PHẠM VĂN ĐỒNG



HỒ CHÍ MINH

Tinh hoa và khí phách của dân tộc

(Xuất bản lần thứ ba)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH
Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
ThS. PHẠM THỊ THINH

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ NGỌC BÍCH
NGUYỄN THANH HƯƠNG
Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG
Chế bản vi tính: PHẠM NGUYỆT NGA
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: NGUYỄN THANH HƯƠNG

HỒ CHÍ MINH

Tinh hoa và khí phách của dân tộc

Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Phạm Văn Đồng

Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc / Phạm Văn Đồng. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 656tr. ; 22cm

ISBN 9786045757192

1. Hồ Chí Minh, 1890 - 1969, Lãnh tụ cách mạng, chính trị gia, Việt Nam 2. Cuộc đời 3. Sự nghiệp 4. Bài viết

959.704092 - dc23

CTF0483p-CIP

PHẠM VĂN ĐỒNG

HỒ CHÍ MINH

Tinh hoa và khí phách của dân tộc

(Xuất bản lần thứ ba)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2020

LỜI GIỚI THIỆU

Phạm Văn Đồng là một trong những học trò xuất sắc của Hồ Chí Minh, người cộng sự gần gũi, thân cận, nhiều năm làm việc bên cạnh Bác. Từ năm 1926, ông đã tham gia lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giảng dạy. Giữa năm 1940, khi đang hoạt động cách mạng ở Hà Nội, Phạm Văn Đồng cùng Võ Nguyên Giáp được Thường vụ Trung ương Đảng cử đi Côn Minh - Trung Quốc để gặp Nguyễn Ái Quốc. Từ đây, cuộc đời Phạm Văn Đồng gắn bó chặt chẽ với Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Chính những ngày bên Bác ở Côn Minh, Liễu Châu, Tĩnh Tây - Trung Quốc, Phạm Văn Đồng đã được Bác Hồ trực tiếp kết nạp vào Đảng, rồi đầu năm 1941 cùng Bác về nước, lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, ông là Bộ trưởng Bộ Tài chính trong Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hồ Chí Minh là Chủ tịch. Trước ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ, ông được cử vào lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Trung Bộ. Sau hơn hai năm làm đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ tại miền Trung, đầu năm 1949, ông được điều động ra Việt Bắc để cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, và cuối năm 1949 được cử giữ chức Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm

Phó Chủ tịch Hội đồng tối cao quốc phòng. Trong rừng sâu Việt Bắc những năm tháng kháng chiến gian lao đó, ông lại được sống và làm việc bên cạnh Hồ Chí Minh cho đến ngày thắng lợi. Trở về Hà Nội từ Thủ đô kháng chiến, Hồ Chí Minh ở một ngôi nhà sàn nhỏ trong vườn hoa Phủ Chủ tịch. Phạm Văn Đồng cũng ở ngay trong cơ quan Văn phòng Chính phủ. Vậy là hai con người, một Chủ tịch nước, một Thủ tướng Chính phủ lại sống và làm việc cạnh nhau 15 năm cho đến khi Bác từ biệt thế giới này để đi vào cõi vĩnh hằng. Có thể nói, Phạm Văn Đồng suốt đời mình gắn bó với Hồ Chí Minh, và cũng là người viết về Bác sớm nhất, nhiều nhất và rất sâu sắc.

Cuốn sách *Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc* gồm các tác phẩm, các bài nói, bài viết của Phạm Văn Đồng về Hồ Chí Minh từ năm 1948 đến tác phẩm cuối cùng hoàn thành năm 1998.

Trong những năm tháng xa Bác, xa Trung ương để lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Trung Bộ, Phạm Văn Đồng đã hoàn thành tác phẩm *Hồ Chủ tịch - Hình ảnh của dân tộc,* Hội Văn nghệ Liên khu V xuất bản năm 1948, sau đó được Ty Thông tin Thanh Hóa xuất bản năm 1950 và Nhà xuất bản Sự thật xuất bản tại Chiến khu Việt Bắc năm 1952 trong cuốn sách chung: *Hồ Chủ tịch - Người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta*. Cuốn sách ra đời đã giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân ta hiểu thêm về lãnh tụ Hồ Chí Minh, ra sức kháng chiến, kiến quốc và chiến đấu dưới ngọn cờ hiệu triệu của Người. Có thể xem đây là cuốn tiểu sử chính trị đầu tiên ở nước ta viết về Hồ Chí Minh. Cuốn sách này được viết rất ngắn gọn, giản dị, súc tích, gồm ba phần: *Bình sinh; Hình ảnh của dân tộc; Học Hồ Chủ tịch*. Trong phần *Bình sinh,* Hồ Chí Minh hiện lên không phải là một huyền thoại mà

"*là người Việt Nam, Việt Nam hơn người Việt Nam nào hết. Ngót ba mươi năm bôn tẩu bốn phương trời, Người vẫn giữ thuần túy phong độ, ngôn ngữ, tính tình của một người Việt Nam*". Hồ Chí Minh "*là người rất giản dị, lão thực*". Người chính là hình ảnh của dân tộc, tiêu biểu cho dân tộc, kết tinh truyền thống đoàn kết, khát vọng độc lập, tự do, đạp bằng mọi khó khăn, trở lực để giành và giữ cho được độc lập, tự do. *"Hồ Chủ tịch là hình ảnh của dân tộc Việt Nam ngày nay, trong đó có hình ảnh của dân tộc Việt Nam hôm qua và ngày mai". "Khắc khổ, cần lao và tranh đấu là ba đặc tính của đời sống Hồ Chủ tịch, đó cũng là ba đặc tính của đời sống dân tộc trải qua lịch sử".*

Hồ Chí Minh thu góp tất cả tinh hoa của đất nước và của nhân loại dẫn dắt dân tộc ta chiến đấu. Nước Việt Nam mới, con người Việt Nam mới đang xuất hiện trong khói lửa kháng chiến, kiến quốc. Trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc vĩ đại ấy, nhân dân ta, nhất là cán bộ, đảng viên phải học tập Người: *học trung với nước, hiếu với dân; học đoàn kết toàn dân; học phấn đấu; học lý thuyết, phương pháp khoa học; học cần, kiệm, liêm, chính,* nhất thiết phải học Hồ Chủ tịch và nhất định học được, bởi vì: "*Học Hồ Chủ tịch thực ra dễ lắm, vì những điều Hồ Chủ tịch dạy chúng ta, chúng ta đã sẵn có trong tâm hồn, trong trí óc*". Hồ Chủ tịch "*là cái tầm của dân tộc. Người hạ mình cho vừa tầm mọi người Việt Nam để nâng đỡ mọi người Việt Nam lên đến tầm Người*".

Có thể nói, Phạm Văn Đồng là người đầu tiên đề xuất việc học tập cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân ta, sau này trở thành chủ trương chung của Đảng và Nhà nước ta với khẩu hiệu: "*Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại*" sau

khi Bác qua đời, và ngày nay Đảng ta mở cuộc vận động lớn: "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*".

Từ năm 1950 đến năm 1998, khi có điều kiện, cứ vào dịp sinh nhật Bác, Phạm Văn Đồng đều viết về Hồ Chí Minh. Trong ba năm liền, từ năm 1950 đến năm 1952, trong hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vô cùng khó khăn, gian khổ, ông viết ba bài báo quan trọng: *Học tập quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng của Hồ Chủ tịch; Học quan điểm nhân dân của Hồ Chủ tịch; Hồ Chủ tịch - Lãnh tụ của chúng ta.* Phạm Văn Đồng phân tích sâu sắc nhưng giản dị, súc tích nội dung quan điểm quần chúng của Hồ Chí Minh là tin tưởng vào sức mạnh và năng lực sáng tạo, năng lực cách mạng của nhân dân, của quần chúng; phải biết huy động, tổ chức lãnh đạo quần chúng; phải luôn luôn theo sát nguyện vọng của quần chúng, hiểu biết sâu sắc nguyện vọng của quần chúng; vì nhân dân, vì quần chúng mà hy sinh chiến đấu. Bởi: "*Chúng ta lãnh đạo quần chúng nhân dân nhưng đồng thời cũng học tập quần chúng nhân dân, chúng ta là thầy dạy nhưng cũng là học trò quần chúng nhân dân*". Muốn vậy, cán bộ, đảng viên cần kịp thời sửa chữa khuyết điểm đang khá phổ biến trong cán bộ lúc đó là *"kém giải thích", "không biết cùng nhân dân bàn bạc"*.

Từ rất sớm, Phạm Văn Đồng đã nêu rõ: "*Hồ Chủ tịch vừa là lãnh tụ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, vừa là lãnh tụ của dân tộc Việt Nam;... lại là một trong những lãnh tụ của phong trào dân chủ và hòa bình thế giới*". Nhận định đó trong bài viết nhân kỷ niệm 62 năm ngày sinh của Bác cách đây đã gần 60 năm, qua thời gian vẫn còn nguyên giá trị thời sự, rất sâu sắc và chính xác. Hồ Chí Minh là người đã vạch ra con đường và dẫn dắt nhân dân ta thực

hiện và phát triển đất nước theo xu thế tiến hóa của nhân loại. *"Dân tộc Việt Nam tin tưởng Hồ Chủ tịch, vì con đường Hồ Chủ tịch là con đường độc lập, tự do, hạnh phúc. Đó là con đường cách mạng chân chính, con đường tất thắng, con đường quang vinh"*.

Những bài báo trên đây Phạm Văn Đồng viết với mục đích làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta hiểu Hồ Chủ tịch, học tập Hồ Chủ tịch, "*để tiến bộ, để kháng chiến mạnh mẽ hơn, để thắng lợi nhiều hơn, đó là cách xứng đáng nhất để toàn Đảng, toàn dân chúng ta chúc thọ Hồ Chủ tịch*".

Năm 1960, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III và cũng là năm kỷ niệm lần thứ 70 ngày sinh của Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng viết tác phẩm quan trọng: *Chủ tịch Hồ Chí Minh.* Lần đầu tiên ông có điều kiện để viết kỹ hơn về con đường cứu nước của Bác. Trước cảnh nước mất, nhà tan, những con đường cứu nước của các bậc tiền bối lần lượt thất bại, Người ra đi để tìm một phương hướng, một con đường cứu nước, cứu dân. Lăn lộn trong đời sống của người lao động, từ một người yêu nước, Bác đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, khảo sát các giá trị tư tưởng, văn hóa của các dân tộc, các tư tưởng cách mạng của các nước, đặc biệt học thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh từ một người yêu nước đã trở thành người cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, xuất bản báo *Người cùng khổ,* thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa. Sau khi tìm được con đường cứu nước, Bác quyết định trở về Tổ quốc. Trên đường về nước, Bác qua Liên Xô học tập, rồi về Quảng Châu hoạt động. Tại đây, Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, mở các lớp huấn luyện chính trị. Đầu năm 1930, khi điều kiện chín muồi, Người đứng ra

thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 1941, Người về nước trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai ở thời điểm bước ngoặt, tình hình thế giới chuyển biến mau lẹ. Tháng 5/1941, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng do Người chủ trì đã quyết định thay đổi chiến lược cách mạng, xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 nổ ra và giành thắng lợi nhanh gọn trong cả nước. Nước Việt Nam mới ra đời lại phải bước ngay vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Sau chín năm chiến đấu, dân tộc ta đã giành được thắng lợi vẻ vang, miền Bắc được giải phóng đi lên theo con đường xã hội chủ nghĩa, miền Nam trực tiếp đương đầu với kẻ thù mới là Mỹ - Diệm. Trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, kháng chiến, kiến quốc và đấu tranh giải phóng miền Nam vĩ đại ấy, Hồ Chí Minh vừa là biểu tượng, vừa là linh hồn. Để khái quát bài học trong cuộc đời cách mạng của Bác, Phạm Văn Đồng lấy chính câu nói của Bác khi trả lời các nhà báo: "*Tuyệt đối và hoàn toàn cống hiến đời mình cho sự nghiệp giải phóng và thống nhất Tổ quốc, sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và dân tộc bị áp bức, cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, cho sự hợp tác anh em và hòa bình lâu dài giữa các dân tộc*".

Năm 1970, sau khi Bác qua đời, vào dịp kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh của Bác, Phạm Văn Đồng đọc bài diễn văn đầy xúc động: *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại,* được cấu trúc thành sáu phần. Trong bài viết này, ông gắn chặt Đảng với Bác Hồ, nêu rõ Người đã tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, cùng Đảng ta vượt qua muôn trùng thử thách để lãnh đạo nhân dân ta làm Cách mạng Tháng Tám thành công, tiến hành

cuộc kháng chiến trường kỳ thắng lợi, đuổi đội quân viễn chinh của thực dân Pháp ra khỏi nước ta, rồi lại phải ngay lập tức đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Trong sự nghiệp vĩ đại ấy, Đảng và Bác đã "*phát huy đến mức cao nhất sức mạnh đoàn kết đấu tranh của cả dân tộc Việt Nam ta, phát huy mọi truyền thống tốt đẹp của dân tộc từ nghìn xưa. Quá khứ sống lại đẹp đẽ hơn bao giờ hết trong bản hùng ca của hiện tại và hiện tại đang gieo hạt giống quý báu cho những ngày mai tươi sáng*".

Mang trên mình "sứ mạng lịch sử vĩ đại", Hồ Chí Minh là "nhà chiến lược thiên tài", "người tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân ta", mang trong mình "những đạo đức cao thượng". Đời sống và những tư tưởng, những tình cảm lớn của Bác thể hiện sáng tỏ phẩm chất của một chiến sĩ cách mạng vô sản dũng cảm, kiên cường, triệt để, suốt đời hy sinh phấn đấu với khí phách của người chiến thắng... Là người thân cận của Bác, rất gần gũi bên Bác, nhưng sau khi Bác qua đời, Phạm Văn Đồng thốt lên: "*Rất lạ lùng, rất kỳ diệu là trong 60 năm của một cuộc đời đầy sóng gió diễn ra ở rất nhiều nơi trên thế giới cũng như ở nước ta, Bác Hồ vẫn giữ nguyên phẩm chất cao quý của một người chiến sĩ cách mạng, tất cả vì nước, vì dân, vì sự nghiệp lớn, trong sáng, thanh bạch, tuyệt đẹp*". Phạm Văn Đồng kêu gọi mọi người: "*Hãy vươn lên, xứng đáng với tình hình và nhiệm vụ, ngang tầm vóc của thời đại, hết lòng hết sức góp phần lớn nhất của mình vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc: đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc, đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới, đúng như Hồ Chủ tịch hằng mong muốn*".

Với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 toàn thắng, quân và dân ta đã thực hiện trọn vẹn di huấn: "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào" của Bác. Trong cuộc mít tinh trọng thể kỷ niệm 85 năm ngày sinh của Người, thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ, quân và dân cả nước, Phạm Văn Đồng báo cáo trước anh linh Người: "*Thưa Bác, điều căn dặn khẩn thiết đó, nhân dân Việt Nam ta đã hoàn thành một cách rất tốt đẹp, và hôm nay chúng tôi kính dâng lên Bác bông hoa của chiến thắng, bông hoa của những hạt giống mà Bác đã gieo trồng, bông hoa tươi thắm của mùa xuân nghìn năm có một.*

Làm xong một việc lớn, giờ đây chúng tôi suy tính đến một việc lớn khác mà Bác đã căn dặn" và hứa với Bác sẽ xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn. Vì thế "*kính Bác yên giấc nghìn thu trong cảnh thanh bình và tươi sáng của Tổ quốc muôn vàn thân yêu*".

Trong bài phát biểu với Đảng bộ và nhân dân Nghệ Tĩnh tại Lễ kỷ niệm 95 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Phạm Văn Đồng nêu rõ những công lao trời biển của Bác và nhắc nhở cán bộ, đảng viên và nhân dân Nghệ Tĩnh - quê hương của Người: "*Hãy đem hết sức mình thực hiện lời căn dặn của Bác, xây dựng Nghệ Tĩnh thành một tỉnh kiểu mẫu, gồm nhiều huyện, nhiều xí nghiệp, nông trường, hợp tác xã, trường học và bệnh viện kiểu mẫu, có cuộc sống no ấm, xã hội lành mạnh, con người có đạo đức và nghĩa tình tốt đẹp*". Có thể xem đây là bài nói, bài viết cuối cùng về Bác của Phạm Văn Đồng trên cương vị người đứng đầu Chính phủ.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, tháng 12/1986, Phạm Văn Đồng cùng các đồng chí Trường Chinh,

Lê Đức Thọ vì tuổi cao, sức yếu thôi không tham gia Ban lãnh đạo cấp cao của đất nước và năm 1987 thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Từ đây, ông dành toàn bộ tâm huyết của những năm tháng còn lại của cuộc đời mình vào nghiên cứu và viết về sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong 10 năm, từ năm 1987 đến năm 1997, Phạm Văn Đồng viết bốn bài báo và chuyên luận ngắn, năm tác phẩm lớn về Hồ Chí Minh.

Bài báo *Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta* viết năm 1987 thể hiện rõ tâm trạng ưu thời mẫn thế. Trong năm đầu thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI khởi xướng xuất hiện những tư tưởng hoài nghi, lo lắng trái chiều, Phạm Văn Đồng khẳng định: "*Thực hiện sự đổi mới theo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng chính là trung thành làm theo lời Bác, kế tục sự nghiệp của Bác*". Lấy những lời Bác căn dặn, Phạm Văn Đồng lên án mạnh mẽ chủ nghĩa cá nhân, sự quan liêu, độc đoán, chuyên quyền trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và xem cuộc vận động làm trong sạch và lành mạnh tiến hành trong xã hội, song chủ yếu và trước hết là trong Đảng và trong Nhà nước là vấn đề quan trọng và cấp thiết. Trong lúc nền kinh tế và xã hội đang rất khó khăn, học tập theo gương Bác, "*hơn bao giờ hết, người cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, phải sống cuộc sống và tâm tư của người dân, đừng xa lạ cách biệt, phải đau xót về các sai lầm, phải nghiêm khắc với sự hư hỏng, phải là mẫu mực về ý nghĩ, việc làm và lối sống, để cho nhân dân nhìn vào mà tin cậy, thấy ở người cán bộ lãnh đạo hiện thân của cách mạng, của Đảng, của những người kế tục xứng đáng Bác Hồ*".

Cuối năm 1987, đề cương cuốn sách *Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp* được gửi cho đồng chí Trường Chinh góp ý. Ngày 20/12/1987, đồng chí

Trường Chinh đã có thư trả lời tác giả với nhận xét: "*Tôi đã xem đề cương cuốn sách... Tôi thấy bố cục khá chặt chẽ, nội dung khá phong phú. Nếu cuốn sách ra đời đúng vào năm kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Bác Hồ thì sẽ có ý nghĩa lớn*". Sau khi "góp một vài ý kiến sơ bộ" trên năm vấn đề lớn, đồng chí Trường Chinh đề nghị: "*Mong anh hoàn thành cuốn sách để sớm ra mắt bạn đọc trong năm 1990*". Đầu năm 1990, sau hơn hai năm trăn trở, bản thảo đã hoàn thành với lời đề tặng: "*Tôi kính tặng anh linh những đồng bào, đồng chí và chiến sĩ đã anh dũng chiến đấu và hy sinh vì sự nghiệp vĩ đại của dân tộc ta từ đầu thế kỷ đến nay*". Ngay ở trang đầu của cuốn sách, tác giả đề nghị từ nay chúng ta gọi Bác bằng tên - Hồ Chí Minh - với lòng kính yêu của chúng ta với Người. Cuốn sách này được chia làm năm phần:

Phần I - *Hồ Chí Minh, cuộc gặp gỡ lịch sử*: trình bày một con người đã trở thành hiện thân của quá trình gặp gỡ lịch sử giữa một dân tộc, một thời đại, làm nên một sự nghiệp cách mạng lớn lao. "*Con người ấy là Hồ Chí Minh. Dân tộc ấy là dân tộc Việt Nam. Thời đại ấy là thời đại quá độ trên toàn thế giới, từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp ấy là sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, góp phần vào công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người trong thế giới thứ ba và trên thế giới*". Đánh giá về cuộc gặp gỡ lịch sử ấy, Phạm Văn Đồng viết: "*Lịch sử diễn ra và tiến về phía trước, càng làm nổi bật tầm cao và chiều sâu của con người và sự nghiệp Hồ Chí Minh đối với các thế hệ ngày nay và mai sau của dân tộc Việt Nam và có thể của nhiều dân tộc khác*".

Phần II - *Hồ Chí Minh, lý luận và hành động*: trình bày "bao quát tư duy lý luận của Hồ Chí Minh" và sắp xếp các

luận điểm đó thành hai nhóm: luận điểm về cách mạng (đường lối và phương pháp) và luận điểm về Đảng. Phạm Văn Đồng tán thành quan điểm của nhiều người, kể cả người nước ngoài khi nhận xét Hồ Chí Minh là nhà lý luận - thực hành "*theo ý nghĩa Hồ Chí Minh luôn luôn gắn liền lý luận và thực hành, trong tư duy và trong việc làm*".

Phần III - *Hồ Chí Minh, sự nghiệp*: trình bày năm vấn đề lớn làm nên sự nghiệp Hồ Chí Minh: *Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản và chủ nghĩa Mác - Lênin; Thời đại Hồ Chí Minh với những giá trị tư tưởng và tinh thần mới; Phong cách của Hồ Chí Minh, người lãnh đạo, người tổ chức; Cống hiến và di sản của Hồ Chí Minh.* Theo đồng chí: "*Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp, bốn nhân tố ấy kết hợp và hòa nhập vào nhau, tạo thành sự vận động của lịch sử, bắt đầu từ một con người, thông qua một dân tộc và một thời đại, cuối cùng đưa đến một sự nghiệp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Đó là điều Hồ Chí Minh tìm kiếm lúc rời nước ra đi, ấp ủ lúc trở về, tâm niệm suốt cuộc đời, cho đến những lời trong Di chúc*".

Phần IV - *Hồ Chí Minh, con người*: là những kỷ niệm cá nhân của Phạm Văn Đồng với Hồ Chí Minh dưới dạng hồi ký xen lẫn chính luận. Tác giả khẳng định: "*Một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp thống nhất với nhau, sản sinh ra và kết tinh ở một con người, đó là bản chất tầm vóc của Hồ Chí Minh*".

Phần V - *Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta*: trình bày ba vấn đề lớn và mới mang tính thời sự: *Diễn biến của thời đại và sứ mệnh lịch sử của chủ nghĩa xã hội; Công cuộc đổi mới ở Việt Nam; Chủ nghĩa xã hội theo đặc điểm Việt Nam* và yêu cầu từ di sản lý luận và thực tiễn

của Hồ Chí Minh phải được phát huy theo những diễn biến mới của thời đại và của tình hình đất nước.

Đầu năm 1990, Phạm Văn Đồng bắt tay vào viết cuốn sách mới: *Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại và tương lai* như là sự kế tục và phát triển cuốn sách trước ở hai lĩnh vực: con người và cuộc đời hoạt động phong phú với hiệu quả thiết thực của Hồ Chí Minh và di sản Hồ Chí Minh thể hiện trong khẩu hiệu: "Bác Hồ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta".

Mục đích cuốn sách này, như tác giả nói rõ: "*Nhằm làm sáng tỏ những cống hiến nhiều mặt và di sản tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác Hồ, khẳng định những giá trị quý báu và nóng hổi tính thời sự của di sản đó đối với sự nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nước ta cũng như đối với công cuộc cách mạng ở nhiều nước khác, trong bối cảnh tình hình quốc tế sôi động và phức tạp hiện nay*".

Phần thứ nhất - *Hồ Chí Minh - Một con người, một cuộc đời hoạt động phong phú với hiệu quả thiết thực*: trình bày cuộc đời, sự nghiệp Hồ Chí Minh trên mười vấn đề lớn: *Người vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin; Nhà đạo đức; Nhà văn hóa lớn; Nhà hoạt động quốc tế; Con người của lý tưởng dân chủ; Người nâng cao ngôn ngữ Việt Nam; Nhà thơ; Con người của mọi người; Đời riêng; Di chúc.* Trong toàn bộ phần này, tác giả nêu những nhận xét tổng quát về Hồ Chí Minh làm nổi bật ba điểm lớn sau đây:

"*Một là con người Hồ Chí Minh, con người của sự kết hợp hài hòa giữa dân tộc và thời đại.*

Hai là sự nghiệp của Hồ Chí Minh, người anh hùng của độc lập dân tộc, người đặt nền móng cho chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; chủ yếu là sự nghiệp lãnh đạo cả dân tộc chiến đấu vì độc lập, tự do cho đến thắng lợi hoàn toàn.

Ba là Hồ Chí Minh, nhà văn hóa lớn... Hồ Chí Minh là

một trong những biểu tượng đẹp nhất của những giá trị đạo đức, giá trị nhân văn trong thời đại ngày nay, là tiêu biểu cho những ước mơ từ ngàn xưa ở mọi nơi về một cuộc sống xứng đáng với con người và những mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người".

Phần thứ hai - *Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta*: trình bày năm nội dung lớn: *Hồ Chí Minh với thời đại hiện nay; Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa; Hồ Chí Minh với cơ chế nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo; Hồ Chí Minh với xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Hồ Chí Minh với con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam.*

Từ sau khi Bác qua đời, chủ đề Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta được nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước ta cũng như đồng chí Phạm Văn Đồng trình bày sâu sắc ở nhiều tác phẩm khác nhau do đòi hỏi khách quan của tình hình, nhiệm vụ cách mạng. Chẳng hạn, ở nội dung *Hồ Chí Minh và thời đại ngày nay*, Phạm Văn Đồng đánh giá sự đổ vỡ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu *"bắt nguồn từ những sai lầm giáo điều rập khuôn, chủ quan nóng vội và quan liêu, xa quần chúng kéo dài mấy thập kỷ, khi cải cách lại sa vào những sai lầm mới, đặc biệt là sai lầm tự phủ định mình, bôi đen quá khứ, đi tìm giải pháp ở ngoài chủ nghĩa xã hội. Tất cả những sai lầm ấy làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, làm giảm sút, thậm chí mất đi lòng tin và sự ủng hộ của nhân dân, làm lung lay cơ sở của chế độ, tạo ra sự không ổn định, thậm chí hỗn loạn"*.

Sau khi phân tích những đặc điểm của thời đại, xu thế phát triển tất yếu của xã hội loài người, trước sự thoái trào của chủ nghĩa xã hội hiện thực, tác giả cho rằng đây là bước thụt lùi đáng buồn, đáng tiếc nhưng là bước thụt lùi tạm

thời, những người cách mạng cần biết rút ra những bài học cần thiết. "*Chúng ta hãy luôn luôn giữ gìn và bồi dưỡng lòng tin mà Hồ Chí Minh đã truyền cho chúng ta, lòng tin không gì lay chuyển được vào quy luật của lịch sử, vào nhân dân, vào dân tộc, vào con người*". "*Lòng tin như vậy giúp chúng ta luôn luôn lạc quan, bình tĩnh và sáng suốt, giàu sức sống và sức chiến đấu để vững bước tiến lên theo con đường mà Hồ Chí Minh, Đảng ta và dân tộc ta đã chọn: Con đường của chủ nghĩa xã hội*".

Nhân kỷ niệm 63 năm ngày thành lập Đảng (1930 - 1993) và cũng là dịp kỷ niệm 103 năm ngày sinh của Bác (1890 - 1993), một cuốn sách mới nữa của Phạm Văn Đồng viết về Bác mang tiêu đề *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh* lại ra mắt bạn đọc, gồm hai phần:

Phần thứ nhất trình bày hai vấn đề lớn: con người trong lịch sử loài người và con người Việt Nam trong lịch sử Việt Nam. Theo Phạm Văn Đồng, bản chất tốt đẹp nhất của con người "*là ý chí vươn lên ánh sáng, tự do và hạnh phúc*", "*Học thuyết Mác - Lênin là sự giải phóng cá nhân con người gắn liền với sự giải phóng xã hội, là sự sáng tạo một bản sắc cá nhân mới của con người cùng với sự sáng tạo một xã hội mới, là sự coi trọng cá nhân con người trong sự hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng*". Trong quá trình tìm đường giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc từ người yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và trở thành người cộng sản đã "*sớm thấy tình cảnh, tiềm năng và con đường giải phóng của con người ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, ngày nay là thế giới đang phát triển chiếm 2/3 loài người. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc đã đề ra luận điểm lớn, rất sáng tạo, về khả năng cách mạng thuộc địa có thể thành công trước cách mạng ở các nước tư bản phát triển*".

Dân tộc Việt Nam được hình thành rất sớm trong lịch sử. Trên con đường đầy khó khăn, gian khổ, từ xa xưa dân tộc Việt Nam dần hun đúc nên những đức tính Việt Nam, tạo cho dân tộc niềm tin và bản lĩnh vượt qua bao thử thách, vững vàng đi trong dòng lớn của lịch sử loài người. "*Những đức tính đó kết tinh lại thành truyền thống dân tộc, thành những giá trị nhân văn và xã hội được kế thừa và phát triển từ đời này sang đời khác*". Nhưng mặt khác, con người Việt Nam là sản phẩm của xã hội cổ truyền và phương thức sản xuất châu Á, không tránh khỏi những yếu kém, bởi hạn chế của lịch sử. Trong sự nghiệp đổi mới, tiềm năng của con người Việt Nam được phát huy, "*ý thức khẳng định bản sắc cá nhân của con người Việt Nam đang thức tỉnh, với hiểu biết được nâng cao về quyền hạn, lợi ích, cống hiến, hưởng thụ, sở thích và cá tính*". Đồng thời, "*con người Việt Nam có nhận thức mới về công bằng xã hội, với nội dung và ý nghĩa chính đáng của nó. Những điều này là tốt đẹp, góp phần tạo ra sự hài hòa giữa cộng đồng và cá nhân, hoàn toàn xa lạ với chủ nghĩa cá nhân cực đoan và vị kỷ*". Sau khi phân tích cơ cấu dân số, thành phần dân cư, nêu rõ những truyền thống tốt đẹp và những hạn chế của con người Việt Nam, những yêu cầu của Bác đối với con người mới bằng một loạt các trích dẫn nhằm mục đích: "*Mọi người chúng ta cùng nhau ôn lại một cách sáng tỏ và tập trung những đòi hỏi thiết tha và nghiêm khắc của Bác đối với con người Việt Nam và những tập thể lớn, nhỏ của con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới, xã hội mới gắn liền với con người mới: Con người làm chủ, con người xã hội chủ nghĩa*".

Phần thứ hai là phần trọng tâm của cuốn sách với tiêu đề *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh,* Phạm Văn Đồng trình bày bốn vấn đề lớn:

Trước hết tác giả phân tích các quyền của con người và của công dân về dân sinh, dân trí, dân chủ trong những điều kiện lịch sử khác nhau, nhất là trong sự nghiệp đổi mới. Từ các quyền cơ bản của con người được hình thành, được xác định và từng bước phát huy tác dụng trong cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ để kết luận như là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cuốn sách của mình: *"Sự khẳng định của con người Việt Nam theo gương Bác Hồ: Tổ quốc, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là lẽ sống, đó là mục tiêu phấn đấu, đó cũng là nguồn tài năng và trí tuệ nhằm thực hiện ước mơ cao đẹp nhất của chúng ta"*.

Nội dung tiếp theo, tác giả trở lại trình bày vai trò quản lý của Nhà nước, cách thức Nhà nước quản lý đời sống xã hội trong sự nghiệp đổi mới; trình bày vai trò của Đảng - người lãnh đạo Nhà nước và xã hội thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Trong sự nghiệp lớn lao này, Phạm Văn Đồng nhấn mạnh: Đảng phải ngang tầm sự nghiệp cách mạng của nhân dân; Đảng và Nhà nước là kiến trúc sư của sự nghiệp dân giàu, nước mạnh; Đảng ta phấn đấu tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội theo bản sắc Việt Nam.

Nội dung thứ tư của phần hai, cũng là nội dung cuối cùng của cuốn sách, tác giả trình bày *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam* trên ba nội dung lớn: *Hồ Chí Minh, con người; Hồ Chí Minh và con người; Thông điệp Hồ Chí Minh* để đi đến kết luận: *"Truyền thống của dân tộc, thiên tài của dân tộc hòa nhập với tinh hoa của thời đại, sẽ làm nên điều mà chúng ta, những thế hệ ngày nay cùng với những thế hệ ngày mai, sẽ vươn tới: đó là những con người, một cuộc sống, một xã hội, một nền văn minh mới mang bản sắc dân tộc Việt Nam.*

Đó cũng là cống hiến quý giá của Hồ Chí Minh và dân tộc Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới".

Năm 1998, ở tuổi 92, đồng chí Phạm Văn Đồng hoàn thành cuốn sách lớn cuối cùng của cuộc đời mình, cũng là cuốn sách viết về Hồ Chí Minh dưới dạng sách lý luận, như là sự tổng kết nhận thức của một người học trò, người cộng sự về người thầy lớn, lãnh tụ tối cao của dân tộc: *Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh*. Cuốn sách, như lời tác giả viết, gồm ba phần và những trang kết thúc, mà thật ra đó là phần thứ tư với tiêu đề *Thời đại Hồ Chí Minh, thời đại hưng thịnh nhất trong lịch sử nước ta.*

Trong phần thứ nhất, tác giả trình bày quá trình hình thành và khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh. Sau khi nêu một cách ngắn gọn con đường hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, tác giả đi đến định nghĩa của riêng mình về tư tưởng Hồ Chí Minh: "*Đó là lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam mà nội dung chủ yếu là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nó là sự vận dụng sáng tạo và có phát triển học thuyết Mác - Lênin trong hoàn cảnh Việt Nam, một nước thuộc địa và phong kiến từ đầu thế kỷ đến nay và mai sau*". Ở phần này của cuốn sách, tác giả trình bày nội dung phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh và phong cách Hồ Chí Minh.

Về nội dung phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh, tác giả bước đầu khái quát thành bốn điểm lớn:

- Quan điểm cơ bản nhất là "Cách mệnh! Cách mệnh!! Cách mệnh!!!".

- Nắm vững và vận dụng quy luật của cách mạng, diễn biến của lịch sử, của thời thế.

- Dĩ bất biến, ứng vạn biến.

- Lý luận và thực tiễn.

Về phong cách Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng cho rằng đó là: *"Sự thể hiện đẹp đẽ vô song những gì là cao thượng*

nhất với những gì là bình dị, là thông thường của con người, tất cả mang dấu ấn Hồ Chí Minh".

Phần thứ hai của cuốn sách, Phạm Văn Đồng trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh qua cuộc đời cách mạng của Người với các giai đoạn hoạt động ở châu Âu, giai đoạn ở Quảng Châu mở các lớp huấn luyện chính trị và việc thành lập Đảng ta, về nước trực tiếp lãnh đạo sự nghiệp cách mạng và sự ra đời của nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh và nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh và hai cuộc kháng chiến và cuối cùng là tư tưởng Hồ Chí Minh qua *Di chúc* mà Người dặn lại. Ở mỗi chặng đường cách mạng, tác giả đều nghiền ngẫm, chọn lựa những câu bất hủ trong các bài viết tiêu biểu và những quyết định xuất chúng của Bác để nêu bật tư tưởng của Người trong từng giai đoạn lịch sử làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh trở nên sống động và dễ hiểu đối với người đọc.

Phạm Văn Đồng viết tác phẩm này trong thời điểm Đại hội VIII của Đảng xác định thời kỳ phát triển mới là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước sau khi những nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành. Vì thế, tác giả dành phần thứ ba của cuốn sách để viết về cách thức vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Muốn tạo thế và lực cần thiết nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, theo Phạm Văn Đồng, chúng ta phải thấy rõ và vượt qua ba thách thức sau đây:

Một là, phấn đấu khắc phục những khó khăn về mọi mặt, tạo ra những thuận lợi cho sự phát triển của nền kinh tế quốc dân.

Hai là, về cơ bản đẩy lùi những tệ nạn và những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh.

Ba là, thực hiện một cách vững vàng việc hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới.

Đối với nội dung đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, *"là giai đoạn phát triển công nghiệp thành lực lượng sản xuất chủ yếu có tác dụng chi phối toàn bộ nền kinh tế - xã hội của một nước"; "coi trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn"* tức là *"phát triển các ngành nghề, các dịch vụ ở nông thôn nhằm làm thay đổi về cơ bản bộ mặt của nông nghiệp, nông thôn và cộng đồng dân cư ở nông thôn, nâng cao cuộc sống về tổng thể không thua kém nhiều các thành thị"*, và *"công nghiệp hóa, hiện đại hóa dịch vụ"*.

Những trang cuối cùng của tập sách này Phạm Văn Đồng dành nói về đất nước và con người Việt Nam ta từ khi giành được độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và bước vào sự nghiệp đổi mới dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo lập nên thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh. Ông tin tưởng rằng: *"Các thế hệ tương lai của dân tộc Việt Nam ta với sức bật mà ngày nay không ai lường hết được sẽ viết những trang sử bằng chữ vàng về quá trình nói trên của thời đại Hồ Chí Minh, thời đại hưng thịnh nhất trong lịch sử nước ta"*.

Những dòng này khép lại một cuốn sách mang tư tưởng lớn, và đây cũng là những dòng cuối cùng của Phạm Văn Đồng, người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; người cộng sản kiên cường mẫu mực; nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta; người con rất mực trung thành, suốt đời chiến đấu vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân; người bạn tin cậy của bạn bè quốc tế; nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc Việt Nam ta.

Chúng ta thật sự khâm phục, chỉ trong vòng gần 10 năm

cuối cùng của cuộc đời, Phạm Văn Đồng viết năm cuốn sách lớn, trong đó bốn cuốn viết về Hồ Chí Minh. Cuốn sách *Văn hóa và đổi mới* cũng có một mục *Văn hóa trong lịch sử dân tộc* như là một nguồn gốc hình thành nhân cách, tư tưởng Hồ Chí Minh. Xen giữa những cuốn sách này, Phạm Văn Đồng còn viết một số bài báo ngắn nhưng rất quan trọng: *Đưa tư tưởng dân vận của Bác vào đời sống hằng ngày của chúng ta; Bản Di chúc bất hủ sáng ngời tính thời sự...*

Cuốn sách ***Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc*** đã tập hợp tương đối đầy đủ các tác phẩm của Phạm Văn Đồng viết về người thầy lớn, lãnh tụ tối cao của dân tộc ta. Từ những trang viết đầu tiên công bố năm 1948 đến những dòng cuối cùng viết năm 1998, Phạm Văn Đồng đã có 50 năm viết về Bác, cũng là quá trình ông nhận thức về Bác ngày càng sâu sắc hơn, đầy đủ hơn.

Qua những trang viết của Phạm Văn Đồng, Hồ Chí Minh hiện lên giản dị, gần gũi nhưng thật cao thượng, thật đẹp đẽ, trong sáng và vĩ đại. Mong rằng cuốn sách sẽ giúp cho bạn đọc hiểu sâu sắc hơn Hồ Chí Minh và tấm lòng, tình cảm của Phạm Văn Đồng với Hồ Chí Minh.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 5 năm 2020

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

HỒ CHỦ TỊCH -
HÌNH ẢNH CỦA DÂN TỘC

Kính tặng đồng bào và chiến sĩ
miền Nam Việt Nam
PHẠM VĂN ĐỒNG

BÌNH SINH

Bình sinh Hồ Chủ tịch là người rất giản dị, lão thực. Vĩ nhân, thật vĩ nhân bao giờ cũng giản dị, lão thực. Đã cầu kỳ là thiếu bản lĩnh, cố làm trò để đánh lừa thiên hạ và hậu thế. Vua Nghiêu, vua Thuấn, Chúa Giêsu là những người giản dị, lão thực. Ông Lênin, ông Tôn Văn, Thánh Găngđi cũng là những người giản dị, lão thực. Bậc đại khoa học, đại văn hào cũng vậy. Trái lại, Hítle là một kẻ gian hùng. Còn bên cạnh Hítle, Mútxôlini chỉ là một thằng hề.

Xem một đôi bức ảnh Hồ Chủ tịch, có người nói mắt Người có hai con ngươi, và tin rằng vì chỗ đó, Người là một ông thánh. Làm gì có chuyện hoang đường như thế! Mắt Hồ Chủ tịch cũng như mắt mọi người, sáng hơn mắt mọi người nhiều lắm đã đành, nhưng sáng hơn vì Người biết nhìn, nên nhìn thấy những cái mọi người không nhìn thấy: hiện tại, tương lai, cái nhỏ, cái to.

Hồ Chủ tịch là người Việt Nam, Việt Nam hơn người Việt Nam nào hết. Ngót ba mươi năm bôn tẩu bốn phương trời, Người vẫn giữ thuần túy phong độ, ngôn ngữ, tính tình của một người Việt Nam. Ngôn ngữ của Người phong phú, ý vị như ngôn ngữ người dân quê Việt Nam; Người khéo dùng tục ngữ, hay nói ví, thường có lối châm biếm kín đáo và thú vị. Làm thơ, Người thích lối ca dao, vì ca dao là Việt Nam cũng như núi Trường Sơn, hồ Hoàn Kiếm hay Đồng Tháp Mười vậy. Mấy mươi năm xa cách quê hương, Người không quên mùi vị những thức ăn đặc biệt Việt Nam như cà muối, dưa chua, tương ớt, và ngày thường bây giờ, Người vẫn ưa thích những thứ ấy. Ngay sau khi về nước, gặp Tết, Người không quên mừng tuổi đồng bào hàng xóm và quà bánh cho trẻ em, tuy chỉ có mấy đồng xu, nhưng cũng bọc giấy hồng đơn cẩn thận, tiêm tất[1]. Bình sinh như thế, đứng địa vị Chủ tịch Chính phủ kháng chiến kêu gọi quốc dân, Người dùng những lời nói thống thiết đi sâu vào tâm hồn Việt Nam: "Nhiễu điều phủ lấy giá gương, người trong một nước thì thương nhau cùng".

Lối ăn ở của Hồ Chủ tịch giản dị như thế nào, chúng ta đã từng biết. Lúc ở chiến khu, Người sống chung với anh em trong một cơ quan, làm việc, học tập, ăn ở, sinh hoạt nhất nhất như anh em. Có những lúc vì gạo thiếu hay khí hậu nặng, cần ăn ít một chút, Người cũng vui vẻ chịu đựng cùng anh em. Kể ra, Người có chỗ được biệt đãi: đó là bát nước cơm mà anh Lộc, đồng chí cấp dưỡng lành nghề và thân mến của chúng tôi lúc ấy, bao giờ cũng để dành riêng cho Người, từ biên giới Cao Bằng cho đến Tân Trào, trước khi về

1. Tiêm tất: có nghĩa là tươm tất *(B.T)*.

Hà Nội. Ở Hà Nội, Chủ tịch Chính phủ có phòng làm việc, phòng tiếp khách, nhiều khi chủ tọa những bữa tiệc long trọng, nhưng bình thường ngày hai bữa, Chủ tịch Chính phủ cùng nhân viên đều ăn chung. Nhiều lần, vì đến quá trễ, thức ăn không còn gì, Hồ Chủ tịch vẫn vui cười ăn đủ mấy bát cơm thường lệ.

Người vẫn thích đi bộ, tắm sông, hút thuốc lá và thỉnh thoảng uống một ly rượu thuốc trong bữa cơm. Trước đây, Người đi bộ một ngày 50 cây số là thường và có thể đi như thế ngày nọ qua ngày kia. Lúc ở Côn Minh, sáng nào Người cũng đi bộ một vòng quanh thành phố. Ở Liễu Châu, mùa đông, một hôm tướng Trương Phát Khuê đi ngựa dạo buổi sớm gặp Người tắm trên sông, Trương tướng quân lấy làm lạ một người ở phương Nam châu Á chịu rét giỏi đến thế. Ở Cao Bằng, có lúc cơ quan đóng tại một cái suối lớn vừa ở trong hang đá chảy ra, nước trong xanh biếc dưới bóng mát của rừng cây; Hồ Chủ tịch suốt ngày làm việc ở đó với cái máy chữ "Hétmét" luôn luôn đi theo Người từ năm 1938 đến khi về Hà Nội.

Ở rừng, Hồ Chủ tịch chủ trương tránh ăn no, không ngủ trưa và hoạt động thân thể, buổi sáng thể dục, buổi chiều làm vườn, lúc cần đi vác củi cho đồng bào. Suốt trong thời gian ở thượng du Bắc Bộ, trước cuộc khởi nghĩa, nhiều ngày Người luôn tay nắn một hòn đá tròn bầu dục, cốt để luyện gân tay và hoạt động cơ thể. Người ít ưa dùng thuốc, chỉ lúc nào sức cơ thể chống không nổi bệnh thì mới dùng. Ở Hà Nội, bác sĩ Tùng, bác sĩ Cẩn chuyên lo sức khỏe của Người, nhưng không mấy khi Người phiền đến. Ở Pháp, anh em buộc bác sĩ Cưu ở bên cạnh Người, nhưng rồi bác sĩ làm việc văn phòng nhiều hơn việc thầy thuốc. Sinh hoạt chiến khu thường cực lắm. Có lần suốt mấy tháng mùa mưa, Hồ Chủ tịch ở trong

một cái hang chật hẹp, ẩm thấp, ban đêm sâu bọ ở ngoài tràn vào. Lúc ấy vì cơ sở quần chúng kém, nên phải ẩn nấp trong hang cùng, và cũng vì cơ sở quần chúng kém, nên dẫu ẩn núp trong hang cùng mà cũng không yên, thường vẫn phải chạy "cảnh báo". Hễ có "cảnh báo" là phải mang hết đồ đạc chạy lánh đến một chỗ an toàn hơn. Lúc ấy Hồ Chủ tịch yếu, nhưng bất kỳ đêm ngày, hễ có tin địch là mấy phút sau Người đã sẵn sàng trước anh em, tay xách máy chữ.

Lúc đến Pháp, ngay hôm gặp đầu tiên, lối ăn ở giản dị của Hồ Chủ tịch làm cho kiều bào rất cảm động. Hôm ấy, tại Biarít, đại biểu kiều bào đến thăm Người, hồi hộp và sung sướng. Khách đông, phòng khách không đủ ghế ngồi, giản dị Hồ Chủ tịch ngồi xuống sàn và mời mọi người ngồi thế nói chuyện. Đây không phải vị Chủ tịch Chính phủ, đây là Cha già của dân tộc ân cần và thân mật hỏi thăm đàn con bao năm lưu lạc ở quê người.

Hồ Chủ tịch, người giản dị ấy, cũng là người lịch sự một cách thanh tao cao quý và mọi người ngoại quốc có dịp tiếp chuyện Người đều ca ngợi cái phong độ thanh tao cao quý mà họ cho là đặc sắc của người phương Đông. Ở chiến khu, trong cơ quan, Hồ Chủ tịch thường mặc một bộ đồ xanh, chân đi đất; về Hà Nội, Người mặc một bộ đồ kaki, chân đi giầy vải. Nhưng sang Pháp thì Người mang giầy da và mặc một bộ đồ nỉ, cổ đứng. Ở Pari, có ngày Hồ Chủ tịch tiếp luôn ba bữa cơm khách, bữa sáng với bạn thân, bữa trưa với khách thường, bữa tối với khách đặc biệt, mỗi bữa có khi kéo dài ba tiếng đồng hồ, nhưng Hồ Chủ tịch thủy chung vẫn ân cần niềm nở.

Hồ Chủ tịch rất vui tính, vì vốn có cái tính lạc quan của những người quyết chiến quyết thắng ngày nay và quyết xây đắp đời sống tốt đẹp cho dân tộc ngày mai. Trong những bữa cơm, tiệc trà thân mật giữa nhân viên cao cấp Chính phủ,

Hồ Chủ tịch vui thú, nói chuyện, làm thơ, khôi hài. Một đôi khi, Người thoạt đến những buổi dạ hội tưng bừng ở Nhà hát Lớn Hà Nội, các cháu thiếu nhi quây quần lại, nhưng một lát sau, Người nhẹ bước biến đi đâu mất. Người thích hoa và có kể câu chuyện ở Nga cũng như ở các nước Âu, Mỹ, người ta dùng máy bay chở các thứ hoa ở xa về để trang điểm đời sống hằng ngày ở các đô thị lớn. Nhưng trong vườn hoa Chủ tịch Phủ, hoa ngày càng nhường chỗ cho khoai, bắp. Gần Côn Minh, có núi Tây Sơn, một thắng cảnh có tiếng; một hôm anh em muốn đi xem, Hồ Chủ tịch bảo: "Nếu tiện lắm sẽ hay; chúng ta là người cách mạng chứ không phải kẻ du lịch".

Đời sống của Hồ Chủ tịch là một đời sống khắc khổ, cần lao và tranh đấu. Người lãnh tụ của một dân tộc mất nước không thể có một đời sống khác. Phải khắc khổ, cần lao và tranh đấu để mưu cầu hạnh phúc ngày mai. Có người e đời sống nghiêm khắc ấy không còn chỗ cho tình cảm. Nhưng chính Hồ Chủ tịch thường nói: người cách mạng là người rất giàu tình cảm, và vì giàu tình cảm nên làm cách mạng. Người mà cả dân tộc tôn làm vị Cha già của mình phải có lòng thương mênh mông xúc động đến tâm can của mọi người. Trong thời kỳ bí mật, phút mặc niệm chiến sĩ cách mạng là lúc Hồ Chủ tịch rơi nước mắt. Tại Quốc hội, Hồ Chủ tịch vừa khóc vừa ôm hôn anh Nguyễn Văn Tạo sau khi anh đọc một bài diễn văn thống thiết về Nam Bộ.

Người xưa nói: Có việc phải lo, lo trước thiên hạ, có việc đáng vui, vui sau thiên hạ. Hồ Chủ tịch nói một cách giản dị và thống thiết hơn: "Một ngày đồng bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên".

Câu nói đó đã bộc lộ tâm trạng Người, mối tình cảm ruột thịt bao bọc trăm họ của đại gia đình Việt Nam.

Đối với người giản dị, lão thực ấy, một câu nói là một việc

làm và có làm thì mới nói. Giản dị và lão thực trong sự ăn ở, tính tình, trong lời nói, viết, Người cũng giản dị và lão thực trong chủ trương chính trị nữa. Dân tộc Việt Nam bây giờ muốn gì? Muốn thống nhất, độc lập, muốn no ấm, muốn biết chữ, muốn đời sống bớt tối tăm. Cho nên Hồ Chủ tịch chủ trương: đoàn kết kháng chiến, tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, đời sống mới. Dân tộc Việt Nam quyết tâm và mỗi ngày tiến mạnh trên con đường sống còn sau lưng Hồ Chủ tịch.

Hồ Chủ tịch thật là hiện thân của dân tộc Việt Nam và mọi người Việt Nam đều thấy mình trong Hồ Chủ tịch.

Sức mạnh của Hồ Chủ tịch và sức mạnh của dân tộc Việt Nam là ở chỗ đoàn kết thống nhất ấy.

HÌNH ẢNH CỦA DÂN TỘC

Sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chủ tịch trong ba mươi lăm năm vừa qua là dìu dắt dân tộc Việt Nam đến chỗ đoàn kết nhất trí, quyết tâm chiến đấu chống kẻ thù không đội trời chung của dân tộc.

Cuộc kháng chiến thần thánh ngày nay phát huy và biểu dương tới cực độ tinh thần đoàn kết và chiến đấu ấy.

Thực hiện được sự đoàn kết toàn dân là sự nghiệp to lớn trên con đường tranh thủ độc lập của dân tộc Việt Nam. Đó là một yếu tố quyết định sự thắng lợi của cuộc kháng chiến ngày nay, sự thành công của cuộc kiến quốc ngày mai. Nhìn ngược lại lịch sử tám mươi năm mất nước, chúng ta thấy ngay sau khi quân Pháp xâm lược bờ cõi ta, dân tộc ta đã đứng lên chống giặc, nhưng lúc dân đương đánh thì vua quỳ gối đầu hàng. Vua đầu hàng, vua làm tay sai cho giặc, dân vẫn chống và dùng mọi phương pháp để chống, nhưng chỉ biết mạnh ai nấy chống, mạnh đâu đấy chống, toàn quốc,

toàn dân không đồng tâm nhất trí đã đành, tại nơi chống, trong hàng ngũ người chống cũng thiếu đồng tâm nhất trí nữa. Đó là tình trạng của thời kỳ Cần Vương, trước cuộc chiến tranh đế quốc 1914 - 1918. Từ lúc Hồ Chủ tịch đứng ra hoạt động và lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam, Hồ Chủ tịch chăm lo việc đoàn kết, tổ chức lực lượng nhân dân để chiến đấu, rồi Hồ Chủ tịch tiến dần đến việc đoàn kết toàn dân, tổ chức lực lượng toàn dân để chiến thắng.

Hồ Chủ tịch thành công trong sự nghiệp to lớn này vì Hồ Chủ tịch tiêu biểu cho nước Việt Nam, cho dân Việt Nam. Nguyện vọng tối cao của nước, nguyện vọng tha thiết nhất của dân là nguyện vọng của Người, là lẽ sống, đời hoạt động của Người. Chính sách, chủ trương chính trị của Người là để thực hiện nguyện vọng ấy: tranh thủ độc lập cho nước, tự do, hạnh phúc cho dân. Nhìn vào chính sách và chủ trương ấy, quốc dân hoàn toàn tín nhiệm và tin tưởng. Uy tín của Hồ Chủ tịch căn bản là ở chỗ đó. Nhưng giữa Hồ Chủ tịch và dân tộc Việt Nam, mối quan hệ còn mật thiết nồng nàn hơn: đó là mối quan hệ tình cảm, lòng tương thân tương ái của Hồ Chủ tịch đối với dân tộc Việt Nam và của dân tộc Việt Nam đối với Hồ Chủ tịch.

Nước Việt Nam, cũng như các nước trên thế giới có người giàu, kẻ nghèo, có đảng phái, tôn giáo, dân tộc khác nhau, nhưng nước Việt Nam ngày nay, nước Việt Nam kháng chiến của Hồ Chủ tịch không có hiện tượng đảng phái đấu tranh, tôn giáo xung đột, dân tộc cừu thị, không có hiện tượng nội bộ mâu thuẫn để quân thù lợi dụng chia rẽ, nồi da xáo thịt, huynh đệ tương tàn. Được thế không phải chỉ vì chính sách, chủ trương của Hồ Chủ tịch thích hợp với ý nguyện của dân tộc, không phải chỉ vì con đường Hồ Chủ tịch là con đường sống duy nhất của dân tộc trước nguy cơ diệt vong ngày nay,

được thế cũng là vì lòng Hồ Chủ tịch rộng như biển cả, bao dung, cảm hóa tất cả mọi người, dìu dắt mọi người đoàn kết chiến đấu.

Quảng đại quần chúng Việt Nam, già trẻ, trai gái, đều kính yêu Hồ Chủ tịch. Người trí thức, nhà tư sản dân tộc, các bậc nhân sĩ, giáo sĩ rất tin tưởng nơi Người. Người là bạn chí thân của cụ Huỳnh, là Bác Hồ của các cháu thiếu nhi. Đồng bào Nam Bộ, bộ phận giàu tình cảm nhất của dân tộc gọi Chủ tịch là Cha già, đó là lời tận trong đáy lòng kính mến thốt ra. Anh em thượng du miền Nam Trung Bộ đối với Hồ Chủ tịch cảm thấy quen lắm, gần lắm, dường như Hồ Chủ tịch ở đâu bên cạnh, đêm ngày phù hộ.

Đối với kẻ lầm đường lạc lối, lòng Hồ Chủ tịch còn rộng hơn biển cả. Người dạy phải khoan hồng, vui mừng đón rước những đứa con vì cảnh ngộ mà lạc bầy. Chúa Giêsu nói: "Gặp một người có tội lỗi mà hối cải thì trên trời vui mừng hơn gặp chín mươi chín vị tu hành". Hồ Chủ tịch tin rằng người Việt Nam nào cũng yêu nước, muốn nước thống nhất, độc lập, ta khéo nhen chút than hồng ấy, nó sẽ cháy lên thành lửa ngọn.

Hồ Chủ tịch không chỉ chủ trương kêu gọi đoàn kết, mà ngày đêm thực hiện sự đoàn kết ấy. Hơn nữa, Hồ Chủ tịch tiêu biểu cho sự đoàn kết, chính Hồ Chủ tịch là đoàn kết ấy.

*

* *

Đoàn kết là để chiến đấu, Hồ Chủ tịch đoàn kết toàn thể dân tộc Việt Nam để phát huy tất cả sức chiến đấu của dân tộc Việt Nam. Không có sức chiến đấu ấy thì không giành được độc lập.

Dân tộc Việt Nam vốn có tinh thần chiến đấu. Lịch sử tám mươi năm nô lệ là lịch sử tám mươi năm chiến đấu. Lịch sử tám mươi năm chiến đấu ấy là một khúc ca hùng tráng

mãi mãi lưu truyền trong ký ức người Việt Nam. Nhưng chiến đấu cao siêu, anh dũng bao nhiêu thì càng bộc lộ sự thiếu sót đau đớn bấy nhiêu, thiếu chính trị thích hợp, thiếu tổ chức, phương pháp. Sau cuộc chiến tranh đế quốc 1914 - 1918, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, cuộc chiến đấu của dân tộc một mặt tiến dần đến chỗ nhằm đúng mục tiêu, có tổ chức, có phương pháp, một mặt lan dần khắp toàn quốc, toàn dân, cho đến cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, cho đến cuộc trường kỳ kháng chiến ngày nay.

Dân tộc Việt Nam đã kháng chiến một nghìn ngày rồi và sẽ kháng chiến lâu dài nữa. Đối với ta, kháng chiến là cơm bữa, nên không thấy cái lạ lùng của nó. Một dân tộc nhỏ yếu, lạc hậu về kinh tế và văn hóa, tám mươi năm ở trong tay người, đứng lên đánh lại một đế quốc bao phen xưng hùng bá trên thế giới, mà lại càng đánh càng mạnh, càng tiến bộ, càng gần thắng lợi.

Vậy bí quyết cuộc kháng chiến Việt Nam là cái gì.

Bí quyết là tinh thần chiến đấu của dân tộc do Hồ Chủ tịch phát huy, rèn luyện và hướng dẫn.

Cuộc kháng chiến thần thánh của Việt Nam ngày nay biểu dương tinh thần chiến đấu của toàn thể dân tộc đến cực độ. Nhân vật trung tâm là người công nhân, người vác trên hai vai gánh nặng của cuộc kháng chiến. Bên cạnh người công nhân là người nông dân, và các tầng lớp nhân dân địa vị xã hội khác nhau, tính tình, tư tưởng khác nhau nhưng cùng nhau hy sinh phấn đấu, một lòng tin tưởng Tổ quốc, Chính phủ và Hồ Chủ tịch.

Hồ Chủ tịch thường dạy: trong cuộc kháng chiến này dân ta phải lấy tinh thần chiến thắng vật chất, nghĩa là phải lấy tinh thần khắc phục bao nhiêu năm khổ cực, khó khăn, trở ngại. Nghĩa là dùng tầm vông đánh xe tăng, ăn đói mặc rách mà trường kỳ kháng chiến.

Đó là bí quyết của cuộc chiến tranh kỳ diệu này.

Cuộc kháng chiến thần thánh này chứng minh thiên tài lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và trí thông minh, trình độ già dặn của dân Việt Nam, khéo tiến, khéo thối[1], lúc mềm, lúc cứng, lấy sức nhỏ đánh sức to, lấy sức yếu địch sức mạnh, dần dần chuyển sức nhỏ ra sức to, sức yếu ra sức mạnh, quyết tâm và tin tưởng tiến đến thắng lợi cuối cùng.

Cuộc kháng chiến này là trận chung kết của cuộc vật lộn không ngớt giữa ta và thực dân Pháp ngót một thế kỷ nay. Nó động viên tất cả sức lực và tinh thần chiến đấu của dân tộc. Nó là kỳ công của Hồ Chủ tịch và dân tộc Việt Nam.

Hồ Chủ tịch phát huy được tất cả khả năng chiến đấu của dân tộc trong cuộc kháng chiến này vì Hồ Chủ tịch là người thừa kế di sản của công cuộc giải phóng từ trước đến nay. Hồ Chủ tịch tiêu biểu cho nước Việt Nam, cho dân Việt Nam bị áp bức và quật cường. Chính sách, chủ trương, con đường chính trị của Hồ Chủ tịch, là sông lớn, nơi hội ngộ của nhiều suối nhỏ, sông con phát nguyên bất cứ ở nơi nào, vào lúc nào. Suối chảy thành sông, nhưng phải gặp sông thì suối mới khỏi khô cạn. Gặp sông, suối biến trong sông, cùng theo một hướng cùng chung một dòng, cùng nhuộm một màu với trời đất. Cả công cuộc dân tộc giải phóng Việt Nam, từ lúc vua Tự Đức bán nước cho thực dân Pháp, tuần tự tiến tới con đường tranh thủ độc lập cho nước, tự do, hạnh phúc cho dân, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch.

Trên cuộc tiến triển tuần tự này, một chặng đường, một bước đi đều có ý nghĩa của nó, đều là một yếu tố tạo nên sự thành tựu ngày nay. Có người chê Cần Vương đã chủ trương

---

1. Khéo tiến, khéo thối: tức là khéo tiến, khéo lui *(B.T)*.

quân chủ. Cần Vương dạy trung với vua, nhưng ở Việt Nam lúc bấy giờ vua là nước. Từ đó đến nay, ngai vàng đã trôi theo dòng nước của thời cuộc. Bây giờ hết thời vua rồi, Hồ Chủ tịch chủ trương trung với nước; Hồ Chủ tịch giữ chữ trung, cũng như người hiểu rộng chữ hiếu, và trau dồi những mỹ đức cổ truyền của Việt Nam: cần, kiệm, liêm, chính... Hồ Chủ tịch khuyên chúng ta học mỹ đức ấy cũng như Người khuyến khích chúng ta học tinh thần anh dũng bất diệt của biết bao anh hùng Cần Vương: Nguyễn Thiện Thuật, Phan Đình Phùng.

Sức mạnh của Hồ Chủ tịch vững chắc lắm vì nguồn gốc nó ăn sâu trong lịch sử cách mạng của dân tộc ngót một thế kỷ nay.

Sức mạnh của Hồ Chủ tịch còn ăn sâu hơn nữa trong cả dĩ vãng của dân tộc.

Khắc khổ, cần lao và tranh đấu là ba đặc tính của đời sống Hồ Chủ tịch, đó cũng là ba đặc tính của đời sống dân tộc trải qua lịch sử. Ông cha ta rất giàu sinh lực và tinh thần chiến đấu mới vượt khỏi bao nhiêu chướng ngại thiên nhiên trùng trùng điệp điệp án trước con đường sinh tồn, mới chiến thắng nổi nhiều kẻ địch bao phen giày xéo đất nước, giết hại đồng bào. Lịch sử Việt Nam là lịch sử xây đắp giang sơn từ hạ lưu sông Hồng đến hạ lưu sông Cửu Long..., là lịch sử xây dựng xã tắc trải ngót nghìn năm Bắc thuộc, nhất là trải qua mấy đời vua Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê cho đến nhà Nguyễn bất trung. Ngày nay, giang sơn xã tắc chưa được vững yên, quân thù đương dùng bạo lực và quỷ kế chia xẻ đất nước, nô dịch đồng bào, Hồ Chủ tịch là người nối chí Phan Đình Phùng, nối nghiệp Trưng Vương, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Quang Trung, thực hiện sứ mạng lịch sử của dân tộc.

Cho nên sức mạnh của dân tộc Việt Nam, sức mạnh của Hồ Chủ tịch ngày nay là sức mạnh của đà tiến triển từ muôn

thuở: Ta lắng nghe sức mạnh ấy rạo rực trong người ta, thúc giục ta chiến đấu. Ta lắng nghe tiếng gọi của ông cha trong tiếng gọi của Hồ Chủ tịch: "Lê Lợi chiến đấu mười năm, Trần Hưng Đạo chiến đấu năm năm...".

Hồ Chủ tịch lãnh đạo công cuộc kháng chiến kiến quốc ngày nay thuận theo chiều tiến hóa của Việt Nam, đồng thời cũng thuận theo chiều tiến hóa của thế giới.

Nước Việt Nam là một bộ phận của thế giới. Thế giới ấy trong khoảng hai trăm năm trở lại đây đã trải qua mấy cuộc cách mạng khổng lồ lay chuyển cả nền móng quốc gia, xã hội, làm nguồn gốc cho trào lưu dân chủ đương bành trướng khắp năm châu. Trào lưu dân chủ ấy là lực lượng không ai chiến thắng được. Thuận với nó thì sống còn, nghịch với nó thì diệt vong. Phong trào cách mạng Việt Nam sau cuộc đại chiến thế giới lần thứ nhất đã hòa hợp nhịp tiến của mình với trào lưu dân chủ ấy. Cuộc kháng chiến Việt Nam hiện nay mỗi ngày một biểu lộ sự quan hệ mật thiết giữa phong trào dân chủ Việt Nam và phong trào dân chủ thế giới vô cùng mạnh mẽ sau cuộc đại chiến thế giới lần thứ hai.

Hồ Chủ tịch thường nói: Cuộc kháng chiến của chúng ta sẽ thắng lợi vì đó là một cuộc chiến tranh chính nghĩa được nhân dân thế giới đồng tình và ủng hộ.

Cuộc cách mạng dân tộc giải phóng của ta, chế độ dân chủ cộng hòa của ta sẽ thành công căn bản là vì con đường đi của dân tộc Việt Nam, con đường chính trị của Hồ Chủ tịch thuận với chiều tiến hóa của nhân loại.

Lãnh đạo nước Việt Nam thuận với chiều tiến hóa ấy là sự nghiệp của Hồ Chủ tịch.

Tóm lại, Hồ Chủ tịch đã vận dụng tất cả sức lực và tài năng của dân tộc Việt Nam, áp dụng lý luận tiến bộ của thế giới văn minh để đoàn kết toàn dân theo đuổi trường kỳ

kháng chiến, tranh thủ thống nhất và độc lập, thực hiện chế độ dân chủ cộng hòa. Đó là sự nghiệp ngày nay và ngày mai của Hồ Chủ tịch và đó cũng là sự nghiệp ngày nay, ngày mai của dân tộc Việt Nam, của mọi người Việt Nam.

*

* *

Thực dân phản động Pháp hay tuyên truyền nói Hồ Chủ tịch là cộng sản, là độc tài. Chủ nghĩa cộng sản là tương lai tươi sáng của loài người. Nhưng ở nước Việt Nam lúc này, chỉ người mất trí khôn mới chủ trương thực hiện ngay chủ nghĩa cộng sản, đi ngược với điều kiện kinh tế, xã hội Việt Nam, làm trái với ý nguyện toàn dân Việt Nam. Còn nói Hồ Chủ tịch độc tài, thì thật là trái ngược đến thành ngu xuẩn. Trong một bức thư gửi cho thanh niên Việt Nam, Người viết: "Sau đây là mấy ý kiến giúp các bạn thảo luận". Hồ Chủ tịch là dân chủ. Người bênh vực quyền lợi của mọi người Việt Nam, nhân quyền, dân quyền và tài quyền của mọi người Việt Nam, của người lương và người giáo, của người trung châu và người thượng du.

Hồ Chủ tịch là dân chủ vì cuộc kháng chiến và kiến quốc của Việt Nam cần sức lực của mọi người Việt Nam mới hoàn thành được. Dân chủ để cởi cái ách thực dân, cái ách phong kiến, cái ách luật lệ lễ giáo cũ kỹ đời trước, cái ách giặc đói, cái ách giặc dốt, cái ách tam tòng tứ đức trói buộc người đàn bà. Dân chủ để hóa mọi người Việt Nam thành người giác ngộ, thông minh, tài giỏi, xứng đáng làm chủ vận mệnh của nước, của mình, đem tài năng của mình phụng sự Tổ quốc và làm việc cho mình. Chúng ta hãy đọc kỹ lời hiệu triệu của Hồ Chủ tịch: Hồ Chủ tịch nhớ tới tất cả mọi người, sĩ, nông, công, thương, binh, người già, người trẻ, đàn ông, đàn bà, người trung châu, người thượng du, người có đạo, người không có đạo, chiến sĩ ở mặt trận, đồng bào ở hậu phương.

Lúc kiểm điểm thành tích vẻ vang đã thu được, Hồ Chủ tịch không quên công đức của một ai; lúc hô hào tiến tới thực hiện nhiệm vụ mới, Hồ Chủ tịch phân công rành mạch cho mọi người.

Đối với Hồ Chủ tịch, dân chủ không phải là một lý thuyết khô khan. Đó là cái nhựa sống nó biến đổi người Việt Nam, cả dân tộc Việt Nam, nước Việt Nam. Chúng ta hãy đọc lại bức thư của họa sĩ Diệp Minh Châu gửi cho Cha già:

"Kính Cha,

Từ hai năm nay, tin Cha, tuân theo tiếng gọi của Cha, con đã hăng hái đem nghệ thuật của con nhảy vào Vệ quốc đoàn Khu VII. Cách mạng Tháng Tám mà Cha lãnh đạo đã giải phóng cho nghệ thuật của con. Hôm nay, trong cảnh tưng bừng, vĩ đại của ngày Độc lập ở Nam Bộ, sau khi nghe lời Tuyên ngôn độc lập của Cha, lời kêu gọi thống thiết hùng mạnh của Cha, lời ca "Hồ Chí Minh muôn năm" của đoàn thiếu nhi Nam Bộ, con đã cảm xúc vô cùng và vừa khóc vừa cắt lấy dòng máu trong cánh tay niên thiếu của con để vẽ hình Cha và hình ba em Trung Nam Bắc đang chụm đầu lại dưới chòm râu Cha trên nền lụa mà quân đội ta đánh tan quân địch chiếm lấy được trong trận Cây Giồng hồi tháng bảy 1947. Thấy máu con chảy, mọi người hoảng hốt băng bó, lo ngại cho con. Con trả lời: Máu con là máu của Cha truyền cho, máu con là máu của dân tộc, con có dám hoang phí máu của con đâu, tất cả thân con đã là của Cha rồi.

Con trân trọng gửi bức họa bằng máu của con đây lên Cha già để tỏ lòng biết ơn Cha đã giải phóng cho nghệ thuật của con, để tỏ rõ cho thể xác và linh hồn cái thắng lợi, chí tranh đấu của cách mạng dân tộc".

Ở nước Việt Nam ngày nay, ai biết có bao nhiêu Diệp Minh Châu trong các ngành hoạt động?

Nhân lễ một ngàn ngày kháng chiến, Khu bộ Khu V có tuyên dương công trạng của liệt sĩ Ngô Mây:

"Anh Ngô Mây, 27 tuổi, đội viên đội Quyết tử Trung đoàn 120, trong kế hoạch đánh đồn Thượng An đã tình nguyện ôm bom phá cửa đồn. Sau có lệnh không đánh, anh tỏ ý tiếc; ngày ngày lau chùi quả bom chờ cơ hội khác. Đến ngày 11 tháng Chạp 1947 trong trận Suối Vối, anh tình nguyện ôm bom phá xe tăng địch. Khi xe đến ta giật mìn nổ, địch nhảy xuống cùng ta hỗn chiến. Anh Ngô Mây chờ lúc địch tập trung đông tại một chỗ, ôm bom nhảy ra, rút chốt bom. Quân địch chung quanh chết hết và xác anh chỉ còn hai cái chân. Trong thơ anh viết cho bà mẹ, có câu: "Con sẽ chết một cái chết sướng nhất đời, xin má đừng ân hận gì cả"".

Trong hàng ngũ Vệ quốc đoàn và dân quân Việt Nam, ai biết có bao nhiêu Ngô Mây?

Những người ở Hà Nội trước ngày 19 tháng 12 năm 1946 đều nghe những chuyện thông minh kỳ lạ của các em thiếu nhi. Trong cuộc kháng chiến này, các em thiếu nhi ấy đều có lập những chiến công to lớn. Đó là những thế hệ sẽ xây đắp nước Việt Nam ngày mai.

Hồ Chủ tịch thường nói: "Chúng ta không sợ thiếu nhân tài; hễ biết yêu nước, hy sinh tận tụy với nước thì sẽ làm được việc lớn". Không làm được việc lớn thì làm được việc nhỏ, miễn là mọi người cố gắng hết sức trong công việc của mình, là đối với Tổ quốc, đối với Hồ Chủ tịch công đức mọi người đều ngang nhau.

Phong trào thi đua ái quốc do Hồ Chủ tịch đề xướng ra đầu năm 1948 này là phương pháp đầy đủ nhất, thần diệu nhất để động viên tất cả sức lực và tài năng của dân tộc cống hiến cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Một nhà báo ngoại quốc có lần hỏi Hồ Chủ tịch thuộc đảng phái nào. Hồ Chủ tịch đáp: Đảng của tôi là Đảng Việt Nam.

Đảng Việt Nam ấy là Đảng của chúng ta tất cả. Ai là người Việt Nam, phụng sự nước Việt Nam, dân Việt Nam đều thuộc vào Đảng ấy. Chỉ có kẻ nào tự mình khai trừ mình ra khỏi đại gia đình Việt Nam, cam tâm làm tay sai cho giặc, phá hoại sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của Chính phủ, của dân tộc, thì mới không thuộc vào Đảng ấy. Mà không thuộc vào Đảng Việt Nam ấy thì không mong sống còn ở nước Việt Nam ngày nay.

HỌC HỒ CHỦ TỊCH

Hồ Chủ tịch là hình ảnh của dân tộc Việt Nam ngày nay, trong đó có hình ảnh của dân tộc Việt Nam hôm qua và ngày mai.

Hồ Chủ tịch thu góp tất cả tinh hoa của dân tộc Việt Nam. Người cũng thu góp tinh hoa của thế giới văn minh, của nhân loại tiến bộ ngày nay. Hồ Chủ tịch có ở Nga, có nghiên cứu cuộc Cách mạng Tháng Mười và chủ nghĩa Mác. Lâu nhất trong đời hoạt động hải ngoại của Người, Hồ Chủ tịch ở Trung Hoa, có cảm tình nồng nàn với ông Tôn Văn, với cách mạng và nhân dân Trung Quốc. Người hiểu biết nước Mỹ, thường khen ngợi cuộc cách mạng dân tộc giải phóng Mỹ. Người là bạn cố tri và hữu tình của nước Pháp, dân Pháp, cuộc đại cách mạng Pháp năm 1789. Nhưng kinh qua Hồ Chủ tịch, tinh hoa của thế giới đã Việt Nam hóa rồi, đã mượn hình dáng, bộ điệu, ngôn ngữ Việt Nam, cho đến tinh thần Việt Nam nữa.

Hồ Chủ tịch thu góp tinh hoa của Việt Nam và của thế giới để lãnh đạo cuộc Cách mạng Tháng Tám và sáng lập chế

độ dân chủ cộng hòa, xóa bỏ mấy nghìn năm quân chủ chuyên chế. Hiện nay, sau lưng Người, dân tộc Việt Nam đang kháng chiến và kiến quốc. Nước Việt Nam mới, người Việt Nam mới dần dần xuất hiện trong khói lửa của cuộc chiến đấu.

Ngày xưa, ở phương Đông cũng như ở phương Tây, có những bậc hiền triết dạy người đời: "Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ". Những bậc hiền triết ấy không chỉ sáng lập một triều vua, một chính thể, họ đã sáng tạo chế độ mới, mở kỷ nguyên mới cho nền tư tưởng, luân lý, ảnh hưởng sâu xa đến tiến hóa của loài người. Hồ Chủ tịch nhắc chúng ta nhớ đến những bậc hiền triết ngày xưa. Nhưng sự nghiệp "tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ" mà ngày xưa chỉ thực hiện được một phần vì điều kiện lịch sử hạn chế, ngày nay sẽ đủ điều kiện thuận tiện để hoàn thành.

Cho nên ngày nay dân tộc Việt Nam ta học Hồ Chủ tịch.

Học Hồ Chủ tịch, chúng ta học gì?

HỌC TRUNG VỚI NƯỚC, HIẾU VỚI DÂN

Suốt đời Hồ Chủ tịch dạy chúng ta câu ấy và còn dạy mãi chúng ta câu ấy, không biết bao giờ xong. Về phần chúng ta, lâu nay chúng ta đã học câu ấy, từ nay về sau còn học mãi câu ấy không biết bao giờ xong. Bởi vì ngày nào nước Việt Nam còn, dân Việt Nam còn, thì chúng ta còn học tận trung với nước, chí hiếu với dân.

Trung với nước, hiếu với dân là cái gốc của cả đời hoạt động của chúng ta. Gốc vững thì thân cây vững, cành lá tươi tốt, hoa quả xinh đẹp.

Học trung với nước, hiếu với dân là học làm cho nước độc lập và phú cường, dân tự do và hạnh phúc. Làm cho nước độc

lập và phú cường cốt để làm cho dân tự do và hạnh phúc. Và dân có tự do và hạnh phúc thì nước mới thật độc lập và phú cường. Ngày nay nước là dân, dân là nước. Hồ Chủ tịch đã dày công phu dạy chúng ta câu ấy, cho nên quyết không có sức mạnh nào và mánh khóe gì có thể làm chúng ta sai đường, lạc lối được.

Học trung với nước, hiếu với dân là học kháng chiến, kiến quốc, học huy động lực lượng toàn quốc, toàn dân để kháng chiến, kiến quốc, học bồi dưỡng và trau dồi chế độ dân chủ cộng hòa, cái thành trì chống ngoại xâm và nội phản, học làm tròn phận sự người công dân Việt Nam dù ở nơi nào, lúc nào, cảnh ngộ nào.

Học trung với nước, hiếu với dân là học hy sinh tận tụy với nước, với dân như trọn đời Hồ Chủ tịch đã làm. Hồ Chủ tịch không có cái gì riêng. Cái gì của nước, của dân là của Người. Quyền lợi tối cao của nước, lợi ích hằng ngày của dân là sự lo lắng đêm ngày của Người. Gia đình của Người là đại gia đình Việt Nam. Tuy không có gì riêng, Người giàu lắm vì giàu cả tiền đồ và quang vinh của nước, của dân. Sống với tâm hồn của dân tộc, ngày nay chia cơm sẻ áo với dân tộc, ngày mai cùng dân tộc ca khúc khải hoàn, Hồ Chủ tịch sung sướng lắm, và muốn chúng ta tận trung với nước, chí hiếu với dân để cùng dân tộc vui sướng.

HỌC ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN

Đây là câu mà Hồ Chủ tịch ngày ngày nhắc nhở chúng ta, vì đây là điều quyết định sự tồn vong của dân tộc trong cuộc chiến tranh này. Câu này chúng ta đã học nhưng chưa thuộc. Điều này chúng ta đã làm nhưng chưa đủ.

Hôm nay hơn lúc nào hết, chúng ta ôn lại lời dạy nghiêm khắc của Cha già: "Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết", vì hôm nay quân thù chỉ còn mong đợi chia rẽ chúng ta để hãm hại chúng ta.

Hôm nay chúng ta ôn lại bài học toàn dân đoàn kết với tất cả tấm lòng trung thực với nước, với dân, với Hồ Chủ tịch, thành tâm, thành ý sửa chữa sai lầm, bổ khuyết thiếu sót.

Học toàn dân đoàn kết là học hòa hợp quyền lợi riêng rẽ của mình trong quyền lợi chung của dân tộc, đồng tâm nhất trí với toàn thể nhân dân, mưu cầu lợi ích chung của dân tộc. Hy sinh cái nhỏ để giành cái to. Hy sinh một lúc để giành vĩnh cửu. Vì nước, chung quy là vì mình. Nước mất thì nhà tan.

Học toàn dân đoàn kết là tẩy cho sạch đầu óc cô độc, hẹp hòi, cố chấp, thành kiến, tự cao tự đại, tự ái tự phụ, nghi kỵ vô căn cứ, xung đột vô nguyên tắc. Chúng ta có thể khác nhau lắm về tư tưởng, chính kiến, tính tình, cũng như chúng ta có thể khác nhau lắm về địa vị xã hội. Nhưng chúng ta đều yêu nước tất cả. Hiểu nhau để dung nhau[1], thương nhau là đoàn kết.

Học toàn dân đoàn kết là đánh đổ cá nhân chủ nghĩa, bản vị chủ nghĩa, chủ nghĩa "cái gì của tôi là trên tất cả". Cái ghế ngồi của tôi, địa phương của tôi, công việc của tôi, ngành hoạt động của tôi, cái gì tốt thì kéo về cho tôi, cái gì xấu thì đẩy cho người, gây xung đột, đụng chạm, bất hòa giữa quân dân chính, thậm chí giữa quân với quân như giữa Vệ quốc đoàn và dân quân, giữa chính với chính như giữa hành chính và chuyên môn, giữa dân với dân như giữa Việt Minh và Liên Việt. Như thế là chia rẽ: là chết. Nước Việt Nam là một, cuộc kháng chiến của Việt Nam là một; bộ phận, bất kỳ là ai, phải phục tùng toàn cục.

---

1. Dung nhau: được hiểu là khoan hòa, giúp đỡ nhau *(B.T)*.

Học toàn dân đoàn kết là gột rửa tất cả cái gì có thể chia rẽ chúng ta, trau dồi tất cả cái gì thắt chặt chúng ta, nhưng vẫn gìn giữ tất cả cái gì là đặc sắc của chúng ta, vì đó là của quý của dân tộc. Hồ Chủ tịch, người đoàn kết toàn dân Việt Nam vẫn là Hồ Chủ tịch, người thiên tài xuất chúng. Ngôi chùa dưới bóng cây cổ thụ với tháp chuông nhà thờ trên đồi càng thêm vẻ đẹp cho đất nước. Hai mươi triệu người, hai mươi triệu bộ óc, nhưng chỉ một chí.

Chúng ta hãy nhớ: học Hồ Chủ tịch trước hết và cốt nhất là học toàn dân đoàn kết.

HỌC PHẤN ĐẤU

Đời Hồ Chủ tịch là một cuộc phấn đấu quyết liệt, kỳ cùng chống đế quốc xâm lược, chống tất cả lực lượng ngăn cản con đường tiến triển của dân tộc Việt Nam.

Hồ Chủ tịch nói: "Thà chết chứ không chịu làm nô lệ". Hồ Chủ tịch cũng nói: "Dân tộc Việt Nam sẽ kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng".

Hồ Chủ tịch dạy chúng ta luôn luôn có một tinh thần vững chắc, một bộ óc sáng suốt, một cơ thể khỏe mạnh để chiến đấu. Hồ Chủ tịch lại dạy chúng ta tẩy sạch cái lối lúc lạc quan, lúc bi quan, cẩu thả, cầu an, gặp sao hay vậy. Học Hồ Chủ tịch là học tinh thần chiến đấu dũng cảm, mạnh mẽ, gan dạ, dẻo dai, thắng không kiêu, bại không sờn, chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng. Hồ Chủ tịch nói: "Nước Việt Nam sẽ thống nhất và độc lập".

Học Hồ Chủ tịch là học phấn đấu chống giặc ngoại xâm, đồng thời cũng học phấn đấu chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc yếu, phấn đấu để kháng chiến, phấn đấu để kiến

quốc, phấn đấu chống bao nhiêu trở lực do quân thù đế quốc và phong kiến gây nên. Còn phấn đấu chống con người cũ của chúng ta nữa: chống sai lầm, thiếu sót mà mọi người đều phạm. Phấn đấu không ngừng để xây dựng nước Việt Nam mới, người Việt Nam mới.

Hồ Chủ tịch thường nói: không có cái gì dễ mà cũng không có cái gì khó. Nghĩa là có dễ đi nữa thì cũng phải phấn đấu mới thành công, còn khó đến mấy mà quyết tâm phấn đấu, phấn đấu có phương pháp, có kế hoạch thì cũng thắng lợi.

Đây là bài học tinh thần, tinh thần chiến đấu quyết liệt, tinh thần cách mạng cao siêu của kẻ bị áp bức, bài học nghị lực, can đảm, quyết tâm trong mọi việc, mọi cảnh, bài học bền chí, nhẫn nại, khắc khổ trong sinh hoạt gian lao hằng ngày. Đây cũng là bài học tin tưởng vào sức mạnh vô cùng của dân tộc Việt Nam và nhân dân thế giới, vào sự thắng lợi chắc chắn ngày mai, vào vinh quang của sự nghiệp. Cho nên đây là bài học lạc quan chủ nghĩa của kẻ chiến đấu và chiến thắng.

HỌC LÝ THUYẾT, PHƯƠNG PHÁP KHOA HỌC

Đời hoạt động cách mạng của Hồ Chủ tịch giáo huấn chúng ta một điều rất quý báu: cách mạng là một khoa học, chính trị là một khoa học. Nghĩa là làm cách mạng, làm chính trị phải có một lý thuyết khoa học, một phương pháp khoa học thì mới thành công. Lý thuyết và phương pháp khoa học ấy giúp Hồ Chủ tịch đi sát thực tế, nắm đúng thời cơ để chủ trương đúng và thực hiện chủ trương đúng ấy.

Thiên tài của Hồ Chủ tịch, sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch là ở đó.

Học lý thuyết khoa học của Hồ Chủ tịch trước hết là tin tưởng vào lẽ phải, vào đạo lý, vào tất cả cái gì tốt đẹp, tin tưởng vào sức lực của trào lưu dân chủ đang tiến tới để thực hiện lẽ phải, đạo lý, tất cả cái gì tốt đẹp ấy. Do đó chúng ta sẽ chiến thắng đế quốc thực dân vì chúng ta là dân chủ, đế quốc thực dân là phản động, chúng ta là chính nghĩa, chúng là phi chính nghĩa, chúng ta là chính, chúng là tà, chúng ta là tốt, chúng là xấu.

Học phương pháp khoa học của Hồ Chủ tịch là học làm việc có chương trình, có kế hoạch, có tổ chức, việc lớn, việc nhỏ, việc nhất thời, việc trường cửu đều phải thế. Chúng ta hãy nhớ rằng: Lúc Hồ Chủ tịch giao công việc cho một người, người ấy phải thảo kế hoạch tiến hành rồi bàn với Hồ Chủ tịch trước khi thi hành. Kế hoạch ấy, Hồ Chủ tịch thường dạy, phải sát thực tế, phải vừa sức mình. "Việc gì cũng cần phải thiết thực, nói được, làm được. Việc gì cũng phải từ nhỏ dần dần đến to, từ dễ dần dần đến khó, từ thấp dần dần đến cao"[1].

Lý thuyết và phương pháp khoa học của Hồ Chủ tịch, tóm lại, là kháng chiến giành độc lập, thực hiện nền dân chủ cộng hòa, xây dựng nước Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc. Lý thuyết và phương pháp khoa học ấy cũng là khéo đánh du kích chiến, cố đánh vận động chiến, tăng gia sản xuất để tự túc, bình dân học vụ, đời sống mới...

Phong trào thi đua ái quốc đương lôi cuốn toàn dân trên con đường cố gắng và tiến bộ cũng là phong trào thi đua học tập lý thuyết và phương pháp khoa học của Hồ Chủ tịch, vì ai nắm vững lý thuyết và phương pháp ấy, người đó sẽ thắng.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.217.

HỌC CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH

Bốn chữ này bao gồm những mỹ đức cần thiết cho mọi người Việt Nam trong việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, tiêu biểu lòng chí công vô tư đối với của công, việc công.

Học cần, kiệm, liêm, chính là phận sự của nhân viên Chính phủ. Đó là phận sự của mọi người hoạt động trong các tổ chức nhân dân. Đó cũng là phận sự của mọi người công dân Việt Nam.

Chữ cần, chữ kiệm của Hồ Chủ tịch, dân ta phải học vì nước ta nghèo, lại đương kháng chiến. Mỗi một người chúng ta phải đem mồ hôi đổi lấy bát cơm, làm ra bát cơm đầy, song chỉ ăn bát cơm lưng.

Chữ liêm, chữ chính của Hồ Chủ tịch, dân ta phải học vì đó là hai công đức làm nền tảng cho đời sống công cộng của chúng ta. Liêm và chính trong cử chỉ và hành động, đối với đồng tiền, đối với công việc. Liêm và chính đối với láng giềng, đối với làng xóm, đối với quốc dân.

Cần, kiệm, liêm, chính là đặc điểm của một xã hội hưng thịnh. Những điều trái lại là đặc điểm của một xã hội suy vong. Trong nước Việt Nam hiện đương kháng chiến và kiến quốc ngày nay, hiện tượng không cần, không kiệm, không liêm, không chính là những điều trái ngược không có quyền tồn tại, quốc dân Việt Nam không thể dung thứ được. Thế mà những hiện tượng trái ngược ấy chúng ta vẫn còn thấy trong một số người ở một số ngành hoạt động, tại một số đô thị. Cho nên học cần, kiệm, liêm, chính là bài trừ xa xỉ, hối lộ, biển thủ, cờ bạc, đầu cơ, tích trữ, chợ đen, buôn lậu, bài trừ tất cả cái gì xấu xa, mục nát, đồng thời là tôn trọng, giữ gìn, vun xới cái gì có ích, có lợi cho đồng bào, cho quốc dân, cho Chính phủ.

Học Hồ Chủ tịch là học trung với nước hiếu với dân, học đoàn kết, học phấn đấu, học lý thuyết và phương pháp khoa học, học cần, kiệm, liêm, chính..., nhưng học Hồ Chủ tịch cần học nhiều bài học khác nữa. Ấy là học con đường chính trị, sự lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc giải phóng Việt Nam của Hồ Chủ tịch ngót ba mươi năm. Ấy là học luyện con mắt cho tinh, thấy rõ tình hình mỗi lúc, thấy bề mặt và bề trái, thấy cây và rừng, biết mình, biết người, không cận thị, không chủ quan, như thế để nắm vững thời cơ và chủ trương cho đúng. Ấy là học lối viết, lối nói của Hồ Chủ tịch, chữ ít ý nhiều, câu văn giản dị, gọn gàng, nhưng nội dung đầy đủ, phong phú, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo... Những bức thư, bài phỏng vấn, lời hiệu triệu của Hồ Chủ tịch là cái kho giáo huấn mà chúng ta phải thường lục ra để học tập. Học Hồ Chủ tịch cũng là học lối đối xử với người, với việc của Hồ Chủ tịch, lấy lẽ phải mà thuyết phục, lấy lòng nhân mà cảm hóa, lấy việc làm của mình làm phép tắc. Học Hồ Chủ tịch... Học sao cho hết! Cho nên cuối cùng chúng ta học phương pháp học tập do Hồ Chủ tịch chủ trương: vừa làm vừa học, làm để học, học để làm, học sách vở đi đôi với học thực tế, học kinh nghiệm, nhất là học quần chúng, ông thầy của tất cả chúng ta.

Học Hồ Chủ tịch kể ra không khó. Người Việt Nam nào cũng hiểu Hồ Chủ tịch là người thế nào, thường nói gì, suốt đời làm gì. Người bình dân mộc mạc lại còn hiểu Hồ Chủ tịch dễ hơn người khác. Như thế, mọi người Việt Nam đều học được Hồ Chủ tịch. Vả chăng Hồ Chủ tịch cũng có những bài học riêng cho mỗi hạng người, người già, người trẻ, người giàu, người nghèo, tướng sĩ trên mặt trận, đồng bào ở hậu phương, nhân viên công sở, văn sĩ, nghệ sĩ, đồng bào tản cư, đồng bào vùng bị chiếm, kiều bào hải ngoại.

Học Hồ Chủ tịch thực ra dễ lắm, vì những điều Hồ Chủ tịch dạy chúng ta, chúng ta đã sẵn có trong tâm hồn, trong trí óc. Chúng ta hãy phản tỉnh lại thì thấy trong đáy lòng, trong ký ức, câu trung với nước hiếu với dân, đoàn kết phấn đấu, cần, kiệm, liêm, chính, chúng ta đã học từ thuở cha ông. Chúng ta hãy hồi tỉnh lại, chúng ta sẽ thấy hiểu Hồ Chủ tịch hơn nhiều và làm những điều Hồ Chủ tịch dạy sẽ không khó nữa.

Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc Việt Nam, là cái tầm của dân tộc. Người hạ mình cho vừa tầm mọi người Việt Nam để nâng đỡ mọi người Việt Nam lên đến tầm Người.

Đây, Hồ Chủ tịch đương đưa tay đỡ chúng ta, chúng ta hãy nâng mình lên!

Tháng 8 năm 1948

Phạm Văn Đồng: *Hồ Chủ tịch - Hình ảnh của dân tộc, tinh hoa của thời đại,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1974, tr. 7-31.

HỌC TẬP QUAN ĐIỂM NHÂN DÂN, QUAN ĐIỂM QUẦN CHÚNG CỦA HỒ CHỦ TỊCH*

Ngày 19/5/1950 này, mừng Hồ Chủ tịch 60 tuổi và chúc Hồ Chủ tịch sống lâu chúng ta cần nhắc nhở cái gì của Hồ Chủ tịch, học tập cái gì của Hồ Chủ tịch.

Nhân ngày vui mừng hôm nay của quốc dân đồng bào, những điều chúng ta cần nhắc nhở, học tập của Hồ Chủ tịch rất nhiều, nhưng theo ý tôi, trong giai đoạn chuẩn bị Tổng phản công này, chúng ta cần hơn hết nhắc nhở và học tập quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng của Hồ Chủ tịch, vì đó là bài học trọng yếu hơn hết, quý báu hơn hết trong sự nghiệp cách mạng của Người.

Đời sống của Hồ Chủ tịch là một đời hy sinh chiến đấu cho cách mạng. Trải hơn 40 năm nay, bôn tẩu khắp bốn phương, thu nhặt tinh hoa của tư tưởng tiến bộ nhất của thế giới ngày nay: lý luận Mác - Lênin, Hồ Chủ tịch luôn luôn nhằm mục đích giải phóng dân tộc Việt Nam. Cách mạng Tháng Tám là một bước thành công lớn lao trong sự nghiệp cách mạng của Hồ Chủ tịch và thành công được là nhờ Hồ Chủ tịch đã đoàn kết nhân dân Việt Nam, đông

---

* Trích báo *Cứu quốc Trung ương*, số 1551, ngày 19/5/1950.

đảo quần chúng lao khổ Việt Nam và dìu dắt họ chiến đấu anh dũng.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Chủ tịch sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Nhà nước của nhân dân Việt Nam, vì nhân dân Việt Nam và do nhân dân Việt Nam. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là của nhân dân Việt Nam, nghĩa là nó không phải của thực dân Pháp hay của một số ít người nào có quyền lợi, địa vị chống với nhân dân, mà là của tất cả người Việt Nam yêu nước, trong đó đại đa số là quần chúng lao khổ công nông và tiểu tư sản thành thị. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là vì nhân dân Việt Nam, nghĩa là Nhà nước ấy phục vụ nhân dân Việt Nam. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là do nhân dân Việt Nam, nghĩa là do tất cả người Việt Nam yêu nước, do đông đảo quần chúng nông dân, tiểu tư sản lập nên nó, theo dõi nó, kiểm soát nó. Tóm lại, chế độ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một chế độ dân chủ nhân dân.

Chính vì Hồ Chủ tịch lãnh đạo thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám và sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của dân, vì dân, do dân cho nên thực dân Pháp muốn đặt lại ách thống trị của chúng trên đất nước Việt Nam, bắt nhân dân Việt Nam quay về cuộc đời nô lệ cũ, đã nhờ phản động quốc tế giúp sức, gây ra cuộc chiến tranh hiện tại. Để chống lại, Hồ Chủ tịch kêu gọi nhân dân đoàn kết kháng chiến, phát động những phong trào quần chúng rộng rãi như tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, thi đua ái quốc, v.v., để kiên quyết bảo vệ chiến quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám, bảo vệ chế độ Dân chủ Cộng hòa đã thành lập. Nếu không phải là một cuộc chiến tranh nhân dân vô cùng sâu rộng, vô cùng mạnh mẽ, vô cùng oanh liệt thì cuộc kháng chiến đã thất bại.

NỘI DUNG QUAN ĐIỂM QUẦN CHÚNG CỦA HỒ CHỦ TỊCH

Quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng của Hồ Chủ tịch, nghĩa là quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng của chủ nghĩa Mác - Lênin gồm mấy điều cốt yếu sau này:

1. Tin tưởng sức mạnh, năng lực sáng tạo, năng lực cách mạng của nhân dân, của quần chúng. Lịch sử cách mạng nước ta mấy năm gần đây chứng minh điều này đầy đủ và rõ ràng. Từ việc to đến việc nhỏ, từ toàn quốc đến địa phương, mọi ngành, mọi việc đều như thế.

Đặc biệt, Hồ Chủ tịch đã dạy chúng ta không biết bao nhiêu về điều cốt yếu này. Mỗi một chủ trương, mỗi một lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch là một bài học cho chúng ta.

2. Phải biết huy động, tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân. Sức mạnh của quần chúng nhân dân là vô cùng, nó làm gì cũng được. Nhưng chúng ta phải biết huy động nó, tổ chức nó, lãnh đạo nó để thực hiện những nhiệm vụ cách mạng thích hợp với từng giai đoạn, từng địa phương, từng ngành công tác. Ai ở gần Hồ Chủ tịch cũng biết Hồ Chủ tịch rất chú trọng công tác này, và mỗi khi giao nhiệm vụ cho một cán bộ làm, Người căn dặn rất chu đáo, tỉ mỉ về công tác này. Cả kinh nghiệm của cuộc kháng chiến đã chứng tỏ điểm này rất đúng. Bình Trị Thiên đương thành công lớn trong cuộc chiến tranh nhân dân trong lúc Liên khu III đương chật vật chính là vì lẽ đó.

3. Phải luôn luôn sát nguyện vọng của quần chúng nhân dân, nghe ngóng để hiểu biết nguyện vọng của quần chúng nhân dân, tìm tòi phát huy sáng kiến của quần chúng nhân dân rồi căn cứ vào đó mà chủ trương cho đúng và kịp thời sửa chữa những chủ trương sai lầm.

4. Vì nhân dân, vì quần chúng mà hy sinh chiến đấu. Ba điều trên mật thiết liên quan với điều này. Có tin tưởng quần chúng nhân dân thì mới vì quần chúng nhân dân mà hy sinh chiến đấu để mưu lợi ích cho quần chúng nhân dân, thì mới nghe ngóng nguyện vọng, phát huy sáng kiến của quần chúng nhân dân và như thế mới lãnh đạo được quần chúng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ cách mạng. Trái lại kẻ nào không tin tưởng quần chúng nhân dân, thiếu tinh thần phục vụ quần chúng nhân dân, thì quần chúng nhân dân cũng không tin tưởng mình, còn nói gì lãnh đạo?

Nhân dân Việt Nam tin Hồ Chủ tịch, nghe Hồ Chủ tịch, theo Hồ Chủ tịch là vì suốt đời Hồ Chủ tịch rất tin tưởng nhân dân Việt Nam, hy sinh chiến đấu để mưu lợi ích cho nhân dân Việt Nam. Hiện nay và sau này trên con đường cách mạng, Hồ Chủ tịch hy sinh chiến đấu đưa nhân dân tiến đến thắng lợi thì nhân dân lại càng tin tưởng. Đây cũng là trường hợp và kinh nghiệm riêng của mỗi một người chúng ta đối với quần chúng nhân dân.

Chúng ta lãnh đạo quần chúng nhân dân nhưng đồng thời cũng học tập quần chúng nhân dân, chúng ta là thầy dạy nhưng cũng là học trò quần chúng nhân dân. Chúng ta muốn lãnh đạo thì phải học tập, muốn làm thầy dạy thì phải làm học trò quần chúng nhân dân và chúng ta càng học được bao nhiêu thì càng lãnh đạo vững vàng sáng suốt bấy nhiêu.

Đó là nội dung quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng của Hồ Chủ tịch.

Mỗi một chủ trương, mỗi một lời tuyên bố với quốc dân của Hồ Chủ tịch biểu lộ quan điểm ấy rất rõ rệt, thế mà một số cán bộ chúng ta không nhìn thấy hoặc không làm theo.

Đáng để ý nhất là chỉ thị của Hồ Chủ tịch về việc chuẩn bị Tổng phản công.

Luôn luôn Hồ Chủ tịch căn dặn chúng ta rằng, chuẩn bị Tổng phản công là một công việc rất gian khổ, vì quân thù càng thấy chúng yếu đi, ta mạnh lên thì lại càng nỗ lực, quyết liệt, hung ác, liều mạng. Cho nên chúng ta quyết không được khinh địch, chủ quan. Trái lại, cần đem lời căn dặn của Hồ Chủ tịch giải thích cho sâu rộng, đem kinh nghiệm địa phương và tình hình toàn quốc mà chứng minh để huy động, tổ chức, lãnh đạo quần chúng nhân dân đoàn kết rộng rãi chặt chẽ hơn nữa, hy sinh chiến đấu mạnh mẽ, oanh liệt hơn nữa.

Quân thù đang cố gắng bội phần và phản động quốc tế cũng đang tiếp viện cho nó bội phần.

Chính phủ ra lệnh Tổng động viên chính là để tăng cường gấp bội và gấp bội lực lượng chiến đấu của chúng ta về mọi mặt.

Muốn đối phó sự cố gắng của phe địch, và chuyển sang Tổng phản công, chúng ta phải nhờ cậy vào đâu? Hiển nhiên là chúng ta nhờ cậy vào sức lực của nhân dân, của đông đảo quần chúng lao khổ: công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị. Chính phủ đã ra lệnh Tổng động viên. Đó là lệnh của Chính quyền. Đó là pháp luật của Nhà nước. Nhưng cốt yếu, căn bản là chúng ta phải có sự đồng tình, sự tham dự hăng hái của nhân dân. Mấy năm nay, nhân dân kháng chiến đã hy sinh nhiều. Nhưng kháng chiến còn đòi nhân dân hy sinh nhiều hơn, nhiều gấp bội, gấp bội. Và toàn thể nhân dân Việt Nam sẵn sàng hy sinh tất cả cho kháng chiến. Ở biết bao vùng tạm bị chiếm, nhân dân bị biết bao tai nạn trí người khó tượng tưởng: nhà cửa ba bốn, bảy tám lần đốt đi dựng lại, nhiều làng không còn sống sót mấy người, nhưng mỗi khi quân thù đến, nhân dân trốn dưới hầm hay trong rừng núi, hễ nghe tiếng súng của bộ đội ta, được tin thiệt hại của giặc

thì lúc trở về vẫn hả dạ vui lòng ủng hộ cho bộ đội mới chiến thắng bát gạo còn lại, và bụng đói đi giúp bộ đội thu dọn chiến trường, chuyển vận thắng lợi phẩm. Ở những nơi này, cuộc chiến tranh ác liệt - và lúc này ác liệt hơn trước - và cán bộ ta đã dạy cho nhân dân hiểu đấy là một cuộc chiến tranh nhân dân, nó đòi hỏi sự đóng góp, sự hy sinh tất cả sức lực của mọi người. Vấn đề bây giờ là làm cho toàn thể nhân dân Việt Nam hiểu như thế để hành động như thế. Muốn thế chỉ cần một điều: cán bộ chúng ta biết dạy cho nhân dân bằng việc làm và bằng lời nói sự đòi hỏi của cuộc chiến tranh nhân dân trong giai đoạn hiện tại chứ không phải chỉ hô suông khẩu hiệu "Chuyển mạnh sang Tổng phản công".

KỊP THỜI SỬA CHỮA KHUYẾT ĐIỂM

Muốn làm được việc ấy chúng ta cần sửa chữa kịp thời những khuyết điểm khá nặng sau đây:

1. Kém giải thích

Ở Hội đồng Chính phủ, mỗi khi có chủ trương một việc gì mà nhân dân phải làm thì Hồ Chủ tịch nhắc phải nhớ dân vận. Dân vận trước hết và cốt yếu là giải thích, và đó là trách nhiệm của cán bộ các ngành, chứ không chỉ là trách nhiệm của cán bộ tuyên truyền và dân vận.

Không giải thích đầy đủ cho nhân dân hiểu để nhân dân đồng tình và hăng hái tham dự, chỉ dùng mệnh lệnh mà gọi người đi làm đường, đưa giấy đến bắt buộc bán thóc thì làm sao nhân dân khỏi liên tưởng đến những chuyện như thể ngày xưa, thì làm sao tránh những lời nói, những cử chỉ đáng tiếc của nhân dân trong lúc nhà neo gạo kém, mà nguyên nhân là vì không hiểu. Làm như thế là quan liêu, nặng chút

nữa là quân phiệt. Và làm như thế lại không được việc. Trái lại, nếu chúng ta biết giải thích đầy đủ cho nhân dân hiểu thì nhân dân sẽ vui lòng đi làm đường, vui lòng bán thóc cho Chính phủ, vì đó là để chuẩn bị Tổng phản công. Tổng phản công đánh đuổi thằng giặc thực dân, người Việt Nam nào lại không thích, người Việt Nam nào sau mấy năm kháng chiến mà lại không sẵn sàng đóng góp tất cả khả năng, sức lực của mình để chuẩn bị mau chóng đầy đủ, để mau "chuyển".

2. Không biết cùng nhân dân bàn bạc

Dân chủ, nghĩa là cùng với nhân dân thương lượng bàn bạc, nhờ nhân dân giúp chúng ta làm kế hoạch thích hợp để thi hành.

Nếu cán bộ chúng ta biết làm như thế thì chúng ta đã tránh được cái tệ người ở hướng Đông phải đi 5 ngày sửa đường ở hướng Tây trong lúc người ở hướng Tây cũng phải đi 5 ngày để sửa đường hướng Đông. Nếu chúng ta biết làm như thế thì chúng ta đã tránh được cái tệ nhà thừa thóc thì không ai đong đến, trong lúc nhà thiếu ăn cứ chạy thóc bán cho Chính phủ.

Chính chỗ này là chỗ cần nhớ đến, hiểu đúng và biết đúng quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng. Trước khi làm việc gì, bao giờ chúng ta cũng có kế hoạch. Kế hoạch ấy chúng ta đã cố gắng căn cứ đúng sức lực của nhân dân. Nhưng chỉ đến lúc thi hành cùng với nhân dân bàn bạc, thì mới thấy rõ kế hoạch ấy đúng chừng nào. Do đó chúng ta sửa chữa, làm cho đầy đủ, cụ thể, chi tiết hơn.

Ỷ vào mệnh lệnh, chỉ biết căn cứ vào kế hoạch làm trong bàn giấy rồi nhắm mắt bắt nhân dân làm, không biết giải thích cho nhân dân hiểu, không cùng nhân dân bàn bạc, là quan liêu, nặng chút nữa là quân phiệt, là trái với giáo huấn

của Hồ Chủ tịch, là hại nước, hại dân, là phải phản đối, phải bài xích, phải trừng trị.

Có người nói Chính phủ đã ra lệnh Tổng động viên, đã giao kế hoạch làm đường, mua thóc cho địa phương thi hành, thì địa phương phải thi hành. Đúng, địa phương phải thi hành. Nhưng Chính phủ đã căn dặn, Đoàn thể đã căn dặn, Hội nghị Kháng chiến Hành chính toàn quốc lần thứ ba đã căn dặn: phải giải thích, phải bàn bạc với nhân dân, động viên tinh thần cách mạng của nhân dân, phát huy sức hy sinh chiến đấu của nhân dân để thi hành lệnh Tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực, để thực hiện kế hoạch làm đường và thu thóc.

Muốn thi hành đầy đủ lệnh Tổng động viên này, dân vận là cần thiết. Có thể nói hơn nữa: không có dân vận thì không thể thi hành được.

Cho nên người nào không biết dân vận - không giải thích cho nhân dân hiểu, không cùng nhân dân bàn bạc - mà không thi hành được lệnh Tổng động viên, hoặc nếu thi hành được mà nhờ cưỡng bức và làm nhân dân oán trách - thì người ấy có lỗi, thậm chí có tội.

*

* *

Đáng lỗi, đáng tội nhất là những người vì quyền lợi cá nhân, ích kỷ của mình mà cưỡng bức nhân dân đóng góp quá sức trong lúc bản thân mình trốn tránh mọi sự đóng góp và dung túng bà con, bè bạn mình trốn tránh mọi sự đóng góp. Đặc biệt cán bộ chính quyền, cán bộ đoàn thể trong nhân dân mà lại lợi dụng quyền bính, uy tín để làm những việc trái pháp luật kể trên thì chúng ta quyết không dung thứ.

Hồ Chủ tịch nói: chí công vô tư. Công là của Chính phủ, của đoàn thể, công là của nhân dân. Bọn sâu mọt kể trên chỉ

coi trọng quyền lợi cá nhân, ích kỷ của mình và bà con thân thuộc, và vì đó mà làm sai lạc ý nghĩa, tác dụng chủ trương của Chính phủ, của đoàn thể, làm hại đến quyền lợi của cuộc kháng chiến thần thánh. Bọn sâu mọt này cũng vì chỉ biết quyền lợi cá nhân ích kỷ của mình mà đã phạm nhiều sự sai lầm trong việc thi hành giảm tô, trong việc mua thóc khao quân, hay trong lúc thi hành lệnh Tổng động viên này, nếu chúng ta không kịp thời sửa chữa kẻ nào còn sửa chữa được, đồng thời thanh trừ và trừng phạt xứng đáng kẻ có tội, thì chúng sẽ làm hại công cuộc của chúng ta không ít.

Lại còn một số cán bộ khác mà nhân đây, cũng cần vạch mặt ra mà bảo cho họ biết: các anh cũng là người làm trái hẳn giáo huấn của Hồ Chủ tịch. Đó là những người không cần kiệm liêm chính, những người xoay giấy tờ, sổ sách để có tiền ăn xài, tiệc tùng xa xỉ. Nhân dân đã thốt ra câu: xôi thịt lối mới. Đúng. Trong lúc nhân dân vì thiên tai, vì địch phá, vì đóng góp cho bộ đội phải thắt cái bụng lại, ăn độn, ăn thiếu, thế mà có những cán bộ dám bỏ ra hàng vạn để chi tiêu vào những việc xa xỉ hoặc không ích lợi lắm! Trong số này, phần lớn là vô ý thức, tuy rằng vô ý thức ấy là có tội, còn một số đích đáng là kẻ gian, cần thanh trừ và trừng phạt.

Hồ Chủ tịch dạy chúng ta: chí công vô tư, cần kiệm liêm chính và suốt đời hy sinh tất cả để phục vụ quần chúng nhân dân. Đó cũng là một mặt của quan điểm nhân dân quần chúng của Hồ Chủ tịch. Tôi tưởng chúng ta nên chú trọng mặt này, vì nó có ảnh hưởng nhiều đến cả quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng nói rõ ở trên. Nếu cán bộ chúng ta, cán bộ quân, dân, chính mà không chí công vô tư, không cần kiệm liêm chính, nghĩa là cán bộ chúng ta tự tư tự lợi, tham ô nhũng lạm thì còn nói gì làm việc nước, việc dân, làm sao kêu gọi nhân dân, giải thích cho nhân dân, bàn bạc với

nhân dân đóng góp tất cả khả năng nhân lực, vật lực, tài lực của mình để chuẩn bị Tổng phản công. Hồ Chủ tịch thường nhắc chúng ta: cán bộ phải làm gương mẫu. Ý nghĩa câu ấy là như thế.

Chúng ta luôn luôn hô khẩu hiệu: Hồ Chủ tịch muôn năm. Như thế chưa đủ, chúng ta còn phải học tập thấm nhuần cả tác phong của Hồ Chủ tịch, đặc biệt là quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng của Hồ Chủ tịch. Điều ấy rất cần thiết trong lúc chúng ta thực hiện Tổng động viên để chuẩn bị Tổng phản công.

Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Tôn Đức Thắng: *Hồ Chủ tịch - Người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1952, tr.13-25.

HỌC QUAN ĐIỂM NHÂN DÂN CỦA HỒ CHỦ TỊCH*

CÓ TIẾN BỘ NHƯNG CÒN KHUYẾT ĐIỂM

Năm ngoái, nhân sinh nhật của Hồ Chủ tịch, tôi có viết một bài kêu gọi anh chị em cán bộ học quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng của Hồ Chủ tịch, để anh chị em có thái độ đúng trong việc thi hành chính sách của Chính phủ và của đoàn thể về động viên nhân lực của nhân dân.

Năm nay, để mừng sinh nhật Hồ Chủ tịch, tôi lại trở lại vấn đề ấy.

Chúng ta phải nói lại vấn đề này, và còn phải nói đi nói lại nhiều lần, vì đó là một vấn đề quan trọng, nó định đoạt sự thành bại của nhiều công tác chúng ta đương làm. Công tác của chúng ta hiện nay không ngoài vận động, tổ chức, lãnh đạo nhân dân kháng chiến. Nghĩa là công tác của chúng ta có quan hệ mật thiết với nhân dân. Phải có quan điểm nhân dân đúng, quan điểm nhân dân của Hồ Chủ tịch thì mới có quan hệ tốt với nhân dân, mới vận động, tổ chức, lãnh đạo được nhân dân kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

---

* Bài viết nhân dịp kỷ niệm lần thứ 61 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 5/1951.

Chúng ta có tiến bộ trong việc học tập quan điểm nhân dân của Hồ Chủ tịch. Chúng ta đã tránh được nhiều khuyết điểm lớn trong việc động viên nhân, tài, vật lực của nhân dân; chúng ta đã biết tự kiểm thảo, tự phê bình trước nhân dân về những khuyết điểm ấy (vài nơi ở Liên khu IV); chúng ta đã biết bàn bạc với nhân dân về mọi việc như việc mua công trái ở nhiều nơi; đôi nơi khác đã biết phát huy sáng kiến và tính tích cực của nhân dân trong việc huy động và cắt đặt dân công; nói chung anh chị em cán bộ đã quen dần với phương pháp làm việc là giải thích, thuyết phục, bàn bạc với nhân dân, làm cho nhân dân hiểu và do đó tự động hăng hái, hết sức làm. Tóm lại, so với trước ai cũng thấy chúng ta tiến bộ. Nhưng chúng ta phải nhận rằng về mặt tư tưởng và phương pháp, tiến bộ như thế chưa đủ.

Theo nhận xét riêng của tôi thì chúng ta có tiến bộ chừng nào về phương pháp, nhưng về tư tưởng thì tiến bộ chưa được nhiều. Mà nếu tư tưởng chưa thật vững vàng, thấu triệt thì làm sao có phương pháp thật đúng, thật hay được. Về vấn đề này cũng như về mọi vấn đề khác, tư tưởng là chính; có tư tưởng đúng sẽ có phương pháp đúng.

Vấn đề tư tưởng ở đây là: thấm nhuần quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng.

THẤM NHUẦN QUAN ĐIỂM NHÂN DÂN, QUAN ĐIỂM QUẦN CHÚNG

Chúng ta cần hiểu hai điều cốt yếu:

1. Mọi việc đều đứng về lợi ích của nhân dân. Mỗi một người cán bộ hãy tự hỏi: mọi việc chúng ta đã đều đứng về lợi ích của nhân dân chưa? Ví dụ: huy động nhân dân đi dân công quá sức, không biết huy động, tổ chức theo một kế

hoạch hợp lý; đề ra cho nhân dân đóng góp rất nhiều thứ, không nhất định số lượng, thời gian; động viên nhân dân đi họp quá nhiều, hại đến công ăn việc làm; mượn tiếng "bao vây kinh tế địch" để tịch thu đôi thứ đồ dùng của thường dân; vứt tiền công quỹ ra mua lấy được ở thị trường làm vật giá cao vọt, v.v.. Người cán bộ nào có phạm những hành động như thế thì *nói sao cho xuôi mình đã đứng về lợi ích của nhân dân?*

Thế nào là lợi ích của nhân dân? Nhân dân có những lợi ích trước mắt và những lợi ích tương lai, những lợi ích một lúc và những lợi ích lâu dài; các tầng lớp nhân dân, các địa phương có những lợi ích riêng của tầng lớp mình, địa phương mình, nhưng toàn dân, toàn quốc đều có những lợi ích chung, toàn thể. Chúng ta lo lợi ích trước mắt và nhất thời, cũng phải lo lợi ích tương lai và lâu dài, lo lợi ích cho từng tầng lớp, từng địa phương, cũng phải lo lợi ích chung của toàn dân, toàn quốc.

Chúng ta phải hiểu rõ và giải thích cho nhân dân hiểu rõ điều này, làm nhân dân vui lòng chịu khó một lúc, để mưu lợi ích tương lai và lâu dài; địa phương, bộ phận chịu khó hơn một chút để mưu lợi ích toàn quốc, toàn dân.

2. Phụ trách trước nhân dân. Thi hành chính sách, chủ trương của Chính phủ và đoàn thể, chúng ta phụ trách trước Chính phủ và đoàn thể, đó là điều tất nhiên. Nhưng đồng thời chúng ta cũng phụ trách trước nhân dân. Trách nhiệm của chúng ta đối với cấp trên của chúng ta cũng là trách nhiệm của chúng ta đối với nhân dân, bởi vì Chính phủ và đoàn thể chủ trương việc gì cũng vì nhân dân, đúng với lợi ích nhân dân. Thế mà thường khi chúng ta chỉ nhớ trách nhiệm đối với cấp trên, còn quên hay không biết đến trách nhiệm đối với nhân dân. Vì lẽ đó nên thường khi chỉ lo làm

đầy đủ điều cấp trên đòi hỏi mà không đếm xỉa đến quyền lợi, nguyện vọng, trình độ, khả năng của nhân dân, không giải thích, thuyết phục, bàn bạc, thậm chí dùng thủ đoạn quân phiệt đối với nhân dân.

Hai điều cốt yếu nói trên: mọi việc đều đứng về lợi ích của nhân dân, phụ trách trước nhân dân, có liên quan mật thiết với nhau. Đó là hai mặt của quan điểm nhân dân của Hồ Chủ tịch. Có ý thức phụ trách trước nhân dân thì mọi việc đều đứng về lợi ích của nhân dân; mọi việc đều đứng về lợi ích của nhân dân, chính đó là phụ trách trước nhân dân.

Suốt đời, Hồ Chủ tịch vì lợi ích của nhân dân mà hoạt động, suốt đời Hồ Chủ tịch làm tròn trách nhiệm đối với nhân dân: mọi chủ trương, hành động lớn nhỏ của Hồ Chủ tịch chứng tỏ rõ rệt điều đó.

Không hiểu rõ điều này thì không hiểu rõ quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng của Hồ Chủ tịch.

Hôm nay - ngày 19 tháng 5 - chúng ta chúc mừng Hồ Chủ tịch, chúc mừng vị lãnh tụ thân mến của chúng ta, chúng ta vui mừng Hồ Chủ tịch thêm một tuổi và chúng ta chúc Hồ Chủ tịch mạnh khỏe sống lâu. Nhưng để mừng sinh nhật Hồ Chủ tịch cho có ý nghĩa, đúng với điều mong đợi của Hồ Chủ tịch, chúng ta phải gắng sức noi gương Hồ Chủ tịch, học tập Hồ Chủ tịch, học tập quan điểm nhân dân của Hồ Chủ tịch để làm mọi công tác kháng chiến cho có kết quả đặc biệt.

Tháng 5 năm 1951

Phạm Văn Đồng: *Hồ Chủ tịch - Lãnh tụ của chúng ta,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963, tr.38-41.

HỒ CHỦ TỊCH - LÃNH TỤ CỦA CHÚNG TA*

Hồ Chủ tịch vừa là lãnh tụ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, vừa là lãnh tụ của dân tộc Việt Nam; Hồ Chủ tịch lại là một trong những lãnh tụ của phong trào dân chủ và hòa bình thế giới.

Đó là điều mà mọi người đều thừa nhận và coi là tự nhiên.

Nhưng chính đó là điều mà chúng ta phải phân tích để làm bài học: bài học tư tưởng, bài học hành động.

Đời hoạt động cách mạng của Hồ Chủ tịch trùng với thời đại đế quốc chủ nghĩa, thời đại cách mạng vô sản.

Sinh trưởng trong một dân tộc mất nước, Hồ Chủ tịch sớm giác ngộ cách mạng. Những người thanh niên yêu nước lúc bấy giờ cảm thấy cần thoát khỏi khung cảnh chật hẹp của nước Việt Nam khoảng đầu thế kỷ XX, để đi tìm con đường cách mạng chân chính khoa học.

Hồ Chủ tịch xuất dương được một năm thì đại chiến thứ nhất bắt đầu. Cuộc Cách mạng Tháng Mười bùng nổ lúc Người đương hoạt động ở Pháp. Một kỷ nguyên mới của lịch sử nhân loại đã mở; đó cũng là một kỷ nguyên mới của phong trào cách mạng Việt Nam. Người thanh niên ái quốc Việt Nam

---

* Bài viết nhân dịp kỷ niệm lần thứ 62 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 5/1952.

đã trở nên một tín đồ trung thành của chủ nghĩa Mác - Lênin, đứng lên kết án chế độ thực dân Pháp, đồng thời sát cánh với giai cấp công nhân Pháp, với nhân dân các thuộc địa Pháp, nêu cao ngọn cờ đấu tranh chống đế quốc Pháp.

Từ đó về sau, đời hoạt động cách mạng của Hồ Chủ tịch là con đường giải phóng của giai cấp công nhân Việt Nam, con đường giải phóng của dân tộc Việt Nam và con đường ấy theo một hướng, tiến một nhịp với con đường giải phóng của nhân dân toàn thế giới.

*

* *

Vì sao ba con đường ấy thống nhất với nhau một cách thuận lợi như thế?

Nhớ rằng chúng ta sống trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, nghĩa là thời đại cách mạng vô sản. Chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù không đội trời chung của giai cấp công nhân, nó cũng là kẻ thù không đội trời chung của các dân tộc bị áp bức, của nhân dân toàn thế giới.

Chủ nghĩa đế quốc đem tất cả lực lượng phản động, đen tối, dùng tất cả mọi thủ đoạn dã man, thâm độc để củng cố và mở rộng nền thống trị vô cùng tàn bạo của nó khắp thế giới. Đời sống, tự do, văn minh của nhân loại đứng trước nguy cơ diệt vong.

Phải chống lại chủ nghĩa đế quốc, đánh đổ chủ nghĩa đế quốc. Đó là nguyện vọng của hàng trăm triệu người không phân biệt màu da, biên giới, chính kiến, tôn giáo. Nhưng ai là người đủ sức nêu cao lá cờ chống đế quốc, động viên, tổ chức và lãnh đạo hàng chục triệu, hàng trăm triệu người trong mỗi nước và khắp thế giới để đánh đổ đế quốc? Chỉ có giai cấp công nhân, vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin, mới đủ sức làm việc ấy. Trong gần nửa thế kỷ nay, giai cấp công

nhân đã thắng lợi rực rỡ ở Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, và sẽ toàn thắng kẻ thù chung của nhân loại.

Cho nên Hồ Chủ tịch, lãnh tụ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam cũng là lãnh tụ của dân tộc Việt Nam và là một trong những lãnh tụ của phong trào hòa bình, dân chủ thế giới.

Căm thù thực dân Pháp, dân tộc Việt Nam biết ơn Hồ Chủ tịch, người lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đến ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, đến ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày vẻ vang nhất của lịch sử Việt Nam.

Biết ơn Hồ Chủ tịch, người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đã vượt qua biết bao gian khổ và đã thu biết bao thắng lợi, dân tộc Việt Nam quyết tâm theo Hồ Chủ tịch kháng chiến lâu dài đến thắng lợi cuối cùng.

Dân tộc Việt Nam tin tưởng Hồ Chủ tịch, vì con đường Hồ Chủ tịch là con đường độc lập, tự do, hạnh phúc. Đó là con đường cách mạng chân chính, con đường tất thắng, con đường quang vinh. Bởi vì Hồ Chủ tịch đã đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, mà vạch con đường ấy.

Đó là một điều rất quan trọng mà chúng ta phải học.

Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, cách mạng dân tộc phải do giai cấp công nhân lãnh đạo. Ngoài giai cấp công nhân ra, các giai cấp khác không thể lãnh đạo được cách mạng. Nói giai cấp công nhân lãnh đạo, tức là nói đảng cách mạng của giai cấp công nhân được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin lãnh đạo; ở Việt Nam ta, Đảng ấy là Đảng Lao động Việt Nam.

Vậy điều mà chúng ta phải học Hồ Chủ tịch là đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin để tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, để giải quyết mọi vấn đề do cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ đặt ra; có như thế mới chắc chắn đẩy cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, nói chung, chúng ta đã nhằm đúng đích là đánh đổ thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đi đúng đường là trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh. Nhưng trong tư tưởng và công tác, nhiều đồng chí còn chưa nhận thức thật đúng một số vấn đề như:

- Trường kỳ kháng chiến là đi đôi với tự lực cánh sinh,

- Thế giới chia làm hai phe: dân chủ và đế quốc; chúng ta phải đứng hẳn về phe dân chủ, chống phe đế quốc,

- Chính sách đoàn kết phải dựa trên cơ sở công nông liên minh,

- Mọi công tác: hành chính, kinh tế, tài chính, quân sự, văn hóa, v.v. đều phải theo quan điểm quần chúng, đường lối quần chúng.

Đó là do lập trường giai cấp, lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin chưa vững, xét đến cùng là do chưa tẩy sạch tư tưởng tiểu tư sản, và nói chung mọi tư tưởng không vô sản. Cho nên hiện nay công tác cải tạo tư tưởng, công tác chỉnh huấn là một công tác quan trọng và cấp bách bậc nhất của Đảng, vì phải có tư tưởng đúng thì mới có hành động đúng, thì Đảng mới lãnh đạo đúng toàn bộ công tác kháng chiến hiện nay.

Tư tưởng ấy là tư tưởng cách mạng của giai cấp công nhân, của chủ nghĩa Mác - Lênin mà Hồ Chủ tịch là người tiêu biểu. Hồ Chủ tịch là học trò của Mác và Lênin. Mác đã nói: "Vô sản toàn thế giới, hãy liên hợp lại!". Sau Mác, Lênin kêu gọi công nhân các nước tư bản đoàn kết với phong trào

giải phóng của các dân tộc bị áp bức. Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, nhân dân toàn thế giới đã đoàn kết chặt chẽ thành một lực lượng vô địch: mặt trận hòa bình, dân chủ thế giới, đứng đầu là Liên Xô hùng mạnh.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng ta có vinh dự đứng trong mặt trận ấy, và do đó cuộc kháng chiến của chúng ta nhất định sẽ thắng lợi, sự nghiệp kiến quốc của chúng ta nhất định sẽ thành công. Được vinh dự ấy, có tiền đồ tốt đẹp ấy, dân tộc Việt Nam luôn luôn biết ơn Hồ Chủ tịch.

Chúng ta thường nói: cuộc kháng chiến Việt Nam là một bộ phận khăng khít của phong trào hòa bình, dân chủ thế giới. Bạn ta thắng ở Triều Tiên, ở Pháp, ở Bắc Phi cũng là ta thắng. Ta thắng ở Việt Nam cũng là bạn ta khắp nơi đều thắng.

Đời cách mạng của Hồ Chủ tịch lúc ở Pháp, ở Liên Xô, ở Trung Quốc hay ở Việt Nam luôn luôn tiêu biểu cho sự quan hệ khăng khít giữa cách mạng Việt Nam với phong trào hòa bình dân chủ thế giới. Bằng việc làm, bằng lời nói, luôn luôn Hồ Chủ tịch dạy chúng ta đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, của chủ nghĩa Mác - Lênin mà kết hợp chủ nghĩa ái quốc chân chính với chủ nghĩa quốc tế chân chính. Trong Đại hội thi đua toàn quốc vừa qua, Hồ Chủ tịch có nói một câu rất thấm thía: Anh hùng chiến sĩ thi đua Việt Nam là những người con ưu tú nhất của dân tộc Việt Nam, đồng thời là những người con ưu tú nhất của nhân dân thế giới.

Noi gương Hồ Chủ tịch, chúng ta yêu quý nước Việt Nam và dân Việt Nam bao nhiêu thì chúng ta yêu quý nhân dân các nước bấy nhiêu, và chúng ta càng căm thù bọn đế quốc gây chiến và bè lũ tay sai của chúng, càng kháng chiến anh dũng để giành độc lập cho nước ta và góp phần củng cố hòa bình dân chủ thế giới.

Mừng kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch, chúng ta phải làm gì để tỏ lòng yêu mến và thành kính của chúng ta đối với vị

lãnh tụ anh minh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, của toàn thể dân tộc Việt Nam? Chúng ta phải làm gì để xứng đáng với Hồ Chủ tịch?

Điều căn bản hơn hết, điều quan trọng hơn hết là chúng ta phải trau dồi tư tưởng cách mạng của chúng ta, tẩy trừ tư tưởng tiểu tư sản, không vô sản mà chúng ta hoặc nhiều, hoặc ít còn tiêm nhiễm, để thấm nhuần bồi dưỡng tư tưởng cách mạng của giai cấp công nhân, tư tưởng Mác - Lênin.

Chúng ta hãy ra sức học tập Hồ Chủ tịch để nâng cao trình độ tư tưởng của chúng ta, để thêm sáng suốt, thêm vững chắc, thêm mạnh mẽ; như thế, chúng ta rèn luyện một đội quân nhân dân tận trung với nước, chí hiếu với dân, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng. Chúng ta tăng cường công tác đấu tranh sau lưng địch, giữ vững và phát triển chiến tranh du kích chống càn quét, củng cố căn cứ du kích. Chúng ta phát động phong trào sản xuất và tiết kiệm sâu rộng, có tổ chức, có lãnh đạo để bồi dưỡng và tích trữ lực lượng, kháng chiến lâu dài, tự lực cánh sinh, giành thắng lợi cuối cùng.

Học tập Hồ Chủ tịch để tiến bộ, để kháng chiến mạnh mẽ hơn để thắng lợi nhiều hơn, đó là cách xứng đáng nhất để toàn Đảng, toàn dân chúng ta chúc thọ Hồ Chủ tịch.

Tháng 5 năm 1952

Phạm Văn Đồng: *Hồ Chủ tịch - Lãnh tụ của chúng ta,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963, tr.42-47.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Cách đây gần năm mươi năm, một người thanh niên Việt Nam trước cảnh nước mất nhà tan không có lối thoát, bước chân ra đi... mong tìm con đường cứu nước, cứu dân.

Lúc đó, những năm đầu của thế kỷ XX, gợn sóng cuối cùng của phong trào Cần Vương dần dần đã lặng: "Cần Vương" không thể cứu được nước. Lúc đó, đi đôi với những biến đổi về kinh tế, chính trị, xã hội ở nước ta, tâm trí con người cũng đổi. Trong giới nhân sĩ, người ta hướng về nước Nhật, hô hào "Đông du". Nhưng nước Nhật của Thiên hoàng, nếu dung Cường Để là để dùng Cường Để, nhưng không ngần ngại đuổi Phan Bội Châu sau khi thỏa hiệp với Pháp. Trong giới nhân sĩ, người ta cũng nao nức đón những luồng tư tưởng mới qua tác phẩm của Khang và Lương, không biết đó là những tư tưởng dân chủ tư sản, vốn của châu Âu hồi thế kỷ XVIII, nay đã lỗi thời ở thời đại đế quốc chủ nghĩa. Trong lúc ấy bàn tay sắt của quân cướp nước đè càng nặng trên thân thể và tâm hồn của dân tộc, quần chúng nhân dân tiếp tục cuộc đấu tranh bất khuất với khí thế ngày càng mạnh. 1907 - 1908 ở nhiều tỉnh Trung Kỳ, một phong trào quần chúng mạnh mẽ chưa từng thấy lôi cuốn đông đảo nông dân biểu tình, thị uy, chống sưu chống thuế. Nhưng tất cả những cuộc đấu tranh yêu nước ấy đều

bị dìm trong máu. "Những đám mây đen lại bao phủ đất nước Việt Nam"[1].

Đó là lúc đế quốc Pháp, sau khi củng cố nền thống trị của chúng ở Đông Dương, ra sức khai thác những tài nguyên thiên nhiên phong phú của "hòn ngọc" của chúng ở Viễn Đông.

Đó là lúc Nguyễn Ái Quốc bước chân ra đi... đi đâu? Chu du thiên hạ... để tìm con đường cứu nước, cứu dân.

Thiên hạ bấy giờ là thiên hạ của một số nước đế quốc Anh, Nga, Pháp, Đức. Khắp bốn biển năm châu, cũng như ở nước ta, bọn đế quốc khát máu nô dịch hàng triệu người. Sức mạnh và uy quyền của chúng tưởng chừng không có gì lay chuyển được.

Nhưng không phải! Trong thiên hạ của chủ nghĩa đế quốc đang sục sôi căm thù của hàng trăm triệu người bị áp bức, từ các nước đế quốc đến các nước thuộc địa. Lênin đã nói: chủ nghĩa đế quốc là đêm hôm trước của cách mạng vô sản. Thế giới đang tiến gần đến một cuộc chiến tranh khủng khiếp, ngọn lửa cách mạng sẽ có cơ hội cháy bùng.

Chiến tranh thế giới 1914 - 1918 bùng nổ. Nguyễn Ái Quốc tìm đường về Pháp để hoạt động.

Ở Pari, Nguyễn Ái Quốc liên lạc với những người Việt Nam yêu nước ở Pháp và tìm cách hoạt động. Tiếng sấm của Cách mạng Tháng Mười vang lên và dội đi khắp nơi. Quốc tế Cộng sản ra đời. Trong quá trình hoạt động ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc dần dần gần gũi giai cấp công nhân và người cách mạng Pháp, và thấy ở họ những người bạn chân thành của sự nghiệp giải phóng dân tộc của mình. Lần đầu tiên, người yêu nước Việt Nam gặp người công nhân Pháp, gặp người cách mạng Pháp. Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng Xã hội Pháp lúc bấy giờ, rồi

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.30.

tham gia Đại hội Tua năm 1920 và đứng hẳn về phía Quốc tế Cộng sản, phía Đảng Cộng sản Pháp. Người cộng sản Việt Nam đầu tiên đã tham gia vào việc thành lập Đảng Cộng sản Pháp trong quá trình đấu tranh quyết liệt chống bọn xã hội cải lương, bọn xét lại chủ nghĩa Mác. Tình đoàn kết thân ái giữa nhân dân ta và nhân dân Pháp, giữa người cách mạng Việt Nam và người cộng sản Pháp bắt nguồn từ đó. Kế đó là thời gian hoạt động khẩn trương của Nguyễn Ái Quốc ở Pháp: xuất bản tờ báo *Người cùng khổ,* thành lập *Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa,* vận động người Việt Nam ở Pháp, nhất là binh lính, tìm mọi cách liên lạc với Tổ quốc để gửi tài liệu, kêu gọi đoàn kết và đấu tranh cứu nước, viết cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp,* đồng thời liên lạc và phối hợp hành động với những người yêu nước, những người tiến bộ thuộc các dân tộc bị áp bức khác. Ngay từ lúc ấy, Nguyễn Ái Quốc đã thấy rõ phải đoàn kết lực lượng nhân dân các nước thuộc địa Pháp và liên minh với giai cấp công nhân Pháp, để đánh đổ ách đô hộ thực dân Pháp, và giải phóng các dân tộc bị đế quốc Pháp áp bức.

Lúc bấy giờ, Nguyễn Ái Quốc đã ngoài ba mươi tuổi, đã tìm thấy con đường cứu nước, cứu dân. Nguyễn Ái Quốc quyết định về nước, và trên đường về nước, qua Liên Xô.

Ở Mátxcơva, Nguyễn Ái Quốc, một mặt nghiên cứu, học tập, một mặt tích cực hoạt động, tham gia Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản và nhiều đại hội khác.

Năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu và thành lập ở đó "Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội"[1], tổ chức tiền thân chủ yếu của Đảng Cộng sản Đông Dương.

*

* *

1. Nay gọi là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên *(B.T).*

Từ năm 1911 đến năm 1924, trong lúc Nguyễn Ái Quốc xa rời đất nước, tình hình nước ta có những biến đổi lớn. So với trước, kinh tế có phát triển về mọi mặt: công nghiệp, giao thông vận tải, thương nghiệp, ngân hàng...; thành phố được mở mang; giai cấp công nhân lớn lên khá nhanh chóng về mọi mặt; công nhân nước ta lúc bấy giờ, khi giác ngộ cách mạng, thấy ngay người chủ nhà máy là người trực tiếp áp bức, bóc lột mình, đồng thời là kẻ áp bức, bóc lột dân tộc mình, cho nên tự nhiên gắn liền cuộc đấu tranh giai cấp với cuộc đấu tranh dân tộc, và vì lẽ đó sẽ trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng; các tầng lớp nông dân, lực lượng đông đảo nhất của cách mạng, sống đời sống cùng cực dưới ách của thực dân và phong kiến, luôn luôn nung trong lòng ngọn lửa căm thù không bao giờ tắt, hễ có cơ hội là bùng lên cháy; giai cấp tư sản dân tộc dần dần thành hình và đang vươn lên về chính trị; các tầng lớp tiểu tư sản thành thị ngày thêm đông đúc và hăng hái tham gia phong trào yêu nước. Tóm lại, so với trước, khắp nước ta, hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội đã tiến một bước rõ rệt. Nhân dân ta chán ghét sâu sắc chế độ thực dân Pháp và bọn tay sai của chúng, và sẵn sàng đón ánh sáng, đi theo con đường cách mạng chân chính.

Ánh sáng đó là chủ nghĩa Mác - Lênin. Con đường đó là con đường cách mạng dân tộc và dân chủ tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc, người cách mạng chân chính, người cộng sản đang mang lại ánh sáng, vạch con đường cách mạng cho nhân dân Việt Nam ta.

Năm 1913, trên báo *Sự thật,* Lênin viết một bài nhan đề là "Châu Âu lạc hậu và châu Á tiên tiến", trong đó có đoạn: "toàn bộ giai cấp tư sản châu Âu, đang *liên minh* với

tất cả mọi lực lượng của thế lực phản động và trung cổ ở Trung Quốc.

Nhưng toàn thể châu Á trẻ tuổi, nghĩa là hàng trăm triệu người lao động ở châu Á, đang có một bạn đồng minh chắc chắn là giai cấp vô sản ở tất cả các nước văn minh. Không một lực lượng nào trên thế giới sẽ có thể ngăn cản được thắng lợi của giai cấp vô sản, thắng lợi đó sẽ giải phóng nhân dân châu Âu, cũng như nhân dân châu Á"[1].

Từ năm 1913, trước chiến tranh thế giới, trước cách mạng thế giới, trước Cách mạng Tháng Mười, Lênin đã nhìn thấy con đường tất yếu của lịch sử trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, nghĩa là thời đại cách mạng vô sản.

Câu nói của Lênin soi sáng biến chuyển tình hình ở nước ta. Cả dân tộc ta sẵn sàng đứng lên, bẻ xiềng xích, giành độc lập, tự do. Nhưng làm thế nào? Làm thế nào có đủ sức mạnh? Đường đi nước bước phải thế nào? Nhân dân ta khao khát ánh sáng, đang tìm con đường cách mạng. Đó là lúc "Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội" mở rộng hoạt động trong nước. Những hạt giống quý báu của Hội gieo vào đất tốt, mau chóng sinh hoa kết quả, gây phong trào ngày càng sâu rộng trong quần chúng công nhân, nông dân và các tầng lớp tiểu tư sản thành thị. Nước ta tiến nhanh tới cao trào cách mạng năm 1930. Không lúc nào sinh hoạt chính trị nước ta sôi nổi, phong phú như lúc này. Phong trào cải lương của giai cấp tư sản bồng bột một lúc rồi lại xẹp. Cuộc đấu tranh của Việt Nam Quốc dân Đảng miễn cưỡng vươn lên đỉnh cao nhất của nó là khởi nghĩa Yên Bái, rồi từ giã vũ đài chính trị. Trong lúc ấy các tầng lớp nhân dân lao

---

1. V.I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.23, tr.215.

động nước ta, tầng lớp quần chúng cùng khổ nhất lần lượt giác ngộ và đứng lên tham gia đấu tranh cách mạng theo lời kêu gọi của những người cộng sản. Sức mạnh của quần chúng và tinh thần cách mạng của quần chúng, mặc dù thực dân Pháp khủng bố tàn bạo, càng cổ vũ người cộng sản tiến lên lãnh đạo phong trào. Quan trọng và cấp bách nhất là thống nhất tổ chức, thống nhất hành động, thực hiện sự lãnh đạo thống nhất của giai cấp công nhân và chính đảng của giai cấp công nhân đối với phong trào cách mạng ở nước ta. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã đứng ra thống nhất các tổ chức cộng sản lúc bấy giờ và thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, đầu năm 1930[1].

*

* *

Việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương là một sự kiện chính trị vô cùng trọng yếu đối với lịch sử đấu tranh cách mạng ở nước ta. Nó đánh dấu thời kỳ giai cấp công nhân lãnh đạo phong trào cách mạng, thời kỳ lớn mạnh của phong trào đi đôi với sự lớn mạnh của Đảng, trải qua những cuộc đấu tranh vô cùng gian khổ và anh dũng để đi tới thắng lợi của cách mạng, của nhân dân, đi tới thành công của Cách mạng Tháng Tám và lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cuộc đấu tranh của những người cộng sản Việt Nam từ năm 1930 trong quá trình cách mạng dân tộc và dân chủ là một cuộc đấu tranh trên hai mặt khăng khít với nhau, một mặt đấu tranh chống kẻ thù của cách mạng, của nhân dân là đế quốc và phong kiến, mặt khác đấu tranh để củng cố và

---

1. Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đến tháng 10/1930, được đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương *(B.T)*.

tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, của Đảng Cộng sản đối với phong trào cách mạng. Phải tăng cường sự lãnh đạo này trên cơ sở của liên minh giữa các giai cấp, các tầng lớp, các đảng phái yêu nước và dân chủ, chủ yếu trên cơ sở liên minh giữa công nhân và nông dân. Chỉ có không ngừng củng cố và tăng cường lực lượng của Đảng theo hai hướng đó thì mới giành được thắng lợi cho cách mạng. Vấn đề lực lượng của cách mạng, bạn đồng minh của giai cấp công nhân là một vấn đề quan trọng mà đồng chí Nguyễn Ái Quốc đặc biệt chú ý.

Sau khi đứng ra thống nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng chí Nguyễn Ái Quốc bị bắt ở Hương Cảng, phải ở tù một thời gian rồi được thả, nhưng còn phải vật lộn với mọi âm mưu của các nước đế quốc và bọn phản động Quốc dân Đảng Trung Quốc. Tuy vậy, đồng chí Nguyễn Ái Quốc vẫn vượt khỏi mọi sự gian nguy để đi Liên Xô và trở về Diên An lúc Quốc - Cộng hợp tác, rồi từ đó về biên giới Việt Nam.

Trong thời gian đồng chí Nguyễn Ái Quốc xa rời đất nước, nhưng luôn luôn tìm cách liên lạc với cuộc vận động cách mạng trong nước, phong trào đấu tranh của quần chúng công nông và các tầng lớp nhân dân khác, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày càng vững bước tiến tới, từ cao trào 1930 - 1931 đến thoái trào 1934 - 1935, rồi lại lên với phong trào Đông Dương đại hội, Mặt trận dân chủ, cho đến ngày nổ súng Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Đây là thời gian thử thách và tôi luyện quý báu đối với Đảng cũng như đối với quần chúng trong thực tiễn của đấu tranh dưới những khẩu hiệu của cách mạng dân tộc và dân chủ, Đảng lớn lên và già dặn thêm, quần chúng cũng vậy.

Cách mạng Việt Nam bước vào một thời kỳ quan trọng bậc nhất. Mùa Thu năm 1939, cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Mùa Hạ năm 1940, quân Đức tiến đánh Pháp. Pháp đầu hàng. Mùa Hạ năm 1941, quân Đức cũng tiến vào đất Liên Xô. Ở phía Đông, quân Nhật tiến đánh các nước Đồng minh và xâm lược nhiều nước ở Đông Nam Á.

Mùa Thu năm 1940, quân Nhật từ Trung Quốc tiến vào Đông Dương và dần dần chiếm cả Đông Dương.

Mùa Hạ năm 1940, lúc quân Đức xâm lược nước Pháp, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã ở biên giới Việt - Trung, và sau đó ít lâu, đầu năm 1941, đồng chí về nước, ở một nơi gọi là Pác Bó thuộc tỉnh Cao Bằng.

Lúc bấy giờ cuộc chiến tranh thế giới mới bắt đầu. Quân đội các nước phát xít đang chiếm ưu thế khắp các nơi, chúng tiến như vũ bão, nhưng đó là ưu thế tạm thời của những kẻ đã chuẩn bị lâu và đánh bất ngờ. Liên Xô đang chuẩn bị sức mạnh để bẻ gãy tiến công của chúng ở Xtalingrát. Ngay từ đầu chiến tranh và trong giờ phút gay go nhất của trận Xtalingrát, đồng chí Nguyễn Ái Quốc cũng như Trung ương Đảng tin chắc rằng Liên Xô sẽ thắng, quân phát xít sẽ bại từ Tây sang Đông và đó là cơ hội thuận lợi của cách mạng, cho nên phải chuẩn bị để đón thời cơ.

Dưới ách Nhật - Pháp, nhân dân ta, một cổ hai tròng, đang sống những ngày rất đau thương, đồng thời rất dũng cảm.

Về nước, đồng chí Nguyễn Ái Quốc càng liên lạc mật thiết với cơ quan lãnh đạo của Đảng và trực tiếp với phong trào, với quần chúng ở trong nước.

*

* *

Dưới sự chủ tọa của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị Trung ương tháng 5 năm 1941 của Đảng đã phân tích sâu

sắc tình hình và đề ra những chủ trương đúng đắn và sáng suốt, đánh dấu một bước tiến mới vô cùng quan trọng của cách mạng ở Việt Nam. Hội nghị đó đã mở đường cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.

Lúc bấy giờ đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trương phải hướng mọi hoạt động của Đảng vào việc chuẩn bị tốt để đón cơ hội lật đổ kẻ thù, giành chính quyền, phải tập hợp đông đảo quần chúng, tập hợp các tầng lớp nhân dân dưới ngọn cờ giải phóng dân tộc, đó là mấu chốt của thắng lợi.

Khắp nơi từ Bắc đến Nam, vang dội lời kêu gọi cứu nước ký tên Nguyễn Ái Quốc:

"Giờ giải phóng đã đến. Hãy phất cao cờ độc lập, lãnh đạo toàn dân đánh tan thù chung...

Chúng ta hãy tiến lên! Toàn thể đồng bào tiến lên!

Đoàn kết thống nhất đánh đuổi Pháp, Nhật!"[1].

Tại Cao Bằng, và ít lâu sau, tại Khu Giải phóng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chỉ đạo việc thành lập Mặt trận Việt Minh, việc tuyên truyền và tổ chức các tầng lớp nhân dân trong các Hội Cứu quốc, việc đấu tranh hằng ngày với quân thù, việc xây dựng từng bước lực lượng vũ trang. Kết quả là hầu hết mọi người trong thôn, xã, rồi cả huyện đến cả tỉnh đều vào các tổ chức Cứu quốc, đều ở trong Mặt trận Việt Minh, đều một lòng đoàn kết và sẵn sàng cứu nước. Thật sự, cách mạng đã làm chủ những vùng rộng lớn ở miền núi Bắc Bộ, đó là căn cứ địa vững chắc của Cách mạng Tháng Tám.

Lúc cơ hội đến, phải khởi nghĩa và tổng khởi nghĩa để giành chính quyền, cho nên phải có lực lượng vũ trang và

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.3, tr.230-231.

chuẩn bị đấu tranh vũ trang. Nhưng đồng chí Nguyễn Ái Quốc thường nhấn mạnh: chủ yếu phải dựa vào lực lượng của quần chúng và dựa vào đấu tranh chính trị, cho nên tuyên truyền, tổ chức quần chúng vào Hội Cứu quốc được nhiều, được rộng chừng nào, càng tập hợp đông đảo quần chúng vào Mặt trận Việt Minh chừng nào, thì chúng ta càng mạnh chừng ấy và lực lượng vũ trang càng phát triển chừng ấy, như vậy là chuẩn bị vững chắc để thắng quân thù lúc nổ ra cách mạng.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám chứng tỏ rõ rệt những chủ trương của đồng chí Nguyễn Ái Quốc là đúng đắn và sáng suốt.

Đường lối đúng được toàn Đảng quán triệt, đó là sức mạnh động viên cổ vũ hàng triệu quần chúng nhân dân nước ta kiên quyết đứng lên làm cách mạng, chuẩn bị lực lượng để tổng khởi nghĩa.

Tình hình tiến tới dồn dập, khắp thế giới vang lừng khúc ca thắng lợi của quân đội Liên Xô, của quân đội Đồng minh, của phong trào chống phátxít. Thời cơ của chúng ta sắp đến. Mùa Hạ năm 1945, đồng chí Nguyễn Ái Quốc về đến Tân Trào dự Hội nghị toàn quốc của Đảng, hội nghị chuẩn bị tổng khởi nghĩa; và sau đó, dự Quốc dân đại hội, Đại hội bầu Ủy ban dân tộc giải phóng tức là Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch là Hồ Chí Minh. Tin Nhật đầu hàng vang đến, lệnh tổng khởi nghĩa phát ra, cả nước tưng bừng không khí tổng khởi nghĩa. Chỉ trong một tuần, chính quyền cả nước về tay nhân dân. Lênin nói rất đúng: Cách mạng là ngày tết của người bị áp bức. Những ngày của Cách mạng Tháng Tám đúng là ngày tết của nhân dân Việt Nam. Mác nói rất đúng: Cách mạng là đầu máy xe

lửa của lịch sử; những ngày Cách mạng Tháng Tám, bánh xe lịch sử Việt Nam quay mau chóng vô cùng.

*

* *

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập* tại Quảng trường Ba Đình - Hà Nội.

"Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa.

...

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy"[1].

Ngày 2 tháng 9, ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mở một kỷ nguyên mới, vĩ đại nhất trong lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam.

Cách mạng Tháng Tám là cách mạng dân tộc và dân chủ do giai cấp công nhân lãnh đạo, một cuộc cách mạng như vậy mà thành công ở một nước thuộc địa, đó là thắng lợi đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Cách mạng Tháng Tám là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một Nhà nước dân chủ nhân dân mà nhiệm vụ là hoàn thành cách mạng dân tộc và dân chủ để tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.3.

theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở một nước thuộc địa và nửa phong kiến.

Cách mạng Tháng Tám và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là những thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương. Đó là thắng lợi vẻ vang của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Cách mạng đã thành công, chính quyền đã về tay nhân dân, nhưng làm thế nào giữ vững được thành quả của cách mạng, củng cố được chính quyền. Khó khăn trước mắt hầu như quá sức người. Phía Bắc mấy chục vạn quân Quốc dân Đảng Trung Quốc kéo vào, theo sau là bọn Việt Nam Quốc dân Đảng, bọn Đồng minh Hội. Chúng muốn gì? Lật đổ chính quyền nhân dân, tiêu diệt Đảng Cộng sản. Phía Nam quân Pháp xô đến và gây ngay chiến tranh. Để đối phó với bầy thú dữ này, chúng ta thiếu thốn đủ điều: quân đội chưa thành hình, không có tài chính, nạn đói đã làm chết hàng triệu người và đang đe dọa nhân dân cả nước, bộ máy nhà nước mỏng manh. Nhưng chúng ta có nhân dân, và nhân dân Việt Nam ta lúc ấy đã phá tan xiềng xích trói buộc mình, chúng ta có chính quyền của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta có Hồ Chủ tịch.

Nhớ lại năm 1946! Sao mà trong một lúc dồn dập những khó khăn to lớn và phức tạp như vậy! Giải quyết thắng lợi những khó khăn ấy đã tỏ rõ trí tuệ và sức mạnh của Đảng, những đức tính quý báu của Hồ Chủ tịch: sáng suốt trong việc phân tích và phán đoán tình hình "tri bỉ, tri kỷ", kiên quyết trong chủ trương: bảo vệ thành quả của cách mạng, độc lập của Tổ quốc, chính quyền của nhân dân, khôn khéo, mềm dẻo trong sách lược, biện pháp đối xử từ việc lớn đến việc nhỏ. Tay lái già dặn, toàn dân một lòng đoàn kết và đấu tranh bảo vệ

Tổ quốc, uy tín của Đảng lên cao, con thuyền cách mạng đã vượt qua sóng gió: đẩy quân Quốc dân Đảng kéo về Trung Quốc, theo sau là bọn Việt Nam Quốc dân Đảng và Đồng minh Hội; tranh thủ hòa hoãn với Pháp với Hiệp định Sơ bộ 6 tháng 3 và Tạm ước 14 tháng 9 năm 1946; động viên toàn dân làm ba chống: chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm; tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội, thông qua Hiến pháp; bầu Hội đồng nhân dân; ban hành những luật đem lại những quyền lợi cấp bách nhất và thiết thực nhất cho các tầng lớp nhân dân; tăng cường lực lượng quân đội; chuẩn bị ứng phó với mọi tình thế. Con thuyền cách mạng của chúng ta đã vượt qua đợt sóng gió năm 1946 nhưng chưa phải đã đến bến đâu, mà còn xông pha những đợt sóng gió khác: cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ sắp đến...

Đến cuối năm 1946, lúc Hồ Chủ tịch giương cao ngọn cờ kháng chiến cứu nước, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã củng cố lực lượng ở bên trong và nâng cao địa vị quốc tế bên ngoài, toàn dân quyết một lòng đứng lên hưởng ứng lời kêu gọi lịch sử:

"Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

... Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

.....

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!"[1].

*

* *

Từ lời hịch hùng tráng này đến chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng ta mất tám, chín năm trời, hy sinh biết bao người con ưu tú của dân tộc, tóc Bác Hồ bạc thêm... Nhưng chúng ta đã thắng một nước đế quốc hùng mạnh, và chứng minh rằng một dân tộc dù nhỏ yếu, nếu kiên quyết chiến đấu đến cùng theo một đường lối cách mạng đúng đắn để giành và giữ độc lập dân tộc thì nhất định sẽ thắng lợi.

Hồ Chủ tịch là gương sáng của ý chí độc lập, tinh thần tự hào của dân tộc.

"Thà chết chứ không làm nô lệ!". Nguồn gốc của sức mạnh là quyết tâm đánh và thắng địch, nguồn gốc của sức mạnh là sức đoàn kết của toàn dân. Đó là hai điều mà Hồ Chủ tịch luôn luôn nêu cao và nhắc nhở trong suốt thời gian kháng chiến.

Kháng chiến là một cuộc chiến tranh nhân dân vĩ đại mà linh hồn là Hồ Chủ tịch. Hồ Chủ tịch ở trong tâm trí của người chiến sĩ trên mặt trận, của người du kích ở sau lưng địch, của người công nhân trong binh công xưởng, của người nông dân trên đồng ruộng. Hồ Chủ tịch ở bên cạnh đồng bào cả nước, bất cứ ở đâu, từ rừng núi Việt Bắc đến Đồng Tháp Mười. "Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.534.

hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!". Lời kêu gọi hùng hồn, lời nói thấm thía của Hồ Chủ tịch là ý nghĩ, là tình cảm, là ý chí của tất cả mọi người. Quả là dân ta đã trở thành một khối cứng như đá, vững như đồng, bất kỳ đế quốc nào chạm phải khối ấy cũng nhất định thất bại!

Chúng ta đã phải hy sinh rất nhiều, nhưng chúng ta đã thắng lợi trong cuộc chiến tranh gian khổ và lâu dài. Nhân dân ta đã lớn lên, chế độ dân chủ nhân dân vững chắc hơn, Đảng ta được tôi luyện thêm trong khói lửa; vừa đánh, chúng ta vừa xây dựng quân đội nhân dân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và cách mạng. Nhân dân Việt Nam, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Hồ Chủ tịch càng được nhân dân thế giới mến phục và ủng hộ.

Kẻ thất bại là đế quốc Pháp.

Miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng sau khi đã làm xong cách mạng dân tộc và dân chủ sẽ đi con đường nào? Con đường tư bản chủ nghĩa hay con đường xã hội chủ nghĩa?

Không còn nghi ngờ gì nữa, miền Bắc sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là mục tiêu phấn đấu của Đảng và của Hồ Chủ tịch. Đó là mục tiêu phấn đấu của nhân dân Việt Nam.

Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội! Đó là mơ ước và ý chí của nhân dân ta. Biết bao người cộng sản đã hy sinh cho tương lai tươi sáng như ngày nay, và để giành thắng lợi rực rỡ ngày nay, quân và dân ta đã kháng chiến gian khổ và anh dũng tuyệt vời. Ngày nay, theo lời dạy của Hồ Chủ tịch, chúng ta quyết xây dựng Tổ quốc, tô điểm non sông gấm vóc, đem lại đời sống hạnh phúc cho đồng bào ta. Dù trình độ kinh tế và kỹ thuật của chúng ta còn thấp, nhưng nước ta giàu tài nguyên thiên nhiên, dân ta giàu sức lao động sáng tạo, chúng ta có chế độ tiên tiến, Đảng ta đã trải qua ba mươi năm thử thách

và thắng lợi, các nước anh em hết lòng hết sức giúp chúng ta. Phấn khởi và tin tưởng tràn ngập tâm hồn chúng ta, lúc chúng ta nhìn lại bước tiến từ ngày hòa bình lập lại, cũng như nhìn tới những triển vọng rộng lớn và vô cùng tốt đẹp của ngày mai. Ngày nay nhân dân miền Bắc nước ta, người công nhân, người nông dân, người lao động trí óc, mọi người đều biết gắn liền đời sống của mình với lợi ích tối cao của Tổ quốc, của nhân dân, vì miền Bắc, vì miền Nam. Chúng ta có sức mạnh của một dân tộc quyết vươn lên vượt mọi khó khăn để xây dựng xã hội mới, đời sống mới. Quyết tâm của Hồ Chủ tịch là quyết tâm của dân ta, quyết tâm ấy đã thắng trong Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến, quyết tâm ấy sẽ thắng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Và quyết tâm ấy sẽ thắng trong cuộc đấu tranh để hòa bình thống nhất đất nước. Chế độ miền Bắc tươi sáng bao nhiêu thì càng làm tỏ rõ chế độ miền Nam đen tối bấy nhiêu! Nhưng đêm càng tối thì bình minh sẽ càng rực sáng! Hồ Chủ tịch luôn luôn tưởng nhớ đồng bào miền Nam cũng như đồng bào miền Nam luôn luôn tưởng nhớ Tổ quốc thân yêu và vị lãnh tụ gần gũi của mình.

Tháp Mười đẹp nhất bông sen,
Nước Nam đẹp nhất có tên Cụ Hồ.

Không, không ai chia cắt được đất nước chúng ta! Miền Nam anh dũng và yêu quý là của chúng ta, cũng như tất cả đất nước Việt Nam là của chúng ta, của nhân dân Việt Nam ta. Độc lập, thống nhất, đó là lẽ sống của chúng ta, và nhất định chúng ta sẽ thắng!

Chúng ta đều biết đồng bào ta ở miền Nam yêu nước nồng nàn như thế nào, đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh anh dũng như thế nào!

Một hình ảnh của miền Nam anh dũng: ở một nơi nọ, bọn cầm quyền ra lệnh cho trẻ em một trường tiểu học làm những đèn giấy để trưng bày trong một buổi lễ ban đêm, chúng căn dặn các em vẽ ảnh của "lãnh tụ". Giờ đến, cả phòng sáng rực hàng trăm đèn giấy, làm nổi bật những ảnh của lãnh tụ: Hồ Chủ tịch.

Miền Nam là như vậy, nhân dân Việt Nam là như vậy: cùng chung mối tình yêu thắm thiết Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, một lòng đoàn kết để đấu tranh thống nhất Tổ quốc và tiến theo con đường của mình, không có sức lực nào ngăn trở được.

Nhìn chung lại, chúng ta thấy đời hoạt động của Hồ Chủ tịch có một ý nghĩa biết bao to lớn và đẹp đẽ: đời hoạt động ấy phản ánh thời đại vĩ đại nhất trong lịch sử của dân tộc Việt Nam: thời đại mà nhân dân ta, dưới lá cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, đứng lên làm chủ vận mệnh của mình và tự tay mình xây dựng đời sống của mình, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Công lớn của Hồ Chủ tịch đối với dân tộc là đem chủ nghĩa Mác - Lênin soi sáng con đường đấu tranh của dân tộc, động viên và phát huy đến cao độ những lực lượng vô cùng to lớn của dân ta.

*

* *

Hồ Chủ tịch là hình ảnh của sự kết nghĩa anh em của phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân ta với giai cấp vô sản thế giới, với Cách mạng Tháng Mười, với các nước xã hội chủ nghĩa khác. Hồ Chủ tịch là hình ảnh của sự gặp nhau giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội, giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đó là nguồn gốc thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Ở thời đại chúng ta, thời đại chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa xã hội trong phạm vi toàn thế giới, con đường duy nhất đối với những dân tộc bị áp bức để tự giải phóng và xây dựng đời sống mới là con đường đoàn kết và đấu tranh dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, con đường liên minh chặt chẽ với phong trào công nhân và cộng sản quốc tế, với phe xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, lúc phe xã hội chủ nghĩa lớn mạnh và phát triển nhanh chóng hơn bao giờ hết, lúc chủ nghĩa thực dân tan rã và chủ nghĩa đế quốc suy tàn, con đường đó càng tỏ rõ là con đường duy nhất đúng, và đưa đến thắng lợi.

Từ ba mươi năm nay, Đảng và đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã vạch rõ con đường đó cho nhân dân ta, và từ đó nhân dân ta đi theo người lãnh đạo của mình, cùng chung một chí hướng, nhằm thẳng mục tiêu của cách mạng, và từ cách mạng dân tộc và dân chủ tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, không lúc nào chán nản, không lùi bước, không nghiêng ngả, càng đi càng thấy con đường sáng sủa, phấn khởi và sức mạnh càng tăng thêm, thắng lợi càng to lớn, càng gần đến mục tiêu.

Từ chỗ nước mất, nhà tan, non sông tủi nhục, đồng bào lầm than, nhân dân Việt Nam ta đã vùng dậy và làm nên những sự nghiệp vĩ đại: Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến trường kỳ thắng lợi, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Rồi đây chúng ta sẽ thống nhất nước nhà, toàn dân ta sẽ chung hưởng tự do, hạnh phúc. Ăn trái nhớ người trồng cây. Nhân dân ta sẽ luôn luôn ghi nhớ công ơn của Đảng, của Hồ Chủ tịch, người đem ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường đấu tranh và thắng lợi.

Không chỉ nhân dân nước ta, mà nhân dân các nước trên thế giới, nhất là nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, và nhân

dân các nước ở châu Á, châu Phi... đều biết và ca ngợi Hồ Chủ tịch, coi Hồ Chủ tịch là người bạn rất thân của mình[1].

Lúc ở Pháp, sau Đại hội Tua, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã thành lập ở Pari "Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa" và lúc ở Quảng Châu, đồng chí đã thành lập "Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông". Hồ Chủ tịch coi các dân tộc bị áp bức là anh em, là người bạn chiến đấu, phải thương nhau như ruột thịt, sát cánh với nhau để đấu tranh và chiến thắng. Mối tình vĩ đại đó có sức vượt mọi xa cách, mọi ngăn trở để đoàn kết các dân tộc bị áp bức trong cuộc đấu tranh giải phóng.

Đời hoạt động của Hồ Chủ tịch nhiều lúc ở nước ngoài, ở Pháp, ở Liên Xô, ở Trung Quốc... Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, chúng ta có những quan hệ vô cùng mật thiết với phong trào cách mạng các nước trên thế giới. Hồ Chủ tịch là tượng trưng của mối tình quý báu đó. Sau khi hòa bình lập lại, Hồ Chủ tịch đã đi thăm tất cả các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Nhân dân các nước anh em đã đón tiếp với những tình cảm nồng nhiệt và chân thật vô cùng cảm động vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam và người chiến sĩ kính yêu của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

*

* *

1. Tổng thống Xêcu Turê nói: "Chủ tịch Hồ Chí Minh được toàn thể các dân tộc châu Phi biết tiếng và mến phục. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đóng góp một phần quan trọng vào việc thúc đẩy phong trào giải phóng có ý nghĩa lịch sử của các dân tộc thuộc địa". Tổng thống Xucácnô nói: "Ở châu Á chúng ta từng biết nhiều vĩ nhân, nhưng tôi nghĩ mọi người đều đồng ý với tôi rằng người anh em thân thiết của chúng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những người vĩ đại nhất". Thủ tướng Nêru nhận rằng Hồ Chủ tịch "là một nhân vật rất vĩ đại của thế giới trong lịch sử 50 năm gần đây".

Đời hoạt động cũng như đời sống của Hồ Chủ tịch hoàn toàn cống hiến cho cách mạng!

Gần đây, trả lời phỏng vấn của một nhà báo về những bài học chính của đời sống của mình, Hồ Chủ tịch đáp: "Những bài học chính của đời sống cách mạng của tôi là: tuyệt đối và hoàn toàn cống hiến đời mình cho sự nghiệp giải phóng và thống nhất Tổ quốc, sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và dân tộc bị áp bức, cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, cho sự hợp tác anh em và hòa bình lâu dài giữa các dân tộc".

Đời Hồ Chủ tịch trong như ánh sáng. Nó phản ánh lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Nó phản ánh cả một thời đại lịch sử đấu tranh cách mạng của nước ta và của thế giới. Một thế giới mới đang xuất hiện, không áp bức, bóc lột giữa người này với người khác và giữa nước này và nước khác. Lý tưởng cao quý nhất của loài người đang thành sự thật. Phất cao lá cờ chói lọi của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chủ tịch dìu dắt nhân dân ta trèo non vượt suối tiến lên những đỉnh cao của cách mạng để thực hiện lý tưởng ấy.

Cuộc đấu tranh cách mạng ở thời đại chúng ta làm nở ra những chiến sĩ cách mạng anh dũng theo kiểu Hồ Chí Minh, quyết cống hiến đời sống cho cách mạng, luôn luôn sáng suốt, kiên quyết, dũng cảm, đặt lợi ích của cách mạng, và của nhân dân lên trên hết, thắng không kiêu, bại không sờn, mạnh dạn tiến đến đích cuối cùng. Những người như vậy quyết không phải là những nhà chính trị tầm thường, tầm mắt không nhìn xa khỏi những lợi ích cục bộ, ý chí không vượt qua những gian khổ của đấu tranh cách mạng, đó là những chiến sĩ cách mạng vô sản, những người biết nâng cao tâm hồn và đời sống ngang với cuộc đấu tranh của thời đại: làm cách mạng, giai cấp vô sản không mất gì hết, có mất chăng chỉ mất xiềng xích của mình và sẽ giành được cả một

thế giới![1]. Đó là khí thế của những người anh hùng của thời đại chúng ta!

Làm cách mạng là vượt khó khăn. Đời của Hồ Chủ tịch là tấm gương đấu tranh không mệt mỏi để vượt khó khăn. Hồ Chủ tịch thường nói: người cách mạng, người cộng sản không sợ khó khăn, có khó khăn thì mới phải làm cách mạng, mới cần người làm cách mạng. Trước những khó khăn trùng trùng điệp điệp của cách mạng, như lúc Cách mạng Tháng Tám, lúc kháng chiến..., Hồ Chủ tịch là hình ảnh của sức mạnh bình tĩnh, không khiếp sợ, không hoảng hốt, đó là sức mạnh của những người sống một nhịp với trào lưu của thế giới, với quy luật tiến hóa của lịch sử, đó là sức mạnh và lòng tin của những người cộng sản mà sứ mạng là cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới. "Dẫu thế nào đi nữa, cuối cùng phe ta sẽ là người chiến thắng". Chủ nghĩa lạc quan cách mạng là nguồn sức mạnh vô tận, nguồn nghị lực dồi dào của những người cách mạng chân chính.

Suốt đời Hồ Chủ tịch hoạt động cách mạng, ở trong nước cũng như ở ngoài nước, đấu tranh chống kẻ thù của nhân dân để giải phóng nhân dân, cũng như xây dựng đời sống mới đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Trong việc làm của mình, vì việc làm đó là công việc cách mạng, cho nên ở đâu cũng vậy, việc gì cũng vậy, Hồ Chủ tịch làm việc với tất cả tâm hồn của người cách mạng, với tất cả nhiệt tình với nước, với dân. Làm việc cho nước cho dân, mọi việc đều quý, đều phải làm tốt: Hồ Chủ tịch không từ chối việc gì, không khinh việc gì, mọi việc đều làm rất tận tụy, rất chu đáo.

*

* *

---

1. Xem C. Mác và Ph. Ăngghen: *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, tr.69.

Hồ Chủ tịch rất coi trọng đạo đức cách mạng, đó là linh hồn của người cách mạng. Hồ Chủ tịch không ngừng nhắc nhở phải giáo dục đạo đức cách mạng, giáo dục đảng viên, cán bộ, giáo dục quần chúng nhân dân, luôn luôn nhắc nhở mọi người trau dồi đạo đức cách mạng. Phải "cần kiệm liêm chính, chí công vô tư", phải "tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm", phải "tự phê bình và phê bình", phải "có kỷ luật nghiêm minh"... Hồ Chủ tịch đòi hỏi người đảng viên, người cán bộ phải gương mẫu, biết "lo trước thiên hạ và vui sau thiên hạ", phải xung phong đi trước, làm trước, lôi cuốn mọi người theo mình, biết tổ chức thi đua, cổ vũ lòng hăng hái, cố gắng của mọi người, phát huy những đức tính tốt đẹp nhất và những khả năng dồi dào, lực lượng vô cùng vô tận của quần chúng.

Làm cách mạng, đánh đổ cái cũ và xây dựng cái mới, cuối cùng là vì lợi ích của nhân dân, vì đời sống tự do và hạnh phúc của mọi người; người nước mình và người nước khác. Ý chí cách mạng của Hồ Chủ tịch phát nguồn từ tình cảm, tình cảm dân tộc, tình cảm giai cấp, sự thông cảm với biết bao đau khổ và bất công, với biết bao mơ ước một đời sống tươi sáng. Tình nhân đạo, tình thương đồng bào, đó là điều sâu sắc nhất và tốt đẹp nhất trong con người của Hồ Chủ tịch. Trong kháng chiến, lúc nghe tin giặc giết đồng bào trong càn quét, bây giờ lúc nghe chuyện đồng bào miền Nam bị khủng bố, Hồ Chủ tịch đau xót vô cùng, đau xót tất cả đau xót của đồng bào. Và đồng bào nước ta ai nấy đều biết tình của Hồ Chủ tịch đối với đồng bào, cho nên đối với người lãnh tụ gần gũi của mình, lòng của đồng bào tràn ngập tình thương, biết ơn và tin cậy. Đồng bào hiểu rõ rằng Hồ Chủ tịch sống đời sống của đồng bào, đau khổ những khó khăn của đồng bào, vui mừng những thắng lợi của đồng bào. Đối với đồng bào, đó là một sự an ủi, một niềm phấn khởi, một sự cổ vũ và một sức

mạnh trong đời sống hằng ngày cũng như trong cuộc đấu tranh cách mạng. Đồng bào tin tưởng Hồ Chủ tịch bao nhiêu thì Hồ Chủ tịch tin tưởng đồng bào bấy nhiêu. Hồ Chủ tịch tin vào lòng yêu nước và sức đoàn kết của đồng bào, ý chí đấu tranh và năng lực sáng tạo của đồng bào. Hồ Chủ tịch thường nói: trước đây, hai bàn tay không, dựa vào lực lượng của nhân dân, chúng ta dựng nên cơ đồ như ngày nay; ngày nay, lực lượng của chúng ta lớn mạnh gấp bội, nhất định chúng ta sẽ vượt mọi khó khăn và sẽ thắng lợi hoàn toàn.

*

* *

Đời sống của Hồ Chủ tịch rất giản dị, thanh đạm. Hồ Chủ tịch thường nói: nước ta còn nghèo, chúng ta không thể sống khác đồng bào. Bao lâu quen đời sống khắc khổ, Hồ Chủ tịch không thể có đời sống khác, không thể chịu lối sống xa hoa. Hồ Chủ tịch thường nhắc lại đời sống ở Cao Bằng trước Cách mạng Tháng Tám, sống trong hang không phải làm nhà, và đời sống lúc kháng chiến, sống với rừng núi, nhà không cần vách lộng gió bốn phương; Hồ Chủ tịch rất thích đời sống giản dị, hồn nhiên ngày trước, đi đến đâu cùng đồng bào, bộ đội ăn cơm, nằm đâu ngủ cũng được, sống gần gũi quần chúng. Và ngày nay Hồ Chủ tịch vẫn sống rất giản dị.

Hoạt động cách mạng, đời sống của Hồ Chủ tịch là như vậy. Đời hoạt động và đời sống đó gắn liền với nhân dân Việt Nam, với tư tưởng tiên tiến nhất đời nay, và nhờ đó làm nên sự nghiệp vĩ đại.

Tháng 5 năm 1960

Phạm Văn Đồng: *Hồ Chủ tịch - Hình ảnh của dân tộc, tinh hoa của thời đại,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1974, tr.32-55.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - TINH HOA VÀ KHÍ PHÁCH CỦA DÂN TỘC, LƯƠNG TÂM CỦA THỜI ĐẠI*

Thưa Đoàn Chủ tịch,
Thưa các đồng chí và các bạn,

Hôm nay chúng ta hội họp trọng thể và thân mật ở đây để kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh - tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại.

"MUÔN VÀN TÌNH THÂN YÊU"

Ngày 19/5 năm nay, chúng ta kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam, người thầy và người cha mãi mãi ở trong trái tim mỗi người Việt Nam ta, với tên gọi vô cùng thân thiết và yêu thương: Bác Hồ của chúng ta.

Nửa thế kỷ trước đây, trong đêm dài nô lệ, cái tên rất đẹp Nguyễn Ái Quốc vang dội trong lòng nhiều người Việt Nam ta như một niềm tin và một lời kêu gọi đấu tranh. Từ đó đến nay, Hồ Chủ tịch cùng dân tộc ta đã chia sẻ biết bao ngọt bùi

---

* Bài nói trong buổi lễ kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 5/1970.

cay đắng suốt quá trình chiến đấu cách mạng lâu dài, gian khổ và oanh liệt. Tình cảm của Hồ Chủ tịch đối với dân tộc và tình cảm của dân tộc ta đối với Hồ Chủ tịch là điển hình mẫu mực của mối quan hệ giữa lãnh tụ và quần chúng, thể hiện tinh thần cao cả của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời mang sắc thái, tình cảm đậm đà của dân tộc Việt Nam ta.

Đối với toàn thể dân tộc Việt Nam ta đã luôn luôn chiến đấu kiên cường vì sự nghiệp cách mạng vĩ đại của mình, Hồ Chủ tịch là vị chỉ huy cao nhất và gần nhất, đem lại tin tưởng cho chiến sĩ và đồng bào. Đối với mỗi nhà Việt Nam, Bác là một người trong gia đình, thân thiết như cha với con. Đối với mỗi người Việt Nam, Bác là lương tâm tuyệt vời trong sáng, luôn luôn thấu hiểu từ bên trong mọi ý nghĩ và nguyện vọng của mình.

Những ngày đau đớn nhất của dân tộc, khi Hồ Chủ tịch vĩnh biệt chúng ta, tất cả mọi người Việt Nam đều gặp nhau trong một tình cảm, một nhận thức: Bác Hồ của chúng ta không mất, Bác Hồ đời đời sống cùng non sông đất nước, trong sự nghiệp cách mạng và trong lòng dân tộc Việt Nam ta.

Các thế hệ Việt Nam nối tiếp nhau sẽ mãi mãi truyền cho lớp con cháu mình "muôn vàn tình thân yêu" đối với Hồ Chủ tịch, hiện thân của độc lập, tự do, hạnh phúc, những nguyện vọng sâu xa của dân tộc Việt Nam ta. Hồ Chủ tịch là người đã sáng lập Đảng ta, để cùng với Đảng động viên nhân dân ta đứng lên làm chủ vận mệnh của mình, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta phát huy sức mạnh của mình để tự mình làm nên mọi thắng lợi. Tất cả những gì tốt đẹp của dân tộc trong 4.000 năm lịch sử đều sống dậy tràn đầy sức mạnh hơn bao giờ hết trong thời đại Hồ Chí Minh. Mọi thắng lợi của dân tộc trong 40 năm qua cũng như mỗi đổi thay trong cuộc đời của từng người Việt Nam, từ độc lập, tự do và vị trí quốc

tế ngày nay của Tổ quốc, đến bát cơm, manh áo, và quyền sống, quyền làm chủ của mỗi người đều gắn liền với Bác Hồ. Và cũng gắn liền với tên tuổi và sự nghiệp của Hồ Chủ tịch những thắng lợi hiện nay của chúng ta cho đến thắng lợi hoàn toàn của dân tộc trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta.

Trái tim, khối óc của Hồ Chủ tịch dành cho dân tộc Việt Nam ta cũng hướng về giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Cuộc chiến đấu, cuộc sống, những thành tựu đầy ý nghĩa, cùng với tình cảm quốc tế trong sáng của Hồ Chủ tịch được sự kính phục và lòng thương yêu của nhân dân thế giới, những người cộng sản khắp năm châu, nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, các dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh, nhân dân lao động trong các nước phương Tây, và mọi người có lương tri trên trái đất. Cả loài người tiếc thương vô hạn vị lãnh tụ của dân tộc Việt Nam ta, người chiến sĩ gương mẫu trong phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc của thế kỷ XX này.

Trong thế giới ngày nay đang sục sôi cách mạng, chống cái cũ, đòi cái mới, Hồ Chủ tịch là một người tiêu biểu cho thời đại, tiêu biểu xu thế của thời đại và sức mạnh đưa thời đại tiến lên. Hồ Chủ tịch thể hiện con đường đấu tranh, bản thân cuộc đấu tranh và thắng lợi của cuộc đấu tranh cách mạng của thời đại, vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Những người trên thế giới này, ngay trong một nước cũng như từ nước này sang nước khác, có biết bao điều không giống nhau, thậm chí trái ngược nhau về cảnh ngộ sống và lý tưởng sống, về trình độ hiểu biết, về xu hướng chính trị, xã hội hay tôn giáo. Nhưng miễn là không phải bọn áp bức, bóc lột, bọn xâm lược và tay sai của chúng, thì mỗi người đều có

thể thấy ở cuộc chiến đấu và cuộc sống của Hồ Chủ tịch những điều mà mình hằng mong mỏi, những giá trị tinh thần mà mình thiết tha, những mục tiêu mà mình khát khao muốn vươn tới.

Đó chính là nguồn gốc và ý nghĩa của tình cảm của nhân dân thế giới đối với Hồ Chủ tịch. Và bởi vì Hồ Chủ tịch luôn luôn hòa làm một với Đảng và dân tộc, tình cảm ấy cũng là tình cảm của nhân dân thế giới đối với dân tộc Việt Nam ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đang đứng trên tuyến đầu của cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, vì độc lập, tự do của Tổ quốc chúng ta, vì những mục tiêu cao cả của loài người.

SỨ MẠNG LỊCH SỬ VĨ ĐẠI

Lênin nói: "Điều cơ bản trong học thuyết của Mác là học thuyết ấy đã làm sáng tỏ vai trò lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản, là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa".

Mác nói: Tiến hành cuộc cách mạng long trời chuyển đất đó "giai cấp vô sản có mất chăng, chỉ mất những xiềng xích của mình mà chinh phục được cả một thế giới". Mác kêu gọi: "Vô sản toàn thế giới, hãy đoàn kết lại!".

Kế tục sự nghiệp của Mác, Lênin đã phát triển học thuyết của Mác trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, thời kỳ cách mạng vô sản. Để thực hiện sứ mạng lịch sử của giai cấp vô sản theo lời tiên đoán thiên tài của Mác, Lênin kêu gọi: "Vô sản và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới, hãy đoàn kết lại!".

Kế tục sự nghiệp của Mác và Lênin, vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin trong hoàn cảnh tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản và cao trào cách mạng của thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập, tổ chức, giáo dục và lãnh đạo Đảng ta, chính đảng của giai cấp công nhân, đảng của

dân tộc Việt Nam ta, và sau 15 năm đấu tranh bền bỉ kiên cường, đã tiến hành thắng lợi Cách mạng Tháng Tám, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân điển hình ở một nước thuộc địa và nửa phong kiến, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, từ đó tiến lên hoàn thành sứ mạng lịch sử của giai cấp vô sản ở nước ta, góp phần to lớn vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

*

* *

Đầu thế kỷ XX này, Chủ tịch Hồ Chí Minh, lúc bấy giờ là một người thanh niên xuất thân từ một gia đình yêu nước, ở một vùng có truyền thống cách mạng kiên cường, sau khi thấy rõ sự bế tắc của những phong trào cách mạng mấy chục năm qua, tuy rất oanh liệt nhưng chung quy vẫn thất bại và bị đàn áp trong lửa và máu, đã bước chân ra đi tìm những chân trời mới, lòng nặng tình quê hương đất nước. Người đã đi tới nhiều nơi trên trái đất, làm nhiều nghề lao động để sống và hoạt động cách mạng, làm quen với sự đau khổ và ý chí đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức khắp năm châu. Người đã gặp Lênin qua tác phẩm của vị lãnh tụ thiên tài của cách mạng, đã sung sướng đến rơi nước mắt; đã đón chào Cách mạng Tháng Mười, bình minh của loài người; đã tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp; đã thành lập "Hội Liên hiệp thuộc địa"; đã hoạt động tích cực trong Quốc tế Cộng sản, đặc biệt là tại Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản. Từ Liên Xô, Người về Trung Quốc, tham gia cao trào cách mạng Quảng Châu, thành lập "Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở châu Á". Ở Quảng Châu, Người mở nhiều lớp huấn luyện thanh niên, tổ chức "Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội",

tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương. Ngày 3/2/1930, Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng sản Đông Dương, một đảng vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin, liên hệ mật thiết với quần chúng công nông, người tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân ta.

Từ đó, sự nghiệp cách mạng của Hồ Chủ tịch gắn liền với sự nghiệp cách mạng của Đảng; và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chủ tịch và của Đảng gắn liền với cuộc đấu tranh của dân tộc.

Trong những năm hoạt động ở nước ngoài, tâm hồn và nghị lực của Hồ Chủ tịch luôn luôn hướng về Tổ quốc thân yêu, luôn luôn ở bên cạnh đồng bào, tranh thủ mọi cơ hội và vận dụng mọi khả năng, tìm mọi hình thức để dìu dắt phong trào cách mạng trong nước, để động viên và cổ vũ các tầng lớp nhân dân, nhất là công nhân, nông dân và thanh niên, đứng lên đấu tranh. Tên đồng chí Nguyễn Ái Quốc, tờ báo *Người cùng khổ* và cuốn sách *Bản án chế độ thực dân Pháp* mãi mãi nhắc lại cho chúng ta một thời kỳ hoạt động cách mạng rất có ý nghĩa của Hồ Chủ tịch.

Từ lòng yêu nước thiết tha đến chủ nghĩa Mác - Lênin để trở thành chủ nghĩa yêu nước thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, đó là con đường của Hồ Chủ tịch. Đó cũng là quá trình sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta gắn chặt với sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới, sự nghiệp cách mạng của thời đại.

*

* *

Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã vận dụng đúng đắn và sáng tạo học thuyết Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, để xác định đường lối cách mạng và lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân giành thắng lợi.

Đường lối đó là đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Từ *Chính cương* và *Sách lược vắn tắt* của Đảng do Hồ Chủ tịch nêu ra tại Hội nghị thành lập Đảng, từ *Luận cương chính trị* của Đảng do đồng chí Trần Phú khởi thảo, trong 40 năm nay, Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam ta liên tiếp giành được những thắng lợi cực kỳ to lớn. Đó là những trang sử oai hùng của dân tộc Việt Nam ta, chói lọi chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đó là sự vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh nước ta những quy luật của quá trình diễn biến cách mạng của thời đại, thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta phát triển liên tục, mạnh mẽ, đưa đến những bước nhảy vọt kỳ diệu.

Ngay lúc hoạt động ở châu Âu, Hồ Chủ tịch đã thấy rõ nhiệm vụ cách mạng và con đường cách mạng của nhân dân ta. Trong nhiều bài báo và diễn văn, Người đã khẳng định lòng tin của mình đối với những bão táp cách mạng sẽ nổi lên ở nước ta cũng như ở nhiều nước thuộc địa khác, đập tan nền thống trị phản động và tàn bạo của bọn thực dân phong kiến để giành độc lập, tự do và tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, Hồ Chủ tịch đã thấy rõ quan hệ mật thiết giữa cách mạng ở các nước thuộc địa và cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa. Người ví chủ nghĩa tư bản như con đỉa hai vòi, một vòi bám vào giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa, một vòi bám vào nhân dân các nước thuộc địa, từ đó, Người đề ra sự liên hiệp đấu tranh giữa nhân dân các nước thuộc địa với giai cấp công nhân các nước tư bản chủ nghĩa để cắt cả hai vòi của chủ nghĩa tư bản.

Dưới ngọn cờ vẻ vang của Hồ Chủ tịch và của Đảng, giai cấp công nhân và nông dân, đoàn kết chặt chẽ trong liên minh công nông và trên cơ sở đó đoàn kết rộng rãi với các tầng lớp nhân dân yêu nước và tiến bộ trong Mặt trận dân tộc thống nhất, đứng lên tiến hành đấu tranh cách mạng kiên quyết, bền bỉ và triệt để. Trải qua biết bao gian khổ và hy sinh, vận dụng mọi hình thức đấu tranh chính trị và vũ trang thích hợp nhất tùy hoàn cảnh chính trị từng lúc, từng nơi, phong trào cách mạng và lực lượng cách mạng của nước ta không ngừng lớn mạnh. Khi Quân đội Liên Xô quang vinh chiến thắng quân phátxít Đức, Ý, Nhật, kết thúc vẻ vang Chiến tranh thế giới thứ hai, Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã kịp thời phát động toàn dân khởi nghĩa. Mùa thu năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, xóa bỏ chế độ thực dân Pháp từ 80 năm và chế độ phong kiến từ nghìn xưa, đưa đến sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một nước thống nhất từ Lạng Sơn đến mũi Cà Mau, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử nước ta, kỷ nguyên nhân dân cả nước ta giành được độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày 2/9/1945, Hồ Chủ tịch đọc *Tuyên ngôn độc lập:* "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy".

"Giữ vững quyền tự do và độc lập" là chuẩn bị chống thực dân Pháp đương mưu toan trở lại xâm lược nước ta. Chỉ ít lâu sau ngày 2/9/1945, cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ.

Chúng ta hãy nghe lại lời kêu gọi thiêng liêng của Hồ Chủ tịch lúc bấy giờ:

"Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!"[1].

Bắt đầu với gậy tầm vông, cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc đã kết thúc bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Năm 1949, giữa lúc chúng ta đang đẩy mạnh kháng chiến, một sự kiện quốc tế cực kỳ quan trọng đã diễn ra: Cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa vĩ đại ra đời, giáng một đòn chí tử vào chủ nghĩa đế quốc, làm nghiêng cán cân quốc tế về phía các lực lượng cách mạng, cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc trên thế giới. Đối với nước ta, cách mạng Trung Quốc thành công đã chấm dứt thế bị bao vây của ta, nối liền nước ta với phe xã hội chủ nghĩa. Tiếp sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam cũng như của hai nước láng giềng Campuchia và Lào, đồng thời quy định tháng 7/1956 sẽ tổ chức tổng tuyển cử thống nhất nước Việt Nam.

Đó là một thắng lợi rất lớn của nhân dân ta, một thất bại rõ rệt của chủ nghĩa đế quốc Pháp và Mỹ. Địch phải chịu thua, nhưng thực sự bọn chúng, trước hết là đế quốc Mỹ, coi đó chỉ là kế hoãn binh. Thực dân Pháp lúc phải rút khỏi miền Nam nước ta, đã lót đường cho đế quốc Mỹ nhảy vào.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.534.

Cuộc kháng chiến lần thứ hai chống Mỹ, cứu nước lại bùng nổ. Lần này đánh đế quốc Mỹ có tiềm lực kinh tế và quân sự rất lớn, có sức mạnh tưởng chừng không ai thắng nổi, và cùng với đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược nước ta còn có quân của một số nước chư hầu của Mỹ như Nam Triều Tiên, Thái Lan, Úc[1], Tân Tây Lan[2], v.v..

Nhân dân ta vượt qua muôn ngàn gian khổ, hy sinh, liên tục tiến công và liên tiếp đánh thắng quân thù. Vì thua mà chưa chịu thua nên địch đã leo thang chiến tranh, nhưng mỗi khi leo một nấc thang mới thì địch đã thấy trước mất chúng những lực lượng vũ trang và một dân tộc càng kiên cường và dồi dào sức mạnh về mọi mặt, đã giáng cho chúng những đòn rất nặng, dồn chúng vào thế ngày càng bị động, lâm vào một cuộc khủng hoảng chưa từng xảy ra ngay tại nước Mỹ và gặp phải những khó khăn dồn dập khắp nơi trên thế giới. Trong cuộc chiến đấu lâu dài và oanh liệt đó, những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch đã đem lại cho chiến sĩ và đồng bào ta một sức mạnh thần kỳ, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng của cả một dân tộc lên đến đỉnh cao. Chúng ta hãy nghe lại lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch ngày 17/7/1966, lúc đế quốc Mỹ đang cố gắng hết sức đẩy mạnh cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam và cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc: "Chúng (đế quốc Mỹ - *P.V.Đ.*) có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân

1. Ốxtrâylia *(B.T)*.
2. Niu Dilân *(B.T)*.

Việt Nam anh hùng... *Không có gì quý hơn độc lập, tự do.* Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!"[1].

Trên miền Bắc, từ sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân chuyển ngay sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Song trong 16 năm qua, miền Bắc thực sự chưa bao giờ hoàn toàn tập trung lực lượng vào công cuộc xây dựng đời sống mới. Mặc dù như vậy, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội đã giành được những thắng lợi to lớn. Ngay trong khói lửa của mấy năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, sự nghiệp xã hội chủ nghĩa vẫn được tiếp tục đẩy mạnh, lực lượng kinh tế và quốc phòng của miền Bắc xã hội chủ nghĩa được tăng cường rõ rệt, đúng là căn cứ địa vững chắc của cách mạng cả nước, là hậu phương lớn của miền Nam, gắn liền cuộc kháng chiến của nhân dân ta với phe xã hội chủ nghĩa và cả loài người tiến bộ.

Dân tộc Việt Nam ta rất dũng cảm, thông minh, giàu tài năng sáng tạo, cần cù lao động, ham học và có chí tiến thủ, một dân tộc như vậy, nếu không phải dốc sức đánh giặc ngoại xâm, nếu có hoàn cảnh xây dựng hòa bình, thì trong thời gian 25 năm qua, chắc chắn đã làm được biết bao công trình to lớn và tốt đẹp về mọi mặt kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật.

Hồ Chủ tịch thường nói:

Đảng ta thật là vĩ đại

Dân tộc Việt Nam ta thật là anh hùng!

Tính chất vĩ đại và chủ nghĩa anh hùng đó được thể hiện một cách đầy đủ và sinh động trong bài văn của đồng chí Lê Duẩn,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.131.

Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng; đó là một bước tổng kết những kinh nghiệm rất phong phú của gần nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng oanh liệt của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và của Đảng.

Đảng ta vĩ đại ở chỗ Đảng phát huy đến mức cao nhất sức mạnh đoàn kết đấu tranh của cả dân tộc Việt Nam ta, phát huy mọi truyền thống tốt đẹp của dân tộc từ nghìn xưa. Quá khứ sống lại đẹp đẽ hơn bao giờ hết trong bản anh hùng ca của hiện tại và hiện tại đang gieo hạt giống quý báu cho những ngày mai tươi sáng.

Cuộc đấu tranh cách mạng ngày nay càng làm sáng tỏ những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ta. Trong quá trình giữ nước và dựng nước, dân tộc ta đã rèn luyện cho mình những đức tính vô cùng quý báu: lòng yêu nước, tình thương yêu đồng bào, tinh thần dân tộc, ý chí độc lập tự chủ, ý chí đấu tranh kiên cường "thà chết không chịu làm nô lệ", lòng nhân hậu, thủy chung... Dân tộc ta đã hình thành rất sớm và đã trở nên một quốc gia thống nhất ngay dưới chế độ phong kiến, khác hẳn với nhiều nước khác, như ở châu Âu, phải chờ tới khi xuất hiện chủ nghĩa tư bản thì mới diễn ra quá trình hình thành dân tộc và quốc gia thống nhất. Vì luôn luôn phải chiến đấu để sinh tồn và phát triển, dân tộc ta đã phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân từ làng xóm cho đến cả nước, rèn luyện cho mình những đức tính cần cù lao động, dũng cảm, thông minh, sáng tạo, trau dồi lòng yêu chuộng đạo đức cao đẹp của con người, của đời sống xã hội.

Một dân tộc như vậy đã được toàn bộ quá trình lịch sử của mình chuẩn bị để sẵn sàng đón nhận và mau chóng thấm nhuần chân lý cách mạng của thời đại. Hồ Chủ tịch là người

Việt Nam đầu tiên tìm thấy chân lý đó trong Luận cương của Lênin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa. Người đã nói: "Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên"[1]. Rõ ràng Hồ Chủ tịch đã nói lên ý nguyện sâu xa của cả dân tộc Việt Nam ta.

Từ đó, Hồ Chủ tịch đã thấy rõ con đường của mình: tiến tới thành lập Đảng, đội tiên phong của giai cấp vô sản, đoàn kết chung quanh mình nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam ta, đứng lên đấu tranh để thực hiện sứ mạng lịch sử vĩ đại: giành độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta là bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Cách mạng thế giới là một trong những nhân tố thắng lợi của nhân dân ta. Thắng lợi của nhân dân ta là sự đóng góp lớn vào thắng lợi của cách mạng thế giới. Đóng góp đó là sự chiến đấu và chiến thắng chủ nghĩa đế quốc, chủ yếu là đế quốc Mỹ, đây là đóng góp có ý nghĩa quốc tế sâu rộng mà nhân dân thế giới, cả nhân dân tiến bộ Mỹ đều đánh giá cao. Đóng góp đó là đường lối quốc tế đúng đắn của Đảng ta trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, đưa đến sự hình thành mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống xâm lược Mỹ, và đây là một kinh nghiệm quý báu, một điển hình tốt đẹp của sự đoàn kết quốc tế vì sự nghiệp cách mạng chung. Đóng góp đó, đối với các dân tộc bị áp bức, đối với các nước của "thế giới thứ ba" bao gồm gần hai phần ba loài người, là con đường cách mạng từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, con đường đấu tranh kiên

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.562.

cường, bất khuất, bền bỉ, lâu dài, con đường có chặng quanh co, khúc khuỷu, nhưng nhất định thắng lợi, vì độc lập của dân tộc, tự do của nhân dân, chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới để tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, lý tưởng của loài người.

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta làm nổi bật trước nhân dân thế giới, trước loài người sức mạnh của chính nghĩa, những giá trị quý báu nhất của loài người, phẩm chất và những đạo đức cao đẹp của con người, đưa lại ánh sáng, lẽ sống, lòng tin cho hàng trăm triệu người trên trái đất.

Thực hiện sứ mạng lịch sử của giai cấp vô sản ở nước ta, Hồ Chủ tịch, Đảng ta và dân tộc Việt Nam ta luôn luôn cố gắng góp phần xứng đáng nhất của mình vào việc giai cấp vô sản các nước thực hiện sứ mạng lịch sử của mình trong thời đại ngày nay, thời đại từ chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

NHÀ CHIẾN LƯỢC THIÊN TÀI

Đường lối cách mạng của Đảng, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, đã huy động đến mức cao nhất lực lượng của nhân dân ta. Đường lối đó một mặt vạch rõ cho nhân dân ta những mục tiêu phấn đấu trước mắt, quyền lợi sống còn của dân tộc, một mặt soi sáng cho nhân dân ta con đường tiến lên, triển vọng của công cuộc xây dựng đời sống mới, xã hội chủ nghĩa.

Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã khéo lãnh đạo nhân dân ta tiến hành hai cuộc cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, không có gì ngăn cách hai cuộc cách mạng trong thời gian cũng như trong không gian. Hai cuộc cách mạng đó xen kẽ nhau, hỗ trợ nhau,

cuộc trước chuẩn bị và thúc đẩy cuộc sau, cuộc sau hoàn thành những nhiệm vụ cuộc trước chưa làm xong. Trong kháng chiến chống Mỹ, nước ta tạm thời chia thành hai miền với chế độ chính trị khác nhau, chúng ta vận dụng chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Trong quá trình phát triển của sự nghiệp cách mạng, Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã khéo vận dụng mọi hình thức đấu tranh bí mật, công khai, hợp pháp, bất hợp pháp, tùy từng lúc và từng nơi, dùng bạo lực cách mạng chống và thắng bạo lực phản cách mạng.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam ta là cuộc đấu tranh cách mạng có ý nghĩa lịch sử và quốc tế, cuộc đấu tranh cách mạng của thời đại, tuyến đầu và đỉnh cao hiện nay của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới. Từ một phần tư thế kỷ vừa qua, đó là một cuộc chiến tranh vô cùng gay go, quyết liệt. Để tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng đó, Hồ Chủ tịch và Đảng ta vận dụng một chiến lược mà thực tiễn đã chứng tỏ là rất đúng, rất sáng suốt, kết quả là chúng ta đã thắng, đang thắng và nhất định sẽ toàn thắng.

Chiến lược đó vận dụng những quy luật của sự phát triển của lịch sử trong thời đại ngày nay, thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc. Chiến lược đó vận dụng những quy luật của chiến tranh cách mạng của nhân dân chống đế quốc xâm lược, chủ yếu là đế quốc Mỹ. Chiến lược đó là sự thể hiện khoa học và nghệ thuật quân sự trong loại chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc mà chúng ta đã phát triển đến trình độ cao.

Chiến lược đó chứng minh một cách hùng hồn rằng trong thời đại ngày nay, chính giai cấp vô sản là người làm chủ sự tiến hóa của lịch sử, giữ quyền chủ động trên vũ đài quốc tế.

Một chiến lược như vậy trước hết là một chiến lược tiến công với sức mạnh của hàng triệu quần chúng nhân dân sục sôi phẫn nộ, quyết xông vào dinh luỹ của quân thù mà đánh, nắm lấy cơ hội mà chiến đấu và chiến thắng.

Đồng thời chiến lược đó là một chiến lược đấu tranh bền bỉ, lâu dài, kiên cường, bất khuất, triệt để. Bọn đế quốc xâm lược dựa vào sức mạnh của đội quân nhà nghề với vũ khí hiện đại, muốn đánh mau, thắng mau. Trong điều kiện nước ta, để thắng chiến lược "chiến tranh chớp nhoáng" của địch, chúng ta phải vận dụng chiến lược đánh lâu dài, càng đánh, càng thắng, càng mạnh để đi đến thắng lợi cuối cùng.

Chiến lược đó đòi hỏi sự động viên, tổ chức và phát huy lực lượng vô tận của toàn dân tộc, kiên trì chiến đấu trên ba mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao, tùy lúc, tùy nơi nặng mặt này hay mặt khác, ngày càng dồn địch vào thế khó khăn bị động, từ đó mà đánh lùi địch từng bước, thắng địch từng phần, đi đến thắng lợi hoàn toàn. Chiến lược đó đã đưa đến sự hình thành và sự phát triển không ngừng những lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị hùng hậu, cột trụ của cuộc chiến tranh nhân dân thiên biến vạn hóa, lấy ít đánh nhiều, lấy nhỏ thắng lớn, mọi người đánh giặc, núi sông đánh giặc, tạo cái thế vây hãm địch, làm cho chúng mù quáng và bất lực. "Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng". Kẻ thù đây là đế quốc xâm lược và các loại chư hầu và tay sai của chúng. Lời nói đầy khí phách anh hùng của Hồ Chủ tịch đúng với quân đội ta, với toàn bộ lực lượng vũ trang nhân dân ta, mà cũng đúng với cả dân tộc Việt Nam ta. Nó thể hiện chủ

nghĩa anh hùng cách mạng mà hằng ngày, hằng giờ cuộc chiến đấu ở miền Nam làm nảy nở những điển hình lạ lùng, kỳ diệu, thông thường không ai tưởng tượng được.

Chiến lược của Hồ Chủ tịch và của Đảng thể hiện đường lối quốc tế đúng đắn. Dựa vào sức đoàn kết chiến đấu của mình là chính, chúng ta luôn luôn ra sức tăng cường sự đoàn kết chiến đấu với nhân dân hai nước láng giềng Lào và Campuchia; chúng ta luôn luôn ra sức tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ rất to lớn và quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa anh em; tranh thủ sự đồng tình ủng hộ đầy nhiệt tình của các dân tộc bị áp bức, giai cấp công nhân các nước tư bản chủ nghĩa, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ.

Chiến lược của đế quốc Mỹ là một chiến lược toàn cầu, một chiến lược đã lỗi thời và đang phá sản. Chiến lược của ta là sự đoàn kết chiến đấu của nhân dân ta với giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới chống kẻ thù chung.

Chiến lược của Hồ Chủ tịch và của Đảng ta phát huy đến mức cao sức đoàn kết chiến đấu của nhân dân ta, của nhân dân các nước Đông Dương, của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân toàn thế giới. Đó là một nhân tố quyết định của mọi thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng, như Hồ Chủ tịch thường nói:

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết
Thành công, thành công, đại thành công.

Hồ Chủ tịch và Đảng ta thật là nhà chiến lược thiên tài.

Thiên tài ở chỗ "biết địch, biết ta, trăm trận trăm thắng". Đế quốc Mỹ tuy có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn, nhưng không phải vô hạn, hiện nay đang xuống dốc và nhất định sẽ thất bại hoàn toàn. Còn ta là dân tộc Việt Nam hơn bao giờ hết đang giương cao ngọn cờ quyết chiến và quyết thắng của Hồ Chủ tịch với lòng tin vững chắc vào lực lượng không gì

thắng nổi của nhân dân ta, đồng thời dựa vào sức mạnh của thời đại, của lịch sử.

Thiên tài ở chỗ biết vận dụng quy luật của cuộc đấu tranh cách mạng chống đế quốc xâm lược trong thời đại ngày nay, qua hiện tượng thấy bản chất của sự vật, qua hiện tại thấy triển vọng và tương lai, từ nước ta thấy cả thế giới.

Thiên tài ở chỗ đi đôi với chiến lược kiên cường, lại biết vận dụng những sách lược thích hợp, lợi dụng mâu thuẫn, mọi chỗ yếu của địch, nhằm dồn địch đến thế thua, thế yếu, thế cô lập cao độ, để từ đó mà chiến thắng.

Chiến lược đó thiên tài ở chỗ nó quyết đánh và quyết thắng, đồng thời biết đánh và biết thắng.

Đường lối và chiến lược cách mạng của Hồ Chủ tịch và Đảng ta là sự phát triển học thuyết Mác - Lênin, sự đóng góp xứng đáng vào kho tàng kinh nghiệm của cách mạng thế giới đối với một loạt vấn đề rất quan trọng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, về chiến tranh nhân dân đánh và thắng đế quốc xâm lược, chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, về xây dựng Đảng kiểu mới, về liên minh công nông và mặt trận thống nhất của dân tộc, về công tác tư tưởng, về đường lối quốc tế đưa tới sự hình thành mặt trận nhân dân thế giới chống xâm lược Mỹ ủng hộ Việt Nam... Tác phẩm của Hồ Chủ tịch từ buổi đầu của cuộc đấu tranh cách mạng của Người cho đến gần đây từng bước đánh dấu sự phát triển và sự đóng góp đó, phản ánh sáng tỏ quá trình đấu tranh cách mạng và những thắng lợi liên tiếp, ngày càng lớn của Đảng ta và nhân dân ta. Hồ Chủ tịch và Đảng ta luôn luôn vận dụng sáng tạo lời nói của Lênin: "Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng". Những

thành tựu của chúng ta về lý luận cũng như những thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc đấu tranh cách mạng là thắng lợi của học thuyết Mác - Lênin, chân lý của thời đại, đỉnh cao của trí tuệ loài người.

NGƯỜI TỔ CHỨC MỌI THẮNG LỢI CỦA NHÂN DÂN TA

Có đường lối cách mạng đúng, có chiến lược chính trị và quân sự đúng, còn phải tổ chức thực hiện đường lối đó, chiến lược đó, thì mới có thắng lợi.

Chúng ta thường nói: Đảng là người tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân ta. Tổ chức ở đây bao gồm tổ chức lực lượng và tổ chức các cuộc đấu tranh cách mạng.

Hồ Chủ tịch đã sáng lập Đảng ta, và cùng Đảng ta động viên, giáo dục, lãnh đạo quần chúng nhân dân nước ta làm cách mạng, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chủ tịch đã sáng lập Mặt trận thống nhất của dân tộc, Quân đội nhân dân và sau Cách mạng Tháng Tám, sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản.

Đảng, Mặt trận, Quân đội, Nhà nước là những tổ chức có vị trí và tác dụng cực kỳ quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Vì vậy, Hồ Chủ tịch và Đảng ta ngày đêm chăm lo củng cố các tổ chức đó về mọi mặt, rèn luyện cho các tổ chức đó có đủ năng lực làm trọn trọng trách của mình.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Hồ Chủ tịch và Đảng ta ngay từ đầu đã rất chú trọng nhiều loại tổ chức để tập hợp quần chúng, phát huy sức mạnh và tính sáng tạo của

quần chúng trong cuộc đấu tranh cách mạng: đó là tổ chức của thanh niên, tổ chức của công nhân, tổ chức của nông dân, tổ chức của phụ nữ và nhiều tổ chức khác tùy sự cần thiết của cuộc đấu tranh và lợi ích của quần chúng.

Đấu tranh cách mạng ở một nước như nước ta chống đế quốc xâm lược đòi hỏi phải kết hợp đúng đắn đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, phải tổ chức lực lượng chính trị, đồng thời tổ chức lực lượng vũ trang. Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta trước Cách mạng Tháng Tám, sau đó cuộc kháng chiến chống Pháp và ngày nay cuộc kháng chiến chống Mỹ là một tấm gương sáng của việc tổ chức lực lượng và lãnh đạo đấu tranh đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Tổ chức lực lượng cách mạng và tổ chức cuộc đấu tranh cách mạng gắn liền với nhau nhằm phục vụ những mục tiêu, những yêu cầu của chiến lược ở từng lúc, từng nơi. Để đánh và thắng quân thù, một mặt phải chủ động tiến công, mặt khác phải đánh lâu dài, càng đánh, càng thắng, càng mạnh để tiến tới thắng lợi cuối cùng. Những tư tưởng chiến lược kiên cường đến mức cao nhất đó không thể tách rời nhau, mà còn phải được quán triệt trong việc tổ chức lực lượng chiến đấu và trong việc lãnh đạo cuộc chiến đấu. Lênin đã nói rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa không phải chấm dứt lúc đã lật đổ quyền thống trị của các giai cấp áp bức và bóc lột. Việc lật đổ đó đưa đến sự thành lập chính quyền dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản, mới chỉ là sự bắt đầu của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã giành được những thắng lợi rất to lớn, mà mọi người chúng ta có quyền tự hào. Trong chiến tranh phá hoại miền Bắc, kẻ thù muốn kéo chúng ta trở lại thời đại đồ đá. Nhưng chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã phát huy cao độ sức mạnh và tính ưu

việt của mình trong chiến đấu và đã chiến thắng, đồng thời tiềm lực kinh tế và quốc phòng của miền Bắc không ngừng được tăng cường, đời sống của nhân dân được giữ vững, ở nông thôn, nơi làm ăn giỏi thì đời sống khá hơn trước chiến tranh. Dưới thời thực dân Pháp thống trị, nhân khẩu miền Bắc chỉ quãng một nửa nhân khẩu ngày nay, thế mà đời sống của đồng bào ta hồi đó lam lũ, khổ cực, đói rách như thế nào chúng ta còn nhớ. Bây giờ mọi người đều có ăn, có mặc, có điều kiện học tập và tiến lên không ngừng. Tất nhiên chúng ta còn phải làm nhiều hơn nữa, sao cho mọi người nhờ lao động sản xuất tốt hơn mà cải thiện nhanh chóng đời sống vật chất và văn hóa của mình. Về văn hóa, giáo dục thì thành tựu của chúng ta thật là kỳ diệu[1] trong khi đó, ngay ở các nước tư bản chủ nghĩa rất phát triển hiện nay vẫn còn bao nhiêu người mù chữ và bao nhiêu trẻ em không được đi học. Nhờ những thành tựu của chủ nghĩa xã hội, sức khỏe của nhân dân ta khác hẳn trước, tuổi thọ được nâng lên nhanh chóng, tỷ lệ chết của trẻ con mới đẻ giảm xuống mức thấp nhất thế giới[2]. Từ hai bàn tay trắng lại phải liên tiếp đánh giặc ngoại xâm hàng mấy chục năm liền mà làm nên sự nghiệp như vậy, nhân dân ta đời đời biết ơn Bác Hồ, thấm thía về sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta và tự hào về chí khí, nghị lực và tài năng sáng tạo của mình.

---

1. Hiện nay, miền Bắc có hơn 4 triệu học sinh đang học các lớp giáo dục phổ thông, 8 vạn 7 nghìn học sinh đại học, 14 vạn 3 nghìn học sinh trung cấp và hơn 1 vạn lưu học sinh đang học ở nước ngoài. Nước ta đã có hàng chục vạn cán bộ kỹ thuật và hàng nghìn người chuyên nghiên cứu khoa học.

2. Ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa, người đàn bà có thai thường xuyên được khám thai, đó là câu chuyện không thể có ở bất cứ nước tư bản chủ nghĩa nào.

Nhưng còn phải làm hơn nữa vì yêu cầu bức thiết của đời sống nhân dân, vì lợi ích của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, vì độc lập và hùng cường của Tổ quốc, vì những thế hệ tương lai.

Và để làm nhiều hơn nữa, thì điều cơ bản nhất là phải biết quản lý và biết tổ chức, ở đây tổ chức và quản lý liên quan mật thiết với nhau.

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải biết quản lý. Nước ta đất ruộng, núi rừng, sông ngòi, khoáng sản, bờ biển như vậy; sức lao động và lực lượng khoa học, kỹ thuật như vậy. Làm thế nào dùng sức lao động sản xuất của nhân dân mà khai thác tài nguyên thiên nhiên của đất nước một cách hợp lý nhất nhằm những mục tiêu trước mắt, trong thời gian tới và tương lai sau này? Như vậy có nghĩa là quản lý nền kinh tế quốc dân, quản lý đời sống của nhân dân đòi hỏi một sự tính toán cơ bản và toàn diện, có ý nghĩa chiến lược to lớn và lâu dài, đồng thời rất tinh vi và thiết thực. Công việc đó cần biết bao thông minh và trí tuệ, biết bao kinh nghiệm mà chúng ta phải vũ trang cho mình. Tính toán quan trọng ở chỗ nó đưa đến sự bố trí và cân đối lực lượng vật chất và sức lao động, trên toàn bộ lãnh thổ cũng như ở các địa phương, cho đến cơ sở là hợp tác xã hoặc xí nghiệp, nhằm lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, vừa cải thiện đời sống vừa tăng tích luỹ để tái sản xuất mở rộng. Lần đầu tiên trong lịch sử loài người, chủ nghĩa xã hội tạo cho người ta khả năng bố trí sức lao động và lực lượng kỹ thuật gắn liền một cách thích hợp nhất với các lực lượng sản xuất vật chất trên phạm vi cả một nước, từ đó mà có năng suất lao động ngày càng cao, hiệu quả kinh tế ngày càng lớn. Việc tính toán để áp dụng khoa học và kỹ thuật sâu rộng trong kinh tế quốc dân và trong mọi hoạt động xã hội lại càng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả

kinh tế, không phải chỉ trong một vài chục phần trăm mà có thể gấp nhiều lần.

Tất cả công việc tính toán nói trên là một khoa học có tính chính xác như khoa học tự nhiên. Kế hoạch nhà nước, từ kế hoạch dài hạn cho đến kế hoạch hằng năm, kế hoạch của từng ngành, từng vùng cho đến cơ sở, thể hiện sự tính toán ấy.

Lập kế hoạch nghĩa là tính toán, đi đến bố trí cân đối lực lượng vật chất và lực lượng lao động, cân đối toàn diện, về rất nhiều mặt, đó chính là nội dung rất cơ bản, rất quan trọng của công tác tổ chức. Và đó cũng là chỗ gắn liền quản lý và tổ chức. Lãnh đạo đấu tranh để thực hiện kế hoạch càng đòi hỏi năng lực tổ chức đi đôi với năng lực quản lý, là những điều rất cần thiết đối với tất cả chúng ta, trước hết đối với các đồng chí có trách nhiệm ở cơ quan nhà nước từ trên xuống dưới.

Lênin nói: "Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền xôviết cộng với điện khí hóa". Câu nói đó xác định tầm quan trọng to lớn biết chừng nào của nhà nước, người trực tiếp quản lý và tổ chức mọi hoạt động của nền kinh tế quốc dân, của đời sống xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Kế hoạch nhà nước là kế hoạch tác chiến từng thời gian mấy năm cho đến hằng năm, hằng tháng, hằng ngày. Thực hiện kế hoạch nhà nước là một cuộc đấu tranh cách mạng nhằm khắc phục nhiều khó khăn, gian khổ, đòi hỏi ý chí kiên cường, bền bỉ, tinh thần cách mạng tiến công, ý thức tổ chức, kỷ luật chặt chẽ và những tài năng sáng tạo về nhiều mặt. Trong cuộc đấu tranh cách mạng đó mỗi người lao động, mỗi cán bộ phải phấn đấu để thực hiện kế hoạch nhà nước đúng như là một người chiến sĩ trên chiến trường. Chung quy trong việc lật đổ xã hội cũ, trong việc đánh thắng bọn đế quốc

xâm lược, trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, con người là nhân tố quyết định, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.

Từ khi chúng ta bắt đầu công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Hồ Chủ tịch luôn luôn nhấn mạnh sự cần thiết nâng cao trình độ tổ chức và quản lý của các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước để phát huy sức mạnh của nhân dân. Hồ Chủ tịch vạch rõ: "Công nhân, nông dân ta và người lao động trí óc cần tin rằng chúng ta có đầy đủ sức mạnh, can đảm và thông minh để xây dựng cuộc đời mới của mình...".

"Vấn đề có ý nghĩa quyết định là *cán bộ và đảng viên* hiểu rõ yêu cầu mới của cách mạng là phát triển sản xuất, hiểu rõ nâng cao năng suất lao động là nguồn của cải to lớn nhất. Do đó, cần phải thiết thực tổ chức bộ máy sản xuất mới, tích cực học tập quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật. Ngày nay, Đảng yêu cầu cán bộ và đảng viên chẳng những *thạo về chính trị mà còn phải giỏi về chuyên môn,* không thể lãnh đạo chung chung...

Chỉ có như thế, chúng ta mới xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội"[1].

NHỮNG ĐẠO ĐỨC CAO THƯỢNG

Sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Hồ Chủ tịch là sự kế tục và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, thực hiện sứ mạng lịch sử của giai cấp vô sản trong thời đại thắng lợi của cách mạng vô sản ở từng nước và trên phạm vi toàn thế giới.

---

1. Xem: *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: Bài nói chuyện tại hội nghị chỉnh huấn trung ương,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1962, t.IV, tr.176-178.

Chúng ta càng thấy rõ nét, càng thấm thía về tính chất vĩ đại đó trong đời sống hằng ngày, trong con người của Hồ Chủ tịch, thể hiện những đạo đức và tác phong cao thượng của một vị lãnh tụ, một người chiến sĩ cách mạng vô sản.

Đời sống và những tư tưởng, những tình cảm lớn của Hồ Chủ tịch thể hiện sáng tỏ phẩm chất của một chiến sĩ cách mạng vô sản dũng cảm, kiên cường, triệt để, suốt đời hy sinh phấn đấu với khí phách của người chiến thắng, khí phách của Mác, Lênin, khí phách của những người mà sứ mạng lịch sử là đánh đổ xã hội cũ, tư bản chủ nghĩa và xây dựng xã hội mới, xã hội chủ nghĩa, khí phách của dân tộc Việt Nam anh hùng đang chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Cuộc đời đấu tranh cách mạng của Hồ Chủ tịch là tấm gương chói lọi nhiệt tình cách mạng, ý chí cách mạng, thắng không kiêu, bại không nản, một lòng kiên trì cuộc đấu tranh cách mạng gian khổ, lâu dài cho đến thắng lợi cuối cùng. Cũng như Mác và Lênin, lòng tin của Hồ Chủ tịch vào thắng lợi tất yếu của cách mạng là lòng tin vô hạn của Người đối với khả năng cách mạng to lớn, lòng dũng cảm và tài năng sáng tạo của quần chúng nhân dân. Đời sống, nhân sinh quan và những đạo đức cao thượng của Hồ Chủ tịch là sự thể hiện sinh động và đẹp đẽ tinh thần cách mạng triệt để đó. Hồ Chủ tịch thường nói: "Có lòng yêu nước thì việc gì rồi cũng làm được hết"; hoặc "miễn là bền gan, vững chí thì nhất định sẽ thành công". Nghĩa là trước hết phải có tinh thần, có nhiệt tình, có ý chí, có dũng cảm, như thế thì nhất định sẽ thông minh, khôn khéo, sáng tạo, sẽ biết thiên biến vạn hóa. Và ngược lại, thông minh và sáng tạo càng tăng cường gấp bội ý chí quyết chiến và quyết thắng. Hồ Chủ tịch luôn luôn nhấn mạnh cách mạng là gian khổ, là hy sinh, sẵn sàng chịu đựng tất cả vì sự nghiệp lớn, vì lợi ích của nhân dân, vì Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội. Hồ Chủ tịch luôn luôn

nhắc nhở mọi người chúng ta chống chủ nghĩa cá nhân để trở thành một chiến sĩ cách mạng dũng cảm và kiên cường. Phải chống chủ nghĩa cá nhân thì mới đoàn kết được đồng chí và đồng bào, mới có tinh thần tập thể, ý thức tổ chức và kỷ luật, tất cả những cái đó là sức mạnh không gì thắng nổi trong cuộc đấu tranh giữa ta và địch.

Điều rất quan trọng cần phải làm nổi bật là sự nhất quán giữa đời hoạt động chính trị lay trời chuyển đất với đời sống bình thường vô cùng giản dị và khiêm tốn của Hồ Chủ tịch.

Rất lạ lùng, rất kỳ diệu là trong 60 năm của một cuộc đời đầy sóng gió diễn ra ở rất nhiều nơi trên thế giới cũng như ở nước ta, Bác Hồ vẫn giữ nguyên phẩm chất cao quý của một người chiến sĩ cách mạng, tất cả vì nước, vì dân, vì sự nghiệp lớn, trong sáng, thanh bạch, tuyệt đẹp.

Con người của Bác, đời sống của Bác giản dị như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống. Bữa cơm chỉ có vài ba món rất giản đơn, lúc ăn Bác không để rơi vãi một hột cơm, ăn xong, cái bát bao giờ cũng sạch và thức ăn còn lại thì được sắp xếp tươm tất. Ở việc làm nhỏ đó, chúng ta càng thấy Bác quý trọng biết bao kết quả sản xuất của con người và kính trọng như thế nào người phục vụ. Cái nhà sàn của Bác vẻn vẹn chỉ có vài ba phòng, và trong lúc tâm hồn của Bác lộng gió thời đại, thì cái nhà nhỏ đó luôn luôn lộng gió và ánh sáng, phảng phất hương thơm của hoa vườn, một đời sống như vậy thanh bạch và tao nhã biết bao! Bác suốt đời làm việc, suốt ngày làm việc, từ việc rất lớn: việc cứu nước, cứu dân đến việc rất nhỏ, trồng cây trong vườn, viết một bức thư cho một đồng chí, nói chuyện với các cháu miền Nam, đi thăm nhà tập thể của công nhân, từ nơi làm việc đến phòng ngủ, nhà ăn... Trong đời sống của mình, việc gì Bác tự làm được

thì không cần người giúp, cho nên bên cạnh Bác, người giúp việc và phục vụ có thể đếm trên đầu ngón tay, và Bác đã đặt cho số đồng chí đó những cái tên mà gộp lại là ý chí chiến đấu và chiến thắng: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi!

Nhưng chớ hiểu lầm rằng Bác sống khắc khổ theo lối nhà tu hành, thanh tao theo kiểu nhà hiền triết ẩn dật. Bác Hồ sống đời sống giản dị, thanh bạch như vậy, bởi vì Người sống sôi nổi, phong phú đời sống và cuộc đấu tranh gian khổ và ác liệt của quần chúng nhân dân. Đời sống vật chất giản dị càng hòa hợp với đời sống tâm hồn phong phú, với những tư tưởng, tình cảm, những giá trị tinh thần cao đẹp nhất. Đó là đời sống thực sự văn minh mà Bác Hồ nêu gương sáng trong thế giới ngày nay.

Trong 60 năm của cuộc đời chiến đấu, Hồ Chủ tịch luôn luôn ung dung và thư thái, giặc đến bên cạnh vẫn bình thản và chính trong lúc nguy biến như vậy, người cầm lái lại càng sáng suốt, kiên cường, vững chắc, trấn tĩnh mọi người và vượt khỏi gian nguy. Ngay trong lúc ở tù, tay chân bị trói buộc, thì người chiến sĩ sôi nổi đó vẫn ung dung thư thái, và tâm hồn đó cùng cảnh ngộ đó đã sinh ra những bài thơ tuyệt đẹp:

Thơ xưa yêu cảnh thiên nhiên đẹp,
Mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông.
Nay ở trong thơ nên có thép.
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.

Và khi mới ra tù, tập leo núi:

Núi ấp ôm mây, mây ấp núi,
Lòng sông gương sáng, bụi không mờ.
Bồi hồi dạo bước Tây Phong lĩnh,
Trông lại trời Nam, nhớ bạn xưa.

Sự ung dung, thư thái đó tỏa ra trong bản *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch mà mọi người đọc *Di chúc* ở nước ta cũng như nước ngoài đều thấm thía.

Giản dị trong đời sống, trong quan hệ với mọi người, trong tác phong, Hồ Chủ tịch cũng rất giản dị trong lời nói và bài viết, vì muốn cho quần chúng nhân dân hiểu được, nhớ được, làm được. Suy cho cùng, chân lý, những chân lý lớn của nhân dân ta cũng như của thời đại là giản dị: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", "nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi"... Những chân lý giản dị mà sâu sắc đó lúc thâm nhập vào quả tim và bộ óc của hàng triệu con người đang chờ đợi nó, thì đó là sức mạnh vô địch, đó là chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Những tư tưởng lớn của Hồ Chủ tịch là những tình cảm lớn. Trong đời hoạt động cách mạng cũng như trong đời sống hằng ngày của mình, Hồ Chủ tịch đối xử với người, với việc luôn luôn có lý, có tình. Bác Hồ là "muôn vàn tình thân yêu" đối với đồng chí, đồng bào. Trong tình thương yêu đó, có chỗ cho mọi người, không quên, không sót một ai, và sắp xếp cho mỗi người vị trí chiến đấu cũng như lo lắng chu đáo cho mỗi người về việc làm, đời sống và học tập, vừa nghiêm khắc đòi hỏi, vừa thương yêu dìu dắt.

Thương yêu và quan tâm săn sóc mọi tầng lớp đồng bào, trai gái, già trẻ, đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, kiều bào ở nước ngoài, Bác Hồ đặc biệt ân cần chăm lo các chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhân dân, là những người chiến đấu quên mình trên tiền tuyến; các cháu thanh niên, thiếu niên và nhi đồng, là lớp người thừa kế sự nghiệp cách mạng; chị em phụ nữ, anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang trong sản xuất và chiến đấu; đồng bào các dân tộc ít người, đã và sẽ

tiếp tục có cống hiến cao quý vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Trong lòng Bác, đồng bào miền Nam chiếm một vị trí đặc biệt. Những lúc vui mừng nhất của Bác là lúc được tin chiến thắng ở miền Nam; và nghĩ đến những đau khổ của đồng bào miền Nam là Bác bùi ngùi thương xót vô cùng. Bác luôn luôn ghi nhớ những chiến công của chiến sĩ miền Nam, nhất là của các cháu thanh niên và nhi đồng. Lúc tiếp khách nước ngoài, Bác thường đem những câu chuyện kỳ lạ đó kể với khách và niềm sung sướng làm nét mặt của Bác tươi sáng hẳn lên. Lúc đọc những lời kêu gọi cũng như những bài thơ chúc Tết, Bác biết rằng đồng bào cả nước đều lắng nghe, Bác cũng biết rất rõ rằng đồng bào và chiến sĩ miền Nam càng lắng nghe Bác với tất cả tâm hồn của mình hình như Bác đang nói với mình.

Cũng như Lênin, Hồ Chủ tịch có lòng tin vô hạn đối với quần chúng nhân dân, đối với dân tộc Việt Nam ta. Bác thường nhắc câu nói của đồng bào Quảng Bình, Vĩnh Linh trong những ngày chiến đấu ác liệt nhất với giặc Mỹ xâm lược: "Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong".

Suốt đời, Bác chăm lo phát hiện, bồi dưỡng và phát huy người tốt, việc tốt, đào tạo cán bộ cho sự nghiệp cách mạng. Tập thể lãnh đạo của Đảng ta hiện nay là những người học trò, người đồng chí và bạn chiến đấu của Hồ Chủ tịch, từ mấy chục năm nay một lòng, một dạ đoàn kết chiến đấu chung quanh Người, thể hiện sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng, toàn dân.

Luôn luôn, Bác rất chú trọng nâng cao chất lượng của Đảng ta và của mỗi đảng viên của Đảng, Bác thường nhắc

nhở đảng viên phải xung phong gương mẫu về mọi mặt, và rất coi trọng công tác giáo dục và huấn luyện đảng viên. Trong *Di chúc* trước hết mọi điều, Bác dặn dò về Đảng, về những việc làm để "giữ gìn Đảng ta thật trong sạch".

Tình cảm cao cả của Bác cũng là tình cảm đối với nhân dân thế giới, nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, nhân dân ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào. Hồ Chủ tịch là hiện thân của chủ nghĩa quốc tế vô sản vô cùng trung thực và trong sáng.

"Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại"[1].

Nói về đạo đức của Hồ Chủ tịch, người ta hay nhắc đến những điều Người thường căn dặn: "Cần kiệm liêm chính", "Chí công vô tư", v.v.. Nhưng phải hiểu những điều cao quý đó với ý nghĩa và tinh thần mới, theo học thuyết Mác - Lênin, theo nhân sinh quan của người cộng sản. Trước đây chúng ta đã thường nghe, trong *Di chúc* chúng ta lại đọc một câu rất có ý nghĩa của Hồ Chủ tịch: "phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân". Câu đó phải được tất cả chúng ta, nhất là những người có trách nhiệm từ trên xuống dưới trong bộ máy của Đảng và của Nhà nước suy nghĩ. Đó là quan điểm cách mạng vô sản, một luận điểm có ý

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.613.

nghĩa cơ bản và sâu sắc về quan hệ giữa cơ quan lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước và sự nghiệp cách mạng của quần chúng. Cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất phải quán triệt quan điểm đó để giải quyết những vấn đề rất quan trọng trước mắt và sau này.

Tóm lại, đời sống, hoạt động và toàn bộ sự nghiệp của Hồ Chủ tịch làm sáng tỏ phẩm chất và những đạo đức của người chiến sĩ cách mạng trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù cũng như trong công cuộc xây dựng đời sống mới. Phẩm chất và đạo đức đó quan trọng ở chỗ nó thể hiện những tư tưởng lớn và tình cảm lớn của người cách mạng, nó là lẽ sống, là lý tưởng của chúng ta. Hồ Chủ tịch thường nói muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa. Hồ Chủ tịch rất coi trọng con người bởi vì đó là vốn quý nhất. Cuộc chiến đấu và chiến thắng của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước cũng như trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội chung quy là thắng lợi của con người, con người đó trước hết là một chiến sĩ cách mạng kiên cường, bất khuất, triệt để, vũ trang bằng học thuyết Mác - Lênin bách chiến bách thắng, luôn luôn trau dồi phẩm chất và đạo đức của mình. Cho nên chúng ta phải biết coi trọng hơn nữa việc giáo dục những đạo đức cách mạng cho đảng viên, cho chiến sĩ, cho thanh niên, cho nhân dân lao động, cho mọi người, theo lòng mong muốn của Hồ Chủ tịch. Đạo đức học phải trở nên một ngành khoa học xã hội mà những người có trách nhiệm phải đi sâu nghiên cứu chuyên cần hơn nữa. Nó cũng phải trở thành một môn học không thể thiếu được trong các trường đại học và giáo dục phổ thông. Các cơ quan tuyên huấn phải quán triệt nó trong hoạt động của mình. Mục đích và nội dung của cách mạng tư tưởng phải xuất phát từ đó và cuối cùng phải đi đến đó.

Hồ Chủ tịch là một vị lãnh tụ cách mạng kiểu Lênin, càng vĩ đại vì giản dị. Người là con chim phượng hoàng của núi Trường Sơn[1] với tầm mắt thấu suốt từ lưu vực sông Hồng, quê hương buổi đầu của dân tộc, đến lưu vực sông Cửu Long giàu hoa quả và trí dũng, và từ nước ta nhìn ra khắp bốn biển, năm châu, tầm mắt xuyên qua thời gian đến tương lai tươi sáng của dân tộc và của cả loài người.

Trong bản *Di chúc,* Hồ Chủ tịch nói Người sẽ đi gặp Mác, Lênin. Những người có tâm hồn mơ mộng có thể tưởng tượng cuộc gặp lý thú biết bao! Nhưng đời sống chẳng phải bao giờ cũng phong phú hơn sự tưởng tượng? Và trong đời sống, trong cuộc đấu tranh cách mạng hằng ngày ở nước ta, phải chăng Bác Hồ của chúng ta luôn luôn gặp Mác và Lênin, gặp trong đường lối của Đảng, trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta và cả trong tâm trí của mỗi người Việt Nam ta.

SỐNG, CHIẾN ĐẤU, LAO ĐỘNG VÀ HỌC TẬP THEO GƯƠNG BÁC HỒ VĨ ĐẠI

Kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh của Hồ Chủ tịch, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta càng tưởng nhớ Người với lòng biết ơn, niềm tự hào và tình thương yêu vô hạn. Chính trong dịp này, chúng ta càng thấy rõ Bác Hồ vẫn luôn luôn ở bên cạnh, dẫn dắt chúng ta trong cuộc chiến đấu đang tiếp diễn. Những thắng lợi mới của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc từ tháng 9 năm ngoái đến nay chứng tỏ rằng toàn Đảng, toàn

1. Xtalin viết về Lênin: *"Con chim phượng hoàng của núi".*

dân ta càng dũng cảm tiến lên kế tục sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chủ tịch.

Trong những ngày này, mỗi người Việt Nam ta hãy đọc lại bản *Di chúc* của Hồ Chủ tịch để thấm nhuần hơn nữa tư tưởng và tình cảm của Người, để thấy bản thân ta lớn thêm lên, sẵn sàng bước vào những cuộc chiến đấu mới, gian khổ hơn và giành những thắng lợi mới, to lớn hơn.

Trong những ngày này, tất cả chúng ta hãy ôn lại lời thề thiêng liêng trước anh linh Hồ Chủ tịch.

Thực hiện năm lời thề đó, tức là sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại, để trở thành người chiến sĩ cách mạng kiên cường, bất khuất, suốt đời phấn đấu quên mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Thực hiện năm lời thề đó, tức là đẩy mạnh và hoàn thành hai cuộc cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, mà ngay từ buổi đầu Hồ Chủ tịch đã vạch ra cho nhân dân ta.

Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đang diễn ra đúng như lời Bác đã nêu trong bản *Di chúc:* "*Cuộc kháng chiến chống Mỹ* có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn". Những luận điệu và hành động của chính quyền Níchxơn chứng tỏ đế quốc Mỹ rất ngoan cố và xảo quyệt, chúng ráo riết thực hiện kế hoạch "Việt Nam hóa chiến tranh", ra sức tăng cường ngụy quân, củng cố ngụy quyền, kéo dài chiến tranh xâm lược ở miền Nam nước ta. Hiện nay, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang đứng trước một tình hình mới: Đế quốc Mỹ ào ạt xâm lược nước Campuchia, mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương, gây nguy cơ lớn cho hòa bình và an ninh của

các dân tộc ở Đông Nam Á. Đó là một sự thách thức cực kỳ trắng trợn và láo xược đối với nhân dân ta, nhân dân Campuchia, nhân dân Lào và đối với nhân dân các nước khác trên thế giới.

Đáp lại thách thức đó, Hội nghị cấp cao của nhân dân Đông Dương đã họp, đánh dấu một bước phát triển mới có ý nghĩa lịch sử của tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước, hết lòng hết sức ủng hộ nhau, giúp đỡ nhau, cùng nhau chiến đấu và chiến thắng kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai của chúng. Tại Campuchia, các tầng lớp nhân dân khắp nơi đang đứng lên kiên quyết và mạnh mẽ, đoàn kết chiến đấu dưới ngọn cờ yêu nước của Xămđéc Quốc trưởng Nôrôđôm Xihanúc, Chủ tịch Mặt trận thống nhất dân tộc Campuchia, nhằm đánh bại bọn xâm lược Mỹ, đánh đổ bọn Lon Non - Xirích Matắc, tay sai của đế quốc Mỹ. Nhân dân Campuchia đã nhiệt liệt hoan nghênh việc thành lập cơ quan lãnh đạo của Mặt trận thống nhất dân tộc Campuchia và Chính phủ Vương quốc đoàn kết dân tộc Campuchia, chính phủ hợp pháp và chân chính duy nhất của Campuchia.

Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Campuchia đã gây sự xúc động lớn và sâu sắc khắp nơi trên thế giới và làn sóng phản đối chính quyền Níchxơn đã dâng lên thành phong trào mạnh mẽ đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, ủng hộ nhân dân ba nước Đông Dương chiến đấu và chiến thắng.

Tại nước Mỹ, sự căm phẫn của nhân dân tiến bộ Mỹ đã lên đến mức cao, đưa đến các hình thức đấu tranh của các tầng lớp nhân dân từ sinh viên đến thượng nghị sĩ, nổi bật là những cuộc biểu tình của hàng chục vạn người ở nhiều thành phố nước Mỹ.

Về phần mình, nhân dân Việt Nam ta quyết kiên trì và đẩy mạnh cuộc chiến đấu, nhằm đánh bại kế hoạch "Việt Nam

hóa chiến tranh" của Mỹ, mà thực chất là kế hoạch kéo dài chiến tranh, chiếm đóng lâu dài miền Nam, hòng biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, chia cắt lâu dài nước Việt Nam ta. Cuộc chiến đấu hiện đang tiếp diễn ghi thêm những chiến công oanh liệt mới về quân sự và chính trị trên khắp các chiến trường, đồng thời đang thúc đẩy nhiều phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân ở các đô thị và ngay tại Sài Gòn.

Kế hoạch "Việt Nam hóa chiến tranh" đề ra trong thế thua của Mỹ, bản thân nó chứa đựng những nhân tố thất bại, hiện nay thực sự đang thất bại và nhất định sẽ thất bại hoàn toàn, không có gì cứu vãn được.

Cuộc chiến đấu lâu dài, gian khổ của nhân dân ta, đang diễn ra trong những điều kiện rất thuận lợi ở nước ta, ở Đông Dương và trên thế giới, trong khi kẻ thù của chúng ta gặp khó khăn và mâu thuẫn trùng điệp, bị động và khốn quẫn trên chiến trường, ngay tại Mỹ cũng như trên thế giới. Đồng bào cả nước ta hãy nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, kiên trì và đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, quyết làm đúng *Di chúc* của Hồ Chủ tịch: "Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà"[1]. Đồng thời, nhân dân Việt Nam ta hết lòng hết sức tăng cường đoàn kết chiến đấu với nhân dân hai nước láng giềng anh em Campuchia và Lào để hoàn toàn đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai trên toàn cõi Đông Dương. Thắng lợi của nhân dân ta sẽ là một thắng lợi có ý nghĩa quốc tế và lịch sử, như Bác đã vạch rõ: "Nước ta sẽ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.612.

có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc"[1].

Nhân dân ta chiến đấu vô cùng anh dũng giành độc lập, tự do, giành quyền làm chủ đất nước mình, là để xây dựng đời sống no ấm và hạnh phúc của mình, thực hiện lý tưởng cao quý nhất của mình là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Từ đầu những năm 20 của thế kỷ này, Hồ Chủ tịch đã vạch rõ những điều kiện lịch sử và xã hội của nước ta, đặc biệt là sự áp bức bóc lột ghê gớm của chủ nghĩa thực dân, đã giáo dục cách mạng cho nhân dân ta, làm cho nhân dân ta sẵn sàng tiếp nhận chủ nghĩa xã hội, khác nào một mảnh đất thuộc[2], chờ đợi hạt giống tốt để sinh hoa kết quả.

Từ năm 1958, khi kết thúc thời kỳ khôi phục kinh tế sau cuộc kháng chiến chống Pháp, Hồ Chủ tịch đã vạch rõ: "Cách mạng xã hội chủ nghĩa là nhằm xóa bỏ mọi chế độ người bóc lột người ở nước ta, nhằm đưa lại đời sống no ấm cho toàn dân ta. Đó là một cuộc cách mạng vĩ đại và vẻ vang nhất trong lịch sử loài người, nhưng đồng thời cũng là một cuộc cách mạng gay go, phức tạp và khó khăn nhất"[3]. Ở nước ta, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, có nghĩa là trong thời gian lịch sử ngắn nhất, bằng đường lối cách mạng và bước đi cùng cách làm đúng đắn nhất, hợp lý nhất, có hiệu quả nhất, mà xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất, phát triển văn hóa, khoa học và kỹ thuật, giáo dục quần chúng công nhân, quần chúng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.612.
2. Đất canh tác *(B.T).*
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.11, tr.383.

nông dân hợp tác hóa, tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa, đào tạo lớp người vừa đỏ vừa chuyên, tóm lại phải song song tiến hành ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng kỹ thuật là then chốt. Đối với chúng ta đó là một con đường rất mới mà chúng ta phải tìm tòi để vạch ra, khai phá những đất hoang trong mọi lĩnh vực, nhìn thấy và biết vận dụng những quy luật phát triển của chế độ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện của nước ta.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, làm hai việc đó để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quần chúng ngay ở các cơ sở, hợp tác xã, xí nghiệp, cơ quan, v.v., từ đó mà hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước, cương lĩnh thứ hai của Đảng: Đó là điều mà Hồ Chủ tịch thường căn dặn chúng ta, đó là bí quyết để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Cũng như sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước nhất định thắng lợi hoàn toàn, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta nhất định thành công rực rỡ. Và như vậy, nhân dân ta tiếp tục góp phần cống hiến xứng đáng của mình vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới, chứng tỏ rằng trong thời đại ngày nay, có đường lối cách mạng đúng đắn, các dân tộc bị áp bức chẳng những có thể đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giành độc lập, tự do, mà còn hoàn toàn có thể tiến thẳng lên xây dựng chế độ xã hội tốt đẹp nhất của loài người, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bình sinh, Hồ Chủ tịch không thích hình thức, chống nói suông, và rất coi trọng việc làm thiết thực. Từ năm 1927, viết về tư cách người cách mạng ở trang đầu cuốn *Đường cách mệnh,* Bác đã dặn chúng ta: "Nói thì phải làm". Thương yêu

Hồ Chủ tịch, tưởng nhớ Hồ Chủ tịch, trung thành với Hồ Chủ tịch là làm việc thiết thực cho nước, cho dân, suốt đời như vậy và trong từng ngày, từng giờ đều như vậy.

"Muôn vàn tình thân yêu" của Hồ Chủ tịch đối với chúng ta và của chúng ta đối với Người là tình cảm đối với Tổ quốc Việt Nam, đối với lý tưởng xã hội chủ nghĩa, đối với sự nghiệp cách mạng, đối với đồng chí, đồng bào. Kỷ niệm ngày sinh của Hồ Chủ tịch, mọi người chúng ta hãy biến những tư tưởng và tình cảm cao đẹp nhất ấy thành những việc làm thiết thực.

Đồng bào và chiến sĩ miền Nam hãy nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, liên tục tiến công địch, đánh đều khắp và mạnh mẽ, đẩy mạnh đấu tranh về quân sự và chính trị ở cả ba vùng: nông thôn, miền núi và đô thị, lập nhiều chiến công oanh liệt hơn nữa, tiến lên đập tan âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

Các lực lượng vũ trang nhân dân ở miền Bắc hãy đẩy mạnh rèn luyện và học tập, nâng cao sức chiến đấu về mọi mặt, đề cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ xâm phạm chủ quyền và an ninh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời tích cực tham gia công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa.

Mọi người lao động chân tay và trí óc ở tất cả các đơn vị và cơ sở hãy ra sức đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, bảo đảm ngày công, giờ công, phấn đấu nâng cao năng suất lao động, làm thêm nhiều của cải vật chất, hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước.

Đảng viên của Đảng và cán bộ các cấp trong bộ máy nhà nước hãy ra sức rèn luyện ý chí đấu tranh cách mạng, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực tổ chức và quản lý, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân,

vươn lên xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân.

Toàn Đảng hãy làm tốt cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, làm tốt việc kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, thắt chặt quan hệ giữa Đảng và quần chúng, làm cho Đảng thật trong sạch và vững mạnh, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh của Hồ Chủ tịch, mọi người Việt Nam ta hãy vươn lên, xứng đáng với tình hình và nhiệm vụ, ngang tầm vóc của thời đại, hết lòng hết sức góp phần lớn nhất của mình vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc: đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc, đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới, đúng như Hồ Chủ tịch hằng mong muốn.

Hồ Chủ tịch từng nói: "Đã bao nhiêu năm, lòng tôi luôn luôn ở cạnh đồng bào và tôi tin rằng lòng đồng bào cũng luôn luôn ở cạnh tôi". Chủ tịch Hồ Chí Minh - tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại, mãi mãi sống trong lòng của dân tộc Việt Nam từ thế hệ này đến thế hệ khác. Bác sẽ sống mãi mãi với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, và những hạt giống mà Bác đã gieo sẽ biến đất nước ta vĩnh viễn là mùa Xuân tươi đẹp.

Phạm Văn Đồng: *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970.

KÍNH BÁC YÊN GIẤC NGHÌN THU TRONG CẢNH THANH BÌNH VÀ TƯƠI SÁNG CỦA TỔ QUỐC*

Kính thưa Chủ tịch Tôn Đức Thắng,
Kính thưa đồng chí Lê Duẩn,
Kính thưa Đoàn Chủ tịch,
Thưa các đồng chí,

Hôm nay chúng ta họp cuộc mít tinh trọng thể này để kỷ niệm lần thứ 85 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại trong niềm vui chiến thắng của cả nước.

Hôm nay với niềm xúc động vô hạn, mọi người chúng ta đều muốn báo cáo với Bác về điều mà Bác căn dặn nhiều lần trong bản *Di chúc:* "Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn"[1].

Thưa Bác, điều căn dặn khẩn thiết đó, nhân dân Việt Nam ta đã hoàn thành một cách rất tốt đẹp, và hôm nay

---

* Lời khai mạc tại cuộc mít tinh kỷ niệm lần thứ 85 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19/5/1975.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.612.

chúng tôi kính dâng lên Bác bông hoa của chiến thắng, bông hoa của những hạt giống mà Bác đã gieo, bông hoa tươi thắm của mùa Xuân nghìn năm có một.

Làm xong một việc lớn, giờ đây chúng tôi suy tính đến một việc lớn khác mà Bác đã căn dặn trong đoạn cuối cùng của bản *Di chúc:*

"Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Cũng trong bản *Di chúc,* phần trên có hai vần thơ:

Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Những vần thơ nặng trĩu tình non nước và phảng phất khí phách anh hùng của những người phải chiến thắng, sẽ chiến thắng và hôm nay, thưa Bác, đã chiến thắng!

Có bao giờ non sông đất nước ta tươi đẹp và hùng vĩ như hôm nay lúc khói lửa đã tan và đỉnh núi Trường Sơn cùng dòng sông Cửu Long một màu xanh biếc dưới bầu trời trong sáng vô cùng!

Còn con người Việt Nam ta, nhân dân Việt Nam ta, thì như Bác đã biết, đó là những người giàu nhiệt tình cách mạng, giàu lòng dũng cảm và trí thông minh, giàu sức lao động và tài năng sáng tạo, giàu lòng yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản. Và hôm nay sau chiến thắng, càng vươn lên phía trước, đẩy mạnh cuộc đấu tranh cách mạng để giành thắng lợi to lớn hơn nữa.

Như vậy, thưa Bác, việc lớn này, nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhất định sẽ làm. Và trong tương lai không xa, cũng trong một buổi họp thân tình như hôm nay,

chúng tôi sẽ báo cáo tin mừng với Bác và sẽ kính dâng lên Bác bông hoa của thắng lợi!

Kính Bác yên giấc nghìn thu trong cảnh thanh bình và tươi sáng của Tổ quốc muôn vàn thân yêu.

Phạm Văn Đồng: *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ,* Nxb. Văn học, Hà Nội, 1983, tr.525.

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ VÀ ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ TĨNH NHÂN KỶ NIỆM LẦN THỨ 95 NGÀY SINH BÁC HỒ (19/5/1890 – 19/5/1985)

Thưa các đồng chí lãnh đạo tỉnh,

Thưa các đồng chí và đồng bào Nghệ Tĩnh thân mến,

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Hội đồng Bộ trưởng, tôi thân ái gửi đến các đồng chí và đồng bào trong tỉnh lời chào nồng nhiệt và những tình cảm thắm thiết.

Năm nay, kỷ niệm những ngày lịch sử của dân tộc, hồi tưởng những chặng đường đã qua, nhìn lại cả thế kỷ XX, từ nước ta nhìn ra thế giới, từ hiện tại nhìn đến tương lai, chúng ta càng thấy sáng hơn và hiểu sâu hơn về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong tâm trí mọi người chúng ta, Bác hiện lên gần gũi, thân tình và cao đẹp biết bao.

Toàn bộ lịch sử nước ta chuẩn bị cho sự ra đời của một kỷ nguyên mới của dân tộc, sự kết hợp hài hòa thiên tài Việt Nam với chủ nghĩa Mác - Lênin, ánh sáng, chân lý và tinh hoa của thời đại, mà hiện thân là Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập Đảng ta, Nhà nước ta, Mặt trận Dân tộc thống nhất và lực lượng vũ trang nhân dân ta, Người cùng

Đảng ta lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam vượt qua bao sóng gió đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, cho đến những thắng lợi huy hoàng mà chúng ta kỷ niệm năm nay.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại, từ đầu những năm 20 của thế kỷ này và trong suốt đời hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người có tầm nhìn cao rộng và sâu xa, xuyên qua lịch sử, bao quát không gian, thấy sáng tương lai, mở ra những bước ngoặt vĩ đại, đưa dân tộc Việt Nam ta từ cảnh nô lệ lầm than ra ánh sáng độc lập tự do, từ một đất nước ít ai biết đến, trở thành người chiến sĩ tiêu biểu cho cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, được cả loài người tiến bộ yêu mến và khâm phục. Đó là tầm nhìn có ý nghĩa chiến lược, nhìn thấy con đường cứu nước là con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gặp gỡ và hòa nhập với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa yêu nước gắn liền với chủ nghĩa quốc tế vô sản, cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa quyện vào nhau trong không gian và thời gian, ở một nước và trên toàn thế giới.

Chính tầm nhìn này và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đã khơi dậy, động viên và tổ chức toàn bộ sức mạnh, tài năng và trí tuệ của dân tộc, làm nên chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, nguồn gốc của mọi thắng lợi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gắn liền cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, coi cách mạng nước ta là bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, coi cách mạng thế giới là chỗ dựa và sức mạnh rất quan trọng của cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người mang ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin đến cho cả ba nước trên bán đảo Đông Dương, và ngay từ đầu, đã vun đắp tình đoàn kết chiến đấu

đặc biệt giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người có niềm tin và những tình cảm tuyệt vời đối với Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc, phong trào của giai cấp công nhân khắp các nước. Người là nhà yêu nước đấu tranh cho dân tộc mình, đồng thời là người chiến sĩ của sự nghiệp cách mạng thế giới, được nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, các dân tộc bị áp bức và nhân dân lao động toàn cầu kính trọng sâu sắc. Người là tiêu biểu của chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng như ánh sáng mặt trời.

Từ tầm nhìn nói trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt đời hoạt động của mình luôn luôn làm chủ tình hình, làm chủ thời và thế, luôn luôn giành chủ động, càng khó khăn càng chủ động. Tình hình rối ren, phức tạp đến đâu, Người cũng tạo được thời thế để vươn lên, tiến về phía trước và chiến thắng, nhiều khi tìm ra giải pháp giản dị thần tình trong những hoàn cảnh nguy kịch. Sức chủ động như vậy là kết tinh của lý luận cách mạng nhuần nhuyễn, kinh nghiệm đấu tranh cách mạng, niềm tin vào nhân dân và lịch sử, sự khôn ngoan của dân tộc Việt Nam ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ của Đảng ta và nhân dân ta, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế, là một người Việt Nam giản dị trong cuộc sống, giản dị trong mọi việc làm và cử chỉ, giản dị trong khi tiếp xúc với mọi người. Sự giản dị đó bắt nguồn từ phẩm chất của Bác, hiện thân của cách mạng. Bác tượng trưng cho những đức tính tốt đẹp của dân tộc "cần kiệm liêm chính, chí công vô tư" mà hiện nay chúng ta rất cần làm nổi bật ý nghĩa thiết thực và quan trọng. Bác là một con người rất người, một chiến sĩ cách mạng, một người cộng sản, người lãnh đạo.

Trong quan hệ với bất kỳ ai, các cháu thiếu nhi, các chiến sĩ lực lượng vũ trang, các cụ phụ lão cũng như các nhà lãnh đạo các nước, Bác luôn luôn giản dị, thân tình, và để lại cho người gặp mình những ấn tượng và kỷ niệm sâu sắc và đẹp đẽ. Đến với Bác, ai cũng thấy ngay thoải mái, không chút gì cách bức, bởi lẽ Bác Hồ thấy mình như mọi người, và mỗi người đều có thể thấy mình trong Bác. Lòng tin của Bác đối với con người là lòng tin trong trẻo không có gợn. Bác tin rằng mọi người Việt Nam đều có thể trở nên người yêu nước, mọi người lao động Việt Nam đều có thể trở nên người chiến sĩ của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Như lời Bác trong *Di chúc,* Bác Hồ là muôn vàn tình thân yêu đối với mỗi người Việt Nam ta. Bác mãi mãi sống trong trái tim chúng ta, mãi mãi sống cùng non sông đất nước và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Thưa các đồng chí và đồng bào thân mến,

Nghệ Tĩnh, tỉnh quê hương của Bác Hồ, là nơi sinh thành nhiều anh hùng hào kiệt, nhiều nhà thơ, nhà văn lớn của dân tộc. Trong lịch sử cách mạng nước ta, Nghệ Tĩnh là một trong những địa phương có truyền thống sớm nhất và rạng rỡ nhất đã làm nên Xôviết Nghệ Tĩnh năm 1930, là nơi xuất thân của một bộ phận quan trọng lớp người cộng sản đầu tiên, trong đó có những người lãnh đạo ở cấp cao nhất của Đảng. Từ trước Cách mạng Tháng Tám, qua các cuộc kháng chiến, cho đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ngày nay, Nghệ Tĩnh đã góp phần xứng đáng nhất của mình cho dân tộc ngay tại địa phương, đồng thời gửi biết bao con em mình, những người chiến sĩ, những người cán bộ, những người trí thức đi khắp các miền của đất nước và sang làm nghĩa vụ quốc tế ở hai nước láng giềng

anh em. Con người Nghệ Tĩnh là vốn quý của địa phương và của cả nước ta.

Nghệ Tĩnh dân đông và đất rộng bậc nhất trong các tỉnh và thành phố, có vị trí địa lý kinh tế quan trọng đối với Việt Nam và toàn Đông Dương, là hình ảnh thu nhỏ của cả nước, trong một tỉnh, thậm chí trong một số huyện, có đủ bốn vùng: đồng bằng, trung du, miền núi và miền biển, với nhiều tài nguyên phong phú và đa dạng.

Đảng bộ và nhân dân Nghệ Tĩnh hãy phát huy khả năng to lớn về lao động và tài nguyên của mình, phấn đấu phát triển nông nghiệp toàn diện ở cả bốn vùng, thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất đi đôi với khai thác những diện tích mới, kết hợp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và công nghiệp, mở mang các ngành nghề tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, đẩy mạnh công nghiệp hàng tiêu dùng và xây dựng công nghiệp nặng, nhất là xây dựng thành phố Vinh từng bước trở thành một trung tâm công nghiệp quan trọng của miền Trung và cả nước.

Toàn tỉnh, các huyện, các cơ sở và mọi người Nghệ Tĩnh phải là những chiến sĩ kiên cường và tài giỏi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xứng đáng là quê hương của Bác Hồ.

Nhân kỷ niệm ngày sinh của Bác và những ngày lịch sử trong năm nay, Đảng bộ và nhân dân Nghệ Tĩnh hãy đem hết sức mình thực hiện lời căn dặn của Bác, xây dựng Nghệ Tĩnh thành một tỉnh kiểu mẫu, gồm nhiều huyện, nhiều xí nghiệp, nông trường, hợp tác xã, trường học và bệnh viện kiểu mẫu, có cuộc sống no ấm, xã hội lành mạnh, con người có đạo đức và nghĩa tình tốt đẹp.

Nhân dân Nghệ Tĩnh hãy cùng với nhân dân cả nước đoàn kết một lòng xung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn, phấn đấu thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Bác Hồ:

Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Lưu tại Văn phòng Chính phủ.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH SỐNG MÃI TRONG SỰ NGHIỆP CỦA CHÚNG TA*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là khí phách và tinh hoa của dân tộc ta kết hợp với trí tuệ và lương tâm của thời đại, là muôn vàn tình thân yêu đối với nhân dân Việt Nam và mỗi người Việt Nam ta, là ngọn cờ của sự nghiệp cách mạng nước ta. Tưởng nhớ Người, chúng ta sống lại cuộc chiến đấu đã qua, nhìn sáng hơn con đường trước mắt, được hun đúc thêm niềm tin và ý chí quyết chiến, quyết thắng, thực hiện mục tiêu mà Bác gọi là niềm ham muốn tột bậc của mình, "làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"[1].

Kỷ niệm ngày sinh của Bác năm nay, cũng như bao người Việt Nam ta, tôi nhớ Bác, hồi tưởng về Bác và muốn nói cùng đồng bào, đồng chí một số điều tâm niệm.

Thể hiện tấm lòng của toàn Đảng, toàn dân đối với Bác và biểu thị quyết tâm đi theo con đường Bác đã vạch ra, chúng ta thường nêu khẩu hiệu: "Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta". Khẩu hiệu này không chỉ là một dòng chữ hay những lời nói mà là tình cảm

---

* Bài viết nhân kỷ niệm lần thứ 97 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19/5/1987.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.187.

và ý chí phấn đấu, là động lực bên trong của mỗi người, hòa làm một với lương tri, thể hiện ra bằng việc làm và kết quả của việc làm.

Bác sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta là do chúng ta luôn luôn coi như Bác sống trong mình và chính mình kế tục sự nghiệp của Bác.

Chúng ta là nhân dân Việt Nam, là Đảng Cộng sản Việt Nam, là đội ngũ cán bộ của Đảng, của Nhà nước và của các tổ chức khác. Bác đã đánh giá nhân dân ta là "rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù", luôn luôn đi theo Đảng, lòng yêu nước và chí quật cường chẳng kém ai. Bác đã vạch rõ nhiệm vụ của đảng viên là: "đảng viên đi trước, làng nước theo sau". Bác đã căn dặn cán bộ là từ Chủ tịch nước đến cán bộ bình thường đều phải xứng đáng là đày tớ thật trung thành của nhân dân. Mỗi người chúng ta đều có thể nghĩ rằng mình là người thừa kế Bác, chỉ trừ khi tự mình loại trừ mình do tha hóa, biến chất. Thậm chí những người đã sa ngã, nếu hồi tỉnh và hối cải thì vẫn có chỗ trong tình thương của Bác, và trong lòng mình cũng có chỗ để nói rằng Bác sống trong mình. Bác vẫn thường nói mỗi người Việt Nam đều có thể trở nên một người yêu nước, một con người xã hội chủ nghĩa.

Lòng yêu mến, kính trọng và tin tưởng của nhân dân ta đối với Bác là tột đỉnh, nhưng ở nước ta, từ trước đến nay không có hiện tượng sùng bái cá nhân. Đó là một điều lớn lao, đẹp đẽ của dân tộc ta và của Bác. Mỗi người Việt Nam đều cảm thấy Bác thật là gần gũi, mình có thể thổ lộ tâm tình với Bác như với người thân trong nhà.

Trong lúc khó khăn dồn dập này, mỗi người hãy tưởng tượng mình có dịp gặp gỡ, chuyện trò với Bác. Bác sẽ nói với ta điều gì, Bác sẽ phê bình thế nào những sai lầm, hư hỏng,

Bác sẽ giúp ta thế nào để thổi bùng ngọn lửa cách mạng mà mỗi người mang sẵn trong mình, Bác sẽ khuyên ta làm gì để vượt qua khó khăn trước mắt, từng bước ổn định và đưa nền kinh tế - xã hội tiến lên.

Bác là người đã dạy chúng ta: "Gốc có vững cây mới bền, xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân". Từ hơn nửa thế kỷ nay, điều Bác muốn cũng là điều dân muốn, và đường lối, chủ trương của Đảng ta là sự kết tinh điều mong muốn của Bác, của dân.

Cuộc đời hoạt động của Bác là tấm gương về những sự đổi mới cách mạng có tầm vóc lịch sử và thời đại, từ sự lựa chọn hướng đi và cách đi lúc rời nước vào đầu những năm 20 của thế kỷ này, đến lúc tìm thấy con đường cứu nước là con đường cách mạng vô sản, và suốt mấy chục năm dìu dắt nhân dân ta trên con đường ấy. Vận dụng và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng ở các nước thuộc địa, sáng lập Đảng ta để tạo cho phong trào cách mạng nước ta hạt nhân lãnh đạo bảo đảm thành công; phát động Tổng khởi nghĩa Tháng Tám đưa đến sự thành lập nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; tiến hành hầu như từ tay không cuộc kháng chiến chống Pháp, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ; đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược trong cuộc đụng đầu tưởng chừng vô cùng không cân sức, báo hiệu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới; giành lại độc lập, thống nhất cho dân tộc và đưa một xã hội sản xuất nhỏ bị tàn phá bởi chiến tranh tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội; ở mỗi thời kỳ lịch sử, khi sự đổi mới cách mạng là vận mệnh sống còn của dân tộc, luôn luôn Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo Đảng ta và dân ta làm nên những sự đổi mới phi thường, đáp ứng yêu cầu của lịch sử kịp thời, hay và đẹp như cùng nhau hẹn trước. Bác thường

nhắc nhở chúng ta "chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ tốt tươi".

Ngày nay, lại một lần nữa, đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước. Đó cũng là đặc tính của cách mạng xã hội chủ nghĩa, là bản chất sâu xa của chủ nghĩa Mác - Lênin, là xu thế tất yếu của thời đại. Đại hội VI của Đảng ta là đại hội nhìn thẳng vào sự thật để phấn đấu chuyển biến thực trạng kinh tế - xã hội theo hướng đổi mới tư duy, phong cách, tổ chức và cán bộ, phù hợp với những tư tưởng lớn của Đại hội lần thứ XXVII Đảng Cộng sản Liên Xô. Thực hiện sự đổi mới theo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng chính là trung thành làm theo Bác, kế tục sự nghiệp của Bác.

Chúng ta hãy cùng nhau nhắc lại những lời của Bác từ 30 - 40 năm trước, mà tưởng như cốt lõi cho chúng ta hôm nay: "Quan liêu là gì? Quan liêu là không dân chủ... không phải chỉ cấp trên mới quan liêu... Mỗi người có trách nhiệm đều có thể quan liêu". "Muốn tránh bệnh đó thì phải gần gũi quần chúng, gần gũi thực tế..."[1]. Tư tưởng bảo thủ là những sợi dây cột chân, cột tay người ta, phải vất nó đi. Muốn tiến bộ, thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm,... cách suy nghĩ, tính toán và lối làm việc của chúng ta đều phải khác hẳn trước. "Kiên quyết xóa bỏ mọi hiện tượng trì trệ, lãng phí, đấu tranh không nhân nhượng, chống những sai lầm có hại cho công cuộc xây dựng kinh tế. Hướng tới phía trước, tiến lên không ngừng. Gian lao chẳng quản, khó khăn không sờn"[2]. "Lòng mong muốn của chúng ta cũng phải có điều độ". Cái gì làm được chắc thì ta mới làm và cố gắng ta làm. "Tiến nhanh, tiến mạnh không phải là phiêu lưu, làm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.10, tr.583.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.538.

ẩu. Phải thiết thực đi từng bước, phải *tiến vững chắc*. Phải nắm vững *quy luật* phát triển của cách mạng, phải tính toán cẩn thận *những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể*... Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế"[1]. Chính lúc này, những điều Bác nói thể hiện trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai của Trung ương, trong hai bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh khai mạc và bế mạc hội nghị.

Những chủ trương và cách làm do Hội nghị lần thứ hai của Trung ương đề ra giúp chúng ta hình dung rõ hơn lúc này khẩu hiệu: "Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta" có nội dung và ý nghĩa thế nào. Tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông, thực hiện cho được "bốn giảm" là đáp ứng đòi hỏi của cuộc sống và mong muốn của nhân dân, bởi vì hiện nay, tình hình rối ren về phân phối, lưu thông đang là vật trở ngại trên con đường phát triển kinh tế - xã hội và có thể nói là cơn ác mộng của người lao động.

Trong sản xuất, kinh doanh, người giám đốc xí nghiệp, người chủ nhiệm hợp tác xã, người công nhân, người nông dân, người thợ thủ công, khi mua vật tư, bán sản phẩm, áp dụng những sáng kiến về kỹ thuật và quản lý, liên kết với các đơn vị bạn, rút tiền của chính mình gửi vào ngân hàng... hiện còn bị biết bao gò bó, nhiều khi bị ức hiếp. Trong sinh hoạt hằng ngày, người nội trợ khi đi chợ, người lao động lúc lĩnh lương, từng gia đình trước bữa cơm, người gửi tiền tiết kiệm khi tính sự mất mát sau cuộc đổi tiền, các bậc cha mẹ khi phải bán đồ dùng gia đình để mua viên thuốc và hộp sữa cho con đau yếu..., sát kề đó là bọn đầu cơ, buôn lậu và

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.13, tr.71.

những kẻ móc ngoặc, tham ô sống phè phỡn xa hoa, mọi người lương thiện đều thấy trong cuộc sống hiện nay, có nhiều bất công và thiếu thốn. Chúng ta càng thấm thía nhớ lại những lời của Bác: "*phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân.* Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi..."[1]. Trong công tác lưu thông, phân phối, có hai điều quan trọng phải luôn luôn nhớ: "Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng. Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên".

Chúng ta hãy nghe lời Bác về giá cả trong quan hệ với nông dân, từ đó có thể hiểu rộng ra chính sách giá cả nói chung: "Mua bán phải theo giá cả thích đáng. Thường thường, người mua muốn mua rẻ, người bán muốn bán đắt. Đối với chúng ta, không thể làm như thế được. Giá cả phải bảo đảm cho Nhà nước, hợp tác xã và xã viên cùng có lợi để xây dựng nước nhà"[2].

Hãy nghe lời Bác về thương nghiệp: "Cán bộ thương nghiệp cần phải nâng cao hơn nữa tinh thần phục vụ nhân dân, phục vụ sản xuất... Giá cả cần đúng mức, thái độ cần khiêm tốn"[3]. "Tệ hại phải chống là bọn đầu cơ tích trữ... Muốn chống bọn đầu cơ thì không riêng gì công an, công thương, mậu dịch mà tất cả cán bộ, công nhân, nhân dân đều phải chống cả, vì cán bộ, nhân dân có hàng triệu tai, mắt mới làm được để cho hàng hóa đến tay nhân dân"[4].

Hãy nghe lời Bác về tiền lương: "Lương bổng theo sức lao động của mình, tuỳ theo mức sản xuất... Làm tốt, làm nhiều: Hưởng nhiều, làm xấu, làm ít: Hưởng ít, có khi phải bồi

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.9, tr.518.
2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.13, tr.221, 106.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.10, tr.585.

thường lại cho Nhà nước. Chính phủ không phát lương cho người ngồi ăn không"[1]... "Lương tăng gấp đôi mà hàng đắt, vẫn không ăn thua gì... tiền lương chỉ có thể khẳng định được trên cơ sở sản xuất phát triển, của cải nhiều, mặt bằng giá cả ổn định".

Hãy nghe lời Bác về tài chính: Phải nắm vững nguyên tắc thống nhất quản lý tài chính và quy định chặt chẽ kỷ luật thu chi... "Đúng, chế độ chi tiêu của Nhà nước là một sự "ràng buộc", nhưng đó là một sự ràng buộc rất cần thiết và rất hay. Nó ràng buộc những kẻ phung phí, những người thích phô trương. Nó ràng buộc cả những người chỉ biết việc trước mắt mà không thấy việc lâu dài, chỉ biết việc của bộ phận mình mà không thấy việc chung của cả nước. Nhưng chính nhờ đó mà nó lại chặt xiềng, chắp cánh cho kinh tế nước ta tiến lên... Nó giúp chúng ta dành dụm từng đồng xu thành những số vốn lớn. Nó vít kín các lỗ thủng, các khe hở, không để của cải dành dụm của chúng ta bị hao hụt, phân tán. Như vậy mới dồn được phần lớn vốn của Nhà nước vào việc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa"[2].

Hãy nghe lời Bác về ngân hàng: Đồng tiền dính với hoạt động của tất cả các ngành. Vì vậy, các ngành, các tổ chức kinh tế, các cơ quan nhà nước cũng như toàn thể nhân dân phải biết sử dụng đồng tiền cho tốt. Ngân hàng và các ngành phải hợp tác mật thiết với nhau... Một đồng vốn bỏ ra phải bảo đảm tăng thêm của cải cho xã hội, phải luân chuyển nhanh, đừng để đọng. Phải tích cực huy động tiền nhàn rỗi để bỏ vào sản xuất.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.10, tr.534.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.466-467.

Bao trùm toàn bộ hoạt động kinh tế, đây là điều cơ bản mà Bác đã chỉ ra: "Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm là con đường đi đến xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, xây dựng hạnh phúc cho nhân dân. Tăng gia là tay phải của hạnh phúc, tiết kiệm là tay trái của hạnh phúc"[1].

Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai của Trung ương, cụ thể hóa một bước Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, cũng là sự vận dụng trong điều kiện hiện nay tư tưởng kinh tế của Bác như vừa nêu tóm tắt trên đây. Những chủ trương trong Nghị quyết 2 của Trung ương bao quát mọi khâu của mặt trận phân phối, lưu thông, vừa gắn với sản xuất, vừa gắn với đời sống, có tác dụng giải phóng lực lượng sản xuất và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy thực hiện ba chương trình kinh tế lớn, từng bước ổn định tình hình kinh tế - xã hội.

Việc thực hiện giải pháp trước mắt về phân phối, lưu thông đòi hỏi, đồng thời tạo cơ hội tiến hành cuộc vận động làm trong sạch các tổ chức đảng, làm trong sạch bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và thực hiện công bằng xã hội. Có lẽ rõ ràng hơn ở đâu hết, lĩnh vực phân phối, lưu thông là nơi đang chứa đựng nhiều rối ren, lộn xộn, nhiều hư hỏng, xấu xa, nơi đang cần những nhát chổi mạnh mẽ để quét sạch rác rưởi, những luồng sáng trong lành để xua tan bóng tối, nơi thử thách phẩm chất và năng lực của mỗi tổ chức đảng, mỗi cơ quan nhà nước và của nhân dân lao động. Cuộc vận động làm trong sạch và lành mạnh tiến hành trong toàn xã hội, song chủ yếu và trước hết là trong Đảng và trong Nhà nước. Đúng như *Báo cáo chính trị* của Trung ương tại Đại hội VI đã nêu rõ: "Có lập lại kỷ cương trong Đảng, trong cơ quan lãnh đạo các cấp của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.14, tr.311.

Nhà nước, mới có sức mạnh lập lại trật tự trong xã hội"[1]. Cuộc vận động làm trong sạch và lành mạnh diễn ra trong toàn thể cán bộ và nhân dân, song chủ yếu và trước hết là trong cán bộ, và cán bộ cấp càng cao càng phải nghiêm chỉnh làm gương mẫu. Vào năm cuối đời, Bác viết bài *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, trong đó Người vạch rõ: "Do *cá nhân chủ nghĩa* mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh... Cũng do *cá nhân chủ nghĩa* mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân"[2]. Bác nhấn mạnh: "Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó". *"Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân"*[3]. Những lời dạy của Bác mang tính thời sự nóng hổi đối với tất cả mọi người chúng ta.

Học tập theo gương Bác, trong lúc nền kinh tế và xã hội đang rất khó khăn, hơn bao giờ hết, người cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, phải sống cuộc sống và tâm tư của người dân, đừng xa lạ cách biệt, phải đau xót về các sai lầm, phải nghiêm khắc với sự hư hỏng, phải là mẫu mực về ý nghĩ, việc

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.47, tr.470.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.547.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.11, tr.609.

làm và lối sống, để cho nhân dân nhìn vào mà tin cậy, thấy ở người cán bộ lãnh đạo hiện thân của cách mạng, của Đảng, của những người kế tục xứng đáng Bác Hồ. Gắn liền với việc phấn đấu thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai của Trung ương, cuộc vận động làm trong sạch và lành mạnh Đảng, Nhà nước và xã hội không thể chỉ theo cách mở các hội nghị kiểm điểm trong các phòng họp, mà phải diễn ra trong thực tế cuộc sống, lấy hành động mà xem xét, sàng lọc cán bộ. Như Nghị quyết 2 của Trung ương đã vạch rõ: "Những người cố tình làm trái Nghị quyết phải bị xử trí, người có sai phạm nặng trong việc thực hiện nghị quyết hoặc không đủ năng lực thực hiện phải kịp thời được thay thế". Mong các cơ quan và các đồng chí có thẩm quyền chú ý điều này.

Về cách làm, điểm mới rất quan trọng là không ngồi ở cấp trên, chỉ bằng sự tính toán của một số người, theo cách thức quan liêu mà lập ra các phương án chi tiết, rồi áp đặt cho cấp dưới, cho người lao động. Trái lại, các ngành có liên quan của trung ương, các cấp trên phải về tận cơ sở, bàn bạc với cán bộ và với công nhân, nông dân, với người trực tiếp sản xuất và tiêu dùng, thực hiện đúng phương châm của Đại hội VI: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Như thế, cũng là theo cách làm của Bác từ lúc hoạt động bí mật cho đến khi ở cương vị Chủ tịch Đảng và Chủ tịch nước. Giữa Bác và nhân dân, luôn luôn có mối liên hệ sâu xa và tự nhiên. Biết bao người Việt Nam ta, dẫu ở những nơi xa, vẫn thường cảm thấy như Bác hằng thấu hiểu cuộc sống và tâm tư thầm kín của mình. Bác có lòng tin không bờ bến vào lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý thức và trình độ chính trị, sự sáng suốt tinh tường của nhân dân. Từ một bài báo ngắn đến những bài phát biểu quan trọng, từ một việc làm bình thường đến những chủ trương to lớn trong cả

nước, Bác thường hỏi ý kiến quần chúng, hỏi ý kiến những anh, chị em sống quanh mình.

Công nhân ở xí nghiệp, nông dân ở hợp tác xã, người lao động ở phường, xã, với kinh nghiệm và sự khôn ngoan của những người hằng ngày ở chính tại ngọn nguồn của thực tế và trung tâm của hoạt động sản xuất, kinh doanh, sẽ giúp cho chúng ta thấy đúng sự thật, xây dựng những phương án với mức độ, bước đi và cách làm sát hợp, lường trước những hệ quả xấu để phòng tránh và khắc phục. Làm được như vậy, cái hay là công việc về phân phối, lưu thông triển khai tốt và hay hơn thế nữa, điều vô giá sẽ đạt được là khôi phục và củng cố lòng tin của nhân dân, làm dấy lên phong trào cách mạng của quần chúng. Đó chính là vận dụng chiến lược con người, lấy dân làm gốc, tất cả vì dân và tất cả do dân.

Trong tình hình kinh tế - xã hội khó khăn hiện nay, điều cần thiết và quý nhất đối với mỗi người lao động chúng ta là lòng tin, một lòng tin sáng suốt không gì lay chuyển được, tin ở Đảng, ở Nhà nước, tin ở tập thể, tin ở chính mình.

Di sản Bác để lại là toàn bộ cơ đồ ngày nay của chúng ta, một dải non sông nối liền Nam Bắc, lực lượng vật chất và tinh thần của 60 triệu người Việt Nam quyết tâm tiến lên hoàn thành hai nhiệm vụ chiến lược, những cơ sở vật chất - kỹ thuật đã có một bước lớn mạnh hơn của nền kinh tế, những kiến thức và kinh nghiệm của một đội ngũ cán bộ và công nhân đông đảo, những giá trị tinh thần của mấy nghìn năm văn hiến được nâng lên cùng thời đại, sự gắn bó và hợp tác toàn diện với Liên Xô, hai nước láng giềng anh em ở Đông Dương và các nước xã hội chủ nghĩa khác, lòng yêu mến và sự ủng hộ của anh em, bầu bạn khắp năm châu. Mỗi người chúng ta vươn lên về tầm nhìn, sức nghĩ và năng lực hành động trong bước đổi mới hiện nay của dân tộc, cũng là một

phần di sản của Bác. Mặc dầu bao khó khăn, thử thách, mặc dầu nhiều hiện tượng tiêu cực chúng ta phải thấy sâu sắc cái vốn rất quý là những nguồn sức mạnh ấy mà Bác đã cùng toàn Đảng, toàn dân ta dày công xây dựng, đang ngày càng thể hiện trong cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay. Đó là cơ sở cho niềm tin và là bảo đảm cho thắng lợi của chúng ta.

Trong bao nhiêu điều tha hóa, biến chất, sự tha hóa nguy hiểm nhất là giảm sút, thậm chí để mất lòng tin. Người thiếu lòng tin thì rã rời ý chí, chán nản bi quan, xa rời sự nghiệp cách mạng, đi tìm lối thoát riêng cho cá nhân mình, từ đó dễ sa vào những việc xấu xa, hư hỏng, cũng dễ bị mê hoặc bởi mê tín, dị đoan. Lúc sóng to gió cả, con thuyền của chúng ta càng phải vững, người lái vững, người chèo vững, tất cả chung sức chung lòng, nhất định không thả trôi, mà quyết vượt khó khăn, về đến đích.

Từ những buổi đầu cách mạng và kháng chiến, Bác đã dạy chúng ta: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công". Trong *Di chúc,* Bác căn dặn: "*Đoàn kết* là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình"[1]. Toàn Đảng, toàn dân ta hãy đoàn kết một lòng, thực sự thống nhất tư tưởng và hành động, mọi ngành, mọi cấp, mọi người lao động cùng nghĩ, cùng làm theo Nghị quyết Đại hội VI và Nghị quyết Hội nghị 2 của Trung ương Đảng, không chờ đợi nhau, không ỷ lại, không tị nạnh, phấn đấu chuyển biến một bước tình hình trong năm 1987, tiến lên trong những năm sắp tới, ổn định nền kinh tế - xã hội, tạo lực và mở thế phát triển mới cho đất nước.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.611.

Hình ảnh Bác Hồ là hình ảnh của dân tộc Việt Nam ta. Đúng như nhiều người anh em quốc tế của chúng ta đã nêu lên: "Chủ tịch Hồ Chí Minh kết tinh toàn bộ di sản dân tộc và kinh nghiệm cách mạng Việt Nam, bao hàm tất cả những thử thách phải đương đầu, những cuộc chiến đấu đã trải qua, những gian lao và trắc trở từ đó rút được bài học quý báu, những thắng lợi đã giành được và những triển vọng đã hiện ra... Ở Người có một cái gì không thể chết được và sẽ không bao giờ chết; nó đang được tiếp thụ và sẽ ngày càng được tiếp thụ nhiều hơn bởi những thế hệ trẻ, bởi tất cả những ai tin tưởng vào con người".

Là nguồn sống, Bác Hồ luôn luôn dắt dẫn cuộc đấu tranh cách mạng của toàn dân tộc, luôn luôn có mặt trong cuộc đời thường và trong tấm lòng mỗi người Việt Nam ta. Từng thắng lợi và niềm vui đều có Bác, khi vấp váp, khó khăn lại càng nhớ Bác. Tưởng nhớ Bác, chúng ta được tiếp thêm niềm tin và sức mạnh để càng vững vàng hơn trong ý chí, sáng suốt hơn trong trí tuệ, thiết tha hơn trong tình cảm, mỗi người trên cương vị của mình, ai nấy đều làm việc, làm việc thiết thực, góp phần khiêm tốn của mình vào công việc chung.

Theo ý tôi, làm như thế là kỷ niệm xứng đáng ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kế tục trung thành sự nghiệp của Bác, thực hiện một cách trung thực khẩu hiệu: "Bác Hồ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta".

Lưu tại Văn phòng Chính phủ.

HỒ CHÍ MINH - MỘT CON NGƯỜI, MỘT DÂN TỘC, MỘT THỜI ĐẠI, MỘT SỰ NGHIỆP

Tôi kính tặng anh linh những đồng bào, đồng chí và chiến sĩ đã anh dũng chiến đấu và hy sinh vì sự nghiệp vĩ đại của dân tộc từ đầu thế kỷ đến nay.

PHẠM VĂN ĐỒNG

I- HỒ CHÍ MINH, CUỘC GẶP GỠ LỊCH SỬ

Từ đầu những năm 20 của thế kỷ này, một con người đã trở thành hiện thân của quá trình gặp gỡ lịch sử giữa một dân tộc, một thời đại, làm nên một sự nghiệp cách mạng lớn lao.

Con người ấy là HỒ CHÍ MINH[1]. Dân tộc ấy là dân tộc

---

1. Lâu nay, chúng ta đã quen gọi Bác Hồ là Bác, khi thân mật, và là Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong những trường hợp trang trọng. Trên thế giới, đối với các bậc thầy cách mạng, nhân dân các nước, và cả nhân dân ta, đã quen gọi bằng tên, với tất cả lòng tôn kính, như Mác, Ăngghen, Lênin... Trong nước ta, đối với các anh hùng dân tộc, nhân dân cũng đã quen gọi bằng tên như Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ... Xin đề nghị từ nay chúng ta cũng gọi Bác bằng tên, với lòng kính yêu của chúng ta đối với Người.

VIỆT NAM. Thời đại ấy là thời đại quá độ trên toàn thế giới, từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp ấy là sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, góp phần vào công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người trong thế giới thứ ba và trên thế giới.

Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp, đó là bốn nhân tố lịch sử tác động qua lại đa dạng và quyện chặt vào nhau, bắt đầu từ một con người, và cuối cùng thể hiện trong một sự nghiệp.

Quá trình gặp gỡ ấy diễn ra trong dòng chảy và theo chiều hướng của lịch sử loài người từ xa xưa, dẫn đến những bước biến chuyển lớn trong hai thế kỷ XIX và XX, được đánh dấu bằng những thời kỳ cao trào cách mạng, gắn liền với sự xuất hiện của chủ nghĩa Mác - Lênin, thành công của Cách mạng Tháng Mười và chiến thắng của Liên Xô chống phátxít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Giữa thế kỷ XIX, qua các công trình lý luận và hoạt động cách mạng của Mác và Ăngghen, chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời. Từ đó, loài người có học thuyết làm sáng tỏ quy luật của lịch sử, hướng dẫn việc giải thích, cải tạo thế giới và giải phóng loài người.

Từ cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa đế quốc. Lần đầu tiên, sự thống nhất của thế giới được thực hiện, nhưng thống nhất dưới ách thống trị của các nước đế quốc. Hầu hết các dân tộc đều bị nô dịch và phụ thuộc. Đầu thập kỷ thứ hai của thế kỷ này, trong thế giới dưới sự chi phối của chủ nghĩa đế quốc, các mâu thuẫn trở nên đặc biệt gay gắt, những đám mây của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất dồn lại ở châu Âu và giờ của cách mạng sắp điểm.

Đó là khoảng thời gian mà qua hàng loạt tác phẩm lý luận và bằng hoạt động cách mạng thực tiễn, Lênin đề ra và thực hiện những luận điểm mới chứng minh hùng hồn sức sống và sức sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lênin, phân tích chủ nghĩa đế quốc và đúc lại một nhận định cơ bản: chủ nghĩa đế quốc là thời đại cách mạng vô sản. Vận dụng phương pháp luận của Mác, Lênin vạch rõ cách mạng vô sản sẽ thắng lợi không phải cùng một lúc ở hàng loạt nước tư bản phát triển cao, mà trước hết ở khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền toàn thế giới của chủ nghĩa đế quốc, đồng thời là nơi có phong trào cách mạng đủ mạnh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, được hướng dẫn bởi một đường lối đúng.

Năm 1917, bước biến chuyển lớn nhất của lịch sử loài người diễn ra trong Đại Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, mở đầu thời đại mới mà Lênin đã tiên đoán bằng lý luận, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Sau Cách mạng Tháng Mười, sự thất bại của cách mạng vô sản ở Hung, Đức, Ý, sự tập hợp của các nước đế quốc và các thế lực phản động để bao vây và tấn công Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, đặt ra những vấn đề mới: bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước ở Liên Xô, phát triển theo chiến lược thích hợp cách mạng ở các nước tư bản phát triển và ở các nước thuộc địa.

Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản năm 1919 theo sáng kiến của Lênin và hoạt động của Quốc tế Cộng sản đã có vai trò rất lớn trong việc thành lập các Đảng Cộng sản, thống nhất phong trào công nhân quốc tế, thúc đẩy cuộc vận động cách mạng ở nhiều nước thuộc khắp các lục địa trên thế giới.

Bằng thiên tài của mình, Lênin như linh cảm thấy bước chuyển các cơn bão táp cách mạng sắp tới sang các nước

thuộc địa và phụ thuộc và đã tiên đoán rằng, cùng với nước Nga Xôviết, thành công của cách mạng trong những nước lớn ở châu Á sẽ thay đổi hẳn bộ mặt của thế giới. Trên diễn đàn Quốc tế Cộng sản, vang lên lời kêu gọi lịch sử của Lênin, phát triển lời kêu gọi của Mác trong thời đại mới: "Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới, đoàn kết lại".

Vào đầu những năm 20, lịch sử đợi chờ những con người ở các thuộc địa đủ trí tuệ và ý chí cách mạng hưởng ứng lời kêu gọi đoàn kết chiến đấu của Lênin với tất cả ý nghĩa và chiều sâu của nó, đủ bản lĩnh tiêu biểu cho sự thức tỉnh và vươn lên của các dân tộc bị áp bức. Ở thời điểm ấy, nhiều nhà yêu nước và cách mạng châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh đã nồng nhiệt hoan nghênh lời kêu gọi của Lênin, đưa chủ nghĩa xã hội khoa học về cho dân tộc mình, sáng lập Đảng Cộng sản trên đất nước mình, thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của các dân tộc bị áp bức, đóng góp cho thời đại. Hồ Chí Minh là một trong những người tiêu biểu bậc nhất công cuộc này.

Hồ Chí Minh là một người con của dân tộc Việt Nam. Tôi suy nghĩ nhiều và ở đây muốn nhấn mạnh mấy điểm nổi bật trong lịch sử lâu đời đầy sóng gió của dân tộc đã sinh ra Hồ Chí Minh. Đó là dân tộc sống trên dải đất thuộc một trong những miền từ xa xưa đã có con người, nơi giao nhau của nhiều đường thông thương thủy bộ, đầu mối gặp gỡ của nhiều nền văn minh. Sớm hình thành do nhu cầu đoàn kết chống ngoại xâm, dân tộc Việt Nam đã đấu tranh để sinh tồn và phát triển qua mấy thiên niên kỷ với biết bao trang sử đau thương và hào hùng, khốc liệt và vinh quang. Dân tộc Việt Nam có sức sống bền dai, mãnh liệt, có tinh thần bất khuất, kiên cường, giàu lòng tự hào và ý chí độc lập dân tộc. Trong đời sống xã hội, dân tộc Việt Nam trọng đạo lý và nhân nghĩa, có truyền thống tương thân, tương ái, khi gặp hoạn

nạn thì cả nước một lòng. Trải mấy nghìn năm giữ nước và dựng nước, dân tộc Việt Nam tỏ rõ là một dân tộc giàu tài năng, dũng cảm, thông minh và sáng tạo. Đối với nước ngoài, dân tộc Việt Nam là một dân tộc cởi mở, dễ gần, dễ có quan hệ thân ái, nhạy cảm với cái mới, biết tiếp thu và biến thành của mình nhiều cái hay của những dân tộc khác.

Lịch sử đi theo những con đường khó hiểu mà sự bí ẩn chỉ đến gần đây mới được khám phá ra. Dân tộc Việt Nam cũng như nhiều dân tộc khác ở cùng khu vực, kéo dài số mệnh của mình trong sự ngưng đọng của một xã hội sản xuất nhỏ dưới phương thức sản xuất châu Á rồi chế độ phong kiến, ngay cả khi các dân tộc châu Âu chuyển dần sang chủ nghĩa tư bản.

Cuối thế kỷ XVIII, sau khi người anh hùng dân tộc Quang Trung thụ bệnh qua đời giữa lúc tuổi còn trẻ, tài năng đang nở rộ và sự nghiệp dựng nước mới bắt đầu, thì chế độ phong kiến Việt Nam chìm sâu trong suy vong; giữa thế kỷ XIX, khi Việt Nam bị thực dân Pháp xâm lược, triều đình nhà Nguyễn bán nước và ngăn cản cuộc kháng chiến của nhân dân. Việt Nam biến thành thuộc địa của Pháp.

Nhân dân Việt Nam điêu đứng trong cảnh ngộ mất nước, bị xóa tên trên bản đồ thế giới, bị áp bức về chính trị, bị bóc lột về kinh tế, bị đầu độc về văn hóa, bị đọa đày trong đói, rách và bệnh tật. Toàn xã hội Việt Nam, đặc biệt là các giai cấp lao động, lâm vào số phận nô lệ bi thảm, quyền sống và mọi quyền con người bị chà đạp.

Khát vọng giải phóng được ấp ủ từ sớm trong dân tộc Việt Nam càng thêm nung nấu và trở thành vấn đề sống hay chết. "Muốn sống thì phải làm cách mệnh" (Hồ Chí Minh). Tuy vậy, lần lượt, các cuộc kháng chiến theo cách thức cũ xưa thời phong kiến, phương sách nhờ viện trợ bên ngoài, xu

hướng cải lương đi đến bắt tay với địch và sa vào cạm bẫy của chúng, đều thực tế chỉ dẫn đến thất bại vì không phải con đường cứu nước thích hợp.

Đó là lúc Hồ Chí Minh bắt đầu lớn lên ở một cái nôi của phong trào yêu nước, tiếp thu giáo dục của gia đình, ảnh hưởng của quê hương, bằng sự học tập của bản thân, sự gần gũi quần chúng lao động và nhờ tác động của phong trào chống Pháp năm 1908, bắt đầu hoạt động cách mạng. Hồ Chí Minh trân trọng mọi công phu tìm kiếm, khâm phục tâm huyết của các bậc tiền bối, nhưng có sự suy nghĩ phê phán, thấy rõ tất cả các con đường đã được chọn đều không có hiệu quả, và tự xác định phương hướng bằng nhận thức và cả bằng linh cảm của mình. Như bao người yêu nước thời ấy, Hồ Chí Minh quyết định xuất dương để xem xét thế giới, quan sát cuộc sống của các dân tộc, nghiên cứu cách làm của các nước, cốt tìm ra con đường cho dân tộc Việt Nam tự giải phóng mình.

Năm 1911, lúc 21 tuổi, Hồ Chí Minh rời nước ra đi, tìm đến phương trời mới, với biết bao hoài bão và lòng tin. Trong mười năm bôn ba qua nhiều lục địa, Hồ Chí Minh đã gặp một thế giới quằn quại dưới ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, chứng kiến và chia sẻ cuộc sống của nhiều dân tộc bị nô dịch. Hồ Chí Minh có dịp đến tận nơi để tự mình quan sát chủ nghĩa đế quốc và xã hội phương Tây tại những nước và những thành phố Âu - Mỹ tiêu biểu nhất. Trong Hồ Chí Minh, con người Việt Nam dễ dàng cảm thông với các dân tộc bị áp bức, với những người lao động bị bóc lột, đồng thời qua việc tự soi vào thế giới, con người và dân tộc Việt Nam càng tự ý thức được chính mình một cách sâu sắc hơn.

Thật hiếm có một thiên tài sinh ra trong một nước thuộc địa, sống thấm thía tận cùng cảnh ngộ đọa đày của dân tộc

mất nước, trăn trở từ lúc thiếu thời về vận mệnh dân tộc, lớn lên có cơ hội tìm hiểu tình hình của một số lớn những nước bị phụ thuộc và áp bức rất nặng nề ở các lục địa, tiếp đó được tắm mình trong phong trào công nhân châu Âu, kết hợp tinh hoa truyền thống của Việt Nam, của phương Đông và thành quả hiện đại của văn minh công nghiệp phương Tây, đến gặp chủ nghĩa Mác - Lênin với một hành trang bách khoa về vốn sống và vốn hiểu biết.

Hồ Chí Minh ghi nhớ những cuộc gặp gỡ buổi đầu biết bao sâu xa, thắm thiết với các dân tộc, các bạn bè quốc tế, và sau này, trong cả cuộc đời, khi có dịp, thường kể lại những kỷ niệm, những bài học của những năm tuổi trẻ đi tìm con đường cách mạng.

Hồ Chí Minh, người tiểu tư sản nông thôn bởi nguồn gốc xuất thân, trở thành người công nhân bởi cuộc sống và lập trường giai cấp, người có hiểu biết rộng lớn và sâu xa về nhiều mặt bởi quá trình học tập, người chiến sĩ cách mạng quốc tế hội tụ được trong mình cả sức vùng lên của các dân tộc bị áp bức và chất tiền phong của giai cấp công nhân châu Âu.

Cuối năm 1917, Hồ Chí Minh rời nước Anh về Pari, chỉ ít lâu sau khi Cách mạng Tháng Mười thắng lợi ở nước Nga, mở ra kỷ nguyên mới của loài người. Tại Pari, Hồ Chí Minh nhanh chóng tỏ ra là một chiến sĩ cách mạng đầy nhiệt tình, và trở thành đảng viên Đảng Xã hội Pháp, chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân Pháp lúc bấy giờ.

Năm 1920, khi đọc *Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa,* Hồ Chí Minh khóc lên vì sung sướng. Đó là giờ phút Người đi tìm ánh sáng thấy nguồn ánh sáng.

Được soi sáng bởi học thuyết Mác - Lênin, Hồ Chí Minh cảm nhận quy luật của lịch sử như thấm vào máu thịt

mình, và vụt lớn lên, ngang tầm sứ mệnh của con người làm ra lịch sử.

Năm 1920, Hồ Chí Minh bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ ba của Lênin, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Những việc làm quan trọng nhất của Hồ Chí Minh ở Pari, đánh dấu sự bắt đầu hình thành và đi vào cuộc sống của một chiến lược cách mạng vừa có ý nghĩa dân tộc, vừa có ý nghĩa quốc tế, là thành lập Hội Những người Việt Nam yêu nước, tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa và ra báo *Người cùng khổ,* và hoạt động tích cực trong một đảng cộng sản phương Tây.

Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy thật lạ lùng là một người Việt Nam trẻ tuổi, vừa đến Thủ đô Pari không bao lâu, đã thâm nhập ngay được vào đời sống chính trị tại đó, làm những việc cực kỳ quan trọng đối với dân tộc mình, đối với các dân tộc thuộc địa và góp phần hình thành chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân Pháp. Ôn lại những sự việc trên đây, một đôi khi Bác có nói với tôi đây là những bước đầu hoạt động cách mạng ở thành phố ánh sáng, hoạt động sôi nổi, thú vị, có hiệu quả, hiểu biết được nhiều và lớn lên nhanh.

Tác phẩm của Hồ Chí Minh xuất bản ở Pari thời đó: *Bản án chế độ thực dân Pháp* cũng là bản án chế độ thực dân nói chung. Đối với việc hình thành chiến lược cách mạng của các nước thuộc địa, các tác phẩm của Hồ Chí Minh đầu những năm 20 của thế kỷ này gợi ta nhớ đến tác phẩm *Tình cảnh giai cấp công nhân Anh* của Ăngghen đầu những năm 40 của thế kỷ XIX trong quá trình hình thành chủ nghĩa Mác: Đó là những trang trần trụi về cuộc sống thực tế, với những chi tiết khốc liệt, không lý luận, không triết lý, mà lại làm sáng ngời lên triết lý của lịch sử, phương hướng đấu tranh của các dân tộc và của loài người.

Tia lửa chân lý lóe bừng khi đọc Luận cương của Lênin, đã gặp những chất liệu được chuẩn bị sẵn trong tư tưởng và tâm hồn Hồ Chí Minh để cháy thành ngọn lửa của lý luận về cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, theo luận điểm cách mạng giải phóng dân tộc gắn với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đầu những năm 20 của thế kỷ này, lý luận ấy được Hồ Chí Minh xây dựng và dần dần hoàn chỉnh. Đó là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, dựa trên niềm tin sâu xa vào khả năng của các dân tộc bị áp bức, vào sức chủ động của cách mạng thuộc địa, trong sự phối hợp chặt chẽ với cách mạng chính quốc trên tinh thần quốc tế vô sản. Vào thời ấy, hệ thống luận điểm của Hồ Chí Minh mới mẻ đến kỳ lạ, khó lòng tưởng tượng. Nó nằm trong dòng sáng tạo cách mạng của những con người mà cống hiến lý luận và sự nghiệp đấu tranh vạch đường cho thời đại.

Đó cũng là thời điểm hàng trăm triệu người ở các nước thuộc địa trước đấy chìm ngập trong thân phận những kẻ cùng khổ không được coi là con người, lần lượt vùng lên, bước vào lịch sử với tư cách những người cách mạng chỉ mất có xích xiềng mà được cả thế giới. Một thế giới độc lập, tự do, ấm no, văn minh, hạnh phúc, không phải đã sẵn có nay chỉ cần đoạt lại, mà bấy lâu như giấc mơ hoang đường, nay trở thành tương lai hiện thực, không dễ dàng xây dựng từ không đến có, nhưng đã hiện hình ra ở chân trời.

Luận điểm cách mạng của Hồ Chí Minh đã góp phần đưa chủ nghĩa Mác - Lênin đến với nhiều dân tộc thuộc địa và đưa những dân tộc này đến với cách mạng vô sản thế giới. Tiến trình lịch sử sáu mươi năm qua chính là luận điểm ấy trở thành cuộc sống.

Từ những bước đầu nhen nhóm gian khổ, qua bao năm đấu tranh, đến sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cao trào

giải phóng dân tộc dâng lên để đến nay khiến cho hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc tan rã từng mảng lớn, đưa hàng trăm nước trở thành những quốc gia độc lập, đưa hàng chục nước phát triển theo hướng của chủ nghĩa xã hội, nâng cao vị trí và trọng lượng của thế giới thứ ba thành một sức mạnh to lớn của thời đại. Ngày nay, các nước đang phát triển đoàn kết trong công cuộc chống đế quốc, cùng với các nước xã hội chủ nghĩa đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và phát triển, là một khối vĩ đại có tiếng nói ngày càng quan trọng trong các vấn đề ngày nay và mai sau của hành tinh chúng ta, đặc biệt là trong công cuộc xây dựng một nền văn minh hiện đại, thật sự dân chủ, công bằng, nhân đạo của con người.

Giữa những năm 20 của thế kỷ này, trong bối cảnh phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa đang dấy lên và dần dần phát triển, Hồ Chí Minh quyết định tìm đường trở về Tổ quốc. Sự nghiệp chủ yếu của Hồ Chí Minh, như chính Người đã từng nói rõ, là phát động và tổ chức phong trào cách mạng của nhân dân mình, trên đất nước mình, để giải phóng dân tộc mình, như lòng mong muốn lúc ra đi.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. 15 năm sau, Cách mạng Tháng Tám thành công, mở đầu kỷ nguyên mới của lịch sử Việt Nam, đánh dấu thắng lợi đầu tiên trong công cuộc giải phóng các nước thuộc địa. Tiếp đó, hai cuộc kháng chiến thắng lợi chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ là thiên anh hùng ca suốt 30 năm của dân tộc Việt Nam, góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở nhiều nơi trên thế giới.

Từ năm 1954 ở miền Bắc và từ năm 1975 trong cả nước, dân tộc Việt Nam chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, là một trong những dân tộc thuộc thế giới thứ ba bắt tay vào

công cuộc khai phá đầy gian khổ, trải qua nhiều thử nghiệm và va vấp, tìm con đường, bước đi và cách làm để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Quá trình gặp gỡ lịch sử, bắt đầu trong một đêm tháng bảy ở ngõ hẻm Côngpoanh, thành phố Pari năm 1920, đã khai hoa kết quả thành biết bao thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Trí tưởng tượng của tôi hình dung cuộc gặp gỡ lịch sử này là một cuộc hẹn gặp, bởi lẽ nó rất khớp và rất đẹp.

Ngày nay, thế kỷ XX sắp hết, một thiên niên kỷ mới sắp bắt đầu, lịch sử diễn biến phong phú, đa dạng và phức tạp không lường hết được, cuộc đấu tranh giữa các lực lượng cách mạng và các lực lượng phản động bằng nhiều hình thức đang gay go, quyết liệt, dân tộc Việt Nam cùng các dân tộc khác đang phấn đấu vươn lên trong công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Những gì tạo thành Hồ Chí Minh, ngày càng biểu hiện rạng rỡ trong hơn nửa thế kỷ qua, sẽ sống trong sự nghiệp cách mạng sắp tới của Việt Nam, phát triển trong trào lưu cách mạng chung của các dân tộc.

Cuối năm 1923, lần đầu gặp gỡ Hồ Chí Minh vừa từ Pháp đến Mátxcơva, nhà thơ Xôviết Ôxíp Manđenxtam viết: "Trong cử chỉ cao thượng, trong giọng nói trầm lắng của Nguyễn Ái Quốc, tôi thấy được ngày mai, thấy cái viễn cảnh trời yên biển lặng của tình hữu ái toàn thế giới bao la như đại dương"; ở người chiến sĩ cách mạng Việt Nam trẻ tuổi ấy "tỏa ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hóa của tương lai".

Giữa những năm tháng Việt Nam chống Mỹ, cứu nước, Hélène Tourmaire, một nhà văn và nhà báo phương Tây, đã viết: "Ở con người Hồ Chí Minh, mỗi người đều thấy biểu hiện của nhân vật cao quý nhất, bình dị nhất và được kính

yêu nhất trong gia đình mình... Nếu so sánh với vũ khí thì điều đó quan trọng không kém tất cả vũ khí của Hạm đội 7... Hình ảnh của Hồ Chí Minh đã hoàn chỉnh với sự kết hợp đức khôn ngoan của Phật, lòng bác ái của Chúa, triết học của Mác, thiên tài cách mạng của Lênin và tình cảm của một người chủ gia tộc, tất cả bao bọc trong một dáng dấp rất tự nhiên".

Khi nhìn lại cả cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh, các Đảng Cộng sản, các dân tộc, những nhà văn hóa, những nhà trí thức của loài người đã nhất trí trong sự đánh giá: "Hồ Chí Minh thuộc về tương lai, vì Hồ Chí Minh đã tạo ra tương lai vĩ đại ấy... Người là một người làm nên lịch sử hiện đại. Người đã trở thành một nhà kiến trúc và tạo hình của quá trình cách mạng thế giới trong thời kỳ có tính chất bùng nổ nhất... Người đã trở thành ngọn đèn biển soi sáng đường đi cho tất cả các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới... Có lẽ hơn bất kỳ người nào khác của thế kỷ này, đối với dân tộc mình và đối với cả thế giới, Hồ Chí Minh là hiện thân của cách mạng... Người là một trong những nhân vật cao quý nhất, đáng yêu nhất của thời đại chúng ta"[1].

Những lời trích dẫn trên đây (và có thể trích dẫn nhiều lời khác) chứng tỏ những người bạn nước ngoài từ nhiều năm trước biết bao nhạy cảm và sáng suốt trong việc đánh giá về Hồ Chí Minh, đồng thời cũng chứng tỏ sức truyền cảm của Hồ Chí Minh, con người chất chứa trong mình một ý chí phi thường và một sự nghiệp lớn lao.

Những con người và những sự kiện lớn càng lớn lên với khoảng cách thời gian. Lịch sử diễn ra và tiến về phía trước,

---

1. Trích từ điện văn của các Đảng Cộng sản và bài viết của nhiều nhà văn hóa, nhà trí thức trên thế giới khi Hồ Chí Minh qua đời.

càng làm nổi bật tầm cao và chiều sâu của con người và sự nghiệp Hồ Chí Minh đối với các thế hệ ngày nay và mai sau của dân tộc Việt Nam và có thể của nhiều dân tộc khác.

II- HỒ CHÍ MINH, LÝ LUẬN VÀ HÀNH ĐỘNG

"Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng". Câu nói ấy của Lênin thực chất là sự tổng kết lịch sử các phong trào cách mạng, nhất là trong thời đại mới do lý luận Mác - Lênin soi đường.

Trong quá trình làm việc bên cạnh Hồ Chí Minh, tôi thấy rõ Hồ Chí Minh luôn luôn gắn sự nghiệp cách mạng với lý luận cách mạng, và tôi thấy rõ đó vừa là tư duy vừa là phong cách.

Hồ Chí Minh là con người ngay từ thời trẻ cho đến hơi thở cuối cùng, kiên trì một tấm lòng vì dân, vì nước. Hồ Chí Minh càng nung nấu nhiệt tình cách mạng khi được thấy và chia sẻ sự đau khổ muôn vàn thương tâm của các dân tộc bị áp bức nhiều nơi trên thế giới, đồng thời được chứng kiến ý chí chiến đấu và quyết tâm tìm con đường sống của các dân tộc. Những điều này đem lại cho Hồ Chí Minh chiều sâu trong tư duy lý luận. Đến một phần lớn các nước bị áp bức ở các lục địa, lại sống ở những nước tư bản phát triển nhất, Hồ Chí Minh thấy sâu sắc cảnh tương phản của hai thế giới, từ đó ví chủ nghĩa đế quốc như con đỉa hai vòi. Đây không chỉ là một hình ảnh mà là một luận điểm có giá trị về nhiều mặt, cả chiều rộng và chiều sâu, vạch trần bản chất bóc lột của chủ nghĩa đế quốc, trước đây cũng như hiện nay và ngày mai, khi nó tìm cách thích nghi với những biến chuyển của thời đại để đối phó với sự phát triển của cách mạng thế giới.

Cho đến đầu thế kỷ XX, học thuyết Mác - Lênin chỉ mới soi sáng cách mạng vô sản ở phương Tây. Hồ Chí Minh thấy cần góp phần mang chân lý thời đại này để soi sáng phần của thế giới mà học thuyết Mác - Lênin vừa mới bắt đầu chiếu tới. Từ đó, Hồ Chí Minh suy nghĩ, tìm tòi, nghiên cứu để bổ sung những điều mà các bậc thầy học thuyết Mác - Lênin, vì sự hạn chế của lịch sử, chưa nói được đầy đủ. Đó là lý luận về cách mạng ở các nước thuộc địa.

Cùng với hình ảnh con đỉa hai vòi, Hồ Chí Minh đã nêu lên một hình ảnh sáng tạo khác, ví phong trào cách mạng thế giới như con chim hai cánh. Con đỉa hai vòi có sức sống dai dẳng chủ yếu do hút máu các dân tộc bị áp bức để nuôi sống các nước tư bản chủ nghĩa, thì trong cơ thể con chim hai cánh của Hồ Chí Minh, cái cánh cách mạng ở các nước thuộc địa có những khả năng hiện thực vươn lên mạnh mẽ và nhanh chóng, với tầm vóc cao xa mà sự thật lịch sử sau đó đã chứng minh.

Tôi muốn nói vắn tắt mấy điểm kể trên để bắt đầu hình dung một cách bao quát tư duy lý luận của Hồ Chí Minh. Tôi nghĩ rằng những điểm đó có thể soi sáng cho chúng ta diễn biến của tình hình quốc tế, ngày càng đem lại sự xác nhận hùng hồn về những luận điểm lý luận hình như rất giản đơn, song kỳ thực sâu sắc, sáng tạo, hiện nay vẫn còn có ý nghĩa hiện thực và thời sự. Phải chăng đây là những đóng góp quý giá của Hồ Chí Minh vào học thuyết Mác - Lênin, được thực tế khẳng định, và ngày sẽ càng chứng minh một cách sâu rộng giá trị lý luận và thực tiễn của nó.

Đặc điểm nổi bật trong tư duy lý luận của Hồ Chí Minh là quan điểm hệ thống. Người ta không thể tìm thấy hệ thống này trong một cuốn sách đầy đủ do bản thân Hồ Chí Minh viết, nhưng nó hiện ra trong toàn bộ hoạt động của Hồ Chí Minh, và cũng có thể được nhận biết qua các tham luận,

diễn văn, bài báo, bài giảng của Hồ Chí Minh. Về phần tôi, tôi thấy rõ hệ thống này lúc nghe Hồ Chí Minh giảng bài ở Quảng Châu, trong thời gian sống bên cạnh Hồ Chí Minh ở Cao Bằng và suốt những năm tháng tiếp sau.

Có thể sắp xếp các luận điểm lý luận của Hồ Chí Minh thành hai nhóm:

1- Luận điểm về cách mạng (đường lối và phương pháp).

2- Luận điểm về Đảng.

Nói đến tư duy lý luận của Hồ Chí Minh, một điều cực kỳ quan trọng cần nhấn mạnh là phong cách, là sự ứng phó khớp với diễn biến lịch sử. Mọi người chúng ta còn nhớ Mác, Ăngghen và Lênin thường nhắc nhở những người cách mạng phải biết kịp thời ứng biến, xuất phát từ những thay đổi của tình hình, của phong trào cách mạng. Điều các bậc thầy căn dặn là phải sáng tạo, điều các bậc thầy rất lo ngại là rập khuôn.

Hồ Chí Minh là người thấm nhuần những lời dạy này. Bác thường nói với tôi: "Làm cách mạng là phải tùy thời, tùy thế, biết vận dụng thời và thế, biết sáng tạo thời và thế". Lúc Hồ Chí Minh chia tay những người ở lại để sang Pháp năm 1946, Bác chỉ dặn một câu: "Dĩ bất biến ứng vạn biến"[1].

Cần nêu thêm một điểm nữa về phong cách lý luận của Hồ Chí Minh, bởi một lẽ Hồ Chí Minh rất coi trọng, và đúng là đáng coi trọng: Nhân dân lao động Việt Nam và nhân dân lao động các nước thuộc địa trên thế giới lúc bấy giờ, là những người không được học, rất ít người biết đọc, biết viết. Cho nên, người chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh là một nhà lý luận chuyên dùng những lời nói, những cách diễn đạt giản đơn, sáng tỏ, dễ hiểu, dễ nhớ, có sức thuyết phục mạnh mẽ và

1. Bác nói câu này với cụ Huỳnh Thúc Kháng, nên Bác dùng chữ Hán.

sâu sắc. Trong lời tựa viết cho tập bài giảng ở Quảng Châu, Hồ Chí Minh nêu rõ: "Đây nói việc gì thì nói rất giản tiện, mau mắn, chắc chắn như 2 lần 2 là 4, không tô vẽ, trang hoàng gì cả".

Có những người, nhất là người nước ngoài, nhận xét Hồ Chí Minh là nhà lý luận - thực hành. Nhận xét này là đúng, theo ý nghĩa Hồ Chí Minh luôn luôn gắn liền lý luận và thực hành, trong tư duy và trong việc làm.

1. Luận điểm về cách mạng

Hồ Chí Minh là một trong những người đầu tiên phân tích và lên án chủ nghĩa thực dân một cách có hệ thống, vạch rõ đó là chế độ nô lệ hiện đại về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, là sự cướp bóc không giới hạn, và có khi là tội ác diệt chủng đối với các dân tộc ở các nước thuộc địa.

Hồ Chí Minh nhận rõ và sống mãnh liệt nỗi thống khổ của các dân tộc bị áp bức, thấy đó là nguồn gốc của sức bùng nổ mạnh mẽ, của ý chí cách mạng tự giải phóng, của khát vọng trở nên con người, với tất cả năng lực sáng tạo vô tận của con người.

Các dân tộc bị áp bức, gồm hàng trăm dân tộc, khi thức tỉnh thì thông minh, sáng tạo không lường hết. Hồ Chí Minh là người đầu tiên nói những điều này thành lý luận, với niềm tin và lòng tự hào không bờ bến.

Từ đầu những năm 20, Hồ Chí Minh đề ra luận điểm về cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc: con đường cứu nước là con đường cách mạng vô sản.

Hồ Chí Minh yêu cầu các Đảng Cộng sản ở phương Tây tích cực ủng hộ và giúp đỡ cách mạng thuộc địa, đồng thời chống sự ỷ lại, tự ti của các dân tộc bị áp bức, nhấn mạnh tính chủ động của phong trào cách mạng trong các nước

thuộc địa, làm sáng tỏ khả năng cách mạng thuộc địa có thể thắng lợi trước cách mạng chính quốc, từ đó thúc đẩy cuộc đấu tranh cách mạng ở chính quốc.

Tôi nghĩ rằng luận điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong từng nước thuộc thế giới thứ ba và mở rộng ra trên thế giới, là luận điểm giàu ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu xa, đã góp phần vào phong trào cách mạng của các dân tộc bị áp bức.

Đây chính là luận điểm ba cuộc giải phóng: giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, quyện vào nhau, thống nhất với nhau. Hồ Chí Minh đi tìm con đường cứu nước, khi gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, thì dần dần vươn tới ba cuộc giải phóng của loài người.

Công cuộc ba giải phóng theo luận điểm của Hồ Chí Minh diễn ra qua quá trình của lịch sử, mang đặc điểm tình hình từng nước, từng khu vực và cả thế giới trong mỗi thời kỳ, đưa đến những kết quả không thể lường hết được, theo hướng đi lên, mang lại cho loài người thêm ánh sáng, thêm hiểu biết, thêm hạnh phúc.

Ở đây, tôi muốn nhấn mạnh về giải phóng dân tộc, trong quan hệ gắn liền giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Không có mô hình chung, không có mẫu bắt buộc. Dù nhỏ dù lớn, dân tộc nào cũng muốn giữ bản sắc của mình. "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", đó là sự tổng kết chỉ ra phương châm mãi mãi có giá trị của mỗi dân tộc và của cả loài người.

Dân tộc là sản phẩm lịch sử sẽ tồn tại lâu dài. Rồi đây, đến lúc nào đó, trái đất sẽ là quê hương của các dân tộc cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội, mỗi dân tộc có con đường của mình, góp lại thành vườn hoa của các dân tộc.

Trong tư duy của Hồ Chí Minh, đối với bất cứ dân tộc nào làm cách mạng, điều cốt yếu là hiểu rằng mình không đơn độc, sức mạnh của mình là sức mạnh bản thân và sức mạnh của cả loài người tiến bộ, mình có sự ủng hộ và giúp đỡ của anh em bè bạn khắp năm châu, mình vì mình và vì các dân tộc khác.

Như vậy, chủ nghĩa quốc tế vô sản là một quan điểm có ý nghĩa to lớn, đem lại tầm vóc mới cho từng dân tộc, làm cho sức mạnh của mỗi phong trào cách mạng được nhân lên gấp bội bằng sức mạnh của thế giới, của lịch sử.

Mỗi phong trào cách mạng, mỗi dân tộc hãy hào hiệp trong phần cống hiến và biết ơn trong phần nhận được. Có lý, có tình, đó là cách diễn đạt rất hay, rất đẹp của Hồ Chí Minh. Đối với các nước anh em và các phong trào cách mạng, đặc biệt là đối với Lào và Campuchia, Hồ Chí Minh luôn luôn giáo dục cho nhân dân và cán bộ thấm nhuần tư tưởng: Giúp bạn là tự giúp mình. Những cuộc kháng chiến của Việt Nam, được sự ủng hộ của cả loài người và đóng góp khiêm tốn vào sự nghiệp cách mạng thế giới, là chủ nghĩa quốc tế vô sản của Hồ Chí Minh bằng thực tiễn của sự nghiệp cách mạng.

Hành trình của Hồ Chí Minh làm nổi rõ dân tộc là chỗ xuất phát, từ đối tượng và địa bàn hoạt động. Dưới ánh sáng của học thuyết Mác - Lênin và được trang bị bằng chủ nghĩa quốc tế vô sản, từng dân tộc dần dần biến đổi về chất và lớn lên, làm sống lại và phát huy truyền thống trong quá khứ, làm chủ hiện tại và xây dựng tương lai của mình.

Hồ Chí Minh là người rất mực dân tộc và cũng rất mực quốc tế, cả hai mặt đều năng động, nhạy cảm, không bao giờ thiên lệch.

Hồ Chí Minh hiểu rõ sự cần thiết và từ sớm đã chủ trương mở rộng quan hệ của cách mạng Việt Nam, rồi của

nước Việt Nam mới với mọi dân tộc, mọi quốc gia, mọi tổ chức quốc tế để luôn luôn thêm bạn, bớt thù.

Tôi có thể nói rằng Hồ Chí Minh là một người trong số những chiến sĩ cộng sản giàu tinh thần quốc tế vô sản, trải qua bao đổi thay của hoàn cảnh và con người, nêu một tấm gương về chủ nghĩa quốc tế vô sản mà mỗi sự ứng xử đều sáng suốt về tư duy, đậm đà về tình cảm.

Trong luận điểm về cách mạng của Hồ Chí Minh, trung tâm là luận điểm về con người. Đối với Hồ Chí Minh, mục tiêu, cứu cánh, phương tiện là động lực cách mạng đều ở trong con người. Tư tưởng về con người như thế quán xuyến trong đường lối và phương pháp cách mạng, trong đánh giặc cũng như trong xây dựng, trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Luận điểm về con người thể hiện ngay trong con người Hồ Chí Minh, con người lao động, con người cách mạng, con người của lý tưởng, con người của hành động, con người luôn luôn vươn lên phía trước.

Luận điểm về con người của Hồ Chí Minh là luận điểm về các tầng lớp nhân dân, nhất là nhân dân lao động, tin ở dân, dựa vào dân, bồi dưỡng sức dân, phát huy năng lực của dân. Lực lượng cách mạng theo Hồ Chí Minh là lòng dân, có lòng dân là có tất cả, mất lòng dân là mất hết.

Tất cả bắt đầu từ con người và con người làm ra tất cả, quan điểm đó của Hồ Chí Minh xét cho cùng là tình cảm quý trọng và yêu mến đối với con người, là chủ nghĩa nhân đạo cộng sản.

Từ đó, Hồ Chí Minh quán triệt trong chủ trương và việc làm chân lý: cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nét đặc biệt của Hồ Chí Minh ở đây là nhấn mạnh rằng mọi việc chẳng những phải vì nhân dân một

cách thiết thực, mà quan trọng hơn nữa là phải do nhân dân một cách thực sự, có thật sự do nhân dân thì mới vì nhân dân một cách vững chắc, lâu dài được.

Luận điểm ấy tạo khả năng loại trừ lối ban ơn, thói gia trưởng và bệnh quan liêu.

Đối với Hồ Chí Minh, cá nhân con người gắn bó với tập thể, biểu hiện hết sức mạnh của bản thân trong sự hài hòa với tập thể. Nhưng cá nhân con người không bị hòa tan và biến mất trong tập thể. Mỗi người có cá tính, sở thích, năng khiếu và lợi ích của mình. Tập thể tôn trọng những cái riêng của từng người và tạo điều kiện để mỗi người phát huy bản sắc của mình.

Với sự đánh giá và những tình cảm đối với con người như thế, suốt đời mình Hồ Chí Minh chiến đấu chống các chế độ xã hội áp bức con người, dẫn đến sự tha hóa con người. Hồ Chí Minh cũng chống mọi sự buông lỏng của con người đối với bản thân mình, chống những sai lầm và những tệ nạn làm hạ thấp nhân cách con người, dẫn đến suy thoái và biến chất.

Suốt đời Hồ Chí Minh không ngừng chăm lo việc đào tạo con người từ tuổi mầm non, vun đắp những cái hay cái đẹp của con người, biểu dương những anh hùng, chiến sĩ thi đua, nêu gương những người chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, những người tốt việc tốt trong các phong trào cách mạng của quần chúng.

Lúc kháng chiến, Hồ Chí Minh cổ vũ cả dân tộc đánh giặc, rèn luyện cho mọi người Việt Nam thành người yêu nước, người kháng chiến. Lúc xây dựng, Hồ Chí Minh phát động toàn thể nhân dân lao động, bồi dưỡng cho mọi người lao động thành con người xã hội chủ nghĩa.

Cùng với luận điểm về đường lối cách mạng, Hồ Chí Minh rất coi trọng phương pháp cách mạng, bao gồm các phương tiện, biện pháp và hình thức đấu tranh hợp với từng hoàn cảnh.

Liên tục 60 năm, cách mạng Việt Nam ở trong những tình thế hiểm nghèo, phải vượt qua những thử thách ghê gớm, phải giải quyết những vấn đề chưa có tiền lệ.

Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam đã có đóng góp làm phong phú kho tàng lý luận Mác - Lênin về phương pháp, nhất là trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Hồ Chí Minh đã huy động toàn bộ các phương pháp đấu tranh rút ra từ kinh nghiệm của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước, phối hợp khéo các phương pháp đó, sát với hoàn cảnh một nước thuộc địa và hợp với tình thế từng thời kỳ của cách mạng Việt Nam.

Trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, từ xa Hồ Chí Minh đã nêu những nhận xét sáng suốt về ưu điểm, khuyết điểm và kinh nghiệm của phong trào có liên quan đến thời kỳ ấu trĩ và bệnh "tả" khuynh của một số Đảng Cộng sản mới được thành lập và đã nêu lên những ý kiến quan trọng nhằm chỉ đạo giữ gìn và từng bước phát triển lực lượng cách mạng với những khẩu hiệu đấu tranh và tổ chức quần chúng thích hợp.

Trong thời kỳ 1936 - 1939, qua nhiều bài báo và thư gửi Ban Chấp hành Trung ương, Hồ Chí Minh vạch rõ những phương pháp để tận dụng điều kiện thuận lợi tạm thời, triển khai hoạt động công khai hợp pháp, tập hợp và lãnh đạo quần chúng đấu tranh bằng những hình thức từ thấp đến cao, đưa dần cả dân tộc lên trận tuyến cách mạng. Đồng thời, Hồ Chí Minh căn dặn nhiều lần là Đảng phải có bộ phận hoạt động bí mật và biết giữ bí mật, đừng bộc lộ lực lượng, và phải chuẩn bị chu đáo ứng phó chủ động với tình thế địch quay ra khủng bố cách mạng vào lúc thoái trào.

Trong thời kỳ 1940 - 1945, cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh là một thực tiễn sôi nổi chứng minh trong cuộc sống thành công của một tư duy lý luận sáng tạo về phương pháp phát động cao trào giải phóng, vận dụng thời cơ, tiến hành những bước chuẩn bị của thời kỳ tiền khởi nghĩa, tổ chức quần chúng, xây dựng lực lượng vũ trang, mở khu giải phóng, lập các uỷ ban làm nhiệm vụ chính quyền, phát động chiến tranh du kích địa phương và khởi nghĩa từng phần rồi tiến lên tổng khởi nghĩa trong cả nước, với nghệ thuật hoàn hảo của một cuộc vùng dậy toàn dân.

Sau ngày 2/9/1945 và cả năm 1946, cách mạng Việt Nam đã trải qua một thời kỳ đầy sóng gió. Vận mệnh của Tổ quốc mong manh như "ngàn cân treo sợi tóc". Trong những năm tháng gian lao chồng chất đó, Hồ Chí Minh là hiện thân của lòng dũng cảm, trí thông minh và tài năng sáng tạo, rất nhạy cảm với tình thế, ứng phó rất kịp thời, vận dụng nhiều biện pháp khôn khéo để phân hóa kẻ thù, lúc thì nhân nhượng với quân đội Quốc dân Đảng Trung Hoa để tập trung sức đối phó với thực dân Pháp, lúc thì tạm hòa với Pháp để đẩy nhanh quân Tưởng về nước và quét sạch bọn lâu la tay sai của Tưởng. Dưới tay lái của Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã làm thất bại mọi mưu đồ độc ác của giặc ngoài thù trong, giữ vững chính quyền cách mạng, tranh thủ thời gian chuẩn bị cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp. Mỗi khi nhớ lại những năm tháng đó, một ý nghĩ luôn luôn đến với tôi: Nếu bấy giờ không có Hồ Chí Minh thì khó lường hết cái gì có thể xảy ra.

Cống hiến lớn nhất của Hồ Chí Minh vào lý luận về phương pháp cách mạng là lý luận về chiến tranh nhân dân.

Đó là lý luận về cuộc chiến tranh giải phóng chính nghĩa, toàn dân, toàn diện, trường kỳ, sử dụng các thứ quân đánh địch trên các địa bàn thành thị, nông thôn và rừng núi, động viên cả lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, từ đội quân tóc dài, đội quân đầu bạc đến đội quân thiếu nhi, kết hợp chiến tranh du kích khắp nơi với những đòn đánh quyết định của quân chủ lực, kết hợp quân sự, chính trị và ngoại giao, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Có lẽ hiếm có ở đâu chiến tranh nhân dân trong thực tế lại đúng với tên gọi của nó như vậy, thực sự sâu rộng trong nhân dân, và thực sự vô địch như nhân dân.

Hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ kéo dài 30 năm là một công trình động viên, tổ chức và lãnh đạo lớn lao, một tư duy lý luận về phương pháp cách mạng diễn ra sinh động và hào hùng trong cuộc sống, qua đó Hồ Chí Minh đã dắt dẫn Đảng Cộng sản và dân tộc Việt Nam cùng trong một quá trình làm nên ba việc lớn: Bồi dưỡng ý chí đấu tranh càng đánh, càng mạnh, càng thắng; xây dựng lực lượng vũ trang với ba thứ quân ngày càng lớn mạnh, và nền quốc phòng toàn dân; hình thành học thuyết và nghệ thuật chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, vận dụng được sức mạnh cả nước và sự ủng hộ của loài người tiến bộ.

Chiến tranh nhân dân Việt Nam là đỉnh cao và là sự tổng hợp các phương pháp đấu tranh trong cách mạng dân tộc dân chủ.

Đặc điểm chung của phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh là: Tin tưởng ở dân tộc Việt Nam, ở các dân tộc khác, ở nhân dân lao động. Vì vậy, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh cũng nhằm xây dựng lực lượng cách mạng, dựa vào quần chúng, phát huy nhiệt tình cách mạng, ý chí quyết chiến, quyết thắng, trí thông minh và tài sáng tạo của nhân dân.

2. Luận điểm về Đảng

Hồ Chí Minh là người thấy sâu sắc vai trò quyết định của Đảng Cộng sản đối với sự nghiệp cách mạng và xây dựng được một đảng thành công lớn trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Những nguyên tắc cơ bản về Đảng, như: đoàn kết nhất trí, tập trung dân chủ, kỷ luật nghiêm minh, tự phê bình và phê bình, tình thương yêu giữa đồng chí, mối quan hệ với nhân dân... là những điểm thiêng liêng mà Hồ Chí Minh suốt đời coi trọng và làm cho ai nấy đều hiểu như vậy, từ đó tạo thành sức mạnh lớn, đem lại hiệu quả cao.

Đồng thời, Hồ Chí Minh đã sáng tạo những luận điểm lý luận mới về xây dựng Đảng, đặc biệt ở những nước thuộc địa, bổ sung và phát triển học thuyết Mác - Lênin. Tư duy lý luận của Hồ Chí Minh rất rõ, cách làm rất chặt chẽ, có bài bố, từ Quảng Châu, đến Cao Bằng và sau đó.

Ngay từ đầu, Hồ Chí Minh nêu rõ phải có Đảng để lãnh đạo cách mạng. Trong thực tế lịch sử Việt Nam, khi vừa ra đời, Đảng Cộng sản đã mau chóng giữ vai trò lãnh đạo đối với mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, vai trò lãnh đạo ấy dựa trên hai căn cứ:

Đảng Cộng sản vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin là chính đảng của giai cấp công nhân, người đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến và chế độ xã hội mới, lãnh đạo mọi tầng lớp nhân dân đánh đổ chủ nghĩa tư bản và xây dựng xã hội mới. Vai trò lãnh đạo của Đảng xây dựng trên sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Đây là luận điểm kinh điển về Đảng Cộng sản.

Đồng thời, Đảng Cộng sản là người lãnh đạo vì Đảng có đường lối đúng, Đảng gồm những người tiên phong, gương

mẫu trong hoạt động cách mạng và lôi cuốn được quần chúng cùng làm. Căn cứ của vai trò lãnh đạo ở đây là Đảng làm đúng và làm tốt, đạt hiệu quả có sức thuyết phục, giành được tín nhiệm của quần chúng.

Cách làm của Hồ Chí Minh về Đảng là dựa trên cả hai căn cứ, đặc biệt coi trọng căn cứ thứ hai. Xây dựng vai trò lãnh đạo của Đảng trên sự đúng đắn, hiệu quả và tín nhiệm là căn cứ thích hợp nhất với diễn biến của lịch sử, với trình độ ngày càng cao của con người và của nền dân chủ. Dần dần căn cứ thứ hai là chủ yếu, với sự phát triển của xã hội loài người.

Ở gần Hồ Chí Minh, tôi thấy rõ trong vấn đề này cũng như trong mọi vấn đề khác, Hồ Chí Minh không giáo điều. Hồ Chí Minh thấy sáng tỏ sức mạnh của Đảng là lòng tin của dân, lòng tin đó được xây đắp bền vững chính nhờ ở chỗ Đảng quán triệt trong đường lối và hành động chân lý: sự nghiệp cách mạng là của dân, do dân và vì dân.

Tư duy bao trùm của Hồ Chí Minh để xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam là một luận điểm sáng tạo, được Hồ Chí Minh trình bày vắn tắt như sau: Đảng Cộng sản là kết quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Luận điểm này thấu suốt trong việc vạch đường lối của Đảng, lựa chọn đảng viên, thành lập và rèn luyện Đảng, thắt chặt quan hệ giữa Đảng với quần chúng.

Hồ Chí Minh đã đi từ dân tộc, ngay từ đầu làm cho Đảng bắt rễ sâu xa trong truyền thống và bản sắc dân tộc. Đồng thời, Hồ Chí Minh đã đem chủ nghĩa Mác - Lênin soi sáng và nâng cao dân tộc, ngay từ đầu làm cho Đảng từ đường lối, tư tưởng đến tổ chức là một đảng vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong điều kiện hầu như chưa có

chủ nghĩa tư bản ở Việt Nam, giai cấp công nhân rất ít ỏi, Hồ Chí Minh đã chủ trương vô sản hóa và cách mạng hóa đối với lớp đảng viên đầu tiên của Đảng để phát động quần chúng, rèn luyện đảng viên, lãnh đạo phong trào yêu nước, xây dựng Đảng Cộng sản.

Về quan hệ giữa Đảng với nhân dân, Hồ Chí Minh đề ra luận điểm Đảng và đảng viên là người đày tớ của nhân dân, có làm đày tớ trung thành thì mới làm được người lãnh đạo.

Việc thực hiện điều ấy khiến cho Đảng Cộng sản vốn là đội tiên phong của giai cấp công nhân, trở thành đội tiên phong của toàn dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, Đảng và đảng viên đi vào dân, bám chắc cơ sở, động viên, tổ chức và dẫn dắt quần chúng, cả nước Việt Nam thành trường đấu tranh và trường học cách mạng rộng lớn và thường trực. Trong trường đấu tranh và trường học cách mạng ấy, Hồ Chí Minh đã coi trọng toàn diện việc giáo dục đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, về đạo đức và phẩm chất cách mạng theo một nền đạo đức học mới, về trình độ và năng lực, theo yêu cầu của từng giai đoạn.

Sự đoàn kết nhất trí của Đảng được Hồ Chí Minh xây đắp và dặn dò mỗi đảng viên giữ gìn như lòng ngươi của mắt là một nguồn sức mạnh to lớn của Đảng, là hình ảnh của sự đoàn kết nhất trí toàn dân, là một nhân tố cực kỳ quan trọng bảo đảm thắng lợi của cách mạng.

Trong mọi trường hợp, Hồ Chí Minh đã làm gương mẫu để xây dựng Đảng. Tấm gương của lãnh tụ được sự hưởng ứng tự nguyện và nhiệt tình của toàn Đảng, đã tạo nên khuôn phép chặt chẽ và thiêng liêng, để lại truyền thống tốt đẹp về Đảng và sự lãnh đạo của Đảng.

Hồ Chí Minh đã làm cho lý luận sinh động trong thực tiễn, và làm cho thực tiễn thấm nhuần lý luận. Đối với Hồ Chí Minh, lý luận cực kỳ quan trọng, vì lý luận soi sáng hành động và được đúc kết từ hành động. Tuy Hồ Chí Minh hiểu sâu văn hóa Đông, Tây và dùng vốn văn hóa đó nhuần nhuyễn, đúng nơi, đúng lúc, nhưng trước sau Hồ Chí Minh là nhà lý luận và nhà thực hành chủ nghĩa Mác - Lênin rất trúng, rất trong, rất sáng, không pha tạp.

Hồ Chí Minh có thể được coi như một nhà duy vật biện chứng và duy vật lịch sử đã giải quyết thành công mối quan hệ giữa các mặt tưởng chừng khó dung hòa của sự nghiệp cách mạng: dân tộc và giai cấp, quốc gia và quốc tế, sáng tạo và trung thành, kế thừa và đổi mới...

Hồ Chí Minh là sự hài hòa giữa chủ quan và khách quan, sự ăn khớp giữa chiến lược và sách lược, sự thống nhất giữa tính nguyên tắc và tính linh hoạt.

Lý luận Mác - Lênin là phương pháp tư duy, phương pháp tìm tòi đề ra chủ trương và biện pháp tổ chức thực hiện, gắn với thực tế từng nước, từng lúc và từng việc. Được vận dụng đúng, lý luận Mác - Lênin mang lại hiệu quả trong hành động. Hiểu sai và làm chệch lý luận Mác - Lênin, thì bị tổn thất, và có thể tổn thất nặng.

Ở nước ta, nhất là từ năm 1975, chúng ta đã chệch và phải trả giá đắt cho sai lầm. Nhiều nơi khác cũng vậy.

Những lệch lạc nguy hại ngày nay được nhận thức ra, càng chứng minh sự đúng đắn và sức sống của lý luận Mác - Lênin, sự cần thiết hiểu đúng, nắm vững và vận dụng lý luận Mác - Lênin hợp với hoàn cảnh lịch sử. Tôi nghĩ rằng đây chính là bài học lớn của Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta, bài học gắn lý luận với hành động, thể hiện cái đúng, cái hay và hiệu quả của lý luận Mác - Lênin trong việc làm.

Cống hiến lý luận của Hồ Chí Minh vừa có tính thời sự thiết thực, đáp ứng những nhu cầu đương thời của cách mạng, vừa có giá trị lâu dài, là những gợi ý quan trọng và nguồn cảm hứng cho các thế hệ cách mạng về sau. Được hiểu và vận dụng một cách sáng tạo, hệ thống luận điểm lý luận của Hồ Chí Minh có khả năng thích hợp với những diễn biến mới hiện nay của lịch sử, sống và phát huy tác dụng lâu dài trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới.

III- HỒ CHÍ MINH - SỰ NGHIỆP

Hệ thống luận điểm lý luận của Hồ Chí Minh, thâm nhập vào quần chúng, trở thành thực tiễn cách mạng Việt Nam 60 năm qua. Đó là những thập kỷ cao trào cách mạng ở Việt Nam và trên thế giới.

Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp, bốn nhân tố ấy kết hợp và hòa nhập vào nhau, tạo thành sự vận động của lịch sử, bắt đầu từ một con người, thông qua một dân tộc và một thời đại, cuối cùng đưa đến một sự nghiệp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Đó là điều Hồ Chí Minh tìm kiếm lúc rời nước ra đi, ấp ủ lúc trở về, tâm niệm suốt cuộc đời, cho đến những lời trong *Di chúc*.

Như nhiều lần Hồ Chí Minh từng nêu rõ, sự nghiệp cách mạng do Người đề xướng và cùng với dân tộc thực hiện là một quá trình lâu dài, gian khổ, đòi hỏi sự phấn đấu hy sinh của nhiều thế hệ. Sinh thời, Hồ Chí Minh đã có những cống hiến cực kỳ quan trọng, đặt nền tảng và vạch hướng đi cho tương lai.

Hồ Chí Minh là người sáng lập nước Việt Nam mới, nước Việt Nam mà độc lập dân tộc gắn liền với lý tưởng xã hội chủ nghĩa, rồi với chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh là người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin.

Hồ Chí Minh là người sáng lập thời đại mới, thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất trong lịch sử lâu đời của dân tộc Việt Nam.

Tôi nghĩ rằng điều quan trọng nhất trong cống hiến của Hồ Chí Minh có thể tóm tắt như sau: Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn với lý tưởng xã hội chủ nghĩa rồi với chủ nghĩa xã hội, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, phát triển lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển chế độ tư bản chủ nghĩa[1]. Đây là một sáng tạo có giá trị đối với dân tộc Việt Nam và nhiều dân tộc thuộc thế giới thứ ba.

1. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Hồ Chí Minh là người sáng lập nước Việt Nam mới, độc lập, thống nhất, phát triển lên theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Từ lúc còn là dân mất nước, phải đấu tranh để thoát thân phận nô lệ, những người yêu nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam đã thử nghiệm mọi con đường cứu nước, để cuối cùng qua Hồ Chí Minh tìm được con đường cứu nước đúng đắn và tốt đẹp nhất. Đầu những năm 20, Hồ Chí Minh đã viết: "Chỉ có trong chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, chúng ta mới tìm thấy sự giải phóng của chúng ta".

Ngày nay, suy nghĩ lại, chúng ta càng thấy tầm vóc của con người từ lúc đó đã viết ra câu ấy. Một dòng chữ ngắn gọn đã xác định mạnh mẽ và sáng suốt một chủ trương lớn, vượt

---

1. Ta thường nói: "... không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa". Tôi nghĩ rằng đúng hơn nên nói: "... không qua giai đoạn phát triển *chế độ* tư bản chủ nghĩa".

qua không gian và thời gian, thâm nhập phong trào yêu nước, dần dần thấm vào dân tộc Việt Nam, chỉ ra con đường thắng lợi. Công nhân, nông dân, thanh niên, trí thức Việt Nam thời ấy, tuy chưa đầy đủ, sâu sắc nhưng thật rõ ràng, khi nghe theo lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc, là đã lựa chọn một con đường cứu nước đồng thời với một phương hướng dựng nước, thể hiện ước mơ tốt đẹp từ bao đời của dân tộc và của loài người.

Tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã dẫn đến đường lối đúng đắn được vạch ra từ khi thành lập Đảng và sau đó tiếp tục được làm sáng tỏ thêm. Đường lối ấy là quá trình cách mạng Việt Nam gồm hai giai đoạn có phần đan xen vào nhau, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, giai đoạn sau hoàn thành những nhiệm vụ chưa làm xong của giai đoạn trước, và giai đoạn trước, khi có điều kiện, có thể bắt đầu làm một số nhiệm vụ của giai đoạn sau.

Từ trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, ngay khi nhiệm vụ chính là đánh đổ ách thống trị đế quốc, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là hai ngọn cờ, cũng có thể nói là một ngọn cờ song đôi, tạo nên động lực của phong trào cách mạng. Độc lập dân tộc là để xây dựng chủ nghĩa xã hội, và chủ nghĩa xã hội mang lại nội dung thời đại cho độc lập dân tộc, làm cho độc lập dân tộc đầy đủ và có hiệu quả nhất. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã nói rõ: nước độc lập mà dân không được no ấm, không có dân chủ thì không có nghĩa lý gì. Chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm, có thể coi đó là chương trình độc lập dân tộc gắn với lý tưởng xã hội chủ nghĩa, nói một cách rất thiết thực, vừa tầm nhận thức lúc đó của dân tộc, mọi người dân đều hiểu và mọi người yêu nước đều có thể tán thành. Đến cuộc

kháng chiến chống Mỹ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội càng hòa quyện vào nhau chặt chẽ.

Độc lập dân tộc gắn liền với lý tưởng xã hội chủ nghĩa rồi với chủ nghĩa xã hội, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, là hành trình cách mạng của dân tộc Việt Nam. Hành trình đó thể hiện thực chất của sự nghiệp cách mạng Việt Nam, ý chí và nguyện vọng của nhân dân Việt Nam, mang lại tầm vóc mới, động lực mới cho cách mạng Việt Nam, và cũng khiến cho sự đánh phá của các loại kẻ thù đặc biệt quyết liệt. Dân tộc Việt Nam đã phải trả giá độc lập, tự do bằng cuộc chiến đấu lâu dài, gian khổ và đã giành được thắng lợi vẻ vang.

Hai mươi năm sau lớp huấn luyện cách mạng đầu tiên do Hồ Chí Minh mở ở Quảng Châu, mười lăm năm sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đưa đến sự thành lập nhà nước công nông đầu tiên ở một nước thuộc địa đã được giải phóng khỏi ách thực dân.

Là điểm khởi đầu của tất cả sự nghiệp, Cách mạng Tháng Tám đã ấp ủ những mầm mống và chất chứa những sức mạnh sẽ làm nên diễn biến lịch sử từ đó về sau. Nhưng cũng thật đúng rằng Cách mạng Tháng Tám mới chỉ là điểm khởi đầu.

Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam đã tranh thủ được thời cơ ngàn năm có một, giành chính quyền, ra *Tuyên ngôn độc lập,* thành lập nước Việt Nam mới. Nhưng kẻ thù của độc lập, tự do của Việt Nam chưa bị thanh toán, nhất định chúng sẽ trở lại. Thực dân Pháp, và cùng với chúng là các thế lực đế quốc trên thế giới, nhất là đế quốc Mỹ, không thể nào chấp nhận từ một thuộc địa lại sinh ra nước cộng hòa dân chủ Việt Nam.

Chỉ ba tuần sau ngày tuyên bố độc lập, tiếng súng kháng chiến chống Pháp đã nổ ở Nam Bộ, và hơn một năm sau cuộc kháng chiến đã diễn ra trong cả nước. Sau 9 năm chiến đấu cực kỳ anh dũng, quân và dân Việt Nam đã làm nên trận Điện Biên Phủ oanh liệt, một chiến thắng chói lọi mãi mãi ghi trong sử sách. Thực dân Pháp thất bại, báo hiệu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới. Đế quốc Mỹ lo ngại thắng lợi của Việt Nam dẫn đến sự đổ vỡ hàng loạt trận địa của chúng ở nhiều nước khác, đã trực tiếp nhảy vào thay chân Pháp. Cuộc kháng chiến chống Mỹ lại nổ ra và kéo dài hơn 20 năm, cho đến toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh.

Đây là cuộc chiến đấu quyết liệt giữa dân tộc Việt Nam và lực lượng xâm lược hùng mạnh nhất của chủ nghĩa đế quốc. Bởi tính chất và ý nghĩa của cuộc kháng chiến, được cả loài người ủng hộ và giúp đỡ, như rất nhiều bạn quốc tế ở nhiều nơi đã từng đánh giá và khẳng định, đây cũng là cuộc đọ sức giữa phong trào giải phóng của thế giới thứ ba và chủ nghĩa thực dân mới, giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, giữa văn minh và bạo tàn.

Nhân dân Việt Nam một lần nữa, lần này trong thời đại ngày nay, đã "lấy đại nghĩa thắng hung tàn, dùng chí nhân thay cường bạo". Tiếp theo sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, chủ nghĩa thực dân mới nếm mùi thất bại đầu tiên. Cục diện và khả năng mới được mở ra để các dân tộc thuộc thế giới thứ ba tiến lên giành độc lập, tự do bằng những con đường và hình thức phong phú.

Lịch sử đời đời ghi nhớ những thế hệ Việt Nam 30 năm gian khổ ấy đã chiến đấu dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam, chịu đựng những gian khổ, hy sinh không sao kể xiết, khắc phục những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua, làm nên cơ đồ ngày nay của dân

tộc và góp phần khiêm tốn vào việc tạo ra bộ mặt ngày nay của hành tinh chúng ta.

Nhân dân Việt Nam tự hào về những lực lượng vũ trang của mình, lớn lên từ những đội tự vệ, đội du kích nhỏ bé trước đây, xứng đáng với danh hiệu "Bộ đội Cụ Hồ", "Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng", lập nên những chiến công vang dội, đem lại vinh quang cho Tổ quốc.

Trong kháng chiến, Bác theo dõi chặt các trận đánh lớn và chú ý chờ báo cáo về kết quả chiến đấu. Thường xuyên kết quả là thắng lợi, song Bác thường nói thắng lợi đáng vui mừng phải kèm theo việc trả giá ít nhất, nghĩa là thương vong ít hoặc không đáng kể. Câu nói hầu như rất bình thường trên đây của Bác, mà tôi chứng kiến nhiều lần, tác động cực kỳ sâu xa đến các đồng chí chỉ huy quân đội.

Mùa Xuân năm 1975, nhiệm vụ giành độc lập và thống nhất đất nước đã hoàn thành trọn vẹn.

Trước đó, việc xây dựng chế độ mới diễn ra trong thời chiến, đúng như chủ trương do Hồ Chí Minh đề ra, "vừa kháng chiến vừa kiến quốc".

Giữa hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của chiến tranh, nhân dân Việt Nam đã từng bước củng cố chính quyền nhân dân, tiến hành cải cách ruộng đất, tổ chức nông dân vào các hợp tác xã, xây dựng thêm một số cơ sở vật chất - kỹ thuật của nền kinh tế, phát triển giáo dục, văn hóa, y tế, làm cho hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa dần dần giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần của nhân dân, tạo lập những quan hệ tốt đẹp giữa người với người. Trên nền tảng kinh tế còn thấp và một mức sống chưa sung túc, đã xuất hiện một xã hội lành mạnh, có sức chiến đấu cao, giàu giá trị nhân đạo, gây ấn tượng sâu sắc đối với người nước ngoài đến thăm nước Việt Nam kháng chiến.

Hồ Chí Minh rất coi trọng phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm. Người theo dõi mọi mặt hoạt động xây dựng, và hằng ngày nhắc nhở từ việc lớn đến việc nhỏ, nhất là những việc quan hệ trực tiếp đến đời sống nhân dân. Một điều để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc và kỷ niệm khó quên là vào mùa mưa bão, có thể xảy ra lũ lụt, Bác muốn tôi luôn luôn có mặt ở Hà Nội, không đi đâu, thường trực ở vị trí chiến đấu của mình.

Những thành tựu xây dựng chế độ mới đã góp phần quan trọng vào chiến thắng, vừa bồi dưỡng, vừa động viên các tầng lớp lao động, biến miền Bắc thành hậu phương lớn trực tiếp chiến đấu anh dũng, cung cấp sức người, sức của và ý chí kiên cường cho cuộc chống Mỹ, cứu nước, và chỉ ra phương hướng phát triển sau chiến thắng cho cách mạng Việt Nam.

Nhìn tổng quát, thực tế chứng minh rằng chế độ mới ở Việt Nam đã vượt qua thử thách gay gắt của chiến tranh một cách vẻ vang, tỏ rõ khả năng động viên lực lượng toàn dân và tranh thủ sức mạnh thời đại để đánh thắng quân xâm lược, không một thế lực hung bạo nào có thể đè bẹp được mình.

2. Đảng Cộng sản và chủ nghĩa Mác - Lênin

Những thành quả trên đây gắn liền với sự ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam, do Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện. Ở đây phải nhắc lại và nhấn mạnh về Đảng, bởi lẽ đó là phần rất quan trọng trong sự nghiệp của Hồ Chí Minh, là cống hiến cực kỳ to lớn của Hồ Chí Minh đối với dân tộc và đất nước. Đảng Cộng sản của Hồ Chí Minh là con nòi, sinh ra từ trong lòng giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, được nuôi dưỡng lớn lên bằng tinh hoa giai cấp và dân tộc, gắn bó từ đầu với phong trào cộng sản và giai cấp công nhân quốc tế, thật sự là tay lái của con thuyền cách mạng, là người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân.

Từ khi lập ra Đảng Cộng sản cho đến trọn đời mình, dù ở nước ngoài hay trong nước, Hồ Chí Minh bao giờ cũng đặt vấn đề xây dựng Đảng lên hàng đầu. Người thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên nắm vững và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước nhà. Người dạy phải nêu cao lập trường triệt để cách mạng của giai cấp công nhân, thấm nhuần đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không ngừng trau dồi chủ nghĩa tập thể, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Người nhấn mạnh Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình. Người luôn luôn nhắc nhở giữ vững mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và quần chúng, tôn trọng vai trò làm chủ của nhân dân, cảnh giác và đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa quan liêu, là nguy cơ làm cho Đảng lãnh đạo chính quyền xa rời quần chúng và thoái hóa, biến chất.

Được sự giáo dục và dìu dắt của Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành một đội ngũ lớn mạnh, chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân và của dân tộc.

Hồ Chí Minh chăm lo xây dựng Đảng bao nhiêu thì cũng quan tâm bấy nhiêu xây dựng các tổ chức cách mạng, gắn liền với hạt nhân lãnh đạo là Đảng, hình thành một hệ thống từng bước phát triển và hoàn chỉnh. Mỗi tổ chức cách mạng là một sáng tạo đặc sắc của Hồ Chí Minh và của dân tộc Việt Nam, như Mặt trận dân tộc thống nhất và các đoàn thể quần chúng, lực lượng vũ trang nhân dân, chính quyền cộng hòa dân chủ rồi cộng hòa xã hội chủ nghĩa. Quây quần xung quanh Đảng, tiếp nối và nhân lên tác dụng của Đảng, hệ thống tổ chức cách mạng là những công cụ, đồng thời cũng là những thành quả lớn, còn phát huy hiệu quả lâu dài.

Chủ nghĩa Mác - Lênin mà Hồ Chí Minh quan tâm trang bị từ đầu cho Đảng Cộng sản và ra sức truyền bá vào Việt Nam từ những năm 20 của thế kỷ này là một thành quả lớn mà Người đã mang lại cho dân tộc. Hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin đã được Hồ Chí Minh diễn giải bằng những lời dễ hiểu và thấm thía, lột được phần cốt lõi, được đón nhận bằng tư tưởng và tình cảm của một dân tộc mà quá trình lịch sử như đã chuẩn bị cho sự gặp gỡ đẹp đẽ với chân lý thời đại. Cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh là chủ nghĩa Mác - Lênin trong hành động ở một nước trước đây là thuộc địa.

Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin đối với dân tộc Việt Nam là cải tạo hệ tư tưởng cũ để có nhân sinh quan và thế giới quan mới, là khẳng định sự lựa chọn chủ nghĩa xã hội, từ đó có lập trường chính trị vững vàng đối với các vấn đề của dân tộc và thế giới.

Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã mang lại cho dân tộc Việt Nam chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Hồ Chí Minh đã xây dựng quan hệ đoàn kết đẹp đẽ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Pháp, các Đảng Cộng sản và công nhân anh em gần và xa trên thế giới. Khi các đảng anh em gắn bó với nhau cũng như khi có bất đồng và mâu thuẫn, Hồ Chí Minh kiên trì hoạt động cho sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Hồ Chí Minh đã vun đắp ngay từ buổi sơ khai của cách mạng Việt Nam tình hữu nghị thắm thiết giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Liên Xô, nhân dân của Lênin, và đã dày công gây dựng quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân hai nước láng giềng anh em Lào và Campuchia trong cuộc đấu tranh cách mạng chung.

Hồ Chí Minh đã bồi dưỡng cho dân tộc Việt Nam tình cảm cùng chung một cộng đồng với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, tình cảm cùng chung một chiến hào chống thực dân, đế quốc với nhân dân các nước Á, Phi, Mỹ latinh.

Hồ Chí Minh đã dẫn dắt dân tộc Việt Nam tranh thủ sự ủng hộ quốc tế rộng rãi trong kháng chiến chống Pháp, và hình thành trên thực tế mặt trận nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, ủng hộ Việt Nam chống Mỹ xâm lược, làm cho sự nghiệp chính nghĩa của một dân tộc trở thành cuộc đấu tranh của cả loài người.

Hồ Chí Minh đã giáo dục dân tộc Việt Nam biết ủng hộ mọi phong trào tiến bộ, biết yêu mến, tôn trọng và làm tròn nghĩa vụ của mình đối với mọi dân tộc khác, biết trân trọng giữ gìn và phát triển tình hữu nghị với mọi lực lượng, mọi tổ chức, mọi con người có thiện chí trên thế giới.

Chủ nghĩa quốc tế mà Hồ Chí Minh đã trau dồi thành một phẩm chất của dân tộc Việt Nam là chủ nghĩa quốc tế vô sản của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức, là chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa của những dân tộc đã làm cách mạng thành công và đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, là chủ nghĩa quốc tế thấm nhuần nhân đạo của mọi con người và lương tri trước vận mệnh chung của các dân tộc và của loài người trong thời đại ngày nay.

3. Thời đại Hồ Chí Minh với những giá trị tư tưởng và tinh thần mới

Hồ Chí Minh đã sáng lập thời đại mới của dân tộc Việt Nam, bộ phận của thời đại mới của loài người, quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới, mở đầu bằng Cách mạng Tháng Mười Nga. Trong thời đại mới, đang

hình thành con người Việt Nam mới, với những giá trị tư tưởng và tinh thần cao quý.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế, những điều lớn lao, trước đây chưa từng có ấy trở thành quen thuộc và thân thiết, nhập vào nền tảng của sinh hoạt xã hội và dần dần giữ vai trò chủ đạo trong nền tảng ấy.

Ở đất nước của Hồ Chí Minh, cách mạng là sự vươn lên của cả dân tộc và của từng người để vượt những thử thách gay gắt, những nguy cơ mất còn, trải qua những cuộc đấu tranh quyết liệt. Đồng thời, cách mạng là niềm vui, là không khí tự do, là niềm hân hoan của con người ý thức rằng mình đang góp sức vào một công cuộc lớn lao. Cách mạng là những ngày nỗ lực phi thường và cũng là những ngày hội quần chúng. Cách mạng là toàn dân đoàn kết, cả dân tộc và từng con người lớn lên, trong một sự nghiệp vị tha và nhân đạo, viết những trang sử mới đầy chất anh hùng ca và chất trữ tình.

Trong kháng chiến giành độc lập, tự do, chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, với muôn ngàn biểu hiện rực rỡ, là kết tinh của những giá trị tư tưởng và tinh thần cao quý, tiêu biểu cho sức vùng lên không gì ngăn cản nổi của dân tộc Việt Nam và sức mạnh không gì khuất phục được của con người.

Ở gần Bác, tôi thấy một nét nổi bật của Bác là rất coi trọng phẩm chất con người, suốt đời chăm lo bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ và nhân dân.

Xã hội Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh là xã hội đề cao các giá trị tinh thần, các quan hệ đẹp giữa người với người. Trong xã hội ấy, những con người tiêu biểu là những chiến sĩ dũng cảm bảo vệ Tổ quốc, những người lao động nhiệt tình

xây dựng đất nước, những con người biết chăm lo cuộc sống và lợi ích chung của nhân dân, đồng thời biết làm cho cuộc sống của cá nhân được đầy đủ và phong phú trong sự hài hòa với cuộc sống xã hội, những con người có đức tính vị tha, thương yêu đồng bào, đồng chí, không ngừng phấn đấu vươn lên theo phương châm "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người".

4. Phong cách của Hồ Chí Minh, người lãnh đạo, người tổ chức

Để làm nên sự nghiệp, Hồ Chí Minh đã thực hiện một sự lãnh đạo toàn diện và sáng suốt về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh cho thấy rõ cách mạng là khoa học, đồng thời là nghệ thuật. Cách mạng là cuộc đấu tranh hợp quy luật, sát hoàn cảnh, đạt kết quả vững chắc. Cách mạng là sự vận dụng khôn khéo mọi khả năng, sự ứng phó sáng tạo trong mọi tình thế.

Hồ Chí Minh là người vạch đường chỉ lối, người bài binh bố trận, người tổ chức, điều hành, nhà kiến trúc. Con người đó làm nên sự nghiệp phi thường từ những việc bình thường, giản dị, những cách làm cụ thể, thiết thực, những bước đi ban đầu khiêm tốn, vững chắc, những lực lượng khi ra đời chỉ nhỏ bé, đơn sơ. Công trình cách mạng to lớn đã được Hồ Chí Minh triển khai thực hiện theo một kế hoạch được suy xét, tính toán khoa học cả về cách làm và thời gian, mục tiêu và hiệu quả.

Có thể nói Hồ Chí Minh là người có duyên nợ với lịch sử. Lịch sử trong những năm tháng lớn lao, những khoảnh khắc đột xuất, cũng như trong những thời gian bình thường, đã được Hồ Chí Minh bền bỉ tạo dựng, bằng một phong cách chính là phong cách của lịch sử, chủ động, lạc quan, dẫu gian khổ, quanh co, nhưng luôn luôn hướng về phía trước.

Thiên tài của Hồ Chí Minh là nắm bắt rất nhanh quy luật của lịch sử và biết vận dụng nó đúng nơi, đúng lúc, đúng mức, đúng cách để làm ra lịch sử, từ không làm nên có, từ cũ làm ra mới, biến thành hiện thực những điều người bình thường tưởng như vô vọng.

Suốt đời Hồ Chí Minh chỉ đi một con đường và nhằm một mục tiêu. Song, Người chỉ đạo chiến lược và sách lược rất năng động, linh hoạt, không bao giờ bị ràng buộc bởi những nguyên tắc máy móc, những tín điều xơ cứng. Để tới đích cuối cùng, cách mạng Việt Nam phải đối phó với nhiều kẻ thù, vượt qua nhiều trở ngại, điều không tránh khỏi là đường đi vòng vèo, khúc khuỷu, bước đi lúc tiến lúc lùi, sách lược lúc mềm lúc rắn, biện pháp thiên biến vạn hóa. Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng đã đáp ứng được yêu cầu của cách mạng trong mọi tình huống. Với sự nhạy cảm đặc biệt về chính trị, Hồ Chí Minh thường đánh giá đúng đắn những thời điểm bước ngoặt, từ đó quyết định rất sáng suốt, khôn khéo, khi tạm thời hòa hoãn để giữ gìn và củng cố lực lượng, khi kiên quyết khởi thế tiến công, kịp thời chuẩn bị lực lượng tung vào những trận chiến đấu quyết định.

Trong kháng chiến và kiến quốc, trong cải cách ruộng đất, khi có khuyết điểm, sai lầm, Hồ Chí Minh và Đảng đã thẳng thắn tự phê bình, khi cần thiết thì tự phê bình trước nhân dân cả nước, và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm, sai lầm.

Phong cách đặc biệt của Hồ Chí Minh là tin ở dân và dựa vào dân. Hồi tưởng lại từ thời kỳ ở Cao Bằng đến hai cuộc kháng chiến, tôi thấy Hồ Chí Minh là người cách mạng luôn luôn động viên, tổ chức và phát huy quần chúng, với niềm tin sâu xa vào sức mạnh, tài sáng tạo và năng lực vô tận của quần chúng. Ở gần Bác, tôi thấy một cách nổi bật mấy ý lớn, mà tôi cần diễn tả một cách tập trung: Cách mạng là quần

chúng, quần chúng là phong trào, phong trào là sự phát huy sâu rộng người tốt, việc tốt qua thi đua yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, trong chiến tranh là thi đua diệt giặc, trong hòa bình là thi đua xây dựng.

Hồ Chí Minh luôn luôn gắn liền với Đảng và dân tộc, sự nghiệp của Hồ Chí Minh là sự nghiệp cách mạng Việt Nam của toàn Đảng, toàn dân. Từ lúc thành lập Đảng, rồi đến lúc thành lập nước và qua hai cuộc kháng chiến, diễn biến lịch sử đưa đến sự hình thành bộ tham mưu của Hồ Chí Minh, những người cộng sự, đồng chí và học trò gần gũi, cùng với Hồ Chí Minh hợp thành một tập thể lãnh đạo sáng suốt và kiên cường, tỏa ảnh hưởng sâu rộng trong toàn Đảng và toàn dân tộc. Lịch sử Việt Nam ghi nhớ tên tuổi và cống hiến của các đồng chí Trần Phú, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Lê Duẩn, Trường Chinh, các đồng chí Ngô Gia Tự, Võ Văn Tần, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Chí Thanh, Tôn Đức Thắng, Phạm Hùng và nhiều đồng chí tiền bối đã khuất, cùng các đồng chí hiện nay, là các đồng chí Nguyễn Văn Linh, Lê Đức Thọ, Võ Chí Công, Đỗ Mười và nhiều đồng chí khác.

Đội ngũ cán bộ cốt cán của Đảng, từ trung ương đến cơ sở, qua thử thách và lựa chọn của phong trào cách mạng, nói chung là những con người giàu bản lĩnh, có đạo đức và tài năng. Không sao kể hết tầng tầng lớp lớp những đảng viên đã chiến đấu, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. Đó là những người cộng sản trong thời kỳ bí mật không lùi bước trước mọi thủ đoạn đàn áp, mua chuộc của kẻ thù. Đó là những chiến sĩ anh hùng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ luôn luôn đi đầu giết giặc. Đó là những cán bộ và đảng viên gương mẫu, tận tụy trong xây dựng hòa bình lãnh đạo

quần chúng khắc phục khó khăn, thực hiện nguyện vọng của quần chúng.

Để kết thúc đoạn này, tôi nghĩ cần phải nói thêm: dưới ánh sáng của công cuộc đổi mới hiện nay, nhìn lại thời gian qua phải thấy những sai lầm, khuyết điểm của việc xây dựng kinh tế - xã hội, mà vì sự hạn chế của lịch sử lúc bấy giờ, nên chưa thể thấy được.

5. Cống hiến và di sản của Hồ Chí Minh

Qua hơn nửa thế kỷ chiến đấu, dân tộc Việt Nam và đất nước Việt Nam đã thay đổi sâu xa. Từ một dân tộc nô lệ, thành một dân tộc có độc lập, tự do, từ một đất nước bị chia cắt, thành một đất nước hoàn toàn thống nhất; từ một xã hội thuộc địa và phong kiến thành một xã hội đang đổi mới, tiến những bước đầu trong việc tạo lập cuộc sống theo con đường xã hội chủ nghĩa, mang lại no ấm, văn minh và hạnh phúc cho nhân dân; từ một xứ sở ít ai biết đến, không có tên trên bản đồ thành một thành viên có uy tín của lực lượng cách mạng thế giới và của cộng đồng quốc tế, có cống hiến xứng đáng đối với loài người. Đó là những điểm lớn của sự nghiệp Hồ Chí Minh, thể hiện quá trình gặp gỡ lịch sử giữa một con người, một dân tộc, một thời đại.

Sáu mươi năm là thời gian hoạt động của cả một đời người, nhưng thật ngắn ngủi trong lịch sử của một dân tộc và diễn biến của một thời đại. Nhìn về quá khứ và nhìn ra thế giới, trong khoảng thời gian ấy, những điều Hồ Chí Minh mang lại cho dân tộc và cùng với dân tộc thực hiện thật lớn lao, đúng là một cuộc đổi đời.

Song, so với những điều Hồ Chí Minh hằng ấp ủ, so với hành trình Hồ Chí Minh vạch ra cho dân tộc gồm hai cuộc cách mạng để hoàn thành ba cuộc giải phóng lớn: giải phóng

dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, thì những điều đã thực hiện được sinh thời Hồ Chí Minh mới chỉ là những chặng đầu. Những chặng đầu rất vẻ vang và cực kỳ quan trọng, tạo ra nền tảng cho cả cuộc hành trình, bảo đảm và báo trước những thắng lợi tiếp sau, nhưng dẫu sao cũng là những chặng đầu. Trong toàn bộ công trình mà Hồ Chí Minh thiết kế, phần đã làm được có thể xem như việc đổ móng, đắp nền.

Hãy cùng nhau nhắc lại lời Hồ Chí Minh ngay sau Cách mạng Tháng Tám, nói lên điều ham muốn tột bậc của Người, là nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Cho đến ngày nay, độc lập của nước và tự do của dân đã giành lại được, còn no ấm và hạnh phúc của dân mới đang xây dựng bước đầu. Chỉ ít lâu sau khi miền Bắc được giải phóng, Hồ Chí Minh vạch rõ: Thắng đế quốc, phong kiến là tương đối dễ, thắng nghèo nàn, lạc hậu là khó hơn nhiều. Hồ Chí Minh đã thấy sự phức tạp, khó khăn của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Khi tuổi đã cao, sức khỏe giảm sút, Hồ Chí Minh bắt đầu viết những lời dặn lại, 5 năm trước khi qua đời. Bản *Di chúc* thấm đượm muôn vàn tình thân yêu của Hồ Chí Minh đối với toàn dân và kết tinh biết bao suy nghĩ, trăn trở của Hồ Chí Minh về con đường và tương lai của dân tộc Việt Nam và của phong trào cách mạng thế giới.

Tuy lúc đó chiến tranh đang diễn ra ác liệt, Hồ Chí Minh khẳng định cuộc chống Mỹ, cứu nước nhất định thắng lợi hoàn toàn. Phần chủ yếu của những lời Hồ Chí Minh dặn lại là sự nghiệp xây dựng sau chiến thắng, cô đọng trong câu thơ:

Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Hồ Chí Minh chăm lo trước hết bảo vệ sự đoàn kết nhất trí của Đảng, giữ gìn cho Đảng thật trong sạch, xứng đáng là người đầy tớ, người lãnh đạo thật trung thành của nhân dân. Hồ Chí Minh nhắc nhở coi trọng việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Hồ Chí Minh đặc biệt yêu cầu phải có kế hoạch thật tốt phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Thực tế những năm qua đã chứng minh đó là những điều cốt tử quyết định vận mệnh của dân tộc và triển vọng của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhấn mạnh những điều đó, sau nhiều năm lựa chọn và cân nhắc, tỏ rõ Hồ Chí Minh đã nhìn xa thấy trước sáng suốt biết bao.

Như Hồ Chí Minh vạch rõ, sáu năm sau khi Người qua đời, cuộc chống Mỹ, cứu nước toàn thắng. Như Hồ Chí Minh lo lắng, cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đã gặp khó khăn, vấp váp, và vấp váp đúng về những điều mà Người căn dặn. Đảng ta đã từng tự phê bình và rút kết luận những sai lầm, vấp váp đó.

Đánh dấu một bước ngoặt mà thời gian ngày càng làm nổi bật ý nghĩa cơ bản và lớn lao. Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định chủ trương đổi mới toàn diện.

Trong công cuộc này, nguồn sức mạnh của dân tộc Việt Nam chính là sự nghiệp mà Hồ Chí Minh mang lại, đến nay trở thành di sản thiêng liêng của Người, gồm cả hiện thực và tiềm năng, cả những thành tựu vật chất và những giá trị tinh thần, kết tinh công sức và sự hy sinh của bao thế hệ người Việt Nam, trong đó kết hợp với nhau cả chiều sâu lịch sử và tầm cao thời đại, hòa hợp vào nhau cả cốt cách cổ truyền từ xưa và bản lĩnh cách mạng vừa xây dựng.

Trân trọng giữ gìn và kế thừa sáng tạo di sản cách mạng của Hồ Chí Minh, là tiếp tục sự nghiệp cách mạng trong thế giới ngày nay, mà đổi mới là đòi hỏi bức thiết. Thế giới biến chuyển nhanh chóng và phức tạp không lường trước được, biết bao cái mới nảy sinh trên mọi lĩnh vực, mà chúng ta phải nhạy cảm nắm bắt và vận dụng. Song đừng vì vậy mà lãng quên di sản của Hồ Chí Minh. Chính đó là cái vốn và chất men để sáng tạo nên cái mới.

Trung thành với di sản của Hồ Chí Minh là cơ sở để đoàn kết toàn dân, động viên mọi tiềm năng của đất nước, tiến hành đổi mới một cách sáng tạo và có hiệu quả.

Trung thành với di sản của Hồ Chí Minh là kiên trì con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, kiên trì chủ nghĩa quốc tế vô sản, khắc phục những ngả nghiêng, do dự, chống lại những lệch lạc chệch đường.

Trung thành với di sản của Hồ Chí Minh là giữ vững và nâng cao trong hoàn cảnh mới những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc và con người Việt Nam, khắc phục những biểu hiện suy thoái chống lại sự tha hóa, biến chất.

Quá trình gặp gỡ lịch sử đang tiếp diễn. Sự nghiệp cách mạng Việt Nam, vượt qua những khó khăn trước mắt, sẽ tiếp tục khai hoa kết quả, trên con đường mà Hồ Chí Minh đã vạch ra và dắt dẫn dân tộc trong nửa thế kỷ vừa qua.

IV- HỒ CHÍ MINH, CON NGƯỜI

Để hiểu sự nghiệp Hồ Chí Minh, chúng ta hãy đến với con người Hồ Chí Minh.

Tôi có may mắn được ở gần Hồ Chí Minh trong nhiều năm, qua nhiều giai đoạn của cách mạng Việt Nam, từ lớp huấn luyện chuẩn bị thành lập Đảng ở Quảng Châu, đến những tháng ngày cuối cùng trước khi Hồ Chí Minh qua đời.

Tôi bắt đầu gặp Hồ Chí Minh là qua một bức ảnh. Hồi đó, tôi học năm thứ tư thành chung ở Trường Quốc học Huế. Một hôm, tôi được xem ảnh một người còn trẻ, đội mũ phớt tròn, là kiểu mũ thường dùng lúc bấy giờ ở châu Âu. Con người trong ảnh toát ra sức hấp dẫn lạ lùng. Hồi đó, mọi người chuyền tay cho nhau xem ảnh đều biết là ảnh Nguyễn Ái Quốc, với những tin từ Pháp truyền về làm nổi bật hoạt động của Người ở Pháp.

Đây là sự kiện quan trọng trong đời tôi. Lần đầu tiên, tôi tiếp xúc với Hồ Chí Minh. Những sự kiện về sau càng làm tôi có ấn tượng sâu sắc về lần đầu tiên ấy.

Hai năm sau, lúc tôi học năm cuối ở một trường trung học lớn của Pháp tại Hà Nội, nhân dịp để tang cụ Phan Châu Trinh, phần lớn học sinh bãi khóa. Tôi vui lòng bãi khóa. Sau khi bỏ trường, tôi tiếp xúc với những người đang bắt liên lạc với những học sinh yêu nước muốn đi tìm con đường cách mạng cứu nước, và được đưa cùng với mấy chục người phần lớn là học sinh Hà Nội, Nam Định và nhiều tỉnh khác qua biên giới Lạng Sơn đến Quảng Châu. Lúc ấy Quảng Châu là một trung tâm của cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc.

Tôi đến Quảng Châu mùa Thu năm 1926, dự lớp do Nguyễn Ái Quốc, lấy tên là đồng chí Vương, cùng một số nhà cách mạng Việt Nam khác giảng dạy và quản lý. Lúc gặp lần đầu ở lớp, tôi nhận ra ngay Nguyễn Ái Quốc, bởi lẽ đã nhìn thấy ở Huế bức ảnh của Người.

Điều đáng nhấn mạnh ở đây, đối với tôi là kỷ niệm lớn trong đời, là những cuộc gặp gỡ giữa tôi và Hồ Chí Minh ngày càng khắc sâu trong ký ức, tình cảm, tâm hồn tôi hình ảnh một con người trước sau vẫn là một, mặc dầu sau đó chúng tôi trải qua biết bao biến đổi và sóng gió ở nước ta và trên thế giới.

Tất nhiên, những biến đổi đó cũng làm nên những biến đổi trong con người chúng tôi. Điều tôi muốn nhấn mạnh là Hồ Chí Minh bấy giờ và Hồ Chí Minh cuối đời cũng là con người ấy, cũng dáng dấp ấy, một con người mà lúc gặp ngay buổi đầu ai nấy đều thấy rõ đây là một con người rất giản dị, rất hiền từ, có sức hấp dẫn lạ thường đối với người xung quanh, và để lại cho người ta những ấn tượng sâu sắc, mà nhiều người đã kể lại.

Lần thứ hai tôi gặp Hồ Chí Minh là ở Côn Minh, quãng giữa năm 1940, lần ấy tôi cùng đi với đồng chí Võ Nguyên Giáp. Lúc gặp, tôi nhận ngay ra Hồ Chí Minh và Hồ Chí Minh cũng nhận ngay ra tôi. Hồ Chí Minh nói:

- Chú không có gì thay đổi.

Ít lâu sau, Hồ Chí Minh cùng chúng tôi vượt biên giới Việt - Trung về Cao Bằng. Từ đó, cho đến khi Hồ Chí Minh qua đời, tôi được làm việc ở cạnh Hồ Chí Minh, trừ hai năm đầu kháng chiến chống Pháp, khi ấy tôi được cử vào miền Nam Trung Bộ.

Nhờ chứng kiến hoạt động và chia sẻ cuộc sống của Hồ Chí Minh một thời gian dài, tôi dần dần hiểu biết thêm về con người Hồ Chí Minh.

Một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp thống nhất với nhau, sản sinh ra và kết tinh ở một con người, đó là bản chất và tầm vóc của Hồ Chí Minh.

Thường thường, khi con người biết mình là một nhân vật quan trọng thì không phải lúc nào cũng hồn nhiên và chân thật. Hồ Chí Minh không như vậy. Suốt đời mình, trong việc lớn cũng như việc nhỏ, Hồ Chí Minh bao giờ cũng chân thực.

Hồ Chí Minh là một con người phi thường và xuất chúng. Tuy nhiên, khi gặp Hồ Chí Minh, mọi người cảm thấy như thân thuộc từ lâu, dễ dàng nói chuyện cởi mở, tự nhiên,

không chút nào cách bức. Chính những người khách ngoại quốc rất thích thú nhấn mạnh điều này.

Chất con người Hồ Chí Minh là chất Việt Nam, chất cách mạng, chất cộng sản, chất nhân văn, tất cả gặp gỡ hòa quyện trong một con người và được nâng lên do sứ mệnh lịch sử của con người đó.

Trước hết, tôi muốn nói quan điểm của Hồ Chí Minh về cuộc sống của con người. Đây là nhân sinh quan và thế giới quan của chủ nghĩa cộng sản, mà những người sáng lập học thuyết Mác - Lênin đã nói rất nhiều, trong nhiều tác phẩm, dưới nhiều dạng. Tôi nghĩ không cần phải nhắc lại hoặc bình luận. Điều tôi muốn nhấn mạnh là trong cả thời gian ở bên cạnh, cùng làm việc và học tập Hồ Chí Minh, càng ngày tôi càng nhận rõ, và hôm nay ôn lại tôi càng thấy sáng tỏ hơn, Hồ Chí Minh là hiện thân của nhân sinh quan và thế giới quan cộng sản chủ nghĩa, thể hiện trong cuộc sống, trong hành động, trong mọi trường hợp của một cuộc đời biết bao phong phú.

Tôi còn nhớ như in trong ký ức của mình những lúc Bác, cháu tâm sự với nhau về cuộc sống, về sự nghiệp cách mạng, về con người, về tương lai của loài người. Bác thường nói với tôi: "Nói chung, ở đâu cũng vậy, ở nước ta và trên thế giới, người ta sống trong xã hội này, chịu ảnh hưởng lâu đời của giai cấp thống trị, cho nên lẽ tất nhiên ai nấy đều đuổi theo cái danh và cái lợi. Còn chúng ta thì khác. Sứ mạng của chúng ta là cải tạo cái thế giới này, tiến tới thực hiện những mục tiêu của chủ nghĩa cộng sản".

Về những mục tiêu ấy, nhiều lần Bác có nói với tôi những ý, gộp lại thì hoàn toàn đúng với hai mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản mà Mác đã thể hiện một cách đầy đủ, sáng tỏ và đẹp đẽ vô cùng: Khi những nguồn của cải tuôn

chảy thật dồi dào, khi đó và chỉ khi đó, loài người có thể ghi trên ngọn cờ của mình khẩu hiệu: "Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu", và: "Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện của sự phát triển tự do của tất cả mọi người".

Hồ Chí Minh là con người của lòng tin không gì lay chuyển nổi vào tương lai dân tộc và loài người, vào chủ nghĩa xã hội. Đó là cái chất không bao giờ biến đổi để ứng phó linh hoạt với muôn vàn biến đổi của một sự nghiệp đầy sóng gió.

Hồ Chí Minh là người suốt đời nhất quán nhằm mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sự tập trung vào mục tiêu thể hiện trong hoạt động chính trị, thấm nhuần trong cuộc sống hằng ngày. Không khí tinh thần tỏa ra xung quanh Hồ Chí Minh, làm cho con người thấy được thanh khiết và nâng lên, là sự chí công vô tư lo toan vì dân, vì nước, vì lý tưởng. Cả trong những việc mình chủ động làm, cũng như trong những việc tình thế buộc mình phải tham gia, bao giờ Hồ Chí Minh cũng tìm được cách lái chiều hướng của mọi việc vào mục tiêu đã chọn. Biện pháp thì thiên biến vạn hóa, con đường có thể khúc khuỷu, quanh co, nhưng mục tiêu bao giờ cũng chỉ một và nhất quán.

Nhằm mục tiêu đã chọn, Hồ Chí Minh là người kiên cường trong đấu tranh trước mọi quân thù, trước mọi khó khăn và truyền chí kiên cường ấy cho toàn Đảng, toàn dân tộc.

Mục tiêu nhất quán và chí kiên cường thể hiện trong hành động thiết thực và cụ thể. Mọi lời nói, mọi việc làm của Hồ Chí Minh đều thiết thực và cụ thể, nói là làm, thường làm nhiều hơn nói, có khi làm mà không cần nói, tư tưởng hiện ra trong hành động. Hồ Chí Minh là người luôn luôn nhằm hiệu quả thiết thực, dám nghĩ và dám làm những việc lớn lạ lùng, nhưng không viển vông, không ảo tưởng, không nóng vội.

Hồ Chí Minh là người năng động và linh hoạt trong ứng biến, minh triết và thanh thản trong tâm hồn và phong độ. Hoàn cảnh càng nguy hiểm, khó khăn, Hồ Chí Minh càng bình tĩnh, sáng suốt. Giải pháp đúng đắn đến thần tình thường bật ra trong một phản ứng tự nhiên, như từ trực giác cách mạng. Bản lĩnh ứng biến năng động và linh hoạt đi đôi với sự minh triết và thanh thản trong tâm hồn, sự ung dung, thoải mái trong phong độ. Hồ Chí Minh hoàn toàn không theo kiểu hiền triết thời xưa, coi mọi thứ trên đời đều là phù du, không đáng kể. Hồ Chí Minh luôn luôn sống giữa cuộc đời, và đúng như câu phương ngôn mà Mác ưa thích, không có cái gì thuộc về con người đối với Hồ Chí Minh lại là xa lạ. Phong độ ung dung của Hồ Chí Minh là phong độ của người nhận thức được quy luật của lịch sử, tin ở nhân dân và có nhân dân, con người biết mình muốn gì và đi đến đâu, biết tránh thác ghềnh, biết thắng quân địch, con người tĩnh như núi, động như biển, nắm vững nghệ thuật của điều có thể và không ngừng mở rộng giới hạn của điều có thể.

Như viết trong *Di chúc,* Hồ Chí Minh không có điều gì phải hối hận khi từ biệt thế giới này. Con người suốt đời sống hòa hợp với nhân dân, với lịch sử và với chính mình, luôn luôn có sự thanh thản, ung dung của người chiến sĩ trí tuệ vượt trên hoàn cảnh, trách nhiệm làm tròn và lương tâm trong sáng.

Hồ Chí Minh là người của chủ nghĩa nhân đạo theo ý nghĩa đầy đủ nhất: thương yêu, kính trọng, tin tưởng, biết đòi hỏi và biết phát huy con người, đối với dân tộc Việt Nam và đối với các dân tộc trên thế giới, đối với đông đảo nhân dân lao động và đối với từng người.

Từ lúc còn hoạt động bí mật cho đến sau này khi đã có cả cơ đồ của một quốc gia, Hồ Chí Minh quan tâm săn sóc tư tưởng, công tác, đời sống của từng người đồng chí, việc ăn,

mặc, ở, học hành, giải trí của từng người dân, không quên, không sót một ai, từ những người bạn thuở hàn vi đến những người quen mới, có quên chăng thì chỉ quên mình. Người suốt đời vun trồng người tốt, việc tốt ấy, vui mừng và phấn khởi đón nhận từng tin vui, biểu dương trong các hội nghị và thích thú kể lại với bạn bè quốc tế những chiến công và thành tích của các tầng lớp nhân dân Việt Nam trong kháng chiến và xây dựng đất nước. Đó là niềm hạnh phúc thanh cao và rộng lớn tràn đầy cuộc đời Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh luôn luôn là hiện thân của tình thân ái, làm cho người ta dễ gần, dễ nói chuyện thân tình và cởi mở. Hồ Chí Minh để lại cho người đối thoại niềm hân hoan vô hạn. Trong nhiều năm ở gần Hồ Chí Minh, không một trường hợp nào tôi thấy Bác bực tức ra mặt, làm tổn thương dù một thoáng qua người đồng chí của mình. Đây là điều đến bây giờ hồi tưởng lại tất cả, tôi lấy làm ngạc nhiên vô cùng. Về cá nhân tôi, tôi thấy cần phải nói ra đây một câu chuyện khiến cho đến bây giờ, sau nhiều thập kỷ, tôi vẫn còn xúc động. Đây là một lầm lỗi của tôi, có ảnh hưởng không hay đến một việc Bác dự định làm. Mặc dầu vậy, Bác chỉ nói với tôi vẻn vẹn có một câu: "Chú làm hỏng việc". Phải là một con người giàu lòng khoan dung, độ lượng mới có thể xử sự một cách nhân ái như vậy. Chính thái độ này là một bài học mãi mãi ghi sâu trong ký ức tôi.

Chủ nghĩa nhân đạo của Hồ Chí Minh thể hiện trong thái độ đối với từng con người, lo toan trước hết cho những người ở vị trí chiến đấu gian khổ nhất, chia sẻ đau buồn với những người mất mát, tìm cách đền đáp cho những người thiệt thòi, bao dung độ lượng với những người lỗi lầm mà thành thật hối cải. Hồ Chí Minh luôn luôn nói những lời, làm những việc mà mỗi người lao động chờ mong, cảm hóa được

nhân sĩ, trí thức, thuyết phục được người do dự, phân vân, trân trọng từ các cháu thanh niên và thiếu nhi, chan hòa gần gũi với những người giúp việc quanh mình, nâng niu từng nhân cách.

Lòng thương yêu và kính trọng đi đôi với những đòi hỏi rất cao đối với con người. Hồ Chí Minh đề ra những yêu cầu chặt chẽ, nghiêm khắc trong từng công việc, giữ trật tự và kỷ cương để phát huy khả năng của mọi người, khiến cho ai nấy đều vươn lên cố gắng hiến dâng tất cả khả năng cho dân tộc và thực hiện toàn vẹn nhân cách của mình.

Chủ nghĩa nhân đạo của Hồ Chí Minh không chỉ là sống vì con người, suốt đời lo toan cho con người, càng không phải là làm ra và đem lại cho người hưởng những điều con người mong muốn, mà là khơi dậy trong con người lòng tự hào và niềm tin, ý chí và nhiệt tình cách mạng, để con người tự mình làm ra tất cả.

Toàn thể nhân dân và từng người Việt Nam cảm thấy Hồ Chí Minh là người thân trong gia đình. Dù ở rất xa, có khi cả đời không có dịp gặp Hồ Chí Minh, ai nấy đều cảm thấy Hồ Chí Minh luôn luôn ở gần bên, biết rõ việc làm và hiểu thấu tâm tư của mình. Tình yêu của nhân dân Việt Nam đối với Hồ Chí Minh ở ngang tầm tình yêu của Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam, sâu xa và trong sáng.

Hồ Chí Minh gắn bó với dân tộc mình, đồng thời cũng dành những tình cảm thắm thiết với mọi dân tộc trên thế giới, luôn luôn ủng hộ mọi cuộc đấu tranh yêu nước và cách mạng bất cứ ở đâu, quan tâm chí tình mọi bạn bè quốc tế, săn sóc ân cần mọi số phận con người, bằng những việc làm cảm động và thiết thực. Hồ Chí Minh là hiện thân của tinh thần "Quan san muôn dặm một nhà, bốn phương vô sản đều là anh em" và của lý tưởng: "Người với người là bạn". Cũng như

dân tộc Việt Nam, cả loài người đã đền đáp tấm lòng của Hồ Chí Minh bằng tình yêu mến đặc biệt.

Hồ Chí Minh là hình ảnh sống về đạo đức cách mạng. Ở Hồ Chí Minh thể hiện toàn vẹn đức tính chí công vô tư, cần, kiệm, liêm, chính, nhân, nghĩa, trí, dũng, với nội dung mới, mà Người đã đề ra cho toàn Đảng, toàn dân. Nét đặc biệt của Hồ Chí Minh là khiêm tốn, giản dị, sự khiêm tốn, giản dị chân thành và hồn nhiên của con người bao giờ cũng là chính mình và chỉ cần là chính mình. Địa vị càng cao, uy tín càng lớn, Hồ Chí Minh càng khiêm tốn và giản dị. Trước tất cả và hơn hết mọi người, trong mỗi ngày, mỗi việc, Hồ Chí Minh đã làm đúng điều Người nhắc nhở mọi cán bộ cách mạng, là trung thành và tận tụy làm người đày tớ của nhân dân. Ở cương vị đứng đầu Đảng và Nhà nước, được tín nhiệm rất cao, Hồ Chí Minh vẫn sống như một người đảng viên và một người lao động bình thường, tôn trọng quần chúng và phục tùng tập thể, lắng nghe ý kiến của những người học trò và mọi người sống quanh mình, khi chuẩn bị một chủ trương quan trọng cũng như khi viết một bài báo.

Cuộc sống và việc làm hằng ngày của Bác thể hiện đẹp đẽ và sâu sắc ý thức tổ chức và ý thức tập thể, từ việc rất nhỏ đến việc rất lớn. Và trong mọi việc, Bác đòi hỏi phải có sự nhất trí sâu rộng của tập thể, từ đó mới có thể động viên được sức mạnh vô tận của khối đoàn kết toàn dân, và đây là nhân tố quyết định.

Một điều đáng tự hào của Đảng Cộng sản và của dân tộc Việt Nam là ở đất nước mà người lãnh tụ được cả dân tộc yêu mến và tin tưởng đến mức lạ lùng, lại không hề bao giờ nảy ra sùng bái cá nhân với những tệ nạn của nó. Đó là phẩm chất của Hồ Chí Minh và bản lĩnh của dân tộc Việt Nam. Con người Hồ Chí Minh trước sau như một, vượt qua thử thách

của vinh quang, của quyền lực, của tuổi tác, của thời gian, làm sáng lên sự cao cả của con người.

Hồ Chí Minh là nhà chiến lược, nhà lãnh đạo, nhà tổ chức, đồng thời là nhà văn hóa, nhà báo, nhà thơ lớn. Người đã mở đầu và góp phần quan trọng hiện đại hóa ngôn ngữ và câu văn Việt Nam. Suốt đời, Hồ Chí Minh là người cầm bút, chiến đấu trên mặt trận văn hóa, báo chí, với một văn phong đa dạng nhiều sắc thái mà điểm nổi bật là tính quần chúng, cách suy nghĩ và diễn đạt dân gian, dễ hiểu, đi sâu vang vọng trong lòng người, gợi mở những tư tưởng lớn lao, thúc đẩy những việc làm tốt đẹp, bằng những lời lẽ bình dị giàu hình tượng, nói được điều lớn bằng chữ nhỏ.

Người ta đã viết nhiều về phong cách nói và viết của Hồ Chí Minh. Tôi không nhắc lại, nhưng phải nhấn mạnh rằng anh em đồng chí chúng ta vẫn chưa học được phong cách tuyệt vời của Bác. Trong một bài viết hoặc bài nói, Bác không chỉ chú ý từng câu, từng chữ mà còn chú ý nói cái gì trước, cái gì sau, bởi vì có khi đó chính là điều quan trọng bậc nhất. Ví dụ: có lúc có một đồng chí viết trong một văn kiện về cuộc kháng chiến chống Mỹ: "Địch nhất định thua, ta nhất định thắng". Nghe câu này, Bác tức khắc phản ứng: "Phải nói ngược lại: Ta nhất định thắng, địch nhất định thua". Và Bác giải thích thêm: "Ta phải thắng thì nó mới thua". Điều này thể hiện cả một quan điểm, một ý chí sắt đá quyết chiến và quyết thắng không gì lay chuyển được.

Đúng như Hồ Chí Minh từng tâm sự, Người không ham làm thơ và cũng không dành được nhiều thời gian cho thơ, nhưng khi hoàn cảnh cho phép và làm nảy ra cảm hứng, Hồ Chí Minh đã viết những bài thơ đẹp và trong sáng. Tập thơ *Nhật ký trong tù* của Hồ Chí Minh là một kho tàng về biết

bao khía cạnh của cuộc đời, con người và nghệ thuật mà sự phong phú còn cần được tiếp tục nghiên cứu.

Nhà thơ Hồ Chí Minh không chỉ hiện lên qua các bài thơ. Một chất thơ thấm đượm tình người và cuộc sống của con người, có cốt cách Việt Nam và phương Đông, đặc biệt thanh cao và tao nhã, tỏa ra từ sự nghiệp và bình sinh của Hồ Chí Minh. Nhà lý luận, nhà hành động, con người ấy bao giờ cũng thơ, lúc chan chứa, lúc thâm trầm, luôn luôn dung dị, thơ sử thi, thơ anh hùng ca, thơ trữ tình, như chính cuộc đời này thơ vậy.

Hồ Chí Minh là một nhà văn hóa lớn của Việt Nam và của loài người, với ý nghĩa đầy đủ nhất của danh hiệu nhà văn hóa. Ở Hồ Chí Minh, nhà văn hóa lớn gắn liền với nhà nhân văn lớn, phát huy truyền thống của một dân tộc "văn hiến".

Hồ Chí Minh là một nhà văn hóa lớn, vì cuộc đời và sự nghiệp của Người là tấm gương về nhân sinh quan và thế giới quan cao đẹp, làm sáng lên một chủ nghĩa nhân văn trùng với những ước mơ cổ truyền của dân tộc Việt Nam và các dân tộc, kết tinh những tư tưởng và tình cảm lớn của loài người.

Việc tổ chức UNESCO quyết định kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Hồ Chí Minh ở khắp các nước trên thế giới là sự đánh giá tốt đẹp về Hồ Chí Minh và về dân tộc Việt Nam, được nhân dân cả nước Việt Nam đón nhận như một niềm tự hào, một sự động viên trên con đường tiếp tục sự nghiệp của Hồ Chí Minh.

Trên đây tôi vừa nói về chất cách mạng, chất Việt Nam, chất cộng sản, chất nhân văn của Hồ Chí Minh. Bây giờ tôi nói về cuộc sống của Hồ Chí Minh.

Về khung cảnh sống, tôi nhớ lại lúc Bác sống nhiều năm ở hang Pác Bó. Và để diễn tả khung cảnh này, tôi nghĩ không có thể nói gì hơn là nhắc lại mấy câu thơ của Bác:

Sáng ra bờ suối, tối vào hang,
Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng.
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng,
Cuộc đời cách mạng thật là sang.

Nhân nói đến cháo bẹ, tôi phải kể một câu chuyện ít ai biết. Trước khi trở về Cao Bằng, có một thời gian Bác và chúng tôi phải ở bên kia biên giới, giữa nhân dân các dân tộc vùng đó, nơi người ta chỉ sống bằng cháo bẹ. Bấy giờ Bác có nhiều tiền, hai xếp giấy bạc như hai cuốn từ điển, và Bác giao cho tôi giữ tiền. Tôi phải mặc một cái áo trong, với hai cái túi to, để giữ hai xếp bạc đó. Nghĩa là chúng tôi có nhiều tiền, nhưng bữa cơm hằng ngày là cháo bẹ, nói thật là không đủ no. Sau này, ở Hà Nội, nhất là vào những năm cuối đời, hằng ngày Bác ăn cơm với tôi, có khi Bác nói: "Lúc ăn được thì không có mà ăn. Lúc có ăn thì lại không ăn được". Bởi lúc bấy giờ, Bác ăn không ngon, và phải nói rằng ăn rất ít.

Trở lại khung cảnh sống, hai người bạn đời luôn luôn cùng sống với Bác là con người và thiên nhiên. Để làm sáng tỏ khung cảnh sống đầy ý nghĩa và đẹp đẽ này, tôi phải nhắc đến cái nhà sàn của Bác mà từ nhiều năm nay, nhiều người ở nước ta và trên thế giới đã biết, và rất xúc động lúc viếng nhà sàn ấy. Ở đây cũng như lúc ở Pác Bó, Hồ Chí Minh sống với con người và sống với thiên nhiên. Đây không chỉ là khung cảnh, mà còn là lối sống, đem lại những niềm vui quý báu đối với con người mà cái xã hội gọi là văn minh ngày nay hầu như muốn tước đoạt, với những thành phố khổng lồ, những nhà nhiều tầng đầy tiện nghi, trong đó có những thứ không cần thiết, môi trường sống bị ô nhiễm khủng khiếp, phá hoại thiên nhiên và nguy hại cho con người. Nhớ lại khung cảnh

sống của Hồ Chí Minh, tôi muốn nhắc hai câu thơ của Nguyễn Công Trứ:

Gió trăng chứa một thuyền đầy
Của kho vô tận biết ngày nào vơi.

Hai câu thơ từ hàng trăm năm trước rất phù hợp với khung cảnh sống và lối sống của Hồ Chí Minh, thể hiện nguyện vọng và xu hướng của cuộc sống văn minh chân chính.

Về cuộc sống hằng ngày của Hồ Chí Minh, ở đây tôi không biết nói cái gì mới, bởi cuộc sống đó là công việc, là làm việc, là cách mạng, là đấu tranh, là con người. Tuy nhiên, tôi cũng cần nhắc lại một đôi điều mà không mấy người nói đến. Theo tôi biết, trong đời hoạt động của Hồ Chí Minh ở trong nước cũng như ở ngoài nước, thật sự không có ngày nghỉ, và ngày nào cũng như ngày nào, bao giờ cũng có chương trình làm việc với những giờ giấc nghiêm ngặt, mà Hồ Chí Minh là người gương mẫu trong việc tuân thủ kỷ luật sinh hoạt đó. Có lẽ lúc nghỉ ngơi là lúc Bác gặp các cháu thiếu niên và nhi đồng, nhất là gặp đồng bào và chiến sĩ miền Nam trong thời chống Mỹ, hoặc trong lúc xem phim vui tối thứ bảy ở Phủ Chủ tịch cùng với biết bao con, cháu các đồng chí làm việc ở chỗ Bác, và ở một số cơ quan gần bên. Có khi, trong những buổi xem phim như vậy, Bác tiếp khách nước ngoài hoặc đại sứ các nước anh em.

Một câu chuyện tôi thiết tha muốn kể ở đây là bữa ăn của Bác. Một bữa ăn đạm bạc, rất khó tưởng tượng với nhiều người. Nhưng đó không phải là điều làm tôi xúc động. Điều làm tôi xúc động là trong bữa ăn, Bác lưu ý mọi người ăn món nào thì ăn cho hết, món nào không ăn để lại thì để cho tươm tất. Ở gần Bác trong nhiều năm, tôi kể lại câu chuyện này, để nói lên tấm lòng cao đẹp của Hồ Chí Minh, lòng kính trọng của Người đối với những người chế

biến bữa ăn, và sâu xa hơn đối với những người sản xuất ra các thứ làm nên bữa ăn.

Về cuộc đời và con người Hồ Chí Minh, giờ đây tôi muốn dành phần cuối của chương để kể lại một đôi điều. Mấy tháng trước khi qua đời, lúc đó Bác đã mệt nhiều, tuy vậy Bác vẫn thiết tha bàn với chúng tôi điều mong muốn mãnh liệt của Bác là đi miền Nam. Lần này, chúng tôi trình bày với Bác sức khỏe của Bác không thể cho phép thực hiện điều ấy, và chúng tôi nói thêm rằng cuộc chiến tranh đang diễn biến thuận lợi cho ta, không bao lâu nữa chúng ta sẽ giải phóng miền Nam, lúc đó Bác sẽ vào thăm đồng bào và chiến sĩ miền Nam. Nhưng ai có thể biết được Bác đã trả lời chúng tôi thế nào? Bác bảo: "Lúc đó đi miền Nam thì còn phải nói làm gì. Chính bây giờ, lúc đồng bào và chiến sĩ miền Nam đang chiến đấu, hy sinh, thì đi miền Nam mới có ý nghĩa".

Cũng trong thời gian ấy, Bác thường nhắc chúng tôi phải làm gì để đem lại cho đồng bào miền Bắc đời sống tốt hơn. Những lúc như vậy, chúng tôi thường nhấn mạnh lại những điều Bác căn dặn: Phải làm việc, phải sản xuất nhằm đạt hiệu quả tốt, từ đó mà cải thiện đời sống. Nhưng chúng tôi thấy rõ nói thế không đúng với điều Bác đòi hỏi. Bác đòi hỏi cái gì thiết thực, có ngay. Điều đó thì thật khó quá. Tất nhiên Bác cũng biết như vậy, nhưng lòng mong muốn này vẫn là điều day dứt Bác trong những ngày, tháng cuối cùng.

Hồ Chí Minh là người sống một cuộc đời trước sau như một, nhằm những mục tiêu cao cả được xác định từ lúc bắt đầu và từng bước đã thực hiện được. Hồ Chí Minh là con người của một lý tưởng và lý tưởng thể hiện trong một con người. Đây là con người lịch sử và con người làm ra lịch sử.

Ở gần Hồ Chí Minh, ôn lại cả cuộc đời, mọi việc làm lớn, nhỏ của Hồ Chí Minh, tôi thấy sáng tỏ: Hồ Chí Minh là một

người cộng sản mẫu mực. Từ đó, một ý nghĩ thi vị đến với tôi: Người cộng sản đẹp làm chủ nghĩa cộng sản đẹp, và chủ nghĩa cộng sản đẹp làm người cộng sản đẹp.

Hồ Chí Minh là một con người như vậy.

V- HỒ CHÍ MINH SỐNG MÃI TRONG SỰ NGHIỆP CỦA CHÚNG TA

Giữa những ngày đau thương vĩnh biệt Hồ Chí Minh, lòng thương tiếc vô hạn và nhận thức sâu xa của toàn Đảng, toàn dân kết lại trong khẩu hiệu: "Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta". Đó là tình cảm đối với lãnh tụ, sự biểu thị lòng trung thành với di sản của Hồ Chí Minh, quyết tâm tiếp tục sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Người đã mở đầu và tạo ra nền tảng. Đúng như lời thề ở Quảng trường Ba Đình, chúng ta quyết đem ngọn cờ của Hồ Chí Minh đến đích thắng lợi cuối cùng.

Lúc từ biệt cuộc đời này, Hồ Chí Minh trao lại cho toàn Đảng, toàn dân ta một sứ mệnh và những lời căn dặn tâm huyết để tiếp tục cuộc hành trình lịch sử, hoàn thành giải phóng dân tộc, tiến lên giải phóng xã hội, giải phóng con người. Sinh thời, Hồ Chí Minh làm nên lịch sử xuất phát từ lịch sử, gắn với diễn biến lịch sử, không giáo điều, không bảo thủ, mà luôn luôn đổi mới và sáng tạo.

Di sản lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh phải được phát huy theo những diễn biến mới của thời đại và của tình hình đất nước.

1. Diễn biến của thời đại và sứ mệnh lịch sử của chủ nghĩa xã hội

Bây giờ, chúng ta hãy nhìn lướt qua tình hình thế giới trong thời điểm hiện nay.

Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đã có những bước phát triển quan trọng, trở thành một lực lượng hùng mạnh trên thế giới, mặt khác vẫn chưa thể hiện được rõ rệt tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, đáp ứng lòng tin và nguyện vọng tha thiết của nhân dân. Một số nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu đang gặp phải một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng. Nguyên nhân tình hình này chủ yếu là do có những sai lầm với mức độ khác nhau của cơ quan lãnh đạo, đưa đến sự mất lòng tin và xa rời quần chúng, gây nên sơ hở và cơ hội để các lực lượng đế quốc và phản động quốc tế lợi dụng phá hoại. Chính trong lúc này, chúng ta hãy nhớ lại cuốn sách của một nhà văn người Mỹ, Giôn Rít, viết về Cách mạng Tháng Mười, với đầu đề hùng hồn: *Mười ngày rung chuyển thế giới*[1]; chúng ta hãy nhớ lại chiến thắng của Liên Xô đánh bại phátxít Đức, đưa đến sự ra đời của nhiều nước xã hội chủ nghĩa và cao trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Ngày nay, lịch sử vẫn đang phát triển hướng về phía trước, nhất là trong thời đại cách mạng khoa học và công nghệ, mang lại cho loài người những khả năng to lớn mà chỉ một, hai thập kỷ trước đây không ai tưởng tượng được. Lịch sử là nhân dân nhân với thời gian. Đó là sức mạnh vô địch. Từ đỉnh cao lịch sử như vậy, tôi nhớ đến một huyền thoại: Con chim phượng hoàng sống lại từ tro tàn của nó. Đến một ngày nào đó, huyền thoại này sẽ trở thành hiện thực sinh động trong cuộc sống.

Chủ nghĩa tư bản ra sức vận dụng những phát minh mới về khoa học và công nghệ, tiến hành những sự điều chỉnh chính sách để thích nghi với những diễn biến của thế giới,

---

1. Trong cuốn sách này, có những nhân vật lúc đó có vai trò lớn, nhưng về sau đã phạm những sai lầm không tha thứ được và đã bị phê phán.

từ đó đã đạt được những thành tựu và có mặt phát triển, song đồng thời cũng chất chứa thêm những nhân tố của khủng hoảng. Các tầng lớp nhân dân lao động chân tay và trí óc ở các nước tư bản chủ nghĩa đang đấu tranh dưới nhiều hình thức chống sự áp bức, bóc lột tuy rất tinh vi nhưng cũng dễ thấy của chủ nghĩa tư bản, chống những suy đồi trong xã hội, vì dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội, và vì chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện mưu đồ vốn có của chúng là thống trị thế giới, các lực lượng đế quốc và phản động đang ráo riết chống phá cách mạng bằng nhiều thủ đoạn; đồng thời chủ nghĩa đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ, không ngừng tăng cường lực lượng vũ trang, cố giành thế mạnh. Trong tình hình như vậy, sự nghiệp giữ gìn hòa bình trở thành sự tập hợp các lực lượng nhân dân các nước trên thế giới trong một mặt trận rộng lớn, tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất thời đại nhằm ngăn chặn những mưu đồ của chủ nghĩa đế quốc, vì cuộc sống yên lành của mọi dân tộc, của cả loài người trên hành tinh chúng ta.

Các nước thuộc thế giới thứ ba chịu những đau khổ không sao kể xiết do sự áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc và các công ty siêu quốc gia, đang đẩy mạnh cuộc đấu tranh quyết liệt nhằm xóa bỏ quan hệ lệ thuộc vào các nước phương Tây, phấn đấu thực hiện mục tiêu chính nghĩa và giàu ý nghĩa cách mạng về nhiều mặt là thiết lập trật tự kinh tế thế giới mới, thanh toán đói nghèo, tiến lên hiện đại hóa trong độc lập, tự do, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Nền kinh tế và đời sống của các dân tộc ngày càng quốc tế hóa, đó là diễn biến mới của lịch sử, tạo ra cơ hội để các dân tộc ngày càng giao lưu và hợp tác với nhau, góp sức cùng nhau giải quyết những vấn đề toàn cầu, quan trọng và cấp

bách nhất là bảo vệ môi trường sống của loài người, đồng thời chống các nguy cơ khác như mù chữ, bệnh tật, nạn ma túy...

Tất cả những điều kể trên đây là kết quả đấu tranh của nhân dân các dân tộc trên toàn thế giới, đưa đến những thuận lợi mới cho cuộc đấu tranh vĩ đại của thời đại, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Đó là bức tranh thu gọn của tình hình thế giới đập vào đôi mắt và lương tri của mọi người. Thời điểm ngày nay cực kỳ nghiêm trọng và nhạy cảm, làm nổi bật vai trò của cách mạng.

Mặc dầu phải trải qua một quá trình gian khổ, phức tạp và lâu dài, có thể có thăng trầm, các dân tộc và cả loài người sẽ ngày càng có nhận thức mới về sứ mệnh lịch sử của chủ nghĩa xã hội, chế độ duy nhất xóa bỏ được áp bức, bóc lột, thanh toán được nguy cơ chiến tranh, thay thế chủ nghĩa tư bản, đưa loài người tiến lên một nền văn minh mới, cao đẹp hơn.

Con đường của các dân tộc và nhân dân lao động là con đường cách mạng dưới nhiều hình thức khác nhau, diễn ra theo đặc điểm riêng của từng nước, một cách đa dạng và phong phú.

Tôi nghĩ rằng nhận thức như vậy về thời đại là phù hợp với quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh, quan điểm cách mạng, và luận điểm bao quát của Hồ Chí Minh, là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội sẽ đưa đến ba cuộc giải phóng lớn của loài người, bằng những con đường và biện pháp, tùy theo đặc điểm và tài năng của từng dân tộc.

2. Công cuộc đổi mới ở Việt Nam

Ở Việt Nam, công cuộc đổi mới trở thành chủ trương có hệ thống từ Đại hội lần thứ VI của Đảng, với nhận thức: đổi mới là yêu cầu cơ bản của dân tộc, xu thế tất yếu của thời đại,

bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc tính của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Từ ngày toàn thắng của công cuộc chống Mỹ, cứu nước, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đã thu được nhiều thành tựu, trong đó có những thành tựu đáng tự hào. Mặt khác, chúng ta đã phạm những sai lầm, khuyết điểm đã được phân tích một cách sâu sắc ở Đại hội VI của Đảng.

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, chúng ta đang ra sức sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm về phát triển kinh tế và xã hội, kế thừa và phát huy những thành quả cách mạng đã giành được, nêu cao tính sáng tạo để tìm ra những giải pháp tốt, kết hợp được sức mạnh của dân tộc và sức mạnh của thời đại, đưa đất nước tiến lên.

Điểm lại những kinh nghiệm đầu tiên, xác nhận sự đúng đắn của phương hướng đổi mới, khẳng định những thành tựu bước đầu, Trung ương Đảng đã vạch rõ những nguyên tắc cơ bản, chỉ đạo toàn bộ công cuộc đổi mới, về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Những nguyên tắc cơ bản chính là phần tinh túy của di sản mà Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc: chủ nghĩa Mác - Lênin; con đường xã hội chủ nghĩa; sự lãnh đạo của Đảng; chuyên chính vô sản và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa quốc tế vô sản. Sự trùng hợp đẹp đẽ và đầy ý nghĩa đó không phải ngẫu nhiên. Một lần nữa, cuộc sống chứng tỏ cống hiến cực kỳ quan trọng và cơ bản của Hồ Chí Minh, đồng thời cũng chứng tỏ sự trung thành của Đảng và dân tộc đối với di sản đó.

Đảng ta đang vận dụng những nguyên tắc này, theo tinh thần sáng tạo mà Hồ Chí Minh đã nêu tấm gương mẫu mực. Ở đây, về từng nguyên tắc, tôi muốn nhấn mạnh một số điểm như sau:

Chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là tín điều, mà là lý luận và phương pháp luận về sự phát triển có quy luật của thiên nhiên, xã hội và con người, sự phát triển ấy luôn luôn biến hóa một cách biện chứng, từ đó lý luận và phương pháp luận cũng chuyển động sáng tạo, không ngừng phong phú và giàu sức sống mới, theo những bước tiến triển của lịch sử và sự nghiệp cách mạng của con người.

Chủ nghĩa xã hội không phải là một mô hình cứng nhắc, thu lại trong một số tiêu chuẩn, mọi dân tộc đều phải rập khuôn theo, mà là một chế độ xã hội tiên tiến, kế thừa mọi thành quả xưa nay của loài người, do nhân dân lao động thật sự làm chủ, không còn người bóc lột người, dựa trên lực lượng sản xuất phát triển cao, và sự đa dạng của chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu, có đời sống vật chất đầy đủ và đời sống văn hóa đẹp đẽ, được xây dựng theo bản sắc của từng dân tộc.

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản không phải là một đặc quyền, mà là một sứ mệnh ngay từ đầu chính Đảng ta đã tự mình đảm nhận và làm tốt, nay là một thành quả mà Đảng ta phấn đấu giữ vững và phát huy, dựa trên tính tiên phong của Đảng, sự đúng đắn của đường lối, sự gương mẫu của đảng viên, sức thuyết phục và hiệu quả hoạt động của Đảng, dẫn đến lòng tin của quần chúng.

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa không phải là thứ dân chủ hình thức, giả tạo, cũng không phải thứ dân chủ cực đoan vô chính phủ, mà là nền dân chủ chân chính của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, không ngừng được mở rộng và nâng cao, là động lực phát huy những tiềm năng vô tận của từng người, của nhân dân lao động và của dân tộc. Thực chất của nó không thể dung hòa với kiểu đa nguyên chính trị tư sản. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn liền với chuyên

chính vô sản, với pháp luật và kỷ cương trong mọi hoạt động của cuộc sống, với việc trừng trị kiên quyết những hành động phá hoại sự nghiệp chủ nghĩa xã hội của nhân dân.

Chủ nghĩa quốc tế vô sản không phải là một khái niệm đã lỗi thời, mà là tình đoàn kết chiến đấu có ý nghĩa và tác dụng to lớn giữa giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, cũng như giữa nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa. Dưới ánh sáng của tình hình quốc tế hiện nay, tôi muốn hiểu chủ nghĩa quốc tế vô sản với tầm vóc rộng hơn, đó là một chủ nghĩa quốc tế rộng rãi mang tính nhân đạo sâu sắc, gắn bó mọi dân tộc và con người có lương tri, cùng đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Nắm vững những nguyên tắc cơ bản trên đây là nhân tố bảo đảm thành công của công cuộc đổi mới, khắc phục mọi biểu hiện bảo thủ, giáo điều, đồng thời tránh lâm vào nguy cơ tự do hóa tư sản, mắc mưu diễn biến hòa bình của chủ nghĩa đế quốc.

Theo những nguyên tắc cơ bản ấy, phải giải quyết những vấn đề lớn của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, từng bước thực hiện những nhiệm vụ sau đây: phát triển lực lượng sản xuất, cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất theo hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện hiện đại hóa và công nghiệp hóa đất nước, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hóa, củng cố quốc phòng và an ninh, mở rộng hoạt động đối ngoại, tăng cường với hiệu quả thiết thực sức chiến đấu và sự lãnh đạo của Đảng. Đây là những vấn đề then chốt của cương lĩnh và chiến lược sắp tới sẽ được nghiên cứu, thảo luận sâu rộng

trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước có thẩm quyền và trong toàn dân.

Ở đây, chúng ta có bài học lớn của phong cách Hồ Chí Minh: nhạy bén nắm bắt diễn biến lịch sử, chủ động tranh thủ thời cơ, giữ vững nguyên tắc và mạnh bạo sáng tạo, kịp thời đổi mới, gắn liền lý luận với hành động.

3. Chủ nghĩa xã hội theo đặc điểm Việt Nam

Kết quả cuối cùng của công cuộc đổi mới là tạo ra một xã hội xã hội chủ nghĩa theo đặc điểm Việt Nam, mang đậm dấu ấn của thiên tài và cốt cách dân tộc, trong mục tiêu và động lực, trong con đường, bước đi và cách làm.

Những vấn đề của cương lĩnh và chiến lược vừa đề ra một cách tổng quát trên đây gắn liền với sự nghiệp trước mắt và lâu dài, mà Hồ Chí Minh cùng với Đảng và dân tộc ấp ủ từ lâu, nói rút lại, đó là: thực hiện chiến lược con người, để xây dựng một chế độ xã hội thực sự của con người, do con người và vì con người, mức sống vật chất sung túc, dần dần có những tiện nghi cần thiết của văn minh hiện đại, và song song với mức sống ấy, từng bước tạo dựng một lối sống tốt đẹp, con người là bạn của con người, theo mỹ tục thuần phong mới, và một khung cảnh sống hài hòa giữa con người với thiên nhiên, có non, có nước, có người.

Đó là một xã hội của những mối quan hệ lành mạnh, trong sáng, thật sự nhân đạo giữa người với người, trong đó tiềm lực của cộng đồng và của cá nhân đều được phát huy, "sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện của sự phát triển tự do của tất cả mọi người". Đó là một vườn hoa mà mỗi vùng, mỗi dân tộc có hương sắc và phong cách riêng như từng loài hoa quý, là quê hương mang lại hạnh phúc và tự hào cho mỗi người Việt Nam. Đó có thể là sự đóng góp khiêm tốn của

dân tộc Việt Nam vào việc tạo dựng nền văn minh mới của loài người.

Chủ nghĩa xã hội theo đặc điểm Việt Nam là sự kết thúc thắng lợi hành trình lịch sử của dân tộc mà Hồ Chí Minh đã vạch ra từ đầu thế kỷ, là sự thực hiện trọn vẹn *Di chúc* của Người, là đỉnh cao của sự nghiệp cách mạng ba cuộc giải phóng của Việt Nam, từ đó chân trời càng mở rộng cho đà tiến cao xa hơn nữa, trên con đường phát triển vô hạn của dân tộc, xã hội và con người.

Ngay từ hồi đầu thế kỷ, vào lúc thế và lực của chủ nghĩa xã hội mới sơ khai, những người cách mạng tiền bối đã nói: dẫu cho bất kỳ điều gì sẽ xảy ra, cuối cùng người chiến thắng sẽ là chủ nghĩa xã hội.

Những người cộng sản và dân tộc Việt Nam, được rèn luyện theo tấm gương của Hồ Chí Minh, phải là những con người từ trong khó khăn nhìn thấy nhân tố của phát triển, từ trong vấp váp rút được bài học để tiến lên, từ trong gian nguy tìm ra lối thoát và con đường giành thắng lợi.

Trong những năm qua, hoàn cảnh kinh tế - xã hội khó khăn gay gắt, phần nào làm giảm sút lòng tin và xói mòn đạo đức, song nhìn toàn cục và xét về chiều sâu, nhân dân lao động Việt Nam, dân tộc Việt Nam, con người Việt Nam đã tỏ rõ ý thức và trình độ chính trị của mình, vượt qua sóng gió và vững bước tiến lên phía trước. Khoảng một năm nay, tình hình kinh tế đã có những chuyển biến tốt, bước đầu có tác dụng tích cực đối với tư tưởng và tâm lý của nhiều tầng lớp nhân dân. Nhìn về triển vọng, đó là niềm tin và sức mạnh để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới của đất nước ta.

Tưởng nhớ Hồ Chí Minh là biến khẩu hiệu "Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta" thành tư tưởng, tình cảm và hành động của mỗi người cộng sản và mỗi người dân.

Dẫu cho đường đi còn khó khăn, trắc trở, nhân dân Việt Nam ta đoàn kết nhất trí, tin tưởng tự hào, vững bước tiến theo ngọn cờ của Hồ Chí Minh.

Bác Hồ đang vẫy gọi, mọi người Việt Nam ta hãy theo Bác hăng hái vươn lên, quyết chiến và quyết thắng.

Đầu năm 1990

Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1990.

HỒ CHÍ MINH - QUÁ KHỨ, HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

Tôi thân ái gửi những tình cảm nồng nhiệt nhất đến đồng bào và đồng chí đã và đang đoàn kết, phấn đấu thực hiện di huấn của Bác Hồ: "Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Ngày 01/01/1991

PHẠM VĂN ĐỒNG

Chúng ta đang sống trong một thời đại đầy xáo động kịch tính, đòi hỏi cách nhìn và hành động ngang tầm với những diễn biến đã và đang xảy ra hầu như khắp nơi trên thế giới.

Lịch sử loài người từ hang động đến ngày nay là lịch sử tiến bộ không ngừng của con người, sinh vật duy nhất có bộ óc phát triển đến khả năng tư duy, trí tuệ và sáng tạo. Tiếp theo chế độ cộng đồng sơ khai, trải qua nhiều chế độ có giai cấp, loài người phát triển đến chủ nghĩa tư bản, giai đoạn tiến bộ toàn diện và mạnh mẽ nhất, cũng là giai đoạn cuối cùng của xã hội đấu tranh giai cấp. Từ trong lòng chủ nghĩa

tư bản, đang chất chứa những lực lượng, đang diễn ra những quá trình đánh dấu bước ngoặt lớn nhất của loài người từ trước đến nay, qua các chặng đường đấu tranh cách mạng gian khổ của các giai cấp và các dân tộc bị áp bức, tiến lên nền văn minh mới, cao hơn, là chủ nghĩa xã hội.

Đây là thời đại loài người đã và đang chiến đấu cho các mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Là con người của lịch sử và con người làm nên lịch sử, sự nghiệp và cuộc đời Hồ Chí Minh kết tinh quá khứ với bao thành quả của Việt Nam và loài người, giúp giải đáp các vấn đề của hiện tại, định hướng cho tương lai của Việt Nam và góp phần vào sự nghiệp cách mạng của loài người.

Cuốn sách này, với đầu đề: *Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại và tương lai* kế tục và phát triển cuốn sách: *Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp* ở hai lĩnh vực:

Một là, con người và cuộc đời hoạt động phong phú với hiệu quả thiết thực của Hồ Chí Minh.

Hai là, di sản của Hồ Chí Minh thể hiện trong khẩu hiệu: "Bác Hồ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta".

Được viết nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Hồ Chí Minh như cuốn sách đã xuất bản trước, cuốn sách này nhằm làm sáng tỏ những cống hiến nhiều mặt và di sản tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác Hồ, khẳng định những giá trị quý báu và nóng hổi tính thời sự của di sản đó đối với sự nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nước ta cũng như đối với công cuộc cách mạng ở nhiều nước khác, trong bối cảnh tình hình quốc tế sôi động và phức tạp hiện nay.

Cuốn sách này gồm hai phần và những chương như sau:

Phần thứ nhất: **Hồ Chí Minh, một con người, một cuộc đời hoạt động phong phú với hiệu quả thiết thực**

1- Người vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin.
2- Nhà đạo đức.
3- Nhà văn hóa lớn.
4- Nhà hoạt động quốc tế.
5- Con người của lý tưởng dân chủ.
6- Người nâng cao ngôn ngữ Việt Nam.
7- Nhà thơ.
8- Con người của mọi con người.
9- Đời riêng.
10- Di chúc.

Phần thứ hai: **Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta**

1- Hồ Chí Minh với thời đại hiện nay.
2- Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa.
3- Hồ Chí Minh với cơ chế nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo.
4- Hồ Chí Minh với xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
5- Hồ Chí Minh với con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam.

Phần thứ nhất

HỒ CHÍ MINH, MỘT CON NGƯỜI, MỘT CUỘC ĐỜI HOẠT ĐỘNG PHONG PHÚ VỚI HIỆU QUẢ THIẾT THỰC

Trong những trang đầu của phần thứ nhất này, tôi thấy cần nói đôi điều về cuộc hội thảo quốc tế: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, nhà văn hóa lớn*. Tại cuộc hội thảo, những nhà hoạt động thuộc nhiều giới, nhiều lứa tuổi, từ nhiều lục địa đã nói lên những tình cảm chân thành, những nhận xét sâu sắc đối với Hồ Chí Minh. Báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng trong nước đã lần lượt thông báo rộng rãi các bản tham luận của các nhân vật nói trên. Những lời đẹp đẽ, đầy nhiệt tình vang lên trong hội thảo mãi mãi làm rung động tâm hồn chúng ta.

Một điều nữa rất đáng vui mừng đối với nhân dân ta là ở nhiều nước, người ta tổ chức kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Hồ Chí Minh với tất cả tình cảm, lòng kính trọng và khâm phục, có nơi bằng những hình thức tổ chức vừa trọng thể vừa thiết thực, nhằm phổ biến rộng rãi những tư tưởng và tình cảm lớn của Hồ Chí Minh gắn với những nhiệm vụ quan trọng của từng nước, từng dân tộc.

Tôi được biết là ở nhiều nước, từ nhiều năm nay, đã có những người và những tổ chức chuyên nghiên cứu về Hồ Chí Minh. Tôi nghĩ rằng những đồng chí ở Viện Hồ Chí Minh chắc đã và sẽ tổng hợp, có phân loại và đánh giá, những điều nói trong hội thảo và những gì người nước ngoài viết về Hồ Chí Minh qua các luận văn, bài báo và cuốn sách đã được xuất bản từ trước đến nay; từ đó rút ra những kết luận bổ ích, thiết thực cho việc nghiên cứu, giữ gìn và phát huy di sản của Bác Hồ.

Về phần tôi, trong khuôn khổ những trang mở đầu này, tôi nêu mấy nhận xét tổng quát. Những điều người nước ngoài nói về Bác Hồ, nhất là trong cuộc hội thảo vừa qua, có thể tóm tắt ở ba điểm nổi bật sau đây:

Một là con người Hồ Chí Minh, con người của sự kết hợp hài hòa giữa dân tộc và thời đại.

Hai là sự nghiệp của Hồ Chí Minh, người anh hùng của độc lập dân tộc, người đặt nền móng cho chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; chủ yếu là sự nghiệp lãnh đạo cả dân tộc chiến đấu vì độc lập, tự do cho đến thắng lợi hoàn toàn.

Ba là Hồ Chí Minh, nhà văn hóa lớn. Mọi người đều nhất trí đánh giá Hồ Chí Minh là một trong những biểu tượng đẹp nhất của những giá trị đạo đức, giá trị nhân văn trong thời đại ngày nay, là tiêu biểu cho những ước mơ từ ngàn xưa ở mọi nơi về một cuộc sống xứng đáng với con người và những mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người. Nhiều người đã so sánh Hồ Chí Minh với những nhà hiền triết của một số nước trên thế giới.

Những lời đánh giá trên đây làm sáng tỏ ý nghĩa của danh hiệu "Nhà văn hóa lớn" mà UNESCO đã tặng Hồ Chí Minh.

Trong khi viết những dòng này, tôi tự hỏi phải chăng người nước ngoài nghiên cứu về Hồ Chí Minh đã nêu ra những điều đẹp đẽ và có phần mới lạ mà chúng ta cần suy ngẫm thấu đáo. Đó là kết quả của một sự nghiên cứu công phu, có căn cứ, về một nhân vật lịch sử mà người ta quý trọng, khâm phục và tin tưởng. Người nước ngoài không những đánh giá cao cống hiến lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam, mà còn nhấn mạnh rằng Hồ Chí Minh tiêu biểu cho các dòng thác cách mạng của thời đại và sẽ luôn luôn là nguồn cổ vũ

đối với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân nhiều nước, nhất là của các dân tộc bị áp bức.

Có người vạch rõ rằng tư tưởng Hồ Chí Minh, chất đạo đức trong Hồ Chí Minh là những giá trị vĩnh hằng của con người, con người ở Việt Nam cũng như ở mọi nơi trên thế giới, con người thời nay cũng như thời xưa; và người ta còn bày tỏ niềm tin rằng những giá trị đó sẽ được các thế hệ mai sau trân trọng, kế thừa và phát triển.

Liên hệ với thời điểm hiện nay, thời điểm của những biến động và thách thức nghiêm trọng đối với sự nghiệp cách mạng trên thế giới, chúng ta càng thấy ý nghĩa sâu xa và quan trọng của sự đánh giá đó.

Cái nhìn của Hồ Chí Minh đối với lịch sử giúp chúng ta thấy sáng con đường tiến lên của các dân tộc. Chủ nghĩa xã hội đã chịu những mất mát đau lòng, song các lực lượng cách mạng có thể từ đó rút được những bài học quý báu để tạo ra sức sống mới cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Luận điểm của Hồ Chí Minh về ngọn cờ sóng đôi độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ được tiếp tục chứng minh là đúng đắn.

Hồ Chí Minh sẽ không ngừng lớn lên với lịch sử. Và tình cảm những người cách mạng, những người tiến bộ và nhân dân các nước dành cho Hồ Chí Minh hôm nay sẽ mãi mãi đậm đà, sâu sắc.

Vì sao Bác Hồ của chúng ta trở thành một vĩ nhân được mọi người trên thế giới công nhận và đánh giá cao? Cuốn sách *Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp* đã cố gắng đưa ra lời giải đáp đối với câu hỏi đó. Ở đây, tôi chỉ nhấn mạnh một điểm.

Nguồn gốc sâu xa của những thành tựu và cống hiến của Hồ Chí Minh là ở chỗ Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết vĩ đại của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin vào hoàn cảnh của Việt Nam, và rộng hơn, của các dân tộc bị áp bức. Điều cốt yếu mà tôi nhấn mạnh là sự vận dụng sáng tạo một học thuyết khoa học và cách mạng. Ở đây, khoa học là cách mạng và cách mạng phải khoa học. Khoa học là phát hiện, nắm vững và vận dụng quy luật. Cách mạng là theo quy luật mà đổi mới và phát triển không ngừng. Nguyên nhân thành công hay thất bại của một cuộc cách mạng trước hết nằm ở điểm mấu chốt này. Biết vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin thì thành công; còn làm ngược lại thì phạm sai lầm và thất bại.

Chúng ta đều biết Mác, Ăngghen, Lênin đã nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần rằng học thuyết của mình không phải là giáo điều, là kinh thánh. Cốt lõi của nó là một số nguyên lý cách mạng và một phương pháp tư duy khoa học, một phương pháp tiếp cận lịch sử, cho phép phân tích cụ thể tình hình cụ thể, vạch con đường cách mạng đúng đắn và những giải pháp thích hợp với hoàn cảnh từng nơi, từng lúc. Nó đòi hỏi phải biết luôn luôn sáng tạo theo diễn biến của lịch sử trong khi vận dụng nó, nếu máy móc, rập khuôn thì thất bại là điều không tránh khỏi.

Trong khi nhấn mạnh phải chống chủ nghĩa giáo điều, các ông thầy của chúng ta cũng đấu tranh không khoan nhượng với các trào lưu cơ hội chủ nghĩa, thường nhân danh chống giáo điều để gieo rắc chủ nghĩa xét lại, hòng làm lạc hướng cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức.

Hồ Chí Minh đã nắm vững thực chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, và từ rất sớm đã tỏ rõ một năng lực phi thường trong hoạt động lý luận và thực tiễn.

Sự đóng góp của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin thật là to lớn.

Chương I
NGƯỜI VẬN DỤNG SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

Trong lịch sử các dân tộc, có những thời điểm xuất hiện những con người làm nên lịch sử, thể hiện quan hệ trùng hợp đẹp đẽ giữa lịch sử với con người, tưởng như là hẹn trước.

Đất nước Việt Nam có nhiều con người như vậy. Hồ Chí Minh là con người đã mang lại sự đổi mới sâu xa nhất của đất nước, thực sự đổi đời cho dân tộc. Sống và hoạt động trong một chặng đường bản lề mở ra kỷ nguyên mới của loài người, Hồ Chí Minh đã đưa dân tộc đến gặp thời đại, làm nên sự nghiệp độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh là người vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam trong hơn 50 năm cao trào cách mạng trải ra giữa lòng thế kỷ XX, được đánh dấu bởi những sự kiện lớn: Thành công của Đại Cách mạng Tháng Mười Nga, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết, chiến thắng chống phátxít, sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, sự vùng dậy của các dân tộc bị áp bức.

Lịch sử loài người là lịch sử không ngừng từ bóng tối vươn ra ánh sáng, xóa ngu dốt đi đến văn minh, phá xích xiềng tiến lên tự do, loại bỏ cái sai, cái ác, cái xấu đạt tới cái đúng, cái tốt và cái đẹp. Đó là một hành trình cực kỳ gian khổ, trải qua những chặng đường quanh co, khúc khuỷu, có khi chất chứa sai lầm và va vấp.

Lao động và trí tuệ của con người đã từng làm nên những nền văn minh rực rỡ. Song, lịch sử loài người từ khi có giai

cấp là lịch sử đấu tranh giai cấp, đầy rẫy những tội ác tàn bạo đối với con người, những sự phá hoại đến hủy diệt đối với từng dân tộc, từng khu vực dân cư lớn trên trái đất.

Chống sự thống trị bất công và phi nghĩa, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân trong mọi thời và ở mọi nước, với bao sự tích anh hùng và nhiều thắng lợi vẻ vang, đã chứng minh quy luật lớn của loài người: Như mọi con suối và dòng sông khắp năm châu, dẫu chảy theo hướng nào và vòng vèo đến mấy, cuối cùng đều đổ vào biển cả, các dân tộc trên thế giới dẫu bao điều khác biệt, cuối cùng mọi con đường đều dẫn đến sự giải phóng khỏi ách nô dịch để trả lại cho các dân tộc nền độc lập, tự do; sự giải phóng khỏi áp bức, bóc lột để trả lại cho nhân dân lao động quyền làm chủ xã hội; sự giải phóng khỏi tha hóa để trả lại cho con người phẩm chất người, mở ra khả năng phát triển con người tự do và trọn vẹn. Ba cuộc giải phóng lớn trên đây ngày càng gắn bó chặt chẽ và cùng nhau phát huy tác dụng.

Từ thế kỷ XVI, chủ nghĩa tư bản tạo ra bước nhảy vọt lớn của loài người, làm xuất hiện nền văn minh công nghiệp, hơn hẳn mọi nền văn minh trước đó, đồng thời cũng khiến cho nhân dân lao động và các dân tộc phụ thuộc, ở những chừng mực khác nhau, tùy nơi, tùy lúc, càng bị áp bức, bóc lột vô nhân đạo.

Trong quá trình loài người vươn lên phát hiện quy luật của lịch sử, vào giữa thế kỷ XIX, qua các công trình lý luận và hoạt động cách mạng của Mác và Ăngghen, chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời, kết hợp kiến thức phong phú tích luỹ qua bao thế hệ con người với kinh nghiệm đấu tranh của giai cấp công nhân. Đó là chủ nghĩa Mác, dựa trên hai phát hiện vĩ đại là chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và thuyết giá trị thặng dư. Kế thừa thành tựu của các học

thuyết triết học trước đó, triết học của Mác mở ra phương pháp luận của sự nhận thức sáng tạo về quá trình hình thành và phát triển của sự vật trong thiên nhiên và xã hội, nhất là quá trình tiến hóa của lịch sử loài người. Phát hiện về giá trị thặng dư làm sáng tỏ quy luật của chủ nghĩa tư bản, giúp phân tích toàn diện chế độ xã hội ấy, chỉ ra sự tăng cường mạnh mẽ của lực lượng sản xuất và những bước tiến lớn của loài người; mặt khác, vạch rõ chủ nghĩa tư bản là nguồn gốc biết bao đau khổ của số đông con người trong xã hội, nhất định sẽ phải được thay thế bởi chủ nghĩa xã hội, một chế độ chấm dứt áp bức, bóc lột, phát huy những thành tựu và thanh toán những khuyết tật của chủ nghĩa tư bản.

Sang đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác đã được Lênin phát triển trong các bộ phận hợp thành chủ yếu của nó. Chủ nghĩa Mác - Lênin mang lại cơ sở khoa học cho ước mơ từ ngàn đời của loài người, chỉ ra con đường cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức đấu tranh thực hiện lý tưởng dân chủ, tự do, bình đẳng và nhân đạo.

Chủ nghĩa Mác - Lênin giúp những người cách mạng vạch đúng mục tiêu trước mắt và lâu dài của loài người và của từng dân tộc, khơi dậy các động lực vật chất và tinh thần để đạt mục tiêu. Từ đó, loài người có lý luận hướng dẫn việc giải thích và cải tạo thế giới. Lý luận ấy không bao giờ tự coi là một hệ thống mười phần hoàn chỉnh; bản chất của nó là chống trì trệ xơ cứng, chống giáo điều rập khuôn, chống duy ý chí trái quy luật, chống tách rời cuộc sống, xa cách nhân dân. Lý luận ấy có khả năng nắm bắt những biến chuyển của thực tế, luôn luôn sáng tạo và kịp thời đổi mới. Mác, Ăngghen, Lênin từng nhiều lần điều chỉnh một số nhận thức của mình đã tỏ ra không còn thích hợp. Di sản của các bậc

thầy là những luận điểm lớn về cách mạng, và là phương pháp luận được hiểu đúng và vận dụng sáng tạo theo diễn biến của lịch sử; từ đó chủ nghĩa Mác - Lênin không ngừng được làm giàu thêm, bởi lẽ nguồn gốc của nó là diễn biến lịch sử cũng không ngừng phong phú.

Sau thành công của Cách mạng Tháng Mười, tổng kết xu thế của các cuộc đấu tranh cách mạng ở các nước, Lênin bổ sung lời kêu gọi đoàn kết chiến đấu của Mác và Ăngghen trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản,* nêu lên khẩu hiệu chiến lược mới: "Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, hãy đoàn kết lại". Tuy nhiên, cũng như Mác và Ăngghen, Lênin sống và hoạt động cách mạng chủ yếu ở châu Âu, không thể vượt qua sự hạn chế của lịch sử. Lênin đã thấy vấn đề, đã nêu ra một số chỉ dẫn đại thể, nhưng không thể xây dựng hoàn chỉnh lý luận về cách mạng của các dân tộc bị áp bức. Đầu những năm 20 của thế kỷ, thực tiễn cách mạng đòi hỏi chủ nghĩa xã hội khoa học phải được bổ sung, để làm bùng nổ sức cách mạng to lớn tiềm tàng của ba phần tư loài người bị đè nén bởi chủ nghĩa thực dân, sống trên những vùng mênh mông ẩn giấu nhiều tài nguyên của trái đất và đã sản sinh những nền văn minh lâu đời biết bao rực rỡ, nhằm đóng góp quý báu cho cách mạng thế giới.

Lúc ấy, từ châu Á, châu Phi và Mỹ latinh, nhiều người yêu nước và cách mạng đã đi tìm con đường giải phóng, đã gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, đã có thu hoạch và cống hiến. Hồ Chí Minh là một người có thu hoạch và cống hiến nổi bật. Tôi hình dung Hồ Chí Minh là một con ong trong nhiều con ong lúc ấy đi tìm nhụy hoa. Hồ Chí Minh là con ong có sự nhạy cảm đặc biệt đã sớm gặp nhụy hoa và chuyển được nhụy hoa thành mật. Mật của Hồ Chí Minh là mật của những hoa quý nhất trong muôn hoa, mật của chủ nghĩa Mác - Lênin sáng

tạo. Hồ Chí Minh đã đưa chất mật ấy về cho nhân dân mình, tạo ra cuộc gặp lịch sử giữa dân tộc và thời đại.

Cuộc sống thời niên thiếu, quan hệ với nhiều nhà yêu nước đương thời, sự tiếp xúc bước đầu với văn hóa phương Tây ở trường học, đã tạo cho người thanh niên Nguyễn Tất Thành một chí hướng hoàn toàn mới so với phong trào yêu nước lúc bấy giờ. Chí hướng ấy thể hiện trong một sự lựa chọn sau này đã tỏ rõ là có ý nghĩa lịch sử về hướng đi và cách đi. Bằng sức lao động của hai bàn tay, với trí tuệ và tâm hồn rộng mở, Nguyễn Tất Thành đã đi ra thế giới, chia sẻ cuộc sống của nhiều dân tộc cùng cảnh ngộ như dân tộc mình ở nhiều lục địa, khám phá thực chất của nền văn minh phương Tây tại những nước tư bản tiêu biểu, từ đó tìm ra con đường cứu nước có hiệu quả cho dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức.

Mười năm bôn ba qua nhiều nước ở hầu khắp các châu, lao động, quan sát, học tập và rèn luyện, là thời gian rất quan trọng, là trường học cuộc đời dần dần tạo nên con người Nguyễn Ái Quốc. Những hiểu biết và phẩm chất được tích lũy từ những năm trước đó đã bừng nở khi Nguyễn Ái Quốc từ nước Anh trở lại Pari, bắt đầu những hoạt động chính trị sôi nổi, ngay sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Đó cũng là lúc Cách mạng Tháng Mười vừa mở ra thời đại mới của loài người.

Những năm tiếp theo là thời gian với biết bao sự kiện đậm đặc và dồn dập. Nguyễn Ái Quốc nghiên cứu luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, tìm thấy ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, vạch ra con đường cứu nước, trở thành người lãnh đạo mà tên tuổi và tác phẩm ngay từ thời ấy được truyền tụng như ngọn cờ và niềm tin của phong trào yêu nước Việt Nam. Đồng thời, Nguyễn Ái Quốc cũng sớm tỏ

ra là một chiến sĩ cách mạng có tầm vóc quốc tế. Những luận điểm sáng tạo do Nguyễn Ái Quốc đề xướng qua những năm công tác ở Pháp và những hoạt động phong phú ở Quốc tế Cộng sản có thể coi như sự chuẩn bị về tư tưởng cho cách mạng Việt Nam và là đóng góp có giá trị vào lý luận cách mạng ở các nước thuộc địa. Những bước trưởng thành vượt bậc của Nguyễn Ái Quốc trong thời gian ấy trùng hợp với những chặng đường trong không gian, từ Pari qua Mátxcơva, rồi từ Mátxcơva đến Quảng Châu, đưa Nguyễn Ái Quốc về gần Tổ quốc để bắt tay vào việc xây dựng lực lượng và tổ chức phong trào cách mạng Việt Nam.

Suốt mấy chục năm hoạt động cách mạng, Nguyễn Ái Quốc đã sống một cuộc đời đầy gian nguy, bị thực dân Pháp và mật thám quốc tế ráo riết săn lùng, có lần bị xử tử hình vắng mặt, luôn luôn phải giấu kín tung tích và thường phải thay đổi họ tên, hai lần bị bắt giam, và chỉ được giải thoát nhờ tài ứng biến đến thần kỳ. Quá trình thử thách đó bồi đắp tư duy và phong cách của Hồ Chí Minh, tạo nên bản lĩnh của con người vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin. Vượt qua bao hoàn cảnh ngặt nghèo, ở những thời điểm có ý nghĩa quyết định của cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đều có mặt để lãnh đạo thực hiện những chuyển biến lịch sử của đất nước và dân tộc.

Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc bắt đầu mở những lớp huấn luyện ở Quảng Châu, lập ra Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, chuẩn bị lớp người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

Năm 1930, Nguyễn Ái Quốc hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và từ đó, dù ở gần hay ở xa, Người luôn luôn dìu dắt, rèn luyện Đảng.

Năm 1941, khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai mở rộng, thời cơ giải phóng dân tộc xuất hiện, Nguyễn Ái Quốc từ xa

về vùng biên giới Việt - Trung, tìm bắt liên lạc với Đảng; và sau 30 năm xa cách, Người trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Kể từ khi ấy, cách mạng Việt Nam phát triển thành cao trào mới, lập được những chiến công rực rỡ, làm nên thiên anh hùng ca hùng tráng, góp phần vào bản hòa tấu cách mạng của các nước xã hội chủ nghĩa, các dân tộc bị áp bức và cả loài người tiến bộ trong mấy thập kỷ sau chiến thắng chống phátxít. Đó là những năm tháng ngời sáng sự tích anh hùng và chất đầy hy sinh gian khổ, làm nên Cách mạng Tháng Tám, tiến hành hai cuộc chiến tranh nhân dân đánh thắng những quân xâm lược hùng mạnh, và bước đầu xây dựng xã hội chủ nghĩa mới trong thời chiến trên nửa nước được giải phóng.

Hồ Chí Minh là người sáng lập nước Việt Nam độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội, người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin, người sáng lập thời đại mang tên Hồ Chí Minh, rực rỡ nhất trong lịch sử lâu đời của dân tộc Việt Nam, gắn liền với thời đại mới đưa loài người từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, phẩm chất truyền thống của dân tộc được phát huy, lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin được chứng minh là đúng đắn và được phát triển thêm.

Hồ Chí Minh thường giải thích: Cách mạng là đổi cái cũ thành cái mới, cái xấu thành cái tốt theo ý nguyện của nhân dân; cách mạng là sáng tạo theo quá trình phát triển của lịch sử, nắm vững thực chất của chủ nghĩa Mác - Lênin, ứng biến tùy theo hoàn cảnh, hợp với tình hình.

Hồ Chí Minh là con người không gì lay chuyển được trong mục tiêu và nguyên tắc cách mạng, đồng thời rất

năng động sáng tạo, nhìn xa trông rộng, phán đoán đúng chiều hướng của các sự kiện, kịp thời đề ra những quyết định làm xoay chuyển tình hình, tạo nên những bước ngoặt cho cách mạng.

Là người mở đường, thường đứng trước những nhiệm vụ không có tiền lệ, Hồ Chí Minh từ thời thanh niên cho đến cuối đời, đã là tác giả của nhiều luận điểm lý luận, nhiều sáng kiến về chủ trương và cách làm mới mẻ đến khó tưởng tượng khi mới đề ra, nhưng sau đó đã được cuộc sống chứng minh là đúng đắn và sáng tạo.

Một trong những luận điểm nổi tiếng của Hồ Chí Minh là luận điểm về chủ nghĩa đế quốc: con đỉa hai vòi, về cách mạng thế giới: con chim hai cánh. Chỉ tám chữ, hai hình ảnh, đã làm nổi bật quan điểm về thời đại mới, vạch trần bản chất của chủ nghĩa đế quốc, đề ra quan niệm mới về cách mạng thế giới, nêu rõ mối quan hệ giữa cách mạng của các dân tộc phụ thuộc và cách mạng ở các nước tư bản phát triển. Thật khó có thể nói ngắn gọn, dễ hiểu, giàu hình tượng hơn những quan điểm cách mạng sáng tạo vào đầu những năm 20 của thế kỷ này, những quan điểm đã được chứng minh hùng hồn bằng sự vùng dậy long trời lở đất và thắng lợi chưa từng có của phong trào giải phóng dân tộc và của các trào lưu cách mạng dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Từ những quan điểm ấy, Hồ Chí Minh đã đề xướng đường lối độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, sau này được đúc lại trong khẩu hiệu nổi tiếng: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do". Đó là xu thế tất yếu của cách mạng Việt Nam và cũng là xu thế đã và đang diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau ở nhiều nước trên thế giới.

Trong cách mạng dân tộc dân chủ, vượt qua mọi thử thách, kể cả sự phê phán do hiểu lầm từ phía một số đồng chí

của mình, Hồ Chí Minh đã kiên trì độc lập dân tộc, coi đó là mục tiêu hàng đầu của cách mạng. Cũng ngay từ đầu, Hồ Chí Minh đã đặt độc lập dân tộc trong mối quan hệ hữu cơ với chủ nghĩa xã hội. Ở đây, chủ nghĩa xã hội không chỉ là xu thế tiến lên, mà còn làm giàu thêm và đem lại chất mới cho cách mạng dân tộc dân chủ. Toàn bộ các vấn đề của cuộc cách mạng này, từ vai trò lãnh đạo đến lực lượng bên trong và đồng minh bên ngoài, từ mục tiêu đến phương pháp và hình thức đấu tranh, đều được đặt lại trên quan điểm cách mạng của giai cấp công nhân. Tất cả những điều đó tạo ra một xung lực mới, hùng mạnh chưa từng có, bảo đảm cho cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân giành thắng lợi.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc được coi là một nhiệm vụ chiến lược gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, bằng cách giải phóng tiềm năng của dân tộc, xã hội và con người, chủ nghĩa xã hội đem lại nội dung mới và tạo ra bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Như Hồ Chí Minh nhấn mạnh, độc lập dân tộc còn là một chỗ đứng cơ bản để tránh rập khuôn, giáo điều, tìm ra con đường, bước đi và cách làm để xây dựng chủ nghĩa xã hội hợp với hoàn cảnh của từng dân tộc.

Trong thế giới ngày nay, đối với mọi dân tộc, lớn cũng như nhỏ, các quyền dân tộc, lợi ích dân tộc, ý thức dân tộc, bản sắc dân tộc trở thành một sức mạnh tư tưởng, chính trị và vật chất cực kỳ to lớn. Chủ nghĩa xã hội phản đối chủ nghĩa dân tộc tư sản hẹp hòi hoặc sôvanh nước lớn, đồng thời cũng hoàn toàn xa lạ với chủ nghĩa hư vô dân tộc. Không có chủ nghĩa xã hội ngoài dân tộc, cũng không có một khuôn mẫu chủ nghĩa xã hội chung cho mọi dân tộc. Chủ nghĩa xã hội phải được xây dựng trên mảnh đất của từng quốc gia, gắn liền với đặc điểm lịch sử, truyền thống văn hóa và bản sắc

của từng dân tộc. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong hoàn cảnh từng dân tộc là trách nhiệm của những người cách mạng ở mỗi nước, bởi chỉ có người của từng dân tộc mới có thể hiểu cặn kẽ đất nước mình, dân tộc mình, không ai hiểu đất nước và dân tộc mình bằng chính mình và làm thay mình được.

Độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội là ngọn cờ sóng đôi từ hơn nửa thế kỷ nay và từ nay về sau của cách mạng Việt Nam. Ngày nay, độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội có địa bàn phát triển rộng lớn ở thế giới thứ ba và trên thế giới, đưa loài người tiến lên thực hiện những mục tiêu của thời đại bằng những hình thức và biện pháp phong phú và có hiệu quả.

Để lãnh đạo sự nghiệp cách mạng lâu dài, gian khổ, liên tục từ thế hệ này sang thế hệ khác, Hồ Chí Minh đã sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, một Đảng Cộng sản ra đời ở một nước thuộc địa. Được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin, hợp với cội nguồn sâu xa và hoàn cảnh hiện nay của dân tộc, Đảng vừa giữ tính giai cấp công nhân, vừa mang tính quần chúng sâu rộng, thể hiện được năng lực và phẩm chất tiên phong, được dân tộc tín nhiệm và thừa nhận là lực lượng lãnh đạo của mình. Một đảng như vậy là một công trình sáng tạo lớn.

Đối với Hồ Chí Minh, tất cả lực lượng là ở nhân dân, ở dân tộc, ở con người. Một sự nghiệp chỉ thực sự là cách mạng khi đó là sự nghiệp của quần chúng. Hồ Chí Minh là người khơi dậy những tiềm năng bị chôn vùi, phát huy những sức mạnh sẵn có, làm nảy nở những cái mới, cái hay, cái đẹp của cả dân tộc và trong mỗi con người. Điều đó được thực hiện thông qua những sáng tạo lớn về tổ chức, là mặt trận đại

đoàn kết dân tộc, chính quyền dân chủ nhân dân, các lực lượng vũ trang cách mạng.

Hồ Chí Minh đã dành ngót 30 năm lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh giải phóng dân tộc. Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, mà nội dung cơ bản là chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới, là sự kết hợp truyền thống quân sự của dân tộc với học thuyết quân sự của chủ nghĩa Mác - Lênin và những thành quả về tư tưởng quân sự của loài người.

Trong suốt quá trình cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đề xướng và thể hiện sự thống nhất giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế, nêu một tấm gương ngày nay càng ngời sáng và giàu ý nghĩa hơn bao giờ hết.

Ngọn cờ sóng đôi độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, vai trò đoàn kết của Mặt trận dân tộc thống nhất, vai trò làm chủ của nhân dân, sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân, kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đó là những điểm lớn thể hiện sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam.

Hồ Chí Minh không chỉ là số cộng của Việt Nam và thời đại, mà là sự kết tinh dân tộc và thời đại, tạo thành một hợp chất mới, đầy sáng tạo. Hồ Chí Minh lĩnh hội và phát huy được chân lý của thời đại vì tiêu biểu cho phẩm chất của dân tộc, và trở thành biểu tượng đẹp nhất của dân tộc vì thấm nhuần và vận dụng sáng tạo chân lý của thời đại.

Hồ Chí Minh là học thuyết gắn với cây đời, không tách biệt, cây đời luôn luôn xanh tươi, học thuyết luôn luôn đổi mới, phong trào cách mạng là nguồn làm nên lý luận cách mạng, và lý luận cách mạng soi sáng phong trào cách mạng. Từ buổi

đầu và từng diễn biến của cách mạng Việt Nam đều được hướng dẫn bằng tư duy lý luận; thực tiễn và lý luận làm giàu lẫn nhau, thực tiễn càng phát triển, lý luận càng phong phú. Khi cần được diễn đạt, lý luận không mang hình thức luận văn, mà thường thể hiện trong những bài viết, bài nói hàm súc, với những câu đúc kết ngắn gọn, có khi là những câu thơ.

Hồ Chí Minh có sự nhạy cảm đặc biệt đối với lịch sử, thấu hiểu cuộc sống của con người, có nhận thức sâu về vận mệnh của dân tộc, về hướng đi của thời đại. Bản lĩnh đó hình thành trong quá trình lâu dài rèn luyện qua đấu tranh cách mạng. Con người với bản lĩnh đó là con người tiêu biểu cho dân tộc Việt Nam, đồng thời là con người của mọi dân tộc, của mọi con người, thấm đượm hương vị non sông đất nước Việt Nam, thấm nhuần vẻ đẹp của thành quả văn minh xưa nay của loài người.

Hồ Chí Minh là người linh hoạt, chủ động, từ việc lớn đến việc nhỏ, từ tuổi thanh niên đến cuối đời. Có thể nói con người ấy có sự dị ứng bẩm sinh với bệnh giáo điều rập khuôn, bệnh công thức, sáo mòn. Hồ Chí Minh thường không trích dẫn những câu kinh điển. Người giải thích rằng thời điểm lịch sử đã khác trước, thì không được sao chép nguyên văn những gì có sẵn; điều cốt yếu là hiểu đúng tinh thần và biết vận dụng các nguyên lý sát với tình hình cụ thể.

Hồ Chí Minh là người thiết thực, dám nghĩ, dám làm những điều lớn lao, táo bạo, nhưng không bao giờ viển vông hoặc say sưa hăng bốc, rất kỵ với bệnh chủ quan, duy ý chí, bệnh huênh hoang hình thức.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thể hiện trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam là di sản có giá trị trường tồn mà toàn Đảng, toàn dân ta đang kế thừa và phát huy trong công cuộc đổi mới của đất nước.

Trong thế giới ngày nay, chủ nghĩa tư bản hiện đại nhờ sự tự điều chỉnh đã có những bước tiến về kinh tế và khoa học - kỹ thuật, song trong cùng một quá trình, đang chất chứa những mâu thuẫn cũ và mới, tạo ra tiền đề cho những sự xuất hiện phong trào cách mạng trong thời gian tới, từng nơi, từng lúc.

Lịch sử là con người nhân với thời gian. Tôi hình dung lịch sử là một ông già đã nhiều tuổi lắm, nhưng ông già lịch sử đang dần dần trẻ lại, và qua một quá trình diễn biến đầy kịch tính, sẽ từng bước trở thành một thanh niên giàu sức sống gắn liền với cuộc đấu tranh và thắng lợi của hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Sức sống đó chính là sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, học thuyết tổng kết quá khứ, giải thích và cải tạo hiện tại, chuẩn bị và hướng dẫn tương lai.

Cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh để lại nhiều bài học lớn cho Đảng ta và dân tộc ta. Bài học thấm thía nhất là bài học vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, dám đổi mới và biết đổi mới một cách đúng đắn, kịp thời, ngang tầm diễn biến của lịch sử, đáp ứng nhiệm vụ cách mạng từng giai đoạn.

Đó là điều chủ yếu đã làm nên con người Hồ Chí Minh mà cuộc đời hoạt động phong phú được trình bày trong những chương tiếp theo đây của phần thứ nhất, và di sản bất diệt được trình bày trong phần thứ hai của cuốn sách này.

Chương II
NHÀ ĐẠO ĐỨC

Hồ Chí Minh là nhà triết học theo học thuyết của Các Mác, là người vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, như trên đã trình bày.

Đồng thời, Hồ Chí Minh có cống hiến của mình về triết học. Đó chủ yếu là về đạo đức học.

Ở bên cạnh Hồ Chí Minh trong nhiều năm và suy nghĩ về toàn bộ hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, tôi có thể khẳng định rằng điều mà Hồ Chí Minh quan tâm hàng đầu, một cách rất nhất quán, đó là đạo đức. Hồ Chí Minh bắt đầu sự nghiệp cách mạng là bắt đầu giáo dục lý tưởng cách mạng và đạo đức cách mạng cho những người yêu nước, cho thanh niên, cho quần chúng nhân dân, chủ yếu là cho đảng viên và cán bộ. Suốt đời Bác luôn luôn quan tâm làm việc đó. Hồ Chí Minh không chỉ là người giáo dục đạo đức cách mạng mà còn là hiện thân của đạo đức cách mạng, nêu gương cho toàn Đảng, toàn dân ta.

Vì sao Hồ Chí Minh coi trọng đạo đức đặc biệt như vậy?

Vì con người cần đạo đức, cách mạng cần đạo đức, rất cần đạo đức.

Hồ Chí Minh hết sức coi trọng chiến lược con người. Đối với Hồ Chí Minh, con người là mục tiêu đồng thời là nhân tố quyết định thành công của cách mạng. Vì thế, Hồ Chí Minh nhấn mạnh sự cần thiết vũ trang cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc ta những giá trị đạo đức mới để làm nên cuộc đổi đời lịch sử, đưa đất nước tiến lên trình độ văn minh hiện đại của loài người.

Hồ Chí Minh là nhà triết học hành động, nói đi đôi với làm, gắn lý luận với thực tiễn, gắn đạo đức với cuộc sống. Theo phong cách đó, Hồ Chí Minh đã diễn đạt những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin thành những phương châm chỉ đạo hành động, những chuẩn mực rèn luyện phẩm chất đối với những người Việt Nam yêu nước và cách mạng.

Hồ Chí Minh nói: "Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với

bản thân mình"[1]. Cái tinh thần có sức chi phối tư duy, phong cách và hành động của con người cho hợp với yêu cầu của cách mạng, đó là đạo đức của người cách mạng.

Ở đây chúng ta thấy sự thống nhất giữa chính trị và đạo đức. Thắng lợi của cách mạng trong từng thời kỳ thường khi được tạo nên bởi một tư tưởng lớn, đồng thời là đạo đức lớn. Tư tưởng ấy, đạo đức ấy thâm nhập vào quần chúng, làm bừng mở sự cao cả của con người, khơi dậy những khả năng vô biên, trở thành sức mạnh chiến thắng. Trong cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã bao lần nêu ra những tư tưởng và đạo đức lớn làm lay động tâm hồn chúng ta, như: "muốn sống phải làm cách mạng"; "dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do"; "thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu làm nô lệ"; "nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam là một"; "mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt"; "đào núi và lấp biển, quyết chí ắt làm nên"; "quan san muôn dặm một nhà, bốn phương vô sản đều là anh em"...

Đánh giá 30 năm chiến đấu và thắng lợi của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đặt đạo đức lên hàng đầu, khi nói về Đảng:

Đảng ta là đạo đức, là văn minh
Là độc lập thống nhất, là hòa bình ấm no.

Đạo đức học đã có từ xưa như một môn triết học đề cập đến những đức tính của con người trong quan hệ giữa người với người. Ngôn ngữ của nhiều dân tộc thường dùng từ "êtíc" (ethics) để chỉ môn triết học này. Cũng cần nói thêm rằng nhiều nhà triết học có tên tuổi ở phương Đông và phương Tây từ xưa chủ yếu là những nhà đạo đức học.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.11, tr.611.

Đạo đức hình thành và phát triển cùng với đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội qua các thời đại lịch sử. Đạo đức là sản phẩm của kinh tế; nó phản ánh nền kinh tế, song nó có tác dụng ngược lại cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Nói cho cùng, đạo đức là một hệ thống những tư tưởng, tình cảm lớn của loài người hướng con người đi tới cái thiện, cái tốt, cái đúng, gạt bỏ cái ác, cái xấu, cái sai. Đạo đức là cái quý nhất, là linh hồn của một con người, một xã hội, một chế độ, một nền văn minh. Đạo đức của con người thể hiện trong phẩm chất, hành vi và phong độ, gộp lại thành chất người. Đạo đức đẹp nhất là vị tha, không vị kỷ, sống vì mọi người.

Đạo đức biến đổi qua không gian và thời gian. Trong các xã hội phân chia giai cấp, nói chung đạo đức cũng như hệ tư tưởng chính thống phục vụ quyền lợi của giai cấp thống trị, nhằm áp bức, bóc lột các giai cấp bị trị. Chế độ người bóc lột người làm cho con người bị tha hóa, nhân dân lao động không được sống cuộc sống xứng đáng với con người. Trong xã hội tư bản hiện đại, kinh tế phát triển nhưng đạo đức suy đồi, môi trường đạo đức bị ô nhiễm.

Chỉ đến chủ nghĩa xã hội, thì sự tha hóa của con người mới giảm bớt rồi dần dần được thanh toán, con người trở lại bản chất của mình, chất người tinh khiết, trong sáng, không pha tạp, với đạo đức cao quý, và quan hệ giữa người với người thật sự là quan hệ bầu bạn.

Đỉnh cao của đạo đức là một quá trình lịch sử đi đến chủ nghĩa xã hội. Đạo đức của chủ nghĩa xã hội là sống và phấn đấu vì nhân dân lao động, vì dân tộc mình và các dân tộc trên thế giới. Trong chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa nhân văn có những chân trời phát triển rộng lớn, đạo đức của con người luôn luôn đổi mới, cao hơn, chứ không ngừng trệ lại.

Cống hiến của Hồ Chí Minh về triết học là đã nêu cao vai trò của đạo đức. Chúng ta có thể tìm thấy những nội dung rất sâu sắc về đạo đức trong nhiều bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh, trong nhiều lời ngắn gọn của Bác với các tổ chức đảng, chính, quân, dân, cả trong những lời Bác nói về những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Đây cũng là một nét nổi bật trong phong cách Hồ Chí Minh. Đạo đức được lồng vào trong nhiều chủ trương chính trị, nhiều chỉ thị công tác; và một số chủ trương chính trị, một số lời dạy của Bác đã trở thành những chuẩn mực về đạo đức cách mạng.

Một trong những câu nói quan trọng nhất của Hồ Chí Minh thường được nhắc lại, là: "Muốn có chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa". Đây là sự vận dụng sáng tạo một luận điểm lớn của Các Mác và Ph.Ăngghen. Các Mác có một câu nổi tiếng: "Cho đến nay, các nhà triết học chỉ mới giải thích thế giới. Vấn đề là phải cải tạo thế giới". Về sau, Ăngghen thêm: "Giai cấp vô sản sau khi giành được chính quyền phải qua nhiều thập kỷ để tự cải tạo mình trong quá trình cải tạo xã hội".

Hồ Chí Minh biết dân tộc mình phải xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một điểm xuất phát rất thấp kém về kinh tế và kỹ thuật. Vì vậy, Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò quyết định của con người và sự cần thiết phải xây dựng con người xã hội chủ nghĩa.

Hồ Chí Minh giải thích đó là con người thấm nhuần đạo đức cách mạng, có lòng nồng nàn yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có ý thức làm chủ đất nước, đồng thời phấn đấu nâng cao trình độ hiểu biết về văn hóa, khoa học - kỹ thuật để đủ sức xây dựng và quản lý xã hội mới.

Câu nói của Hồ Chí Minh hay được trích dẫn, nhiều người đã biết, đã thuộc. Song có thể chúng ta chưa thấu suốt

ý nghĩa sâu sắc của lời dạy ấy và thiếu ý thức kiên trì thực hiện nó. "Trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa", câu nói đã từ mấy chục năm nay của Hồ Chí Minh như nói cho chính ngày hôm nay, nêu ra đòi hỏi bức xúc đối với mọi người chúng ta.

Cũng có người không hiểu vặn hỏi rằng: Chưa có chủ nghĩa xã hội, làm sao có con người xã hội chủ nghĩa? Đó là một câu hỏi thiếu quan điểm biện chứng. Không thể chờ xây xong chủ nghĩa xã hội để có con người xã hội chủ nghĩa, cũng không thể chờ có con người xã hội chủ nghĩa rồi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trái lại, phải đòi hỏi mọi người ra sức phấn đấu góp phần ổn định và phát triển kinh tế và văn hóa, đồng thời trải qua thực tiễn mà tự rèn luyện. Chỉ bằng cách đó chủ nghĩa xã hội mới giành được thắng lợi, con người xã hội chủ nghĩa mới dần dần hình thành.

Về tầm quan trọng của việc rèn luyện đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang"[1]. Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức cộng sản chủ nghĩa nhưng rất Việt Nam cả về nội dung và hình thức. Đó là sự kết hợp sáng tạo nhân sinh quan của chủ nghĩa Mác - Lênin với truyền thống của dân tộc Việt Nam, một dân tộc văn hiến, coi trọng phẩm chất con người và những giá trị tinh thần trong đời sống xã hội.

Từ ngàn xưa, dân tộc ta đã sớm có ý thức cộng đồng, giàu lòng yêu nước, biết đoàn kết, hợp quần để đấu tranh chống thiên tai, địch họa, phát triển sản xuất và xây dựng đất nước. Hồ Chí Minh rất quý trọng truyền thống đó và thường xuyên

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.11, tr.601.

bồi dưỡng lòng yêu nước thương nòi theo tinh thần mới "Ái quốc là ái dân", yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội là một, chủ nghĩa yêu nước gắn liền với chủ nghĩa quốc tế.

Đạo đức cổ truyền của dân tộc ta khuyên dạy người đời ăn ở có tình, có nghĩa, có đức, có nhân, biết trung, biết hiếu, v.v.. Hồ Chí Minh đã đưa những khái niệm đạo đức cổ truyền ấy vào thế giới quan và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, biến chúng thành những chuẩn mực của một nền đạo đức mới để giáo dục cán bộ, đảng viên, nhân dân, bộ đội. Hồ Chí Minh là người đạt đến nghệ thuật tuyệt vời trong việc sử dụng những từ ngữ đã quen thuộc với quần chúng để diễn đạt nội dung của đạo đức mới một cách dễ hiểu, dễ vào lòng người, hợp với mọi trình độ và lứa tuổi.

Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở phải coi đạo đức là gốc của người cách mạng, của con người, phải thực hành cần, kiệm, liêm, chính. Người chỉ rõ: "Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ"[1].

Cốt lõi của đạo đức cách mạng là chí công vô tư. Có chí công vô tư thì lòng dạ mới trong trẻo, đầu óc mới sáng suốt để chăm làm những việc ích nước lợi dân. Chí công vô tư là nêu cao chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.

Hồ Chí Minh khẳng định "đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là "giày xéo lên lợi ích cá nhân""... "Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa"[2]. Song Hồ Chí Minh nghiêm khắc lên án chủ nghĩa cá nhân. Người nói:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.6, tr.128.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.11, tr.610.

"Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó"[1].

Lúc này hơn bao giờ hết, phải nêu cao đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, chống những tệ nạn xấu xa mà nhân dân ai cũng bất bình, chê trách. Đạo đức Hồ Chí Minh phải thâm nhập toàn dân, trước nhất là trong những người có chức, có quyền, biến thành hành động kiên quyết và kiên trì để thắng các loại giặc trên đây.

Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh một tư tưởng chính trị lớn, đồng thời là một đạo đức lớn:

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,

Thành công, thành công, đại thành công".

Tư tưởng và đạo đức ấy coi đoàn kết là lẽ sinh tồn của dân tộc ta từ ngàn xưa, là sức mạnh vô địch của cách mạng nước ta hiện nay và sau này. Tư tưởng và đạo đức ấy thể hiện tinh thần hòa hợp dân tộc, tình tương thân tương ái của con người, sự độ lượng bao dung và lòng quý trọng từng nhân cách, tập hợp được đông đảo nhân dân, động viên được công sức, tài năng của mọi người, không bỏ rơi, không để sót một ai.

Tiếp theo, cũng về đạo đức cách mạng, tôi dẫn ra hai câu nói rất quan trọng sau đây của Hồ Chí Minh. Về chế độ dân chủ của ta, Hồ Chí Minh vạch rõ: "Nhân dân là chủ. Chính phủ là đày tớ của nhân dân"[2]. Về Đảng, Người dặn lại trong *Di chúc:* "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân".

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.11, tr.611.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.9, tr.90.

Những câu nói trên là một luận điểm bao quát nhiều vấn đề quan trọng về lý luận và thực tiễn. Người ta có thể viết cả một luận văn về những vấn đề ấy. Ở đây tôi chỉ nói một vài ý kiến liên quan đến đạo đức.

Lời dạy của Hồ Chí Minh nêu cao một đạo đức mới: phải biết làm người đày tớ trung thành của nhân dân, phải biết nhân dân sống ra sao và muốn điều gì, phải khiêm tốn học hỏi và tận tụy phục vụ nhân dân, để trở thành người lãnh đạo. Hồ Chí Minh đả phá quyết liệt đầu óc "quan cách mạng", lên mặt với dân, cậy quyền cậy thế, đè đầu, cưỡi cổ dân. Phải nói rằng cho đến nay, đạo đức cách mạng hết sức quan trọng này chưa được quán triệt và thực hiện tốt.

Với bề dày kinh nghiệm trong cuộc sống, ngay từ buổi đầu của chế độ mới, Hồ Chí Minh đã đề ra phương hướng đấu tranh để ngăn ngừa nguy cơ Đảng lãnh đạo chính quyền mắc phải chủ nghĩa quan liêu, xa rời quần chúng, nguy cơ cán bộ lạm dụng chức quyền để ức hiếp nhân dân, cầu danh, trục lợi.

Hồ Chí Minh không bao giờ xem thường mà rất coi trọng trí tuệ và tài năng. Bản thân Người là một trí tuệ và tài năng kiệt xuất. Song trước nhất, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đạo đức, nhấn mạnh người lãnh đạo phải là người đày tớ thật trung thành, bởi lẽ mọi người chúng ta đều biết rõ có đạo đức thì có thể học tập để dần dần có tài năng, còn có tài năng mà không có đạo đức thì tài năng dễ mai một, nguy hiểm hơn nữa là dễ bị dùng vào những việc xấu xa, gây tác hại không lường được cho cách mạng.

Hồ Chí Minh vừa là nhà đạo đức học vừa là một biểu tượng toàn vẹn của đạo đức cách mạng.

Hồ Chí Minh là hình ảnh sống của một lãnh tụ của nhân dân, được nhân dân tin yêu coi như ngọn cờ của toàn dân tộc, nhưng rất gần nhân dân, không tự cho phép mình đứng trên

nhân dân và đòi hỏi cho mình bất cứ một ngoại lệ nào có tính chất đặc quyền, đặc lợi.

Hồ Chí Minh thật sự không có ham muốn nào khác ngoài ham muốn suốt đời hết lòng, hết sức làm người đày tớ trung thành, tận tụy của nhân dân. Đạo đức chí công vô tư đã giúp Hồ Chí Minh chiến thắng mọi kẻ thù, vượt qua mọi thử thách của vinh quang và quyền lực. Đó là chất người tinh khiết tỏa hào quang của một cuộc đời cao thượng, một tâm hồn trong sáng xưa nay hiếm.

Trước tình trạng tham nhũng và những tệ nạn xã hội lan rộng ở nước ta hiện nay, chúng ta càng thấy rõ ý nghĩa sâu xa, tầm quan trọng và tính thời sự của những lời dạy và tấm gương về đạo đức cách mạng của Bác Hồ.

Từng bước tiến lên xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa mang bản sắc Việt Nam, người Việt Nam chúng ta hẳn phải cảm thấy trách nhiệm biết bao cao quý của mình trong việc xây dựng nền đạo đức của dân tộc theo gương vĩ đại của Bác Hồ.

Chương III
NHÀ VĂN HÓA LỚN

Nghị quyết của UNESCO kỷ niệm trên toàn thế giới 100 năm ngày sinh của Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam và nhà văn hóa lớn, có đoạn viết: "Sự đóng góp quan trọng về nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật là kết tinh của truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc".

Sự đánh giá có nội dung phong phú và đẹp đẽ trên đây, mà một tổ chức có danh tiếng rộng rãi của Liên hợp quốc dành cho Hồ Chí Minh, mãi mãi đem lại cho nhân dân ta một niềm hân hoan sâu sắc.

Đúng, Hồ Chí Minh là một nhà văn hóa lớn của Việt Nam, một nhà văn hóa lớn của loài người.

Ở đây, có một điểm quan trọng cần nhấn mạnh: đạo đức và văn hóa gắn liền nhau. Đạo đức đòi hỏi văn hóa và văn hóa lên đến đỉnh cao là đạo đức.

Văn hóa là hiểu biết, để từng bước làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân. Trong mọi điều hiểu biết, thì hiểu biết làm người, hiểu biết xử sự và xử thế, đối với bản thân, gia đình, xã hội và thiên nhiên, là biểu hiện đẹp đẽ nhất của văn hóa. Và xử sự, xử thế trong xã hội có áp bức, bóc lột giai cấp, dân tộc và con người, là làm cách mạng. Từ sự hiểu biết gốc rễ ấy, văn hóa tỏa ra trên các mặt của cuộc sống, là sự thể hiện rõ nét của một nền văn minh.

Để hiểu ý nghĩa của bản Nghị quyết của UNESCO, tôi hình dung Hồ Chí Minh là người đem lại ánh sáng, ánh sáng văn hóa, ánh sáng cách mạng cho nhân dân ta và góp phần đem lại ánh sáng cho nhân dân nhiều nước khác, để xua tan bóng tối của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, của dốt nát, đói nghèo, bệnh tật đè nặng lên cuộc sống của các dân tộc bị áp bức.

Như vậy, văn hóa có tầm quan trọng to lớn và ý nghĩa cách mạng sâu xa đối với vận mệnh của nhân dân các nước.

Trong thần thoại Hy Lạp, có câu chuyện người anh hùng Prômêtê kín đáo đem lửa xuống cõi trần để cho con người có văn minh và ánh sáng, nhưng đã bị giết hại vì hành động nhân đạo của mình. Trong con mắt vị chúa tể của các thần linh, việc làm của Prômêtê là một trọng tội và Prômêtê bị

xích chặt vào một tảng đá lớn để cho một con đại bàng moi ăn trái tim nóng hổi của mình.

Đó là thần thoại. Còn trong lịch sử loài người, vào thời đại phong kiến ở nhiều nước, có những vị hoàng đế đốt sách và chôn người có học. Trong thời kỳ đế quốc, nhiều người đã biết câu chuyện về Himle, người cầm đầu tổ chức SS phụ trách an ninh của phátxít Đức, đã nói rằng lúc nghe đến từ văn hóa thì hắn muốn rút súng ra.

Mấy câu chuyện trên đây nói lên sứ mệnh và sức mạnh của văn hóa. Kẻ thù của loài người, của nhân dân biết rõ điều ấy và rất căm ghét văn hóa.

Lịch sử loài người là lịch sử tiến bộ liên tục về văn hóa, về khoa học - kỹ thuật, về văn học - nghệ thuật, từ thời nguyên thủy đến trình độ ngày nay. Tuy nhiên, cũng có khi, như trong xã hội tư bản hiện đại, khoa học - kỹ thuật tiến vọt, kinh tế tăng trưởng, nhưng cuộc sống lại có những mặt ngày càng phi văn hóa, như mọi người đều biết.

Trong những năm đi ra thế giới, xem xét cuộc sống, Hồ Chí Minh đã nghĩ đến một xã hội mới, dân chủ, công bằng, nhân đạo, khác hẳn cái xã hội đầy rẫy áp bức, bất công ở Tổ quốc mình cũng như ở nước khác, nghĩ đến một xã hội văn minh cho dân tộc mình và các dân tộc khác. Với ước mơ đó, ngay từ đầu cuộc đời cách mạng, Hồ Chí Minh đã hiểu tầm quan trọng của văn hóa đối với đời sống con người, đối với sự nghiệp giải phóng xã hội và canh tân đất nước, đối với việc xây dựng tình đoàn kết và sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc.

Từ tuổi thanh niên cho đến cuối đời, Hồ Chí Minh luôn luôn hăng hái chiến đấu trên mặt trận văn hóa.

Là nhà cách mạng đồng thời là nhà báo, nhà văn, nhà thơ lớn, Hồ Chí Minh đã sử dụng ngòi bút làm một vũ khí sắc

bén lên án chế độ thực dân đế quốc, làm phương tiện tuyên truyền, tổ chức lớp lớp quần chúng nhân dân đứng lên làm cách mạng. Trong các lĩnh vực nói trên, Hồ Chí Minh đạt tới thành tựu to lớn, cống hiến quan trọng vào công cuộc nâng cao ngôn ngữ dân tộc và góp phần đặt nền móng cho văn học Việt Nam hiện đại. Đồng thời Hồ Chí Minh đã để lại cho đời những tác phẩm có giá trị, trong đó không ít áng văn thơ được xem là kiệt tác.

Là nhà văn hóa lớn, suốt đời Hồ Chí Minh cần mẫn thực hiện sứ mệnh của người đi gieo ánh sáng, thức tỉnh lương tâm đồng bào, đồng chí, chăm lo việc trồng người, gieo mầm cách mạng, đào tạo những thế hệ con người mới.

Sau ngày tuyên bố độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đích thân phát động toàn dân chống giặc dốt, đi đôi với chống giặc đói và chống giặc ngoại xâm; trước hết phải xóa nạn mù chữ để mọi người Việt Nam đều biết đọc biết viết.

Cuộc chiến đấu chống ba loại giặc kể trên là những nhiệm vụ cấp bách nhằm giữ vững chính quyền cách mạng còn đang trứng nước; đồng thời là những nhiệm vụ cơ bản nhằm đánh thắng kẻ thù xâm lược, xóa bỏ từng bước tình trạng lạc hậu, nghèo nàn, hậu quả của chủ nghĩa thực dân, phong kiến. Sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay là tiếp tục cuộc đấu tranh trên ba mặt trận ấy dưới những hình thức mới.

Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm phát triển giáo dục, văn hóa, khoa học. Việt Nam là nước đầu tiên trong các nước trước đây là thuộc địa đã thanh toán một bước quan trọng nạn mù chữ ngay trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp và sử dụng tiếng mẹ đẻ trong tất cả các cấp học. Những thành quả đó tạo cơ sở thuận lợi để mở

mang nền giáo dục quốc dân, từ giáo dục mầm non đến giáo dục đại học và trên đại học, từ giáo dục bình dân đến giáo dục chính quy, trong thời chiến cũng như thời bình, từng bước đáp ứng yêu cầu học tập của nhân dân và đào tạo cán bộ cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Tuy nhiên, Hồ Chí Minh hẳn chưa hài lòng về những thắng lợi trên mặt trận giáo dục, văn hóa. Trong *Di chúc,* Hồ Chí Minh căn dặn phải chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, giáo dục thanh niên về đạo đức và nghề nghiệp, đào tạo họ thành đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trên con đường đổi mới ngày nay, chúng ta càng thấm thía rằng đây là lĩnh vực cực kỳ quan trọng trong chiến lược con người để đưa nước nhà tiến vào một thời kỳ phát triển mới.

Cũng trong những ngày đầu của chính quyền cách mạng, Hồ Chí Minh đã phát động phong trào văn hóa mới, đời sống mới, nhằm đưa văn hóa vào cuộc sống của nhân dân, dùng văn hóa mới để sửa đổi những thói hư tật xấu trong xã hội như lười biếng, phù hoa, gian giảo, tham ô, dị đoan, mê tín. Người chủ trương "giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: CẦN, KIỆM, LIÊM CHÍNH"[1] để "làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập"[2].

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc xây dựng gia đình văn hóa mới, tổ ấm suốt đời của con người, tế bào lành mạnh của xã hội, nơi "thuận vợ thuận chồng tát bể Đông cũng cạn", nơi thế hệ trẻ được nuôi dưỡng, giáo dục trong tình thương yêu để trở thành những người chiến sĩ của sự nghiệp xây dựng cuộc sống mới.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.7.

Trong những năm kháng chiến, Hồ Chí Minh đưa ra lời kêu gọi "kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến". Đây không chỉ là một cách nói độc đáo mà là một khẩu hiệu mang tính chiến đấu cao, làm dấy lên trong cả nước, từ hậu phương đến tiền tuyến, chủ nghĩa anh hùng và chủ nghĩa lạc quan cách mạng. Dưới ánh sáng văn hóa mới của Hồ Chí Minh, cả một dân tộc, sáng mắt sáng lòng, trí tuệ từng bước được nâng cao, đã đi vào kháng chiến với khí thế hào hùng, càng đánh càng thắng.

Chính sách văn hóa đúng đắn do Hồ Chí Minh đề xướng, và sức hấp dẫn lớn của Người đã thu hút nhiều nhà trí thức, nhà khoa học, nhà văn và nghệ sĩ, dẫn dắt họ đi vào cách mạng, đem trí tuệ và nhiệt tình cống hiến cho đất nước, bồi đắp cho nền văn hóa dân tộc.

Trong chiến tranh, một nền văn hóa mới được xây dựng, những giá trị văn hóa chân chính của dân tộc được hồi sinh và phát triển; văn học - nghệ thuật cách mạng, đậm đà bản sắc dân tộc, đã nảy nở và gặt được những mùa thu hoạch tốt.

Phát triển văn hóa theo ý nghĩa sâu xa và đẹp đẽ nhất là phát triển tiềm lực của con người, động viên những dự trữ có thể nói là vô tận của nhân dân, để làm nên cuộc sống mới. Sự nghiệp văn hóa lớn lao nhất, quan trọng nhất của Hồ Chí Minh là đã huy động sức mạnh của truyền thống 4.000 năm văn hiến của dân tộc kết hợp với tinh hoa văn hóa của thời đại, lãnh đạo thành công sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành lại cho nhân dân ta quyền làm người, quyền được sống một cuộc sống xứng đáng với con người. Sự nghiệp đó trả lại địa vị xứng đáng cho nền văn hóa Việt Nam, cũng là một sự nghiệp có ý nghĩa to lớn đối với nền văn hóa thế giới, góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa, từng bước tiến lên thanh toán chủ nghĩa

thực dân, xóa đi một vết nhơ trong lịch sử và trong nền văn hóa của loài người.

Sự nghiệp văn hóa của Hồ Chí Minh đem đến cho kho tàng văn hóa thế giới những giá trị lớn, thể hiện khát vọng của nhân dân các nước trong cuộc đấu tranh vì các quyền dân tộc cơ bản, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc, mỗi dân tộc khẳng định bản sắc văn hóa của mình và phát triển sự hiểu biết với các dân tộc khác.

Sự nghiệp văn hóa của Hồ Chí Minh vì vậy, là một sự nghiệp có ý nghĩa thời đại, tiêu biểu cho "nền văn hóa của tương lai", mà ánh sáng đã tỏa ra ở Hồ Chí Minh khi còn trai trẻ, như nhà văn Xôviết Ôxíp Manđenxtam nhận xét.

Những nhà văn hóa lớn mỗi người có vẻ đẹp độc đáo, không ai giống ai và không theo một khuôn mẫu nào, bởi lẽ văn hóa phong phú như chính cuộc sống. Phong cách riêng của nhà văn hóa lớn Hồ Chí Minh là lòng nhân ái bao la, sự hồn nhiên giản dị, khiến cho tâm hồn Hồ Chí Minh vượt qua không gian và thời gian, đến với con người dễ dàng và thấm thía lạ lùng.

Cho nên, Hồ Chí Minh, nhà văn hóa lớn, đồng thời là nhà nhân văn lớn. Sự trùng hợp này là tất nhiên, và trong lịch sử loài người, những nhà văn hóa lớn dưới những hình thức khác nhau đều là những nhà nhân văn.

Chủ nghĩa nhân văn nhằm mục đích phát huy các khả năng vô tận của con người, tôn trọng quyền và phẩm giá con người, nâng con người lên đỉnh cao của trí tuệ và đạo đức.

Hồ Chí Minh là hiện thân của chủ nghĩa nhân văn theo ý nghĩa đầy đủ. Đó là một con người thương yêu, kính trọng, tin tưởng, biết đòi hỏi và nâng đỡ con người, đối với từng người cũng như đối với đông đảo nhân dân lao động, quan tâm đến số phận của mọi người, dù ai đó hôm qua là kẻ thù, hoặc là người lầm đường lạc lối nay hối cải.

Trái tim yêu thương Hồ Chí Minh dành cho đồng bào mình cũng dành cho cả loài người tiến bộ. Lời nói bất hủ "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", Hồ Chí Minh nói cho dân tộc mình đồng thời cũng nói cho các dân tộc trên thế giới.

Đó là tiếng nói của lương tri, phục hồi và phát triển những tư tưởng về nhân quyền và dân quyền đã được nêu trong *Tuyên ngôn độc lập của Mỹ năm 1776* và *Tuyên ngôn của Cách mạng Pháp năm 1789*, nhưng sau đó đã bị chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc chà đạp thô bạo.

Các quyền ấy là chung cho tất cả các nước và các dân tộc.

Trong đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn luôn gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, tức là hướng tới một nền văn minh mới của loài người. Đây cũng là ước mơ của các nhà tư tưởng và văn hóa lớn xưa nay trên thế giới.

Nói về những nền văn minh thời cổ đại và trung cổ, trong đó có những nền văn minh rực rỡ như văn minh Hy Lạp - La Mã, Ph.Ăngghen vạch rõ: "Không có chế độ chiếm hữu nô lệ cổ xưa, thì không có chủ nghĩa xã hội hiện đại". Đó là cái nhìn tổng kết lịch sử loài người. Các dân tộc đã phải trả giá cực kỳ đau thương để có tiến bộ cho đến ngày nay, khi có khả năng xuất hiện một nền văn minh mới, cao hơn nền văn minh tư bản chủ nghĩa.

Chủ nghĩa xã hội đang phấn đấu cho nền văn minh mới ấy. Nền văn minh này là sự phát triển hài hòa giữa con người với xã hội, giữa con người với thiên nhiên, giữa đời sống vật chất với đời sống tinh thần, trong đó có văn hóa và đạo đức, khoa học và nghệ thuật.

Cuộc sống của Hồ Chí Minh, về vật chất là một cuộc sống cần kiệm như mọi người đều biết. Song về văn hóa, đó là một cuộc sống rất giàu đẹp. Giàu đẹp vì biết sống vì con người, vì mọi người; giàu đẹp vì biết tìm hạnh phúc thanh cao trong sự

gắn bó với con người và thiên nhiên. Cuộc sống của Hồ Chí Minh là cuộc sống của con người rất văn minh.

Chương IV
NHÀ HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ

Hồ Chí Minh là nhà đạo đức, nhà văn hóa, đồng thời là nhà hoạt động quốc tế. Nền đạo đức mới, nền văn hóa mới gắn liền với tình đoàn kết và hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc.

Cội nguồn của sự đoàn kết quốc tế ở sâu xa trong lịch sử loài người.

Con người có tính người, mà chiều sâu và phẩm chất cao đẹp nhất của tính người là lòng tương thân tương ái. Xu hướng tự nhiên và lành mạnh của con người là muốn gặp nhau, hiểu biết nhau, thương yêu nhau. Trong thời đại ngày nay, chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc là một hệ thống nô dịch và bóc lột toàn thế giới. Do đó cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân các nước và các dân tộc bị áp bức nhằm giải phóng loài người là một sự nghiệp cách mạng mang bản chất quốc tế.

Sống bên cạnh Hồ Chí Minh, chứng kiến hoạt động của Hồ Chí Minh trong quan hệ với các nước và dân tộc khác, tôi càng thấm thía và xúc động về chiều sâu của những tình cảm quốc tế của Hồ Chí Minh. Đây là những tình cảm biết bao cao quý, diễn ra trong rất nhiều biểu hiện mà tôi nghĩ không thể kể hết ở đây. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng tình cảm quốc tế lúc này là kết quả cả quá trình hoạt động của Hồ Chí Minh qua nhiều nước và nhiều lục địa, từ buổi đầu cho đến sau này khi Hồ Chí Minh trở thành Chủ tịch của nước Việt Nam mới.

Dư luận tiến bộ ở các nước thấy được cái lớn, cái đẹp của con người Hồ Chí Minh một phần quan trọng là do thấy được

Hồ Chí Minh là con người của tình đoàn kết quốc tế trong sáng. Suốt cuộc đời và trong từng hành động, Hồ Chí Minh đã sống tư tưởng và tình cảm quốc tế đến hết mình. Thế giới dần dần thấy rất rõ, rất xúc động điều lớn lao này trong con người Hồ Chí Minh.

Từ thời thanh niên cho đến hơi thở cuối cùng, Hồ Chí Minh có niềm tin vào thắng lợi cách mạng của các dân tộc, cho đến chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Tư tưởng và tình cảm quốc tế ở Hồ Chí Minh là thấy con đỉa hai vòi, con chim hai cánh, thấy sự nghiệp ba giải phóng do cách mạng thế giới mở ra, thấy tận gốc sự đau khổ của nhân dân các dân tộc bị áp bức, thấy mặt trận chung của nhân dân các nước, thấy khả năng cách mạng ở các nước phụ thuộc phối hợp với cách mạng ở các nước tư bản.

Một đặc điểm lớn trong cuộc đời của Hồ Chí Minh là có cái nguồn sâu xa và bền vững trong dân tộc mình, nhưng vì hoàn cảnh của cuộc sống mà phải bắt đầu hoạt động cách mạng ở nước ngoài, thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa, vào Đảng Cộng sản Pháp và hoạt động ở Quốc tế Cộng sản trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đến khi Hồ Chí Minh về nước, sau một thời gian chuẩn bị, cùng với Đảng lãnh đạo Tổng khởi nghĩa thành công, lập nên chế độ mới, tiến hành kháng chiến và xây dựng đất nước, thì chính lúc đó, qua sự nghiệp cách mạng Việt Nam như một bộ phận hợp thành khăng khít của cách mạng thế giới, tư tưởng và tình cảm quốc tế của Hồ Chí Minh thể hiện sinh động và đầy đủ nhất.

Suốt đời, Hồ Chí Minh là hiện thân của sự đoàn kết quốc tế vô tư: sống ở nước nào cũng làm việc vì dân tộc mình và vì các dân tộc khác, yêu dân tộc mình bao nhiêu thì yêu các dân tộc khác bấy nhiêu, vui cái vui, buồn cái buồn của cách mạng

ở khắp nơi. Hồ Chí Minh không hề biết tư tưởng dân tộc hẹp hòi. Người luôn luôn giáo dục nhân dân Việt Nam phân biệt rõ ràng nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ với bọn xâm lược. Kháng chiến chống Pháp vẫn yêu mến văn hóa Pháp, nhân dân Pháp. Kháng chiến chống Mỹ vẫn trân trọng truyền thống tự do của nước Mỹ, người Mỹ.

Cuộc đời Hồ Chí Minh làm sáng tỏ sự đoàn kết quốc tế là một tư tưởng lớn của người cách mạng, vừa là chính trị, vừa là đạo đức và văn hóa. Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, càng cần nêu cao tư tưởng biết bao cao quý và cần thiết đó.

Thế giới ngày nay, bởi sự phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học - kỹ thuật, của lợi ích và ý thức con người, đặt ra cho các dân tộc và cho loài người những quan hệ chằng chịt và tác động qua lại về nhiều mặt.

Những vấn đề có tính toàn cầu cũng là những vấn đề riêng ở mỗi nước. Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc càng mở rộng sự áp bức, bóc lột tinh vi ra toàn thế giới, gây nguy cơ chiến tranh, làm ô nhiễm môi trường, khiến các dân tộc phải chịu bất công và đau khổ, thì sự đoàn kết chiến đấu của mọi người lao động, mọi dân tộc bị áp bức và mọi con người có lương tri càng cần thiết.

Trái đất, quê hương của loài người, hơn lúc nào hết cần phải được con người hiểu biết, bảo vệ và khai thác một cách thông minh để xây dựng cuộc sống hạnh phúc cho các thế hệ ngày nay và các thế hệ mai sau. Sự nghiệp lớn lao này đòi hỏi tình đoàn kết và sự hợp tác giữa các dân tộc; và chỉ có chủ nghĩa xã hội, với bản chất quốc tế của mình, mới thực hiện được điều đó thật tốt đẹp và đầy đủ. Phải phối hợp cuộc đấu tranh của nhân dân các nước, của các tổ chức quốc gia và quốc tế trong nỗ lực chung vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, để giành thắng lợi từng bước vững

chắc cho sự nghiệp giải phóng loài người trên hành tinh chúng ta.

Hồ Chí Minh là một nhà ngoại giao có thể nói là hiếm có trong lịch sử ngoại giao. Trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược, chúng ta đã vận dụng sức mạnh tổng hợp trên các mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao. Suốt 45 năm qua, đấu tranh ngoại giao luôn luôn là một mặt trận quan trọng. Ngành ngoại giao Việt Nam đã được Hồ Chí Minh trực tiếp xây dựng, chỉ đạo; và trong một thời gian dài Người đã đích thân chăm lo hoạt động ngoại giao.

Sự ứng xử linh hoạt của Hồ Chí Minh trong giao tiếp ngoại giao đã trở thành những câu chuyện huyền thoại. Đó là vì con người Hồ Chí Minh là kết tinh đẹp đẽ của tư duy và phong độ cả phương Đông và phương Tây.

Một nét đặc biệt của Hồ Chí Minh trong hoạt động ngoại giao là rất quan tâm tiếp xúc, vận động nhân dân các nước, hình thành phương thức "ngoại giao nhân dân", tạo nên một mặt trận rộng rãi tiếp sức đầy hiệu quả cho nhân dân ta.

Toàn bộ những tư tưởng của Hồ Chí Minh về hoạt động ngoại giao, như biết đánh giá, dự báo tình hình, nắm bắt thời cơ, tổ chức lực lượng, nhận rõ bạn thù, tranh thủ đồng minh, cô lập kẻ thù chủ yếu, kiên định về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược, biết thắng từng bước để tiến tới thắng lợi hoàn toàn, độc lập tự chủ gắn liền với đoàn kết quốc tế, là di sản quý báu đối với chúng ta trong hoạt động ngoại giao để phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Phẩm chất và tài năng của nhà ngoại giao Hồ Chí Minh là ở chỗ Hồ Chí Minh trước hết và bao giờ cũng là một nhà chính trị, một nhà ngoại giao của hòa bình, thiết tha mong muốn hòa bình, luôn luôn sẵn sàng thương lượng, chủ động nắm thời cơ để xướng việc đàm phán, đi xa đến mức khó lòng tưởng

tượng trong sự nhân nhượng để có giải pháp tránh chiến tranh. Cuối cùng, khi Hồ Chí Minh lãnh đạo cả dân tộc đứng lên thực hiện chiến tranh nhân dân, thì đó là khi đã hết mọi khả năng hòa bình, khi chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc cố tình khước từ thương lượng để tiến hành xâm lược, khi nhân dân trong nước và nhân dân thế giới thấy rõ Việt Nam không còn con đường nào khác ngoài con đường cầm vũ khí bảo vệ những quyền sống còn và phẩm giá của mình.

Cũng theo tinh thần và lời dạy của Hồ Chí Minh, từ nhiều năm nay, sau khi chiến tranh kết thúc, nhân dân Việt Nam và nước Việt Nam lật trang lịch sử, xóa bỏ hận thù, trân trọng tình hữu nghị giữa các dân tộc, chủ trương bình thường hóa và phát triển quan hệ với mọi nước trên thế giới.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam, khi thanh niên và nhiều tầng lớp nhân dân ở nhiều nước, nhất là ở một số nước tư bản phát triển, xuống đường biểu tình và hô vang khẩu hiệu: "Hồ, Hồ, Hồ Chí Minh - Việt Nam", điều đó có nghĩa là hàng triệu, hàng triệu người trên trái đất cảm thấy mình với Việt Nam là một.

Đó cũng là ý nghĩ và tình cảm của nhiều khách quốc tế dự cuộc hội thảo kỷ niệm 100 năm ngày sinh Hồ Chí Minh ở Hà Nội, khi những người bạn ấy nói rằng: "Chúng tôi là những người thuộc "thế hệ Việt Nam"", "Hồ Chí Minh cũng là Bác Hồ của chúng tôi", "Hồ Chí Minh là con người của mọi người".

Chương V
CON NGƯỜI CỦA LÝ TƯỞNG DÂN CHỦ

Dân chủ, dân làm chủ là vấn đề cốt tử của cách mạng và là một vấn đề rộng lớn, mà phần thứ hai cuốn sách này sẽ

trình bày kỹ. Ở đây, chỉ nói một số điều liên quan trực tiếp đến hoạt động của Hồ Chí Minh.

Là người sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh kiên trì xây dựng nền dân chủ và một nhà nước thật sự của dân, vì dân, do dân. Điều đó đã được Hồ Chí Minh vạch ra từ rất sớm:

"NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều *vì dân.*

Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân.*

Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân.*

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân...*

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*"[1].

Bác nói về dân chủ, dân làm chủ rất nhiều, không thể và cũng không cần nhắc lại hết. Bác luôn luôn nói về dân chủ, dân làm chủ, vì đây là một tư tưởng lớn, có thể nói là một trong những tư tưởng lớn nhất của người cách mạng, người cộng sản.

Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, tư tưởng cơ bản đó đã được vận dụng vào việc xây dựng nền dân chủ, thiết lập và điều hành các cơ quan chính quyền từ trung ương đến cơ sở, tổ chức và hoạt động của các đoàn thể nhân dân và các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội.

Tư tưởng dân chủ đó còn thể hiện trong phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh và biến thành đạo đức của Người. Vì lẽ đó, Hồ Chí Minh đã động viên được đông đảo nhân dân, làm chuyển biến nhiều người lao động bình thường thành người yêu nước, người chiến sĩ cách mạng, có khi thành những anh hùng.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.6, tr.232.

Nêu rõ tư tưởng và phong cách dân chủ của Hồ Chí Minh là đi vào thực chất của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng, một chế độ dân chủ hoàn toàn khác với chế độ dân chủ tư sản cả về nội dung và hình thức.

Hồ Chí Minh khẳng định chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ trong đó nhân dân lao động "là người chủ đất nước, chủ xã hội, chủ cuộc sống".

Cốt lõi của dân chủ xã hội chủ nghĩa là thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động, mà nòng cốt là công nhân, nông dân và trí thức, về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện trên ba mặt gắn bó và tác động lẫn nhau chặt chẽ là dân quyền, dân sinh, dân trí. Hồ Chí Minh đã vận dụng các mặt đó của nền dân chủ bằng những việc làm thiết thực, từ thấp đến cao, ngay trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Bác đặc biệt chăm lo dân quyền, càng chăm lo dân sinh và cũng rất chăm lo dân trí. Hoàn cảnh 30 năm chiến tranh chưa cho phép làm được nhiều. Mười lăm năm nay, chúng ta có làm thêm, nhưng đến nay vẫn chưa đủ, phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh là làm cách mạng, cả cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đều phải dựa vào dân, phát huy lực lượng của dân. Chung quy cách mạng là động viên con người để giải phóng và mang lại hạnh phúc cho con người.

Theo Hồ Chí Minh, lực lượng của dân là lực lượng của cộng đồng và lực lượng của từng người, lực lượng của quần chúng như một đạo quân có tổ chức, có kỷ luật, được trang bị tốt, chỉ huy tốt, và lực lượng của mỗi cá nhân mà trí tuệ sáng tạo, năng lực vật chất và tinh thần đều được phát huy trong chiến đấu cũng như trong xây dựng. Lực lượng của dân như vậy là vô cùng, vô tận.

Hồ Chí Minh rất coi trọng xây dựng một nhà nước thể hiện "mọi quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân".

Hồ Chí Minh là nhà lập hiến đầu tiên đã chủ trì soạn thảo *Hiến pháp năm 1946* và *Hiến pháp năm 1959,* là hai bản hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và thời kỳ miền Bắc bắt đầu công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh cũng là nhà kiến trúc đã dựng lên bộ máy chính quyền nhân dân và hệ thống pháp luật trong giai đoạn đầu của nước Việt Nam mới.

Trong việc xây dựng nhà nước, Hồ Chí Minh coi trọng giáo dục nhân dân hiểu rõ vai trò làm chủ của mình, biết hưởng, biết dùng quyền dân chủ, dám nói dám làm để thực sự tham gia quản lý nhà nước; đào tạo đội ngũ cán bộ chính quyền thành những cán bộ thấm nhuần đạo đức cách mạng và thành thạo nghiệp vụ chuyên môn; xây dựng pháp luật, tăng cường pháp chế để thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ quyền tự do dân chủ rộng rãi của nhân dân lao động và "thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì"[1].

Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề đấu tranh để ngăn ngừa các tệ nạn quan liêu, chuyên quyền, tham ô, lãng phí, đặc quyền đặc lợi. Người coi đó là những thứ giặc rất nguy hiểm, chà đạp quyền dân chủ, làm hư hỏng cán bộ, phá vỡ kỷ luật, kỷ cương, có thể làm ruỗng nát chế độ dân chủ từ bên trong.

Điều mà Hồ Chí Minh nhắc nhở phải đề phòng khi mới thiết lập chính quyền cách mạng đang là vấn đề nổi cộm

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.6, tr.127.

trong xã hội ta hiện nay. Tệ quan liêu, tham nhũng trở thành phổ biến và rất nghiêm trọng. Tài sản xã hội chủ nghĩa bị bòn rút, mất mát. Kỷ cương, kỷ luật nhà nước lỏng lẻo. Trật tự, an toàn xã hội có nơi, có lúc rối loạn. Quyền dân chủ và lợi ích của nhân dân một số nơi bị xâm phạm nặng nề. Tình hình đó làm cho lòng tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng bị giảm sút, và khiến những người có lương tri cảm thấy đau lòng, nhức nhối.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải kết hợp cuộc đấu tranh chống các tệ nạn nói trên với việc chỉnh đốn Đảng, làm trong sạch bộ máy quản lý nhà nước, quản lý kinh tế. Phải dựa vào những lực lượng lành mạnh trong các đảng bộ cơ sở, các đoàn thể, dựa vào nhân dân và dư luận xã hội mà đấu tranh; đồng thời phải củng cố kỷ luật của Đảng và Nhà nước, xét xử kịp thời và trừng trị nghiêm minh những kẻ phạm tội.

Hồ Chí Minh đòi hỏi các đảng bộ cơ sở, nhất là chi bộ, phải tích cực tham gia cuộc đấu tranh này để xây dựng đảng bộ, nâng cao sức chiến đấu của đảng viên, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân. Trong đời hoạt động của mình, Hồ Chí Minh rất coi trọng chi bộ, chăm lo xây dựng cho chi bộ thành tế bào lành mạnh, trong sạch và vững mạnh của Đảng. Bác thường căn dặn đảng viên phải rèn luyện để nâng cao đạo đức và hiểu biết, phát huy tác dụng tiên phong gương mẫu, đoàn kết và lôi cuốn nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Dưới đây, tôi muốn nói đôi điều về phong cách của Hồ Chí Minh trong vấn đề dân chủ nội bộ.

Hồ Chí Minh là người đứng đầu các tổ chức có thẩm quyền cao nhất của Đảng và Nhà nước. Bác rất chú trọng làm cho sinh hoạt của các cơ quan này phải tuân thủ một chế độ chặt chẽ, mà Bác là người gương mẫu thực hiện. Trong

những năm cuối đời, sức khỏe Bác yếu dần; tuy nhiên, Bác rất cố gắng tham gia đều đặn các sinh hoạt ấy. Chúng tôi thường xuyên thuyết phục Bác là chúng tôi sẽ có cách làm việc chu đáo với Bác, để Bác góp ý kiến về các vấn đề phải thảo luận ở cơ quan lãnh đạo, chủ yếu thuyết phục Bác không phải dự đều đặn các kỳ họp. Nhưng Bác không chấp nhận và luôn luôn giữ đúng chế độ sinh hoạt. Ý Bác là Bác phải làm gương trong việc này.

Về các cuộc chiêu đãi, nhất là chiêu đãi có khách nước ngoài, cũng vậy. Mặc dầu chúng tôi can gián, Bác nói: "Bác không có mặt, khách sẽ không vui lòng". Bác cố dự cho hết buổi; nhiều lúc, Bác phải ngồi trong khi mọi người đứng.

Trong các kỳ họp của cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Bác luôn luôn chăm lo phát huy đến mức cao dân chủ nội bộ, để mọi người đều góp được ý kiến. Đối với những đồng chí hay nói nhiều, nói dài, thì Bác nhẹ nhàng nhắc: "Chú để cho các đồng chí khác có cơ hội nói".

Ở đây có một điều liên quan đến Bác và chúng tôi. Trong các kỳ họp Bộ Chính trị, nhiều khi Bác có những gợi ý để chúng tôi thảo luận. Song cũng có trường hợp sau khi nêu ra, Bác thấy chúng tôi do dự, có ý không tán thành, thì Bác nói ngay: "Mình có ý kiến như vậy, nếu các chú thấy không được, thì mình rút". Bác nói những lời này một cách rất hồn nhiên, không gợn một chút khó chịu nào, và chúng tôi cũng quen với phong cách cực kỳ cao quý của vị lãnh tụ tối cao và người thầy của tất cả chúng tôi. Tôi nghĩ đây là bài học rất lớn về tinh thần dân chủ nội bộ, ý thức tập thể và sinh hoạt lành mạnh của các tổ chức từ trên xuống dưới.

Trong các kỳ họp của Hội đồng Chính phủ, Bác luôn luôn khêu gợi cho mọi người có ý kiến, nhất là các vị nhân sĩ ngoài Đảng. Bác thường hướng dẫn cho cuộc thảo luận đi vào

những điểm mấu chốt và thiết thực. Rất nhiều lần, chân lý và sự nhất trí hiện dần lên tự nhiên qua quá trình bàn bạc, Bác không cần can thiệp và thậm chí không cần kết luận.

Trong bất cứ trường hợp nào, Bác cũng để cho người đối thoại được nói thoải mái, nói hết ý kiến của mình, ai nghĩ gì đều có thể nói ra, Bác và mọi người cùng nghe, trong một không khí dân chủ chan hòa và sinh động.

Bác rất quan tâm tìm kiếm nhân tài. Bác là người phát hiện và dùng nhân tài rất giỏi, dùng nhân tài bằng lòng kính trọng và sự phát huy, chứ không phải bằng danh, bằng lợi. Vì thế, biết bao nhiêu nhân tài của đất nước đã tìm đến dưới ngọn cờ của Bác.

Bác luôn luôn nhấn mạnh tự phê bình và phê bình, và Bác thường để tự phê bình lên trên phê bình. Đây là ý thức sâu sắc của Bác về một nguyên lý có tính chất quy luật của tổ chức cách mạng để phát triển không ngừng.

Một điều nữa tôi cũng cần nói là Bác đòi hỏi sự nhất trí trong các cấp, các ngành, nhất là trong các cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước. Một lần, vào lúc nào tôi không nhớ rõ, đồng chí Trường Chinh và tôi có ý kiến khác nhau một chút về dân chủ tư sản, gây phân vân trong một số cán bộ. Biết được điều này, Bác liền đòi hỏi chúng tôi thống nhất quan điểm và nói lại cho mọi người rõ, tránh để hiểu nhầm, dẫn đến hậu quả không hay.

Hồ Chí Minh là con người của lý tưởng dân chủ. Tư tưởng và phong cách dân chủ của Bác là những bài học quý soi sáng cho công cuộc đổi mới hiện nay, nhất là trong việc khắc phục khuyết điểm, sai lầm nhằm tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng, nêu cao và thực hiện từng bước quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Chương VI
NGƯỜI NÂNG CAO NGÔN NGỮ VIỆT NAM

Ngày nay, nhờ nguồn tư liệu lịch sử có thể nói là đáng tin cậy, chúng ta biết rằng từ khi còn rất nhỏ, Nguyễn Sinh Cung đã được Phan Bội Châu đọc cho nghe câu thơ khiến cậu bé suy nghĩ nhiều: *Lập thân tối hạ thị văn chương*.

Sau này, đối với Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, văn chương không bao giờ là mục đích tự thân, viết và nói luôn luôn gắn liền với hành động và chính là một trong những hành động cách mạng. Chúng ta hãy nhớ lại câu Nguyễn Ái Quốc viết trong cuốn *Đường cách mệnh*: "Văn chương và hy vọng sách này chỉ ở trong hai chữ: Cách mệnh! Cách mệnh!! Cách mệnh!!!"[1].

Viết và nói là một bộ phận trong hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Người đã sử dụng ngôn ngữ như một thứ vũ khí đấu tranh cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, như công cụ giao tiếp giữa con người với con người, để chỉ ra lẽ phải, tuyên truyền và tổ chức nhân dân, soi sáng ý nghĩ và cảm hóa tấm lòng của người đọc, người nghe.

Cách nói, cách viết của Hồ Chí Minh là sự lựa chọn thích hợp để trả lời bốn câu hỏi cơ bản do Hồ Chí Minh đề ra đã gần nửa thế kỷ nay, trùng hợp với những câu hỏi của ngôn ngữ học hiện đại. Đó là:

Viết và nói để làm gì? (mục tiêu)

Viết và nói cho ai? (đối tượng)

Viết và nói cái gì? (nội dung)

Viết và nói thế nào? (phương pháp).

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.2, tr.283.

Sự trùng hợp này thêm một lần nữa chứng tỏ tầm nhìn xa trông rộng và tài năng đặc biệt của Hồ Chí Minh.

Trả lời đúng bốn câu hỏi trên đây là cực kỳ khó, đòi hỏi rất cao về trình độ, năng lực và phong cách.

Hồ Chí Minh đã đạt hiệu quả tuyệt vời trong việc đáp ứng những yêu cầu cơ bản và hiện đại của việc viết và nói, bằng một phong cách ngôn ngữ rất đa dạng, nhưng thống nhất ở một điều mà Bác nhiều lần nêu rõ: viết và nói sao cho nhân dân hiểu được, nhớ được, làm được. Có khi Bác còn nhấn mạnh hơn: viết và nói sao cho dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm.

Hồ Chí Minh hiểu biết sâu, sử dụng giỏi tiếng Pháp và tiếng Hán, như được chứng minh trong các tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* và *Nhật ký trong tù*, ngoài ra còn biết một số ngoại ngữ khác. Điều kỳ diệu là khả năng đó không làm pha tạp tiếng Việt của Hồ Chí Minh mà góp phần để Hồ Chí Minh tận dụng sự giàu có và tiềm năng phong phú của tiếng Việt, dùng tiếng Việt có hiệu quả tốt nhất trong mọi tình huống, khi giao tiếp với mọi lớp người, ở những thời điểm và trình độ khác nhau của nhận thức xã hội.

Bác đã huy động mọi biện pháp ngôn ngữ của tiếng Việt, sáng tạo nhiều cách diễn đạt mới, vừa giữ gìn sự trong sáng vừa đổi mới tiếng Việt về nhiều mặt, từ vựng, ngữ pháp và cả cách viết. Bác tránh dùng tiếng nước ngoài khi có thể dùng tiếng Việt, và đã Việt hóa thành công, được mọi người chấp nhận, nhiều cách nói vốn quen thuộc bằng từ Hán - Việt (như dùng "Hội Chữ thập đỏ" thay cho "Hội Hồng thập tự", "vùng trời Việt Nam" thay cho "không phận Việt Nam", "nửa thuộc địa" thay cho "bán thuộc địa", v.v.).

Đặc điểm cách viết, cách nói của Bác là tính dân gian, tính quần chúng, ngắn gọn, giàu hình ảnh, đi thẳng vào cốt lõi của sự vật, của tư tưởng và tình cảm, lời ít, ý nhiều,

gợi mở cho người đọc, người nghe. Thường trong mỗi bài viết, bài nói, đều có một vài câu rất hay, rất đẹp, càng hay, càng đẹp vì giản dị, dễ hiểu, đúc kết một triết lý, một luận điểm lớn, sống và phát huy tác dụng lâu dài trong lòng người và trong sự nghiệp cách mạng.

Cách viết, cách nói của Bác luôn luôn sinh động, thoát sáo, không dùng những công thức mòn, diễn đạt điều gì cũng có ý, có lời, có sức thuyết phục và tác động sâu xa đối với người đọc, người nghe. Ở những chỗ thích hợp, câu văn và lời nói của Bác thường có nét hài hước, rất thú vị và hấp dẫn.

Bác hay trích dẫn ca dao, tục ngữ, và xen trong văn xuôi những câu văn vần, cũng cốt để dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm. Nhưng không phải ngôn ngữ của Bác chỉ có thế. *Nhật ký trong tù* và nhiều bài thơ tiếng Việt của Bác là nghệ thuật tuyệt vời và độc đáo, diễn đạt những tư tưởng và tình cảm lớn của con người.

Bác thường nghiêm khắc đòi hỏi mọi người chúng ta viết và nói ngắn gọn, sáng tỏ, thiết thực. Bác phê phán một cách dí dỏm những căn bệnh ngày nay vẫn còn nặng trong cách viết, cách nói của những người mà chức năng và nghề nghiệp là phải viết, phải nói. Bác chê việc lạm dụng từ nước ngoài, phê bình thói ba hoa "nói dài, nói dai, nói dại", chống bệnh sáo rỗng "trăm voi không được bát nước xáo", chống lối vẽ vời, sai sự thật "vẽ rắn thêm chân", vạch rõ sự lố bịch của việc khoe kiến thức, viết và nói rắc rối, cầu kỳ, khó hiểu, không đúng chỗ, không đúng lúc, không đúng đối tượng.

Tôi nghĩ rằng chúng ta cần quan tâm nghiên cứu và học tập phong cách ngôn ngữ của Hồ Chí Minh; điều đó giúp chúng ta hiểu tiếng Việt, dùng tiếng Việt, phát huy tiếng Việt, làm giàu tiếng Việt.

Mấy chục năm nay, tiếng Việt phát triển mạnh mẽ. Có nhiều hiện tượng ngôn ngữ, trong đó có những điều hay và cũng có điều không hay.

Ngôn ngữ phát triển có quy luật. Có những quy luật chung của ngôn ngữ, có những quy luật riêng của tiếng Việt. Cái gì mới mà phù hợp với quy luật ngôn ngữ là tích cực, cái gì mới nhưng không hợp quy luật ngôn ngữ là tiêu cực.

Tiếng Việt ngày nay khác tiếng Việt trước đây bốn năm chục năm và vận động trong những điều kiện khác trước. Sự phát triển của xã hội ta đề ra cho tiếng Việt những yêu cầu mới. Mặt khác, trong hoàn cảnh chúng ta tiếp xúc ngày càng nhiều với các nước, tiếng Việt phải giữ gìn bản sắc của mình đồng thời phải tiếp thụ cái hay của các ngôn ngữ khác để thêm giàu đẹp. Chúng ta cần thấy hết những điều đó để theo gương Hồ Chí Minh, giải quyết tốt vấn đề chuẩn hóa và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Chương VII
NHÀ THƠ

Mở đầu tập thơ *Nhật ký trong tù,* Hồ Chí Minh viết bài thơ *Khai quyển*:

Ngâm thơ ta vốn không ham,
Nhưng vì trong ngục biết làm chi đây;
Ngày dài ngâm ngợi cho khuây,
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do.

Lời giới thiệu trên đây cho ta biết rõ trong hoàn cảnh nào Hồ Chí Minh làm những bài thơ kiệt tác, mà một vị Chủ tịch Viện Hàn lâm Trung Quốc, Quách Mạt Nhược, đã đánh giá là: Để cùng với thơ Đường không phân biệt được. Đây là những bài thơ chữ Hán nên mới có sự đánh giá của Quách Mạt Nhược. Tôi rất lấy làm ngạc nhiên về tầm uyên bác Hán

học của Hồ Chí Minh, bởi trong thời niên thiếu, lúc ở nhà cũng như mấy lần vào Huế với cụ Nguyễn Sinh Sắc, thì Nguyễn Tất Thành có cơ hội học tiếng Hán, nhưng học không chuyên và cũng không nhiều thời gian, lúc còn rất trẻ. Ở đây cần chú ý một điều: tỉnh Nghệ Tĩnh, quê Bác, là quê hương của những người hay chữ, trong đó có đại thi hào Nguyễn Du và nhà yêu nước Phan Bội Châu. Tôi nêu lên điều này để làm sáng tỏ sự thông minh, trí tuệ và tài năng của Hồ Chí Minh từ thuở nhỏ có thể nói là xuất chúng.

Trở lại tập thơ *Nhật ký trong tù,* điều tôi muốn nói là cảnh ngộ ác liệt của bao nhà tù ở tỉnh Quảng Tây thời đó, ác liệt đối với người tù, ác liệt đối với người thân của tù nhân, một chừng nào ác liệt đối với một số người cai quản nhà tù. Mặc dù bao nhiêu cảnh thật không nên thơ chút nào, nhà thơ Hồ Chí Minh vẫn sáng tác những bài thơ mà trên đây đã đánh giá là kiệt tác. Theo sự hiểu biết của tôi, những bài thơ ấy có thể so sánh với những bài thơ hay nhất bất cứ ở đâu và thời đại nào. Tôi đã suy nghĩ nhiều trước khi viết câu này, vì tôi không dám tự cho là đã đọc được nhiều thơ cổ, kim, đông, tây mà có thể so sánh. Để phần nào chứng minh nhận định trên đây, tôi muốn kể lại công phu của Phan Nhuận: để dịch cho được tập thơ *Nhật ký trong tù,* Phan Nhuận phải để ra nhiều thời gian đi lại, suy ngẫm xung quanh và cả bên trong nhà tù "La Santé" ở Pari để tìm trong khung cảnh ấy cảm xúc giúp dịch ra tiếng Pháp cho đạt tập thơ của Hồ Chí Minh.

Đối với tác phẩm nghệ thuật, phải biết thưởng thức nó bằng cảm xúc của mình hơn là bình luận nó, bởi vì nghệ thuật trước hết là cảm xúc. Đối với người nghệ sĩ, là cảm xúc. Đối với người thưởng thức, cũng là cảm xúc, không lời nào có thể diễn đạt hết giá trị của thơ và cảm xúc của người đọc. Cho nên, tôi xin trích dẫn một số bài thơ.

CẢNH CHIỀU HÔM

Hoa hồng nở, hoa hồng lại rụng,
Hoa tàn, hoa nở cũng vô tình;
Hương hoa bay thấu vào trong ngục,
Kể với tù nhân nỗi bất bình.

VỢ NGƯỜI BẠN TÙ THĂM CHỒNG

Anh ở trong song sắt,
Em ở ngoài song sắt;
Gần nhau chỉ tấc gang,
Mà cách nhau trời vực;
Miệng nói chẳng nên lời,
Chỉ còn nhờ khóe mắt;
Chưa nói, lệ tuôn tràn,
Cảnh tình đáng thương thật!

TRÊN ĐƯỜNG

Mặc dù bị trói chân tay,
Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng;
Vui say, ai cấm ta đừng,
Đường xa, âu cũng bớt chừng quạnh hiu.

Tôi xin lỗi bạn đọc phải trích mấy bài thơ kể trên để bày tỏ ở đây ý nghĩa của tôi đối với nhà thơ và những tác phẩm của nhà thơ. Ý nghĩa đó là sự khâm phục sâu sắc một con người trung thực, chân chính, đang đi làm một việc đại nghĩa, mà buộc phải sống trong một cảnh ngộ mất tự do và cực kỳ gian khổ; nhưng chính hoàn cảnh nghịch lý này lại làm nảy nở những bài thơ rất giàu tình cảm cao đẹp đối với con người, nhất là những con người đau khổ, mặc dù những

người ấy là ai và vì sao phải đau khổ. Đây chính là phẩm chất cao quý, đẹp tình nhân ái của Hồ Chí Minh.

Tôi đặc biệt thích thú đọc những bài thơ về cảnh thiên nhiên, với những cảm xúc biết bao thơ mộng ngay trong nhà tù chật chội, hôi hám, bẩn thỉu.

May thay, tập thơ kết thúc bằng một bài thơ tuyệt đẹp của một nhà thơ, một chiến sĩ cách mạng.

MỚI RA TÙ, TẬP LEO NÚI

Núi ấp ôm mây, mây ấp núi,
Lòng sông gương sáng, bụi không mờ;
Bồi hồi dạo bước Tây Phong lĩnh,
Trông lại trời Nam, nhớ bạn xưa.

Tập thơ còn có một bài đặc sắc nói về thơ và các nhà thơ.

CẢM TƯỞNG ĐỌC "THIÊN GIA THI"

Thơ xưa thường chuộng thiên nhiên đẹp,
Mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông;
Nay ở trong thơ nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.

Trong cuốn sách trước, xuất bản nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Hồ Chí Minh, tôi có nhắc hai câu thơ của Nguyễn Công Trứ:

Gió trăng chứa một thuyền đầy,
Của kho vô tận biết ngày nào vơi.

Lần này tôi xin dẫn mấy câu thơ sau đây:

Ông Tôn Tử qua chơi Xích Bích,
Một con thuyền và một túi thơ.

Thường nhà thơ phải có sự cố ý, phải đi tìm cái cảnh, và phải có mong mỏi làm thơ, nên mang theo túi thơ. Hồ Chí Minh không có cảnh, không có túi thơ mà làm ra thơ tuyệt tác ngay trong cảnh không nên thơ.

Ngoài tập *Nhật ký trong tù,* suốt đời Hồ Chí Minh hễ có cơ hội, có hứng thú và có sự cần thiết là làm thơ, lúc tuyên truyền, động viên cách mạng, lúc vui chơi với bạn bè, trên đường đi công tác hoặc trong những cuộc họp của Hội đồng Chính phủ. Trong những bài thơ này, nhiều bài hoàn toàn có tính chất tuyên truyền, cổ động với dụng ý làm cho người nghe và người đọc dễ hiểu, dễ nhớ. Những bài thơ như vậy có nhiều và vì lẽ đó tôi không nhắc lại ở đây. Đồng thời, thỉnh thoảng Hồ Chí Minh đã viết những bài thơ tuyệt tác bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng Hán, nói lên tâm hồn một con người lúc nào cũng ung dung, thư thái.

... Việc quân việc nước đã bàn,
Xách bương, dắt trẻ ra vườn tưới rau.

Tôi phải đặc biệt nói về những bài thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh. Đây là những bài thơ rất hay về ý, về lời, lại rất thích hợp với từng lúc của cuộc kháng chiến, có những bài thơ hầu như là lời sấm, theo cách nói cổ truyền, như bài thơ đầu năm 1969, sau cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân, mà mọi người đều nhớ:

Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to,
Vì độc lập, vì tự do,
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào,
Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào,
Bắc - Nam sum họp, Xuân nào vui hơn!

Thơ là nghệ thuật, nhà thơ là người nghệ sĩ. Hồ Chí Minh là một nhà thơ, một nghệ sĩ có tài năng biết chừng nào.

Tài năng đây là tâm hồn, là phẩm chất đồng thời cũng là năng khiếu bẩm sinh.

Nhật ký trong tù của Hồ Chí Minh là những bài thơ chan chứa tình người. Chất thơ và chất người tuyệt đẹp đó lắng đọng, làm xúc động tâm hồn, tạo nên sự hấp dẫn của thơ Hồ Chí Minh đối với người đọc, người nghe ở mọi nơi trong nước ta và trên thế giới.

Thơ Hồ Chí Minh là thơ của con người lạc quan, lạc quan về những lẽ phải và tình cảm lớn ở đời. Toàn bộ tập *Nhật ký trong tù* như tắm trong không khí lạc quan, không có ý tình nào là phiền muộn, đau thương, cũng không có lời nào dung tục. Đó là thơ cất lên từ một tâm hồn trong sáng và thanh thản đến cao siêu.

Nhân đây, tôi muốn nói đôi lời về tác phẩm văn học. Theo tôi nghĩ, tác phẩm văn học là tư tưởng, tình cảm con người. Chỉ tác phẩm nào thể hiện tư tưởng và tình cảm con người có giá trị lớn, có chiều sâu, chinh phục được con người, thì mới sống được với con người và thời gian.

Tác phẩm văn học có thể miêu tả tất cả thiện, ác, tốt, xấu, nhưng điều quan trọng nhất là miêu tả để làm gì: để nói lên cái thiện, cái tốt. Nói cái đen mấy cũng được, nhưng phải toát ra ánh sáng. Vấn đề là toát ra ánh sáng. Bôi đen cuộc đời thì trái với sự thật, trái với chân lý, trái với con người, không thể là văn học chân chính.

Về nhà thơ Hồ Chí Minh, tôi muốn nói thêm một điều: Hồ Chí Minh là nhà yêu nước, người chiến sĩ cách mạng suốt đời toàn tâm toàn ý phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội cho dân tộc mình và cho các dân tộc khác trên thế giới. Trong toàn bộ hoạt động của Hồ Chí Minh theo chí hướng đó, nhất là trong phong cách, luôn luôn có nghệ thuật, trong tâm hồn Hồ Chí Minh luôn luôn phảng phất có thơ.

Chương VIII
CON NGƯỜI CỦA MỌI CON NGƯỜI

Như phần trên của cuốn sách đã nêu, đối với Hồ Chí Minh, điểm trung tâm là con người, là nhân dân lao động trong nước và trên thế giới, là dân tộc Việt Nam và cả loài người.

Trong tư tưởng, tình cảm và hành động của mình, Hồ Chí Minh là người thể hiện nhất quán chân lý: cách mạng là sự nghiệp của nhân dân. Nói rõ hơn, cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Mục tiêu phấn đấu của Hồ Chí Minh là như vậy, cho nên khi tìm được ánh sáng của thời đại là học thuyết Mác - Lênin, Hồ Chí Minh hướng tất cả tâm trí vào việc trở về Việt Nam để bắt đầu sự nghiệp của mình.

Sau khi về nước, từ Cao Bằng đến Hà Nội và cho tới phút cuối cùng, trừ những lần đi công tác ở nước ngoài, Hồ Chí Minh luôn luôn sống với đồng bào, đồng chí.

Có thể nói Hồ Chí Minh luôn luôn ở giữa quần chúng nhân dân. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, Bác cũng tìm mọi cách tiếp xúc với các tầng lớp nhân dân, tiếp xúc nhiều lần, ở nhiều nơi, với nông dân, với công nhân, với nhân sĩ, trí thức, với đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, với thanh niên, thiếu niên, nhi đồng, với các chiến sĩ lực lượng vũ trang.

Lúc cần gặp bất cứ ai, Hồ Chí Minh là người đến trước, mở rộng cánh tay và tấm lòng để đón mừng, mở đầu câu chuyện bằng những lời nói và cử chỉ làm cho người đối thoại với mình hòa ngay vào một không khí cởi mở, thoải mái, bị cuốn hút bởi những tình cảm chân thật và thân ái khiến người đó không cảm thấy một chút gì cách biệt. Người ta đã nói nhiều, viết nhiều về sức hấp dẫn, sự thuyết phục, có người nói đến sức chinh phục của Hồ Chí Minh. Đúng như vậy, đó là điều tôi vừa nêu trên đây.

Có một câu chuyện rất có ý nghĩa, ý nghĩa ngay lúc bấy giờ và ý nghĩa sâu xa về sau. Đó là lúc Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* ngày 2/9/1945 ở Quảng trường Ba Đình. Đang đọc giữa chừng, Bác bỗng dừng lại và thân mật hỏi: "Tôi nói đồng bào có nghe rõ không?". Câu chuyện này đã được nói tới nhiều lần và đã đưa vào nhạc, nhưng tôi vẫn muốn kể lại ở đây, bởi lẽ sự kiện đó đánh dấu một khoảnh khắc lịch sử thiêng liêng. Chỉ qua câu hỏi ấy, Hồ Chí Minh đi ngay vào lòng những người đang nghe mình ở Quảng trường Ba Đình và bao người đang nghe mình trong khắp nước. Từ đó, Hồ Chí Minh càng nhập vào nhân dân và nhân dân càng hòa với tấm lòng bao la của Bác. Và tôi nghĩ Hồ Chí Minh sẽ mãi mãi ở trong lòng bao người thuộc các thế hệ mai sau.

Chính sách hàng đầu, trước sau như một của Hồ Chí Minh là đoàn kết dân tộc, không phân biệt đẳng cấp, dòng giống, tôn giáo, đảng phái; đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế, vì nghĩa lớn cứu dân, cứu nước, xây dựng tự do, hạnh phúc cho dân tộc mình, và hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. Là linh hồn của khối đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh suốt đời chăm lo quy tụ mọi lực lượng, mọi người yêu nước và tiến bộ dưới ngọn cờ cách mạng.

Với chính sách đại đoàn kết, với tư tưởng và đạo đức trong sáng, Hồ Chí Minh có sức tập hợp và thuyết phục lạ thường đối với các tầng lớp nhân dân.

Những cuộc tiếp xúc của Bác với các giới đồng bào đã để lại cho những người gặp Bác và bao người nghe kể về các cuộc gặp ấy những xúc động sâu sắc và suy nghĩ đẹp đẽ. Bác làm giàu thêm nhiệt tình cách mạng, khơi dậy trong con người những khả năng tiềm tàng, hướng mỗi người vươn lên cống hiến cho dân, cho nước.

Ở đây, tôi nói thêm về ảnh hưởng của Bác đối với các nhà trí thức và nhân sĩ, trong đó nhiều người là quan lại, là trí thức thời trước, là đại diện các dân tộc, các tôn giáo. Lúc đến với Bác, các vị ấy biết rõ Bác là một chiến sĩ cách mạng, là một người cộng sản, và Bác cũng không giấu điều đó. Tuy nhiên, các vị rất sung sướng, rất phấn khởi, rất thỏa lòng là đã được gặp một con người rất thân ái và giản dị, rất cao đẹp và nhân hậu, xứng đáng tiêu biểu cho Tổ quốc, cho nhân dân.

Bác thường tranh thủ mọi cơ hội đi thăm các cơ sở: xí nghiệp, nông trường, hợp tác xã, trường học, bệnh viện, nhà trẻ, đơn vị quân đội, cơ sở đảng, chính quyền, tổ chức công đoàn, nông hội, thanh niên, phụ nữ, viện nghiên cứu, đoàn nghệ thuật, nhà xuất bản, tòa soạn báo... Có thể nói các ngành đảng, chính, dân, quân, các lĩnh vực hoạt động chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, đều có không ít những cơ sở, những đơn vị đã được Bác đến thăm, có khi thăm nhiều lần. Tôi cần nói ngay rằng những cuộc đi thăm đó không phải là hình thức. Đối với Bác, đây là những cuộc đi thăm rất cần thiết. Bác muốn hiểu đồng bào, đồng chí, người dân và người chiến sĩ ăn, ở như thế nào, làm việc, học tập như thế nào, chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu như thế nào. Đây là cuộc sống, là tình cảm thiết tha của Bác, là sự quan tâm không thể thiếu của người lãnh đạo, người tổ chức và của con người Hồ Chí Minh.

Bác thường đi thăm một cách bất ngờ để thấy thực chất tình hình, và ở đâu Bác cũng thăm nhà ở, nhà ăn, nhà vệ sinh, thân mật hỏi han đời sống của mọi người. Đối với đồng bào nông thôn, Bác rất chú ý đến những tháng ngày giáp hạt và đòi hỏi các đồng chí có trách nhiệm phải nắm chắc tình hình, nhìn xa thấy trước, có sẵn biện pháp đề phòng.

Trong những cuộc đi thăm, Bác thường đề ra những sáng kiến quan trọng, những ý kiến chỉ đạo sâu sắc, những gợi ý thiết thực đích đáng, đòi hỏi mọi người có liên quan suy nghĩ và tìm mọi cách thực hiện cho được.

Điều đáng chú ý là những ý kiến lớn của Bác thường được diễn đạt ngắn gọn, có khi bằng những cách nói dân gian, những quan điểm triết lý truyền thống, rất trúng, rất hay trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, hoàn cảnh ngày nay và cả sau này nữa.

Có thể nói đối với mỗi tầng lớp nhân dân, mỗi lĩnh vực hoạt động cách mạng và đời sống xã hội, Bác đều có một câu nói đầy ý nghĩa, giúp cho mọi người nhớ mãi để làm theo.

Đối với công nhân, Bác nhấn mạnh phải xứng đáng là giai cấp lãnh đạo. Đối với nông dân, Bác dặn phải làm người đồng minh rất chắc chắn của giai cấp công nhân. Đối với cả công nhân và nông dân, Bác nói: công nông phải trí thức hóa. Đối với trí thức, Bác nói: trí thức phải công nông hóa. Đối với thanh niên, Bác nói: Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, đào núi và lấp biển, quyết chí cũng làm nên. Đối với phụ nữ, Bác nói: Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ. Đối với người làm công tác đào tạo, Bác nói: Vì lợi ích trăm năm phải trồng người. Đối với nhà văn và nghệ sĩ, Bác nói: Văn hóa, nghệ thuật cũng là một mặt trận. Đối với trường học, Bác nói: dạy tốt và học tốt. Đối với bệnh viện, Bác nói: thầy thuốc như mẹ hiền. Đối với bộ đội, Bác nói: Quân với dân như cá với nước. Đối với công an, Bác nói: Công an là bạn của dân.

Trong hai cuộc kháng chiến, Bác Hồ dành cho bộ đội sự quan tâm đặc biệt. Bác theo dõi từng bước đi của bộ đội, đón chờ thắng lợi từng cuộc hành quân. Bác hun đúc tinh thần

quyết thắng, bồi dưỡng niềm tin cho cán bộ, chiến sĩ. Bác khen thưởng thành tích, nhắc nhở sửa chữa lỗi lầm, và căn dặn: thắng không kiêu, bại không nản. Bác thường đi thăm các đơn vị bộ đội chủ lực, tự vệ dân quân, hoặc gặp gỡ cán bộ, chiến sĩ các binh chủng, quân chủng. Bác đến với bộ đội với tấm lòng cha con, thân ái, tin yêu và hiền từ ấm áp. Bác chăm lo từng li, từng tí cho sự trưởng thành mọi mặt của các lực lượng vũ trang. Trong buổi đầu kháng chiến hết sức gian nan, Bác là người đề ra việc lập "hũ gạo kháng chiến", tổ chức "mùa đông binh sĩ", kêu gọi đồng bào dành dụm chắt chiu, giúp tổ chức hậu cần để nuôi quân đánh giặc.

Anh bộ đội cụ Hồ, lớn lên trong lòng ưu ái bao la của Bác, được đồng bào cả nước đùm bọc, yêu thương, đã thành nhân vật thần thoại, làm nên biết bao chiến tích anh hùng, xứng đáng với lời khen của Bác: "Quân đội ta trung với nước, hiếu với dân", "Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

Đối với liệt sĩ, thương binh, Bác luôn luôn tỏ lòng biết ơn và kêu gọi toàn dân đền ơn đáp nghĩa. Bác khuyến khích thương binh tùy theo sức mình cố gắng làm những việc có ích cho xã hội. Bác nói: "Thương binh tàn mà không phế". Thật là một lời nói xúc động lòng người, bởi nó chứa đựng một quan điểm nhân văn sâu sắc, đầy niềm tin, lòng quý trọng và tình thương yêu đối với những người đã vì nhân dân mà mang thương tích hoặc hy sinh một phần thân thể.

Mọi người ở nước ta cũng như ở nước ngoài đều biết Bác Hồ rất yêu mến thiếu niên, nhi đồng. Bác quan tâm giáo dục cho các cháu năm điều: Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào. Học tập tốt, lao động tốt. Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt. Giữ gìn vệ sinh. Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm. Bác khuyến khích các cháu tham gia cứu nước và xây dựng bằng những việc vừa

với sức mình. Mỗi dịp Trung thu, Bác không quên viết thư cho các cháu; có dịp thuận lợi, Bác vui lòng đến dự những đêm văn nghệ do các cháu tổ chức. Bác kêu gọi các ngành, các cấp và toàn dân chăm lo bảo vệ bà mẹ và trẻ em, chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Bác nhấn mạnh dù đất nước còn nghèo, Nhà nước và nhân dân cũng phải cố gắng tạo những phương tiện tốt nhất trong điều kiện cho phép, để các cháu được học tập, vui chơi. Tôi còn nhớ, ở miền Bắc khi mùa Đông rét đậm, Bác thường nhắc Bộ Giáo dục cho các lớp cấp I nghỉ học. Trong kháng chiến chống Mỹ, trường học phải sơ tán, có nơi lớp học phải xây trong lòng đất và trẻ em đi học phải đội mũ rơm, Bác luôn luôn nhắc nhở những người có trách nhiệm chú ý giữ gìn an toàn cho các cháu.

Bác Hồ với thiếu nhi, mãi mãi còn đây hình ảnh một cụ già râu tóc bạc phơ, như một ông tiên trong cổ tích, ngồi giữa đàn cháu nhỏ, cùng các cháu vỗ tay theo nhịp một bài hát quen thuộc: "Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh... Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng...".

Bác dành cho đồng bào, chiến sĩ miền Nam lòng thương yêu vô hạn. Miền Nam đối với Bác là nỗi đau nhức nhối: "Ở miền Nam Việt Nam... Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi"[1]. Bác tự cho rằng mình chưa làm tròn nghĩa vụ đối với miền Nam, vì thế Bác "ăn không ngon, ngủ không yên"; Bác không đành lòng nhận huân chương khi nước nhà chưa thống nhất. Đồng thời, miền Nam đối với Bác luôn luôn là niềm tự hào sâu sắc. Bác nói: "đồng bào miền Nam thật là những người con anh hùng của dân tộc anh hùng Việt Nam. Miền Nam thật là

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.674.

xứng đáng với danh hiệu "Thành đồng của Tổ quốc""[1]. Bác không bỏ sót cơ hội gặp gỡ, thăm hỏi đại biểu đồng bào miền Nam ra thăm miền Bắc, các cán bộ lãnh đạo, các anh hùng chiến sĩ thi đua, các bà mẹ và các em thiếu niên dũng sĩ.

Cho đến khi từ biệt chúng ta, trong trái tim Bác vẫn nguyên vẹn hình ảnh một miền Nam kiên cường, bất khuất, đi trước về sau, một nửa nước Bác ngày đêm thương nhớ, chưa một lần được vào thăm, kể từ ngày rời bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước.

Hồ Chí Minh tin ở khả năng tự cải tạo của con người. Đối với những kẻ phạm lỗi lầm, kể cả những người có tội với Tổ quốc, với nhân dân, Bác vẫn rộng lòng khoan dung, độ lượng. Bác tin rằng trong lương tâm họ vẫn còn một phần cái bản tính tốt của con người, của nòi giống. Nếu biết nâng con người lên, khuyến khích cái thiện, cái tốt, đẩy lùi cái ác, cái xấu, thì những người nhất thời hư hỏng vẫn có thể sửa mình trở thành những con người có ích cho xã hội.

Hồ Chí Minh rất quý trọng thiên nhiên. Trong kháng chiến cũng như trong hòa bình, khi ở Việt Bắc cũng như khi về Hà Nội, Bác luôn luôn chú ý trồng cây và hô hào mọi người trồng cây. Phong trào "Tết trồng cây" do Bác phát động đã trở thành một nếp quen tốt đẹp trong hàng chục năm nay. Trồng cây trong vườn nhà, ven đường đi, quanh trường học, doanh trại, xí nghiệp, cơ quan, và bất cứ nơi nào còn đất trống để lấy gỗ, lấy củi, lấy bóng mát và ăn trái... Trồng cây để phủ xanh đồi trọc, để chắn sóng, chắn gió, để tái tạo rừng và giữ gìn nguồn nước. Càng ngày chúng ta càng hiểu việc trồng cây có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với cả nước cũng như đối với từng địa phương, từng gia đình, có tác dụng thiết

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.14, tr.80.

thực biết bao về kinh tế và đời sống, về bảo vệ môi trường, về xây dựng thuần phong mỹ tục, về tạo khung cảnh sống có văn hóa, hài hòa giữa con người với thiên nhiên. Phong cách trồng cây của Bác thể hiện một quan điểm triết lý và xã hội rất đẹp, rất hay là hòa quyện thiên thời, địa lợi, nhân hòa.

*

* *

Bác Hồ, người luôn luôn ở giữa quần chúng nhân dân, mang lại muôn vàn tình thân yêu cho con người, mãi mãi sống trong trái tim của mỗi người và mọi người chúng ta.

Chương IX
ĐỜI RIÊNG

Về cuộc đời riêng của Hồ Chí Minh, lâu nay không mấy người nói đến nhiều. Tuy vậy, từ một số năm nay, công việc sưu tầm và nghiên cứu đã được tiến hành và những kết quả ban đầu đã được công bố.

Ở đây, tôi thấy có mấy điều đáng nói.

Trước hết, về thời niên thiếu của Hồ Chí Minh. Quê gốc của Bác là tỉnh Nghệ Tĩnh. Điều này mọi người đều biết, và lắm lúc Bác không ngần ngại pha trò về cái gốc của mình: "nhà choa" thế này, "nhà choa" thế nọ..., thậm chí Bác cũng nói đến câu chuyện "cá gỗ".

Nghệ Tĩnh là quê hương của nhiều danh nhân đất nước, là một cái nôi của phong trào yêu nước Việt Nam, là đất từng sản sinh ra nhiều chiến sĩ cộng sản ưu tú, nhiều nhà lãnh đạo của cách mạng nước ta.

Trên dải đất quê hương có truyền thống vẻ vang và oanh liệt đó, Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình nghèo, cha là nhà Nho, mẹ là người dệt cửi, mọi người trong gia đình từ rất

sớm và suốt đời là những người yêu nước, đầy tâm huyết với dân tộc, không bao giờ khuất phục trước chế độ thực dân và bọn vua quan.

Mẹ của Hồ Chí Minh là một người phụ nữ tần tảo giúp đỡ chồng và nuôi dạy con, săn sóc việc giáo dục, rèn luyện các con từ nhỏ, đầy đức hy sinh quên mình cho người thân, giàu tình cảm nhân hậu với bà con làng xóm. Đó là một người phụ nữ Việt Nam bình thường và vĩ đại, với bao phẩm chất cao quý, mà sau này chúng ta được gặp trong cách mạng và kháng chiến, những người phụ nữ - đúng như lời của Bác - đã sinh ra và nuôi dạy những thế hệ anh hùng cho đất nước.

Cha của Hồ Chí Minh là một sĩ phu yêu nước, một nhà khoa bảng nhận rõ "quan trường là nô lệ trong những người nô lệ", khi được giao một chức quan nhỏ ở huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định[1] thì bênh vực nhân dân, che chở người yêu nước, trừng trị bọn sâu mọt, cho nên chỉ sau một thời gian ngắn đã bị triều đình nhà Nguyễn bãi chức và buộc tội. Sau đó, cụ Nguyễn Sinh Sắc vào Nam Bộ, dạy học và chữa bệnh cho dân, sống trong sự cảm phục và yêu mến của đồng bào. Điều thức thời sáng suốt nhất của cụ Nguyễn Sinh Sắc là sớm nhận thấy con đường Đông du không có tiền đồ. Theo nhận thức ấy, cụ đã hướng dẫn hai con trai của mình sớm chuyển từ học Hán văn sang học Pháp văn, chuẩn bị một điều kiện quan trọng cho Nguyễn Tất Thành đi theo con đường mới.

Chị và anh của Hồ Chí Minh đều là những người yêu nước, từ lúc còn rất trẻ đã có tên trong sổ đen của mật thám Pháp như những phần tử loại đặc biệt nguy hiểm. Có thể nói là cho đến Cách mạng Tháng Tám, cùng với cụ Nguyễn Sinh Sắc, chị và anh của Hồ Chí Minh luôn luôn bị chế độ thực

1. Đây là địa bàn đầu tiên của phong trào Tây Sơn.

dân theo dõi, giám sát và hành hạ, không lúc nào để yên, khi thì bắt bớ, giam cầm, đánh đập, khi thì bắt đi biệt xứ, cấm không được ở quê hương. Tuy nhiên, chị và anh của Hồ Chí Minh đều tỏ rõ tinh thần bất khuất, không ngừng tìm cơ hội tham gia các hoạt động yêu nước và cách mạng.

Sinh trưởng trong một gia đình như vậy, cậu bé Nguyễn Sinh Cung bắt đầu học chữ Hán từ lúc nhỏ. Nguyễn Sinh Cung thông minh lạ thường và tiến bộ rất nhanh, cho nên tuy thời gian học chữ Hán tính ra không có mấy năm, mà đạt đến trình độ thành thạo, thể hiện trong các bài thơ chữ Hán sau này. Một sự kiện lớn trong đời Nguyễn Sinh Cung diễn ra khi cụ Nguyễn Sinh Sắc đưa con đến học trường tiểu học ở Vinh, tiếp đó ở Đông Ba, rồi Trường Quốc học Huế. Cậu thiếu niên vốn rất ham học và hay suy nghĩ, từng trăn trở về những điều được nghe qua các câu chuyện của người cha với các bậc sĩ phu yêu nước, nay bắt đầu tiếp xúc với văn hóa phương Tây. Một chân trời mới dần dần hé mở, và năm 13 tuổi, khi gặp khẩu hiệu "Tự do, Bình đẳng, Bác ái" của cách mạng dân chủ tư sản Pháp, Nguyễn Sinh Cung thấy hiện lên trong người sự thôi thúc mãnh liệt phải đi đến tận nơi, để xem "đằng sau những khẩu hiệu ấy có cái gì?". Chí hướng mới bắt đầu mở ra trong người Nguyễn Sinh Cung, và cũng lần đầu tiên xuất hiện trong phong trào yêu nước Việt Nam. Tám năm sau, Nguyễn Tất Thành vào Sài Gòn, xuống tàu biển rời đất nước ra đi, bắt đầu quá trình sẽ làm nên Nguyễn Ái Quốc.

Giờ đây, tôi muốn nói về một điều mà tôi nghĩ không thể bỏ qua trong đời riêng của Hồ Chí Minh. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công và trong những năm kháng chiến chống Pháp, nhiều đồng chí và đồng bào, với lòng thương yêu săn sóc người lãnh đạo của mình, đã nhiều lần suy tính tạo điều kiện để Hồ Chí Minh có người bạn trăm năm.

Bác không từ chối việc bình thường và cần thiết tự nhiên ấy trong cuộc sống của con người. Một lần, Bác đến thăm một đơn vị bộ đội, có một chiến sĩ trẻ đã thân ái hỏi Bác: "Thưa Bác, sao Bác không lấy vợ?". Bác đã trả lời ngay: "Bác chưa lấy vợ, chứ không phải là không lấy vợ". Năm 1949, trên rừng Việt Bắc, tại Đại hội lần thứ nhất của phụ nữ Việt Nam, trong giờ nghỉ giải lao, chị em đại biểu đã thân tình hỏi ý kiến Bác về tiêu chuẩn người vợ của Bác. Bác trả lời: "Phải là người đẹp, và là người có thể giúp Bác trong công việc". Chị em đại biểu đã bảo nhau rằng tiêu chuẩn của Bác như thế thì đúng quá, nhưng cũng thật khó tìm. Tôi biết những anh em có trách nhiệm về việc này đã lo toan nhiều năm, nhưng việc không thành. Trong cuộc đời của bất cứ ai, cũng có những việc không thành như vậy.

Được ở gần Bác, tôi biết rõ có những lúc Bác sống trong sự trống trải, vắng vẻ như thế nào, từ đó tôi thường nghĩ không tìm được người bạn đời cho Bác mãi mãi đối với tôi, và có thể đối với nhiều đồng chí khác, là một điều ân hận.

Có một điều nữa cho đến nay và chắc cả sau này thường làm tôi day dứt. Tôi cứ tự hỏi liệu có khả năng giữ cho Bác có đủ sức khỏe sống thêm được một số năm để thấy thắng lợi của kháng chiến chống Mỹ, và sự thống nhất của đất nước? Tôi đã hỏi những bác sĩ của ta có trách nhiệm theo dõi sức khỏe của Bác. Các đồng chí ấy cho biết là thời gian cuối đời, Bác đã yếu nhiều, ăn, ngủ rất ít, lại bị bệnh quá nặng, thật không thể cứu chữa được. Tuy vậy, như tất cả đồng bào, đồng chí, tôi cứ rất tiếc rằng Bác đã không sống đến lúc miền Nam được giải phóng, thực hiện mong muốn suốt đời mình, gặp lại dải đất và những con người mà Bác đã gọi là "thịt của thịt Việt Nam, máu của máu Việt Nam", những con người bao năm thiết tha chờ đón Bác.

Chương X
DI CHÚC

Tôi muốn kết thúc phần thứ nhất của cuốn sách *Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại và tương lai* bằng một đoạn viết về bản *Di chúc* của Hồ Chí Minh, đúng hơn là mấy lời Bác Hồ để lại cho đồng bào, đồng chí, và cho thế hệ mai sau. Ở đây, tôi muốn nói về điều Bác không muốn dùng từ "Di chúc". Có lẽ Bác đã suy nghĩ chín chắn điều này. Ngụ ý sâu xa của Bác là không muốn đoạn tuyệt với mọi người thân; ngụ ý sâu xa của Bác là ở việc làm; miễn sao đồng bào, đồng chí và bộ đội tiếp tục làm tốt mấy lời Bác căn dặn, và đây cũng là những điều Bác thường nhắn nhủ, thì dầu có phải ra đi, Bác vẫn cảm thấy như còn ở giữa chúng ta. Cho nên trở lại với khẩu hiệu quen thuộc: "Bác Hồ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta", tôi càng thấy khẩu hiệu đó quả là có một giá trị thiêng liêng. Nhiều đồng chí đã biết hoàn cảnh chung của cuộc kháng chiến và hoàn cảnh sức khỏe của Bác lúc Bác viết bản *Di chúc*. Tôi muốn kể một câu chuyện thể hiện phong cách Hồ Chí Minh lúc xử sự với mọi người. Bấy giờ Bác đã đến thời xuân "cổ lai hy", nhiều đồng chí thường hỏi Bác về sức khỏe của Bác, Bác chỉ nói rất gọn như thế này: "Lúc các chú đến tuổi của Bác thì các chú sẽ rõ". Trả lời mà không trả lời, lại là trả lời rất thiết thực. Tôi cũng muốn nói thêm một điều mà mọi người chung quanh rất quen thuộc: Bác rất vui tính; cái vui tính này của Bác là tinh thần lạc quan, sự thanh thản trong tâm hồn và trong thái độ trước mọi tình huống.

Bạn đọc đều biết Bác để ra bốn năm (10/5/1965 – 10/5/1969), để viết bản *Di chúc* gần 800 từ (bản công bố năm 1969), kết tinh một cuộc đời hoạt động diễn ra trong phần lớn thế kỷ XX này, thế kỷ đã chứng kiến những biến đổi cách mạng sâu rộng nhất trên khắp các lục địa và trong lịch sử loài người.

Tôi biết rất rõ Bác đã mất nhiều thời gian để ôn lại, để đánh giá những điều mình đã trải trong đời hoạt động biết bao phong phú và đa dạng ở rất nhiều nơi, gặp biết bao cảnh ngộ gian nguy, và cuối cùng vượt qua được tất cả bởi ý chí kiên cường và đức tin vào thắng lợi cuối cùng. Một cuộc đời như vậy rút lại trên vài trang giấy. Trong bản thảo viết tay của những lời dặn cuối cùng, mọi người chúng ta đều thấy có một số đoạn Bác để lại những dấu tích chứng tỏ Bác còn suy nghĩ, chưa phải đã thật hài lòng. Như Bác đã nói, Bác chỉ để lại mấy lời, như vậy những lời đó càng quan trọng và giàu ý nghĩa biết bao.

Dưới đây tôi thấy cần nhắc lại nguyên văn một số đoạn trong những lời quý giá đó:

Về kháng chiến và kiến quốc:

"Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

...

Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc"[1].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.621-623.

Về Đảng:

"Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

... Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng,* thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân"[1].

Về thanh niên, thế hệ mai sau:

"ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên".

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết"[2].

Và đây là đoạn kết:

"Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.621-622, 622.

dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới"[1].

Trong lúc ôn lại văn kiện cực kỳ quan trọng này, tôi thấy cần nhắc một điều căn dặn đã gây xúc động rộng rãi trong đồng bào ta: đó là điều có liên quan đến việc mai táng sau khi Bác mất. Về quyết định của cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước bảo tồn thi hài của Bác và xây một cái lăng để đồng bào, nhất là đồng bào miền Nam, và người nước ngoài đến thăm viếng Bác, cần phải khẳng định một lần nữa rằng đó là một quyết định đúng đắn, sáng suốt, được đồng bào hoan nghênh. Tuy nhiên, sau khi nhắc lại quyết định này, tôi cần nói sự suy nghĩ của tôi về những điều Bác căn dặn. Ở đây, tôi cũng thấy không có cách nào hơn là ghi lại nguyên văn những điều Bác mong muốn:

"Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức điếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

Tôi yêu cầu thi hài tôi được đốt đi, tức là "hỏa táng". Tôi mong rằng cách "hỏa táng" sau này sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất ruộng. Khi ta có nhiều điện, thì "điện táng" càng tốt hơn.

Tro thì chia làm 3 phần, bỏ vào 3 cái hộp sành. Một hộp cho miền Bắc. Một hộp cho miền Trung. Một hộp cho miền Nam.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.624.

Đồng bào mỗi miền nên chọn 1 quả đồi mà chôn hộp tro đó. Trên mả, không nên có bia đá tượng đồng, mà nên xây 1 ngôi nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ, để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi.

Nên có kế hoạch trồng cây trên và chung quanh đồi. Ai đến thăm thì trồng một vài cây làm kỷ niệm. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho *nông nghiệp*. Việc săn sóc nên giao phó cho các cụ phụ lão"[1].

Chúng ta đứng trước một con người rất đẹp, một tâm hồn rất đẹp, một cách làm rất đẹp, và như vậy tôi nghĩ trong lúc yên giấc nghìn thu, Bác Hồ sẽ luôn luôn sống với non sông đất nước, sống với cỏ cây hoa lá, sống với đồng bào, đồng chí, sống với các cụ già và các cháu thiếu niên, nhi đồng.

Vào cuối đời, Bác trăn trở nhiều, tìm điều gì thiết thực có thể làm ngay cho dân, cho những người khó khăn, thiếu thốn nhất, thể hiện trong những đoạn Bác dành để căn dặn về những việc cần chú ý làm cho con người, cho mỗi tầng lớp nhân dân, ngay sau khi kháng chiến chống Mỹ thắng lợi, đặc biệt là việc miễn thuế nông nghiệp 1 năm cho nông dân.

Về những lời dặn cuối cùng của Hồ Chí Minh, không chỉ đồng bào nước ta mà người nước ngoài khắp bốn biển năm châu đều rất xúc động khi đọc bản *Di chúc*. Mọi người đều coi đây là một văn kiện chứa đựng những tư tưởng và tình cảm tuyệt đẹp, sâu xa và giản dị như con người của Bác Hồ. Tôi thấy không cần nhắc lại những gì người trong nước và nước ngoài nói về áng văn này. Tôi chỉ kể một câu chuyện, là tôi có gặp một vị nữ giáo sư đại học Ấn Độ, bà nói với tôi rằng bà đã dùng những lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh để dạy sinh viên trường đại học của bà.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.615.

Viết đến đây, tôi hình dung qua trí tưởng tượng những cuộc gặp gỡ biết bao kỳ thú giữa Hồ Chí Minh và các bậc tiền bối trong nước và trên thế giới.

Chúng ta đều biết trước khi bắt đầu viết mấy lời để lại, ngày 10/5/1965, Bác có đi Côn Sơn, có thể để viếng anh linh Nguyễn Trãi. Tôi tưởng tượng Bác Hồ của chúng ta sau khi từ giã cõi trần này và đi vào cuộc sống nghìn thu, chắc Bác sẽ tìm gặp Nguyễn Trãi cũng như nhiều vị tiền bối khác. Hai người chắc rất hào hứng ôn lại lịch sử của dân tộc và của thế giới, Bác Hồ có thể đem lại cho Nguyễn Trãi biết bao cái mới trải qua năm thế kỷ đầy những diễn biến không sao tưởng tượng được từ thời Nguyễn Trãi. Nhưng rồi hai người cũng thấy cái bất biến của dân tộc Việt Nam ta, rất thích thú về những truyền thống biết bao đẹp đẽ và hào hùng của dân tộc:

Lấy đại nghĩa thắng hung tàn,
Dùng chí nhân thay cường bạo.

Một lần nữa, chúng ta hãy cùng nhau đọc lại đoạn kết bản thiên cổ hùng văn của Nguyễn Trãi, để thấy sự trùng hợp thật lạ lùng mà cũng thật tự nhiên của nó với đoạn kết trong những lời dặn cuối cùng của Bác Hồ:

Xã tắc từ đây vững bền
Giang sơn từ đây đổi mới
Càn khôn bĩ rồi lại thái[1]
Nhật nguyệt tối rồi lại minh
Để mở nền muôn thuở thái bình
Để rửa nỗi nghìn thu sỉ nhục.

1. Bĩ rồi lại thái: qua cơn khốn khó đến lúc sung sướng.

Phần thứ hai

HỒ CHÍ MINH SỐNG MÃI TRONG SỰ NGHIỆP CỦA CHÚNG TA

Chương I
HỒ CHÍ MINH VỚI THỜI ĐẠI HIỆN NAY

Từ khi tìm gặp và chỉ ra con đường cứu nước hợp với quy luật của lịch sử cho đến trọn đời mình, Hồ Chí Minh luôn luôn nhạy bén nắm bắt diễn biến của đất nước ta và của thời đại, kịp thời vạch chủ trương đúng đắn cho nhân dân ta tiến hành từng bước giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Ngày nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang tiếp tục sự nghiệp của Hồ Chí Minh, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh. Noi gương Hồ Chí Minh, chúng ta xuất phát từ thực tế Việt Nam phân tích những diễn biến rất phức tạp và đa dạng trên thế giới, phát huy sức mạnh của dân tộc gắn với sức mạnh của thời đại, để đưa đất nước tiến lên.

Thời đại hiện nay là thời đại diễn ra xu thế các dân tộc đoàn kết và đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, những quyền cơ bản, những nguyện vọng sâu xa, những động lực mạnh mẽ của con người. Sự thức tỉnh trở thành ý chí và hành động đấu tranh của từng dân tộc và của cả loài người chống lại các thế lực phá hoại hòa bình, chà đạp độc lập dân tộc, bóp nghẹt dân chủ, ngăn cản tiến bộ xã hội, đó là nét nổi bật trong diễn biến của thời đại, đó là sức mạnh của lịch sử nhất định sẽ đi đến thắng lợi.

Sự nghiệp đấu tranh vì những mục tiêu của thời đại diễn ra trong điều kiện trước nay chưa từng có của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đang tiến triển rất nhanh, bao quát mọi ngành khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và khoa học xã hội, tác động đến mọi mặt của đời sống con người. Chỉ trong vòng hơn một thập kỷ vừa qua, cách mạng khoa học và công nghệ đã đưa đến những bước nhảy vọt của lực lượng sản xuất, những thay đổi sâu xa của tất cả các lĩnh vực hoạt động xã hội. Cách mạng khoa học và công nghệ mang lại thời cơ lớn và thử thách lớn đối với mỗi dân tộc. Nhiều thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại không đòi hỏi vốn đầu tư lớn, có thể được vận dụng ngay bởi các dân tộc chưa có trình độ phát triển cao về kinh tế, nhưng có đội ngũ lao động đủ tầm trí tuệ và tài năng sáng tạo. Trên quy mô toàn thế giới, cách mạng khoa học và công nghệ làm xuất hiện một điều mới mẻ và đầy ý nghĩa, đó là sự toàn cầu hóa kinh tế và sự quốc tế hóa đời sống của các dân tộc. Trên hành tinh của chúng ta ngày nay, con người khắp năm châu xích lại gần nhau, sự hiểu biết và ý thức của con người ngày càng nâng cao, từ đó đã hình thành và đang phát triển sự hợp tác quốc tế rộng lớn của mọi lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới.

Bằng những con đường đa dạng và những hình thức phong phú, hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, ở từng nước rồi trên toàn trái đất, sẽ dần dần gặp nhau và trải qua những quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ, cuối cùng sẽ dẫn đến một chế độ xã hội mới, một nền văn minh mới, kế thừa mọi thành quả của các chế độ xã hội trước đó, nhất là của chủ nghĩa tư bản.

Đó là quy luật thể hiện từ chiều sâu của lịch sử và đang được tiếp tục chứng minh trong sự vận động tiến lên của các dân tộc.

Xã hội loài người đã vận động hàng triệu năm chậm chạp hầu như bất động trong các cộng đồng nguyên thủy. Chỉ cách đây khoảng trên dưới một vạn năm, loài người bước sang một giai đoạn phát triển mới, xã hội loài người phân chia thành giai cấp. Ba chế độ xã hội có giai cấp đã lần lượt nối tiếp nhau. Chế độ tư bản có mầm mống từ lâu trong chế độ phong kiến, đã trở thành thống trị cách đây khoảng hơn 300 năm. Giải phóng sức lao động khỏi xiềng xích trung cổ, thiết lập tự do kinh doanh về kinh tế và dân chủ tư sản về chính trị, chế độ tư bản đã phát triển nền văn minh loài người lên trình độ cao chưa từng thấy, đồng thời đã và đang gây ra những thảm họa nặng nề đối với nhân dân lao động, đối với các dân tộc và đối với con người. Từ những điều kiện do chính phủ tư bản tạo ra, cuộc đấu tranh có tính chất thời đại vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội sẽ đưa loài người tiến lên một trình độ văn minh cao hơn nữa. Dẫu còn phải trả giá bằng biết bao công sức phấn đấu, biết bao chịu đựng hy sinh, nền văn minh ấy từng bước, từng phần nhất định sẽ xuất hiện.

Đó sẽ là bước ngoặt căn bản nhất của loài người, chuyển từ xã hội có giai cấp sang xã hội không có giai cấp; từ quan hệ người bóc lột, áp bức người sang quan hệ người với người là anh em; từ con người bị tha hóa, bị mất chất người sang con người khôi phục chất người, ngày càng làm chủ thiên nhiên, xã hội và bản thân; từ kỷ nguyên của chiến tranh và thù hằn dân tộc sang kỷ nguyên của hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc.

Một thời đại lớn lao như vậy không thể diễn ra nhanh chóng mà trải dài trong khoảng thời gian có thể hàng thế kỷ. Đó là thời đại của những biến động dữ dội, bao gồm những phong trào cách mạng và tiến bộ sâu rộng, có lúc bị gián

đoạn bởi những cuộc chính biến phản động, bởi những va vấp và thất bại khó lường trước được, khi tuần tự, khi nhảy vọt, khi cục bộ từng khu vực, khi có tính toàn cầu, khi tiến lên nhanh chóng, khi tạm thời thụt lùi ở nơi này, nơi khác.

Hơn 70 năm qua, thời đại mới không theo một con đường thẳng tắp mà qua những bước thăng trầm, quanh co khúc khuỷu, có khi thoái trào để sau đó lại tiến lên với nhịp độ và quy mô rộng lớn hơn.

Lúc sinh thời, Hồ Chí Minh rất nhạy bén với những diễn biến của thời đại, và đã thành công trong việc lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua bao thác ghềnh và khúc quanh trong dòng lịch sử.

Về cơ bản, những diễn biến mà Hồ Chí Minh đã chứng kiến và tham gia là những diễn biến của thời kỳ cao trào. Hồ Chí Minh phấn khởi và tự hào trước thắng lợi liên tiếp của chủ nghĩa xã hội và của các trào lưu cách mạng.

Tuy nhiên, trong *Di chúc* của mình, Hồ Chí Minh đã viết: "... tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em!"[1].

Tôi dẫn ra những lời trên đây của Hồ Chí Minh để nhấn mạnh rằng Hồ Chí Minh không hề nghĩ, và chúng ta không nên nghĩ đơn giản rằng thời đại một khi đã bắt đầu thì chỉ có đi lên theo đường thẳng trơn tru, chứ không bao giờ gặp trở ngại.

Tháng 10/1917[2] đã diễn ra sự kiện lớn nhất thế kỷ XX và cũng có thể nói là của cả lịch sử loài người từ trước tới nay: Đại Cách mạng xã hội chủ nghĩa Nga thành công, đưa đến sự

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.623.
2. Theo lịch Nga *(B.T).*

ra đời của Liên bang các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết, gắn liền quá khứ với hiện tại và tương lai của loài người, đánh dấu buổi bình minh của thời đại mới. Chủ nghĩa xã hội như đã tồn tại ở Liên Xô và một số nước khác từ sau Cách mạng Tháng Mười mang nặng nhiều nhược điểm và khuyết điểm của một chế độ còn non trẻ. Song trong gần suốt thế kỷ XX đầy biến động, nó đã phát huy tác dụng to lớn đối với lịch sử: phát triển kinh tế - xã hội với nhịp độ nhanh hơn hẳn chủ nghĩa tư bản trong nhiều thập kỷ, đánh bại chủ nghĩa phátxít, cổ vũ phong trào giải phóng của các dân tộc thuộc địa, giữ gìn nền hòa bình thế giới trong gần nửa thế kỷ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đi tiên phong trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đó là những thành tựu không thể xóa nhòa, những trang sử đẹp mà loài người mãi mãi ghi nhớ.

Sau một thời kỳ phát triển thuận lợi, chủ nghĩa xã hội đã lâm vào tình trạng trì trệ, và gần đây phải đương đầu với cuộc khủng hoảng nặng nề nhất từ trước tới nay, bị đẩy lùi và thất bại ở nhiều nước Đông Âu, đang gặp khó khăn lớn về chính trị, kinh tế, xã hội ở một số nước khác. Điều này đã và đang tiếp tục gây những tổn thất nghiêm trọng cho toàn bộ sự nghiệp cách mạng trên thế giới. Tình hình còn diễn biến, những hậu quả tiêu cực chưa phải đã hết, thời gian có lẽ còn chưa đủ để thấy rõ những nguyên nhân và bài học của sự đột biến này trong suốt chiều sâu của nó. Theo sự tìm hiểu và đánh giá sơ bộ hiện nay, thất bại ở một số nước xã hội chủ nghĩa bắt nguồn từ những sai lầm giáo điều rập khuôn, chủ quan nóng vội và quan liêu, xa quần chúng kéo dài mấy thập kỷ, khi cải cách lại sa vào những sai lầm mới, đặc biệt là sai lầm tự phủ định chính mình, bôi đen quá khứ, đi tìm giải pháp ở ngoài chủ nghĩa xã hội. Tất cả những sai lầm ấy làm

suy yếu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, làm giảm sút, thậm chí mất đi lòng tin và sự ủng hộ của nhân dân, làm lung lay cơ sở của chế độ, tạo ra sự không ổn định, thậm chí hỗn loạn, là cơ hội tốt cho các lực lượng thù địch bên trong và bên ngoài chống phá. Những sai lầm ấy là trách nhiệm của cơ quan lãnh đạo, của những người lãnh đạo đã làm trái học thuyết Mác - Lênin, và đã thoái hóa, biến chất, vì thế mà đã bị trừng phạt. Thất bại của một số nước xã hội chủ nghĩa được nhìn nhận như vậy hoàn toàn không chứng minh rằng học thuyết Mác - Lênin bị phá sản. Tôi nghĩ rằng trái lại, có thể thấy ở đó một bằng chứng về sự đúng đắn và sức sống của học thuyết Mác - Lênin. Bài học lớn ở đây là nếu không biết vận dụng sáng tạo, nếu hiểu sai và làm lệch học thuyết Mác - Lênin, thì không tránh khỏi bị lịch sử trừng phạt đích đáng.

Thoái trào ở nhiều nước xã hội chủ nghĩa tác động tai hại vào tình hình thế giới và dư luận quốc tế, khiến cho các thế lực phản động tự coi là đắc thắng và tăng thêm cuồng vọng, đem lại cho nhân dân lao động lo âu, đau đớn và đối với nhiều người là thất vọng.

Đây là bước thụt lùi đáng buồn, đáng tiếc, nhưng đứng ở tầm lịch sử, đây cũng là bước thụt lùi tạm thời. Biết rút những bài học đắt giá và do đó càng quý báu từ thất bại vừa qua, những người cách mạng ở các nước trên thế giới có thể qua phấn đấu kiên trì, lấy lại lòng tin của quần chúng, tạo cho phong trào cách mạng sức sống mới, từ bản chất của học thuyết Mác - Lênin được nhận thức và phát huy đúng đắn.

Trong mấy thập kỷ vừa qua, chủ nghĩa tư bản đã có những sự điều chỉnh để thích ứng với tình thế mới do thắng lợi của các trào lưu cách mạng tạo ra, và để tranh thủ vận dụng cuộc cách mạng khoa học và công nghệ trên nhiều lĩnh vực. Từ đó, chủ nghĩa tư bản đã đạt nhiều thành quả và có

những bước phát triển, làm xuất hiện thêm nhiều nhân tố của nền văn minh mới, cả trong cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội tư bản chủ nghĩa hiện đại.

Đặc biệt, các lực lượng sản xuất đã lớn mạnh đến mức nếu được dùng đúng đắn vào việc phục vụ lợi ích của nhân dân, thì có thể mang lại đời sống no ấm cho mọi người trên trái đất. Một lần nữa, chúng ta nhớ đến luận điểm nổi tiếng của Mác trong tác phẩm viết về Công xã Pari, nhấn mạnh rằng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân và nhân dân lao động không nhằm thực hiện một lý tưởng nào có sẵn, mà chỉ làm công việc giải phóng những nhân tố của xã hội mới do xã hội cũ mang ngay trong lòng nó. Không phải một điều không tưởng nảy ra trong đầu óc con người, cũng không thể từ không tự nhiên biến thành có, chủ nghĩa xã hội bắt nguồn từ lịch sử, từ thực tế cuộc sống, từ những thành quả tích cực của chủ nghĩa tư bản và các chế độ xã hội trước nó.

Đồng thời, trong cùng một quá trình, chủ nghĩa tư bản đã bộc lộ rõ sự bất lực trước các vấn đề của thời đại và tiếp tục là thủ phạm chính của những tội ác vô nhân đạo trên quy mô ngày càng lớn đối với các dân tộc, con người và loài người.

Từ mấy chục năm nay, chủ nghĩa tư bản gây ra nguy cơ chiến tranh hạt nhân hủy diệt (hãy nhớ đến thảm kịch Hirôsima và Nagadaki), cuộc chạy đua vũ trang nguy hiểm, hàng trăm cuộc chiến tranh cục bộ và hàng trăm cuộc đảo chính hầu hết đổ máu ở những nước cần nhất hòa bình và lương thực cho người lao động. Mối đe dọa thủ tiêu sự sống khắp hành tinh ngày đêm treo trên đầu các dân tộc, một phần quan trọng của cải, trí tuệ và công sức của con người dồn vào việc nghiên cứu, thiết kế và chế tạo các loại phương tiện giết người hàng loạt, những món tiền khổng lồ cứ mỗi

năm lại tăng thêm từ các nước kém phát triển bị đẩy vào vòng quay ma quỷ mua sắm vũ khí, những cuộc chiến tranh cục bộ hiện đại dẫu ngắn ngày cũng có thể tàn phá nhiều nền kinh tế, làm ô nhiễm rất nặng môi trường sống trên những khu vực rộng lớn. Thực tế ngày nay vẫn đúng như lời Giăng Giôrét đã nói hồi đầu thế kỷ: "Chủ nghĩa đế quốc mang chiến tranh trong người nó như mưa giông mang sét". Lời nói trên đây vừa được chứng minh hùng hồn trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh, với những hậu quả về nhiều mặt chưa lường hết được.

Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc tiến hành sự áp bức, bóc lột tinh vi hơn trước và cũng tàn bạo hơn trước, hậu quả là nạn nghèo đói, bệnh tật, mù chữ, nợ nần và biết bao thảm cảnh của số phận con người ở thế giới thứ ba gồm bốn phần năm loài người. Theo thống kê gần đây của Liên hợp quốc, trong các nước đang phát triển, khoảng 2 tỷ người đang sống trong những điều kiện dưới người, hàng trăm triệu người thất nghiệp và thiếu việc làm, mấy chục triệu thanh niên lang thang đầu hè góc phố, phụ nữ và trẻ em làm việc nặng nhọc đến kiệt sức để nhận được đồng lương chết đói, nhiều nước mù chữ đến 80 - 90% số dân, những bệnh bình thường đã thanh toán từ lâu ở phương Tây hằng năm giết đi hàng chục triệu người, tuổi thọ thấp nhất và tỷ lệ trẻ sơ sinh bị chết cao nhất thế giới, mức sống trung bình của người dân ngày càng chênh lệch so với mức sống trung bình của người dân ở Âu - Mỹ, đến nay khoảng cách đã lên tới hàng trăm lần. Hãy nhắc lại ở đây lời lên án của Phiđen Caxtơrô: Mỗi ngày, ở thế giới thứ ba có chừng 40.000 trẻ em chết vì đói và vì các bệnh do đói gây ra. Điều đó có thể ví như từ mấy thập kỷ nay, trung bình cứ 3 ngày một lần, chủ nghĩa đế quốc lại ném xuống trẻ em ở thế giới thứ ba một quả bom nguyên tử

như quả bom ở Hirôsima, giết hại 12 vạn em và để lại những phản ứng dây chuyền khốc hại lâu dài.

Chủ nghĩa tư bản đang lâm vào cuộc khủng hoảng của nền văn minh tư bản chủ nghĩa ngay tại các nước tư bản phát triển, mà những nét nổi bật là sự ngụy tạo của một nền dân chủ gián tiếp bị bóp méo, nạn thất nghiệp kéo dài của hàng chục triệu người trong một nền kinh tế trồi trụt với nhiều cơn suy thoái, sự suy đồi xã hội ghê gớm làm băng hoại các giá trị tinh thần, dìm sâu con người vào các loại tha hóa. Nhiều công trình nghiên cứu, nhiều phóng sự điều tra ở Âu - Mỹ đã soi sáng các khía cạnh của cuộc khủng hoảng văn minh này. Mỗi nước tư bản phát triển ở phương Tây và phương Đông đều có đặc điểm riêng, có chỗ mạnh và chỗ yếu riêng. Song tất cả các nước ấy đều có những nét tiêu cực chung mà ngày nay dẫu dùng mọi cách cũng không thể che giấu, vì đó là sự thật diễn ra hằng ngày, được ghi nhận trong các thống kê chính thức của các chính phủ, của Liên hợp quốc và của nhiều tổ chức quốc tế có uy tín. Trong từng nước, các gia đình giàu có thường chỉ chiếm khoảng 10% tổng số gia đình, nhưng lại nắm từ 85% đến 90% của cải. Số dân sống dưới mức nghèo khổ ở châu Âu đến hơn 50 triệu người và ở Hoa Kỳ đến 35 triệu người. Một số đông những người nghèo khổ ấy, từ người lớn đến trẻ em, thường xuyên bị đói và ở trong những căn nhà ổ chuột hoặc lang thang không nơi cư trú. Trong những điều kiện ấy, rất nhiều người mù chữ, và không ai được học hành để có trình độ văn hóa cần thiết trong cuộc sống hiện đại. Đó là chưa kể hàng trăm triệu gia đình lao động chỉ đủ ăn một cách chật vật, luôn luôn bị đe dọa mất việc và mắc nợ kinh niên. Khoảng 7% lực lượng lao động, tức là hàng mấy chục triệu người ở châu Âu và dăm, bảy triệu người ở Hoa Kỳ không có việc làm, mất một quyền

cơ bản nhất của con người, trong khi trình độ của lực lượng sản xuất cho phép tạo việc làm cho mọi người lao động. Nạn thất nghiệp đánh mạnh vào thanh niên, phụ nữ, các dân tộc ít người và người da đen.

Giữa xã hội tiêu thụ, điều mỉa mai là số đông dân cư không có vật phẩm và tiện nghi để tiêu thụ theo những nhu cầu bình thường của con người. Trong thế giới tư bản chủ nghĩa hiện đại, từ nhiều năm nay, những câu hỏi lớn dằn vặt những người có lương tri, mà không có lời giải đáp: chất lượng cuộc sống ở đâu, ý nghĩa cuộc sống là gì. Tại khắp các nước tư bản phát triển, những căn bệnh xã hội kỳ lạ và nguy hiểm đang hoành hành, như bệnh tâm thần, bệnh SIDA, các loại tệ nạn xã hội đều tăng lên, như nạn nghiện rượu, nạn nghiện ma túy, nạn mãi dâm, các vụ phạm pháp, các vụ giết người, các vụ tự tử.

Trên phạm vi quốc tế, chủ nghĩa tư bản hiện đại phân thành những cực khác nhau với nhiều sự đối lập về quyền lợi và về mưu tính. Mâu thuẫn giữa các trung tâm lớn của chủ nghĩa tư bản, giữa các công ty xuyên quốc gia, giữa các nước tư bản phát triển trong việc tranh cướp khu vực ảnh hưởng, giành giật lợi nhuận tối đa đã dẫn tới cuộc chiến tranh kinh tế gay gắt. Ai biết đâu cuộc chiến tranh quyết liệt này đến lúc nào không trở thành chiến tranh thật sự, với đủ các loại vũ khí giết người hàng loạt? Trên thế giới, nhiều người đã viết về viễn cảnh hãi hùng này.

Chủ nghĩa tư bản là thủ phạm chính của tình trạng ô nhiễm môi trường sống đến mức báo động cấp cứu, làm hại sức khỏe và gây tổn thất lớn cho thế hệ hiện nay, để lại hậu quả nặng nề cho các thế hệ tiếp sau, đe dọa sự sống của con người trên trái đất. Một số nhà khoa học đã báo trước rằng nếu cứ để tình trạng ô nhiễm môi sinh tiếp diễn, thì chỉ

không đến nửa thế kỷ sau, trái đất sẽ không còn là nơi có thể sinh sống của con người. Các phong trào và tổ chức bảo vệ môi sinh phát triển rộng và nhanh, ở một số nước đã trở thành lực lượng chính trị, xã hội quan trọng, chứng tỏ ngày càng có nhiều người thức tỉnh và đứng lên đấu tranh chống nguy cơ to lớn này, từ đó mà dần dần tham gia vào trào lưu tiến bộ và cách mạng của thời đại.

Còn có thể kể thêm nhiều nữa về các tai họa mà chủ nghĩa tư bản gây ra cho các dân tộc. Đi tìm con đường thoát khỏi khủng hoảng, ở một số nước, có những người lầm tưởng rằng chủ nghĩa tư bản hiện đại là ngôi sao cứu thế. Chính chủ nghĩa tư bản hiện đại làm mọi cách để tự phong cho mình và hiện ra trước thế giới này là như vậy. Sự thật hoàn toàn khác hẳn. Đối với những người trung thực, có thiện tâm, thì cơn choáng váng chóng mặt trước ảo ảnh một chủ nghĩa tư bản hiện đại được bốc lên thành xã hội dân chủ, tự do, nhân đạo và phúc lợi chung chỉ sau một thời gian không lâu là được thực tế phũ phàng giúp cho qua đi, và con người tỉnh lại. Từ chính nhận định của nhiều nhà trí thức, nhiều nhà tư tưởng của giai cấp tư sản, nhiều nhà khoa học phương Tây, thế giới của chủ nghĩa tư bản ngày càng không thể chịu đựng, không thể dung thứ, một thế giới trong đó con người không làm sao sống nổi.

Cả trong những thành quả và trong những tội ác của nó, chưa bao giờ chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc chất chứa nhiều nhân tố, nhiều tiềm năng cách mạng sâu rộng như ngày nay. Mang trong lòng nó sự lên án của lịch sử, chính sự vận động của chủ nghĩa tư bản hiện đại đang làm cho xu thế của loài người là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trở thành tất yếu.

Phong trào bảo vệ hòa bình thế giới, chống chiến tranh hạt nhân hủy diệt, đòi giải trừ quân bị, chống dùng vũ lực trong quan hệ giữa các dân tộc là một cuộc đấu tranh cách mạng huy động những lực lượng rộng lớn nhất, lôi cuốn mọi dân tộc, mọi tầng lớp, kể cả những chính khách sáng suốt và những người có lương tri trong giai cấp tư sản, đáp ứng yêu cầu cấp bách nhất của loài người, là giữ gìn sự sống trên trái đất. Hòa bình cho cả loài người, và cho mỗi dân tộc, đó là sức mạnh lớn lao của lịch sử, là mục tiêu giành được sự đồng tình cao nhất và có sức tập hợp đông đảo nhất, có thể động viên được bất cứ ai. Bởi vì đó là điều làm lộ rõ nhất tội ác của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, là điểm khởi đầu của ý thức xã hội và chính trị đối với rất nhiều người, là chỗ cách mạng gặp gỡ một cách sâu xa và cơ bản với cuộc sống. Ngày nay, chủ nghĩa đế quốc càng trắng trợn trong các hành động gây chiến và xâm lược, thì phong trào hòa bình càng có triển vọng phát triển rộng khắp ở các lục địa, trở thành con đường ngày càng rộng mở để từ đó đưa lớp lớp nhân dân các dân tộc trở thành những lực lượng cách mạng và tiến bộ. Trong quá trình phát triển của phong trào hòa bình, loài người sẽ ngày càng ý thức rõ rằng hòa bình là bản chất của chủ nghĩa xã hội, do đó chủ nghĩa xã hội là bảo đảm cho một nền hòa bình bền vững. Ý thức đó làm cho nguyện vọng hòa bình của các dân tộc xích lại gần nguyện vọng xã hội chủ nghĩa, phong trào hòa bình gắn bó với các trào lưu cách mạng của thời đại.

Thế giới thứ ba có thể đang chuẩn bị bước sang một trạng thái phát triển mới. Là kết quả của cao trào giải phóng dân tộc hùng mạnh, liên tục và sôi nổi dưới tác động của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, các nước thuộc thế giới thứ ba bao gồm trên 100 nước trước đây là thuộc địa và phụ thuộc đã giành được nền độc lập về chính trị, hiện đang vươn lên khắc phục tình trạng lạc hậu lâu đời,

để trở thành những nước thực sự độc lập, phồn vinh và tiến bộ. Tìm tòi những con đường tiến lên khác nhau, những nước này sẽ ngày càng có khuynh hướng chung là chống chủ nghĩa đế quốc, nhằm khắc phục những căn bệnh về kinh tế và xã hội, những tệ nạn phương hại đến nhân phẩm con người, sự xâm nhập của văn hóa đồi trụy, sự đe dọa can thiệp vũ trang do chủ nghĩa thực dân mới gây ra. Những hành động xâm lược của chủ nghĩa đế quốc đối với nhiều nước mấy năm nay và nhất là gần đây, với bao tàn phá ghê gớm và di hại lâu dài cho những vùng rộng lớn của thế giới, càng thức tỉnh ý thức và thúc đẩy cuộc đấu tranh của các dân tộc vì độc lập, tự do.

Phong trào Không liên kết, phong trào đoàn kết và liên minh khu vực về chính trị và kinh tế, các cuộc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc, đòi thiết lập quan hệ kinh tế quốc tế mới, đòi bình đẳng trong thông tin, đòi phi hạt nhân hóa từng khu vực, đòi hoãn và giảm nợ, đòi cải thiện quan hệ Bắc - Nam, tất cả những phong trào ấy đang hội tụ thành một lực lượng lớn. Sự thức tỉnh của thế giới thứ ba nhằm tự khẳng định mình, đòi các quyền dân tộc và quyền bình đẳng trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế, là một nhân tố mới của thời đại. Chính thế giới thứ ba đang chứng minh sinh động những luận điểm của Hồ Chí Minh về con đỉa hai vòi, con chim hai cánh, về con đường kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Xu thế của thời đại đưa cách mạng ở các nước thuộc thế giới thứ ba hướng lên mục tiêu xã hội chủ nghĩa theo những hình thức đa dạng, phong phú không lường hết được. Ngày nay, thế giới thứ ba không chỉ chất chứa lực lượng cách mạng to lớn, mà còn có điều kiện thuận lợi chưa từng có, với thành tựu của cách mạng khoa học và công nghệ, với sự quốc tế hóa đời sống các dân tộc, để phát triển nhanh về kinh tế và xã hội.

Trong thế giới tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân, nhân dân lao động và mọi tầng lớp nhân dân khác tiếp tục đấu tranh vì dân sinh, dân chủ và tiến bộ xã hội. Trải qua những cuộc vật lộn kiên trì, giai cấp công nhân và nhân dân lao động đã thu được thành quả quan trọng về cải thiện đời sống và điều kiện lao động, về các quyền con người và quyền công dân. Giai cấp công nhân có trình độ văn hóa ngày càng phát triển, kết hợp với các tầng lớp nhân dân lao động khác, trong đó nổi bật là vai trò của trí thức, đang tạo thành một lực lượng xã hội rộng lớn ngày càng ý thức được sự cần thiết phải thay đổi trật tự tư bản chủ nghĩa đầy rẫy bất công về kinh tế và chính trị, thối nát về văn hóa và lối sống, lỗi thời và không thể chấp nhận về chế độ xã hội, để tiến tới một trình độ văn minh cao hơn. Khối quần chúng nhân dân đông đảo này đang thức tỉnh và tìm cách nắm lấy những thành quả do chính mình tạo ra dưới chế độ tư bản để thúc đẩy xã hội phát triển đúng xu thế của thời đại. Cách mạng ở các nước tư bản sớm hay muộn sẽ diễn ra dưới những hình thức chưa dự kiến được và không nhất thiết qua bạo lực vũ trang. Sự cải biến cách mạng ở một vài nước tư bản tiên tiến sẽ đem lại chất xúc tác mạnh mẽ trong sự phát triển của loài người theo hướng xã hội chủ nghĩa.

Nhìn tổng quát, diễn biến của thời đại một mặt là chủ nghĩa xã hội đang ở thoái trào, do thất bại của một số nước xã hội chủ nghĩa, mặt khác, thế giới ngày nay dồn nén những tiềm năng cách mạng rộng lớn và mạnh mẽ chưa từng có, sẽ tạo cơ hội cho thắng lợi của cách mạng theo những con đường và hình thức phong phú đến vô cùng, nhằm những mục tiêu: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thế giới ngày nay đứng trước những vấn đề toàn cầu nghiêm trọng như nguy cơ chiến tranh hạt nhân, ô nhiễm

môi trường, bùng nổ dân số, các bệnh tật, nạn đói nghèo ở thế giới thứ ba, mà việc khắc phục đòi hỏi sự hợp tác của tất cả các dân tộc. Xét đến cùng, chỉ có chủ nghĩa xã hội, với bản chất nhân đạo, với thiên chức quốc tế, với tổ chức xã hội tiên tiến, với những phương tiện hiện đại tiếp thu từ nền văn minh do chủ nghĩa tư bản sáng tạo ra, mới có thể khắc phục triệt để những nguy cơ ấy.

Lịch sử càng diễn biến, thời đại càng tích tụ tiềm năng cách mạng, và cách mạng ấy khi thành công sẽ xây dựng nên những đất nước, những dân tộc và một thế giới, một loài người không áp bức, bóc lột, có nền kinh tế phồn vinh, có nền văn minh tiên tiến, có công bằng xã hội, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, bảo đảm sự phát triển tự do và toàn vẹn cho mỗi con người. Một nền văn minh như vậy không có khuôn mẫu áp đặt cho mọi nước, mà biết bao đa dạng, từ con đường và biện pháp hình thành đến nội dung và hình thức biểu hiện, phù hợp với bản sắc từng dân tộc, giàu có vô tận như chính sự vô tận của cuộc đời.

Xét khả năng về gìn giữ hòa bình, về hoàn thành độc lập dân tộc, về phát huy dân chủ, về giải quyết hàng loạt vấn đề toàn cầu mới nảy sinh, về vận dụng những sự đổi mới nhanh chóng và kỳ lạ của thế giới, mọi con đường đều dẫn đến chủ nghĩa xã hội, mẫu số chung của mọi niềm mong đợi, của mọi khả năng về giải pháp đối với các vấn đề cơ bản của loài người. Đó là nền văn minh của ngày mai đang đặt ra trên chương trình nghị sự của các dân tộc, đang tự vạch đường đi qua bao quanh co của lịch sử.

Con đường của lịch sử đi liền không đứt đoạn từ quá khứ đến hiện tại và tương lai. Thời đại ngày nay là thời đại chất chứa trong lòng nó những thách thức biết bao nguy hại cùng với những cơ hội biết bao tươi sáng đối với con người và cả

loài người. Các dân tộc đang chiến đấu không chỉ bằng sức mạnh của thế hệ mình, mà mang theo tất cả tiềm năng cách mạng của các thế hệ con người, đã từng nếm trải bao khổ đau và từng ấp ủ bao khát vọng từ xưa dưới các chế độ người bóc lột người, đứng lên giành giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, không chỉ cho một thời gian lịch sử mà cho mãi mãi, không chỉ cho thế hệ ngày nay mà cho tất cả các thế hệ mai sau.

Quá trình phát triển của từng dân tộc không phải là không thể đảo ngược, cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới chưa chín muồi đến mức sắp xảy ra. Song, cuối cùng chủ nghĩa xã hội chắc chắn sẽ thắng lợi. Đó là ước mơ tốt đẹp từ ngàn xưa, không thể làm tắt trong lòng con người. Người ta phải có lẽ sống, và dần dần mọi người lao động, mọi con người có lương tri trên thế giới này sẽ gặp nhau trong lẽ sống hòa bình, dân chủ, tự do, công bằng và nhân đạo, tức là chủ nghĩa xã hội theo nhiều màu, nhiều vẻ.

Bức tranh toàn cảnh của thời đại trên những nét lớn vừa phác họa hé mở ra triển vọng của một nền văn minh mới, đỉnh cao của quá trình đấu tranh giải phóng và đỉnh cao của những gì đẹp đẽ mà loài người làm ra từ thời nguyên thủy. Đây là xã hội mà loài người vươn tới qua những thiên niên kỷ đấu tranh vô cùng gian khổ, tích luỹ dần và dồn cộng lại mọi thành quả của các chế độ xưa nay, từ đó tiến đến những chân trời bao la vô tận của tự do và hạnh phúc.

Chính vì chủ nghĩa xã hội đang được thai nghén trong diễn biến của thời đại, mà học thuyết Mác - Lênin ngày nay càng giàu sức sống. Kể cả khi được chấp nhận có ý thức cũng như trong trường hợp chưa hẳn là như vậy, học thuyết Mác - Lênin sáng tạo có thể là cơ sở lý luận và phương pháp luận của các phong trào cách mạng và tiến bộ.

Học thuyết Mác - Lênin không phải là một hệ thống giáo điều mà không ngừng đổi mới cùng lịch sử. Theo tinh thần các nhà sáng lập ra nó, không có học thuyết Mác - Lênin với những kết luận độc đoán và vĩnh hằng. Trong thời đại hiện nay, không thể bằng lòng với những nguyên lý có sẵn cách đây trên dưới 100 năm, nảy sinh từ sự tổng kết lịch sử đương thời. Bộ mặt của hành tinh chúng ta đã biến đổi khác hẳn thời Mác, Ăngghen và khác hẳn cả thời Lênin. Loài người đã có những bước phát triển nhảy vọt về đời sống vật chất và tinh thần, về lực lượng sản xuất, về khoa học và công nghệ, về tổ chức kinh tế - xã hội, về cơ cấu giai cấp, về các quan hệ dân tộc và các vấn đề toàn cầu. Chúng ta phải suy nghĩ lại trên một thế giới đã đổi mới, tìm ra những kết luận phản ánh đúng thực trạng và xu thế của loài người hiện nay. Chúng ta phải vận dụng sáng tạo và phát triển những luận điểm của học thuyết Mác - Lênin lên ngang tầm thời đại, đặc biệt là trên lĩnh vực lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng không phải là phủ nhận học thuyết Mác - Lênin và đi tìm một học thuyết nào khác.

Ở đây, chúng ta phải làm như Hồ Chí Minh, coi học thuyết Mác - Lênin như lý luận và phương pháp luận để tìm tòi, nghiên cứu và hành động. Chúng ta phải biết vận dụng phong cách của Hồ Chí Minh, luôn luôn sáng tạo theo tinh thần "dĩ bất biến ứng vạn biến", nắm vững nguyên tắc, kiên trì mục tiêu, đồng thời nhạy cảm với diễn biến của tình hình, ứng xử khôn khéo và linh hoạt.

Như vậy, chúng ta vững vàng trong nhận thức chân lý lịch sử, không dao động trước bất cứ biến cố nào, dù bất ngờ đến đâu.

Chúng ta hãy luôn luôn giữ gìn và bồi dưỡng lòng tin mà Hồ Chí Minh đã truyền cho chúng ta, lòng tin không gì

lay chuyển được vào quy luật của lịch sử, vào nhân dân, vào dân tộc, vào con người. Tôi viết những dòng này chính trong lòng tin ấy. Từ khi chủ nghĩa xã hội mới chỉ ở trên lý luận, trong thực tế còn là số không, những người cách mạng đã tin rằng chủ nghĩa xã hội cuối cùng nhất định thắng lợi. Huống chi là ngày nay. Quá khứ không ai có thể bôi đen hay chối bỏ, hiện tại là cố gắng phi thường và đấu tranh gian khổ, tương lai là ánh sáng, tự do và hạnh phúc cho con người. Lịch sử đang làm việc, cần mẫn và vô tư, không ai ngăn chặn và biến đổi được.

Lòng tin như vậy giúp chúng ta luôn luôn lạc quan, bình tĩnh và sáng suốt, giàu sức sống và sức chiến đấu để vững bước tiến lên theo con đường mà Hồ Chí Minh, Đảng ta và dân tộc ta đã chọn: *con đường của chủ nghĩa xã hội.*

Chương II
HỒ CHÍ MINH VÀ ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Qua hơn 60 năm phấn đấu theo con đường Hồ Chí Minh vạch ra đầu những năm 20 của thế kỷ này, Việt Nam trở thành một chứng minh quy luật của lịch sử, như vừa phân tích trong chương trước. Có thể nói rằng hành trình của dân tộc Việt Nam là một bộ phận điển hình của diễn biến của thời đại, ở chỗ đó là cuộc chiến đấu và sự tìm tòi để giải quyết hai vấn đề cơ bản là giành lại độc lập, tự do và tiến lên ấm no, hạnh phúc của một nước trước đây là thuộc địa và nửa phong kiến, thuộc thế giới thứ ba, nơi có địa bàn rộng, tiềm năng lớn, số dân đông nhất trên thế giới.

Ngày nay, các dân tộc khắp năm châu đang đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Sự nghiệp

cách mạng Việt Nam trong quá trình tiến triển của mình ngày càng bao gồm những mục tiêu và nội dung này.

Từ khi thành lập Đảng, Hồ Chí Minh đã vạch rõ hai giai đoạn lớn của cách mạng Việt Nam là cách mạng dân tộc, dân chủ phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tại Đại hội lần thứ II của Đảng, cách đây 40 năm, đã hình thành nhận thức về sự đan xen giữa hai giai đoạn cách mạng: giai đoạn trước có thể bắt tay làm một số nhiệm vụ của giai đoạn sau khi có điều kiện, giai đoạn sau hoàn thành những nhiệm vụ chưa làm xong của giai đoạn trước.

Suốt 30 năm của hai cuộc chiến tranh nhân dân, theo một tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Tuy nhiên, do tính chất ác liệt của chiến tranh, chúng ta chưa thể làm được nhiều trong công cuộc kiến quốc. Sau thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, dân tộc độc lập và nước nhà thống nhất, cả nước chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là chủ trương đúng đắn, thể hiện xu thế tất yếu của cách mạng Việt Nam. Nhưng do chưa nắm vững tính chất, đặc điểm và nội dung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, chưa xuất phát đầy đủ từ thực tế Việt Nam, nên chúng ta đã phạm sai lầm và nóng vội triển khai ngay việc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quy mô rộng lớn, với tốc độ nhanh và mạnh, lại rập khuôn theo một mô hình có nhiều sai lệch trái với học thuyết Mác - Lênin và hoàn toàn không hợp thực tế Việt Nam.

Điều đáng mừng là chúng ta đã không chìm đắm lâu trong sai lầm. Mười lăm năm là thời gian chúng ta không ngừng tìm tòi và thử nghiệm, vừa làm vừa suy nghĩ. Qua ba lần Đại hội Đảng, chúng ta đã từng bước từ những va vấp rút được bài học quý và từ những thành tựu, dần dần nhìn thấy

sáng hơn con đường, bước đi và cách làm trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Theo nhịp những diễn biến phong phú trong nước và trên thế giới, từ những sáng kiến của nhân dân, tư tưởng đổi mới được thai nghén và hình thành ngày càng rõ nét trong Đảng và trong dân tộc. Đại hội lần thứ VI của Đảng ta là một bước ngoặt cực kỳ quan trọng, đánh dấu sự ra đời của chủ trương đổi mới trên mọi lĩnh vực của công cuộc cách mạng và đời sống xã hội. Đổi mới là sự trở về với di sản của Hồ Chí Minh, theo tinh thần đúng đắn của các nhà sáng lập học thuyết Mác - Lênin, kế thừa mọi thành quả của quá khứ, rũ bỏ bệnh giáo điều, bệnh duy ý chí, bệnh quan liêu, mở ra nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ hợp với hoàn cảnh Việt Nam và thế giới ngày nay, thúc đẩy sự suy nghĩ và hành động sáng tạo của toàn Đảng và toàn dân tộc. Càng ngày chúng ta càng nhận ra ý nghĩa sâu xa và cơ bản của bước ngoặt bắt đầu từ Đại hội VI của Đảng. Hơn bốn năm phấn đấu từ đó đến nay chưa đủ để vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội diễn ra từ nhiều năm trước, song đã thu được thắng lợi bước đầu quan trọng, mà quan trọng nhất là đã chứng minh rằng chủ trương đổi mới là sáng suốt.

Trong tiến trình phức tạp của thời đại, đặc biệt là qua những biến động đầy kịch tính vài năm gần đây trên thế giới, sự nghiệp cách mạng Việt Nam ta vững vàng, nhờ những giá trị truyền thống của dân tộc, nhờ thành quả của cách mạng và kháng chiến do tự nhân dân ta làm nên, và nhờ công cuộc đổi mới đang được triển khai ngày càng sâu rộng.

Từ nhận thức hiện nay về đất nước ta và về thời đại, chúng ta càng tin tưởng vào con đường gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, càng hiểu thêm điều mong muốn cuối cùng của Bác Hồ trong *Di chúc:* "Toàn Đảng, toàn dân ta

đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới"[1].

Độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn cơ bản của dân tộc ta, trải qua hơn nửa thế kỷ đấu tranh đầy hy sinh gian khổ và sáng ngời biết bao sự tích anh hùng, biến thành lời nhắn gửi thiêng liêng của những đồng bào, đồng chí đã ngã xuống, thành cuộc sống, tư tưởng và tình cảm của nhân dân và dân tộc ta ngày nay. Đồng thời, đó là vấn đề thời đại luôn luôn mới, theo diễn biến của tình hình trong nước và tình hình quốc tế. Qua từng bước đường, mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội luôn luôn đặt ra những câu hỏi mới, đòi hỏi sự suy nghĩ sáng tạo để tìm ra lời giải đáp đúng, mang lại hiệu quả trong hành động. Hiện nay, vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cực kỳ quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng nước ta là xác định đúng về thời kỳ quá độ đưa đất nước từng bước, từng phần tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Vào giữa thế kỷ XIX, khi xây dựng hệ thống luận điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học, Mác và Ăngghen đã cho rằng chủ nghĩa xã hội ra đời là do lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa tư bản phát triển và xã hội hóa đến mức không chịu nổi, phải phá vỡ cái khung quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội là sự phủ định của phủ định đối với chủ nghĩa tư bản, vừa xóa bỏ những trói buộc và khắc phục những khuyết tật, vừa kế thừa những thành quả của chủ nghĩa tư bản. Luận điểm đó đương nhiên dẫn đến quan niệm rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ nổ ra trước hết tại những nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất, và thời kỳ quá

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.624.

độ là sự chuyển tiếp từ chủ nghĩa tư bản đã chín muồi lên chủ nghĩa xã hội. Trước đây, học thuyết của Mác về sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội và về thời kỳ quá độ thường được hiểu là như vậy. Tuy nhiên, cần thấy rằng vào cuối đời, Mác và nhất là Ăngghen, người còn sống và hoạt động khi thế kỷ XIX sắp kết thúc, đã phân tích diễn biến của lịch sử và có những phát hiện mới, chỉ ra rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể, thậm chí có nhiều khả năng bắt đầu từ những nước phát triển trung bình hoặc thấp, và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ đau đẻ kéo dài, không thể tùy tiện đốt cháy các giai đoạn lịch sử, song có thể làm cho thời kỳ quá độ rút ngắn và xã hội giảm những cơn đau. Thời ấy, thực tế của chủ nghĩa tư bản và thực tiễn của cách mạng chưa cho phép thấy rõ hơn và cụ thể hơn. Mặc dầu vậy, những luận điểm vừa tóm tắt trên đây là sự chỉ dẫn rất quan trọng, đến nay vẫn còn giá trị. Ăngghen đã nêu thêm một tư tưởng sâu sắc khi nhấn mạnh rằng các hình thức quá độ là vấn đề khó khăn nhất trong tất cả các vấn đề, vì các điều kiện không ngừng biến đổi.

Kế tục và phát triển chủ nghĩa Mác, sang đầu thế kỷ XX, Lênin vạch rõ trong điều kiện chủ nghĩa tư bản độc quyền, cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ nổ ra đầu tiên không phải ở những nước tư bản phát triển nhất, mà ở khâu yếu nhất của sợi dây chuyền toàn thế giới của chủ nghĩa đế quốc. Từ luận điểm đó, Lênin đã lãnh đạo thành công Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga ở một nước vào thời kỳ ấy có chủ nghĩa tư bản phát triển trung bình. Trong việc bổ sung lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Lênin đã đề ra một luận điểm mà thực tiễn từ đó đến nay và nhất là ngày nay chứng minh sự sáng suốt lạ lùng, xuyên qua không gian và thời gian: mọi dân tộc đều sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội,

nhưng mỗi dân tộc sẽ mang lại những đặc điểm riêng về loại hình chuyên chính, về hình thức dân chủ, về nhịp độ cải tạo xã hội. Từ những chỉ dẫn thời cuối đời của Mác và Ăngghen, năm 1920, từ Đại hội lần thứ II của Quốc tế Cộng sản, Lênin nêu lên một luận điểm nữa đầy sáng tạo, chất chứa những sự bùng nổ cách mạng của thế kỷ XX tiếp theo Cách mạng Tháng Mười: Với sự giúp đỡ của giai cấp công nhân các nước xã hội chủ nghĩa tiên tiến, các nước lạc hậu có thể bỏ qua những giai đoạn nhất định, tiến tới chủ nghĩa xã hội, không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa[1]. Tìm tòi, thử nghiệm con đường và bước đi trong thời kỳ quá độ ở một nước chưa có sự phát triển cao của chủ nghĩa tư bản, kinh tế mang nhiều tính chất sản xuất nhỏ, trình độ văn hóa của nhân dân còn thấp, Lênin đã đề ra những luận điểm rất lớn và rất sáng tạo, gộp lại trong chính sách kinh tế mới, mà thực chất là phát triển và vận dụng kinh tế thị trường trong điều kiện có nhà nước cách mạng để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Lênin chỉ rõ rằng thời kỳ quá độ là một thời kỳ lịch sử dài, chia ra nhiều bước quá độ nhỏ hơn, và tất cả sự khó khăn cũng như tất cả sự khéo léo của chính sách là ở chỗ biết tính đến những nhiệm vụ của từng bước quá độ nhỏ.

Ở nước ta, lúc sinh thời Hồ Chí Minh, nhiệm vụ chủ yếu là hoàn thành giải phóng dân tộc. Hồ Chí Minh chưa có điều kiện để thấy đầy đủ về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn mới của thời đại. Song, Người đã nêu lên một số tư tưởng lớn về thời kỳ quá độ, nằm trong dòng

1. Luận điểm này hiện nay được thay thế bởi luận điểm về sự hợp tác quốc tế dưới nhiều hình thức; còn về luận điểm của Lênin, biết đâu tiến trình cách mạng của các dân tộc sau này sẽ có cơ hội chứng minh sức sống của nó.

sáng tạo của học thuyết Mác - Lênin về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở một nước trước đây là thuộc địa và nửa phong kiến.

Thế giới đã có những sự đổi mới không sao tưởng tượng được chỉ ít năm trước đây. Đất nước ta đang trên đà đổi mới về nhiều mặt. Trong những điều kiện ấy, vận dụng học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta và dân tộc ta đang chuẩn bị *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.* Ở đây, tôi không nhắc lại toàn bộ cương lĩnh, mà muốn nhấn mạnh một số điểm trực tiếp liên quan đến việc kế thừa và phát triển di sản của Bác Hồ.

Mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa là chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, trước cả việc xác định con đường và bước đi để xây dựng chủ nghĩa xã hội theo đặc điểm từng đất nước và bản sắc từng dân tộc, đang có cuộc tranh luận chủ nghĩa xã hội là gì, xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội thế nào?

Trên thế giới chưa có thực tế của một xã hội xã hội chủ nghĩa được xây dựng thành công. Lịch sử chưa cho thấy rõ chủ nghĩa xã hội là gì, nhất là khi nói về cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành của chế độ xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, hãy trở lại những điều Hồ Chí Minh nói về chủ nghĩa xã hội ở những thời điểm khác nhau trong cuộc đời hoạt động của Người và trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Năm 1922, khi vừa gặp học thuyết Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã nói về tương lai xã hội chủ nghĩa: "Đằng kia ấy, nơi mặt trời đang mọc huy hoàng khôn xiết, nơi tung bay kiêu hãnh lá cờ Nhân đạo và Lao động"[1]. Cũng vào khoảng ấy, rõ hơn nữa: "Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.1, tr.99.

việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc"[1].

Năm 1946, sau Cách mạng Tháng Tám: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"[2].

Năm 1958, khi miền Bắc đã bước vào thời kỳ quá độ: "Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải cải tạo xã hội cũ thành một xã hội mới, một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng, nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng"[3].

Ngày nay, diễn biến của thời đại đòi hỏi đổi mới nhiều điều trong quan niệm về chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, tôi thấy không có gì cần phải thêm vào những câu nói của Hồ Chí Minh, chẳng những câu nói cách đây 25 năm mà cả câu nói cách đây 70 năm, nêu lên rất thiết thực cốt lõi của chủ nghĩa xã hội, thể hiện ước mơ từ ngàn đời của loài người. Đó chính là mục tiêu phấn đấu từ hơn 60 năm nay của nhiều thế hệ người Việt Nam. Đó cũng là điều sâu xa khiến cho các tầng lớp nhân dân ta khẳng định mạnh mẽ con đường xã hội chủ nghĩa trong cuộc thảo luận rộng rãi hiện nay về cương lĩnh.

Chủ trương và biện pháp cách mạng và khoa học để đạt đến mục tiêu ấy ở Việt Nam trong thế giới ngày nay, đó là câu hỏi lớn của cương lĩnh và chiến lược.

Ở đây, điểm cực kỳ quan trọng là thấy đúng và nắm vững đặc điểm của thời kỳ quá độ ở nước ta. Cho đến nay, sau biết

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.1, tr.496.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.187.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.11, tr.241.

bao cuộc thảo luận, chúng ta đều thấy Hồ Chí Minh sáng suốt khi sớm nhận định rằng: "*đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ* là từ một nước nông nghiệp lạc hậu *tiến thẳng* lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa"[1].

Từ đó đã hơn 30 năm. Trải nhiều va vấp trong thực tiễn, chúng ta dần dần thấm thía về đặc điểm này, đặc biệt là chúng ta đã phải trả giá đắt để hiểu được rằng cái có thể và cần thiết bỏ qua là chế độ tư bản chủ nghĩa, chứ không phải là những diễn biến đưa đến thành quả phát triển kinh tế - xã hội của chủ nghĩa tư bản.

Nhấn mạnh đặc điểm to lớn của nước ta, Hồ Chí Minh muốn nói lên tầm cỡ lớn lao và tất cả khó khăn của những nhiệm vụ mà chúng ta phải làm trong thời kỳ quá độ. Hồ Chí Minh vạch rõ: "thắng đế quốc và phong kiến là tương đối dễ; thắng bần cùng và lạc hậu còn khó hơn nhiều"[2]. Bốn mươi lăm năm làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, chúng ta đã trải qua những khó khăn to lớn như thế nào, dân tộc ta còn ghi nhớ. Mười sáu năm làm cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước, chúng ta mới dần dần thấy quả là khó khăn, phức tạp hơn nhiều.

Trong thời kỳ quá độ, nhất là trong những bước đầu, do chưa trải qua chế độ tư bản chủ nghĩa, nhân dân ta phải tạo ra những lực lượng, những nhân tố đã sẵn có nếu là ở một nước tư bản, và làm những công việc đó mà không đi chệch sang chủ nghĩa tư bản, trái lại luôn luôn giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Làm như vậy chính là tiến hành một cách sát hợp với nước ta việc kiến lập từng bước các cơ sở chính trị - xã hội, vật chất - kỹ thuật, tư tưởng - văn hóa, đạo

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.411, 402.

đức - tinh thần để triển khai công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh đã gọi đây là "một công việc khổng lồ" biết bao khó khăn, phức tạp.

Có lúc Hồ Chí Minh đã dùng một ví dụ dễ hiểu để giúp hình dung thời kỳ quá độ. Người nói quá độ là từ bờ bên này, bờ của nghèo đói và lạc hậu, sang bờ bên kia, bờ của hạnh phúc và văn minh, phải vượt một khúc sông dài. Trước sóng to gió cả, phải có tay lái vững và mọi người phải đồng tâm, nhất trí góp sức chống chèo để qua sông đến bến. Vượt sóng to gió cả là hình ảnh để nói việc giải quyết mâu thuẫn cơ bản của thời kỳ quá độ ở nước ta. Cương lĩnh đã vạch ra rằng mâu thuẫn cơ bản đó là mâu thuẫn giữa yêu cầu thực hiện dân giàu, nước mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa với trạng thái kinh tế - xã hội kém phát triển và những lực lượng cản trở việc thực hiện yêu cầu đó. Mâu thuẫn cơ bản này nói lên đặc điểm, vạch ra tính chất và nội dung của thời kỳ quá độ ở Việt Nam, một thời kỳ đổi mới toàn diện và sâu sắc mọi mặt hoạt động và đời sống xã hội.

Trong các lực lượng cản trở thực hiện yêu cầu dân giàu, nước mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải thấy và luôn luôn cảnh giác với các lực lượng thù địch bên trong và bên ngoài. Đồng thời, chúng ta phải thấy rõ, thấy sâu sắc và thấm thía nhân tố sản xuất nhỏ còn phổ biến với muôn vàn hình thức, hữu hình và vô hình, luôn luôn tác hại trong xã hội ta, trong bộ máy Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, trong các thể chế kinh tế, văn hóa, xã hội, trong cả dân tộc và trong mỗi người Việt Nam ta. Thấy rõ nhân tố sản xuất nhỏ là tự thấy rõ chính mình, vì nó thấm vào tư duy, tình cảm, phong cách và hành động của chúng ta. Và nó chính là hiện thân của trạng thái kinh tế - xã hội kém phát triển, là nguyên nhân của biết bao khiếm khuyết và tệ

nạn, sự yếu kém về kiến thức, sự bấp bênh về chính trị, sự trì trệ về kinh tế, sự lạc hậu về văn hóa, dẫn đến những biểu hiện xấu xa, thoái hóa, dễ sa vào cạm bẫy của chủ nghĩa tư bản. Điều nguy hại nhất có thể xảy ra khi nhân tố sản xuất nhỏ vốn lỗi thời ấy bập vào những điều hủ bại được ngộ nhận là mới mẻ, hiện đại, khác nào người lao vào vết xe đổ dẫn xuống vực, mà lại lầm tưởng đi trên đường lớn thênh thang.

Để giải quyết mâu thuẫn cơ bản của thời kỳ quá độ ở nước ta, công việc quan trọng nhất là xây dựng cái mới, trọng tâm là phát triển lực lượng sản xuất, từng bước thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa về kinh tế, đồng thời tạo ra những cái mới về các mặt chính trị, tư tưởng, văn hóa và xã hội. Gắn liền với công việc xây dựng cái mới là công việc cải tạo và xóa bỏ cái cũ, loại trừ nhân tố sản xuất nhỏ. Hồ Chí Minh đã từng nêu chủ trương diệt giặc đói, diệt giặc dốt, và diệt kẻ thù nguy hiểm là chủ nghĩa cá nhân trong mọi biểu hiện của nó. Đó là những thứ giặc và kẻ thù ở chính ngay trong người chúng ta, trong nhân dân, trong đảng viên, trong cán bộ. Phải tạo được cái mới thì cái cũ mới mất đi, và phải xóa bỏ cái cũ để dọn chỗ cho cái mới nảy nở.

Chúng ta phải giải quyết thành công mâu thuẫn cơ bản của thời kỳ quá độ ở nước ta từng bước vững chắc, sao cho bước mà không vấp, để dần dần đạt tốc độ phát triển nhanh, làm đúng điều mà khả năng lịch sử cho phép là rút ngắn thời kỳ quá độ và giảm những cơn đau xã hội. Chỉ có như vậy mới khỏi tụt dài lại sau trong thế giới ngày nay, rút ngắn khoảng cách giữa nước ta với các nước phát triển, đưa nước ta lên trình độ hiện đại. Muốn thế, phải thoát ra khỏi sai lầm giáo điều, duy ý chí và quan liêu mất dân chủ của mô hình chủ nghĩa xã hội sai lệch trước đây, trân trọng giữ gìn những giá trị đích thực đã đạt được của mấy chục năm cách mạng vừa

qua, tránh không lệch theo con đường tư bản chủ nghĩa, động viên mọi tiềm năng của dân tộc và của mỗi con người Việt Nam, đáp ứng những thử thách và vận dụng những sức mạnh của thời đại, học tập sáng tạo những kinh nghiệm hay trên thế giới, nhất là của các nước công nghiệp mới, kế thừa mọi thành quả văn minh của loài người.

Ở đây, chúng ta gặp một câu hỏi lớn về lý luận và thực tiễn của cách mạng xã hội chủ nghĩa: những động lực trong thời kỳ quá độ ở nước ta là gì?

Hiện nay, chắc chưa ai có thể trả lời đầy đủ câu hỏi này, bởi lẽ câu trả lời chưa đủ cả căn cứ lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, trên con đường mới mẻ và đầy khó khăn, nếu không tìm tòi và phát huy các động lực chắp cánh cho nhân dân bay lên, thì không có cách mạng. Và chỉ trong phong trào, chỉ qua thực tiễn, mới thấy được đâu là những động lực đích thực, cái gì đúng, cái gì sai, cái gì nên tiếp tục, cái gì nên loại bỏ.

Từ di sản của Hồ Chí Minh, từ thực tiễn ở nước ta những năm qua, từ kinh nghiệm sáng tạo của nhân dân, từ những ý lớn của dự thảo cương lĩnh và chiến lược, tôi nghĩ có thể nêu hệ thống động lực trong thời kỳ quá độ ở nước ta là: nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, cơ chế quản lý kinh tế mới, sự khuyến khích lợi ích vật chất đi đôi với sự động viên nhiệt tình yêu nước và cách mạng của người lao động, khoa học và công nghệ hiện đại, môi trường xã hội lành mạnh, và sự hợp tác quốc tế rộng rãi.

Đó là nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, mà thực chất là nhân dân làm chủ, phát triển từng bước, từng phần, trân trọng nối tiếp và nâng cao những giá trị dân chủ xưa nay của loài người, khắc phục sự ngụy tạo của nền dân chủ tư sản hiện đại, trong đó những thành quả dân chủ do cuộc

đấu tranh của nhân dân luôn luôn bị đe dọa, bị hạn chế và xóa bỏ mỗi khi giai cấp cầm quyền đủ thế lực và không cần đến chiêu bài dân chủ. Việc phát huy động lực này đòi hỏi đấu tranh kiên trì chống chủ nghĩa quan liêu đồng thời nhận rõ chỗ khác nhau về chất giữa nền dân chủ mà chúng ta xây dựng với nền dân chủ tư sản, không mơ hồ ngộ nhận chế độ dân chủ Âu - Mỹ là đỉnh cao hoàn hảo về dân chủ của loài người.

Đó là nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, mở ra tất cả sức mạnh to lớn của thị trường trong việc dân chủ hóa đời sống kinh tế, thúc đẩy lực lượng sản xuất, ứng dụng khoa học và công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu của người tiêu thụ, đồng thời ngăn chặn sự bất công xã hội và những tệ nạn gắn liền với thị trường bằng một sự quản lý mềm dẻo và có hiệu quả, vừa bảo đảm tự do kinh doanh, vừa giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc phát huy động lực này đòi hỏi loại bỏ những thành kiến tai hại đối với kinh tế thị trường, đổi mới sâu xa từ cơ cấu đến cơ chế quản lý kinh tế, nhưng không rơi vào sự sùng bái càng tai hại hơn đối với thị trường, không nhận thấy và không khắc phục những khuyết tật của nó.

Đó là hiệu quả của một cơ chế quản lý kinh tế mới, đủ sức thanh toán mọi điều ngăn cản sự phát triển lành mạnh của thị trường và cũng đủ sức ngăn chặn mặt tiêu cực của thị trường. Bằng các chính sách được pháp chế hóa, trong đó cực kỳ quan trọng là các chính sách và kế hoạch, tài chính và tiền tệ, bằng việc vận dụng khéo léo vai trò của kinh tế quốc doanh và của lực lượng dự trữ quốc gia, công tác quản lý vĩ mô của Nhà nước vạch quỹ đạo đúng và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của mọi loại doanh nghiệp, làm bừng nở thế mạnh của mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp nhân dân,

mọi con người Việt Nam, bảo đảm sự phát triển nhanh và cân đối của nền kinh tế quốc dân. Việc phát huy động lực này đòi hỏi xóa bỏ hoàn toàn cơ chế quan liêu bao cấp, vận dụng những thành quả của khoa học và nghệ thuật quản lý hiện đại, nêu cao pháp luật và kỷ cương trong đời sống kinh tế - xã hội, chống mọi kiểu xoay xở bất chính và lối tùy tiện làm ẩu, tăng cường hiệu lực của các cơ quan điều hành.

Đó là sự khuyến khích các lợi ích vật chất, trực tiếp nhất là lợi ích của từng người lao động, kết hợp với sự động viên lòng yêu nước, nhiệt tình xã hội chủ nghĩa và đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư của nhân dân. Việc phát huy động lực này đòi hỏi thanh toán chủ nghĩa bình quân từng gây những tổn thất ghê gớm, khắc phục thái độ coi nhẹ lợi ích vật chất của người lao động; mặt khác kiên quyết chống lại lối sống trục lợi, chạy theo đồng tiền và mọi thói hư, tật xấu trái với đạo đức con người. Chế độ mới của chúng ta kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân chừng nào thì kiên quyết phát huy cá nhân chừng nấy, phát huy toàn bộ trí tuệ và phẩm chất, tài năng và nhiệt tình, sáng kiến và bản lĩnh, quyền lợi và trách nhiệm của mỗi cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù, giải phóng con người, từng cá nhân và cả cộng đồng là mục tiêu, xét đến cùng, chính là mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đó là sức mạnh của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, bao gồm cả khoa học xã hội, khoa học kỹ thuật và khoa học tự nhiên, mang lại những bước tiến nhảy vọt và những đổi thay kỳ diệu của nền kinh tế và các mặt đời sống xã hội. Nhiều thành quả hiện đại của khoa học và công nghệ có thể và cần được vận dụng ngay ở nước ta, mở ra khả năng tiến rất nhanh. Việc phát huy động lực này đòi hỏi sự nhạy cảm trong nhận thức và sự rộng rãi trong chính sách để đón nhận

khoa học và công nghệ mới, biết lấy khoa học làm cơ sở cho các quyết định chính trị, kinh tế và xã hội, biết lựa chọn đúng, ứng dụng tốt, cải tiến giỏi những tiến bộ công nghệ của loài người, đồng thời biết từng bước tự tạo ra những công nghệ hiện đại cần thiết.

Đó là một môi trường xã hội lành mạnh, được tạo nên bởi những quan hệ tốt đẹp giữa người với người, bởi thuần phong mỹ tục của cuộc sống mới, bởi công bằng xã hội, bởi kỷ cương và trật tự trong các mặt hoạt động và sinh hoạt xã hội, khiến cho mọi người đều có điều kiện, có cơ hội làm ăn sinh sống và phát huy khả năng đóng góp cho đất nước, ai nấy yên tâm, phấn khởi, cảm thấy những gì tốt đẹp trong con người mình được tự do nảy nở. Việc phát huy động lực này đòi hỏi nhìn nhận đúng đắn tầm quan trọng của môi trường xã hội, ra sức xây dựng khung cảnh và không khí xã hội lành mạnh, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống mọi bất công, mọi thói hư, tật xấu và hủ tục làm ô nhiễm môi trường xã hội của chúng ta.

Đó là sự hợp tác quốc tế, xu thế tất yếu và một sức mạnh của thời đại ngày nay, cho phép tận dụng các lợi thế so sánh và bổ sung những chỗ thiếu của đất nước, kết hợp các giá trị truyền thống của dân tộc với tinh hoa của loài người, tạo ra xung lực mạnh cho công cuộc đổi mới. Trong thời đại ngày nay, sự hợp tác quốc tế rộng rãi trên cơ sở tự lực tự cường đúng đắn chính là điều thay thế vai trò giúp đỡ của nước xã hội chủ nghĩa tiên tiến đã thành công trước mà Lênin từng nêu, là điều kiện cần thiết để một nước kém phát triển có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội. Việc phát huy động lực này đòi hỏi xóa bỏ tư tưởng tự túc hẹp hòi và thái độ đóng cửa tự cô lập, thực hiện những chính sách cởi mở, chủ động để phá sự bao vây cấm vận, bình thường hóa và phát triển quan hệ nhiều

mặt với các nước, tranh thủ vị trí thích đáng trong thị trường khu vực và thế giới, đồng thời tỉnh táo giữ vững chủ quyền, an ninh, sự lành mạnh xã hội và bản sắc dân tộc.

Những động lực trên đây hoặc là những khả năng sẵn có chưa được tận dụng, hoặc là những tiềm năng cực kỳ phong phú cần khơi động và phát huy. Tất cả các động lực tác động qua lại với nhau, tạo thành một hệ thống ngày càng hiện rõ, càng mạnh mẽ và công hiệu. Hệ thống các động lực ấy gặp nhau ở một điểm quy tụ: Đó là sức mạnh của nhân dân, của dân tộc, của con người. Sức mạnh của cộng đồng và sức mạnh của từng cá nhân. Sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần. Sức mạnh đạo đức và sức mạnh trí tuệ. Sức mạnh của mọi người lao động và sức mạnh của những nhân tài mà đất nước rất quý trọng. Sức mạnh sẽ được nhân gấp bội khi dấy lên phong trào cách mạng của nhân dân.

Xét đến cùng, con người được giải phóng, được phát triển ngày càng tự do và toàn vẹn, được phát huy mọi khả năng, đó là tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Chính ở đây, chúng ta trở về đến nguồn, gặp bản chất của học thuyết Mác - Lênin, gặp di sản của Bác Hồ.

Đối với nước ta, việc phát huy các động lực để tiến lên trong thời kỳ quá độ là một thử thách lớn, rất lớn. Vượt được thử thách này, dân tộc ta sẽ làm trọn được những điều Bác dặn lại trong *Di chúc,* tạo nên cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mình, đóng góp kinh nghiệm cho nhiều nước khác.

Có thể xem như sự lựa chọn của dân tộc ta đã dứt khoát, vấn đề quan trọng nhất là xác định đúng những bước đi của thời kỳ quá độ, vạch ra và thực hiện các biện pháp tổng hợp trong từng bước.

Trước mắt, nhất thiết trong vài năm tới, phải vượt qua được cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội hiện nay, ổn định các mặt tình hình, tạo thêm tiền đề và điều kiện phát triển. Khủng hoảng kinh tế biểu hiện gay gắt ở chỗ giá cả lại tăng cao, đe dọa một vòng xoáy lạm phát nguy hiểm, nền sản xuất hiệu quả quá thấp, đời sống nhân dân lao động, nhất là những người ăn lương, quá khó khăn, trong khi tiếp tục diễn ra những hiện tượng buôn lậu, đầu cơ, trốn thuế, xoay xở kiếm lời bằng chênh lệch giá và thủ đoạn đục khoét tài sản nhân dân. Khủng hoảng xã hội biểu hiện gay gắt ở chỗ nạn tham nhũng lan tràn, một bộ phận đáng kể cán bộ có chức, có quyền thoái hóa, biến chất, những kẻ bất chính sống phè phỡn, xa hoa, lòng dân không phấn khởi mà nhiều lo âu và phàn nàn chê trách, một bộ phận thanh niên mất phương hướng và giảm lòng tin, trật tự an toàn xã hội không được bảo đảm, lối sống và văn hóa lạc hậu, đồi trụy có phần phát triển. Khắc phục cuộc khủng hoảng vừa có nguyên nhân trực tiếp vừa có nguồn gốc sâu xa thật không dễ dàng. Nếu không có biện pháp đúng được ráo riết và kiên trì thực hiện, thì cuộc khủng hoảng hoặc từng mặt của nó có thể trở đi, trở lại, cướp mất những tháng, năm rất quý, và gây ra những tổn thất lớn, di hại lâu dài.

Vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội là bước mở đầu có ý nghĩa quyết định của cương lĩnh và chiến lược. Suy nghĩ về lực lượng và cách làm để giành thắng lợi trong bước đầu ấy, cũng như trong các bước sau, một lần nữa, chúng ta lại đến với tư tưởng của Hồ Chí Minh: "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"[1].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.10, tr.453.

Lực lượng đoàn kết của nhân dân, được phát huy trong sự nghiệp đổi mới, bằng cơ chế nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo, đó là chủ đề của chương III, tiếp theo đây.

Chương III
HỒ CHÍ MINH VỚI CƠ CHẾ NHÂN DÂN LÀM CHỦ, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ, ĐẢNG LÃNH ĐẠO

Nhân dân làm chủ là bản chất phân biệt chế độ xã hội chủ nghĩa với các chế độ người bóc lột người, là mục tiêu và động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo là cơ chế tổng hợp của sự nghiệp cách mạng nước ta để phát huy hệ thống các động lực trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cơ chế tổng hợp ấy gắn với toàn bộ sự phát triển của đất nước, thúc đẩy quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và được hoàn thiện từng bước bởi quá trình đó.

Biện chứng của cơ chế tổng hợp trên đây là ở chỗ: nhân dân làm chủ đòi hỏi sự quản lý của Nhà nước và sự lãnh đạo của Đảng; còn sự quản lý của Nhà nước và sự lãnh đạo của Đảng là cốt để nhân dân làm chủ và phải thể hiện sự làm chủ của nhân dân.

Nhân dân, Nhà nước và Đảng là ba nhân tố có vai trò khác nhau nhưng gắn bó với nhau trong một thể thống nhất, tạo thành sức mạnh tổng hợp. Nhân dân là nguồn gốc của quyền lực Nhà nước, là nguồn gốc sức mạnh của Đảng. Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo là phương tiện, nhân dân làm chủ là mục đích đồng thời là động lực.

Nhân dân, với tư cách cả cộng đồng cũng như từng cá nhân, đề ra cho Đảng và cho Nhà nước những yêu cầu về

công việc và cuộc sống, đồng thời phát huy quyền chủ động và sức sáng tạo của mình để thực hiện những yêu cầu đó. Vai trò làm chủ của nhân dân có tác dụng quyết định đến việc tăng cường hiệu lực và chất lượng quản lý của Nhà nước, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng.

Để phát huy cơ chế nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo trong công cuộc đổi mới hiện nay, chúng ta phải kế thừa và phát triển tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh, một trong những di sản quý báu nhất của Người.

Tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh là sự kết hợp tinh thần nhân ái của dân tộc Việt Nam với truyền thống nhân văn và tư tưởng dân chủ của phương Đông và phương Tây. Đối với Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội không tách rời nhau. Độc lập dân tộc là điều kiện cho dân chủ và dân chủ là ý nghĩa của độc lập dân tộc; còn chủ nghĩa xã hội là sự bảo đảm vững bền và sự phát triển cao của cả độc lập dân tộc và dân chủ.

Hồ Chí Minh coi quyền làm chủ là thành quả tổng hợp của sự nghiệp cách mạng, là quyền thiêng liêng của nhân dân, không do ai ban cho hoặc là bên ngoài đem lại cho nhân dân. Hồ Chí Minh nói: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do"[1]. "Hiện nay, nhân dân lao động ta là những người làm chủ nước ta, chứ không phải là những người làm thuê cho giai cấp bóc lột như thời cũ nữa. Chúng ta có *quyền* và có đủ *điều kiện để tự tay mình* xây dựng đời sống tự do, hạnh phúc cho mình. Nhân dân lao động là những *người chủ tập thể* của tất cả những của cải vật chất và

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.1.

văn hóa, đều *bình đẳng* về quyền lợi và nghĩa vụ..."[1]. Người định nghĩa: "chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ"[2].

Đối với Hồ Chí Minh, điều quan trọng nhất là dân chủ. Chuyên chính chỉ là phương tiện để bảo vệ dân chủ. Vì thế, Người nói nhiều đến dân chủ và ít nhấn mạnh chuyên chính. Giữ cho được dân chủ đã bao hàm phải nắm vững chuyên chính rồi. Chuyên chính chỉ cần thiết khi dân chủ bị kẻ thù phá hoại. Nói về dân chủ và chuyên chính, Người đưa ra so sánh sau đây: "*Dân chủ* là của quý báu nhất của nhân dân, *chuyên chính* là cái khóa, cái cửa để đề phòng kẻ phá hoại, nếu hòm không có khóa, nhà không có cửa thì sẽ mất cắp hết. Cho nên có cửa phải có khóa, có nhà phải có cửa. Thế thì dân chủ cũng cần phải có chuyên chính để giữ gìn lấy dân chủ"[3].

Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa quyền dân chủ của từng tầng lớp nhân dân. Ngoài những quyền dân chủ của con người và của người công dân mà mọi người đều hưởng, Người nhấn mạnh công nhân phải làm chủ xí nghiệp, nông dân phải làm chủ ruộng đất và hợp tác xã, trí thức phải làm chủ lao động trí óc với tinh thần tự do tư tưởng đi đôi với tự do phục tùng chân lý, phụ nữ phải vươn lên bình đẳng với nam giới, thanh niên, thiếu nhi phải rèn luyện mình thành người chủ tương lai của nước nhà... Đồng thời, Người luôn luôn nhắc nhở dân chủ có nghĩa là quyền hạn đi đôi với nghĩa vụ, lợi ích đi đôi với trách nhiệm: "Đã có quyền hạn làm chủ, thì phải *làm trọn nghĩa vụ của người chủ*"[4]. Dân chủ đi đôi với kỷ luật,

---

1, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.13, tr.66, 52.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.11, tr.610.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.10, tr.457.

kỷ cương. Dân chủ của chế độ ta là dân chủ nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, không phải là dân chủ tư sản, cũng không phải là dân chủ theo kiểu vô chính phủ.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, hiện rõ trong những công việc mà Bác suốt đời chăm lo, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thể hiện ở ba mặt: bảo đảm dân quyền, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí. Ba mặt đó là điều kiện, là tiền đề của dân chủ, đồng thời là thước đo trình độ làm chủ của nhân dân. Ba mặt đó rất gắn bó với nhau trong quan hệ tác động qua lại chặt chẽ, và cả ba mặt đều có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Nhân dân phải có dân quyền, dân sinh, dân trí không ngừng được nâng cao bởi sự trưởng thành của bản thân nhân dân, được các cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi, thì mới có thể là những con người làm chủ, những con người xã hội chủ nghĩa để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trước hết phải chăm lo *dân quyền,* bảo đảm quyền làm chủ về các mặt của người dân, coi trọng cả quyền con người và quyền công dân là hai loại quyền thiêng liêng không thể bị xâm phạm, song chưa được thể chế hóa đầy đủ và đều đang bị vi phạm nặng nề trong xã hội ta.

Cải thiện *dân sinh,* nâng cao đời sống vật chất và văn hóa là điều kiện cơ bản để hoàn thiện dân chủ. Kinh tế thấp kém, dân còn đói nghèo thì không sao phát huy được dân quyền, nâng cao được dân trí. Hồ Chí Minh nói: "Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì"[1].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.175.

Nâng cao *dân trí* là một công cuộc cấp bách và cơ bản. Ngày nay, muốn xây dựng đất nước, phải có một trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, một đội ngũ nhân tài đông đảo. Trí tuệ phải trở thành một nguồn lực quý báu nhất để phát triển kinh tế, đổi mới xã hội, hoàn thiện dân chủ. Thấu suốt tư tưởng của Hồ Chí Minh trong sự nghiệp "diệt dốt" và "trồng người" do Bác đề ra trước đây, chúng ta phải đặt chính sách nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài trên một tầm mức mới.

Trong dân trí, cần chú ý đến *dân tâm,* tức là tư tưởng, tình cảm của con người. Sinh thời, Hồ Chí Minh rất coi trọng dân tâm, luôn luôn hiểu rõ và chinh phục được lòng dân.

Hiện nay, trước tệ tham nhũng, quan liêu và tình trạng bất công ở nhiều lĩnh vực, lòng dân chưa yên. Hơn lúc nào hết, các tổ chức đảng và các cấp chính quyền phải cùng với nhân dân phấn đấu làm tốt công cuộc đổi mới, kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, làm cho kinh tế phát triển, đời sống cải thiện, xã hội lành mạnh, lòng dân tin tưởng và phấn khởi.

Trong sự nghiệp xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng. Đó là những tổ chức dân chủ trực tiếp, hoạt động trong khuôn khổ *Hiến pháp* và pháp luật, là những trường học tốt về dân chủ. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bao gồm các đoàn thể nhân dân, các tổ chức chính trị, xã hội, các nhân sĩ yêu nước, là Mặt trận dân tộc thống nhất, thực hiện sự đoàn kết rộng rãi của các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo, cùng nhau phấn đấu cho dân giàu, nước mạnh theo con đường mà Bác Hồ và dân tộc ta đã chọn. Các đoàn thể nhân dân phải làm tròn nhiệm vụ người bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân, tham gia xây dựng và quản lý nhà nước, điều chỉnh các mối quan hệ nội bộ giữa các thành viên của tổ chức mình, và hết sức chống mọi biểu hiện quan liêu, thoát ly quần chúng, coi đó

là sự không bình thường trái với tính chất của đoàn thể nhân dân.

Đến đây tôi nói về vai trò của Nhà nước trong cơ chế tổng hợp của sự nghiệp cách mạng nước ta.

Nhà nước là cơ quan thể hiện và thực hiện quyền lực của nhân dân, là công cụ để nhân dân làm chủ, đồng thời là công cụ thể hiện sự lãnh đạo của Đảng trên phạm vi toàn xã hội.

Ở nước ta, Nhà nước vừa là cơ quan quyền lực chính trị, vừa là cơ quan tổ chức công cuộc xây dựng xã hội mới về mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đối nội và đối ngoại, vừa là cơ quan quản lý toàn diện đất nước.

Xét về bản chất, Nhà nước ta từ khi ra đời là nhà nước dân chủ của dân, do dân và vì dân như Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định. Tuy nhiên, Nhà nước ta hiện nay còn nhiều yếu kém, chưa thể hiện được rõ bản chất của mình và chưa có hiệu lực cao. Chúng ta phải kiện toàn Nhà nước thành một cơ quan quyền lực đích thực do nhân dân tổ chức nên, dựa vào khối liên minh công nhân, nông dân và trí thức, đồng thời thể hiện sự đoàn kết rộng rãi, phản ánh Mặt trận dân tộc thống nhất của mọi tầng lớp nhân dân và của mọi người Việt Nam.

Phải xây dựng một thể chế dân chủ, vừa là dân chủ đại diện thông qua một chế độ bầu cử thật sự dân chủ, bảo đảm cho mọi công dân tự do lựa chọn người đại diện của mình; vừa là dân chủ trực tiếp, nhất là ở cơ sở, thông qua những hình thức tự quản ngày càng phát triển của các tập thể lao động, các đoàn thể chính trị, xã hội, các tổ hợp tự nguyện của nhân dân.

Thể chế dân chủ ấy phải bảo đảm cho nhân dân làm chủ nhà nước không chỉ với tư cách là người được hỏi ý kiến, được biết, được bàn có tính chất tham nghị, tư vấn, mà còn với tư cách là người quyết định những vấn đề lớn của cuộc sống.

Nhà nước dân chủ phải là nhà nước pháp quyền, được tổ chức và hoạt động theo pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật. Phải xây dựng Nhà nước ta hiện nay thành nhà nước pháp quyền của nhân dân; mọi pháp luật và thể chế chỉ nhằm bảo vệ nhân dân, xác định và bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ làm chủ của nhân dân và bản thân Nhà nước tự đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

Nhà nước pháp quyền của chúng ta cần pháp chế hóa mọi hoạt động trong xã hội, đòi hỏi mọi tổ chức, mọi công dân đều sống và làm việc theo pháp luật, không có ngoại lệ. Phải xây dựng một cơ cấu tổ chức và cơ chế đủ hiệu lực kiểm tra, giám sát và xét xử theo luật; giữ vững kỷ cương, trật tự, nghiêm trị những kẻ phạm pháp, những hành vi phạm pháp.

Để kiện toàn Nhà nước, phải hợp lý hóa tổ chức, xóa bỏ các tầng nấc trung gian không cần thiết, làm cho bộ máy quản lý nhà nước gọn nhẹ, trong sạch, có hiệu lực. Chừng nào bộ máy còn cồng kềnh, nặng nề thì chưa thể khắc phục được chủ nghĩa quan liêu.

Bản chất của chủ nghĩa quan liêu trái hẳn với Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Nó sử dụng quyền lực được trao để ức hiếp nhân dân, thiết lập đẳng cấp và đặc quyền, đặc lợi. Quan liêu dẫn tới xa rời quần chúng, tham nhũng, bất công. Hiện nay tệ tham nhũng đang phát triển tràn lan trong nhiều cấp, nhất là ở các ngành, các đơn vị trực tiếp quản lý tiền bạc, hàng hóa, vật tư.

Để đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và tệ tham nhũng, phải sử dụng nhiều loại công cụ và biện pháp, nhất là phải kết hợp tăng cường pháp chế với thuyết phục, giáo dục, kết hợp biện pháp hành chính với phong trào cách mạng của quần chúng. Song phải đấu tranh nhẫn nại, lâu dài vì chủ nghĩa quan liêu đã nhiễm sâu vào bộ máy nhà nước ta; nó có

nguồn gốc sâu xa về kinh tế - xã hội và nguyên nhân trực tiếp trong tổ chức và quản lý, trong tư tưởng và phong cách của cán bộ.

Hoạt động của bộ máy nhà nước phải thông qua con người, do đó vấn đề quyết định xét cho cùng là phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ và viên chức. Càng đi sâu vào cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta càng thấy rằng trong vô số những khó khăn của sự nghiệp mới mẻ này, điều khó nhất là chúng ta phải có đội ngũ cán bộ cần thiết và ngang tầm, tùy theo sự phát triển của sự nghiệp cách mạng.

Để nâng cao hiệu lực và chất lượng của bộ máy nhà nước, phải xúc tiến việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ một cách có hệ thống, theo nền nếp chính quy, để sớm có một đội ngũ cán bộ thành thạo về nghiệp vụ quản lý nhà nước, đủ phẩm chất và năng lực ở các cấp, các ngành từ trung ương đến cơ sở.

Bây giờ, tôi nói về vấn đề cực kỳ trọng yếu, là vấn đề Đảng.

Sinh thời, Hồ Chí Minh coi vai trò lãnh đạo của đảng tiên phong đối với cách mạng như người cầm lái đối với con thuyền. Vì vậy, Hồ Chí Minh luôn luôn đòi hỏi Đảng phải có đạo đức trong trẻo, có trí tuệ sáng suốt, có đường lối đúng đắn, có đội ngũ đảng viên gương mẫu, có phương thức hoạt động thích hợp, đạt hiệu quả cao, từ đó mà được nhân dân tín nhiệm là người lãnh đạo. Thực tiễn ấy chính là căn cứ lịch sử và lý luận của vai trò lãnh đạo của Đảng. Một đảng như vậy không có chỗ cho những người kém phẩm chất, những người cơ hội và những người không ngang tầm. Đội ngũ đảng viên của Đảng như Bác đã nhấn mạnh, cần tinh mà không cốt nhiều.

Trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, Đảng ta đã thực hiện rất có hiệu quả vai trò lãnh đạo của mình và được nhân dân tin cậy.

Trong giai đoạn mới hiện nay, nhân dân cần có Đảng vạch đường, chỉ lối và đòi hỏi Đảng phải làm đúng, làm tốt, đạt hiệu quả có sức thuyết phục, để dẫn dắt nhân dân thực hiện ước mơ lâu đời xây dựng một xã hội tốt đẹp do chính nhân dân làm chủ.

Đảng phải cố gắng để xứng đáng là đội tiên phong chính trị của giai cấp công nhân Việt Nam, là người đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc.

Đòi hỏi trên đây của nhân dân là chính đáng, là thiêng liêng. Muốn đáp ứng được đòi hỏi đó, Đảng phải tự chỉnh đốn, tự đổi mới để không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, làm trong sạch Đảng và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Trước hết, phải coi trọng nâng cao năng lực trí tuệ của Đảng. Thời đại ngày nay là thời đại của trí tuệ. Người cộng sản, Đảng Cộng sản muốn xứng đáng "là trí tuệ, lương tâm và danh dự của thời đại" như Lênin nói, thì cần trau dồi bản chất cách mạng của mình, đồng thời cần vươn lên ngang tầm trí tuệ của thời đại.

Đảng phải tổ chức tốt công tác nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, trên cơ sở đó tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, động viên cán bộ, đảng viên và mọi nhân tài của đất nước, mọi khả năng của dân tộc góp phần xây dựng và thực hiện đường lối, cương lĩnh và chiến lược của cách mạng cũng như đề ra các chủ trương và giải pháp đối với từng ngành, từng lĩnh vực công tác. Đảng viên phải ra sức học tập và rèn luyện để có kiến thức đóng góp vào sự lãnh đạo của Đảng.

Hồ Chí Minh đã từng nói: "một trong những nhược điểm lớn" của Đảng ta "là trình độ lý luận còn thấp kém". "Vì trình

độ lý luận thấp kém cho nên đứng trước nhiệm vụ cách mạng ngày càng mới và phức tạp, trong việc lãnh đạo, Đảng ta không khỏi lúng túng, không tránh khỏi sai lầm, khuyết điểm..."[1]. Nhận định ấy cách đây hơn 30 năm hiện nay vẫn có tính thời sự nóng hổi. Cố nhiên, như cả cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh đã chứng minh, lý luận cách mạng bắt nguồn từ thực tiễn và soi đường cho thực tiễn, cho nên nó không phải là màu xám, mà luôn luôn xanh tươi như chính cây đời. Hãy làm đi, rồi tổng kết thực tiễn mà tiến lên.

Sức chiến đấu của Đảng tùy thuộc một phần rất quan trọng vào việc làm trong sạch Đảng, nâng cao phẩm chất đảng viên. Phải kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa, không xứng đáng, không đủ tư cách đảng viên, không có tác dụng tiên phong và không được quần chúng tín nhiệm, kể cả những đảng viên giữ trách nhiệm lãnh đạo ở các ngành, các cấp. Sự tồn tại của những đảng viên ấy trong Đảng là một nguyên nhân chủ yếu làm tổn hại thanh danh của Đảng, ảnh hưởng tiêu cực đến sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời dẫn đến sự vi phạm lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân.

Đi đôi với việc loại trừ những người biến chất ra khỏi Đảng, phải đề cao giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên. Lúc này hơn lúc nào hết, chúng ta, đội ngũ đảng viên, hãy lắng nghe với tất cả tâm hồn và lương tri của người cộng sản, những lời căn dặn của Bác: phải "hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. *Phải* yêu kính nhân dân. *Phải* thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân... *Phải* thật thà, ngay thẳng; không được giấu dốt, giấu khuyết điểm, sai lầm. *Phải* khiêm tốn, gần gũi quần chúng, không được kiêu ngạo; phải thực sự

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.11, tr.91.

cầu thị, không được chủ quan. *Phải* luôn luôn chăm lo đến đời sống của quần chúng. *Phải "chí công vô tư"* và có tinh thần *"lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ"*. Đó là đạo đức của người cộng sản"[1]. "Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức"[2].

Trong việc chỉnh đốn và đổi mới Đảng, phải thực hành dân chủ rộng rãi, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, để củng cố sự đoàn kết, thống nhất và nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

Phải phát huy vai trò của các tổ chức cơ sở đảng và của từng đảng viên. Bảo đảm cho các tổ chức cơ sở đóng góp được công sức và trí tuệ của mình vào việc xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Bảo đảm cho đảng viên có quyền thảo luận mọi vấn đề của đất nước, phát biểu ý kiến về mọi vấn đề của Đảng trong tổ chức đảng, có quyền bầu cử, kiểm tra, phê bình các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Đương nhiên, thực hiện dân chủ gắn liền với đề cao kỷ luật, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

Về mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, Hồ Chí Minh chỉ rõ Đảng là lực lượng lãnh đạo, nhưng *Đảng ở trong nhân dân, chứ không đứng trên nhân dân.* Đảng là con đẻ của dân, từ dân mà ra, với dân như cá với nước, có dân là sống, thoát ly dân là chết. Hồ Chí Minh nói: "Đoàn thể từ trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*"[3]. "Ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác"[4].

Xây dựng Đảng và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phải thấm nhuần tư tưởng trên đây của Bác. Nếu không, thì có

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.13, tr.67.
2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.6, tr.16, 232.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.402.

thể biến sự lãnh đạo của Đảng thành sự chuyên quyền, biến Đảng thành tổ chức của một tầng lớp đặc quyền, đặc lợi, của những người làm vương làm tướng, đè đầu cưỡi cổ nhân dân, sách nhiễu, đục khoét nhân dân. Điều đó làm cho chủ nghĩa xã hội xa rời mục tiêu và mất đi bản chất ưu việt của nó.

Nguyên nhân của cái bi kịch lớn ở một số nước xã hội chủ nghĩa phải chăng một phần là ở điểm này? Cách đây hơn 20 năm, Hồ Chí Minh đã nói: "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa"[1]... Câu nói đó phải chăng là một lời tiên tri và một điều cảnh tỉnh có ý nghĩa thời sự rộng lớn?

Để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phải phân rõ chức năng và xác định đúng mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước, giữa Đảng với các đoàn thể nhân dân. Trong hệ thống chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy, thường xuyên chịu sự kiểm tra của nhân dân. Đảng hoạt động trong khuôn khổ *Hiến pháp,* tuân thủ pháp luật nhà nước. Đảng là lực lượng lãnh đạo chứ không phải là cơ quan quyền lực nhà nước. Do đó phải phân biệt rõ chức năng lãnh đạo của Đảng với chức năng quản lý của Nhà nước. Lẫn lộn hai chức năng này là một trong những nguyên nhân làm cho Đảng mắc bệnh độc đoán, chuyên quyền, và cuối cùng dẫn đến việc thay thế chế độ đảng lãnh đạo bằng chế độ đảng trị.

Các tổ chức đảng và đảng viên phải khắc phục bệnh bao biện làm thay, can thiệp vào công việc của các cơ quan chính quyền và các đoàn thể.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.672.

Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, đường lối, chiến lược và các chủ trương, chính sách lớn. Phương pháp lãnh đạo của Đảng là thuyết phục, nêu gương và kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách qua việc kiểm tra công tác của các đảng viên.

Các tổ chức đảng từ trung ương đến cơ sở, các đảng viên của Đảng trong bất cứ ngành nào đều phải làm công tác vận động quần chúng, biến lý tưởng của Đảng thành hoài bão của xã hội, thành nguyện vọng và ý chí phấn đấu của nhân dân. Phải tạo thành nền nếp cán bộ, đảng viên đối thoại trực tiếp với dân, lắng nghe nguyện vọng của dân, tuyên truyền, giải thích chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cùng với nhân dân thực hiện và gương mẫu trong việc thực hiện.

Các tổ chức cơ sở đảng phải tìm ra hình thức thích hợp thông báo hoạt động của mình với nhân dân để nhân dân góp tiếng nói chính trực, sáng suốt vào việc xây dựng Đảng, kiểm tra Đảng, làm trong sạch hàng ngũ của Đảng, nâng cao đạo đức cán bộ, đảng viên. Dù khó khăn đến mấy, cũng phải thực hiện kỳ được và làm bền bỉ điều này để Đảng mãi mãi giữ vững tính cách mạng, tính tiên phong, để Đảng gần dân, dân gần Đảng, Đảng tin dân, dân tin Đảng, qua đó Đảng vun đắp lâu dài nguồn sức mạnh của mình.

Đổi mới hệ thống chính trị, phát huy hiệu lực của cơ chế nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo là một quá trình phấn đấu lâu dài, gian khổ.

Phải tạo ra những điều kiện vật chất và tinh thần để bảo đảm cho mọi công dân thực sự là người chủ trong công cuộc xây dựng xã hội mới. Phải kiên trì đấu tranh chống những tư tưởng, tập quán phản dân chủ do thực dân, phong kiến để lại trong nhân dân ta và đã ăn sâu vào lối nghĩ, cách làm của các cơ quan đảng và nhà nước. Phải kiên quyết chống khuynh hướng dân chủ tư sản, dân chủ cực đoan và chủ

nghĩa vô chính phủ có nguồn gốc kinh tế, xã hội sâu xa và có môi trường mới trong nước và quốc tế để nảy nở.

Đồng thời, trong việc chiếm lĩnh pháo đài dân chủ, chúng ta phải biết kế thừa và phát triển những thành tựu dân chủ của nhiều xã hội ở phương Đông và phương Tây trong lịch sử.

Đổi mới hệ thống chính trị không thể làm nóng vội. Phải làm kiên quyết, song phải có chỉ đạo chặt chẽ, có trọng tâm trọng điểm, có bước đi và yêu cầu đối với từng vấn đề, từng khâu, từng địa phương, từng cấp bộ. Phải làm thật tốt, đạt kết quả vững chắc, nhằm bảo đảm môi trường chính trị ổn định cho công cuộc đổi mới kinh tế.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là việc rất lớn, rất mới, rất khó. Bản thân chúng ta còn thiếu kinh nghiệm, trên thế giới cũng chưa có mô hình thích hợp với nước ta. Vì thế, chúng ta phải làm theo phong cách Bác Hồ. Luôn luôn dựa vào dân, tin ở dân, phát huy tiềm lực và sức sáng tạo của dân. Thực tiễn sẽ dạy chúng ta, nhân dân ta sẽ dạy chúng ta. Trước đây, nhân dân ta đã làm nên thắng lợi trọn vẹn của độc lập dân tộc, thì ngày nay, nhân dân ta cũng nhất định sẽ làm nên thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, xây dựng thành công chế độ do chính mình làm chủ.

Từ Đại hội VI đến nay, kết quả bước đầu của công cuộc đổi mới đã tạo nên một bầu không khí dân chủ trong xã hội ta. Mặc dù có những lệch lạc khó tránh khỏi, không khí dân chủ ở nước ta về cơ bản là lành mạnh.

Chúng ta tin rằng với những kinh nghiệm bước đầu đã thu được và dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội lần thứ VII sắp tới của Đảng, việc đổi mới hệ thống chính trị và dân chủ hóa đời sống xã hội sẽ được đẩy mạnh. Đó sẽ là một động lực cực kỳ quan trọng bảo đảm thắng lợi cho công cuộc đổi mới.

Trong quá trình tiến lên của đất nước, trình độ làm chủ của nhân dân ngày càng nâng cao, vai trò làm chủ của nhân dân ngày càng mở rộng và tăng cường cùng với sự phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa theo bản sắc của dân tộc Việt Nam và con người Việt Nam. Nhìn về tương lai xa, những công việc hiện nay do Nhà nước đảm nhiệm sau này sẽ từng bước do nhân dân trực tiếp tự quản, chức năng và bộ máy của Nhà nước sẽ dần dần bớt đi, đó là quá trình tự tiêu vong của Nhà nước, đánh dấu bước phát triển cao của vai trò làm chủ của nhân dân, kết thúc giai đoạn chuyển biến xã hội lên chủ nghĩa cộng sản.

Chương IV
HỒ CHÍ MINH VỚI XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Các chương trên theo nội dung và chiều hướng tự nhiên của nó dẫn đến chương xã hội xã hội chủ nghĩa theo bản sắc của dân tộc Việt Nam và con người Việt Nam. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta từ khi Bác Hồ phất cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, từ khi Đảng ta ra đời lãnh đạo nhân dân ta phấn đấu dưới ngọn cờ của Bác, chính là để thực hiện sự ham muốn tột bậc của Bác, đồng thời cũng là ước mơ từ ngàn xưa của dân tộc ta.

Cuốn sách trước *Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp* thể hiện một cuộc gặp kỳ diệu của lịch sử. Cuốn sách này, nhất là phần thứ hai của nó, là sự kế tục trong hiện tại và tương lai của cuộc gặp lịch sử đó. Tất nhiên thời điểm có khác nhau, bởi dòng chảy của lịch sử đang đưa dân tộc ta cùng với thời đại tiến đến một bước phát triển mới của xã hội loài người.

Trong lúc bàn về xã hội xã hội chủ nghĩa, có những người hoài nghi về hình thù của nó và tự đặt cho mình những câu hỏi mà chưa ai trả lời được, vì lẽ thế giới ngày nay chưa có nơi nào đã xây dựng thành công một xã hội như vậy. Bác Hồ thường nói với chúng ta: Cách mạng là đổi mới, là sáng tạo, là phấn đấu để làm ra những cái chưa có, bằng bàn tay và khối óc của con người, hợp với lòng mong muốn của con người. Như vậy, cách mạng là một quá trình. Nhân dân ta hiểu rõ đó là một quá trình gian khổ và lâu dài, phải cùng nhau kiên trì phấn đấu thì mới đạt đến thắng lợi cuối cùng. Từ buổi đầu và suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp cũng như chống Mỹ, Bác Hồ thường nói: kháng chiến sẽ lâu dài, gian khổ song thắng lợi cuối cùng nhất định thuộc về chúng ta. Và chỉ đến ngày thắng lợi, chúng ta mới hình dung được thắng lợi biết bao đẹp đẽ, vinh quang. Tôi nhắc lại hai cuộc kháng chiến để trở lại câu chuyện hôm nay, là cuộc đấu tranh để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa theo bản sắc dân tộc Việt Nam, hợp với ý nguyện của con người Việt Nam, trở thành tổ ấm của các thế hệ người Việt Nam.

Theo tinh thần đó, tôi nghĩ rằng điểm xuất phát có tầm cao nhất và chiều sâu nhất là quan điểm của Bác Hồ về "thiên thời, địa lợi, nhân hòa". Đây là một quan điểm có giá trị khoa học và nhân văn hợp với nhân sinh quan và thế giới quan cộng sản chủ nghĩa, và tôi nghĩ rằng cũng hợp với mọi quốc gia, dân tộc trên hành tinh chúng ta trước mắt và sau này. Quan điểm tuyệt vời này đã có từ xưa, từ những bậc hiền triết ở nhiều nền văn minh khác nhau trong lịch sử loài người. Nói như vậy để xác minh một lần nữa rằng Bác Hồ có tài biến cái tinh hoa của mọi thời đại thành của chính mình, để vũ trang cho dân tộc Việt Nam những tư tưởng và tình

cảm đẹp đẽ nhất trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới, con người mới xã hội chủ nghĩa trên đất nước ta.

Quan điểm "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" đòi hỏi trước hết phải thấy sự kết hợp hài hòa giữa ba nhân tố cấu thành, trong đó nhân tố con người là trung tâm. Con người đây là con người làm chủ thấy xa, trông rộng, nâng tầm nhìn xuyên qua không gian, và đón trước thời gian. Đây là người làm chủ giàu trí thông minh và tài sáng tạo, biết phát huy mọi khả năng của bản thân mình, khai thác những tiềm năng sâu xa ẩn giấu trong mọi con người, sử dụng hợp lý những tiềm năng có thể nói là vô cùng của thiên nhiên bao la: đất, biển, trời và trong khi sử dụng cho nhu cầu trước mắt, thì cũng rất chú trọng bảo vệ và phát triển tài nguyên thiên nhiên cho đời sau. Quan điểm "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" hiểu đúng và vận dụng đúng là xu thế tất yếu của thế giới ngày nay, để chống nạn ô nhiễm môi sinh có thể trở thành tai họa của loài người và để xây dựng nền văn minh mới.

Xuất phát từ phương hướng trên đây, bây giờ chúng ta có thể tính tới việc thiết kế một sơ đồ đại thể nhằm phát triển nền kinh tế quốc dân và đời sống nhân dân, đặc biệt chú trọng những vùng chủ yếu như đã vạch trong bản *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.* Việc thiết kế sơ đồ này có tầm quan trọng cơ bản và lâu dài, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nền kinh tế - xã hội với tốc độ nhanh, tiến lên công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong những thập kỷ tới. Ở đây, chúng ta đặc biệt coi trọng việc xây dựng những vùng lớn, đồng thời trong từng vùng lớn chúng ta thiết kế những vùng nhỏ hơn, những tỉnh, huyện, những làng, xã, từ đó mà thiết kế những đơn vị nhỏ nhất của nền kinh tế và của xã hội. Cho đến cách bố trí từng chòm, xóm, từng dãy nhà, cách kiến trúc từng căn nhà cũng rất đa dạng,

hợp với điều kiện thiên nhiên và truyền thống của từng nơi. Tôi cho rằng việc làm này đòi hỏi chúng ta thể hiện trên bản thiết kế những điều cơ bản nhất cho cuộc sống ở địa phương. Tôi hình dung bản thiết kế này đại thể bao gồm: quy hoạch khu dành cho sản xuất, khu dành cho dân cư và khu dành cho các cơ sở văn hóa, xã hội, tất nhiên phải nối liền các khu đó bằng các công trình cơ sở hạ tầng. Thiết kế của những làng, xã ở các vùng khác nhau của cả nước là những thiết kế tế bào, phải nằm trong thiết kế lớn hơn là huyện, và thiết kế lớn hơn nữa là tỉnh và cả nước.

Trong tình hình hiện nay của nước ta cũng như của thế giới, xu thế phát triển tất yếu là phải gắn nông nghiệp với công nghiệp: công nghiệp chế biến, công nghiệp làm dịch vụ nông nghiệp, từ đó mà từng bước biến nông nghiệp thành một dạng của sản xuất công nghiệp, với sự phát triển của nhiều loại công nghệ mới, nhất là công nghệ sinh học. Đây là phương hướng mở ra những triển vọng mới cho việc hình thành nông thôn xã hội chủ nghĩa. Khắp nơi ở nước ta đã xuất hiện những điển hình đầy hứa hẹn về việc phát triển nông nghiệp gắn với nhiều ngành, nghề trong một hộ, hoặc trong một cơ sở sản xuất, dưới nhiều dạng khác nhau. Tại những điển hình đó, có những người vừa sản xuất giỏi, vừa quản lý giỏi đã mau chóng tạo ra những mặt hàng mới đáp ứng nhu cầu của thị trường địa phương hoặc thị trường nơi khác. Ở đây đời sống nông thôn không những không kém mà nhiều khi có phần tốt hơn ở thành thị. Có thể đây là một hướng tốt nhất để giải quyết bài toán nan giải từ mấy chục năm: kết hợp nông nghiệp và công nghiệp, kết hợp thành phố và nông thôn, và đến lúc nào đó, kết hợp lao động chân tay và lao động trí óc. Tất nhiên, mỗi nơi thiên thời, địa lợi, nhân hòa có khác nhau, thì thiết kế ban đầu và con đường đi lên cũng khác nhau và rất đa dạng.

Điều đáng phấn khởi là những nơi lâu nay không mấy ai nghĩ tới, thì ngày nay có thể trở thành những nơi trù phú, như vùng nuôi tôm ở ven biển, vùng trồng cây công nghiệp và chăn nuôi ở trung du và miền núi. Chúng ta vui mừng nhận thấy rằng những vùng như vậy đang hằng ngày hiện ra trước mắt chúng ta và ở nơi đó, nhiều người làm ra bạc triệu, xây nhà gạch mái ngói, với tiện nghi bên trong không khác thành phố.

Xu thế phát triển của những nông thôn mới như vậy đòi hỏi sự phát triển cân đối và hài hòa những thị trấn, những thị xã với những cơ sở tương ứng về lưu thông, phân phối, về giáo dục, văn hóa, y tế, v.v.. Quá trình đi lên này cũng là quá trình phát triển các ngành giao thông vận tải, thông tin liên lạc, và nếu những ngành này đi trước một bước thì càng tốt.

Con đường của nước ta tiến tới công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa phải xuất phát từ phương hướng phát triển nông thôn mới xã hội chủ nghĩa như trình bày ở trên. Góp gió thành bão, đây là động lực thúc đẩy sự phát triển hài hòa những ngành công nghiệp không thể thiếu được và ngày càng có yêu cầu bức xúc: các ngành công nghiệp hàng tiêu dùng, công nghiệp hàng xuất khẩu và một số ngành công nghiệp nặng thiết yếu. Đồng thời, các môn khoa học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học kỹ thuật, với đội ngũ những người nghiên cứu, nhất là nghiên cứu ứng dụng, một chừng nào nghiên cứu cơ bản, sẽ có cơ hội phát triển đồng bộ với tốc độ ngày càng nhanh, đặc biệt là ở những ngành mũi nhọn. Sự phát triển các mặt này làm cho nước ta trở thành một thị trường quốc gia thống nhất, đó là tiền đề, là điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh việc phát triển quan hệ mọi mặt với các nước khác trên thế giới theo đường lối đối ngoại của nước ta.

Xây dựng đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân trên địa bàn cả nước theo quan điểm "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" đòi hỏi phải căn cứ vào tình hình địa lý kinh tế, dân tộc, văn hóa của từng vùng. Đất nước ta nói chung có nhiều vùng khác nhau và các vùng lớn đều có ven biển, đồng bằng, trung du và miền núi, với những tài nguyên thiên nhiên rất phong phú và đa dạng mà, có thể nói, chúng ta mới biết một phần nhỏ.

Phải phân bố lực lượng sản xuất và dân cư trên địa bàn cả nước và ở từng vùng một cách hợp lý, nghĩa là hợp với điều kiện thiên nhiên và yêu cầu của sản xuất và đời sống của nhân dân cả nước và nhân dân ở từng vùng.

Cách nhìn này có tầm quan trọng to lớn và sâu xa, giúp tránh được những nguy cơ mà nhiều nước trên thế giới đã gặp phải, là tập trung dân cư quá đông ở những thành phố khổng lồ với nhiều vấn đề phức tạp không thể nào giải quyết được, trong lúc đó thì trên địa bàn cả nước, dân cư phân bố rất thưa và rất không đều.

Như vậy, cả nước ta là một bức tranh thể hiện hai câu thơ của Bác:

Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Nơi nào cũng có non, có nước, có người. Nơi nào cũng có cơ sở sản xuất thích hợp gắn liền với cơ sở khoa học và công nghệ, nơi nào cũng có cuộc sống vật chất và văn hóa thuận lợi cho người dân. Đây là sự hài hòa tuyệt vời giữa nông thôn và thành thị, làm cho bất cứ ở đâu mọi người đều có thể sống và làm việc với những phương tiện ngày càng hiện đại. Sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ trong sản xuất và đời sống cho phép thực hiện điều mơ ước ấy.

Phác họa rất sơ bộ trên đây cần được cụ thể hóa từng bước từ cả nước đến các địa phương và từ địa phương đến cả nước.

Quan điểm vừa trình bày không phải là một điều mới ở các nước và ở nước ta. Có nhiều người đã nghĩ tới một phương án khoa học và cách mạng về bố trí lực lượng sản xuất vật chất và lực lượng lao động, khác hẳn với sự bố trí theo tính tự phát của chủ nghĩa tư bản. Đối với các nước tư bản chủ nghĩa phát triển thì sự bố trí này hình như đã hình thành với tất cả những khuyết tật và nguy cơ của nó, mà con người phải gánh chịu. Còn đối với nước ta cũng như đối với các nước đang phát triển, chúng ta hoàn toàn có khả năng tạo cho mình một cách nhìn khoa học, hợp lý, quyết tránh cho bằng được những hậu quả cực kỳ nguy hiểm của lối phát triển tự phát, cố tật của chủ nghĩa tư bản. Điều đó có nghĩa là chúng ta chủ động nghiên cứu và suy nghĩ, lật đi lật lại vấn đề quy hoạch và thiết kế sơ đồ phát triển kinh tế - xã hội, sơ đồ phát triển đời sống vật chất và văn hóa của cả nước và của từng vùng. Còn có một điều rất quan trọng mà người thiết kế và người xây dựng cần quan tâm đầy đủ: đó là công cuộc bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ cuộc sống yên lành của cả nước và của từng vùng theo yêu cầu và khả năng của từng nơi và từng lúc. Chúng ta luôn luôn nhớ rằng xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược gắn bó chặt chẽ của cách mạng nước ta.

Từ nông thôn đến thành thị, từ nông nghiệp đến công nghiệp, từ đất nước ta đến thế giới, nội dung chủ yếu trên đây là kinh tế, là sự phát triển nền kinh tế quốc dân tiến lên công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Đến đây, tôi muốn nhấn mạnh sự liên quan mật thiết giữa kinh tế và xã hội, sự tác động qua lại giữa hai bên. Nếu ngày trước người ta coi trọng kinh tế, đặt kinh tế trước xã hội, bởi đó là nhu cầu bức xúc, thì ngày nay khắp nơi người ta bắt đầu thấy tầm quan trọng sâu xa của quan hệ xã hội trong cuộc sống của con người và trong sự nghiệp phát triển của đất nước.

Lúc bắt đầu chương này, nhắc lại câu nói của Bác: "Thiên thời, địa lợi, nhân hòa", tôi đã nói nhân hòa là nhân tố quyết định. Thế nhân hòa nghĩa là gì? Nếu không phải quan hệ hài hòa, hợp tác tương trợ, tương thân tương ái giữa con người với con người. Nói cho cùng, hài hòa tức là đoàn kết với ý nghĩa đầy đủ, theo lời nói bất hủ của Bác Hồ: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công".

Trong tình hình hiện nay của nước ta, cuộc sống xã hội đòi hỏi chúng ta chú ý rất nhiều, với tinh thần rất khẩn trương, đến vấn đề cực kỳ nóng hổi là những hiện tượng tiêu cực đang có chiều hướng phát triển và đang gây những tác hại về nhiều mặt, với những hậu quả khó lường hết được. Chúng ta tin tưởng rằng các cơ quan có thẩm quyền được sự tham gia tích cực của quần chúng nhân dân ở khắp nơi, nhất là ở những trọng điểm, sẽ từng bước khắc phục những hư hỏng quá chừng tệ hại này, tạo nên cuộc sống lành mạnh. Đó là môi trường rất cần thiết, có tác dụng kích thích lao động sản xuất của mọi thành phần kinh tế, của mọi tầng lớp nhân dân.

Chúng ta đang bàn về quá trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, mục tiêu hàng đầu là phấn đấu tạo cho mọi người, mọi gia đình có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, trẻ con được học hành, người già được chăm sóc, người có sức lao động có việc làm, mọi người khắp mọi nơi đều có vị trí xứng đáng của mình trong cộng đồng nhỏ là cơ sở, là địa phương và cộng đồng lớn là toàn thể dân tộc. Cuộc sống trước hết là cuộc sống vật chất, mà Bác Hồ suốt đời chăm lo với tất cả tình cảm bao la của mình. Phải nói rằng cho đến nay, một cuộc sống như vậy chưa phải là ở trong tầm tay của tất cả mọi thành viên của xã hội ta. Mọi người chúng ta phải thấy hiện tượng không bình thường này với sự nhạy cảm và sự đau xót của con người mình. Đây chính là cuộc đấu tranh

kiên cường và bền bỉ chống giặc đói, chống sự nghèo nàn, chống sự thiếu dinh dưỡng trong một bộ phận nhân dân ta, nhất là ở tuổi trẻ thơ, mà nhiều người đã lên tiếng báo động. Đúng, đây là điều quyết không thể chấp nhận được, đây là điều đáng lo buồn, thậm chí đáng xấu hổ, vì khắc phục hiện tượng không bình thường này không phải cái gì vượt quá những khả năng về nhiều mặt cùng với những tài nguyên đa dạng của đất nước ta.

Tất nhiên, đây là việc chung của đất nước mà các cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước phải chăm lo với ý thức trách nhiệm đầy đủ của mình. Đồng thời, tôi nghĩ rằng khắp nơi, từ các địa phương đến các cơ sở là thôn xóm, hợp tác xã và xí nghiệp, v.v., đều phải coi chăm lo đời sống cho mọi người trong tập thể của mình là công việc thường xuyên phải chú trọng, nếu cần thì đặt nó thành nhiệm vụ hàng đầu.

Bàn về đời sống vật chất, chúng ta rất coi trọng mức sống, bao gồm các lĩnh vực ăn, mặc, ở, học tập, đi lại, bảo vệ sức khỏe, giải trí, thể dục, thể thao. Liên quan đến mức sống, khắp mọi nơi, chúng ta phải thấy sâu sắc một hiện tượng có liên quan mật thiết đến mức sống, mà lâu nay nói chung chúng ta rất coi thường: đó là vấn đề phát triển dân số. Tôi chỉ nhắc qua vấn đề này và thiết tha mong muốn mọi người phải có ý thức đầy đủ về tầm quan trọng của nó để phấn đấu giảm dần mức tăng dân số tương ứng với tốc độ phát triển của nền kinh tế quốc dân.

Cùng với mức sống, trong sự nghiệp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải biết coi trọng lối sống. Đây là hai mặt của một vấn đề, là cuộc sống toàn diện của con người. Trong khi cố gắng kiên cường và bền bỉ không ngừng nâng cao mức sống vật chất, chúng ta cũng phải hoặc càng phải tập trung sự chú ý vào lĩnh vực lối sống. Đến một lúc

nào đó, lúc mức sống vật chất đã được bảo đảm một cách phải chăng, thì mặt văn hóa, xã hội của cuộc sống nổi lên thành vấn đề hàng đầu. Ở đây, chân trời hầu như không có giới hạn, và chính đây mới là cái đẹp của cuộc sống, của xã hội, của con người, nó tạo thành cái chất quý báu, cái chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân Việt Nam ta một lòng phấn đấu đem lại đời sống vật chất ngày càng được cải thiện cho mọi người ở nước ta, đồng thời không ngừng làm hết sức mình để nâng cao và nâng cao hơn nữa đời sống văn hóa và tinh thần, thể hiện đạo đức của con người xã hội chủ nghĩa với những mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người, quan hệ gia đình, quan hệ xã hội trong phạm vi nước ta, và quan hệ hữu nghị trong sáng với nhân dân các nước trên thế giới.

Xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa nói cho cùng là xây dựng cộng đồng những con người xã hội chủ nghĩa. Xã hội xã hội chủ nghĩa là một thực thể rất mới, nó xuất hiện với thời đại mới, song nó là sản phẩm của một tiến trình lịch sử lâu dài. Nó có nguồn gốc của nó. Đối với dân tộc Việt Nam ta, nó bắt nguồn từ lịch sử dựng nước và giữ nước, nó thừa kế và phát huy những tinh hoa của dân tộc Việt Nam, những đức tính biết bao tốt đẹp của ông cha ta, được tôi luyện trải qua biết bao sóng gió và thăng trầm của lịch sử dân tộc.

Trong việc bố trí cuộc sống mới, tôi rất mong muốn có sự chú ý đầy đủ của các cơ quan có thẩm quyền ở trung ương và địa phương đối với đồng bào các dân tộc sống từ Nam đến Bắc của nước ta. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, tôi có nhiều cơ hội sống chung với đồng bào, từ đó hiểu rõ phẩm chất và những đức tính rất quý, rất đẹp của đồng bào đã nhiều lần thể hiện qua quá trình giữ nước và dựng nước của dân tộc Việt Nam ta. Trong câu thơ của Bác Hồ:

"Còn non, còn nước, còn người"... non, nước và người ở đây có phần của đồng bào các dân tộc. Cho nên lúc chúng ta xây dựng đất nước mười lần to đẹp hơn xưa, thì tất nhiên cũng có phần xứng đáng của đồng bào. Và công cuộc xây dựng đời sống vật chất và văn hóa của đồng bào quyết phải xuất phát từ những truyền thống tốt đẹp và lành mạnh của đồng bào, theo ý nguyện của đồng bào, thực hiện quyền làm chủ thật sự của đồng bào. Muốn vậy, ngay bây giờ chúng ta phải chăm lo hơn nữa từng bước nâng cao trình độ kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, v.v. của nhân dân các dân tộc trong lòng dân tộc Việt Nam ta.

Sự nghiệp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa theo bản sắc của dân tộc Việt Nam bao gồm nhiều dân tộc sẽ sáng tạo nên một vườn hoa với những bông hoa màu sắc và hương vị rất khác nhau, mà lại rất hài hòa.

Trong công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, tôi muốn nhấn mạnh những cảnh thiên nhiên đa dạng và với biết bao vẻ đẹp của nước ta. Đây là những của quý phải nói là vô giá, vì về các công trình kinh tế và vật chất, vô luận cái gì, nói chung một dân tộc nếu có ý chí vươn lên đều có thể làm được. Vấn đề là vốn, công nghệ và thời gian. Còn về cảnh thiên nhiên mà tạo hóa đã tặng từ ngàn xưa cho mỗi một nước, thì đây là cái mà con người không thể làm ra được.

Chúng ta ngày nay và những thế hệ mai sau cần phải suy nghĩ, nghiên cứu về sự hài hòa giữa non, nước và con người. Điều này đòi hỏi tư duy khoa học và tài năng nghệ thuật đối với người thiết kế và lực lượng xây dựng. Ở đây, tôi nhấn mạnh một lần nữa sự cần thiết giữ gìn những cảnh thiên nhiên vô giá, chống sự phá hoại của con người (ví dụ như phá rừng...), đồng thời chống mọi sự ô nhiễm, là tai họa của thời đại ngày nay.

Xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa theo bản sắc của dân tộc Việt Nam phải hướng tới một nền văn minh mới ở nước ta, khác hẳn với các nền văn minh cổ truyền, cũng khác xa nền văn minh tư bản chủ nghĩa đã thành hình ở các nước tư bản phát triển. Nền văn minh mới mà chúng ta phải cố gắng hướng tới còn xa xôi, bởi không có căn cứ gì để ước lượng, dẫu rằng rất đại thể, quá trình diễn biến của nó và thời gian của nó. Mặc dầu những khó khăn ấy, dân tộc Việt Nam ta ngay từ bây giờ phải suy nghĩ và nghiên cứu về cái đích cuối cùng mà mình phải đạt được, vì đó là điểm thể hiện đẹp đẽ nhất lý tưởng của chúng ta.

Để có một đôi khái niệm về nền văn minh mà chúng ta muốn đạt tới, tôi nghĩ chúng ta có thể so sánh nó với nền văn minh hiện nay của các nước tư bản phát triển, trong đó diễn ra hiện tượng trái ngược giữa một bên là sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ, đưa đến một mức sống vật chất ngày càng cao, với nhiều tiện nghi không cần thiết, và một bên là đời sống xã hội ngày càng bộc lộ tính không lành mạnh của nó, sự suy đồi ngày càng rõ rệt của biết bao phẩm chất của con người.

Nền văn minh mà chúng ta vươn tới phải bao gồm những thành tựu tốt đẹp về đời sống vật chất và đời sống văn hóa của mỗi một người và của mọi người, một xã hội lành mạnh và hài hòa, thể hiện những quan hệ trong sáng giữa con người với con người, một xã hội tạo nên mọi điều kiện cho sự phát triển đầy đủ và toàn diện của mỗi một người và của mọi người, một xã hội đem lại một cuộc sống của con người trong khung cảnh thiên nhiên thể hiện quan điểm của Bác Hồ: "thiên thời, địa lợi, nhân hòa".

Một nền văn minh như vậy chỉ có thể thực hiện được với sự đoàn kết và đấu tranh không chỉ ở một nước bởi một dân

tộc, hoặc ở một số nước bởi một số dân tộc. Nó phải là kết quả đoàn kết và đấu tranh của nhiều nước và nhiều dân tộc, của toàn thể loài người. Nhìn về lâu dài, một nền văn minh như vậy đến một lúc nào đó dần dần sẽ thể hiện rõ nét có thể ở nhiều nơi trên thế giới, bằng những con đường khác nhau. Sự phát triển của khoa học và công nghệ sẽ dần dần tạo những tiền đề cho nhiều nước, cho nhiều dân tộc phấn đấu vươn lên góp phần thực hiện một nền văn minh xứng đáng với lịch sử đấu tranh của loài người, trải qua những chế độ có giai cấp, tiến đến đích cuối cùng là thực hiện xã hội xã hội chủ nghĩa và từng bước tiến lên xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Chương V
HỒ CHÍ MINH VỚI CON NGƯỜI VIỆT NAM VÀ DÂN TỘC VIỆT NAM

Chương này là chương cuối của phần thứ hai, cũng là chương cuối của cả cuốn sách. Tôi vui mừng nói lên điều này: *Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại và tương lai* kết thúc bằng chương chiến lược con người. Phải nhắc lại nếu không phải là tất cả thì cũng là một phần quan trọng, ít nhất là những lời nói chủ yếu của Hồ Chí Minh về con người, về nhân dân, về dân tộc, về loài người.

Từ xưa đến nay, người ta đã nói nhiều về con người. Những nhà kinh điển của học thuyết Mác - Lênin đã đánh giá cao vị trí và tác dụng của con người, của dân tộc, của loài người trong quá trình diễn biến của lịch sử. Về phần mình, Hồ Chí Minh nói nhiều về con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam trong cộng đồng nhân dân thế giới. Những lời nói của Hồ Chí Minh về đề tài này, tôi đọc đi đọc lại nhiều lần,

song vẫn thấy muốn đọc lại nữa, bởi vì đây không chỉ là những âm thanh nói xong là biến mất. Những lời nói của Hồ Chí Minh về con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam là những tư tưởng và tình cảm lớn, có sức mạnh đi vào lòng người, thấm vào tâm trí con người, chinh phục đồng bào ta nghe theo Bác, làm theo Bác, cả nước đứng lên đoàn kết phấn đấu làm nên Cách mạng Tháng Tám, tiến hành hai cuộc kháng chiến giành độc lập tự do để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, nhân dân Việt Nam ta đang đứng trước những thử thách nghiêm trọng về nhiều mặt. Những thử thách đó mọi người chúng ta đều biết, và trong quá trình thảo luận các văn kiện dự thảo của Đại hội lần thứ VII của Đảng, các tầng lớp nhân dân ở các địa phương đều nhấn mạnh những thành tựu và thuận lợi của tình hình, nhất là từ Đại hội VI, đồng thời cũng mạnh mẽ nêu bật những khó khăn, những trở ngại, nhất là những sai lầm, và những hiện tượng tiêu cực hiện đang làm ô nhiễm môi trường sống của nhân dân ta: môi trường kinh tế, môi trường văn hóa và xã hội. Không mấy ai không bày tỏ sự lo lắng sâu sắc của mình ở chỗ những tiêu cực đó, mà người ta so sánh với con bạch tuộc, đang diễn ra nghiêm trọng ở nhiều nơi.

Điều đáng quý cần nhấn mạnh là: người ta thành khẩn vạch ra những hư hỏng và nguy cơ không phải để bôi đen, mà để cảnh tỉnh, để các cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước, từ trung ương đến cơ sở, thấy toàn bộ tình hình, từ đó nghiên cứu và quyết định những biện pháp có hiệu lực, vượt qua thử thách và khó khăn hiện nay, xóa bỏ những tiêu cực, tiến tới ổn định tình hình và vững bước đi lên.

Tôi chú ý theo dõi các cuộc thảo luận các văn kiện lớn của Đại hội lần thứ VII của Đảng, bởi vì đây là cách làm tốt để

hiểu biết lòng dân. Quá trình theo dõi các cuộc thảo luận này ngày càng đem lại cho tôi hai điều hiểu biết trọng yếu: một là, các tầng lớp nhân dân khắp nơi đều khẳng định lòng tin của mình vào con đường mà Bác Hồ và dân tộc ta đã chọn; hai là, người ta đồng thanh phê phán những hư hỏng không thể dung thứ được, hoàn toàn trái ngược với lợi ích của nhân dân. Trong lúc viết những dòng này, tôi cảm thấy một niềm vui mừng sâu sắc, bởi vì những điều tôi vừa nói chứng minh sự trưởng thành của nhân dân Việt Nam ta, nó đòi hỏi bức xúc người lãnh đạo và người quản lý phải vươn lên ngang tầm với ý nguyện của nhân dân, với sự nghiệp cách mạng đang đặt ra trước mắt, phát huy những tiềm năng biết bao sâu xa, đa dạng, ẩn náu trong mọi người Việt Nam và trong cả dân tộc. Đó là tầm nhìn quen thuộc của Hồ Chí Minh và chính nhờ có tầm nhìn rộng lớn và cao xa như vậy mà Bác Hồ đã dẫn dắt nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn đến vinh quang của thắng lợi. Ngày nay, lúc những khó khăn chồng chất hầu như từ các phía dồn đến, chúng ta phải vươn lên theo tầm nhìn của Hồ Chí Minh, để ngang tầm tình hình và nhiệm vụ.

Tôi trở lại câu nói quen thuộc của Hồ Chí Minh: "Muốn có chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa". Trong phần thứ nhất, có chỗ đã phân tích quan hệ biện chứng giữa hai vấn đề này. Giờ đây, tôi muốn đề ra một luận điểm dựa trên căn cứ khoa học và lịch sử: Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đào tạo con người xã hội chủ nghĩa phải gắn liền nhau trong một quá trình phức tạp và lâu dài, tùy thuộc một loạt những nhân tố kinh tế và xã hội ở từng nước và từng thời gian.

Ở nước ta, điều đập vào sự suy nghĩ của mọi người là chúng ta bắt đầu sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một xã hội trước đây là thuộc địa và nửa phong kiến, và ngay

hiện nay điểm xuất phát của chúng ta là tình trạng kém phát triển về nhiều mặt. Không suy nghĩ đầy đủ và có chiều sâu, một cách toàn diện về điểm xuất phát này để có tầm nhìn và phương pháp tiếp cận có căn cứ vững chắc về hướng đi và bước đi trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì nhất định không tránh khỏi sai lầm, có khi sai lầm nghiêm trọng và nguy hiểm. Chính chúng ta vấp phải sai lầm trong thời gian qua và chúng ta đã rút ra những kết luận sáng suốt ở Đại hội VI của Đảng.

Từ chỗ xuất phát như trên để từng bước, từng phần tiến lên chủ nghĩa xã hội, đó là một vấn đề lý luận và thực tiễn hoàn toàn mới đối với chúng ta và đối với nhiều nước khác. Kinh nghiệm cho thấy chúng ta sẽ phấn đấu để từng bước, từng phần tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội không phải là bỏ qua các thành tựu kinh tế - xã hội, khoa học - kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản, mà chỉ là không qua chế độ tư bản chủ nghĩa, trật tự tư bản chủ nghĩa, nền thống trị của giai cấp tư sản, với những sự áp bức, bóc lột của nó. Hiện nay, chúng ta đang phát triển kinh tế thị trường nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân. Cuộc sống kinh tế và xã hội làm sáng tỏ một điều rất quan trọng về lý luận và thực tiễn là chúng ta đang và sẽ vận dụng ngày càng có hiệu quả những nhân tố tích cực của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, đồng thời kiên quyết loại trừ những hư hỏng, độc hại của nó. Đây là con đường đúng và chúng ta sẽ tiếp tục theo con đường đó mà đi về phía trước, bằng cách kịp thời nghiên cứu và giải đáp những vấn đề lý luận cấp bách và phức tạp đang đặt ra, đồng thời kịp thời vận dụng những thành tựu lý luận đúng đắn trong cuộc sống hằng ngày.

Tôi phải nêu lên, tuy là rất sơ lược, quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta để đi đến khẳng định sự đồng

nhất giữa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đào tạo con người xã hội chủ nghĩa. Đây là một quá trình có nhiều thử thách phức tạp và khó khăn, và tôi nhấn mạnh điều đó để bày tỏ quyết tâm vượt qua những thử thách ấy. Chính con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam ta phải làm và sẽ làm được việc này.

Vậy con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam ta đã hình thành và phát triển như thế nào, và trong thời gian tới, từng bước, từng phần xây dựng chủ nghĩa xã hội, những con người này sẽ trở thành những con người xã hội chủ nghĩa như thế nào? Đó là những câu hỏi quan trọng và đầy hứng thú mà tôi lần lượt cố gắng bước đầu giải đáp trong những dòng dưới đây.

Nhan đề của cuốn sách này: *Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại và tương lai* đang gợi trong tôi một chiều hướng suy nghĩ mà tôi muốn chia sẻ cùng bạn đọc.

Hồ Chí Minh là người tiêu biểu cho con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam. Cho nên đề tài *Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại và tương lai* có thể gọi là: *Dân tộc Việt Nam - Quá khứ, hiện tại và tương lai*. Đối với Hồ Chí Minh cũng như đối với con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam, quá khứ, hiện tại và tương lai gắn liền nhau, trong dòng chảy không ngừng của thời gian, của lịch sử, của loài người. Lịch sử hôm qua và hôm kia là nhân tố làm nên hiện tại hôm nay, và lịch sử hôm nay là chỗ xuất phát để hướng về tương lai gần và xa.

Con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam có một lịch sử lâu dài và oanh liệt. Đi ngược dòng chảy của thời gian, chúng ta sẽ gặp những huyền thoại và, tuy là huyền thoại, nhưng vẫn chất chứa chân lý lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Cũng như Bác Hồ, mọi người chúng ta đều mang trong thân thể, trong trái tim và bộ óc của mình cái gì cơ bản

nhất của con người và dân tộc Việt Nam. Sinh học hiện đại gọi đó là "gien", xã hội học gọi đó là truyền thống. Cả hai đều tác động đến quá trình tiến hóa của dân tộc và đều chịu ảnh hưởng của sự tiến hóa ấy. Trong lúc viết cuốn sách trước cũng như cuốn sách này, tôi phải suy nghĩ nhiều về con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam bắt đầu từ việc tìm hiểu cội nguồn của con người và dân tộc mình. Cố nhiên, việc tìm hiểu không giản đơn chút nào. Chắc chắn những thế hệ mai sau sẽ làm được việc này, còn bây giờ, bởi lẽ không tìm thấy đích xác cội nguồn đó, tôi chỉ có thể tìm mọi cách hình dung nó.

Trở lại những thử thách trùng điệp hiện nay và đối chiếu với lịch sử 4.000 năm của dân tộc, chúng ta tìm thấy những bài học quý và một kho tàng chứa đựng nhiều sự kiện chưa được khám phá, có khi chưa mấy người nghĩ tới. Trong khuôn khổ của chương này - vả lại tôi không phải là một nhà sử học - tôi chỉ điểm lại những gì có tác dụng thiết thực đối với tình hình hiện nay của đất nước theo tinh thần "ôn cũ, biết mới".

Ôn cũ biết mới đòi hỏi chúng ta thấy đúng và làm nổi bật truyền thống tốt đẹp, cái hay, cái độc đáo của con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam, bởi tất cả những điều đó sẽ trở thành sợi chỉ đỏ xuyên qua lịch sử của dân tộc.

Từ cuốn sách trước đến cuốn sách này, ở nhiều chỗ tôi đã cố nêu lên một cách khái quát xu thế có tính quy luật dẫn dắt dân tộc Việt Nam ta vượt qua mọi khó khăn, để ngày càng có thêm ánh sáng, tự do và hạnh phúc, cho đến lúc hòa nhập vào trào lưu lớn của thời đại là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó cũng là quá trình hình thành những đức tính biết bao cao quý của dân tộc Việt Nam. Đây là chùm hoa gồm những giá trị tư tưởng và tình cảm, những giá trị tinh

thần đã được Bác Hồ và Đảng ta phát huy trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta.

Dưới đây, tôi điểm lại rất đại thể những bông hoa có màu sắc đẹp nhất và hương vị thơm nhất trong chùm hoa quý ấy.

- Những đức tính làm nên sức mạnh của một sự nghiệp rất gian khổ và kiên cường là lòng yêu nước thương nòi, ý chí đoàn kết đấu tranh vì Tổ quốc và dân tộc. Dân tộc Việt Nam đã lớn lên về nhiều mặt trong quá trình này, hầu như qua mỗi bước gian truân, và bước gian truân càng khốc liệt thì cậu bé Phù Đổng càng vươn lên nhanh chóng, trở thành người hiệp sĩ cưỡi ngựa sắt đánh giặc cứu nước. Tôi nhắc câu chuyện thần thoại ấy vì nó phản ánh chân lý lịch sử một cách hùng hồn.

- Đồng thời với lòng dũng cảm và ý chí kiên cường, lịch sử giữ nước và dựng nước của dân tộc Việt Nam là cái lò nung nấu những đức tính quý báu làm nên cuộc sống ngày càng no ấm, đó là trí thông minh, tài sáng tạo, lòng ham học và chí tiến thủ. Chúng ta thường tự hào về đất nước nghìn năm văn hiến, quê hương của những tài năng còn được lưu truyền mãi.

- Dân tộc Việt Nam là dân tộc rất cần cù trong lao động sản xuất và rất tiết kiệm trong sử dụng và tiêu dùng, đồng thời bởi thiên tai và địch họa dồn dập hầu như không bao giờ chấm dứt, cho nên dân tộc Việt Nam từ xa xưa đã có những đức tính tốt đẹp và quý báu là tương thân tương ái, hạt muối cắn đôi, lá lành đùm lá rách...

Nhắc đến quá trình lịch sử của dân tộc, tôi có nhiều ngạc nhiên thú vị về những hiểu biết sâu sắc của ông cha, thể hiện trong những tổng kết mà ngày nay chúng ta còn có thể học tập. "Nước, phân, cần, giống" phải chăng là kết tinh của sự thông minh và một quá trình thực tiễn phong phú, lâu dài

trong sản xuất nông nghiệp. Còn bộ tứ này: "nhất trì, nhì viên, tam điền, tứ súc" càng làm tôi kinh ngạc, vì hiện nay, sau bao năm vật lộn với đất, nước và trời, chúng ta mới đi tới những kết luận chừng nào phù hợp với trí tuệ cổ truyền.

- Lịch sử Việt Nam là quá trình dân tộc Việt Nam luôn luôn mở rộng trái tim và khối óc để đón nhận những cái hay và cái mới từ bốn phương, biến thành những giá trị của chính mình. Tôi vui mừng nhấn mạnh điểm này, vì đây là điều chứng tỏ bản lĩnh của dân tộc Việt Nam. Nhờ hấp thụ những giá trị tốt đẹp bất cứ từ đâu đến, mà dân tộc Việt Nam không ngừng làm giàu thêm kho tàng trí tuệ của mình, đồng thời vẫn bảo toàn được bản sắc của mình.

Trên đây tôi đã điểm lại rất khái quát mặt tốt, mặt mạnh, mặt chủ yếu của dân tộc Việt Nam. Những chỗ tốt, chỗ mạnh ấy gặp nhau trong một tư tưởng lớn của Việt Nam mà Nguyễn Trãi đã nêu lên biết bao đẹp đẽ và xúc động. Đó là đại nghĩa và chí nhân, tư tưởng dễ dàng hòa nhập với chủ nghĩa xã hội.

Bây giờ, tôi cần phải nói đến và nhấn mạnh những chỗ yếu kém, có thể nói những thói hư, tật xấu không phải là không nghiêm trọng.

Chúng ta luôn luôn nên nhớ rằng dân tộc Việt Nam ta đã sống và hoạt động trong thời gian rất lâu dài dưới những chế độ hà khắc, chủ yếu dưới sự thống trị của phương thức sản xuất châu Á, rồi dưới chế độ phong kiến và chế độ thực dân.

Những chế độ lỗi thời kể trên đã đè nặng dân tộc Việt Nam ta theo những nếp làm ăn và sinh sống, tư duy và phong cách lạc hậu, bảo thủ và trì trệ. Đó là những chỗ yếu kém dễ sợ, ngăn cản bước tiến về phía trước.

Những điểm chính trong sự yếu kém về tư duy, phong cách và hành động do lịch sử để lại là:

- Lề thói của người sản xuất nhỏ, với tầm nhìn, cách nghĩ, việc làm nhỏ hẹp, thiển cận, có khi đến thành nhỏ mọn, phân tán và rời rạc.

- Óc cục bộ, địa phương nặng nề, dễ sinh ra bè cánh và dễ thiên về lối xoay xở phường hội, thiếu tầm đoàn kết rộng lớn và thiếu ý thức trách nhiệm toàn cục đối với cả đất nước và toàn dân tộc.

- Từ hai điểm trên, dẫn đến sự xa lạ với tư duy và phong cách công nghiệp hiện đại, thiếu ý thức về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất, về kinh doanh linh hoạt trong công việc làm ăn, về văn hóa giao tiếp trong các quan hệ xã hội.

Những di sản tiêu cực của quá khứ đòi hỏi chúng ta phải thấy mình với tinh thần thực sự cầu thị, thấy mọi thói hư, tật xấu từ ngàn xưa để lại, từ đó mà phấn đấu tự cải tạo mình với tinh thần dày công khổ luyện nhằm trở thành con người xã hội chủ nghĩa. Để làm việc này, chúng ta có nhiều thuận lợi, trong đó phải kể lên hàng đầu những giá trị truyền thống của dân tộc. Tôi tin rằng miễn là chúng ta tạo nên được một môi trường kinh tế và xã hội thích hợp, cùng với những chính sách kích thích cần thiết, thì công trình cải tạo này sẽ đem lại kết quả tốt đẹp.

Phải thấy rõ những tiềm năng, đồng thời phải thấy rõ những nhược điểm, để phát huy thế mạnh và khắc phục chỗ yếu của con người và dân tộc Việt Nam. Gắn quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội với quá trình bồi dưỡng con người xã hội chủ nghĩa chính là nhằm tận dụng sự phối hợp chặt chẽ nhiều mặt giữa hai quá trình, đi đến một kết quả song đôi vừa xây dựng nên lâu đài xã hội chủ nghĩa của dân tộc Việt Nam, vừa đào tạo nên những người thợ xây lành nghề về các mặt. Chớ ai nghĩ rằng đây chỉ là một cách làm văn, bởi đây phải là

sự thật sinh động hằng ngày, hằng giờ của mọi người chúng ta, ai nấy đều có phần trách nhiệm cũng như có phần cống hiến trong công cuộc dựng nên lâu đài xã hội chủ nghĩa Việt Nam và cùng trưởng thành với công cuộc đó.

Vậy thì vấn đề trọng yếu và không dễ dàng chút nào là làm sao phát huy tất cả tiềm năng chưa ai lường hết được của nhân dân Việt Nam trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới, đồng thời tạo điều kiện và cơ hội cho sự trưởng thành của người xây dựng. Theo ý tôi, đây là vấn đề mà vừa qua các nước xã hội chủ nghĩa chưa chú ý đúng mức, thậm chí còn coi rất nhẹ, bởi chế độ quan liêu bao cấp. Cho nên chúng ta càng phải đi sâu nghiên cứu và giải quyết vấn đề cốt yếu này ngang với tầm quan trọng có tính thời sự nóng hổi của nó, đồng thời có chiều sâu lâu dài của nó về thực tiễn và lý luận. Đề ra vấn đề như vậy tức là đề ra vấn đề mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội, của những người xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải thấy chỗ gắn nhau, thậm chí chỗ đồng nhất giữa mục tiêu và động lực, đó là thực tiễn sáng tỏ của cuộc sống.

Mục tiêu và động lực của chế độ tư bản chủ nghĩa là gì? Đó là tham vọng ghê gớm của giai cấp tư sản, của từng nhà tư bản vươn lên trở nên giàu có, càng giàu có thì càng tham vọng giàu có thêm bằng các thủ đoạn áp bức và bóc lột nặng nề và tinh vi nhân dân lao động và các dân tộc của thế giới thứ ba, đồng thời bằng sự cạnh tranh quyết liệt giữa chúng. Đây đúng là quy luật rừng, quy luật cá lớn nuốt cá bé. Dẫu rằng trong quá trình lịch sử vừa qua, chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản đã dùng mọi cách ngụy trang quy luật này, chúng chỉ có thể làm bộc lộ đậm nét hơn mặt thật của chúng.

Tôi nhắc lại điều này để đòi hỏi mọi người chúng ta, bất cứ ở cương vị nào và làm công việc gì, hãy suy nghĩ và xác định mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội. Theo ý tôi, mục tiêu và động lực này có liên quan mật thiết đến quá trình song đôi xây dựng chủ nghĩa xã hội và đào tạo con người xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu và động lực đó gồm hai điểm khác nhau và phối hợp chặt chẽ với nhau. Đó là lợi ích vật chất, nhân tố kích thích con người lao động sản xuất hoặc làm bất cứ loại lao động nào theo nguyên tắc hưởng theo lao động, làm việc ngày càng có hiệu quả thiết thực, tạo ra sản phẩm ngày càng có giá trị nhằm không ngừng cải thiện đời sống của mình, đồng thời góp phần vào lợi ích chung của xã hội. Đi đôi với lợi ích vật chất này, còn có một nhân tố, và đây là chỗ ưu việt quý báu của chủ nghĩa xã hội: Đó là nhiệt tình xã hội chủ nghĩa, thể hiện lý tưởng, lương tâm và danh dự của người lao động xã hội chủ nghĩa. Phải chăng đây là một tiềm năng mà chúng ta chưa lường hết sức mạnh, mà ở bất cứ nước xã hội chủ nghĩa nào chúng ta cũng chưa thấy thể hiện sáng tỏ.

Trong lịch sử xa xưa của nước ta cũng như trong hai cuộc kháng chiến vừa qua, chúng ta đã có nhận thức sâu sắc về sức mạnh của lòng yêu nước và ý chí phấn đấu vì độc lập tự do của dân tộc. Trong hai cuộc kháng chiến, cả dân tộc đứng lên làm chiến tranh nhân dân, đó là sức mạnh đem lại thắng lợi cuối cùng. Chúng ta gọi đó là chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong kháng chiến. Giờ đây, trong sự nghiệp mới xây dựng đất nước "mười lần to đẹp hơn" như Bác Hồ đã căn dặn, lẽ nào dân tộc Việt Nam không phát huy được nhiệt tình xã hội chủ nghĩa để làm nên chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong xây dựng?

Mọi người chúng ta đặt cho mình và cho mọi người khác câu hỏi bức xúc này để trả lời cho mình và gợi ý mọi người

khác cùng trả lời câu hỏi này một cách tích cực. Bản thân tôi đã trăn trở nhiều về câu hỏi này, ngay từ những năm kháng chiến chống Mỹ. Lúc bấy giờ, dòng suy nghĩ của tôi còn khá giản đơn và một chiều: Sau khi kháng chiến thắng lợi, chúng ta sẽ chuyển chủ nghĩa anh hùng cách mạng của chiến tranh nhân dân vào sự nghiệp xây dựng đất nước, thì chúng ta sẽ tiến nhanh về phía trước. Suy nghĩ như vậy để đi đến duy ý chí, thì là hỏng, và bản thân tôi đã thấm thía với sai lầm rất đáng tiếc này. Bây giờ chúng ta đã đổi mới, chúng ta có nền kinh tế thị trường nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm lợi ích của nhân dân, và đi đôi với sự đổi mới cơ bản về kinh tế này, chúng ta vận dụng những nhân tố tích cực của chủ nghĩa tư bản, thì đây là thời cơ để gắn nhiệt tình xã hội chủ nghĩa với chính sách phân phối theo lao động, nghĩa là với lợi ích vật chất, nhằm động viên và khuyến khích người lao động chân tay và trí óc.

Đây là chỗ gặp nhau giữa mục tiêu và động lực, là đòn xeo có tác dụng to lớn, nếu không nói là quyết định, đưa nền kinh tế nước ta, đưa sự nghiệp xây dựng đất nước ta tiến về phía trước. Mấy năm gần đây, chúng ta thường nói cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, là sự nghiệp của con người, vì con người và do con người. Nói như vậy là hoàn toàn đúng, nhưng chỉ nói đúng thì không đủ. Điều quan trọng hơn, thiết thực hơn là làm đúng, và đây còn là chỗ yếu của chúng ta.

Để diễn đạt những điều nói trên trong cuộc sống thực tế, tôi nghĩ rằng mọi người chúng ta, nhất là các cơ quan có thẩm quyền từ trên xuống dưới, đều phải làm hết sức mình để tiến tới bố trí cho mọi người Việt Nam đến tuổi lao động đều có việc làm. Hiện nay còn hàng triệu người lao động, nhất là những thanh niên mới vào đời, đang thiếu việc làm,

đang thất nghiệp, thậm chí những người có tay nghề giỏi, và biết bao người lao động trí óc có năng lực đang chờ có chỗ làm việc. Người ta sẵn sàng chấp nhận bất cứ công việc gì, dẫu trái tay nghề đến mấy, để có kế sinh nhai. Tôi phải nêu vấn đề bức xúc này, bởi lẽ nếu không làm được việc này thì câu nói của Bác Hồ: "Muốn có chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa" không được thể hiện trong cuộc sống.

Như vậy, phải chăng cần tiến tới làm cho toàn bộ đất nước ta là một công trường khổng lồ, bao gồm sự gắn bó và sự tác động qua lại lẫn nhau để cùng nhau tiến lên giữa cơ cấu ngành nghề, cơ cấu quan hệ sản xuất, cơ cấu vùng lãnh thổ.

Mọi người Việt Nam đều phải có chỗ sống, làm việc và cống hiến trong một tổ ong, trong hàng vạn, vạn tổ ong khác nhau từ Bắc đến Nam, từ biển lên núi khắp nước ta. Mỗi đơn vị sản xuất, dịch vụ, công tác..., hoặc trở lại hình tượng trên, mỗi tổ ong đều là một trường học phong phú và bổ ích, phối hợp với nhau đồng thời ra sức thi đua sản xuất và tiết kiệm như lời Bác dạy, vừa làm nên sản phẩm mới, vừa đào tạo con người mới. Đây là trường học tốt nhất, không gì thay thế được, ở đó con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam, trau dồi cho mình những đức tính làm nên xã hội mới, cuộc sống mới, nền văn minh mới: lý tưởng và đạo đức xã hội chủ nghĩa, trình độ và năng lực, nhất là trình độ và năng lực quản lý, trình độ và năng lực khoa học và công nghệ, phong cách và hoạt động nhằm những hiệu quả thiết thực là năng suất, chất lượng và giá thành (tôi chú trọng lĩnh vực kinh tế, vì đây là chỗ yếu kém và chỗ mà chúng ta phải quan tâm hàng đầu).

Càng ngẫm nghĩ về những trường học này, tôi càng thấy tác dụng to lớn của nó để rèn luyện cái tốt, người tốt, sửa

chữa cái xấu, người xấu. Nói rộng ra, quá trình lịch sử nước ta là một trường học, là một cái lò hun đúc con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam ta. Chính nhờ vậy, ngày nay, mặc dầu cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới đã và đang trải qua những thảm kịch mà tôi đã nói đến nhiều lần trong cuốn sách này, dân tộc ta vẫn kiên trì sự nghiệp độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, và vững bước tiến theo chí hướng của Bác Hồ.

Gắn liền xây dựng chủ nghĩa xã hội với đào tạo con người xã hội chủ nghĩa là tạo môi trường, tạo cơ hội tốt nhất để đồng thời làm cả hai việc, và trong quá trình đi lên, hai nhân tố này thường xuyên và bằng mọi cách tác động lẫn nhau. Nghệ thuật của người lãnh đạo là kịp thời phát hiện và vận dụng chỗ gặp nhau này, làm nên thành quả của cả đôi bên. Cùng với môi trường kinh tế rộng lớn bao gồm, như trên đã nói, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu thành phần, cơ cấu vùng lãnh thổ, chính là môi trường chính trị và xã hội tạo ra chất men làm nảy nở tiềm năng về những giá trị chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, v.v., ẩn giấu trong mỗi con người và trong từng tập thể người lao động.

Nói cho cùng, ưu thế của chủ nghĩa xã hội là những tiềm năng của con người xã hội chủ nghĩa, là phát hiện và phát huy những tiềm năng đó. Hoạt động của chủ nghĩa xã hội, của con người xã hội chủ nghĩa rộng lớn bao nhiêu, các hoạt động đó đúng hướng và nhằm những hiệu quả thiết thực bao nhiêu, thì tiềm năng được phát huy quý báu bấy nhiêu, và không ai có thể lường hết được. Trong những năm gần đây, nhiều nhà sinh học, sau khi nghiên cứu công phu, đã khẳng định rằng: Hiện nay con người mới chỉ khai thác được một phần nhỏ tiềm năng trí tuệ của bộ óc của mình. Tư duy trực giác cho phép chúng ta đồng tình với sự khẳng định trên, và

từ đó chúng ta tin tưởng rằng những vấn đề của chủ nghĩa xã hội bất cứ ở đâu và lúc nào đều có thể do con người giải quyết trong quá trình phấn đấu kiên quyết, kiên định và kiên trì vì chủ nghĩa xã hội.

Đó cũng là lòng tin của Bác Hồ. Chúng ta còn nhớ, sinh thời Bác Hồ thường xuyên động viên mọi người chúng ta phấn đấu trở thành người tốt, làm nên việc tốt. Trong hai cuộc kháng chiến, các tầng lớp nhân dân ta đều có ý thức làm theo lời dạy của Bác, và đó là thời gian mà xã hội ta rất giàu người tốt, việc tốt. Trong tình hình hiện nay, chúng ta hãy ôn lại những bài học quý mà Bác Hồ đã dày công dạy nhân dân ta, nhờ đó chúng ta đã chiến đấu và chiến thắng.

Những năm gần đây, khắp nơi trên thế giới, nhất là ở những nước phát triển, người ta nhấn mạnh tầm quan trọng rộng lớn và sâu xa của con người đối với sự phát triển kinh tế và xã hội của một nước, một dân tộc, từ đó chiến lược con người đã trở thành điểm mấu chốt trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Có thể nói đó là chiến lược của chiến lược.

Bác Hồ trong suốt đời hoạt động của mình đã có tầm nhìn sáng suốt về vấn đề trọng yếu bậc nhất này. Tôi nghĩ rằng mọi việc làm của Bác từ lúc bắt đầu hoạt động cách mạng cho đến hơi thở cuối cùng đều thấm nhuần cách nhìn chiến lược này và luôn luôn tìm cách vận dụng nó với hiệu quả đẹp đẽ nhất từng nơi, từng lúc, tùy từng đối tượng. Người chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh là bậc thầy trong việc dùng người, và di sản của Bác để lại cho chúng ta biết bao điều giáo huấn có tính chất thời sự nóng hổi.

Về giáo dục, bộ phận rất quan trọng của chiến lược con người, tôi không viết ở đây một luận văn. Tôi chỉ nhấn mạnh một số điểm mà tôi thấy ít được chú trọng. Giáo dục

tức là đào tạo thế hệ trẻ thành những người công dân, những người lao động, những người chiến sĩ của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Chúng ta còn phải suy nghĩ nhiều về nền giáo dục của chúng ta. Nó phải mang tính chất bách khoa vì sự phát triển rất nhanh hiện nay của khoa học. Đồng thời nó phải chú trọng giáo dục đạo đức, giáo dục làm người. Một công cuộc đào tạo như vậy là thích hợp với những yêu cầu trước mắt, trong thời gian tới và xa hơn nữa. Nó đòi hỏi một sự tính toán có căn cứ về nhiều mặt, thể hiện trong một chương trình hành động rải ra trong nhiều năm, thiết thực với từng khu vực khác nhau của đất nước. Tất nhiên, nó bao gồm những hệ lớn của nền giáo dục: hệ phổ thông, hệ dạy nghề, hệ đại học và trên đại học. Các hệ này đều phải thể hiện sáng tạo những mục tiêu của giáo dục: khoa học, hiện đại, Việt Nam, và phải luôn luôn biến đổi với sự phát triển của trí tuệ con người và với yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng đất nước.

Trong công tác giáo dục cũng như trong toàn bộ hoạt động kinh tế - xã hội, phải học tập và vận dụng đồng bộ các khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và khoa học xã hội, đặc biệt coi trọng vai trò ngày càng to lớn của các khoa học xã hội. Phải xây dựng được một số trường đại học và học viện lớn, đủ sức đào tạo những người giỏi và rất giỏi, những nhân tài xuất sắc cho đất nước. Đồng thời phải mạnh dạn tìm cách gửi người đi học tại những trường đại học lớn, nổi tiếng ở nước ngoài.

Bác có một lời nói ngắn gọn về giáo dục, song nó bao gồm tất cả: đó là dạy tốt và học tốt, hai mặt của một tổng thể, hai mặt đều trọng yếu như nhau và phải có quan hệ chặt chẽ với cuộc sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước và con đường

tiến lên. Để làm sáng tỏ điều này, chúng ta hãy suy nghĩ về một hiện tượng không lành mạnh mà mọi người đều than phiền: đó là tình trạng con em chúng ta một phần khá lớn không ham học và phần nào không muốn học. Chính các cháu không ngần ngại nói rõ với chúng ta, bằng một câu hỏi, và câu hỏi đó là một sự chê trách không giấu giếm. Đó là: "Chúng cháu học để làm gì? Biết bao nhiêu người học giỏi, thi đỗ, có bằng cấp cao, song các anh ấy có người vẫn không có việc làm, thậm chí tự buộc mình phải làm những việc chân tay rất nặng nhọc để kiếm sống".

Tôi phải kể mẩu chuyện này để làm nổi bật một lẽ phải lớn của một xã hội, của một chế độ, đó là sự cần thiết coi trọng giá trị văn hóa, coi trọng nhân tài. Tôi còn muốn nhắc lại một câu chuyện lịch sử để chứng minh lẽ phải lớn vừa nói trên: Trong lịch sử loài người, bọn bạo chúa dùng lực lượng quân sự mạnh đi chinh phục nhiều nước, từ lục địa này đến lục địa khác. Trên con đường chinh chiến, chúng thường thực hiện chính sách "ba không", với một ngoại lệ: không giết những người có tay nghề giỏi và những người có tài năng, có trí tuệ, bất cứ về lĩnh vực nào, sau đó chúng biết trọng dụng lực lượng quý báu này.

Bên cạnh chức năng đào tạo, giáo dục, có một chức năng nữa: chức năng kế tục, tạo nên sự phát triển liên tục của xã hội con người từ thế hệ này qua thế hệ khác theo con đường đi lên. Tục ngữ ta có câu rất hay: "Con hơn cha là nhà có phúc". Phải khẳng định rằng đây không chỉ là hạnh phúc của một gia đình, mà là hạnh phúc của một dân tộc, của một sự nghiệp. Chúng ta phải đánh giá giáo dục với ý nghĩa to lớn và sâu xa như vậy, theo tinh thần đó mà giải quyết mọi vấn đề để phát triển giáo dục.

Nói về giáo dục, tôi chú trọng giáo dục tuổi trẻ. Đúng, giáo dục tuổi trẻ là bộ phận trọng yếu của chiến lược con người.

Đồng thời từ xưa, ở nhiều nơi, người ta đã hiểu việc học hỏi là sự nghiệp của mọi người, của mọi lứa tuổi, và lúc sự tiến hóa của con người đòi hỏi và cho phép ngày càng có nhiều người học tập suốt đời thì giáo dục lại càng có tầm vóc mới. Đối với thế hệ trẻ, việc học tập ở nhà trường, từ bậc phổ thông đến đại học, cùng với kết quả trang bị cho người học sinh một vốn kiến thức, thì điều quan trọng nhất là tạo cho học sinh lòng ham học và phương pháp học, để khi đã vào đời, làm bất cứ công việc gì, mỗi người đều có ý thức và có kế hoạch thực hiện việc học tập suốt đời.

Một quan điểm cực kỳ quan trọng về giáo dục là xác định mạnh mẽ rằng đây là một quốc sách hàng đầu để phát triển kinh tế - xã hội, là một sự nghiệp của toàn dân, đòi hỏi sự đóng góp tích cực và chủ động về nhiều mặt của mọi ngành, mọi cấp, mọi gia đình, của Nhà nước và của nhân dân.

Bàn về các vấn đề trên đây, vấn đề giáo dục, đào tạo, chiến lược con người, tôi vui mừng về những tiềm năng bẩm sinh của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam ta. Người nước ta và nhiều người nước ngoài đều nhận định có căn cứ rằng con người Việt Nam giàu thông minh và trí tuệ, giàu tài năng và sáng tạo, nắm bắt nhanh cái mới, có thể mau chóng trở nên thành thạo trong việc làm quen với những ngành công nghệ hiện đại. Ai nấy ở nước ta cũng như ở nước ngoài đều biết con em ta thường giành được những phần thưởng xứng đáng trong các kỳ thi quốc tế. Và hiện nay con em ta đang học ở nước ngoài trong các trường từ hệ phổ thông đến hệ đại học thường giành được những vị trí xuất sắc. Tất cả những điều tôi nói lướt qua đây là cái vốn quý trong chiến lược con người, bởi nói cho cùng con người là nhân tố quyết định tất cả.

Kết luận

NHỮNG CHÂN TRỜI MỚI

Tôi đang viết những trang kết thúc cuốn sách *Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại và tương lai,* những trang cố gắng thể hiện con người Hồ Chí Minh, một con người rất giản dị đồng thời là một con người phi thường. Phải chăng đây là một điều mâu thuẫn? Đúng hơn, đây là một biểu hiện đẹp đẽ của phép biện chứng giữa các mâu thuẫn.

Trước khi đi vào sự suy nghĩ về những điều vừa nói trên đây, tôi muốn chia sẻ với bạn đọc sự ngạc nhiên với bao thú vị lúc tôi đọc những cảm tưởng của những người đã đi thăm Bảo tàng Hồ Chí Minh trong thời gian qua. Từ khi khai mạc đến nay đã có hơn một triệu người đến thăm bảo tàng, và nhiều người đã ghi cảm tưởng của mình. Những cảm tưởng đó là sự xúc động làm nhiều người chảy nước mắt và nhiều lần chảy nước mắt trước một con người vừa rất giản dị vừa rất phi thường.

Một bà cụ sau khi đi thăm đã nói với nhân viên Bảo tàng: "Tôi đã một trăm tuổi rồi chú ạ. Tôi đến thăm Bảo tàng Bác Hồ rồi, dù có chết tôi cũng thỏa lòng".

Ông Lan, ở Nhà Văn hóa Lao động Thành phố Hồ Chí Minh, viết: "Hôm nay, con có dịp được về với cha, lúc trong lòng trống trải con lại đến cùng cha, đến với cội nguồn của dân tộc. Nước mắt con tuôn trào để mở hết tấm lòng của con về thăm cha. Con hứa với cha là sẽ sống và làm việc như lời cha dặn".

Ông Nguyễn Mạnh Hà, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, viết: "Tôi đến thăm bảo tàng lần này là lần thứ ba. Mỗi lần đến lại nhận thức thêm được những điều mới mẻ, bổ ích, mà có lẽ

phải rất nhiều lần đến đây mới tiếp thu hết được những điều mà bảo tàng muốn nói về Bác Hồ".

Và sau đây là một câu tổng kết về sự nghiệp của Bác Hồ mà Giáo sư Trần Văn Giàu, ở Thành phố Hồ Chí Minh, đã viết: "Cụ Hồ là một nhà yêu nước, một người cách mạng, một nhà triết học lớn. Bảo tàng Hồ Chí Minh nói lên được tư tưởng chính trị và triết học của Cụ Hồ.

Dân tộc Việt Nam tự hào có một vĩ nhân của nhân loại. Trong tương lai, vấn đề dân tộc độc lập, tự do nổi lên bao nhiêu, thì tư tưởng của Cụ Hồ càng sáng tỏ bấy nhiêu".

Đến thăm Bảo tàng Hồ Chí Minh không chỉ có đồng bào trong nước mà còn có bầu bạn khắp nơi trên thế giới.

Nhiều người nước ngoài nói: "Chưa thấy một dân tộc nào yêu mến lãnh tụ của mình như nhân dân Việt Nam".

Một người nước ngoài còn nói: "Người cộng sản như ông Hồ Chí Minh thì hoàn toàn có thể chấp nhận được".

Những trang giấy ghi cảm tưởng nóng hổi cảm xúc của người thăm bảo tàng thời gian qua và sau này là kho tàng quý giá của những ý nghĩ rất đa dạng đồng thời rất phong phú đối với một con người mà cuộc đời là hiện thân của những tư tưởng và tình cảm biết bao cao đẹp và trong sáng, biết bao mạnh mẽ và thiết tha đối với Tổ quốc và dân tộc Việt Nam cũng như đối với tất cả các dân tộc khác trên thế giới, đối với loài người.

Nhân đây, tôi cũng muốn nói những cảm xúc thú vị của tôi về cách thức Chính phủ Ấn Độ tổ chức năm kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Bác Hồ. Trong buổi lễ long trọng này, ngài Chandra Sêkha, Thủ tướng Ấn Độ đã nói: "Chúng tôi sẽ gìn giữ di sản của Hồ Chí Minh như của một trong những lãnh tụ vĩ đại nhất không chỉ của châu Á mà của cả thế giới.

... Ngày nay thế giới của chúng ta cần hòa bình hơn bao giờ hết. Thông điệp hòa bình của Hồ Chí Minh - hòa bình trong tự do và độc lập - sẽ mãi mãi là ngọn đuốc soi sáng cho nhân loại".

Ở một cuộc hội thảo quốc tế của một trường đại học thuộc Cộng hòa Liên bang Đức, có một giáo sư đã nói: "Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành một con người huyền thoại được nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới ngưỡng mộ. Đó không phải chỉ vì Hồ Chí Minh là một lãnh tụ tài ba mà còn vì ông là hiện thân của tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại: yêu nước, thương dân, đạo đức thanh cao và giản dị".

Cũng trong cuộc hội thảo quốc tế này, một người khác đã nói: "Hồ Chí Minh là một nhà yêu nước trăm phần trăm và một người cộng sản trăm phần trăm".

Tôi muốn nhắc lại một số ý nghĩ và những lời nói của nhiều người nước ngoài về con người Hồ Chí Minh, nhà yêu nước và người chiến sĩ cộng sản. Nhiều người hỏi tôi: Trong tư tưởng và hành động của Bác Hồ, cái gì trội hơn, cái gì là chủ đạo? Quả thật, thấy hết được, nhất là thấy được chiều sâu của mối quan hệ biện chứng giữa nhà yêu nước và người chiến sĩ cộng sản trong toàn bộ cuộc đời của Bác là không giản đơn chút nào đối với các bạn quốc tế của chúng ta. Còn đối với chúng ta, thì mọi việc đều sáng tỏ: Hồ Chí Minh, một nhà yêu nước với tất cả tâm hồn và nghị lực của mình từ tuổi thơ ấu, nhất là từ lúc ra đi tìm đường cứu nước, đến hơi thở cuối cùng, đồng thời lúc Nguyễn Ái Quốc phát hiện học thuyết Mác - Lênin và trở nên một người cách mạng cộng sản, thì đây là một người chiến sĩ thấm nhuần lý tưởng cộng sản chủ nghĩa với tất cả tâm hồn và nghị lực của mình. Điều tôi cần nhấn mạnh ở đây, là ở con người Hồ Chí Minh nhiệt tình yêu nước được nâng lên về tầm cao và chiều sâu bởi học thuyết Mác - Lênin, đồng thời lý tưởng cộng sản chủ

nghĩa có cơ hội và điều kiện thể hiện đẹp đẽ nhất trong hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh ở Tổ quốc mình.

Trong những bài viết trước đây, tôi thường nói tới sự gặp nhau và sự kết hợp giữa tinh hoa của dân tộc và chân lý của thời đại thể hiện trong con người Hồ Chí Minh. Trong lúc viết những dòng này, tôi suy nghĩ nhiều về con người của Bác, về tư duy và hoạt động, về tình cảm và phong cách của Bác khi Người ở nước ta cũng như ở nhiều nước khác trên thế giới. Luồng suy nghĩ của tôi đưa tôi đến *cái chất của con người Hồ Chí Minh, trong đó có cái chất của con người Việt Nam cùng với cái chất của con người khắp bốn biển năm châu, hai cái chất này hòa quyện lại với nhau.*

Như vậy, muốn thấy hết những gì làm nên con người Hồ Chí Minh thì phải thấy dân tộc Việt Nam với tất cả lịch sử của nó cho đến đầu thế kỷ này, đồng thời phải thấy thời đại ngày nay, thời đại của những diễn biến cách mạng đánh dấu bước ngoặt lớn của lịch sử loài người bắt đầu từ giữa thế kỷ XIX với sự ra đời của học thuyết cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Trong cuốn sách trước, tôi đã nói rõ quá trình hình thành con người Hồ Chí Minh và quá trình hoạt động của nhà yêu nước, người chiến sĩ cách mạng cộng sản. Giờ đây nhắc lại những điều trên đây, điều chủ yếu của tôi là nói lên lòng tin mãnh liệt và sâu xa của Bác Hồ đối với tương lai của dân tộc mình cũng như của các dân tộc khác, của cả loài người trong thời đại chúng ta.

Hồ Chí Minh không chứng kiến những diễn biến đau thương vừa xảy ra ở Đông Âu, song dẫu Hồ Chí Minh còn sống đến bây giờ và chứng kiến những bi kịch đó, thì lòng tin sắt đá của Hồ Chí Minh vào tương lai của dân tộc mình cũng như của các dân tộc khác, của cả loài người vẫn nguyên vẹn như những gì Bác đã viết trong bản *Di chúc* của mình.

Hiện nay chúng ta đang sống trong một thời điểm rất phức tạp và đầy mâu thuẫn của tình hình thế giới và phần nào tình hình này có ảnh hưởng đến các tầng lớp nhân dân ta. Mặc dù như vậy, về cơ bản nhân dân ta vẫn kiên trì lòng tin của mình vào mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà Bác Hồ đã khởi xướng ngay từ buổi đầu sự nghiệp cách mạng nước ta, và dần dần trong quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài và gian khổ, các tầng lớp nhân dân ta người trước kẻ sau đều chấp nhận với niềm hân hoan và ý chí phấn đấu kiên cường. Hiện nay, ở nước ta, cũng có những người giảm lòng tin hoặc mất lòng tin vào lý tưởng xã hội chủ nghĩa vì những lý do mà ai nấy đều có thể biết. Hiện tượng này rất dễ hiểu và chúng ta coi đó là điều bình thường, nếu khác đi thì mới khó hiểu, có thể nói là không bình thường.

Tôi muốn nhấn mạnh phẩm chất cách mạng quý báu của nhân dân ta, ý thức chính trị xác định lập trường (ở đây có thể dùng từ Việt Nam: "chỗ đứng" thì tốt hơn), đúng với lòng mong muốn của Bác Hồ và cũng là ý nguyện của dân tộc. Phẩm chất cách mạng và ý thức chính trị này đã thể hiện sáng tỏ và nhất quán trong quá trình các tầng lớp nhân dân thảo luận các văn kiện lớn sẽ thông qua ở Đại hội lần thứ VII của Đảng. Như trên đã nói, cũng có những người bác bỏ mục tiêu xã hội chủ nghĩa, song số này rất ít, còn tối đại đa số nhân dân thì biểu thị quyết tâm phấn đấu tiếp tục tiến lên trên con đường xã hội chủ nghĩa.

Nói như vậy hoàn toàn không phải các tầng lớp nhân dân ta không thấy hết và không vạch rõ tất cả những gì tiêu cực đã xảy ra, thậm chí nguy hại đến mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Tôi phải nói với bạn đọc rằng tôi hào hứng bao nhiêu với những ý kiến phong phú và sâu sắc của nhân dân khen ngợi cái tốt, cái được, thì tôi càng đồng tình bấy nhiêu

những điều nhân dân chê trách cái yếu kém, cái hư hỏng và đòi hỏi cơ quan có chức có quyền làm đúng, làm tốt chức trách của mình. Tôi nói như trên để nhấn mạnh điều căn dặn thường xuyên và thiết tha của Bác Hồ và cũng là điều căn dặn cuối cùng quan trọng bậc nhất: Người có chức, có quyền được trao chức, quyền đó để chức, quyền đó được sử dụng vào những việc làm vì lợi ích của nhân dân chứ không phải vì cái gì khác.

Đây là đòi hỏi chính đáng và bức xúc ở các cấp, các ngành, từ cấp cao nhất đến cơ sở, và theo tôi, đây cũng là điều khó khăn nhất. Với sự hiểu biết của mình, tôi không nghĩ rằng điều này chúng ta không làm được. Trước đây trong quá trình cách mạng, chúng ta đã làm nên những việc không kém khó khăn và phức tạp. Cố nhiên hoàn cảnh có khác, bây giờ chúng ta phải đổi mới và đúng như Bác Hồ đã nói, cách mạng luôn luôn là đổi mới. Song bao giờ bí quyết cũng là dựa vào nhân dân, phát huy nhiệt tình cách mạng, trí thông minh, lòng dũng cảm và tài năng sáng tạo của nhân dân. Biết làm như vậy, thì chúng ta nhất định sẽ vượt qua mọi phức tạp, khó khăn, tiến lên giành được thắng lợi.

Chúng ta đang sống trong thời đại mà nhân dân các nước, cả loài người tiến bộ đoàn kết và đấu tranh vì những mục tiêu lớn là: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đây là những mục tiêu chứa đựng những tiềm năng cách mạng mà chưa ai lường hết được chiều rộng và tầm sâu, bởi nó gắn với sự sống còn và những hoài bão của hàng trăm, hàng nghìn triệu người trên hành tinh chúng ta.

Thời đại ngày nay là thời đại của sự bùng nổ khoa học và công nghệ, thời đại của sự phát triển như vũ bão quan hệ về mọi mặt giữa con người với con người từ nước này qua nước nọ, làm cho mọi nước, mọi dân tộc và mọi người hầu như là

láng giềng với nhau. Tất nhiên đây là xu thế phát triển của các lực lượng đế quốc chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa xuyên quốc gia. Đồng thời đây cũng là xu thế phát triển của các lực lượng cách mạng và tiến bộ với tầm nhìn rộng lớn và với lực lượng hùng mạnh chưa từng thấy từ trước đến nay. Trong tình hình như vậy, quan hệ hợp tác và phối hợp với nhau, cùng nhau đoàn kết và liên minh vì những lợi ích từng nơi, từng lúc hoặc vì lợi ích chung của nhiều nước, nhiều dân tộc, thậm chí của cả loài người, trở nên yêu cầu bức thiết của cuộc đấu tranh cách mạng. Đó là tình đoàn kết quốc tế rất rộng lớn, vượt qua một biên giới quốc gia, phục vụ những lợi ích cao cả của thời đại.

Tất cả chúng ta đứng trước một thế giới đang đổi mới và sự đổi mới có thể nhanh chóng quá sự tưởng tượng của con người. Rất nhiều học giả về các lĩnh vực khoa học xã hội ở tất cả các nước đã nghiên cứu, tìm tòi về những diễn biến sắp tới của thế giới. Ở đây cũng có thể nói ít nhiều có sự bùng nổ trong việc nghiên cứu về tương lai loài người. Điều này làm cho tôi nghĩ rằng những người cách mạng theo học thuyết Mác - Lênin càng cần coi trọng hơn nữa, cố gắng hơn nữa, phối hợp với nhau nhiều hơn nữa trong việc nghiên cứu và tìm tòi. Lý luận cách mạng phải soi sáng con đường cách mạng. Còn về phần tôi, ở đây tôi chỉ có thể nêu lên một vài suy nghĩ trong khuôn khổ cuốn sách *Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại và tương lai.*

Đây là quá khứ, hiện tại và tương lai của nước ta gắn với quá khứ, hiện tại và tương lai của loài người. Thuyết duy vật lịch sử và duy vật biện chứng được chứng minh hùng hồn qua những điều vừa phác họa: Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội chứa đựng những tiềm năng cách mạng lớn mạnh và nhất định sẽ làm nảy nở những cuộc cách mạng

mà không ai có thể hình dung được hình thức và quy mô, ở nơi nào và lúc nào. Trong cuốn sách trước cũng như trong cuốn sách này, nhiều lần tôi đã nói lên một sự suy nghĩ khá ngộ nghĩnh: Lịch sử là một nhà đạo diễn giàu trí tưởng tượng. Theo một câu nói khá quen thuộc của Mác: Lịch sử không bao giờ đặt ra một vấn đề mà để giải quyết vấn đề đó thì điều kiện chưa chín muồi.

Thời đại chúng ta là thời đại mà lực lượng sản xuất đã đạt đến một trình độ rất cao ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, sẽ lớn mạnh nhanh hơn, và có thể rất nhanh ở nhiều nước khác với sự bùng nổ của khoa học và công nghệ. Khi nào các nước trên thế giới loại trừ được chiến tranh ra khỏi cuộc sống của con người, khi nào loài người làm chủ được lực lượng sản xuất và cách thức phân phối công bằng và hợp lý, thì đó là một bước tiến khổng lồ trên con đường đoàn kết và đấu tranh vì những mục tiêu của thời đại. Tôi muốn nói gọn lại để dễ hình dung kết quả cuối cùng, chứ còn trong thực tiễn của cuộc sống, ai mà đoán trước được diễn biến của lịch sử trong thời gian và không gian.

Những người sáng lập học thuyết Mác - Lênin ở nhiều chỗ trong tác phẩm của mình đã đoán trước rằng tất cả các nước đều tiến lên chủ nghĩa xã hội với rất nhiều sự khác nhau về con đường và bước đi, về chính sách và biện pháp, về mục tiêu và hình thức; song tất cả các nước đều sẽ xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa theo những đặc điểm và ý nguyện của nhân dân nước mình. Quá trình này đưa đến sự xuất hiện một nền văn minh mới của loài người, mang lại độc lập, tự do và hạnh phúc cho mọi dân tộc và những khả năng phát triển đầy đủ và toàn diện của mỗi người.

Nền văn minh mới này là sự phủ định đồng thời là sự kế tục chế độ tư bản chủ nghĩa đã lỗi thời, nó phủ định một chế

độ áp bức bóc lột, đang và sẽ gây những thảm họa không thể lường hết được đối với mọi dân tộc và đối với loài người, nó phủ định tất cả những gì là trái ngược và đe dọa cuộc sống yên lành, tốt đẹp của con người; đồng thời nền văn minh mới này là sự kế tục tất cả những gì là cống hiến quý báu của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền văn hóa, nền khoa học - kỹ thuật tư bản chủ nghĩa và sâu xa hơn nữa, nó kế tục những nhân tố tích cực, những truyền thống ưu việt của các chế độ xã hội từ xưa đến nay.

Ở đây quá khứ, hiện tại và tương lai là một quá trình lịch sử lâu dài với biết bao thăng trầm và quanh co, với biết bao mồ hôi, nước mắt và máu của quá trình đấu tranh cách mạng không ngừng của con người, của các dân tộc. Đó là quy luật tổng thể của lịch sử loài người từ hang động nguyên thủy cho đến ngày nay để còn tiếp tục hành trình tiến lên nền văn minh mới như vừa phác họa trên đây. Đó là viễn cảnh của những chân trời mới mà con người sẽ từng bước, từng bước đi tới. Tất nhiên nó chưa phải trong tầm tay, và trước khi ở trong tầm tay, nó phải ở trong tầm tư duy của những người chiến sĩ cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Bây giờ đã đến lúc tôi cần nói với bạn đọc về những vấn đề thời sự nóng hổi ở nước ta, những vấn đề mà ai nấy đều quan tâm, mà các văn kiện của Đại hội VII sắp tới sẽ làm sáng tỏ. Ở đây tôi chỉ nói một đôi điều mà Bác Hồ tha thiết gửi gắm chúng ta trong bản *Di chúc* của Người. Trước hết, tôi nói ngay đến lời nói cuối cùng của Bác trong bản *Di chúc* và cũng là lời nói thể hiện đầy đủ nhất và đẹp đẽ nhất những gì Bác để lại cho chúng ta và bè bạn khắp nơi trên thế giới: "... tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế"[1].

Chúng ta nghĩ gì về muôn vàn tình thân yêu Bác để lại cho mọi người chúng ta. Bác nói rất rõ, "tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân", đồng thời tôi nghĩ rằng mỗi người chúng ta cũng được Bác để lại "muôn vàn tình thân yêu" của Bác. Để đáp lại tình cảm thiêng liêng của Bác, dân tộc Việt Nam ta từ ngày Bác ra đi đã nêu lên một khẩu hiệu rất hay, thật là xứng đáng với tấm lòng bao la của Bác: "Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta". Tôi cũng nghĩ rằng Bác Hồ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta, tức là sống mãi trong tình cảm, trong cuộc sống và trong hoạt động của mỗi người chúng ta. Nói như vậy là hết lời, song chỉ nói mà thôi thì thật là không phải. Trước hết là không phải đối với Bác Hồ. Điều đó cũng có nghĩa là không phải đối với sự nghiệp cách mạng mà mọi người chúng ta cần phấn đấu để thực hiện theo lời căn dặn của Bác. Cuối cùng chỉ nói mà không làm thì mình đối với mình cũng không phải. Đây là điều làm tôi trăn trở mấy chục năm nay và tôi chắc nhiều đồng chí khác cũng có những suy nghĩ như tôi. Hôm nay trong lúc viết trang cuối của cuốn sách, tôi nói lên nỗi lòng của tôi đúng vào một thời điểm có tầm quan trọng to lớn đối với đất nước và dân tộc, đối với toàn bộ sự nghiệp của chúng ta.

Mọi người chúng ta và mỗi người chúng ta phải sống và làm việc, phải hoạt động và phấn đấu ngang tầm với tình hình và nhiệm vụ và để ngang tầm thì phải vươn lên, phải lớn lên, phải bồi dưỡng cho mình những đức tính tốt đẹp mà Bác Hồ đã thu gọn trong mấy từ: "Cần, kiệm, liêm, chính, chí

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.624.

công vô tư" rất quen thuộc với mọi người, nhưng không phải mọi người đều thực hiện. Đây là kho tàng quý báu những giá trị về phẩm chất và tài năng.

Nói mọi người phải ngang tầm với tình hình và nhiệm vụ, đó là nói chung đối với mọi người, đối với cả dân tộc, song phải có sự phân biệt đối với những người có chức, có quyền từ trên xuống. Gánh nặng chủ yếu đặt trên vai những người đảng viên, nghĩa là đội tiên phong đi trước thì làng nước một lòng hào hứng vững bước đi theo.

Trên đây tôi có nói về tính chất nghiêm trọng của tình hình, song đó chỉ là một phía. Nếu biết nhìn toàn cục, thì đây là cơ hội có nhiều thuận lợi đối nội cũng như đối ngoại để dân tộc Việt Nam ta đoàn kết và phấn đấu tháo gỡ những khó khăn, thanh toán những trở ngại, từng bước ổn định tình hình về mọi mặt, tạo những điều kiện cần thiết để cất cánh hướng theo quỹ đạo xã hội chủ nghĩa, thực hiện những điều căn dặn cuối cùng của Bác trong *Di chúc,* nhất là những điều phù hợp với tình hình và nhiệm vụ hiện nay và trong thời gian tới: xây dựng đất nước dân chủ và giàu mạnh.

Đây là ước mong thiết tha của mọi người chúng ta, tuy nhiên không ít người lo lắng về những khó khăn chồng chất. Không dễ gì vượt qua một cách thuận buồm xuôi gió tình trạng lạc hậu nghèo nàn hiện nay để tiến nhanh về phía trước. Tôi không nghĩ mọi việc đều dễ dàng, tôi cũng tính đến nhiều khó khăn, trở ngại trên con đường mới mẻ đối với chúng ta, đòi hỏi chúng ta phải có ý chí kiên cường, lòng dũng cảm và tài năng sáng tạo của con người Việt Nam mà bạn bè gần xa của nhân dân ta đều đồng thanh xác nhận. Đồng thời, tôi rất chú ý đến con đường đi lên nhanh chóng khác thường của một số nước xung quanh chúng ta trong lúc tiềm năng mọi mặt của các nước đó so với chúng ta không phải trội hơn.

Chẳng qua đây chỉ là một cách biểu thị tính lạc quan và lòng tin mãnh liệt vào tài năng của dân tộc, vào sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân và ý thức phấn đấu thực hiện cho bằng được lời dặn cuối cùng của Bác Hồ kính yêu. Đây là những chân trời còn xa, còn phải đi, đi đúng hướng, đi đều bước và đi nhanh, thì chân trời sẽ đến gần đối với những người có tầm nhìn sáng tỏ, đối với dân tộc Việt Nam ta.

Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại và tương lai,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.

HỒ CHÍ MINH VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM TRÊN CON ĐƯỜNG DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH

Hôm nay kỷ niệm lần thứ 63 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời là ngày đầu Xuân: Một sự trùng hợp đúng là ngẫu nhiên, song có thể nói là tự nhiên, bởi lẽ Đảng là người đem lại mùa Xuân cho dân tộc Việt Nam ta và con người Việt Nam ta. Một cuốn sách mới của tôi về Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mắt bạn đọc.

PHẠM VĂN ĐỒNG

LỜI MỞ ĐẦU

Cuốn sách mới này về Hồ Chí Minh có đầu đề:

Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh. Cuốn sách gồm hai phần:

Phần thứ nhất: Con người trong lịch sử loài người. Con người Việt Nam trong lịch sử Việt Nam.

Phần thứ hai: Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh.

Trong lời mở đầu này, tôi cố gắng lướt qua lịch sử loài người để nhìn thấy cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ và phức

tạp của con người diễn ra liên tục, bền bỉ, từ thế hệ này đến thế hệ khác, từ lục địa này đến lục địa khác, nhằm thực hiện ba cuộc giải phóng: giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, đưa con người thoát khỏi thân phận bị tha hóa dưới các chế độ có giai cấp để giành lại quyền thiêng liêng của mình, lẽ sống của mình, quyền làm người không thể xâm phạm của mình. Mục tiêu cuối cùng của cuộc đấu tranh đó là quyền làm chủ của nhân dân, của con người, mà học thuyết Mác - Lênin đã làm sáng tỏ và cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức ở nhiều nước trên thế giới là sự chứng minh tính hiện thực có ý nghĩa lịch sử.

Nói một cách khác, lịch sử loài người không phải là sự liệt kê những sự kiện đã diễn ra theo sự sắp xếp với những dụng ý khác nhau nhằm chứng minh một học thuyết nào đó. Lịch sử loài người xứng đáng để chúng ta nghiên cứu với cách nhìn và tầm nhìn, với tư duy và phương pháp của khoa học, từ khoa học ở đây được dùng với tất cả ý nghĩa cao đẹp của nó. Khoa học đó đã ra đời từ giữa thế kỷ XIX gắn liền với duy vật lịch sử và duy vật biện chứng.

Khi đọc những dòng trên đây, có thể có người thốt ra: nhắc lại những điều cũ rích này để làm gì? Không, những điều nói trên không cũ rích một chút nào, đó là những chân lý càng tràn đầy tính thời sự, càng tràn đầy sức sống bởi các lực lượng phản cách mạng, phản khoa học đang tìm mọi cách phủ định nó, chôn vùi nó.

Hơn lúc nào hết, lịch sử loài người, lịch sử biết bao thế hệ những con người khắp bốn biển, năm châu đang đứng lên khác nào một người khổng lồ, tiêu biểu cho quá khứ đau khổ và anh dũng, đòi hỏi ở những con người đương thời khắp các nơi trên thế giới lẽ phải lớn của quá khứ, cái quá

khứ xa xưa hoặc cận đại đã làm nên cái hiện đại giàu kịch tính ngày nay, lắm thăng trầm song cũng đầy sức sống từ lòng sâu của lịch sử.

Lịch sử loài người là một, nó có những quy luật nghiêm khắc và nhất quán. Nó đi theo một phương hướng, tuy đường đi và bước đi có khác nhau từng nơi, từng lúc, có khi rất khác nhau, thậm chí ngược nhau. Phương hướng đó là những ước mơ, những hoài bão, những sự nghiệp, những cuộc đấu tranh người người lớp lớp, với sức mạnh, lòng dũng cảm và ý chí kiên cường vươn lên phía trước để có đời sống tốt hơn, bớt đau khổ và đói lạnh, vì những ngày mai tươi sáng hơn, con người từng bước, từng phần giành lại những của quý bị tước đoạt - nghĩa là bị tha hóa - những quyền thiêng liêng của mình: quyền con người, quyền sống, quyền tự do, quyền sung sướng..., như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố trong bản *Tuyên ngôn độc lập* ngày 2 tháng 9 năm 1945 ở Hà Nội. Lịch sử loài người là một với ý nghĩa như vậy, bởi lẽ nó là lịch sử của các dân tộc tuy rất khác nhau về nhiều mặt, song đều là cộng đồng những con người rất giống nhau vì tính người, có những khát vọng giống nhau và dần dần cùng gặp nhau trong cuộc đấu tranh vì những khát vọng thiêng liêng đó.

Cuộc gặp nhau đã diễn ra trong lịch sử, và đang diễn ra với tốc độ ngày càng nhanh, với những phương tiện giao thông liên lạc ngày càng thuận lợi. Ngày nay thế giới đang trở nên là một. Mọi lục địa, mọi nước, mọi con người có thể, và dễ dàng, là láng giềng của nhau, láng giềng với nhau. Như vậy cuộc đấu tranh vì hòa bình và môi trường, vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, vì tương lai tươi sáng cho mọi người, dần dần sẽ là phương hướng chung của những con người tự khẳng định mình.

Từ xa xưa, lịch sử là một. Ngày nay lịch sử càng là một, vì không gian không phải là sự cách biệt, trái lại là sự gặp nhau. Các nước, các dân tộc dần dần trở nên gần gũi nhau, ngày càng mở rộng quan hệ với nhau, cùng nhau thảo luận về mọi vấn đề mình quan tâm. Người ta có thể hình dung mọi con người dang tay ra và cùng nhau ôm lấy quả đất, quê hương của con người, của loài người, một lòng đoàn kết và kiên trì đấu tranh làm cho quả đất dần dần trở nên quê hương tươi đẹp của mọi người, mọi dân tộc, tươi đẹp về môi trường chính trị, môi trường kinh tế, môi trường xã hội, môi trường thiên nhiên.

Nhân tố quyết định quá trình diễn biến những điều trình bày trên đây, nói cho cùng, là con người với chất người muôn thuở bắt nguồn từ nguồn gốc sinh học và đời sống xã hội của nó và không ngừng biến đổi theo hướng đi lên. Đây là bản anh hùng ca diễn ra theo chiều dài của lịch sử, và trải ra khắp không gian của quả đất, làm nổi bật những cuộc đấu tranh đánh dấu những mốc quan trọng của lịch sử loài người, những bước đi lên của con người. Khúc ca khải hoàn chung cuộc là khẳng định quyền làm chủ của con người, làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân, thực hiện mục tiêu vĩ đại: sự phát triển tự do và toàn diện của mỗi người là điều kiện của sự phát triển tự do và toàn diện của mọi người.

Những trang tôi vừa viết trên đây là hành trình của Hồ Chí Minh đi tìm con đường cứu nước, cứu dân với lòng tin mãnh liệt vào dân tộc Việt Nam, vào con người Việt Nam, đưa đến thắng lợi: Tổ quốc độc lập, dân tộc thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, mở ra thời đại Hồ Chí Minh, thời đại nhân dân làm chủ sự nghiệp cách mạng của mình.

Đối với mọi người Việt Nam ta, tình hình hiện nay của nước nhà với bối cảnh quốc tế đang biến động sâu xa và

dồn dập, vừa là một đòi hỏi, một nghĩa vụ, vừa là một thách thức, một nguy cơ. Trong tình hình như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh khác nào là ngôi sao Bắc Đẩu soi sáng con đường. Nó đòi hỏi mọi người Việt Nam ta tự khẳng định mình. Theo ý tôi, tự khẳng định mình là một quan điểm bao quát nhân sinh quan và thế giới quan của mỗi con người. Ở đây tôi nhấn mạnh một số điểm, bởi tôi sẽ có cơ hội mở rộng ra trong phần hai của cuốn sách.

Tự khẳng định mình, trước hết là khẳng định mình là người yêu Tổ quốc Việt Nam, yêu dân tộc Việt Nam, yêu chủ nghĩa xã hội theo bản sắc Việt Nam, tự hào về dân tộc của mình và lý tưởng của mình, cùng với cộng đồng dân tộc đoàn kết và phấn đấu hết mình vì lý tưởng cao đẹp đó.

Tự khẳng định mình là khẳng định quyền làm chủ của mình và đây là quyền làm chủ theo quy định của pháp luật, đỉnh cao của quyền dân chủ, bước ngoặt lớn của lịch sử dân tộc và lịch sử loài người, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng, cũng như nó đã quyết định thành công của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc.

Tự khẳng định mình là khẳng định lòng mong muốn không ngừng tự hoàn thiện, luôn luôn phấn đấu vươn lên phía trước để ngang tầm với sự đổi mới đang diễn ra ở nước ta. Cuộc sống vốn là một sự đổi mới bởi lẽ nó là cuộc sống, cái lẽ giản đơn song chứa đựng những tiềm lực không lường hết được.

Đổi mới trước hết là đổi mới tư duy, đổi mới cách nhìn và tầm nhìn, hướng suy nghĩ và cách suy nghĩ, thấy cái chất của sự vật và chiều hướng phát triển của nó. Tự khẳng định mình là khẳng định quyền suy nghĩ độc lập, không tự bó mình trong những khuôn sáo lỗi thời, mà cố gắng bằng bộ óc của mình, suy nghĩ và tìm tòi, nghiên cứu và thảo luận, từ đó

mà có đóng góp của mình vào sự nghiệp vĩ đại của Tổ quốc và dân tộc.

Tự khẳng định mình hiểu như vậy có ý nghĩa là khẳng định lẽ phải của cuộc sống của mình: con người của một lý tưởng theo tấm gương sáng của Bác Hồ, không ngả nghiêng, dao động, cũng không bảo thủ, xơ cứng.

Tôi thiết tha mong muốn những dòng chữ từ đáy lòng này sẽ có cơ hội đến với đồng bào và đồng chí, nhất là với thế hệ trẻ, những người con ưu tú của dân tộc, những người đang và sẽ mang trên đôi vai ngày càng rắn chắc của mình vận mệnh của một sự nghiệp tất nhiên là nặng nề và phức tạp, song ý chí con người càng mạnh, ý thức tập thể càng cao thì gánh nặng trở nên nhẹ nhàng và sự nghiệp sẽ được hoàn thành.

Tôi luôn luôn nghĩ rằng việc hình thành con người mới Việt Nam với nét đặc trưng là sự tự khẳng định phải là một quá trình, quá trình diễn biến của cuộc sống hiện nay của nước ta, quá trình ổn định tình hình phát triển kinh tế và văn hóa, quá trình thanh toán nghèo nàn và lạc hậu về khoa học và kỹ thuật, quá trình tiến lên dân giàu, nước mạnh.

Đây là quá trình từng bước lớn lên của con người, của cộng đồng dân tộc gắn liền chặt chẽ với sự đổi mới của toàn bộ hệ thống chính trị cả nước. Đây là điều mà Hồ Chí Minh rất chú ý ngay từ buổi đầu, trong công trình chuẩn bị Cách mạng Tháng Tám và nhất là từ khi có chính quyền mới. Những tình cảm của Bác đối với con người Việt Nam đẹp đẽ và sâu sắc bao nhiêu, thì Bác càng đòi hỏi phải tạo nên những điều kiện, những tiền đề, những cơ hội để con người Việt Nam tự khẳng định và trang bị cho mình tầm vóc tương ứng với đòi hỏi của cách mạng.

Những thập kỷ vừa qua của con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam ta với những diễn biến lạ lùng chứng minh

hùng hồn rằng con đường mà Hồ Chí Minh và Đảng lựa chọn rất phù hợp với lòng dân và trở thành con đường của dân. Ôn cũ biết mới. Đứng trước tình hình hiện nay của nước ta, với biết bao khó khăn và phức tạp cũng như tiềm lực và cơ may, mọi người Việt Nam ta càng phải tự khẳng định mình trong tập thể của các tổ chức chính trị, xã hội, có sự hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước, theo đường lối của Đảng. Quá trình đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, cái đúng và cái sai là cuộc đấu tranh đầy kịch tính diễn ra trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, đòi hỏi mỗi người trở thành một chiến sĩ cách mạng, ra sức phát huy đến mức cao mọi tiềm lực ẩn náu trong con người của mình và của đồng đội. Đó là một trường học làm nảy nở những tài năng, những con người với biết bao tính cách cá nhân, muôn màu muôn vẻ. Đó là sức mạnh làm nên dân giàu, nước mạnh.

Ánh sáng xua tan bóng tối. Chế độ ta, sự nghiệp ta, con người Việt Nam ta, trong quá trình đi lên, nhất định ngày càng làm nảy nở người tốt, việc tốt. Chỉ có gương sáng của người tốt, việc tốt trong mọi lĩnh vực của đời sống, trên mọi nẻo đường của đất nước, ở mọi cấp bậc và tổ chức, thì mới xua tan được bóng đen của người xấu, việc xấu: tham nhũng và cửa quyền, buôn lậu và sống xa hoa, v.v..

Để kết thúc đoạn này, tôi nhắc lại một câu quen thuộc của Hồ Chí Minh: Dĩ bất biến ứng vạn biến. Câu châm ngôn cổ của phương Đông đó, trong sự vận dụng của Hồ Chí Minh, trở thành một nguyên lý, trở thành phương pháp luận của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là phép biện chứng không thể thiếu được của con người Việt Nam biết tự khẳng định nhằm làm tốt và ngày càng tốt công việc của mình theo sự phân công của xã hội. Càng biết tự khẳng định vững chắc bao nhiêu, khẳng định chỗ đứng của mình và mục tiêu tiến

tới của mình, khẳng định đường đi và bước đi, thì càng dám sáng tạo và biến hóa, biết vận dụng sách lược, biết tiến và biết thoái, có khi thoái để tiến, khéo dùng con tốt cũng có thể thắng được ván cờ. Đất nước của chúng ta, sự nghiệp của chúng ta, thời đại của chúng ta đòi hỏi mọi người Việt Nam ta biết tự khẳng định mình bằng phép biện chứng quý báu của Bác Hồ.

Quá trình đi lên của đất nước ta và dân tộc Việt Nam ta theo con đường dân giàu, nước mạnh là quá trình các tầng lớp nhân dân, các lứa tuổi Việt Nam ta khắp mọi miền đất nước, ngày càng nhạy cảm với đòi hỏi bức xúc của cuộc sống, ngày càng biết tự khẳng định mình gắn liền với không ngừng tự đổi mới, cùng với tập thể nhỏ là cơ sở, là địa phương, rồi đến cả cộng đồng dân tộc, kiên trì đoàn kết và phấn đấu, vươn lên ngang tầm tình hình và nhiệm vụ, đẩy lùi nguy cơ, vận dụng thời cơ, thực hiện cho bằng được lời Di huấn cuối cùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại: "Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Phần thứ nhất

CON NGƯỜI TRONG LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI. CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

I- CON NGƯỜI TRONG LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI

Con người là sinh vật có trí tuệ, mà bản chất đẹp nhất là ý chí vươn lên ánh sáng, tự do và hạnh phúc.

Từ khi bắt đầu xuất hiện đến nay, lịch sử con người là lịch sử khai thác thiên nhiên, tổ chức xã hội, phấn đấu để

kiếm sống và nâng cao dần mức sống vật chất, từ đó nảy nở cuộc sống văn hóa và tinh thần ngày càng phong phú. Đó cũng là quá trình con người tự ý thức về mình và phát triển dần lên.

Trong quá trình ấy, mỗi bước tiến đều phải trả giá, có khi trả giá đắt. Đó là cái giá của cuộc đấu tranh bền bỉ giữa ánh sáng và bóng đêm, giữa tốt và xấu, thiện và ác, chính và tà.

Sau khi các cộng đồng nguyên thủy tan rã, xã hội loài người phân chia thành giai cấp, có giai cấp thống trị và giai cấp bị trị, cuộc đấu tranh giữa tốt xấu, thiện ác, chính tà về cơ bản gắn với cuộc đấu tranh giai cấp.

Các xã hội có giai cấp nối tiếp nhau, đánh dấu những nấc thang tiến bộ của con người.

Ở thời nào cũng thế, đông đảo nhân dân lao động thể lực và trí lực luôn luôn là người sáng tạo mọi của cải vật chất, văn hóa và tinh thần. Vậy mà, trong các xã hội có giai cấp, con người dẫu đã làm nên bao điều vĩ đại, vẫn là con người nô lệ, người nông nô, người làm thuê, nghĩa là con người phương tiện để tạo ra lợi ích và quyền lực của các giai cấp thống trị. Quy luật lịch sử luôn luôn tác động thông qua con người, nhưng con người bị tha hóa còn ở trong vương quốc của bắt buộc cả về đời sống vật chất và tinh thần, chưa chủ động bao nhiêu, có chăng thường chỉ trong những biến cố lớn lao chuyển từ chế độ xã hội có giai cấp này sang chế độ xã hội có giai cấp khác.

Tinh thần dân chủ và những nền dân chủ đã có từ sớm trong lịch sử loài người. Chỉ trừ nền dân chủ sơ khai trong các thị tộc và bộ lạc thời cộng đồng nguyên thủy, tất cả các nền dân chủ khác thực chất đều chỉ là dân chủ của số ít người, của giai cấp thống trị. Chúng ta phải thấy một cách sáng tỏ các nền dân chủ của các chế độ xã hội phân chia

giai cấp, mà ngôi sao sáng là nền dân chủ Aten thời văn minh Hy La, đã có nhiều thành tựu ảnh hưởng đến quá trình diễn biến lịch sử về sau. Quá trình diễn biến đó là những bước nối tiếp nhau, làm xuất hiện dần tư tưởng dân chủ của nhân dân, góp vào xu thế tiến lên của con người.

Động lực tiến hóa của lịch sử nằm chính ngay trong con người, trong hoạt động toàn diện của cộng đồng người, mà xét đến cùng quyết định nhất là hoạt động sản xuất. Nền sản xuất xã hội luôn luôn là cái sân khấu lớn, cái địa bàn ưu tiên trên đó diễn ra mọi quan hệ của con người với thiên nhiên và giữa những con người với nhau, tạo thành cuộc sống muôn màu, muôn vẻ. Những bước phát triển về kinh tế, gắn liền với khoa học và kỹ thuật, tác động qua lại với những chuyển biến về tư tưởng, chính trị và văn hóa, đưa đến những bước tiến bộ xã hội của loài người.

Trong quá trình tiến hóa ấy, những gì con người làm ra có giá trị trở thành di sản, được kế thừa và phát huy. Đó là những thành quả vật chất được mỗi thế hệ truyền lại cho con cháu, đồng thời là những giá trị tinh thần có sức sống mãnh liệt, được tích luỹ thành những vốn quý để tiến lên.

Quá trình này cũng là quá trình nảy sinh các học thuyết về con người.

Đã đến trình độ có tư duy, thì người nào cũng có hiểu biết của mình về xã hội và con người, có quan niệm của mình về cái sống và cái chết, hiện tại và tương lai, nhất thời và vĩnh cửu, trái đất và vũ trụ, dù hiểu biết và quan niệm đó còn giản đơn và thô sơ.

Cuộc đấu tranh của con người để vươn lên được khái quát trong các học thuyết về con người.

Nói chung, trong các xã hội phân chia giai cấp, hệ tư tưởng chi phối xã hội là hệ tư tưởng của giai cấp thống trị.

Song, những học thuyết khám phá vị trí và tiềm lực của con người đã ra đời từ xa xưa và ngày càng phát triển trong cuộc đấu tranh chống các giai cấp thống trị và những học thuyết phục vụ chúng.

Các học thuyết tiến bộ về con người thể hiện trong những huyền thoại và truyền thuyết của các dân tộc, những học thuyết nhân văn từ thời cổ đại, những trào lưu và tác phẩm văn học, nghệ thuật lớn của loài người, kho tàng văn học dân gian của các dân tộc...

Các học thuyết tiến bộ về con người đã đi từ chỗ quý trọng con người, mong hạnh phúc cho con người, từng bước tiến lên nhận thấy sức mạnh và sự lớn lao của con người, dần dần đạt đến đỉnh cao của nhận thức: con người là cứu tinh của chính mình và là tác giả của lịch sử.

Từ thế kỷ XVI, chủ nghĩa tư bản ra đời, đánh dấu bước tiến quan trọng nhất của các chế độ xã hội phân chia giai cấp.

Lịch sử loài người đã từng có những cái nôi lớn với những nền văn minh rạng rỡ. Kinh tế thị trường phương Đông, thời phương Tây còn chìm trong đêm dài trung cổ, đã có thương nghiệp phát đạt từ nước này qua nhiều nước khác. Vậy mà chủ nghĩa tư bản lại ra đời trước nhất ở châu Âu, rồi tỏa ra chinh phục thế giới. Bí quyết của diễn biến lịch sử này là ở chỗ sự mở mang của kinh tế thị trường thời chế độ phong kiến suy thoái ở châu Âu làm xuất hiện thứ hàng hóa đặc biệt, là sức lao động của những người vô sản theo thuật ngữ của Mác, những người không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động và bị bóc lột giá trị thặng dư. Do đó, châu Âu phát triển nhanh về kinh tế và bước vào cách mạng công nghiệp, làm tăng rất nhiều năng suất lao động và lực lượng sản xuất. Về chính trị, châu Âu kế thừa nền văn minh Hy La, qua thời Phục hưng càng làm đậm nét tư tưởng nhân văn và

tinh thần dân chủ, là những thành quả được nâng cao trong thế kỷ XVIII. Đó là thế kỷ của những nhà tư tưởng lớn đã đề ra học thuyết: chế độ xã hội là của dân, do dân, vì dân. Học thuyết đó có khả năng động viên và cổ vũ sự nghiệp cách mạng của quần chúng lao động công phá mãnh liệt làm tan rã chế độ phong kiến, nhưng rồi bị chủ nghĩa tư bản phản bội và bóp méo.

So với chế độ phong kiến, chủ nghĩa tư bản mang lại cho loài người những bước tiến to lớn, trong năm thế kỷ đã làm thay đổi bộ mặt của thế giới này, đồng thời thực hiện chính sách áp bức, bóc lột và tha hóa nhân dân lao động cực kỳ tàn bạo ở buổi đầu của chế độ tư bản, rồi dần dần tinh vi trong các nước tư bản phát triển và không kém phần tàn bạo ở các nước bị phụ thuộc.

Người lao động bị tha hóa trước cảnh tượng vật chế ngự người trong nền sản xuất, bị lệ thuộc vào máy móc và bị tách khỏi sản phẩm của chính mình; người tiêu thụ bị tha hóa trước tác động của quảng cáo; người công dân bị tha hóa trước bộ máy chính quyền tư sản... Tóm lại, con người bị tha hóa từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần, bằng nhiều phương tiện và thủ đoạn, đặc biệt là bằng hệ thống truyền thông đại chúng, bao trùm khắp toàn cầu.

Để tồn tại và phát triển, chủ nghĩa tư bản một mặt mở rộng và đa dạng hóa sự chi phối hàng ngũ những người làm thuê, thể lực cũng như trí lực, trong các nước tư bản phát triển, mặt khác tăng cường nô dịch các dân tộc phụ thuộc dưới nhiều hình thức. Các tầng lớp xã hội bị áp bức nói trên dần dần được cuộc sống hằng ngày thức tỉnh về thân phận bất công của mình, dần dần lớn lên, trở thành lực lượng cách mạng đoàn kết và đấu tranh làm suy yếu từng bước, từng

phần và đến lúc nào đó đứng lên xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa ở nơi này hay nơi nọ.

Đó sẽ là bước ngoặt lịch sử cơ bản nhất từ khi có loài người, từng bước đưa con người bị tha hóa thành con người làm chủ, từng bước đưa các dân tộc rồi cả loài người từ vương quốc của bắt buộc sang vương quốc của tự do.

Ra đời từ thế kỷ XIX, được tiếp tục phát triển từ đó đến ngày nay, học thuyết của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin là ánh sáng soi rọi bước ngoặt lịch sử ấy, là học thuyết về sự phát triển xã hội, là lý luận của phong trào công nhân, là sự tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của nhân dân lao động, đồng thời là sự kế thừa những học thuyết tiến bộ về con người từ xa xưa.

Học thuyết của Mác là lý luận có hệ thống, bao quát nhiều lĩnh vực. Triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, là phương pháp luận nhận thức tự nhiên, xã hội và con người, làm sáng tỏ cơ sở, động lực và chiều hướng tiến hóa của loài người. Kinh tế chính trị học mới do Mác sáng lập đã vượt qua kinh tế chính trị học cổ điển, nêu lên những mâu thuẫn tạo thành và xu thế diệt vong của chủ nghĩa tư bản. Từ đó, Mác xác định sứ mệnh của giai cấp công nhân, đề ra chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa trong những tình thế thời bấy giờ, và nêu lên những chỉ dẫn đại thể về xã hội mới sẽ ra đời tiếp sau chủ nghĩa tư bản.

Lênin vận dụng học thuyết Mác, làm sáng tỏ thêm chiến lược và chiến thuật cách mạng trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, lãnh đạo thành công Cách mạng Tháng Mười, và tiến hành những bước đầu tìm tòi, thử nghiệm công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một đất nước mới có chủ nghĩa tư bản phát triển trung bình hồi đầu thế kỷ XX.

Học thuyết Mác - Lênin là lý luận và phương pháp luận để giải thích và cải tạo thế giới, tiếp cận và khám phá thực tại, vạch ra phương hướng đi tới tương lai. Cùng với học thuyết Mác - Lênin, từ thế kỷ XIX và tiếp tục trong thế kỷ XX, còn có nhiều trào lưu và chính kiến tiến bộ về tư tưởng, chính trị, xã hội, mà sinh thời thái độ của Mác, Ăngghen, Lênin là hết sức trân trọng, nghiêm túc nghiên cứu, để bổ sung học thuyết của mình.

Bản chất cách mạng và khoa học của học thuyết Mác - Lênin bắt nguồn từ sự gắn liền với cuộc sống, với con người.

Một điều thật có ý nghĩa là Mác đã chọn phương ngôn mình ưa thích nhất như sau: "Không có gì thuộc về con người đối với tôi lại là xa lạ". Học thuyết Mác - Lênin bắt đầu từ con người, coi con người là mục tiêu cao nhất, quan tâm đến con người, tin tưởng ở con người, đánh giá sáng suốt tiềm năng cách mạng của con người.

Học thuyết Mác - Lênin là sự giải phóng cá nhân con người gắn liền với sự giải phóng xã hội, là sự sáng tạo một bản sắc cá nhân mới của con người cùng với sự sáng tạo một xã hội mới, là sự coi trọng cá nhân con người trong sự hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng.

Ở buổi ban đầu của lịch sử, con người chưa có ý thức về tính cá nhân. Cộng đồng nguyên thủy là một thể cộng đồng không có cá nhân, mỗi người là tất cả và tất cả trong mỗi người.

Tiến lên sự phân công lao động, do nhu cầu của sản xuất và đời sống xã hội, các cá nhân bắt đầu phân hóa và tự khẳng định những điểm riêng biệt của mình.

Từ đó, cá nhân con người xuất hiện và từng bước phát triển về mọi mặt. Đây là một bước tiến lớn lao của lịch sử loài người. Cũng từ đó, nảy sinh mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, mà các xã hội phân chia giai cấp, từ trong bản chất của chúng, đã không hề đếm xỉa tới.

Theo học thuyết của Mác, các cá nhân phải trở thành tự do, mới có thể liên kết chặt chẽ và bền vững với nhau. Lực lượng sản xuất càng lớn mạnh, trình độ xã hội hóa sản xuất càng cao, thì ý thức cá nhân càng phát triển, tạo ra tiền đề của sự kết hợp hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng. Đó là quá trình nảy sinh một xã hội cao hơn xã hội tư bản và đó chính là xã hội mà các dân tộc hướng tới, một xã hội xứng đáng với con người, của con người, do con người và vì con người. Học thuyết Mác soi sáng con đường đi tới xã hội cao đẹp ấy.

Mác có cống hiến lớn là sáng tạo ra học thuyết về sự giải phóng con người và sự tạo dựng xã hội mới. Học thuyết ấy phát triển không ngừng, bởi sự sống là vô cùng, hiểu biết của con người tăng lên và đổi mới rất nhanh, mỗi con người, mỗi dân tộc là một sự sáng tạo không ai lường trước được.

Mác thường nhấn mạnh: Chúng tôi không trói tay của những người đi sau. Mác từng đòi hỏi những người cách mạng thế hệ sau phải biết "đứng trên vai" chứ không phải quỳ dưới chân của những người đi trước, để nhìn thấy xa hơn, rộng hơn, dựa vào diễn biến của lịch sử và bước tiến của kiến thức con người mà không ngừng phát triển lý luận cách mạng.

Một học thuyết như vậy chính là ánh sáng mà người thanh niên Nguyễn Ái Quốc tìm kiếm và khát khao vươn tới đầu những năm 20 của thế kỷ này. Đó là điều khiến cho cuộc gặp gỡ giữa dân tộc Việt Nam với học thuyết Mác - Lênin qua Nguyễn Ái Quốc đã đưa đến sự gắn bó hay và đẹp như cùng hẹn trước.

Hồ Chí Minh là người suốt đời đi tìm con người, thấy bản chất tốt đẹp và sức mạnh của con người, soi sáng từng bước đi của con người, dày công dìu dắt, bồi dưỡng con người Việt Nam thành những chiến sĩ cách mạng, những con người chân chính. Không phải chúng ta nói lên điều đó, mà thế giới nói

với chúng ta điều đó: "Chỉ có ít nhân vật trong lịch sử trở thành huyền thoại ngay khi còn sống và rõ ràng Hồ Chí Minh là một trong số đó. Người sẽ được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho Tổ quốc và nhân dân bị đô hộ, mà còn là một nhà hiền triết hiện đại đã mang lại một viễn cảnh và hy vọng mới cho những người đang đấu tranh không khoan nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này"[1].

Ngay từ buổi đầu, khi Nguyễn Ái Quốc rời nước ra đi, mục đích cứu nước trùng hợp với mục đích giải phóng xã hội, giải phóng con người, đi tìm một nền văn minh mới. Định hướng ấy đã dẫn dắt Nguyễn Ái Quốc trên từng bước của cuộc hành trình trong không gian, trong thời gian, trong tư tưởng, để sớm đến chân lý: con đường cứu nước là con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chỉ ít lâu sau khi trở thành người cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã có cống hiến quan trọng phát triển học thuyết Mác - Lênin.

Về quan điểm cách mạng, Nguyễn Ái Quốc sớm thấy tình cảnh, tiềm năng và con đường giải phóng của con người ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, ngày nay là thế giới đang phát triển chiếm 2/3 loài người. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc đã đề ra luận điểm lớn, rất sáng tạo, về khả năng cách mạng thuộc địa có thể thành công trước cách mạng ở các nước tư bản phát triển.

Về tư tưởng triết lý, Nguyễn Ái Quốc đã tiếp thụ học thuyết Mác - Lênin từ truyền thống của dân tộc và nhiều học thuyết ở phương Đông.

---

1. Bài phát biểu của M. Átmét, Giám đốc UNESCO khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đại diện của Tổng Giám đốc UNESCO, trong hội thảo quốc tế nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Là sự vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết Mác - Lênin hợp với hoàn cảnh Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh dần dần hình thành trong thực tiễn, đã soi sáng con đường thắng lợi của cách mạng Việt Nam và trở thành di sản vô giá của Người để lại cho dân tộc.

Một nét bản chất cực kỳ quan trọng của học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là luôn luôn phát triển và không ngừng đổi mới với cuộc sống, theo diễn biến của lịch sử. Trong biết bao luận điểm của Mác, Ăngghen, Lênin và Hồ Chí Minh, những gì ngày nay còn giá trị là những gì được thực tế xác nhận là đúng đắn, có hiệu quả biến đổi cuộc sống và con người theo chiều hướng đi lên.

Trong câu nói của Hồ Chí Minh: "Dĩ bất biến ứng vạn biến", bất biến là khát vọng của dân tộc, của con người, là những quan điểm của Mác, Ăngghen, Lênin, Hồ Chí Minh được thời đại chứng minh giàu sức sống. Vạn bất biến là sự vô cùng của sự diễn biến lịch sử và cuộc sống xã hội.

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh là tấm gương sáng vận dụng quan điểm "dĩ bất biến ứng vạn biến".

Người không câu nệ, tự khuôn mình trong những giáo điều, mà linh hoạt, chủ động đón trước diễn biến lịch sử, nắm bắt những nhân tố mới của cuộc sống để có những quyết định đầy dũng cảm và sáng tạo. Đạt đến sự sáng suốt như vậy là do Hồ Chí Minh hiểu con người, tin ở con người, hiểu nguyện vọng sâu xa của nhân dân mình, tin ở nhân dân mình có nguồn sức mạnh vô tận, gắn với trào lưu lớn của thời đại.

Từ giữa những năm 80 của thế kỷ này, thế giới trải qua những biến động to lớn và phức tạp. Để nhìn thấy triển vọng của con người, của các dân tộc và loài người, đã đến lúc chúng ta xem xét tổng quát chủ nghĩa tư bản, với hình thức

phát triển cao của nó ở thời đại ngày nay, tạo ra những tiền đề đưa đến sự hình thành một nền văn minh mới. Chủ nghĩa tư bản là giai đoạn cuối cùng của sự phát triển xã hội loài người có giai cấp, chuẩn bị cho một xã hội không có áp bức và bóc lột, có tự do thực sự cho con người, thể hiện những ước mơ của biết bao thế hệ con người, cũng như những học thuyết thiết tha với sự giải phóng con người.

Ở đây, chúng ta đứng trước nhiều câu hỏi có tầm vóc lịch sử và thời đại. Trước hết, những thành tựu mà chủ nghĩa tư bản giành được bắt nguồn từ đâu, thực chất là của ai, và phải được sử dụng cho ai? Chỉ có học thuyết của Mác, Ăngghen và Lênin mới trả lời được một cách có căn cứ khoa học, và từ giữa thế kỷ XIX, câu hỏi này đã được làm sáng tỏ.

Những thành tựu ấy trước hết và trực tiếp là công sức của các tầng lớp nhân dân lao động thể lực và trí lực ở các nước tư bản chủ nghĩa và của các dân tộc bị áp bức khắp nơi trên thế giới. Đồng thời, ở đây cũng phải thấy những cống hiến không sao tính được hết của nhân dân lao động trong các chế độ xã hội trước chủ nghĩa tư bản. Tất cả những giá trị kinh tế, văn hóa, xã hội, tinh thần mà loài người có được ngày nay là do sức lao động và cuộc đấu tranh của biết bao thế hệ con người của các dân tộc.

Giai cấp tư bản giành chính quyền chiếm hữu và sử dụng vì lợi ích ích kỷ của mình hầu hết những của cải đó hoàn toàn trái ngược với mọi đạo lý, đạo lý của pháp lý, đạo lý của lý luận, đạo lý của cuộc sống, hoàn toàn trái ngược với lương tri của xã hội, của loài người.

Nói một cách khác, sự phân tích trên đây làm nổi bật mâu thuẫn cơ bản và bao trùm của chủ nghĩa tư bản.

Trong tình hình thế giới ngày nay, chủ nghĩa tư bản đang dùng trăm phương nghìn kế nhằm ngụy trang, mị dân,

với ý đồ giảm nhẹ mâu thuẫn nói trên. Song cố gắng đó khác nào như dùng bàn tay để che ánh sáng mặt trời. Tất nhiên chúng ta phải thấy chủ nghĩa tư bản đang ra sức tận dụng những lợi thế hiện nay của chúng: sự bùng nổ về khoa học và công nghệ, sự suy sụp của Liên Xô (trước đây) và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, sự thoái trào của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cùng với phong trào các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Đến đây, một vấn đề lớn được đặt ra: nhận thức của con người, của các dân tộc và của cả loài người trước mâu thuẫn cơ bản và bao trùm của chủ nghĩa tư bản. Nhận thức đó có ý nghĩa cực kỳ quan trọng ở chỗ nó đưa đến hành động đoàn kết và đấu tranh chống chế độ áp bức, bóc lột con người. Cuộc đấu tranh cách mạng trên phạm vi toàn thế giới này tất nhiên phải là một quá trình, một quá trình phức tạp và kéo dài không ai dám nói trước là bao lâu. Song, nếu chúng ta nhớ tới những diễn biến lịch sử gắn liền với sự xuất hiện, sự phát triển và sự thống trị của chủ nghĩa tư bản trên thế giới, thì chúng ta hình dung được cuộc đấu tranh cách mạng mà chúng ta đang bàn sẽ phức tạp, gay go và lâu dài như thế nào. Tất cả tùy thuộc vào nhận thức và hành động của con người, của các dân tộc và cả loài người trong thời đại ngày nay.

Một điều tôi cần nói ngay ở đây bởi ý nghĩa và tầm quan trọng của nó là thái độ của một số nhà học giả trong giới khoa học xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, dày công nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản hiện đại, đã xuất bản nhiều cuốn sách có giá trị, ít nhiều nhằm vào phương hướng trình bày trên đây. Nhiều người trong số đó đi đến một nhận thức có tính khẳng định rằng chế độ tư bản chủ nghĩa, với những khuyết tật bẩm sinh của nó về mọi mặt chính trị,

kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, là không thể dung thứ được, một chế độ như vậy tự mình đã lên án mình, bởi nó hoàn toàn trái ngược với những yêu cầu cơ bản của cuộc sống con người, cuộc sống xã hội. Và chính những học giả này tìm thấy ở học thuyết Mác những câu trả lời một chừng nào trùng hợp với những hướng suy nghĩ của họ, liên quan đến sự tồn vong của chế độ tư bản và sự xuất hiện một chế độ mới, tốt đẹp hơn.

Trên nhiều bài viết những năm gần đây, tôi thường nói đến dòng chảy ngầm của lịch sử trong thời đại ngày nay. Tôi hình dung dòng chảy ngầm đó khác nào như một tảng băng khổng lồ phần lớn chìm dưới nước, phần nổi là cái đỉnh, và phần nổi này sẽ dần dần lớn lên với diễn biến của tình hình. Đây chẳng qua là hình ảnh của trí tưởng tượng, vậy ta hãy trở về với đời sống thực tế.

Đời sống thực tế này đang chứa đựng những tiềm lực cách mạng to lớn ngay trong lòng của các nước tư bản, kể cả nước tư bản phát triển nhất, và từ các nước của thế giới đang phát triển, nhất là những nước bị áp bức, bóc lột nặng nề nhất. Tiềm lực này là nguồn sức mạnh của những phong trào cách mạng vì hòa bình và môi trường, vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Xu thế tất yếu của tình hình quốc tế đưa tới sự phát triển của các phong trào này.

Tôi nhắc lại, đây là một cách nhìn và hướng nhìn rất khái quát về triển vọng từng bước, từng phần thiết lập một trật tự thế giới mới. Quá trình chuyển biến này của thời đại, với sự phát triển không ngừng của lực lượng sản xuất và lực lượng cách mạng khắp nơi trên thế giới, sẽ đưa đến sự ra đời những xã hội mới không còn chế độ áp bức, bóc lột. Đó là xã hội xã hội chủ nghĩa, với những dạng khác nhau, như sự khác nhau giữa các dân tộc trên hành tinh chúng ta.

Sự khác nhau này càng làm nổi bật mục tiêu cuối cùng của cuộc đấu tranh cách mạng của con người, của các dân tộc, của cả loài người: sự phát triển tự do và toàn diện của mỗi người là điều kiện của sự phát triển tự do và toàn diện của mọi người.

Cách nhìn và hướng nhìn khái quát trên đây rất khớp với một câu nói của Mác trong tác phẩm *Nội chiến ở Pháp* viết sau Công xã Pari: Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân và nhân dân lao động không có sứ mệnh thực hiện một lý tưởng nào có sẵn, mà chỉ làm công việc giải phóng những nhân tố của xã hội mới do xã hội cũ đang mang trong lòng nó.

Câu nói này, một lần nữa, là sự chứng minh về phương pháp luận đối với sự ra đời của chủ nghĩa xã hội trong tương lai, cho phép khẳng định đó không phải là kiểu chủ nghĩa xã hội không tưởng đã bị phê phán đích đáng. Câu nói này mở ra những triển vọng mới, phong phú và đa dạng biết bao, giúp con người, các dân tộc và cả loài người suy nghĩ và đấu tranh vì cuộc sống mới, xã hội mới, nền văn minh mới theo bản sắc của từng dân tộc.

II- CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

Trên dải đất Việt Nam, con người đã xuất hiện từ thời hang động xa xưa, cách đây hàng triệu năm. Dân tộc Việt Nam sớm hình thành từ mấy nghìn năm nay, trong quá trình đấu tranh chống nhiều loại thiên tai khắc nghiệt và những lực lượng xâm lược hung bạo. Bao thế hệ của dân tộc đã dần dần xây dựng nên Tổ quốc Việt Nam, từ những vùng đất thấm đẫm biết bao đau thương và anh dũng, từ những trang sử rạng rỡ chiến công giữ nước và dựng nước, đậm đà tình nghĩa đùm bọc lẫn nhau của con người.

Lịch sử những cộng đồng người Việt cổ xưa, rồi của dân tộc Việt Nam, qua bao biến cố in đậm nét riêng của hoàn cảnh thiên nhiên và xã hội Việt Nam, một chừng nào đã phản ánh hành trình gian khổ của con người, của những người lao động và các dân tộc ở khắp nơi trên trái đất, sống, làm việc, đấu tranh và lớn lên trong những chế độ áp bức, bóc lột người nối tiếp nhau.

Cách mạng Tháng Tám thành công, đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam mới, là cái mốc cực kỳ quan trọng, bắt đầu cuộc đổi đời của dân tộc. Từ mùa Thu cách mạng năm 1945 đến mùa Hè toàn thắng năm 1975 là 30 năm chiến tranh nhân dân giành độc lập, tự do, trong đó có 20 năm bước đầu xây dựng chế độ mới trên miền Bắc được giải phóng. 18 năm nay, dân tộc Việt Nam chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, trải qua nhiều thành tựu và va vấp, dần dần làm xuất hiện xu thế đổi mới, được mở ra từ Đại hội VI của Đảng cuối năm 1986.

Sự gắn liền giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, một điểm cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh, đã in đậm trên mọi chặng đường hơn 60 năm qua của cách mạng Việt Nam.

Độc lập dân tộc hướng tới chủ nghĩa xã hội, rồi xây dựng chủ nghĩa xã hội trong sự phát huy thiên tài dân tộc, đó là con đường của dân tộc Việt Nam từ người dân mất nước đến người dân nước độc lập, từ người lao động bị áp bức, bóc lột đến người làm chủ tự khẳng định.

Trên con đường đầy khó khăn, gian khổ từ xa xưa dân tộc Việt Nam dần dần hun đúc nên những đức tính Việt Nam, tạo cho dân tộc niềm tin và bản lĩnh vượt qua bao thử thách, vững vàng đi trong dòng lớn của lịch sử loài người.

Những đức tính của dân tộc Việt Nam thể hiện sinh động và biết bao đẹp đẽ trong kho tàng huyền thoại, trong lịch sử

thành văn, trong văn học dân gian, trong sự nghiệp và tác phẩm của các anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hóa, chính trị và quân sự, trong những biến cố lớn lao của đất nước và những sự kiện hằng ngày của đời sống con người.

Trải qua bao thế hệ, những đức tính đó kết tinh lại thành truyền thống dân tộc, thành những giá trị nhân văn và xã hội được kế thừa và phát triển từ đời này sang đời khác.

Chúng ta hãy nêu lên những nét lớn của truyền thống dân tộc Việt Nam. Đó là một dân tộc có lòng nồng nàn yêu nước, giàu sức sống và bản sắc dân tộc nên mặc dầu địa bàn và dân cư không lớn nhưng không đồng hóa qua hàng ngàn năm dưới ách đô hộ của nước ngoài; kiên cường, bất khuất và giàu tài thao lược trong chiến đấu chống ngoại xâm; giàu thông minh và trí tuệ sáng tạo của một dân tộc văn hiến; coi trọng đạo đức làm người, cần cù nhẫn nại trong lao động, tương trợ nhân ái trong đời sống, khoan dung độ lượng trong quan hệ xã hội, linh hoạt trong phong cách ứng xử; biết quý trọng ý thức cộng đồng và tinh thần dân chủ bắt nguồn từ cách thức tổ chức làng, nước; nhạy cảm với những tinh hoa của nhiều dân tộc gần xa và biết biến thành của mình.

Với cái vốn truyền thống như vậy, dân tộc Việt Nam và con người Việt Nam rất tha thiết và có nhiều khả năng giành và giữ độc lập, tự do; từ bao đời mơ ước và có những phẩm chất để xây dựng một xã hội no ấm, nhân ái, công bằng và hạnh phúc. Đó là xu thế cơ bản và sâu xa của dân tộc Việt Nam, của con người Việt Nam.

Niềm tự hào về truyền thống dân tộc là ý thức và tình cảm sâu sắc của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, là điểm xuất phát để Người đi tìm đường cứu nước, là điều Người nhìn thấy trong mỗi người Việt Nam để bồi dưỡng và phát huy bằng cả cuộc đời hoạt động của mình.

Qua Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam đến với độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội như một điều tự nhiên, như người đang khát gặp nước suối trong lành.

Song con người Việt Nam, sản phẩm của xã hội cổ truyền và phương thức sản xuất châu Á, không tránh khỏi những yếu kém, bởi hạn chế của lịch sử. Những nỗi lo toan giặc giã, sự vất vả triền miên của công cuộc mưu sinh và kìm hãm sự phát triển kinh tế, khoa học - kỹ thuật, làm cho tính tình con người phân tán, tản mạn, tầm nhìn không quá đồng ruộng lúa nước của mình và nền kinh tế mang nặng tính tự cấp tự túc. Chưa làm quen với kinh tế thị trường, con người Việt Nam kém hiểu biết kinh doanh, thiếu đầu óc doanh nghiệp.

Sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam là sự tập hợp thành sức mạnh và nâng cao những truyền thống dân tộc Việt Nam, đồng thời qua thực tiễn phấn đấu mà khắc phục từng bước những yếu kém và hạn chế lịch sử.

Cuộc gặp gỡ với chủ nghĩa xã hội đã làm phong phú truyền thống của dân tộc Việt Nam và trang bị cho con người Việt Nam những phẩm chất mới của thời đại, do đó, dân tộc Việt Nam phát huy được những giá trị của cha ông, và vươn tới những giá trị đang nảy nở trong xu thế đổi mới.

Các cuộc chiến tranh nhân dân suốt mấy chục năm vừa động viên sức mạnh của toàn dân vừa phát huy tính năng động của từng người. Thắng lợi của Việt Nam, trả giá bằng biết bao hy sinh, là thiên anh hùng ca bất diệt về con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam, là cái vốn vô giá của các thế hệ Việt Nam ngày nay và mai sau trên con đường đi lên, là sự đóng góp của dân tộc ta cổ vũ cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của các dân tộc bị áp bức.

Chiến đấu và chiến thắng kẻ thù trong những hoàn cảnh vô cùng khó khăn, phức tạp, con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam đã rèn luyện cho mình trình độ chính trị nhạy bén, thể hiện trong sự lựa chọn và kiên trì định hướng cơ bản của dân tộc: độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1954 trên miền Bắc và từ năm 1975 trong cả nước, từ kinh nghiệm của bản thân và bài học của nhiều nước khác, Đảng ta và dân tộc ta đã không ngừng suy nghĩ và thử nghiệm về con đường, bước đi, cách làm hợp với hoàn cảnh của đất nước và tiềm lực của dân tộc.

Hàng chục năm nay, nhân dân Việt Nam, trong toàn bộ hoạt động của mình đã có những đột phá đổi mới. Xu thế đổi mới hình thành từ sự sáng tạo của nhân dân lao động, người nông dân, người công nhân, người trí thức, người cán bộ quản lý và người lãnh đạo có bản lĩnh từ cấp cao cho đến cơ sở... Dần dần, những sáng tạo ấy mở đường đưa đến đường lối đổi mới của Đảng.

Cuối năm 1986, tại Đại hội VI của Đảng, chủ trương đổi mới được đề ra, rồi đầu năm 1991, tại Đại hội VII của Đảng, được phát triển thêm một bước. Xu thế đổi mới đánh dấu một bước ngoặt mà thời gian ngày càng làm hiện rõ ý nghĩa cơ bản và sâu xa trong tư duy và trong thực tiễn xây dựng đất nước.

Điều đổi mới bao trùm nhất là nhận thức được rằng xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là ở một đất nước kinh tế, khoa học và công nghệ còn kém phát triển, mức sống còn nghèo, thì phải biết vận dụng một cách thiết thực những thành quả còn có tác dụng tích cực của các chế độ xưa nay, nhất là của chủ nghĩa tư bản, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Xu thế đổi mới đòi hỏi hơn bao giờ hết phải nắm vững ngọn cờ sóng đôi độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Chỉ có tự lực, tự cường, chủ động vươn lên bằng con đường và sức mạnh của dân tộc mình, mới tạo cơ hội thuận lợi mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới mang lại cho dân tộc ta khả năng làm chủ cả quá khứ, hiện tại và tương lai, làm chủ cả truyền thống của dân tộc và thành quả của loài người.

Xu thế đổi mới là nhu cầu sống còn, đồng thời là sự nghiệp mới mẻ, không có tiền lệ. Trên con đường mới khai phá đó, phải vừa đi vừa dò, từng bước tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, từ đó tiến lên.

Xu thế đổi mới dẫn đến những thay đổi lớn lao, trước nhất là đổi mới tư duy, mà đổi mới tư duy rất khó, có thể nói khó hơn tất cả trong những yêu cầu đổi mới. Cho nên, không lạ gì là hiện nay còn có những hướng suy nghĩ khác nhau. Những sự khác nhau sẽ dần dần được khắc phục trong quá trình đổi mới, bằng thảo luận dân chủ và bằng sức thuyết phục của cuộc sống.

Đổi mới diễn ra về mọi mặt, nhằm xây dựng một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, một nền chính trị thật sự dân chủ, một xã hội lành mạnh, có pháp luật và kỷ cương, một nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Cơ sở lý luận và phương pháp luận của sự nghiệp đổi mới là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở thành tựu bước đầu đã giành được, con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam vững vàng, kiên định tiến lên, mặc dầu những khó khăn, phức tạp từ nhiều phía.

Trong xu thế đổi mới, ý thức khẳng định bản sắc cá nhân của con người Việt Nam đang thức tỉnh, với hiểu biết được nâng cao về quyền hạn, lợi ích, cống hiến, hưởng thụ, sở thích và cá tính... Đồng thời, con người Việt Nam có nhận thức mới

về công bằng xã hội, với nội dung và ý nghĩa chính đáng của nó. Những điều này là tốt đẹp, góp phần tạo ra sự hài hòa giữa cộng đồng và cá nhân, hoàn toàn xa lạ với chủ nghĩa cá nhân cực đoan và vị kỷ.

Nhân dân đòi hỏi Nhà nước phải thật sự biểu hiện bản chất của dân, do dân và vì dân, thể hiện bằng những chính sách và biện pháp đem lại hiệu lực và hiệu quả thiết thực vì lợi ích của nhân dân; có sai thì sửa và như vậy càng được nhân dân tín nhiệm.

Đối với Đảng, nhân dân coi là Đảng của mình, không cần đa Đảng. Chính vì vậy, nhân dân càng thiết tha và bức xúc đòi hỏi Đảng phải tự chỉnh đốn và đổi mới để ngang tầm sứ mệnh lãnh đạo sự nghiệp cách mạng và toàn bộ đời sống xã hội. Một Đảng như vậy không có chỗ cho những kẻ thoái hóa, biến chất.

Khối "đại đoàn kết toàn dân" mà Hồ Chí Minh dày công vun đắp bao gồm mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam ta. Xu thế đổi mới đòi hỏi mỗi tầng lớp nhân dân khẳng định vị trí, tác dụng và cống hiến của mình vì lợi ích của bản thân, gia đình và xã hội.

Trên đây nói về con người Việt Nam, là nói về nhân dân lao động, nói về công nhân và nông dân, đồng thời nói về trí thức, một tầng lớp của nhân dân lao động, liên minh chặt chẽ với công nông.

Các tầng lớp rộng rãi của công nhân và nông dân là những người tạo ra nguồn của cải cho đất nước, gánh vác phần nặng nhất trong công cuộc nuôi sống xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chịu đựng phần gian khổ nhất trong những khó khăn hiện nay về đời sống vật chất và tinh thần, có nhiều sáng kiến đổi mới, nhất là về sản xuất, kinh doanh, rất kiên định trên con đường mà dân tộc ta cùng với Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Trong thời đại vai trò của khoa học và công nghệ ngày càng có tác dụng quan trọng đối với đời sống và hoạt động của dân tộc, trí thức là lực lượng có chức năng chăm lo phát triển khoa học và công nghệ, văn học và nghệ thuật. Đội ngũ trí thức cần tăng cường đoàn kết và hợp tác phát huy khả năng sáng tạo để có đóng góp xứng đáng của từng người, từng tập thể và của cả đội ngũ.

Trong các giai đoạn cách mạng trước đây, Hồ Chí Minh và Đảng ta là ngọn cờ, là hạt nhân đoàn kết và hòa hợp dân tộc. Các dân tộc anh em ở khắp nơi trên đất nước ta đã hy sinh đóng góp lớn lao cho độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Trong giai đoạn mới, Đảng và Nhà nước càng phải quán triệt sâu sắc tư tưởng của Người, giải quyết tốt những vấn đề dân tộc ở một tầm nhận thức mới, hợp với ý nguyện của đồng bào, của toàn dân.

Con người Việt Nam thuộc các dân tộc khác nhau, cùng sống trên một dải đất, chung lưng đấu cật vượt qua mọi thử thách của thiên nhiên và lịch sử, cảm thông, tin cậy và hiểu biết lẫn nhau. Trong xu thế đổi mới, lòng yêu nước và hoài bão dân giàu, nước mạnh là mẫu số chung, tập hợp đồng bào các dân tộc anh em.

Người dân tộc luôn luôn có ý thức hướng về cội nguồn của mình, bảo vệ những giá trị văn hóa của ông cha. Những thuần phong, mỹ tục của từng dân tộc góp phần tạo nên sự đa dạng của nền văn hóa Việt Nam.

Trong xu thế đổi mới, phải xem xét và giải quyết bằng những nhận thức và thái độ đúng đắn vấn đề tôn giáo và những con người theo các tín ngưỡng khác nhau.

Niềm tin tôn giáo là một điểm nhạy cảm trong thế giới nội tâm con người. Quyền tự do tín ngưỡng hoặc không tín ngưỡng của mỗi người phải được thật sự tôn trọng.

Trong đời sống xã hội, con người tôn giáo Việt Nam vốn là con người của dân tộc Việt Nam, của bản sắc văn hóa Việt Nam, con người yêu nước, mong muốn và hoạt động ích nước lợi nhà, hoàn toàn không thể lẫn lộn với một số ít lực lượng lợi dụng tôn giáo vì hành động đen tối của mình.

Tín ngưỡng dân gian Việt Nam đang được phục hồi. Con người Việt Nam, dù là người vô thần hay người tôn giáo, đều chịu ảnh hưởng của thứ tôn giáo thờ phụng tổ tiên, thờ phụng những nhân thần có công lao to lớn với đất nước. Đó là một nét đẹp của văn hóa Việt Nam, của con người Việt Nam.

Hiện nay, có chừng hai triệu người Việt Nam ở nước ngoài, trong đó phần lớn còn trẻ hoặc ở tuổi trung niên, là những người chuyên hoạt động khoa học và công nghệ, được học tập và thực hành tại các nước tư bản phát triển, nhiều người có tài năng và thành tựu xuất sắc.

Người Việt Nam dầu ở đâu và dầu có nhập quốc tịch nào, thì sâu xa trong tâm hồn vẫn là người Việt Nam, tấm lòng hướng về quê mẹ, tự hào về tiến bộ và lo lắng về khó khăn của đất nước, đều có lòng mong muốn góp phần xây dựng Tổ quốc.

Hai triệu đồng bào Việt Nam ở nước ngoài là lực lượng hợp thành của khối đoàn kết dân tộc, mà tiềm năng nhiều mặt cần được động viên bằng những hình thức thích hợp, để chung sức với đồng bào trong nước làm cho dân giàu, nước mạnh.

Ở khắp các nước, những vấn đề giữa các thế hệ luôn luôn đặt ra và đòi hỏi được giải quyết, đặc biệt là khi tình hình xã hội diễn biến mau chóng.

Ở nước ta, thế hệ người cao tuổi là lớp người có công lớn làm nên cơ đồ ngày nay của đất nước, có những quan niệm vững chắc về ý nghĩa cuộc sống, kiên quyết đấu tranh cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Do ý thức đầy đủ giá trị của sự nghiệp đã được tạo dựng, thế hệ người cao tuổi mong muốn

sự nghiệp ấy được tiếp tục giữ gìn và phát triển. Cần có chính sách và biện pháp phát huy vai trò của thế hệ người cao tuổi, đặc biệt là của lớp cán bộ lão thành, dìu dắt và chuyển giao kiến thức và kinh nghiệm cho các thế hệ tiếp sau.

Thế hệ từ 50 đến trên 60 tuổi hiện có mặt đông nhất trong đội ngũ những người giữ các chức trách lãnh đạo và quản lý ở các cấp, các ngành. Đây là thế hệ đang gánh vác nặng, đã có nhiều cống hiến, và hiện đang ra sức cố gắng để chuyển biến tình hình kinh tế, xã hội, đưa đất nước vượt khó khăn và tiến lên.

Thế hệ kế theo, hiện từ 35 đến 50 tuổi, là lực lượng giữ vị trí có tính chất bản lề trong sự nghiệp cách mạng, trong xã hội cũng như trong từng gia đình. Đó là thế hệ giàu khả năng đổi mới, có ý nghĩa bắc cầu, phát huy những thành quả đã đạt được và chuẩn bị cho những bước phát triển tiếp theo.

Thế hệ trẻ, trưởng thành từ sau cuộc chiến tranh, sẽ là lực lượng chủ yếu trong mươi năm nữa, quyết định tương lai của dân tộc ta. Hiện nay, thế hệ trẻ đã giữ vị trí đặc biệt quan trọng về xã hội, kinh tế và chính trị, chiếm 1/3 số dân, hơn 40% lực lượng lao động và hơn 1/2 lực lượng lao động có kỹ thuật và học vấn từ trung cấp trở lên của nước ta. Chúng ta cần đánh giá đúng mức giá trị, tiềm lực và tác dụng của thế hệ trẻ. Trừ một bộ phận là số ít đang có những sai lệch đáng chê trách, nhìn chung thế hệ trẻ có bản lĩnh, có tài năng, có ước mơ chân chính. Được hướng dẫn một cách thích đáng, kiên trì và có hiệu quả theo con đường cách mạng của dân tộc, thế hệ trẻ sẽ là lực lượng kế tục đáng tin cậy và sẽ làm nên sự nghiệp lớn với những sáng tạo không ai lường trước được.

Thế hệ trẻ đang nung nấu nhu cầu được tự khẳng định. Đó là ý thức mạnh mẽ về lợi ích và nghĩa vụ của thế hệ mình.

Đồng thời, một bộ phận người trẻ tuổi đang vấp phải vấn đề nan giải là tìm kiếm việc làm, để có một cuộc sống xứng đáng với cống hiến của mình.

Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, và nền dân chủ thật sự của dân, do dân, vì dân, có khả năng to lớn và tính chất năng động, rất phù hợp với những người trẻ tuổi và đang giải đáp những mong muốn của thế hệ trẻ.

Không phải ngẫu nhiên, trong số những người tài giỏi, đang làm giàu hiện nay, thanh niên ở độ tuổi 25 - 30 chiếm một tỷ lệ khá cao (nông thôn có nơi tới 60%, thành phố thì ít hơn). Nhưng họ mới làm giàu chủ yếu bằng lao động thể lực và sự năng động của mình. Trong tương lai, thế hệ trẻ được đào tạo tốt hơn, được tôi luyện nhiều hơn, sẽ xuất hiện nhiều nhà doanh nghiệp trẻ có tài năng.

Trên các mặt sản xuất, kinh doanh, bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, kinh tế, xã hội, nghiên cứu khoa học và vận dụng công nghệ tiến bộ, sáng tác văn hóa và hoạt động nghệ thuật, ngày càng có nhiều lớp trẻ tuổi là những người đang hòa nhập xu thế đổi mới, làm nên những thành tựu đáng khuyến khích.

Lịch sử dân tộc và lịch sử cách mạng Việt Nam thời nào cũng rất giàu những nhân tài và những anh hùng trẻ tuổi, có khi rất trẻ. Đúng như lời của Bác, thanh niên đã giữ vai trò đầu tàu và xung kích trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Vượt được những thử thách lớn lao vừa qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chế độ ta vững vàng, bởi lòng yêu nước và ý thức chính trị của nhân dân ta, trong đó có tuổi trẻ. Dân ta sẽ giàu, nước ta sẽ mạnh, sự nghiệp của Bác Hồ, của Đảng ta và dân tộc ta sẽ được kế tục xứng đáng bởi những người kế tục đương nhiên là tuổi trẻ Việt Nam. Thanh niên

ngày nay đáng để chúng ta gửi trọn niềm tin tưởng. Nhìn về tương lai, đó là niềm vui và nguồn phấn khởi lớn của dân tộc Việt Nam ta.

Đồng thời, phải thấy rõ một sự thật hiển nhiên và đau lòng là trong thanh niên hiện có một bộ phận có thái độ bàng quan hoặc thiếu tin tưởng về chính trị, chạy theo lối sống không lành mạnh, kiếm tiền bằng bất cứ giá nào và tiêu xài hoang phí, ưa chuộng loại văn hóa phẩm kích thích những ham muốn tầm thường, thậm chí bệnh hoạn.

Tình trạng này có phần lỗi lầm của chính những thanh niên ấy, đồng thời cũng phải thấy ảnh hưởng của sự ô nhiễm môi trường xã hội và phần trách nhiệm của sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, hoạt động của Đoàn Thanh niên và sự giáo dục của gia đình.

Thời gian gần đây, các tổ chức của hệ thống chính trị đã có những chủ trương, chính sách và biện pháp nhằm khắc phục tình trạng nói trên.

Trong xu thế đổi mới, chúng ta càng thấm thía lời căn dặn của Bác Hồ: "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết".

Nhìn tổng quát, dân tộc Việt Nam, con người Việt Nam đang tự khẳng định và đổi mới. Một dân tộc trẻ hơn về độ tuổi, trưởng thành dần về nhận thức, tiềm tàng những khả năng chưa được khai thác, lại có ý chí vươn lên mãnh liệt, dù khó khăn đến mấy cũng quyết không bị tụt lại, quyết không đi chệch đường. Nhất định, dân tộc Việt Nam sẽ hoàn thành *Di chúc* của Hồ Chí Minh, làm cho dân giàu, nước mạnh.

Hồ Chí Minh chú ý đến con người, bởi lẽ con người làm ra tất cả, và Hồ Chí Minh quan tâm đến con người ở mọi tầng lớp nhân dân, làm mọi ngành, nghề, ở mọi lứa tuổi, ở mọi vùng khác nhau của đất nước ta. Đi sâu nghiên cứu những

lời Bác nói đối với rất nhiều người, ở nhiều thời điểm và địa điểm khác nhau, điểm nổi bật cần rút ra và làm sáng tỏ ở đây là con người, là nhân dân lao động và cả dân tộc, với ý thức làm chủ lúc đã giành được chính quyền, bằng khối óc và bàn tay của mình làm nên sự nghiệp của mình. Bác nói: "Nhân dân lao động là những *người làm chủ tập thể* của tất cả những của cải vật chất và văn hóa, đều *bình đẳng* về quyền lợi và nghĩa vụ. Bởi vậy mọi người đều phải thấm nhuần sâu sắc tư tưởng "mình vì mọi người, mọi người vì mình"". "Đã là người chủ thì phải biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ. Mỗi người phải ra sức góp công, góp của để xây dựng nước nhà". Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề đạo đức, phẩm chất, coi chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù hung ác của chủ nghĩa xã hội, và cho rằng: *"thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân"*. Đồng thời, Bác lại nói: "Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình... Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa"...

Gắn liền với ý trên, một lời nói của Hồ Chí Minh cần nhắc lại là: "Muốn có chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa", và "Muốn có chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa". Hai lời nói đều giống nhau ở điểm rất chủ yếu: sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phải có những con người xã hội chủ nghĩa, còn chỗ khác nhau là ở câu sau, Bác nhấn mạnh: "trước hết phải có". Nhắc lại cả hai cách nói, mọi người chúng ta đều phải suy nghĩ và quán triệt ý tứ chủ yếu của Bác, và càng đi sâu vào ý tứ chủ yếu đó, thì phải thấy cái ý "trước hết". Như vậy càng có ý

thức sâu sắc và mạnh mẽ về sự cần thiết phải có con người xã hội chủ nghĩa để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tôi trích những lời của Bác trên đây trong tình hình hiện nay của đất nước để mọi người chúng ta cùng nhau ôn lại một cách sáng tỏ và tập trung những đòi hỏi thiết tha và nghiêm khắc của Bác đối với con người Việt Nam và những tập thể lớn, nhỏ của con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới, xã hội mới gắn liền với con người mới: con người làm chủ, con người xã hội chủ nghĩa.

Những văn kiện của Đại hội VII có tính chất bao quát và toàn diện, song cốt lõi của nó cũng tập trung vào những điều Hồ Chí Minh đã từng căn dặn.

Tôi vừa đọc lại bản Cương lĩnh của Đảng do Đại hội VII thông qua, tôi vui mừng nhận thấy nó thấm nhuần những tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh. Dưới đây tôi trích một đoạn trong Cương lĩnh: "Quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong tình hình đất nước và thế giới như trên, chúng ta phải tiếp tục nâng cao ý chí tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng vật chất và trí tuệ của dân tộc, đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tìm tòi bước đi, hình thức và biện pháp thích hợp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: do nhân dân lao động làm chủ,... con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ...".

Từ những lời của Bác, mà tinh thần được thấu suốt trong Văn kiện Đại hội VII của Đảng, có thể thấy xu thế đổi mới của đất nước ta sẽ thành công, nhờ có ba nhân tố. Đó là con người Việt Nam ta, từ lịch sử xa xưa đến sự nghiệp cách mạng ngày nay, đang ngày càng tự khẳng định. Đó là chế độ

xã hội của chúng ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà bản chất của dân, do dân, vì dân ngày càng được nâng cao và thể hiện trong đời sống. Đó là thế giới ngày nay, có những khả năng và cơ hội để nước ta mở rộng quan hệ hợp tác với các nước.

Hạt nhân của các nhân tố ấy là cơ chế tổng hợp với những tiềm lực phong phú và đa dạng: nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo.

Cơ chế này sẽ là động lực thúc đẩy con người và xã hội Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh, và đây sẽ là đề tài của phần thứ hai cuốn sách này.

Phần thứ hai

HỒ CHÍ MINH VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM TRÊN CON ĐƯỜNG DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH

Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh là một hướng suy nghĩ, một cuộc gặp, càng đi sâu tìm hiểu càng thấy ý nghĩa rộng lớn và sâu xa của nó. Bàn về đề tài này, tôi đặt cho tôi và cho bạn đọc một câu hỏi khá thú vị và có thể bất ngờ. Con đường này bắt đầu từ đâu? Phải chăng xét từ nguồn, nó có thể bắt đầu từ làng Sen, lúc Tất Thành đang học chữ Hán và có lần đã tiếp xúc với nhà chí sĩ yêu nước lớn Phan Bội Châu; hoặc nó có thể bắt đầu lúc Tất Thành ở trường tiểu học Vinh đã suy nghĩ về cái gì ở đằng sau mấy từ: "Tự do", "Bình đẳng", "Bác ái"; hoặc sau đó lúc Tất Thành học ở Trường Quốc học Huế và bắt đầu tham gia hoạt động chính trị; hoặc lúc vào Sài Gòn chuẩn bị ra đi hướng về phương Tây, trên con đường thân thể ngày càng xa Tổ quốc thì tấm lòng lại càng tưởng nhớ Tổ quốc, và biết đâu để khẳng định điều này thì tự đặt cho mình cái tên sống mãi với Tổ quốc.

Tôi nghĩ rằng, trong những năm tháng hoạt động chính trị của Nguyễn Ái Quốc ở châu Âu, nhất là ở nước Pháp, Hồ Chí Minh luôn luôn nghĩ tới sự nghiệp của đời mình: Tổ quốc Việt Nam độc lập, dân tộc Việt Nam tự do, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Điều lạ lùng và cũng là sự thật hiển nhiên, Hồ Chí Minh đã hoàn thành tốt đẹp những điều mình hằng mong ước, và con đường bắt đầu từ làng Sen đã đưa Hồ Chí Minh cùng dân tộc Việt Nam, con người Việt Nam đến những thắng lợi là những cái mốc lớn trong lịch sử của dân tộc.

Mọi người Việt Nam ta không thể không xúc động lúc nhắc lại lời của Bác: "Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành". Tôi còn nhớ trong những năm dài của hai cuộc kháng chiến, Hồ Chí Minh luôn luôn chú trọng công cuộc kiến quốc, trực tiếp chỉ đạo việc thành lập tổ chức, bố trí con người, thảo ra chương trình hành động, rất coi trọng kết quả thực hiện, nhằm đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân.

Nhân đây, tôi cần nói lại một sự thật lịch sử phản bác luận điệu của những kẻ có dã tâm bôi đen sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta từ những năm 20 của thế kỷ này, kể cả các hoạt động của Hồ Chí Minh. Chúng cho rằng đáng lẽ dân tộc Việt Nam ta có thể tránh được hai cuộc chiến tranh với Pháp và Mỹ mà vẫn có độc lập, tự do và đất nước ta ngày nay đã khác! Hoàn toàn không phải như vậy. Mọi người ở nước ta cũng như ở nước ngoài đều biết Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ ta đã làm tất cả những gì có thể làm được để tránh hai cuộc chiến tranh này. Nhưng thực dân Pháp rồi đế quốc Mỹ đã đem chiến tranh xâm lược đến đất nước ta, và chúng tin chắc rằng chúng sẽ thắng dễ dàng.

Lịch sử đã chứng minh nhân dân ta đã phải kháng chiến lâu dài để có độc lập, tự do. Lịch sử cũng đã chứng minh nhờ có cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam và cuộc đấu tranh anh hùng của một số dân tộc khác mà nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới giành được độc lập, tự do trong điều kiện thuận lợi hơn và bằng con đường đỡ đổ máu.

Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, nước nhà thống nhất, đây là cơ hội tốt với niềm phấn khởi của toàn dân để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trên con đường rất mới mẻ và phức tạp này, chúng ta "đã phạm sai lầm trong việc xác định mục tiêu và bước đi về xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cải tạo xã hội chủ nghĩa và quản lý kinh tế", mà Đại hội VI của Đảng đã phê phán và từ đó rút ra kết luận: "Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức, đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác" (Văn kiện Đại hội VI).

Trước đây chúng ta đã thấy, bây giờ chúng ta càng thấy sáng tỏ hơn sự liên tục trong chuyển biến cách mạng ở nước ta từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, hai cuộc gắn liền nhau, cuộc trước chuẩn bị cho cuộc sau và cuộc sau hoàn thiện cuộc trước. Điểm nổi bật trong công cuộc đổi mới là đổi mới về kinh tế, Văn kiện Đại hội VII chỉ rõ, "chuyển nền kinh tế mang nặng tính tự cấp, tự túc với cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước". Đây là sự vận dụng sáng tạo những nhân tố và quy luật còn có tác dụng của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa cùng với sự vận dụng có hiệu quả tính ưu việt và những quy luật của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Xét về lý luận và thực tiễn, sự kết hợp này phải hiểu là lẽ tất yếu của lịch sử. Chính sách kinh tế mới của Lênin chính là một sự kết hợp như vậy; và dưới sự hướng dẫn của

Nguyễn Ái Quốc, trong Điều lệ của Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, phần 3 về chương trình hành động có ghi: "Áp dụng những nguyên tắc tân kinh tế chính sách để thúc đẩy sự phát triển các cơ quan sản xuất trong nước".

Sự đổi mới về kinh tế đã và đang mở ra những triển vọng ngày càng tốt đẹp mà chúng ta sẽ cố gắng phát huy càng nhanh, càng nhiều, càng lớn thì càng tốt, đồng thời phải đặc biệt chú ý mặt trái của cơ chế thị trường, những mục tiêu của nó, làm cho mọi người chúng ta đều rất lo ngại.

Con đường mà Hồ Chí Minh từ buổi thơ ấu đến hơi thở cuối cùng đã hướng tới, tìm thấy, khẳng định và theo đuổi, và hiện nay dân tộc Việt Nam ta đang tiếp tục đi, là con đường đúng đắn, đó là con đường xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu về khoa học và kỹ thuật, đưa tới dân giàu, nước mạnh, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

Tôi hiểu dân giàu là giàu về của cải vật chất, về lực lượng sản xuất gắn với những giá trị quý báu về đời sống văn hóa và tinh thần, đồng thời giàu về lòng yêu nước, yêu đồng bào, yêu chủ nghĩa xã hội, giàu ý chí phấn đấu quyết bảo vệ thành quả của sự nghiệp cách mạng của mình. Dân giàu như vậy tức là nước mạnh. Nước mạnh chủ yếu là do dân mạnh, và sức mạnh ở đây là sự giàu có đa dạng nói trên. Ngoài ra, nước mạnh còn đòi hỏi những lực lượng và phương tiện khác mà mọi người đều biết.

Diễn biến của lịch sử nước ta từ đầu thế kỷ đến nay chứng minh một sự thật đẹp đẽ. Không ai hiểu biết con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam bằng Hồ Chí Minh, và không ai hiểu biết Bác Hồ bằng con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Đó là nguồn gốc của những gì chúng ta đã làm được trong những thập kỷ vừa qua. Trong tình hình phức tạp và biết bao khó khăn ngày nay, mọi người chúng ta càng phải trang bị cho

mình ý chí phấn đấu vươn lên trên con đường mà Hồ Chí Minh, Đảng ta và dân tộc Việt Nam ta đã lựa chọn.

Sau khi Bác ra đi, cả dân tộc Việt Nam có khẩu hiệu rất hay: "Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta". Tôi nghĩ rằng đó là một khẩu hiệu thể hiện tình cảm, lương tri của mọi người chúng ta đối với Bác và đối với bản thân mình. Từ đáy lòng, tôi thiết tha nói điều này với đồng bào và đồng chí, người có cương vị càng quan trọng thì càng phải có ý thức trách nhiệm. Như vậy và chỉ có như vậy thì Hồ Chí Minh mãi mãi ở bên cạnh con người Việt Nam, nói khác đi cũng vậy, con người Việt Nam mãi mãi ở bên cạnh Bác Hồ.

I- NGƯỜI LÀM CHỦ SỰ NGHIỆP DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH

Như phần trên cuốn sách đã nói, trong suốt cuộc đời hoạt động, Hồ Chí Minh đi tìm con người, phát hiện con người, rèn luyện con người, hướng dẫn con người đoàn kết và phấn đấu vì những mục tiêu cách mạng từng nơi, từng lúc.

Dưới đây tôi nêu lên một đôi sự kiện mà đến nay nhìn lại, lòng tôi biết bao cảm xúc. Trong những năm ở Hà Nội, Bác đã đi thăm các nơi thuộc thành phố Hà Nội mấy trăm lần, và ở mỗi nơi Bác đều nói chuyện rất thân mật, cởi mở, đòi hỏi nghiêm khắc với những tình cảm gây xúc động, để lại nhiều điều quý báu cho mọi người. Tại Trường cán bộ Công đoàn Hà Nội, Bác nói: "Bất cứ làm nghề gì, có ích cho nước nhà, cho nhân dân, cho giai cấp, đều là vẻ vang. Bất cứ nấu bếp, quét nhà hay làm chủ tịch, đều phải lao động cả, làm gì ích nước lợi dân là vẻ vang" (19/01/1957). Gặp gỡ nhân dân xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, Bác nói: "Nhân dân ta phải bám lấy đồng ruộng. Nông nghiệp là chính". Và tại buổi míttinh của

nhân dân Thủ đô chào mừng các ứng cử viên Quốc hội khóa III (tháng 4/1964), Bác nói: "Chúng ta ngày nào cũng rửa mặt đánh răng, thì thành phố của chúng ta ngày nào cũng phải quét dọn tươm tất. Chúng ta phải làm cho Thủ đô ta ngày càng sạch sẽ tươi vui".

Về các tỉnh ở phía Bắc thì hầu như Bác đi không sót một tỉnh nào, có những tỉnh Bác đi rất nhiều lần. Ở mỗi nơi, Bác đều đem hết tấm lòng nhân ái của mình truyền đạt những điều mọi người cần biết, cần làm và làm cho bằng được. Trong cuộc gặp nhân dân Thanh Hóa, Bác nói: "Làm cho người nghèo thì đủ ăn; người đủ ăn thì khá, giàu; người khá, giàu thì giàu thêm" (năm 1947). Trong cuộc gặp cán bộ và nhân dân xã Vật Lại, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây, Bác nói: "Cán bộ phải hết lòng phục vụ nhân dân, phải mở rộng dân chủ và chăm lo đời sống nhân dân, không được tham ô, lãng phí".

Trở lại thăm các tỉnh Việt Bắc, ở Tuyên Quang, Bác nói một điều mà đến ngày nay ý nghĩa thời sự càng sáng chói: "Dưới chế độ thực dân và phong kiến, đồng bào rẻo cao sống rất cực khổ. Ngày nay đồng bào rẻo cao được tự do, bình đẳng, không bị áp bức, bóc lột như trước kia. Nhưng đời sống vật chất, văn hóa chưa được nâng cao mấy. Đó là vì cán bộ lãnh đạo không chú ý đầy đủ đến đồng bào rẻo cao. Bác thay mặt Trung ương và Chính phủ giao cho cán bộ từ tỉnh đến xã phải ra sức giúp đỡ hơn nữa đồng bào rẻo cao về mọi mặt".

Tôi muốn cùng bạn đọc ôn lại, tuy một phần rất nhỏ, hoạt động của Hồ Chí Minh có liên quan đến việc nước, việc dân, và tất nhiên có liên quan đến con người, để thấy Hồ Chí Minh, nhà yêu nước, người chiến sĩ cộng sản, nhà hoạt động chính trị, vị Chủ tịch nước và Chủ tịch Đảng, cuối cùng là một con người Việt Nam, sống cuộc sống của mọi người

Việt Nam, với lòng mong muốn tột bậc: làm cho cuộc sống đó ngày càng tốt hơn.

Hiện nay, mục tiêu trước mắt của chúng ta là ổn định tình hình, phát triển kinh tế và văn hóa, vươn lên dân giàu, nước mạnh. Đó là mục tiêu bao trùm đường lối và chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Nhân tố quyết định việc thực hiện mục tiêu bao trùm này là cơ chế tổng hợp: Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo, mà tôi đã trình bày một cách bao quát trong cuốn sách trước: *Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại và tương lai*. Bây giờ, tôi có cơ hội trở lại đề tài này.

Ở đây, tôi đang chú ý nhấn mạnh vai trò của con người, của nhân dân trong việc thực hiện quyền làm chủ của mình. Tôi cần nhắc lại khẩu hiệu của Đại hội VII: Đưa Nghị quyết của Đại hội vào cuộc sống. Điều đó có nghĩa là: từng bước, từng phần, từng nơi, từng lúc, biến Nghị quyết của Đại hội thành tư tưởng và tình cảm, thành ý chí và việc làm của các tầng lớp nhân dân và của mỗi người Việt Nam với những kết quả thiết thực.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội là một cuộc cách mạng, và cách mạng, nhất là cách mạng xã hội chủ nghĩa, là của dân, do dân, vì dân. Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và của Đảng ta, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong những thập kỷ qua, bởi đúng là của dân, do dân, vì dân, nên đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Bây giờ cũng vậy, phát triển kinh tế và văn hóa, "xây dựng đất nước mười lần đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" là một cuộc cách mạng, một sự nghiệp thiết tha và thiết thực của nhân dân.

Trong sự nghiệp này, chúng ta có thuận lợi ở chỗ phát triển kinh tế và văn hóa đem lại đời sống ngày càng được cải thiện cho nhân dân, và muốn vậy, phải làm cho bản thân

người dân trở thành người chủ thật sự của sự nghiệp của mình. Thực tiễn những năm qua phần nào đã chứng minh lẽ phải lớn này. Đồng thời, cũng phải thấy chúng ta đang đứng trước nhiều khó khăn và phức tạp trong việc thực hiện cơ chế mới về kinh tế, bởi thực sự nó rất mới, nước ta chưa trải qua, mọi người chúng ta chưa có hiểu biết, chưa có kinh nghiệm, lại phải đương đầu với những thách thức từ nhiều phía.

Chính vì vậy mà người lãnh đạo, người quản lý càng phải dựa vào dân, biến sự nghiệp phát triển kinh tế và văn hóa thành công việc thiết thực của nhân dân: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, đưa đến dân hưởng thụ.

Dân tộc ta có một nguồn tiềm lực, một nguồn giàu có không gì so sánh được, đó là trí thông minh, tài năng sáng tạo, nhạy cảm với cái mới, chăm học, chăm làm, không ngừng vươn lên phía trước. Những đức tính đó phải được nhân ra thành sức mạnh của các tập thể những người lao động, cho đến cộng đồng dân tộc.

Loài người đang sống trong thời đại bùng nổ của khoa học và công nghệ, mở ra những triển vọng mới về sự phát triển của các quốc gia. Chúng ta cần có ý thức làm quen với những gì thích hợp nhất đối với chúng ta, ra sức nắm bắt và sử dụng nó. Đây là con đường ngắn nhất, kinh tế nhất, có tính hiện thực nhất để các nước chậm phát triển dần dần đuổi kịp các nước phát triển.

Cũng như biết bao đồng chí và đồng bào, tôi học được ở Bác Hồ điều quý báu nhất đối với mọi người Việt Nam ngày nay: Đó là lòng tin sâu xa và mãnh liệt vào tiền đồ tươi sáng của dân tộc. Những gì đã và đang diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới, những gì đang diễn ra ở nước ta hiện nay chừng nào đã làm cho một số người mất phương hướng, hoài nghi, ngả nghiêng. Một số người khác trở thành biến chất, sẵn sàng lao

vào con đường lầm lỗi. Hơn lúc nào hết, cuộc đời của Bác, hình ảnh của Bác, bài học mà Bác để lại cho chúng ta phải được mọi người chúng ta ôn lại và rút ra những kết luận bổ ích cho bản thân mình.

Nhân dân làm chủ sự nghiệp cách mạng là một quá trình xuyên suốt thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tất nhiên, quá trình này dài hay ngắn tùy thuộc ở khoảng cách từ điểm xuất phát đến mục tiêu cuối cùng. Song, quá trình này còn tùy thuộc ở tốc độ của người đi đường. Đi chậm, đi vòng vèo, đi uể oải, thì ai biết bao giờ mới đến đích! Ngược lại, đi mạnh mẽ và nhanh chóng, nhằm đúng hướng và đúng đích, vận dụng những phương tiện cho phép đi nhanh hơn bình thường, thì đích đến gần, ai nói trước được.

Về các quyền của con người và của công dân:

Trước hết, tôi cần trích đoạn đầu của *Tuyên ngôn độc lập* mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc trước quốc dân đồng bào ở Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, ngày 2 tháng 9 năm 1945:

"Hỡi đồng bào cả nước,

"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời nói bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được".

Trong Hiến pháp năm 1992 của nước ta có ghi: "Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội được tôn trọng, thể hiện ở các quyền công dân và được quy định trong Hiến pháp và luật".

Hiện nay ở nước ta, nhấn mạnh những quyền của con người và quyền của công dân có ý nghĩa thời sự nóng hổi và thiết thực, bởi lẽ những quyền ấy có phần không được tôn trọng nghiêm túc. Tôi đặc biệt chú ý điều này vì xã hội ta còn những di hại của chế độ phong kiến từ ngàn xưa và chế độ thực dân. Trong tình hình như vậy, các cơ quan nhà nước, nhất là ở địa phương, lại có hiện tượng lạm dụng quyền hành, nhiều khi vi phạm trắng trợn những quyền của con người, của công dân.

Về các quyền con người và quyền công dân, tôi tập trung trình bày theo ba mục dưới đây: Dân sinh, dân trí, dân chủ.

Về dân sinh:

Dân sinh là quyền sống của con người, quyền hàng đầu của mọi con người, và con người phải có cuộc sống tương ứng với cống hiến của mình, có liên quan đến trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và tính chất của chế độ xã hội. Con người phải có cuộc sống như vậy mới nói được mọi quyền khác, nhất là quyền làm chủ.

Dân sinh là đời sống của mỗi con người ở các địa phương trong cả nước mà các tổ chức thuộc hệ thống chính trị của nước ta phải quan tâm, nhất là đối với những người không có việc làm hoặc thiếu việc làm, và những người đang gặp khó khăn trong đời sống. Đây là vấn đề nóng hổi, liên quan mật thiết đến nhân dân lao động và thế hệ trẻ.

Hướng chủ yếu của một giải pháp có tính vững chắc và lâu dài cho vấn đề này là sự phát triển nhanh hơn của nền kinh tế quốc dân, bao gồm các ngành, nghề, các thành phần kinh tế, ở nông thôn cũng như ở các thành phố, đặc biệt chăm lo diện thanh niên mới ra trường hoặc ra trường khá lâu mà chưa có việc làm tương xứng.

Một vấn đề có tính thời sự nóng hổi khác là tiền lương quá thấp của những người ăn lương trong xã hội nước ta. Nhiều năm nay, chúng ta đã nói đi nói lại, lật qua lật lại vấn đề này, mà đến nay vẫn chưa có giải pháp thỏa đáng.

Hai hiện tượng kinh tế và xã hội kể trên càng làm nổi bật sự bất công trong xã hội giữa người có thu nhập cao, hưởng cuộc sống xa hoa không thể chấp nhận được, tương phản phũ phàng với đời sống cùng cực hoặc thiếu thốn của một số khá đông người đang lâm vào cảnh khó khăn.

Nói về công bằng xã hội, tôi nhấn mạnh quan điểm công bằng xã hội về việc làm, về đãi ngộ, và vạch rõ quá trình phân hóa giàu, nghèo trong xã hội đưa đến những bất công làm nhức nhối lòng dân. Tôi còn muốn nói rộng ra, nói đến rất nhiều dạng bất công khác, như vi phạm quyền con người, vi phạm quyền công dân, vi phạm phẩm giá và lợi ích chính đáng của con người, hầu hết những hiện tượng bất công này đều do sự khác biệt giữa giàu, nghèo hoặc sang, hèn gây nên. Bác Hồ như đã nhìn thấy những điều vừa nêu, khi Bác nói về việc phân phối sản phẩm: "Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên".

Chế độ ta, xã hội ta, nhân dân ta phải cố gắng hết sức mình phát triển các loại ngành nghề nhằm từng bước giải quyết vấn đề công ăn, việc làm cho mọi người theo quan điểm mọi người phải làm việc với tất cả khả năng của mình và được đãi ngộ xứng đáng với kết quả lao động thiết thực của mình.

Mọi tổ chức quản lý sản xuất, lưu thông, phân phối, các loại dịch vụ trong xã hội, những ngành hoạt động hành chính và sự nghiệp, v.v. đều phải tuyển chọn, sử dụng và đãi ngộ những người làm việc trong tổ chức mình theo quan điểm trên đây. Đó là một động lực quý báu của một xã hội tiến bộ, nhất là của một xã hội xã hội chủ nghĩa. Đó cũng là một động lực khuyến khích học sinh, sinh viên của các trường khắp nước ta chăm lo học tập và cố gắng học giỏi vì tương lai tươi đẹp của mình, của gia đình mình và của dân tộc.

Nói về đời sống trong tình hình hiện nay ở nước ta, thì trước hết phải thấy đời sống vật chất của các tầng lớp nhân dân, nhất là nhân dân lao động, bởi một lẽ rất giản đơn, đồng thời cũng rất cơ bản, theo cách nói càng mộc mạc bao nhiêu thì càng chứa đựng chân lý sâu xa bấy nhiêu của người xưa, mà Bác hay nhắc lại: "Có thực mới vực được đạo". Chữ đạo ở đây cần được hiểu là đạo lý của sự nghiệp cách mạng.

Bên cạnh đời sống vật chất, là đời sống văn hóa và tinh thần. Bác Hồ rất coi trọng đời sống vật chất của người dân, đồng thời cũng rất coi trọng đời sống văn hóa và tinh thần. Cái đẹp, cái đáng yêu quý của con người và trong con người là cuộc sống văn hóa và tinh thần.

Nhiều người trong chúng ta thường phân biệt mức sống và lối sống, phân biệt như vậy để thực sự chăm lo tăng trưởng mức sống vật chất của nhân dân ta hiện nay còn thấp, đồng thời ngày càng chăm lo nâng cao lối sống của mọi người, chăm lo xây dựng cuộc sống văn hóa và tinh thần tốt đẹp trong một xã hội lành mạnh, giàu bản sắc dân tộc, theo hướng một nền văn minh mới của ngày mai.

Đối với con người Việt Nam ta, xây dựng một xã hội mới với những con người mới đòi hỏi phải coi trọng tổ ấm của con người là gia đình, tế bào của xã hội. Tôi luôn luôn nghĩ rằng

một xã hội lành mạnh và tươi vui không phải cái gì khác, mà là một cộng đồng những gia đình hòa thuận, môi trường đầu tiên của những con người làm nên sự nghiệp, sự nghiệp của bản thân, sự nghiệp của gia đình, gắn liền với sự nghiệp của dân tộc, của Tổ quốc. Bác Hồ là người đề xướng việc xây dựng gia đình văn hóa mới.

Bác rất coi trọng việc nuôi dạy con cái, và cũng theo tinh thần đó mà tổ chức phụ nữ của nước ta, trong phạm vi trách nhiệm của mình, từ trước đã đề ra phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Mấy năm gần đây, dân tộc ta và Hội Liên hiệp Phụ nữ nước ta bắt đầu nhận thức lại một loạt những vấn đề có liên quan đến gia đình và hoạt động của nữ giới, như kế hoạch hóa dân số, chăm sóc bà mẹ và trẻ em, chống suy dinh dưỡng của trẻ sơ sinh, nhi đồng và thiếu niên, chống việc trẻ em bỏ học, giúp đỡ trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, chăm lo đức dục cho các cháu, hướng dẫn về tình yêu, hôn nhân và gia đình cho thanh niên nam, nữ, v.v..

Đó là những hướng rất đúng, có ý nghĩa cơ bản và lâu dài, vì cuộc sống của con người và bền vững của xã hội.

Nhân đây, tôi thấy cần phải dừng lại ở một số vấn đề có tính chất thời sự sâu sắc. Trước hết, đó là vấn đề suy dinh dưỡng của trẻ em. Mấy năm nay, nhiều tổ chức xã hội đã và đang quan tâm với ý thức trách nhiệm nghiêm túc đối với vấn đề này. Tôi thấy cần bộc lộ tâm tư của tôi về việc nuôi dưỡng rất chưa tốt trẻ em của chúng ta, để một phần không nhỏ, nếu không phải là một phần lớn các cháu suy dinh dưỡng từ tuổi thơ ấu, kéo dài đến thời thanh niên và cả về sau. Đây là vấn đề sức khỏe của tuổi trẻ, không thể tách rời sức khỏe của dân tộc. Đây là sức khỏe về cơ thể, và đáng chăm lo hơn nữa là sự phát triển hài hòa của bộ não, nghĩa là của trí tuệ, trí tuệ của mỗi người và trí tuệ của dân tộc, của

những thế hệ ngày nay và những thế hệ mai sau. Vấn đề rộng lớn và sâu xa như vậy, vấn đề của quốc gia và dân tộc, vấn đề của mọi người, trước hết là của các cơ quan có thẩm quyền của đất nước này.

Có người thường gắn hiện tượng suy dinh dưỡng trẻ em và hậu quả của nó với những khó khăn của nền kinh tế quốc dân. Nhìn quan hệ nhân quả như vậy là một cách nhìn khá giản đơn, và nếu rút ra kết luận là chúng ta chờ có nền kinh tế phát triển mới nuôi trẻ em tốt hơn, thì thử hỏi kết quả sẽ đưa đến cái gì? Về phần tôi, và đây cũng là quan điểm của các cơ quan và các tổ chức có liên quan, chúng ta phải có cách nhìn cùng các chính sách và biện pháp giải quyết vấn đề này tích cực và có hiệu quả.

Hãy nêu một ví dụ: mấy năm gần đây, nhiều nơi có tổ chức huấn luyện cho chị em ở lứa tuổi lập gia đình những kiến thức về quá trình thai nghén, sinh nở, nuôi con (cho bú, chăm sóc, phòng bệnh, v.v.). Theo tôi biết, kết quả của những lớp này rất tốt, ở chỗ nó đem lại cho người phụ nữ sắp làm mẹ hoặc đang làm mẹ những điều cực kỳ quan trọng, chỉ một việc cho con bú sữa mẹ đầy đủ cũng đã có những hiệu quả không gì thay thế được đối với trẻ em sơ sinh. Một ví dụ hầu như giản đơn như vậy cũng đủ chứng minh sự cần thiết phải truyền bá rộng khắp chừng nào tốt chừng nấy những kiến thức mới phong phú và hiện đại về việc nuôi dưỡng trẻ con khắp nơi ở đất nước ta, góp phần tiến tới chống cho được tình trạng suy dinh dưỡng rất đáng quan tâm như trên đã nói.

Đồng thời, chúng ta phải chăm lo hơn nữa việc tăng cường sức khỏe cho các lứa tuổi thiếu niên và thanh niên, bởi vì đây là những lứa tuổi chuẩn bị vào đời, được nuôi dưỡng và học hỏi để có sức khỏe về thể lực và trí óc tốt chừng nào, thì cuộc đời của các em sẽ tốt đẹp chừng ấy,

từ đó các em sẽ đem lại biết bao nhiêu may mắn cho mình, cho gia đình và cho xã hội.

Bây giờ, tôi cần trở lại sự nghiệp kế hoạch hóa dân số và gia đình. Lâu nay, chúng ta làm việc này khá qua loa. Nhiều vùng rộng lớn ở nông thôn, ở trung du và miền núi hầu như bỏ trống. Bây giờ, chúng ta phải hứng chịu những hậu quả nặng nề và chúng ta đã tỉnh ngộ, song tôi vẫn còn lo ngại về kết quả thiết thực của loại công việc khá phức tạp và vất vả này trong phạm vi cả nước, chủ yếu ở những vùng nói trên. Bằng mọi cách, chúng ta phải làm cho mọi người trong xã hội nước ta, nhất là ở lứa tuổi lập gia đình và sinh đẻ, hiểu rõ một chân lý vừa giản đơn vừa nghiêm khắc: Nếu tốc độ phát triển dân số nhanh quá, không tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế, thì đó là trở ngại nghiêm trọng đối với sự phát triển của dân tộc và đất nước.

Về vấn đề kế hoạch hóa dân số và gia đình, điểm chủ yếu bậc nhất cần phải nhấn mạnh là sự nhận thức, là ý thức của mọi người, của mọi gia đình về tính ưu việt của một gia đình nhỏ, ít con, từ một đến hai con. Đó là bí quyết của hạnh phúc thực sự đối với gia đình, bởi lẽ: 1) có điều kiện thuận lợi để nuôi con khỏe, dạy con ngoan; 2) bảo đảm việc học tập tốt của con cái; 3) từ đó, các cháu dễ kiếm được việc làm thích hợp, đem lại cuộc sống tốt đẹp cho gia đình và có cống hiến xứng đáng cho xã hội; 4) những điều trên đây là nhân tố quan trọng góp phần vào việc ổn định và phát triển đất nước về mọi mặt.

Tôi cũng cần làm nổi bật nhận thức và ý thức của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ trung ương đến địa phương; sự quản lý của các cơ quan này không thể chỉ dừng ở chủ trương và chính sách, những chỉ tiêu ghi trong kế hoạch, những lời kêu gọi. Phải xuất phát từ đặc điểm của

từng địa phương, có khi rất khác nhau, từ đó, nghiên cứu và thảo luận rộng rãi với các tầng lớp nhân dân về phương án thích hợp nhất gồm một loạt biện pháp nhằm giải quyết các vấn đề cụ thể ở từng nơi. Cơ quan có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác này phải được trang bị những phương tiện cần thiết, bảo đảm việc thực hiện có hiệu quả thiết thực chức năng đầy trọng trách này.

Nói dân sinh là nói lao động: lao động sản xuất, lao động sáng tạo, làm ra giá trị vật chất, giá trị văn hóa cho đời sống của con người. Năng suất lao động, chất lượng và giá thành sản phẩm là thước đo trình độ sản xuất của một nước. Điều đó có nghĩa là lao động của con người phải được cải tiến không ngừng về nhiều mặt; lao động thể lực dần dần được thay thế bằng máy móc và máy móc ngày càng tinh vi; con người ngày càng quý trọng lao động trí óc; khoa học và công nghệ ngày càng tiên tiến sẽ trở thành lực lượng sản xuất chiếm vị trí ngày càng lớn trong nền sản xuất xã hội.

Như vậy, dân sinh gắn liền với sự ổn định và lớn mạnh của nền kinh tế quốc dân. Thời đại này là thời đại các nước chạy đua về kinh tế. Nước ta cũng phải ra sức phát triển ngày càng nhanh nền kinh tế quốc dân để cải thiện dân sinh và tạo tiền đề cơ bản thực hiện dân giàu, nước mạnh. Những điều nói trên đây, Bác Hồ của chúng ta đã đúc kết bằng hai từ: cần và kiệm để xây dựng nước nhà.

Về dân trí:

Lịch sử phát triển của các dân tộc và của loài người chứng minh tầm quan trọng ngày càng to lớn của dân trí. Tôi muốn nhấn mạnh một lần nữa luận điểm nổi tiếng về đỉnh cao ước vọng của con người, đó là sự phát triển tự do và toàn diện của mỗi người. Thời đại ngày nay chứng kiến sự phát

triển lạ lùng của khoa học và công nghệ, đồng thời người ta bắt đầu nói tới sự xuất hiện của một nền văn minh mới, nền văn minh của trí tuệ, mà trí tuệ của con người có những tiềm năng hết sức phong phú, mở ra khả năng phát triển chưa ai lường trước được.

Dưới đây tôi tập trung nói với bạn đọc về dân trí theo các đề mục sau: tư tưởng và tình cảm (đây là vấn đề lý tưởng, phẩm chất và đạo đức); sự hiểu biết (về khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội); và văn hóa (bao gồm văn học, nghệ thuật). Ba lĩnh vực này kết hợp và đan xen với nhau như ánh sáng mặt trời là sự kết hợp hài hòa của bảy màu sắc lớn.

Tôi bắt đầu nói về tư tưởng và tình cảm. Đối với mọi người ở nước ta hiện nay và sau này, giá trị của một con người thể hiện sáng tỏ nhất ở những tư tưởng và tình cảm của con người ấy. Điều này càng có ý nghĩa tiêu biểu bởi toàn bộ lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc đầy sóng gió ác liệt và chiến công chói lọi.

Hồ Chí Minh bắt đầu hoạt động của mình, và với sự ra đời của Đảng ta, thì những tư tưởng và tình cảm của con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam có sự hòa hợp rất khớp và rất đẹp với những tư tưởng lớn của thời đại thể hiện trong học thuyết của Mác, Ăngghen và Lênin. Từ đó, chúng ta khẳng định có căn cứ rằng những tư tưởng lớn và tình cảm lớn của con người Việt Nam và của dân tộc Việt Nam ta là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tôi nghĩ chúng ta cần xác định điều này để nhìn thấy bức tranh chung, đồng thời phải có ý thức và phương pháp nhìn thấy thực trạng tư tưởng và tình cảm của các tầng lớp nhân dân ta, của các dân tộc và của các lứa tuổi, không hoàn toàn là tốt đẹp. Từ đó, càng phải làm tốt công tác tư tưởng để có

tình hình chính trị ổn định, bởi đó là môi trường cần thiết để làm tốt công tác ở các lĩnh vực khác.

Thực trạng trên đây có liên quan đến hoạt động của Đảng với chức năng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của nước, của dân, đồng thời có liên quan đến hoạt động của Nhà nước với chức năng quản lý cuộc sống chính trị, kinh tế và văn hóa của nhân dân.

Tư tưởng và tình cảm của con người gắn liền với phẩm chất và đạo đức, biểu hiện thành toàn bộ hoạt động của con người trong cuộc sống, trong phong cách đối với người, đối với việc.

Dân trí còn bao gồm một lĩnh vực rất quan trọng, là sự hiểu biết ngày càng đổi mới của con người về khoa học, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội. Đây là chức năng của giáo dục và đào tạo mà Văn kiện Đại hội VII của Đảng ta xác định là quốc sách hàng đầu, đồng thời ngày nay các dân tộc trên thế giới đều đánh giá cao tầm quan trọng của nó. Với ý nghĩa đó, nhiệm vụ chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo là kết hợp hài hòa việc "nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài" nhằm mục tiêu hình thành và phát triển những con người tự chủ, năng động, sáng tạo; có kiến thức văn hóa, khoa học, công nghệ, có kỹ năng nghề nghiệp; có niềm tự hào dân tộc, có ý chí vươn lên, có năng lực đi vào thực tiễn kinh tế, xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Như vậy là nói đến toàn bộ hệ thống giáo dục và đào tạo, bao gồm các cấp và các ngành học từ thấp đến cao, ở các vùng khác nhau của đất nước. Tôi đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục phổ thông (gồm cả việc xóa nạn mù chữ), bởi đây là hướng vươn tới của mọi người dân nước ta từ tuổi thơ ấu, đây là cơ sở để mở mang giáo dục cao đẳng và đại học

theo nhiều loại hình. Đồng thời, tôi cũng đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết xây dựng những trung tâm đào tạo một đội ngũ đông đảo chừng nào tốt chừng nấy những chuyên gia giỏi, có trình độ quốc tế về những ngành quan trọng bậc nhất, những công nghệ mũi nhọn thiết yếu rất cần thiết cho sự phát triển nền kinh tế quốc dân.

Phải chú ý rằng phổ thông là một cấp học, đồng thời phổ thông là học vấn cho tất cả mọi người, dần dần ai nấy đều cần phải học để có trình độ phổ thông, trên cơ sở đó, mọi người đều có thể vươn lên đạt trình độ cao hơn, tùy nhu cầu, sở thích và sự phấn đấu của mình.

Nội dung giáo dục và đào tạo, từ tiểu học đến bậc cao nhất, bao quát mấy lĩnh vực lớn là đức, trí, thể, mỹ. Theo tôi nghĩ, đức và trí rất gắn với nhau, có thể đặt cái nào lên trên cũng được, và xét cho cùng, đức là một dạng của trí (hiểu theo nghĩa rộng). Thể và mỹ rất gắn với nhau, có thể xem thể là một dạng của mỹ, và xét đến cùng, mỹ cũng là một dạng của trí (hiểu theo nghĩa rộng). Như thế, chúng ta càng thấy nổi bật tầm quan trọng và ý nghĩa bao quát của dân trí.

Phương pháp giáo dục và đào tạo đã được Hồ Chí Minh thu gọn trong mấy từ: Dạy tốt và học tốt, nghĩa là giải đáp đúng những câu hỏi cơ bản: Ai dạy và ai học, dạy và học cái gì, như thế nào, và để làm gì. Dạy tốt và học tốt không phải là nhồi nhét kiến thức mà đặc biệt quan trọng là khêu gợi trong người học những khả năng tiềm tàng, giúp người học thấy được mình có sở trường gì, từ đó mà xác định nghề nghiệp và hướng vươn lên để có cống hiến tốt nhất. Đào tạo nhân tài chính là như vậy.

Trong điều kiện hiện nay rất khó khăn về vốn và phương tiện, chúng ta phải phát huy khả năng cao nhất của Đảng, Nhà nước, các ngành, các cấp và nhân dân, dưới nhiều dạng,

theo nhiều hình thức, tận dụng sức mạnh của xã hội, gia đình và thầy trò, làm cho công tác giáo dục và đào tạo phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, trở lực, tiến tới hoàn thành chức năng của mình.

Bàn về giáo dục và đào tạo, với sự phát triển nhanh chóng lạ thường của các ngành thông tin, trong đó có thông tin viễn thông, người ta có thể nghĩ tới nhiều biến đổi to lớn trong tổ chức và phương pháp giáo dục. Tôi nghĩ rằng, trong thời gian tới, học hỏi sẽ ở trong tầm tay của mọi người, miễn là muốn học và có những phương tiện cần thiết. Đây là điều rất quý đối với con người Việt Nam từ xa xưa là con người hiếu học.

Tôi còn muốn nói đến môn giáo dục chính trị, giáo dục đạo đức, giáo dục học thuyết Mác - Lênin, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh. Đối với nước ta, đối với chế độ ta, đối với sự nghiệp ta, các môn giáo dục này chính là giáo dục về tư tưởng và tình cảm: Giáo dục về lòng yêu Tổ quốc, yêu dân tộc, yêu chủ nghĩa xã hội; giáo dục về những phẩm chất của Chủ tịch Hồ Chí Minh; giáo dục về quyền con người, quyền công dân; giáo dục về Nhà nước và pháp luật; giáo dục về Đảng Cộng sản Việt Nam, lịch sử của Đảng, quan hệ giữa Đảng và nhân dân...

Một môn học như vậy, bản thân nó là một môn học hấp dẫn. Nhưng mấy năm gần đây, do những diễn biến phức tạp của tình hình nước ta và thế giới, các môn học này không được coi trọng, thậm chí có trường đại học ở đó sinh viên không muốn học và nhà trường cũng không muốn dạy. Đây là hiện tượng không bình thường, không thể chấp nhận được, và dứt khoát các cơ quan có trách nhiệm về giáo dục và đào tạo trong hệ thống chính trị của chế độ ta phải xem xét lại vấn đề mà tôi cho là rất trọng yếu này. Tôi biết rõ những khó khăn không nhỏ trong việc dạy và học những môn kể trên,

và tôi tin rằng những khó khăn đó có thể vượt qua được. Tôi cũng biết rằng một tổ chức có thẩm quyền đang nghiên cứu nhằm giải quyết vấn đề nóng hổi này.

Bây giờ tôi nói về văn hóa, đây là một nhân tố cực kỳ quan trọng của sự phát triển xã hội. Chính trên quan điểm đó, tổ chức UNESCO của Liên hợp quốc đã phát động thập kỷ thế giới phát triển văn hóa (1987 - 1997). Cùng với các nước trên thế giới, nước ta tích cực hưởng ứng trào lưu có ý nghĩa này. Chúng ta cần xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu những tinh hoa của văn hóa loài người.

Chế độ xã hội của chúng ta là chế độ biết quý trọng nền văn hóa cổ truyền của dân tộc rất giàu những tư tưởng lớn, tình cảm lớn, những thuần phong, mỹ tục lưu truyền trong dân gian từ ngàn xưa cho đến ngày nay. Đó là cái vốn quý mà để mất đi thì không có gì thay thế được. Chính nhiều người nước ngoài khắp nơi trên thế giới đánh giá cao vốn quý này của dân tộc Việt Nam ta. Ngày nay, trong cuộc sống đang đổi mới về nhiều mặt vốn quý đó không bị mờ nhạt mà còn nổi lên, càng chiếu sáng bởi những giá trị đẹp đẽ của nó.

Tôi muốn dùng từ văn hóa theo nghĩa rộng, bao quát tư tưởng và tình cảm, khoa học và nghệ thuật, cuộc sống và lối sống của con người và của xã hội, cái tinh hoa của một dân tộc, một chừng nào là sự tiêu biểu cho dân trí. Thế giới coi Hồ Chí Minh là một nhà văn hóa lớn theo ý nghĩa trên đây. Trong tình hình hiện nay, mọi người Việt Nam ta càng phải biết quý trọng những giá trị văn hóa của dân tộc để phát huy nó, phát triển nó, đổi mới nó theo trào lưu tiến bộ của nước ta và của thế giới. Đồng thời, hãy cùng nhau phấn đấu chống những hiện tượng suy đồi cực kỳ nguy hại trong cuộc sống xã hội, nhất là ở các đô thị.

Mấy năm gần đây, chúng ta rất coi nhẹ văn hóa và đời sống văn hóa của người dân, có thể nói là không quản lý, hoặc để thả nổi, từ đó mà đời sống văn hóa và xã hội của chúng ta bị ô nhiễm trầm trọng từ nhiều phía.

Phải luôn nhớ rằng văn hóa là tư tưởng và tình cảm, là chính trị, vì vậy kẻ thù của chủ nghĩa xã hội biết dùng phương tiện nhạy bén này nhằm từng bước, từng phần phá hoại sự nghiệp của chúng ta. Như vậy, chúng ta càng phải tỉnh táo và vững vàng, kiên cường và giàu năng lực. Đây là chức năng của các cơ quan chuyên trách lĩnh vực trọng yếu và phức tạp này, bao gồm đài phát thanh và vô tuyến truyền hình, báo chí và biết bao ấn phẩm khác, nhất là sách với diện rộng lớn của nó. Nói đến sách là nói đến văn học cùng với nhiều ngành nghệ thuật khác, như điện ảnh, sân khấu, âm nhạc, hội họa, v.v., một lĩnh vực có thể nói là bao la.

Dân trí ngày càng phát triển, thì con người ngày càng nhạy cảm với những thông tin cần biết ở nước ta, cũng như từ các nước khác trên thế giới. Phải nói rằng người Việt Nam ta mau chóng làm quen với xu thế mới này, đó là chỗ đáng quý, có điều là phải biết chọn lọc, phân biệt cái tốt và cái xấu, cái đúng và cái sai, cái lành mạnh và cái độc hại.

Chế độ xã hội của chúng ta phải là một chế độ biết trọng dụng nhân tài, đó là những người có học vấn cao, có khả năng lớn, những chuyên gia về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, những người đi đầu trong việc vận dụng các loại công nghệ mới, những người có tay nghề giỏi trong những nghề nghiệp truyền thống khắp nơi trên đất nước ta. Ở đây cũng cần có tư duy mới, cách nhìn mới, cách làm mới của nhiều cơ quan có chức năng từ trung ương, các địa phương, cho đến cơ sở.

Trên đây tôi đã nói tầm quan trọng to lớn và ngày càng to lớn của vấn đề dân trí. Lịch sử nước ta cũng như lịch sử thế giới làm nổi bật tầm quan trọng này.

Lịch sử cách mạng của nước ta với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam mới đưa đến cơ hội để con người Việt Nam ta tự khẳng định mình là người làm chủ đất nước, làm chủ sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Sự tự khẳng định, nói cho cùng, chính là biểu hiện sáng ngời của dân trí, nghĩa là sự nhận thức mạnh mẽ và sâu sắc về diễn biến lịch sử của cả một thời đại mới, và từ đó mà phấn đấu vươn lên. Phải chăng đó là đỉnh cao của trí tuệ với tất cả ý nghĩa đích đáng của cụm từ này.

Tôi nghĩ rằng mọi người Việt Nam ta phải vũ trang cho mình niềm tự hào chính đáng về nhận thức trên đây, đoàn kết, phấn đấu, người trước dìu dắt người sau, người sau kế tục người trước, vượt mọi khó khăn, gian khổ, tiến lên với lòng tin vững chắc vào tương lai gần và xa của dân tộc.

Về dân chủ:

Trước khi nói đến quyền dân chủ của con người Việt Nam và nhân dân Việt Nam ta, tôi muốn nhấn mạnh truyền thống dân tộc tốt đẹp tích luỹ từ ngàn xưa trong lịch sử và trong sự nghiệp cách mạng những thập kỷ vừa qua. Với truyền thống ấy, những năm tháng gần đây, trước những diễn biến ở nước ta và những sóng gió từ các nơi khác dội tới, con người Việt Nam, con người thuộc thành phần nhân dân lao động, luôn luôn tỏ ra vững vàng, kiên định, tự khẳng định mình với tất cả cái gì là của quý của mình, là sự sống còn của mình, là mục tiêu phấn đấu của mình. Tôi cần nhắc lại vắn tắt những điều rất cơ bản trên đây để có chỗ xuất phát đúng đắn lúc bàn về dân chủ.

Hiện nay, dân chủ là một vấn đề nổi bật trong đời sống chính trị ở nước ta cũng như các nước khác trên thế giới. Hiến pháp ghi quyền dân chủ là một điều quan trọng, quan trọng hơn là làm sao điều đó dần dần trở nên sự thật hằng ngày, để mọi con người, mọi công dân thực hiện quyền dân chủ của mình theo Hiến pháp và pháp luật.

Ở đây phải thấy sự liên quan mật thiết và tác động qua lại giữa dân quyền, dân sinh, dân trí và dân chủ. Nhìn lại quá trình hình thành và phát triển quyền dân chủ trong xã hội loài người khắp các lục địa, chúng ta càng có nhận thức sâu sắc về những điều kiện, những phương tiện từng bước đem lại quyền dân chủ cho con người và cho mọi công dân ở nước ta.

Ở các nước phương Tây, khái niệm và sự thể hiện quyền dân chủ phải trải qua hàng thế kỷ. Đối với chế độ phong kiến, đó là một bước tiến rất lớn, tuy vậy đó cũng mới chỉ là thứ dân chủ tư sản đầy rẫy những khuyết tật gắn liền với chủ nghĩa tư bản và chế độ chính trị tư sản. Lịch sử loài người phải bước thêm một bước lớn hơn nữa, mới có khái niệm và sự thể hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, mà Lênin cho rằng nó một triệu lần dân chủ hơn nền dân chủ tư sản. Phải hiểu sự đánh giá của Lênin hoàn toàn không phải sự so sánh về lượng, mà đây là sự khác nhau về chất: quyền dân chủ tức là quyền làm chủ của người công dân, của nhân dân về mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, trực tiếp hoặc thông qua những người đại diện của mình.

Phác họa quá trình lịch sử như trên, để trở lại quyền dân chủ của con người trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Phải nói ngay rằng xu thế đổi mới ở nước ta là sự phát huy về nhiều mặt, dưới nhiều dạng, quyền dân chủ của người công dân trong sinh hoạt xã hội, quyền dân chủ trong sinh hoạt của Đảng, tổ chức Nhà nước, tổ chức quần chúng...

Mọi người chúng ta, bằng kinh nghiệm bản thân mình, đều hiểu rằng nói dân chủ thì dễ, còn thực hiện dân chủ thì khó, có lúc, có nơi rất khó. Dân chủ đòi hỏi một môi trường tạo nên bởi phong cách của người thủ trưởng có tầm vóc và lòng mong muốn được biết ý nghĩ của mọi người, nhất là những người có ý kiến khác mình. Chỉ có như vậy, dân chủ mới là cơ hội làm nảy nở trí tuệ tập thể, và cuối cùng đó là điều quý nhất mà chúng ta rất cần.

Mặt khác, dân chủ không có nghĩa là muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm, không có giới hạn. Dân chủ phải đi liền với kỷ cương, dân chủ phải nằm trong khuôn khổ của pháp luật. Một sự lệch lạc quá trớn sẽ dẫn đến hậu quả nguy hại không thể lường hết được. Những gì đã và đang diễn ra ở các nước thuộc Liên Xô cũ và Đông Âu là sự chứng minh hùng hồn điều trên đây.

Mọi người chúng ta đều biết rằng trong tình hình hiện nay của nước ta, có một số ít người muốn lợi dụng quyền dân chủ được ghi trong Hiến pháp để thực hiện những ý đồ đen tối, gieo rắc những tư tưởng hoài nghi, chia rẽ, kích động... nhằm xuyên tạc và phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Thậm chí, chúng còn móc ngoặc với những lực lượng phản động quốc tế hoặc thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình ở nước ta. Tình hình này đòi hỏi mọi người chúng ta phải vũ trang cho mình ý thức cảnh giác vì sự tồn vong của đất nước. Nhấn mạnh điều này hoàn toàn không có nghĩa là hạn chế dân chủ, trái lại phải biết phát huy dân chủ, mở rộng dân chủ, cùng với ý thức bảo vệ nền dân chủ đích thực của nhân dân. Tất cả những điều vừa nói trên tất yếu dẫn đến nguyên tắc tập trung dân chủ. Tập trung phải nhằm phát huy dân chủ, tức là phát huy trí tuệ của tập thể, phát huy tiềm năng của mọi con người, đồng thời tránh được tập

trung quan liêu, nguồn gốc của những nguy hại. Dân chủ phải hướng tới tập trung, tức là thực hiện thống nhất ý chí, thống nhất hành động, làm nên sức mạnh để chiến đấu và chiến thắng, đồng thời tránh được dân chủ quá trớn, nguồn gốc của sự vô tổ chức, vô kỷ luật, cục bộ, địa phương. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ đòi hỏi mọi người, nhất là người thủ trưởng ở mọi tổ chức có ý thức và bản lĩnh, tài năng và phẩm chất, trình độ và phong cách.

Cuộc sống trong một xã hội không ngừng đổi mới theo hướng đi lên đòi hỏi mở rộng dân chủ, mở rộng quan hệ giữa con người với con người, quan hệ bình đẳng, quan hệ thân ái, có thể nói với nhau, bàn với nhau, tranh cãi với nhau về mọi vấn đề ích nước, lợi nhà, về công việc ở một cơ sở cho đến công việc của nước, của dân. Đó là môi trường, đó là cơ hội để con người với con người gặp nhau, đồng tâm hiệp lực, vì sự nghiệp lớn mà xử lý đúng mức những khác biệt nhỏ làm nên sức mạnh: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công".

Nhắc lại câu nói nổi tiếng của Bác Hồ, tôi cần nói thêm rằng: Bác là người chủ xướng các tổ chức nhằm tập hợp các tầng lớp rộng rãi trong xã hội ta thành lực lượng chiến đấu và chiến thắng, như Mặt trận phản đế, Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt và sau này là Mặt trận Tổ quốc, ở mỗi giai đoạn thì có sự biến đổi trong các nhiệm vụ trực tiếp của cách mạng, song mục tiêu vẫn là một, tập hợp các lực lượng yêu nước thương nòi thành một khối thống nhất. Bác Hồ cũng là người tiêu biểu sự hòa hợp dân tộc bằng những lời nói và việc làm mà nhiều người chúng ta đều quen thuộc.

Trong quá trình cách mạng từ đầu thế kỷ đến nay, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã nhìn xa thấy rộng về sự cần thiết tập hợp lực lượng của dân tộc vì sự nghiệp lớn của Tổ quốc.

Nhìn về quá trình lịch sử giữ nước và dựng nước, dân tộc Việt Nam ta mỗi phen đất nước lâm nguy, thì đều có các hình thức tập hợp lực lượng toàn dân để cứu nguy dân tộc, như hội nghị Diên Hồng thời nhà Trần.

Trong tình hình hiện nay của nước ta, một tình hình rất phức tạp, chứa đựng nhiều thời cơ gắn liền với nhiều nguy cơ, chúng ta phải nghĩ tới mọi phương sách, mọi hình thức đoàn kết, hòa hợp mọi lực lượng dân tộc ở trong nước cũng như mọi người Việt Nam ở nước ngoài, nhằm đưa đất nước ta không ngừng tiến về phía trước.

*

* *

Trên đây, trình bày về đề tài nhân dân làm chủ sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, tiến lên chủ nghĩa xã hội, tôi đã nêu lên khái quát các quyền của con người, của người công dân: nhân quyền, dân quyền, dân sinh, dân trí và dân chủ.

Các quyền này được hình thành, được xác định và từng bước phát huy tác dụng, theo cơ chế nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo.

Những suy nghĩ trên đây đưa tôi đến sợi chỉ đỏ xuyên qua cuốn sách: sự khẳng định của con người Việt Nam theo gương Bác Hồ: Tổ quốc, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là lẽ sống, đó là mục tiêu phấn đấu, đó cũng là nguồn tài năng và trí tuệ nhằm thực hiện ước mơ cao đẹp nhất của chúng ta.

Trong cuộc đi thăm chính thức nước Pháp năm 1976, lúc gặp đông đảo đồng bào Việt Nam ở Pari và ở nước Pháp tại Đại sứ quán Việt Nam ở Pháp, tôi có nói một câu: "Tổ quốc ta đẹp lắm, đẹp hơn chăng là lòng yêu nước của chúng ta". Tôi nghĩ giờ đây câu nói đó vẫn còn tính thời sự đối với đồng bào, đồng chí ở trong nước cũng như ở các nước ngoài.

Lòng yêu nước của mỗi người và của mọi người chúng ta là một tiềm lực chứa đựng những khả năng muôn màu, muôn vẻ, cần phát huy nhằm hoàn thành sự nghiệp lớn của dân tộc Việt Nam ta.

II- NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ

Những nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã để lại những lời nói nổi tiếng về vị trí và tác dụng lịch sử của Nhà nước trong quá trình từ chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội. Quãng một năm trước cuộc Cách mạng Tháng Mười, Lênin đã viết một cuốn sách với nhan đề rất có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn: *Nhà nước và Cách mạng*. Một điều thú vị mà tôi thấy cần nhắc ở đây là chỉ ít lâu sau khi viết xong cuốn sách, Lênin đã nói: Cao trào cách mạng đã đến, hãy lao vào cuộc cách mạng còn hay hơn là viết về cách mạng, và chính Lênin cùng Đảng Bônsêvích đã lãnh đạo thành công cuộc Cách mạng Tháng Mười, mà dấu ấn sẽ không bao giờ phai nhạt trong ký ức của loài người tiến bộ.

Cũng cần phải nói thêm rằng, những năm tháng sau Cách mạng Tháng Mười, Lênin đã không ngừng nghiên cứu và tìm tòi hình thức của một nhà nước xã hội chủ nghĩa thích hợp với nước Nga lúc bấy giờ. Hình thức đó, Lênin đã tìm thấy ở tổ chức Xôviết công - nông - binh. Chúng ta có thể thấy Lênin đánh giá cao tác dụng của tổ chức Xôviết đến mức nào, bằng cách nhắc lại một câu nói của Lênin: "Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xôviết cộng với điện khí cả nước Nga". Tất nhiên, phải đặt câu nói ngắn gọn này trong bối cảnh lịch sử nước Nga lúc bấy giờ.

Tiếc rằng những quan điểm đúng đắn về Nhà nước và chính sách kinh tế mới đầy sáng tạo của Lênin, sau khi

Lênin mất, không được tiếp tục thực hiện, và thay vào đó dần dần xuất hiện một mô hình xa lạ với chủ nghĩa xã hội, mặc dầu có những thành tựu rất quan trọng, đã đưa Liên Xô trước đây và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đến những thảm họa mà mọi người đều biết.

Trong thời gian qua, cả nước ta, cơ quan cao nhất của Đảng và Nhà nước cũng như các tầng lớp nhân dân, đã sôi nổi thảo luận bản Hiến pháp sửa đổi của nước ta. Trong kỳ họp cuối cùng của khóa VIII Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 15 tháng 4 năm 1992, toàn thể đại biểu Quốc hội nhất trí thông qua bản Hiến pháp sửa đổi, coi đó là một thành tựu có ý nghĩa quan trọng của Quốc hội. Dư luận rộng rãi trong nước và dư luận nhiều nước khác cũng đánh giá đúng mức sự kiện quan trọng này.

Trong bản Hiến pháp năm 1992, tôi cần ghi lại ở đây điều 2 và điều 3 nói về Nhà nước: "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức". "Nhà nước bảo đảm và không ngừng phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân, xây dựng đất nước giàu mạnh, thực hiện công bằng xã hội, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện".

Ý nghĩa chính của hai điều trên đây đã được thể hiện sáng tạo bởi lời văn súc tích của nó, không cần phân tích nhiều. Tuy nhiên, tôi cần nêu một chân lý có tính lịch sử: Để ghi được những điều kể trên trong Hiến pháp, nhân dân nước ta cũng như nhân dân thế giới đã trải qua hàng thế kỷ đấu tranh,

từng bước tiến về phía trước. Đúng, đó là chiến công của biết bao thế hệ con người, của con người Việt Nam ta cũng như của con người khắp các lục địa.

Tôi tiếp tục trích một điều đặc biệt quan trọng khác của bản Hiến pháp năm 1992, đó là điều 4 nói về Đảng: "Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội".

Hai nguồn sức mạnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là: một, Nhà nước của chúng ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, tất cả mọi quyền lực thuộc về nhân dân; hai, Nhà nước của chúng ta là Nhà nước hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hai nguồn sức mạnh này rất khớp nhau, bổ sung cho nhau, càng đem lại cho Nhà nước ta sự sáng suốt và sự kiên cường để làm tròn chức năng cao quý của mình.

Nhà nước ta đã hình thành và không ngừng lớn lên từ ngày 2/9/1945, trong những năm gần đây đã thể hiện vững vàng và có hiệu quả công cuộc đổi mới. Chính do biết sử dụng hai nguồn sức mạnh như trên đã nói mà Nhà nước ta đã thắng lợi và trưởng thành. Ngày nay, hoàn cảnh trong nước và bối cảnh quốc tế đã thay đổi nhiều. Song cuộc đấu tranh cách mạng bao giờ cũng là một cuộc đấu tranh cực kỳ phức tạp và gian khổ. Nhà nước ta càng phải dũng cảm và kiên cường, thông minh và sáng tạo, càng phải phát huy hai nguồn sức mạnh "lòng dân, ý Đảng", càng phải không ngừng đổi mới.

Nhà nước ta phải không ngừng hoàn thiện quản lý vĩ mô, trước hết quản lý nền kinh tế quốc dân, ổn định nó, phát

triển nó, bởi nó là nhân tố chủ yếu của sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, chìa khóa đem lại đời sống vật chất và văn hóa ngày càng được cải thiện của các tầng lớp nhân dân, nhất là nhân dân lao động. Đồng thời, nó cũng là nhân tố để phát triển các lĩnh vực khác: văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ..., góp phần quan trọng vào việc tăng cường an ninh và quốc phòng, tạo môi trường chính trị vững vàng của đất nước, mở rộng quan hệ hợp tác với nước ngoài.

Trong thời gian tới, Nhà nước ta sẽ ngày càng đáp ứng tích cực những điều mong muốn thiết tha của nhân dân:

Nhà nước ta thường xuyên chăm lo làm trong sạch và lành mạnh bộ máy của mình, không ngừng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các ngành và các cấp về năng lực, phẩm chất và phong cách, thực hiện lời dạy của Bác Hồ: "Người lãnh đạo, người quản lý là người đày tớ thật trung thành của nhân dân".

Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền, quản lý xã hội bằng pháp luật, nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân và đòi hỏi mọi công dân phải tuân thủ pháp luật, đem lại kỷ luật, kỷ cương trong đời sống xã hội, nghiêm trị mọi sự vi phạm.

Nhà nước ta chăm lo thực hiện mọi quyền của công dân được ghi trong Hiến pháp và pháp luật, đặc biệt chú trọng quyền sống, quyền có việc làm: dân sinh; quyền được học tập và không ngừng nâng cao hiểu biết: dân trí; quyền tự do tư tưởng, đóng góp ý kiến của mình vào mọi công việc của cộng đồng từ cơ sở đến cả nước: dân chủ.

Những loại công việc này có quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại đa dạng và phong phú, từ đó mà Nhà nước không ngừng được hoàn thiện, góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới.

Đến đây, tôi thấy cần trình bày những suy nghĩ của tôi về nền kinh tế hiện nay của chúng ta. Đó là nền kinh tế hàng

hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Cơ chế này là một thể thống nhất, bao gồm nhiều khâu, khâu nào cũng có tầm quan trọng gắn liền với sự phức tạp trong nhận thức và vận dụng.

Trước hết, phải thấy hầu như có mâu thuẫn giữa một bên là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần (hợp tác kinh tế với nước ngoài cũng có thể kể vào đây), và một bên là nền kinh tế này đặt dưới sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đối với chúng ta, ở đây không có mâu thuẫn, trái lại đây là một xu hướng đi lên có tính quy luật của một nền kinh tế đang phát triển, cần vận dụng sáng tạo những nhân tố tích cực của chủ nghĩa tư bản, như kinh tế thị trường, nhiều thành phần kinh tế khác nhau, hợp tác kinh tế với các nước tư bản chủ nghĩa... Tất nhiên, người vận dụng nó phải là một Nhà nước xã hội chủ nghĩa ngày càng thành thạo trong việc quản lý cái cơ chế có những động lực quý báu của nó, gắn liền với những xu hướng nguy hiểm của nó. Nói như vậy, để nhấn mạnh phải đổi mới, phải dám làm, cố gắng hết sức làm đúng, làm trúng, có sai thì sửa, chấp nhận cái giá phải trả để không ngừng lớn mạnh và đi lên.

Một ít người ở nước ta và nhiều người ở nước ngoài thường nêu hai điều mà họ cho là nghịch lý để phản bác chúng ta: một là, đã vận dụng những nhân tố của chủ nghĩa tư bản, thì hoặc trước hoặc sau không tránh khỏi đi theo quỹ đạo của tự do hóa tư bản chủ nghĩa; hai là, đã vận dụng những nhân tố của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, thì về chính trị, hoặc trước hoặc sau không tránh khỏi xu thế đa đảng.

Cái gọi là nghịch lý ở đây chỉ là những suy diễn không có căn cứ về lý luận cũng như trong thực tiễn. Chúng ta phải chứng minh lẽ phải của chúng ta, lẽ phải của cơ chế mới đang

được vận dụng, và phải được vận dụng ngày càng có hiệu quả. Tất cả tùy thuộc ở bản lĩnh chính trị và năng lực quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ví dụ, người ta nói kinh tế thị trường không thể chung sống với chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây là một sự ngụy biện, phi khoa học và trái với sự thật lịch sử. Trong lịch sử loài người, kinh tế thị trường đã có trước chủ nghĩa tư bản và có lúc, có nơi rất thịnh vượng. Hãy nhớ lại con đường tơ lụa ngày xưa ở thế kỷ XIII, dưới những chế độ phong kiến từ Âu sang Á. Vậy thì vì sao chế độ xã hội chủ nghĩa không vận dụng được và vận dụng thành thạo kinh tế thị trường? Còn về luận điểm kinh tế thị trường phải đưa đến tự do hóa chính trị, đưa đến đa đảng, thì đây cũng chỉ là sự suy diễn thô thiển hoặc là sự thiếu lòng tin đối với tính kiên định của cách mạng xã hội chủ nghĩa và chế độ xã hội chủ nghĩa, thể hiện ở Đảng ta, Nhà nước ta, và sáng tỏ nhất là ở lòng dân.

Trong tình hình hiện nay, chúng ta phải hợp tác rộng rãi với nhiều nước khác, từ đó nền kinh tế quốc dân của ta từng bước hội nhập thuận lợi vào nền kinh tế khu vực và nền kinh tế thế giới. Đây là một hướng phát triển kinh tế rất quan trọng cả về lượng và về chất, đồng thời đây cũng là cơ hội phát triển lực lượng khoa học - kỹ thuật nhạy cảm với khả năng đón trước và chuyển nhập công nghệ tiên tiến của thời đại.

Nhà nước ta còn có chức năng cực kỳ quan trọng, đó là tổ chức và quản lý đời sống xã hội. Tôi hiểu đời sống xã hội là bộ mặt của chế độ, là kết quả tổng hợp của việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, là hoạt động thiên biến vạn hóa của nhân dân trong gia đình, tại các doanh nghiệp, các cơ quan, trên đường phố và ở những nơi công cộng.

Xã hội ta phải thể hiện tính ưu việt của chế độ ta. Nó phải trong sạch và lành mạnh, là môi trường thuận lợi cho

con người sống và làm việc yên vui. Nhà nước phải quản lý xã hội bằng cách phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Từng người dân cần góp phần tạo ra xã hội tiêu biểu trình độ văn minh của dân tộc. Công việc này gắn liền với công việc chống ô nhiễm do các tệ nạn xã hội gây ra.

Nhà nước quản lý, điều đó có nghĩa là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý bằng pháp luật. Ở phương Tây, người ta hay đề cao Nhà nước pháp quyền. Nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa tuyên bố pháp luật là trên hết, song sự thật như nhiều học giả Âu Mỹ đã vạch rõ, đó chỉ là một lối mị dân để che đậy sự thống trị của chủ nghĩa tư bản.

Pháp luật của chúng ta là Hiến pháp, các đạo luật và những quy định có tính pháp quy của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ trung ương đến cơ sở, nhằm thể chế hóa và thực hiện các quyền dân sinh, dân trí, dân chủ, mà cao nhất là quyền làm chủ của nhân dân. Mấy năm nay, Nhà nước ta đã có ý thức đảm đương công trình to lớn này. Cần nói ngay là chúng ta còn thiếu pháp luật, mặt khác điều đáng chê trách hơn, trong không biết bao nhiêu lĩnh vực của cuộc sống, là những hiện tượng vi phạm pháp luật đang diễn ra trắng trợn, phổ biến, với hiệu quả dây chuyền đáng sợ, cần phải chống lại kiên quyết. Chính vì vậy, Nhà nước ta phải nghiêm khắc, trước hết là các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp phải gương mẫu trong việc thực hành pháp luật, từ đó đòi hỏi mọi người nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật, ai có công thì thưởng, ai có tội thì phạt, thật công minh, chính đại.

Chúng ta có một khẩu hiệu: "Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật". Đối chiếu với tình hình hiện nay, đó là một mệnh lệnh của cuộc sống, một đòi hỏi bức xúc của Nhà nước hợp với lòng dân. Trong lĩnh vực này, cũng như trong

các lĩnh vực quản lý nhà nước mà ở trên có nói tới, Nhà nước và nhân dân phải cùng làm.

Bất kể ở đâu, cuộc sống đều đòi hỏi kỷ luật, kỷ cương, và dần dần kỷ luật, kỷ cương trở nên nếp sống hầu như tự nhiên của con người. Cho nên muốn có hiệu quả thiết thực, thì phải động viên phong trào quần chúng nhân dân, cùng nhau cam kết thực hiện bằng được những điều mọi người mong muốn. Phép nước và lòng dân phải gặp nhau, và chỉ có kiên trì làm như vậy thì hiệu quả mới bền vững, dần dần trở thành nếp sống của xã hội.

Con đường đi lên của đất nước và nhân dân ta gắn liền với việc "cải cách bộ máy nhà nước và đổi mới công tác cán bộ", như chiến lược kinh tế, xã hội đến năm 2000 đã chỉ rõ, bảo đảm quyền lực Nhà nước thống nhất, phân định rõ chức năng và quyền hạn của các cơ quan, các ngành, các cấp, xây dựng cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của bộ máy nhà nước, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, hoàn thành chức năng quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội và các lĩnh vực khác.

Nhà nước ta đang phấn đấu để từng bước lớn lên trong việc thực hiện những điều trên đây. Chỉ có thực hiện tốt việc cải cách bộ máy nhà nước và đổi mới công tác cán bộ, thì Nhà nước mới xây dựng được quan hệ tốt với các tổ chức quần chúng và nhân dân.

Trong ngôn ngữ của nhân dân, từ "cửa quyền" luôn luôn có ý nghĩa không có gì tốt đẹp. Hiến pháp ghi Nhà nước ta là của dân, do dân và vì dân, bản chất này phải được thể hiện dưới mọi hình thức, khắp mọi nơi, trong quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân, theo tinh thần những lời dạy của Bác Hồ. Như vậy, cửa quyền phải là nơi tiếp đón, trang trọng và thân ái mọi người dân, nơi mà người dân trong cuộc sống hằng ngày, bất cứ gặp cái gì trắc trở, thì không

thể tìm chỗ nào tốt hơn để mong đợi nhận được sự giải bày và đáp ứng thỏa đáng nhất.

Tôi muốn trình bày đậm nét hiện tượng trên đây nhằm đòi hỏi các cơ quan và đội ngũ những người có chức, có quyền còn phải làm rất nhiều việc, giải quyết nhiều vấn đề, với mục đích từng bước thực hiện những điều rất cơ bản của Hiến pháp về bản chất của Nhà nước và quyền cơ bản của người dân; mặt khác, nhằm cổ vũ mọi người dân, mọi tổ chức quần chúng trang bị cho mình ý thức kiên cường và thái độ hợp tình, hợp lý, đấu tranh chống tệ cửa quyền, làm cho quan hệ giữa người dân và người có chức, có quyền dần dần trở nên quan hệ hợp tác thân ái và trung thực. Đây cũng là một biểu hiện có ý nghĩa thiết thực của xu thế đổi mới trên con đường tiến tới cái đích làm cho nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình.

Bác Hồ thường nhắc nhở chúng ta: chỉ tiêu một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi. Điều này đòi hỏi người quản lý phải có chương trình hành động có căn cứ, cùng những biện pháp khả thi, để đi đến những hiệu quả thiết thực. Nếu không như vậy mà nói đến dân làm chủ, thì tất nhiên dân không những không tin mà còn chê trách.

Bây giờ, tôi cần nói về quan hệ Nhà nước với nhân dân đầy đủ hơn, có chiều sâu hơn, đồng thời có tính thời sự nóng hổi. Ở trên, lúc nói về nhân dân làm chủ, tôi có trích những câu có ý nghĩa quan trọng của Hồ Chí Minh, và tôi cũng có nhắc lại câu của Bác về con người xã hội chủ nghĩa. Ý tôi là muốn làm sáng tỏ một quan điểm con người làm chủ phải là con người xã hội chủ nghĩa, không thể khác được. Vậy con người này từ đâu đến? Câu hỏi này hầu như ít được đặt ra, và cũng ít được trả lời. Nhiều người chúng ta, và tôi cũng vậy, nhất là trước đây, bởi chúng ta nói nước ta là một nước

xã hội chủ nghĩa, thì tưởng hầu như chúng ta đã có chủ nghĩa xã hội, từ đó mà dễ rơi vào sai lầm chủ quan, không tưởng trong lúc giải quyết các vấn đề trọng yếu của nước, của dân.

Con người Việt Nam mới, con người làm chủ, con người xã hội chủ nghĩa phải trải qua một quá trình đào tạo gắn liền với toàn bộ sự nghiệp phát triển kinh tế và xã hội, nâng cao dân quyền, dân sinh, dân trí và dân chủ. Trên tinh thần đó, bản *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* được thông qua ở Đại hội VII của Đảng cũng chính là nhằm đào tạo con người mới.

Quá trình thực hiện quyền làm chủ của nhân dân bao gồm những khâu, những bước mà người quản lý phải biết vận dụng một cách thích hợp. Trước hết, tôi nói về quan hệ giữa Nhà nước và các đoàn thể quần chúng. Bản Hiến pháp năm 1992 có ghi: "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Mặt trận phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, cùng Nhà nước chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, viên chức nhà nước.

Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên hoạt động có hiệu quả".

Điều 9 của bản Hiến pháp thể hiện rõ rệt mối quan hệ đa dạng và phong phú, giữa các tổ chức nhà nước và các tổ chức quần chúng nhân dân, đồng thời gợi ra phương hướng mới trong quan hệ này, nhằm hai mục tiêu: một là, thực hiện

những chính sách của Nhà nước; hai là, tranh thủ sự tham gia ngày càng tích cực, ngày càng thiết thực của các tổ chức quần chúng vào việc nước, việc dân, đi tới thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Nhà nước ta ngày càng phải chủ động tổ chức mối quan hệ mật thiết với các đoàn thể quần chúng, có chương trình hành động, phối hợp chặt chẽ hoạt động của các bên, nhằm những mục tiêu chung ở từng nơi và từng lúc. Điều quan trọng bậc nhất là phải kiên trì phấn đấu, vận dụng các biện pháp kinh tế, giáo dục và hành chính, kể cả các biện pháp hình sự. Trong quá trình phấn đấu vừa xây vừa chống này, nổi bật một nhân tố có ý nghĩa quyết định, đó là những người được giao những chức trách ở các cấp, các ngành.

Trong những năm gần đây, các tổ chức quần chúng cũng như các tổ chức xã hội không ngừng phát triển, tập hợp đông đảo những người có xu hướng, sở thích, lợi ích giống nhau trong những tổ chức thích hợp, mở rộng hoạt động của con người vào những lĩnh vực của cuộc sống ngày nay. Đảng và Nhà nước ta thông qua các tổ chức quần chúng và rất nhiều tổ chức xã hội khác, có khả năng mở rộng quan hệ mật thiết với nhân dân trong cả nước, đi đến thống nhất giữa lòng dân, ý Đảng và phép nước. Nếu được quản lý tốt, thì đó là hướng làm và cách làm chủ yếu nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn liền với chức năng quản lý của Nhà nước.

Các tổ chức của thanh niên có vị trí và tác dụng chính trị, kinh tế, xã hội rất quan trọng, ở chỗ nó tập hợp và hướng dẫn đông đảo thanh niên hoạt động vì những lợi ích thiết thực của tuổi trẻ: đời sống và nghề nghiệp, học hỏi và vui chơi (văn hóa, văn học, nghệ thuật, thể dục, thể thao, v.v.). Tuổi trẻ là lứa tuổi nhạy cảm của con người, nhạy cảm với mọi cái tốt cũng như với những cái hư hỏng; tuổi trẻ là tuổi

lập gia đình và làm nghĩa vụ với Tổ quốc. Biết hướng vào những hoạt động lành mạnh và phù hợp với sở thích của tuổi trẻ ở từng địa phương khác nhau, thì tuổi trẻ của chúng ta sẽ đi vào con đường làm lợi cho bản thân, cho gia đình và cho xã hội.

Đi đôi với hoạt động của các tổ chức nhân dân, người dân và các tập thể của mình, qua các phong trào mà Bác Hồ lúc sinh thời rất coi trọng, có thể đoàn kết phấn đấu thực hiện những mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội. Chúng ta còn nhớ Bác luôn luôn nhấn mạnh các phong trào thi đua, như thi đua sản xuất và tiết kiệm, thi đua một người làm việc bằng hai, thi đua xây dựng gia đình văn hóa mới, v.v.. Hiện nay, chúng ta cũng có những phong trào như vậy, như phong trào hộ nông dân sản xuất giỏi đang phát huy tác dụng tích cực, phong trào xóa đói giảm nghèo đang từ Thành phố Hồ Chí Minh lan rộng ra cả nước, phong trào người tốt, việc tốt ở Hà Nội, cũng đang phát triển đến nhiều địa phương khác, v.v..

Bên cạnh những thành tựu bước đầu rất quan trọng, phải thấy đầy đủ, thấy đậm nét mặt trái của tình hình, bóng đen của bức tranh mà người dân ở khắp mọi nơi đều lo lắng sâu sắc và thiết tha bày tỏ nguyện vọng chính đáng của mình nhân dịp bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX vừa qua. Đó là:

1- Những tệ nạn trong hệ thống chính trị: Tệ tham nhũng, buôn lậu, quan liêu, lộng quyền, vô kỷ luật, vô trách nhiệm...

2- Những hiện tượng suy đồi trong xã hội: trộm cắp, cờ bạc, xài phí xa hoa, ma túy, mãi dâm, mê tín dị đoan, coi thường trật tự, kỷ cương...

Về những hiện tượng này, mọi người chúng ta đều biết và rất nhiều người còn biết hơn tôi, bởi người ta chứng kiến, mắt

thấy tai nghe tận nơi và bản thân nhiều khi phải chịu đựng hậu quả nặng nề. Vậy thì bây giờ phải làm gì và ai làm?

Các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta đã có những tuyên bố khẳng khái nhằm bài trừ những hiện tượng này.

Quyết nghị của kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa IX cuối năm 1992 đã nêu rõ chủ trương và những biện pháp lớn chống tham nhũng, chống buôn lậu, huy động toàn bộ các cơ quan hành pháp, tư pháp và lập pháp ở các cấp, mỗi cơ quan theo chức năng của mình và các cơ quan phối hợp với nhau kiên quyết đấu tranh với ý thức kiên trì ngăn chặn những tệ nạn nhức nhối này, xây dựng trật tự, kỷ cương trong hoạt động kinh tế, làm trong sạch và nâng cao hiệu lực của bộ máy nhà nước, củng cố niềm tin của nhân dân.

Trong việc thực hiện quyết nghị trên đây của Quốc hội, cần có chương trình hành động toàn diện, bao gồm chương trình hành động về từng loại vấn đề, các chương trình này có liên quan mật thiết với nhau và tác động lẫn nhau. Tuy nhiên, trong diện hoạt động rộng lớn và phức tạp này, phải tập trung trước hết vào những khâu cực kỳ quan trọng.

Tôi nghĩ rằng, phải bằng phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân thì mới ngăn chặn được và giảm dần đến mức thấp nhất các loại tệ nạn nói trên. Kinh nghiệm của chúng ta trong nhiều năm qua ở rất nhiều nơi trên đất nước ta chứng tỏ rằng, cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu nếu chỉ do các cơ quan nhà nước điều hành, dẫu có sự tham gia chừng nào của các tổ chức quần chúng, thì nói chung kết quả không lớn. Từ đó, trong cuộc đấu tranh cực kỳ bức xúc này, phải có sự tham gia trực tiếp của quần chúng nhân dân, bởi lẽ quần chúng nhân dân là sức mạnh và trí tuệ của rất đông người, có tai mắt ở khắp mọi nơi, giàu nhiệt tình cách mạng, sáng suốt và vô tư. Tôi cho rằng động viên được

phong trào quần chúng nhân dân chống tham nhũng, buôn lậu là một biện pháp đáng tin cậy mà đến nay chúng ta chưa chú ý đầy đủ.

Trong công cuộc đấu tranh còn phức tạp và lâu dài hơn nhằm đẩy lùi, dần dần tiến tới khắc phục các hiện tượng suy đồi trong xã hội, cùng với những cố gắng kiên trì và biện pháp thiết thực của các cơ quan nhà nước, càng cần phải có phong trào quần chúng nhân dân, nhất là nhân dân ở từng phường phố, từng thôn xã, bởi đây là việc ở từng nơi, với những con người và những vụ, việc cụ thể.

Trong cuộc đấu tranh này, Đảng và Nhà nước cùng nhân dân phải phối hợp với nhau một cách chặt chẽ và kiên trì thanh toán từng bước, từng nơi những hiện tượng suy đồi đang có nguy cơ phát triển.

Từ ngày thành lập, Đảng ta có truyền thống tổ chức những phong trào cách mạng rộng lớn của các tầng lớp nhân dân. Giờ đây, trên con đường dân giàu, nước mạnh, Đảng ta và Nhà nước ta cũng cần vũ trang cho mình ý thức sâu sắc đối với những phong trào có khả năng động viên và tổ chức quảng đại quần chúng ở nông thôn và thành thị nhằm thực hiện những mục tiêu đã được nêu trong Cương lĩnh và Chiến lược của Đảng ta.

Qua các phong trào quần chúng, bằng hoạt động của từng người, từng tập thể và cả cộng đồng dân tộc, ở từng cơ sở, từng cấp cho đến cả nước, nhân dân càng chủ động, càng đảm đương nhiều công việc trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, thì công việc của Nhà nước càng nhẹ, bộ máy của Nhà nước càng gọn, bản chất của dân, do dân, vì dân của Nhà nước càng được nâng cao. Đó chính là thành công tối ưu về hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước.

III- ĐẢNG - NGƯỜI LÃNH ĐẠO NHÀ NƯỚC VÀ XÃ HỘI THỰC HIỆN QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

Về Đảng, Bác Hồ đã có những lời quý báu và đẹp đẽ; dưới đây tôi trích một câu: "Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác"[1].

Tôi muốn nhấn mạnh vai trò của Đảng trong quá trình động viên, tổ chức, lãnh đạo nhân dân làm nên thắng lợi của cách mạng, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sự đoàn kết và đấu tranh của nhân dân ta đem lại sự đổi đời cho dân tộc, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử của đất nước, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới là sự chứng minh hùng hồn tính tất yếu lịch sử về sự lãnh đạo của Đảng.

Quan điểm cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, và cách mạng xã hội chủ nghĩa lại càng như vậy, là một chân lý của cuộc sống. Sự nghiệp cách mạng đó đòi hỏi sự lãnh đạo của một Đảng vũ trang bằng một học thuyết tiên phong, học thuyết Mác - Lênin. Đối với chúng ta, tư tưởng Hồ Chí Minh là học thuyết Mác - Lênin được vận dụng sáng tạo, đồng thời được phát triển phù hợp với hoàn cảnh nước ta.

Hiện nay và sau này, Đảng ta ngày càng phải biết vận dụng thành thạo hơn nữa học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Ở đây, có những đề tài về lý luận mà Đảng ta đã đặt ra để nghiên cứu, từ đó mới rút được những kết luận

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.621.

có ý nghĩa thực tiễn, giúp soi sáng đường lối và chính sách của Đảng.

Chúng ta đang đi trên một con đường chưa được khai phá, chưa có tiền lệ trong lịch sử, cho nên Đảng ta càng phải coi trọng nghiên cứu lý luận.

Nói đường lối của Đảng, sự lãnh đạo của Đảng, tức là nói đến người dân, nói đến nhân dân. Quan điểm trên đây được thể hiện rất đúng và rất hay bằng một lời nói có tính dân gian: lòng dân và ý Đảng, ý Đảng và lòng dân là một. Tôi muốn nói ngược, xuôi như vậy để làm nổi bật sự gắn bó giữa Đảng và dân, không có khoảng cách. Ý Đảng phải tác động đến lòng dân, và lòng dân phải luôn luôn là đối tượng quan tâm của Đảng, sự qua lại này phải được thể hiện trong đường lối, chiến lược, chính sách, phương pháp và phong cách của Đảng, từ cơ quan lãnh đạo tối cao đến cơ sở. Từ Đảng đến dân và từ dân đến Đảng không phải là một sự qua lại đơn điệu, mà là một quá trình biến hóa không ngừng, phát triển theo chiều rộng và chiều sâu, nâng cao tầm vóc của đôi bên.

Đảng phải ngang tầm sự nghiệp cách mạng của nhân dân

Hiện nay nhân dân ta đang đòi hỏi ở Đảng sự lãnh đạo sáng suốt với hướng đi và bước đi vững chắc, nhằm phát huy hơn nữa mặt tích cực và những cơ hội thuận lợi, khắc phục có hiệu quả mặt tiêu cực và nguy cơ.

Nghị quyết 3 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) "Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng" đang được thực hiện, ở đây chỉ nhấn mạnh mấy điều cần thiết. Có thể nói nhân dân cả nước ta, ai nấy đều mong đợi ở việc thực hiện nghị quyết này, vì hiệu quả thiết thực của nó có ý nghĩa quyết định đối với lợi ích trước mắt và lâu dài của dân tộc.

Ngay trước khi có nghị quyết, trong dịp tôi qua Đà Nẵng, một lão đồng chí kể với tôi rằng một người thợ cắt tóc đã nói với đồng chí như sau: "Hiện nay, mọi người đang chờ Nghị quyết Hội nghị 3 của Trung ương về Đảng và nhất là chờ ở kết quả thực hiện nghị quyết".

Đảng phải tự đổi mới và tự chỉnh đốn để ngang tầm tình hình và nhiệm vụ, ngang tầm tâm tư và nguyện vọng của toàn dân.

Muốn vậy, tổ chức của Đảng, cán bộ của Đảng và đảng viên phải trong sạch và lành mạnh, xứng đáng vừa là người lãnh đạo vừa là người đày tớ của nhân dân. Điều đó có nghĩa là phải thanh toán các hiện tượng tiêu cực trong nội bộ từ trên xuống, làm trong sạch bộ máy của Đảng và Nhà nước, làm lành mạnh môi trường xã hội, xứng đáng với niềm tin của nhân dân.

Đảng ta là đảng lãnh đạo và ở nước ta không có chế độ đa đảng, bởi lẽ nhân dân ta không chấp nhận chế độ đa đảng, vì vậy người dân càng đòi hỏi ở Đảng và Đảng cũng tự đòi hỏi mình rất nhiều. Đảng lãnh đạo toàn bộ công việc của đất nước, của nhân dân và không có đa đảng, điều đó có nghĩa là Đảng càng phải ngang tầm, luôn luôn đổi mới theo xu thế cuộc sống của nước ta gắn với xu thế biến hóa của thời đại; phải sáng suốt và kiên cường, vững bước trên con đường rất mới này (biết vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh), Đảng phải đoàn kết nội bộ, thống nhất ý chí và hành động đó là truyền thống của Đảng và một nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng. Vì lẽ đó, những nơi mất đoàn kết cần kiên trì phấn đấu và với sự giúp đỡ của các cơ quan có thẩm quyền ở trung ương, ra sức khắc phục hiện tượng đáng chê trách này. Đảng phải là lực lượng chính trị thực hiện sự đoàn kết và hòa hợp các tầng lớp nhân dân, các dân tộc và người Việt Nam ở nước ngoài.

Bây giờ, tôi nói về đội ngũ cán bộ của Đảng và đội ngũ những người thừa kế. Cách mạng, nhất là cách mạng xã hội chủ nghĩa, là một sự đổi mới không ngừng, đòi hỏi phải chăm lo đội ngũ cán bộ của Đảng và đội ngũ những người thừa kế. Đây là một chủ trương Đảng ta đã đề ra, và đã từng bước, từng phần thực hiện. Giờ đây, trước xu thế đổi mới, phải có cách nhìn mới, quan điểm mới, cách làm mới. Điều này phải được quán triệt trong kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận. Đây là việc lớn, trước mắt và lâu dài của sự nghiệp cách mạng, và là chức năng của những cơ quan có thẩm quyền của Đảng.

Tôi nghĩ rằng, và đây cũng là ý nghĩ của mọi người, chúng ta phải biết chọn người, chọn những người có phẩm chất và có năng lực, chọn những người đáng tin cậy để giao phó mọi công việc cần đến những người như vậy. Đồng thời, cũng phải chọn những người có đủ tiêu chuẩn kể trên để tra cứu, xét xử công minh và nghiêm khắc những kẻ và những vụ, việc sai trái và tội lỗi.

Trong cơ chế thị trường, nền kinh tế gồm nhiều thành phần, mở rộng quan hệ với nước ngoài, hơn bao giờ hết cần đặc biệt coi trọng công tác cán bộ: chọn lọc, đào tạo và thử thách đội ngũ cán bộ có khả năng đảm đương biết bao công tác quan trọng và phức tạp ở các ngành, các cấp.

Hiện nay, trong hệ thống chính trị nước ta, bao gồm tổ chức của Đảng, của Nhà nước (kể cả an ninh và quốc phòng), của các đoàn thể quần chúng, chúng ta có đông đảo những con người đã qua sự hoạt động và đào tạo ở mọi miền đất nước, đã vượt khó khăn và thử thách, đã lớn lên trong quá trình đổi mới, rất nhiều người đã tỏ rõ phẩm chất và tài năng, tuổi đời trên dưới 35. Đó là những người tràn đầy sức sống và hứa hẹn. Phải chăng đội ngũ những người thừa kế sẽ

xuất hiện và được chọn từ vườn ươm quý báu này. Tất nhiên, còn phải đào tạo có hệ thống qua những trường, những lớp, nhằm những ngành, nghề mà chúng ta cần, trước mắt, trong những năm sắp tới, và lâu dài hơn nữa. Tôi hoàn toàn tin tưởng về khả năng đầy triển vọng của con người Việt Nam ta. Tất cả tùy thuộc ở các cơ quan có thẩm quyền kể từ bây giờ chuẩn bị đội ngũ những người thay thế, nhằm bảo đảm vững chắc việc kế tục và vươn lên của cách mạng.

Trẻ hóa Đảng, đây là một trong những vấn đề lớn nhất của Đảng hiện nay. Mọi người chúng ta đều biết một hiện tượng khá phổ biến, và tự nó nói lên tất cả: tuổi đời của đảng viên ngày càng cao, bình quân trên 42, nhiều nơi còn cao hơn nữa. Có nơi chi bộ toàn là những đồng chí trên 60 tuổi. Tình trạng này đã diễn ra từ mấy năm nay, nhưng ít được chú ý đúng mức.

Trừ một đôi trường hợp đặc biệt, còn thì tuổi trẻ không thích vào Đảng, đồng thời thanh niên cũng không hào hứng vào Đoàn. Vì sao vậy? Lời giải đáp bắt đầu từ chỗ Đảng ta, Nhà nước ta và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chưa chú ý đầy đủ đến tuổi trẻ, chưa chăm lo giải quyết thiết thực các vấn đề của tuổi trẻ, chưa coi trọng đúng mức sự nghiệp giáo dục tuổi trẻ.

Đảng ta đã định nghĩa rất đúng rằng: "Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng, kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh" (Điều lệ Đảng). Nói như trên có nghĩa là chúng ta phải đến với thanh niên và tuổi trẻ, đến với tấm lòng cởi mở, tin cậy, đem lại những điều kiện, phương tiện và cơ hội khuyến khích thanh niên và tuổi trẻ tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội, văn hóa, v.v. với những hình thức phong phú và đa dạng, phù hợp với sở

thích, sở trường, phát huy được tiềm năng của thanh niên và tuổi trẻ, đem lại lợi ích thiết thực nhiều mặt cho anh chị em. Từ đó, dần dần thanh niên có ý thức, tự giác tham gia Đoàn, thanh niên và tuổi trẻ hướng về Đảng với những tư tưởng và tình cảm đẹp đẽ như trước đây.

Chúng ta còn nhớ trong hai cuộc kháng chiến, các thế hệ trẻ là biểu tượng của lòng yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cứu nước. Những thế hệ trẻ ngày nay cũng cùng một dòng máu của dân tộc Việt Nam, cùng được nuôi dưỡng bằng nguồn sữa của bà mẹ Tổ quốc Việt Nam. Cố nhiên, tình hình ngày nay đã khác trước nhiều, và đang chuyển hướng, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế và xã hội của nước ta, tác động đến mọi tầng lớp nhân dân, đến mọi gia đình, đặc biệt rõ rệt ở đô thị.

Đảng ta và Nhà nước ta càng phải quan tâm đầy đủ, sâu sắc đến toàn bộ tình trạng này, từ đó rút ra những kết luận đưa đến chính sách, biện pháp và tổ chức thích hợp đối với tuổi trẻ. Chính sách và biện pháp này phải được quán triệt trong chương trình hành động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng các tổ chức quần chúng do Đoàn hướng dẫn. Đồng thời, các tổ chức của Đảng và của Đoàn Thanh niên ở cơ sở, nơi trực tiếp với thanh niên và tuổi trẻ, phải cố gắng hết sức để hoạt động có hiệu quả, có quan hệ rộng rãi, đa dạng và bổ ích với thanh niên và tuổi trẻ, góp phần hướng dẫn thanh niên và tuổi trẻ vào con đường đã trình bày trên đây.

Theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Trung ương Đảng, các cấp, các ngành đều đang phấn đấu với ý thức kiên trì để từ nay đến năm 1995 đạt những mục tiêu đã đề ra về tư tưởng, chính trị, tổ chức, về công tác cán bộ, đảng viên, về các cơ sở đảng. Mọi người chúng ta mong rằng những hoạt

động này được cơ quan lãnh đạo của Đảng thường xuyên theo dõi và kiểm tra chặt chẽ, mang lại những kết quả tốt, làm cho Đảng ta thực sự có bước chỉnh đốn và đổi mới, phát huy tác dụng trong toàn bộ hoạt động của Đảng, đáp ứng nguyện vọng của dân và lợi ích của sự nghiệp cách mạng.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được về các mặt trong xu thế đổi mới, các ngành, các cấp từ trên xuống dưới cần tổ chức việc đúc kết những kinh nghiệm, nhất là những kinh nghiệm có tính chất điển hình ở từng lĩnh vực, ở từng địa phương, nhằm phát huy những tiềm lực rất lớn, nhất là tiềm lực con người, đồng thời bài trừ những tệ nạn như đã nói ở trên, từ đó mà sớm ổn định và phát triển đất nước ngày càng nhanh. Đây là phương hướng để Đảng ta phấn đấu ngang tầm sứ mạng vĩ đại của mình.

Đảng và Nhà nước là kiến trúc sư của sự nghiệp dân giàu, nước mạnh

Bây giờ, tôi cùng bạn đọc bàn về đề tài Đảng và Nhà nước là kiến trúc sư của công trình dân giàu, nước mạnh khắp các miền đất nước.

Dân giàu, nước mạnh vừa là mục đích, vừa là nội dung phát triển kinh tế. Suy đến cùng, phát triển kinh tế là làm giàu, giàu nghĩa là có "của ăn, của để", nói rõ hơn là làm ra của cải không những đủ ăn tiêu mà còn có đủ để tích luỹ mở rộng tái sản xuất, nâng cao đời sống của nhân dân. Điều này đúng với mỗi người, mỗi đơn vị kinh tế và cũng đúng với cả một quốc gia.

Trước hết hãy nói về dân giàu. Ở đây tôi cần nói thêm điều mà trên kia đã nói, dân giàu tức là mọi người dân đều giàu về của cải vật chất, đồng thời cũng nhìn rộng ra đời sống văn hóa, tinh thần. Tất nhiên có người giàu trước, người giàu sau,

người giàu nhiều, người giàu ít. Dân giàu quyết không phải chỉ một số người giàu, càng không phải một giai cấp giàu, trong lúc đó số người nghèo khổ ngày càng tăng lên. Nhân dân Việt Nam ta quyết không thể chấp nhận một xu thế đưa đến tình trạng bất công cực kỳ nguy hiểm như vậy.

Có dân giàu mới có nước mạnh, mọi người dân đều giàu thì nước càng mạnh, mạnh về kinh tế và về các mặt khác. Đây là sức mạnh của mỗi người dân và của cộng đồng, sức mạnh đoàn kết và phấn đấu nhằm bảo vệ thành quả lao động của mình, bảo vệ Tổ quốc và dân tộc, bảo vệ quá khứ, hiện tại và tương lai.

Là kiến trúc sư của sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, Đảng và Nhà nước ta phải tạo môi trường và điều kiện thuận lợi, bảo đảm khả năng làm giàu theo pháp luật, khuyến khích và hướng dẫn mọi người, mọi gia đình, mọi đơn vị kinh tế, mọi địa phương khai thác các tiềm lực và lợi thế về sức lao động, vốn và điều kiện tự nhiên, nhằm tiến lên làm giàu cho mình và cho đất nước.

Luận về đề tài này, tôi bắt đầu từ nông nghiệp toàn diện (nông, lâm, ngư), bắt đầu từ nông thôn, bao quát phần rất lớn đất đai và đang thu hút phần rất lớn lực lượng lao động cả nước. Tôi vui mừng nói ngay rằng chính sách mới của Đảng về đất đai, về người nông dân và nông thôn đã và đang đem lại những đổi mới phải nói là kỳ diệu chỉ trong khoảng mấy năm. Hầu như khắp nơi từ Bắc vào Nam, từ núi rừng đến vùng biển, chúng ta đang chứng kiến phong trào những nông hộ sản xuất giỏi: làm lúa giỏi, làm vườn giỏi, làm cây công nghiệp giỏi, đánh cá giỏi, chăn nuôi giỏi, vận dụng giỏi phương thức VAC... Có những nơi chẳng những có hộ sản xuất giỏi, mà có cả hợp tác xã sản xuất, kinh doanh giỏi.

Phong trào này đang và sẽ làm xuất hiện những hộ thu nhập hằng năm mấy chục triệu đồng. Đây là hướng dân làm giàu lành mạnh, đáng khuyến khích. Tuy vậy, trong nông thôn còn nhiều người nghèo, không phải ai cũng biết làm giàu và trở nên giàu được (bởi nhiều nguyên nhân) và đã xảy ra hiện tượng phân hóa giàu, nghèo, hiện tượng tranh chấp đất đai, hai hiện tượng này đều rất đáng quan tâm. Điều đáng vui mừng là trong số những người trở nên giàu có, không ít người không chỉ chăm lo cho mình và gia đình, mà còn chú ý giúp đỡ người khác, trước hết là những hộ đang gặp khó khăn, túng thiếu, bằng nhiều cách, chủ yếu là giúp cho người ta những hiểu biết và phương tiện để tự vươn lên, từ bàn tay và khối óc của mình làm ra của cải. Phong trào bắt đầu như vậy là tốt. Cần tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm sáng tạo ở từng nơi, từng vùng, từng loại ngành, nghề, để tiếp tục đưa sự nghiệp phát triển nông nghiệp toàn diện và xây dựng nông thôn mới tiến lên một bước lớn hơn.

Với những thành tựu đầy hứa hẹn vừa trình bày trên đây, ở đồng bằng chúng ta có bàn đạp, có đòn bẩy để tiến quân lên trung du và miền núi, nơi đất đai còn nhiều, có thể nhiều hơn, rộng hơn, có chỗ màu mỡ không kém ở đồng bằng. Nhà nước ta đang thực hiện một chương trình rộng lớn đầy triển vọng theo hướng này. Và ở nhiều địa phương, bắt đầu có xu hướng ngày càng mạnh mẽ, động viên những nông hộ giàu lao động, có kinh nghiệm và nhiệt tình, với sự giúp đỡ của Nhà nước ở địa phương và trung ương, khai phá những gò đồi, những thung lũng có điều kiện thuận lợi, theo phương châm lấy ngắn nuôi dài, thu hút thêm nhiều lao động lên trung du và miền núi.

Tôi muốn nói ngay điều mà lòng tôi hằng tâm tư. Đó là điều mà Đảng ta đã nói từ lâu, nhưng đến nay vẫn chưa làm được bao nhiêu: "Đưa đồng bào miền ngược tiến kịp đồng bào

miền xuôi". Hiện nay, chúng ta có cơ hội để làm và phải làm điều rất quan trọng này. Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng nước ta là một nước có nhiều dân tộc, và điều đáng nhớ hơn nữa là đồng bào các dân tộc ít người, phần lớn ở các vùng trung du và miền núi, đã có những cống hiến quý báu vô song trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước xa xưa và gần đây. Ngày nay, nói dân giàu, nước mạnh cũng tức là hướng dẫn và hỗ trợ cho đồng bào các dân tộc ít người phát huy các lợi thế to lớn của từng địa phương để làm giàu, góp phần vào sức mạnh của cả nước.

Phát triển nông nghiệp toàn diện và xây dựng nông thôn mới phải gắn nông nghiệp với công nghiệp, trước hết là công nghiệp chế biến, làm cho sản phẩm thô từ các ngành trồng trọt và chăn nuôi qua chế biến trở thành sản phẩm ngày càng tinh, có giá trị hàng hóa ngày càng cao theo đòi hỏi của thị trường trong nước và nước ngoài. Gắn nông nghiệp với công nghiệp đòi hỏi bức xúc từng bước biến lao động thủ công thành lao động cơ giới trong các khâu của dây chuyền sản xuất và chế biến. Đồng thời phải chú trọng phát triển tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, nhằm giải quyết lao động dôi thừa.

Ngày nay, lúc công nghệ sinh học trở thành một mũi nhọn đang đem lại những hiệu quả phải nói là thần kỳ ở nhiều nơi trên thế giới, thì ở nước ta, hiện tượng này cũng đang diễn ra, nhưng chỉ mới ở một số nơi có điều kiện thuận lợi, Nhà nước ta và các tổ chức Hội Nông dân phải có ý thức và biện pháp thiết thực nhằm đưa công nghệ sinh học vào quá trình phát triển nông nghiệp toàn diện, cố gắng mở rộng đến các vùng còn nghèo, không quên trung du và miền núi, quê hương các dân tộc ít người.

Như vậy, nông nghiệp với công nghiệp dần dần quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, và nói cho

cùng, trong tương lai có thể không xa, ở những nước đang phát triển, sản xuất nông nghiệp sẽ là một dạng của sản xuất công nghiệp, tuy đối tượng sản xuất khác nhau. Ở đây cũng như ở mọi lĩnh vực khác của nền kinh tế, khoa học và công nghệ dần dần sẽ là lực lượng sản xuất trực tiếp có hiệu quả nhất.

Việc phát triển nông nghiệp toàn diện, xây dựng nông thôn mới như nói ở trên, là "nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để ổn định tình hình kinh tế - xã hội" (Chiến lược). Đồng thời, nó cho phép giải quyết công ăn, việc làm cho người chưa có việc làm, nhất là thanh niên, từng bước, từng phần, một cách vững chắc, thành thị hóa nông thôn theo khả năng của từng nơi, giảm dần sự cách biệt giữa các vùng của đất nước, tránh được tình trạng nhiều người ở các vùng quê muốn bỏ quê hương táp vào thành phố, như đã từng diễn ra ở các nước phương Tây.

Về biển, nước ta có 3.000km bờ biển và vùng đặc quyền kinh tế biển rộng lớn, đồng thời có nhiều quần đảo thuộc chủ quyền của mình. Nước ta phải trở thành một nước có khả năng vươn ra đại dương, với những nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú mà con người chưa biết hết. Hiện nay, chúng ta đang bắt đầu khai thác dầu khí ở các vùng thuộc thềm lục địa, nhất là ở miền Nam. Còn đánh, bắt cá biển thì cũng mới ở những vùng ven bờ, chưa có phương tiện đi xa. Trong thời gian tới, chúng ta phải phát triển từng bước công tác nghiên cứu và khai thác tài nguyên thiên nhiên về biển. Nhìn về tương lai, trong lúc tài nguyên thiên nhiên trên đất liền ngày càng cạn kiệt, thì biển cả với các đại dương là nguồn giàu những tài nguyên thiên nhiên có khả năng cung cấp cho con người không biết bao nhiêu sản phẩm quý giá mà các nước lớn đang giành

nhau khá kịch liệt. Tóm lại, đây là một hướng ngày càng có tầm quan trọng đối với nước ta.

Môi trường là vấn đề cực kỳ bức xúc trong tình hình hiện nay, đồng thời là vấn đề sống còn về tương lai của cả loài người.

Môi trường thiên nhiên có tác dụng ngày càng to lớn và thiết thực đối với cuộc sống của mỗi nước và của cả hành tinh chúng ta, do đó, mọi người phải có ý thức đầy đủ và sâu sắc bảo vệ môi trường thiên nhiên, vì cuộc sống lành mạnh và tươi vui của con người. Tuy nước ta chưa phải là nước công nghiệp phát triển, vậy mà môi trường thiên nhiên ở nhiều nơi, nhất là ở thành phố, đã bị ô nhiễm, có nơi đã bị ô nhiễm nghiêm trọng. Gần đây, Nhà nước ta đã tính tới việc nghiên cứu và ban hành một đạo luật về bảo vệ môi trường thiên nhiên. Đây là việc đáng làm càng sớm càng tốt, đồng thời một cơ quan của Nhà nước chuyên trách loại công việc cực kỳ trọng yếu này đã được thành lập.

Nhân đây, tôi muốn nhấn mạnh về trồng cây, gây rừng.

Nước ta bị liệt vào số những nước mà nạn phá rừng đang diễn ra tệ hại nhất. Phải chăng chúng ta cần phấn đấu làm cho đất nước này trở thành quê hương xanh tươi của một dân tộc văn hiến, hay là chúng ta để cho một số người mất hết lương tri biến quê hương của Hồ Chí Minh dần dần trở thành một sa mạc? Với tất cả lòng dũng cảm và trí thông minh, chúng ta tiếp tục cuộc đấu tranh vì một cuộc sống ngày càng tươi đẹp cho mọi người, trước hết giàu cây xanh và bóng mát.

Trong những năm tới, việc phủ xanh bằng cây lấy gỗ, cây công nghiệp và các loại cây khác cần 10 triệu hécta đất trống, đồi trọc là một nhiệm vụ rất quan trọng, không những để khôi phục và bảo vệ môi trường, mà còn có tác dụng to lớn giải quyết việc làm, cải thiện đời sống, tạo bước phát triển mới về kinh tế, xã hội ở trung du và miền núi. Đây cũng là

một khả năng rất hiện thực khi chính sách giao đất, giao rừng đã được thể chế hóa, vấn đề lương thực đã được giải quyết và nguồn lao động dồi dào có thể kết hợp tốt với nguồn vốn huy động trong nước và tranh thủ từ bên ngoài, để khai thác thế mạnh của vùng đất này.

Bây giờ, tôi nói đến các đô thị và thành phố. Nước ta không phải là một nước tư bản chủ nghĩa phát triển tự phát, cho nên đô thị và thành phố ở nước ta chưa bành trướng đến mức nguy hiểm như nhiều nước khác. Tình hình này, nhìn một cách tổng quát, với tất cả cái lợi và cái hại của nó, thì có thể là một điều có phần may mắn hơn là một tai họa. Tính gộp lại, hiện nay số dân các đô thị và các thành phố lớn, nhỏ ở nước ta là hơn 13 triệu, so với tổng số dân, bằng khoảng 20%. Sắp tới, số dân cả nước còn tiếp tục tăng theo mức độ được khống chế chặt chẽ hơn. Tỷ lệ số dân thành thị trong tổng số dân cư sẽ tăng dần trong quá trình công nghiệp hóa, song chúng ta không chủ trương tập trung dân quá đông vào các thành phố lớn, mà phát triển nhiều trung tâm vừa và nhỏ, phân bố trên khắp các vùng. Đó là một sự cân đối hợp lý, thuận lợi cho việc từng bước hoàn thiện cơ cấu kinh tế, bố trí lực lượng sản xuất và lực lượng dân cư hài hòa trên địa bàn cả nước.

Về kinh tế, đô thị và thành phố là địa bàn của các ngành công nghiệp, từ công nghiệp nặng đến công nghiệp hàng tiêu dùng. Nước ta phải chăm lo phát triển các ngành công nghiệp nặng không thể thiếu được, làm xương sống cho nền kinh tế quốc dân, như các ngành năng lượng, giao thông, viễn thông, cơ khí chế tạo, luyện kim, hóa chất, các loại vật liệu, v.v.. Đồng thời, phải chăm lo phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ngày càng phong phú cho nhân dân.

Công nghiệp nước ta cần rất coi trọng xuất khẩu, và cùng với các mặt hàng nông nghiệp đã nói ở trên, phải phát triển khả năng xuất khẩu của nước ta về lượng và chất mạnh mẽ và vững chắc.

Công nghiệp nước ta, trước mắt cũng như lâu dài, cần rất coi trọng các xí nghiệp vừa và nhỏ, với thiết bị và công nghệ hiện đại.

Đô thị và thành phố là những trung tâm phát triển khoa học và kỹ thuật, văn học và nghệ thuật, giáo dục và đào tạo. Điều đó có nghĩa là các ngành này đều dựa vào những trung tâm ở thành phố để phát triển hệ thống của mình một cách hợp lý trên địa bàn cả nước.

Đảng ta và Nhà nước ta phải có ý thức đầy đủ hơn về tính quyết định của sự phát triển khoa học và công nghệ, phải đầu tư số vốn cần thiết cho sự nghiệp này. Tương lai gần và xa của đất nước tùy thuộc một phần quan trọng ở hướng này. Phải từ đây mà cất cánh, làm nên cơ đồ.

Đô thị và thành phố là địa bàn chính quan hệ với nước ngoài. Những năm gần đây, chúng ta ngày càng mở rộng quan hệ về nhiều mặt giữa nước ta và các nước khác. Quan hệ đối ngoại về kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật đã có những thành tựu bước đầu đầy hứa hẹn, bởi lẽ chúng ta có những ưu thế khá hấp dẫn đối với người nước ngoài. Song khả năng và tiềm lực là một chuyện, còn hiện thực và hiệu quả là một chuyện khác.

Ở đây, chúng ta phải thấy hai mặt của một chủ trương và của việc thực hiện nó, thấy cái lợi và cái bất lợi. Nói như vậy, không phải để do dự, rụt rè, mà là để kiên quyết mở rộng hợp tác theo hướng đa phương và đa dạng, thực sự bình đẳng, mọi bên cùng có lợi, bảo vệ chủ quyền dân tộc, lợi ích quốc gia, danh dự và phẩm chất của con người Việt Nam ta.

Phải cảnh giác, đề phòng mọi sơ hở, kiên trì phấn đấu để tích lũy hiểu biết, kinh nghiệm và tài năng trong cái nghề làm ăn với nước ngoài mà chúng ta rất cần. Điều cơ bản nhất là luôn luôn giữ vững ý thức và cách làm dựa vào sức mình là chính. Việc tranh thủ các nguồn lực bên ngoài cũng nhằm bổ sung và phát huy sức mạnh bên trong. Càng khơi dậy và phát huy sức của mình tốt chừng nào thì càng tăng uy tín và sức hấp dẫn chừng ấy trong việc mở rộng hợp tác quốc tế. Ở đây cũng như ở các lĩnh vực khác, nhân tố chủ yếu nhất là con người. Phải chọn những con người có bản lĩnh, có phẩm chất, còn tài năng thì có thể tin tưởng ở con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam ta.

Nền sản xuất, gắn với đời sống vật chất, đời sống văn hóa và tinh thần của dân cư, cần được phân bố hài hòa trên địa bàn cả nước, theo quy hoạch chung và quy hoạch từng vùng, từ lớn đến nhỏ, từ thôn xóm trong nông thôn đến phố phường trong thành phố, ở đồng bằng cũng như ở trung du và miền núi. Quy hoạch này bao gồm khu vực sản xuất và khu vực dân cư, với những kiến trúc hạ tầng mà chúng ta đang thiếu, như hệ thống giao thông vận tải, thông tin liên lạc; hệ thống các công trình thuỷ lợi; hệ thống điện lực; hệ thống các trường phổ thông, dạy nghề, cao đẳng; hệ thống các bệnh viện, bệnh xá, v.v. nhằm gắn nông thôn với thành thị, gắn lao động thể lực với lao động trí lực. Làm như vậy, chúng ta phát triển kinh tế hàng hóa lên một bước mới, đồng thời tăng cường trận địa an ninh và quốc phòng khắp các miền đất nước, chú trọng những vùng xung yếu. Ngay từ bây giờ, chúng ta phải thấy tầm quan trọng trước mắt và lâu dài của cả một quá trình đòi hỏi nhiều công sức của rất nhiều người, đúng là Nhà nước và nhân dân cùng làm, như chúng ta thường nói.

Để cuộc sống ngày càng được cải thiện cho mọi người, chúng ta phải luôn luôn nhớ lời dạy của Bác Hồ: thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Một cuộc sống như vậy có sức hấp dẫn, đem lại lòng hăng say trong sản xuất và trong mọi hoạt động của từng người và của cả cộng đồng từ nhỏ đến lớn. Mảnh đất nào, bất cứ ở đâu, cũng là của quê hương, Tổ quốc. Sức lao động của con người, dần dần sẽ làm cho nó giàu và đẹp.

Trên đây, tôi phác họa bức tranh của công cuộc dân giàu, nước mạnh theo trình tự mà bạn đọc đã thấy rõ. Ý lớn của tôi là phải phân bố lực lượng sản xuất vật chất và lực lượng lao động, bao gồm lao động thể lực và lao động trí lực, một cách cân đối trên địa bàn cả nước. Quan điểm cân đối ở đây không phải là đồng đều, mà có tính tới tầm quan trọng khác nhau giữa các vùng, nhằm hiệu quả cao nhất về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của từng vùng và của cả nước. Chiến lược đến năm 2000 đã xác định các địa bàn kinh tế trọng điểm có vai trò trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật, là đầu mối kinh tế đối ngoại, phải phát triển nhanh hơn để thúc đẩy, lôi kéo và hỗ trợ các vùng khác phát triển. Các trọng điểm này là của cả nước, vì cả nước.

Định hướng nêu trên chỉ có thể đi vào cuộc sống bằng một cơ chế khuyến khích mạnh mẽ tiết kiệm, tiết kiệm trong sản xuất, tiết kiệm trong tiêu dùng để đầu tư phát triển nền kinh tế quốc dân.

Chức năng quản lý rất quan trọng của Nhà nước ta là ban hành và thực hiện mọi chính sách, mọi biện pháp, chủ yếu về tài chính và tiền tệ, tạo môi trường ổn định và thuận lợi, khuyến khích các nhà doanh nghiệp và nhân dân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Từ đó mà nhanh chóng thoát ra khỏi tình trạng thu nhập quốc dân sản xuất chỉ đủ cho tiêu dùng, thu ngân sách trong nước chỉ đủ trang trải các

khoản chi thường xuyên, chuyển sang một nền kinh tế tạo được tích luỹ bên trong ngày càng lớn, một cơ cấu ngân sách, có nguồn thu trong nước đáp ứng được ngày càng nhiều nhu cầu chi phát triển. Đây là một hướng quan trọng để phát triển nền kinh tế quốc dân và mở rộng hợp tác kinh tế với nước ngoài.

Đảng ta phấn đấu tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội theo bản sắc Việt Nam

Sự nghiệp dân giàu, nước mạnh là bước đường tiến lên xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa theo bản sắc Việt Nam. Đây là phương hướng, là ý nguyện, là mục tiêu mà Hồ Chí Minh, Đảng ta, nhân dân ta đã lựa chọn. Đối với con người Việt Nam ta, từ những năm 20 của thế kỷ này, ý chí độc lập dân tộc gắn liền với ý chí xã hội chủ nghĩa.

Như nhiều bạn đọc đã biết, vấn đề "Con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta" là một đề tài được giao cho một số cơ quan lý luận nghiên cứu, cũng như "Tư tưởng Hồ Chí Minh". Hai đề tài này có liên quan mật thiết với nhau và việc nghiên cứu phải có sự phối hợp giữa các cơ quan hữu quan.

Ở đây, tôi muốn nhắc lại một lần nữa với bạn đọc một câu của Mác vào những năm cuối đời mà tôi rất thích thú: Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân và nhân dân lao động không có sứ mệnh thực hiện một lý tưởng nào có sẵn, mà chỉ làm công việc giải phóng những nhân tố của xã hội mới do xã hội cũ đang mang trong lòng nó. Câu nói này càng làm chúng ta thấy rõ quan điểm nhất quán của Mác và Ăngghen về chủ nghĩa xã hội khoa học vào những thập kỷ cuối thế kỷ XIX ở những nước tư bản chủ nghĩa phát triển.

Còn Lênin thì sao? Khác với Mác và Ăngghen là những người chỉ có thể vạch ra những phương hướng cơ bản của chủ

nghĩa xã hội khoa học, Lênin là người cùng với Đảng Bônsêvích lãnh đạo sự nghiệp bước đầu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước Nga sau thành công của Cách mạng Tháng Mười.

Vậy Lênin đã nghĩ gì về chủ nghĩa xã hội ở nước Nga lúc bấy giờ? Hướng suy nghĩ chủ yếu của Lênin là phải trải qua quá trình thực hiện một chính sách kinh tế mới, bao gồm mấy điều then chốt: đề cao vị trí và tác dụng của thương mại, tức là làm kinh tế thị trường; phát triển chủ nghĩa tư bản Nhà nước; mở rộng quan hệ kinh tế với các nước tư bản. Đó là tiền đề để tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Như trên tôi đã nói, rất tiếc là chính sách kinh tế mới của Lênin không được quán triệt và thực hiện bởi những người lãnh đạo tiếp theo.

Xây dựng một xã hội mới, lại là một xã hội xã hội chủ nghĩa, là một công trình rất khó khăn và phức tạp, càng khó khăn, phức tạp ở một nước chậm phát triển như nước ta, đòi hỏi suy nghĩ, nghiên cứu, luôn luôn đối chiếu với thực tiễn và thực tiễn ở đây chính là tâm tư, nguyện vọng và đòi hỏi của các tầng lớp nhân dân. Vậy là chúng ta trở lại quan điểm ý Đảng, lòng dân, lòng dân, ý Đảng phải gặp nhau, và theo tôi nghĩ, đó là chứng minh đáng tin cậy nhất về sự sáng suốt của một Đảng lãnh đạo.

Ý Đảng là gì? Nói một cách cơ bản và bao quát, ý Đảng là trí tuệ của dân tộc và tinh hoa của thời đại. Điều này lại gợi trong tâm trí mọi người chúng ta hình ảnh của Hồ Chí Minh, người thành lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta. Sau khi qua đời, Người để lại cho Đảng, cho dân tộc di sản là tư tưởng Hồ Chí Minh, sự thể hiện đẹp đẽ và đầy đủ của trí tuệ Việt Nam gắn liền với tinh hoa của thời đại.

Trí tuệ của dân tộc là gì? Nói một cách cơ bản và khái quát, trí tuệ của dân tộc Việt Nam là bản lĩnh, là khí phách của dân tộc và con người Việt Nam, là trí thông minh và tài năng sáng tạo để vượt mọi khó khăn, giành thắng lợi trong từng giai đoạn khác nhau của lịch sử. Trí tuệ của dân tộc Việt Nam đồng thời là đức tính quý báu nhạy cảm với những cái hay, cái mới, cái tinh hoa của thời đại, mà dân tộc ta rất cần.

Tinh hoa của thời đại là gì? Đối với chúng ta, tinh hoa thời đại trước hết là học thuyết Mác - Lênin, ánh sáng soi đường cách mạng của dân tộc. Ngày nay, đó còn là những gì chúng ta có thể vận dụng được từ chủ nghĩa tư bản, nhất là trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, khoa học và công nghệ.

Đảng ta là người tiêu biểu trí tuệ của dân tộc, nghĩa là Đảng ta là người phát huy và vận dụng mọi tài năng của dân tộc, bao gồm mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, đối ngoại.

Dân tộc Việt Nam ta là một dân tộc có truyền thống văn hiến. Có thể nói đây là sợi chỉ đỏ xuyên qua toàn bộ lịch sử nước ta, từ các nhà văn hóa lớn đến dân gian. Chúng ta đứng trước một kho tàng quý báu, mà các ngành khoa học xã hội nước ta cần khai thác nhằm góp vào xu thế đổi mới hiện nay của đất nước và giáo dục thế hệ trẻ.

Trở lại công trình nghiên cứu con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội theo bản sắc Việt Nam, trên đây tôi vừa gợi ra một số suy nghĩ nhằm tiếp cận, hướng tới một giải pháp.

Đây là đề tài mới và phức tạp, và Đảng ta muốn tìm con đường thích hợp nhất đối với nước ta và con người Việt Nam ta. Càng có nhiều người suy nghĩ về các khía cạnh khác nhau, có khi trái ngược nhau, càng nảy ra nhiều ý kiến, nhiều cách tiếp cận, cuộc thảo luận, tranh luận càng phong phú và bổ ích, đến lúc đề ra phương án thì không chỉ có một

mà có thể có nhiều phương án, cho phép lựa chọn phương án thích hợp nhất.

Tóm lại, nghiên cứu những vấn đề lý luận như trên đã nói thật là cần thiết, bởi không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng. Tuy nhiên, ngược lại lý luận phải xuất phát từ thực tiễn. Thoát ly thực tiễn, thoát ly cuộc sống, thoát ly xu thế đổi mới của nước ta và diễn biến của thời đại, nhất là thoát ly tâm tư, nguyện vọng và đòi hỏi của người dân, thì lý luận chỉ là không tưởng.

Thực tiễn Việt Nam ngày nay là thực tiễn của dân tộc ta theo đường lối của Đảng, phấn đấu tiến lên dân giàu, nước mạnh, cái cầu đưa đến sự hình thành xã hội xã hội chủ nghĩa theo bản sắc Việt Nam.

Đảng ta đã thấy hướng đúng. Từ hướng đúng đó, chúng ta vươn lên trong xu thế đổi mới, ngày càng có năng lực, có hiệu quả trên con đường đi tới đích.

IV- HỒ CHÍ MINH VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM

Đây là chương cuối của cuốn sách, chương kết thúc cuốn sách, và đồng thời nếu làm được, thì cũng là chương mở ra tầm nhìn mới đối với con người Việt Nam.

Tôi sẽ lần lượt trình bày ba điểm: Hồ Chí Minh, con người; Hồ Chí Minh và con người; thông điệp của Hồ Chí Minh.

Bắt đầu, chúng ta bàn về **Hồ Chí Minh, con người**.

Trong những cuốn sách trước, nói đông nói tây, nói xưa nói nay, nói Việt Nam và thời đại, v.v. bất cứ luận về vấn đề gì, điểm xuất phát cũng như điểm đi tới của tôi cuối cùng chỉ là một: Hồ Chí Minh, con người tìm đường giải phóng con người, con người ở nước ta và con người ở nước khác.

Vậy Hồ Chí Minh, con người là một câu hỏi, là một vấn đề, mà giờ đây chúng ta phải phân tích và giải thích vấn đề đó.

Ở đây, một bước tôi trình bày cách nhìn của tôi, và bạn đọc có thể có cách nhìn khác, có thể thấy cái mới, cái độc đáo, làm phong phú thêm cách nhìn và cách hiểu, đó là điều bình thường. Đối với những nhân vật lịch sử đã có những cống hiến lớn và rất lớn cho đời, đời mình và đời sau, người đời còn nhớ mãi, ở nước ta có phong tục dựng miếu để thờ, còn trong giới học giả thì từ đời này đến đời khác, ở nước này đến nước khác, người ta vẫn còn tìm thấy đề tài mới để nghiên cứu.

Hồ Chí Minh, con người, theo ý tôi, đó là một con người bình thường như mọi con người Việt Nam khác ở nước ta, đồng thời đó là con người rất người, nghĩa là rất giàu tình người, chất người, của người Việt Nam cũng như của người các nước khác. Tất nhiên, sự hình thành con người Hồ Chí Minh là một quá trình trải dài suốt đời hoạt động của Hồ Chí Minh. Về tư tưởng Hồ Chí Minh, tôi có nói đó là sự kết hợp hài hòa giữa ba nguồn: truyền thống dân tộc Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin và thành quả nhiều học thuyết xưa nay ở Đông Tây. Tư tưởng Hồ Chí Minh nói gộp lại, đó là tư tưởng, tình cảm, đạo đức, phẩm chất và phong cách, tất cả trở thành con người Hồ Chí Minh, biểu hiện trong mọi cử chỉ và hành động, lời nói và việc làm, ứng xử trong mọi tình huống.

Lúc nói về Hồ Chí Minh, con người, điều trước tiên và cũng là điều chủ yếu cần làm nổi bật, đó là Hồ Chí Minh là một con người cách mạng, một chiến sĩ cách mạng, một nhà lãnh đạo cách mạng. Đối với Hồ Chí Minh, cách mạng là lẽ sống, và cách mạng là giải phóng con người, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội. Đó là một sự nghiệp cực kỳ gian khổ và lâu dài, và vì vậy nó phải là sự nghiệp của con người, do con người và vì con người, không phải của con người riêng rẽ

mà của cả cộng đồng con người, của dân tộc, của dân tộc Việt Nam ta cũng như của các dân tộc khác trên thế giới.

Những kỷ niệm sâu sắc mà Bác Hồ để lại trong tâm trí của tôi rất nhiều, rất đa dạng và phong phú, và những kỷ niệm đó đã được tôi nhắc đến trong những cuốn sách trước cũng như trong cuốn sách này. Còn ở đây, trong câu chuyện chúng ta đang nói với nhau về Hồ Chí Minh, con người, thì tôi có hai điều phải làm sáng tỏ:

Một là, Hồ Chí Minh là một con người rất người như trên đã trình bày, hai là, Hồ Chí Minh là một con người rất tin ở con người. Đây là một lòng tin bắt nguồn từ sự hiểu biết sâu rộng của Hồ Chí Minh về lịch sử dân tộc Việt Nam, cũng như về lịch sử của nhiều dân tộc khác trên thế giới; lòng tin đó cũng bắt nguồn từ sự tiếp xúc với con người hằng ngày, sự hoạt động đa dạng của Hồ Chí Minh trong cộng đồng con người ở Việt Nam cũng như ở nhiều nước khác. Lòng tin đó là sự kết tinh những tư tưởng lớn của các bậc thầy: Mác, Ăngghen, Lênin, lòng tin đó là lòng tin sâu xa và mạnh mẽ ở nguồn tiềm lực về sự dũng cảm, trí thông minh và tài sáng tạo của con người và cộng đồng con người. Cách mạng là ánh sáng khơi dậy nguồn tiềm lực đó.

Ở Hồ Chí Minh, lòng tin con người, tức là tin ở sự nghiệp cách mạng giải phóng con người, gắn liền với sự nhạy cảm của Hồ Chí Minh đối với quá trình diễn biến của tình hình, nhất là trong biến cố lớn của lịch sử.

Dưới đây, tôi kể lại một đôi mẩu chuyện giàu ý nghĩa. Trong thời gian ở Cao Bằng, lúc diễn ra cuộc chiến tranh ác liệt giữa quân đội Đức và quân đội Xôviết, Bác thường nói với tôi: "Cuối cùng, thế nào quân đội Xôviết và các nước đồng minh cũng sẽ thắng ở phía Tây và phía Đông, đó sẽ là cơ hội của chúng ta". Đúng như vậy thật. Lịch sử diễn biến cách

mạng cả nước từ khi Việt Minh ra đời là một chứng minh hùng hồn. Mùa Hè năm 1945, từ trên rừng Việt Bắc, linh tính của Bác thúc giục phải chuẩn bị và tiến hành rất khẩn trương Đại hội quốc dân ở Tân Trào để phát lệnh Tổng khởi nghĩa và sau đó, về Hà Nội sớm, đón cao trào cách mạng đưa đến thành công của Cách mạng Tháng Tám, đưa đến *Tuyên ngôn độc lập* và sự ra đời của nước Việt Nam mới.

Một ví dụ khác: Tháng 4/1954, cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ đang ác liệt, tôi đến chào Bác trước khi đi Giơnevơ, Bác cho biết là sẽ có món quà quý tặng đoàn đại biểu của ta, và chiến thắng Điện Biên Phủ, món quà vô giá ấy, đã đến ngay chiều hôm trước ngày Hội nghị Giơnevơ khai mạc.

Ví dụ thứ ba: Trong bản thảo diễn văn nhân dịp kỷ niệm quốc khánh lần thứ 15 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 2/9/1960, Bác viết: "Toàn dân ta đoàn kết nhất trí, bền bỉ đấu tranh, thì chậm lắm là 15 năm nữa, Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất, Bắc Nam nhất định sẽ sum họp một nhà".

Còn có thể kể thêm nhiều ví dụ tương tự.

Hồ Chí Minh là con người có tầm nhìn xa, trông rộng lạ thường, rất nhạy cảm với mọi tình hình thuận và nghịch. Câu nói nổi tiếng của Bác: "Dĩ bất biến ứng vạn biến" là sự thể hiện của một trí tuệ uyên thâm gắn với lòng dũng cảm và tinh thần kiên trì sự nghiệp cách mạng, mặc dù mọi trở lực và thách thức.

Một đặc điểm nổi bật trong con người Hồ Chí Minh là con người của một lý tưởng, suốt đời phấn đấu quên mình vì lý tưởng. Trong lịch sử loài người, chỉ có những con người như vậy mới làm nên những sự nghiệp lớn. Đây cũng là một di sản mà Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc Việt Nam ta và con người Việt Nam ta.

Cuối cùng, về con người Hồ Chí Minh, tôi muốn nói đến một câu chuyện mà mọi người chúng ta đều biết và đều thấy ý nghĩa đẹp đẽ của nó. Trong quan hệ giữa Hồ Chí Minh với chúng tôi, cũng như quan hệ rộng rãi của Hồ Chí Minh với các tầng lớp nhân dân cả nước, quan hệ công tác cũng như quan hệ thân tình, chúng tôi và tất cả chúng ta có kiểu xưng hô mà Bác là người đề xướng: Tất cả chúng ta đều gọi Hồ Chí Minh bằng Bác. Và Bác gọi tất cả chúng ta bằng cô, chú, trừ một số vị lão thành nhân sĩ và tôn giáo thì Bác gọi bằng cụ. Kiểu xưng hô này là rất đẹp, rất hay, bản thân nó là tình cảm, là sự gần gũi và sự tin cậy, không có cách biệt về cương vị xã hội và tuổi tác. Đồng thời, kiểu xưng hô này, bởi Người đề xướng nó và chủ động dùng nó là Bác Hồ, cho nên không bao giờ nó kèm theo mảy may ý nghĩa gia trưởng, và kiểu sùng bái cá nhân. Tôi thấy đây cũng là một biểu hiện lạ lùng của phẩm chất và phong cách Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh và con người

Hồ Chí Minh đến với con người, con người Việt Nam cũng như con người nước khác, đó là điều tự nhiên, điều tất yếu. Hồ Chí Minh là nhà hoạt động cách mạng, và cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng. Đối với Hồ Chí Minh, đây là tư tưởng, là tình cảm, là lý luận và thực tiễn, quan điểm và phong cách.

Điều lạ lùng là ngay từ những năm 20, Hồ Chí Minh đã thấy khả năng cách mạng rộng lớn ở những nước thuộc địa lúc bấy giờ, và Hồ Chí Minh là người đầu tiên đề ra luận điểm cách mạng giải phóng ở các nước thuộc địa có thể diễn ra trước các nước tư bản chủ nghĩa phát triển. Đây cũng là chỗ gặp nhau giữa Hồ Chí Minh và Lênin.

Nguyễn Ái Quốc đã là một người như vậy lúc Người trở lại với dân tộc Việt Nam ta, bắt đầu từ những lớp học ở

Quảng Châu. Đến lúc Nguyễn Ái Quốc về nước năm 1941 ở Cao Bằng, thì đây là sự triển khai của một công trình nhằm động viên, tổ chức, giáo dục, chuẩn bị đón thời cơ phất ngọn cờ cách mạng. Trong những cuốn sách khác, nhiều lần tôi đã nói đi và nói lại sự chú trọng và tài năng phi thường của Nguyễn Ái Quốc, sau này là Hồ Chí Minh, về việc tổ chức những con người riêng lẻ thành những lực lượng cách mạng, vũ trang cho con người những mục tiêu cách mạng và từ đó mà làm nên thắng lợi. Thành công của cuộc Cách mạng Tháng Tám là kết quả của một cao trào cách mạng dấy lên bởi các tổ chức quần chúng, với sự ra đời của một Mặt trận rộng lớn bao gồm các thành phần xã hội, các tầng lớp nhân dân, có cái tên rất đúng, rất hay: Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

Tất nhiên, Hồ Chí Minh càng coi trọng tổ chức của Đảng, người lãnh đạo, người đi trước, người vạch đường dẫn lối đưa nhân dân vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, tiến lên giành thắng lợi.

Đến lúc phải đương đầu với cuộc kháng chiến chống kẻ địch mạnh hơn ta rất nhiều về các loại vũ khí và phương tiện chiến tranh, thì lòng tin của Hồ Chí Minh lại càng đặt vào tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu kiên cường, từ đó mà phát huy đến mức cao tài năng sáng tạo của dân tộc trong chiến tranh nhân dân, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng, đi đến áp đảo quân thù và tiêu diệt nó. Anh bộ đội Cụ Hồ là một con người như vậy.

Lúc trở về Hà Nội và trong cuộc kháng chiến lâu dài chống xâm lược Mỹ, Hồ Chí Minh chăm lo con người ở tiền tuyến cũng như con người ở hậu phương. Bác đi đến một nơi nào, gặp đồng bào, đồng chí, chiến sĩ, thì hoàn toàn không phải là một cuộc đi thăm hình thức, bởi Bác rất ghét

hình thức. Bác đi thăm bất cứ nơi nào, chính là vì Bác cần đến nơi đó, hiểu biết đời sống, các quan hệ công tác và hiệu quả của nó, đồng thời, Bác cũng có điều cần nói với anh chị em ở đó. Đối với Bác, đó là sự biểu hiện những tình cảm thiết tha của Bác. Đối với những nơi Bác đến, bất cứ là nơi nào, ở đâu, làm việc gì, thì mỗi người mong đợi Bác như một điều may mắn lạ thường, một sự kiện hiếm có trong cuộc sống của mình.

Về những cuộc gặp gỡ này, trong những cuốn sách trước, tôi có nói qua. Đồng thời, rất nhiều đồng chí đã viết dưới nhiều dạng và khá đầy đủ về những cuộc đi thăm của Bác và những gì Bác để lại trong lòng mọi người lúc bấy giờ, đến nay đọc lại không thể không xúc động. Nghiên cứu về hoạt động của Hồ Chí Minh mà không chú ý đầy đủ đến những cuộc đi thăm đang nói đây, thấy những ý nghĩa về nhiều mặt của nó, thì chưa hiểu hết quan hệ giữa con người Hồ Chí Minh với những con người Việt Nam khác.

Người Pháp có một lời nói rất có ý nghĩa: "Phong cách là con người", và thông thường, nói phong cách chủ yếu là nói quan hệ với người khác, xử sự trong cuộc sống. Đúng, đối với Hồ Chí Minh, phong cách là con người, và con người thể hiện sáng tỏ trong phong cách và qua phong cách. Những điều tôi đang nói gợi cho tôi điều quen thuộc mà bạn đọc đã từng gặp trong cuốn sách này: ý Đảng và lòng dân. Bác Hồ trong biết bao cuộc tiếp xúc với biết bao đồng bào, đồng chí và chiến sĩ, là sự thể hiện sinh động lời nói kể trên. Lúc gặp một con người, bất cứ ai, làm việc gì, trong hoàn cảnh nào, Bác đều đem lại cho người đó cái người ta cần, nó có thể làm cho người đó suy nghĩ, nó có thể đòi hỏi người đó khá nhiều, và như vậy người đó sẽ vươn lớn lên ngang tầm công việc của mình. Hồ Chí Minh soi sáng lòng người, soi sáng lòng dân,

và từ đó lòng dân và ý Đảng gặp nhau là điều tự nhiên. Đây là một bài học lớn đối với chúng ta ngày nay.

Trên đây, tôi nói về những cuộc tiếp xúc của Hồ Chí Minh với đồng bào, đồng chí và chiến sĩ ở Hà Nội và các tỉnh lân cận trong nhiều năm lúc Người ở Hà Nội. Bây giờ tôi nói đến những cuộc tiếp xúc của Hồ Chí Minh với đồng bào, đồng chí và chiến sĩ từ miền Nam ra miền Bắc. Trong những cuốn sách trước, tôi đã nói khá đậm nét về những cuộc tiếp xúc này. Điều tôi cần nói thêm ở đây là trong những năm tháng lâu dài và gian khổ của cuộc chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam ta, mọi người ở hậu phương lớn sống, làm việc và chiến đấu hướng về tiền tuyến lớn. Tôi nhắc qua điều này để nói lên niềm vui của Bác cũng như của tất cả chúng ta lúc có cơ hội tiếp xúc chiến sĩ, đồng bào, đồng chí từ miền Nam ra miền Bắc, nhất là lúc gặp những anh hùng, những chiến sĩ đã làm nên những chiến công lớn trên các mặt trận, báo và sách đã viết nhiều về những cuộc tiếp xúc này, và không biết bao nhiêu lần nhắc lại những lời nói của Bác về đồng bào và chiến sĩ miền Nam, về quê hương miền Nam, những lời nói mãi mãi vang dội trong lòng con người Việt Nam ta.

Hồ Chí Minh, con người, nhà hoạt động cách mạng, người chiến sĩ cộng sản, suốt đời hướng tới con người Việt Nam cũng như hướng tới con người khắp bốn biển năm châu. Chúng ta còn nhớ lúc bắt đầu hoạt động cách mạng của mình, Nguyễn Ái Quốc thành lập tại Pari Hội những người Việt Nam yêu nước và tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

Trong cuộc sống và đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh hoạt động trong các tổ chức cách mạng ở nước ngoài rất nhiều năm, rất quen thuộc và có những tình cảm sâu sắc với nhân dân và những người cách mạng ở nhiều

nước từ Âu sang Á. Lúc trở về nước, sau khi nước Việt Nam mới ra đời, với cương vị mới của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên tiếp khách nước ngoài: những người đứng đầu Nhà nước, đứng đầu Chính phủ, lãnh tụ của Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế, các đoàn đại biểu của các tầng lớp nhân dân nhiều nước, nhà báo, nhà văn, nghệ sĩ, v.v.. Đồng thời Chủ tịch Hồ Chí Minh tranh thủ đi thăm các nước bạn gần xa.

Nhiều người đã viết về cuộc đời hoạt động phong phú của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các cuộc tiếp xúc, lúc tiếp khách nước ngoài ở nước mình cũng như lúc đi thăm chính thức các nước bạn và nhân dân các nước đó. Tôi chỉ nói lướt qua như vậy, cũng đủ thấy chúng ta đứng trước một con người có những quan hệ rộng rãi và phong phú lạ lùng, với rất nhiều người nhiều nước. Điều tôi muốn nhấn mạnh ở đây là quan hệ giữa con người Hồ Chí Minh với con người ở các nước khác. Hồ Chí Minh đã đến với những con người đó như thế nào, hai bên đã gặp nhau như thế nào, tất cả những điều này toát ra đầy xúc động và thân tình, đầy kính phục và ngưỡng mộ, ở những hồi ký mà một số người kể trên có cơ hội nói ra hoặc viết ra.

Tôi rất tiếc không đọc được hết những điều người nước ngoài viết về Hồ Chí Minh. Đây là một kho tàng quý báu về những tình cảm đẹp đẽ lạ lùng của rất nhiều người khắp nơi trên thế giới, được diễn đạt một cách hồn nhiên từ đáy lòng và có sức thuyết phục mạnh mẽ. Có lần tôi đã nói rằng người nước ngoài nói về Hồ Chí Minh, bởi người ta đứng từ nhiều góc độ khác nhau, từ nhiều quan điểm khác nhau, và có khi chỉ đi sâu vào một mặt nào thôi của con người Hồ Chí Minh, cho nên người ta có cách nhìn, cách phát hiện và cách diễn tả Hồ Chí Minh vừa trung thực, vừa độc đáo, làm nổi bật một

nét nào đó, một mặt nào đó trong con người Hồ Chí Minh, con người rất bình thường như mọi người khác, đồng thời là con người phi thường, đã làm nên những việc phi thường, để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng người ở nhiều nơi trên thế giới.

Ảnh hưởng và uy tín quốc tế của Hồ Chí Minh sâu rộng như vậy, chính là vì Hồ Chí Minh là con người, tất nhiên là con người Việt Nam, suốt cuộc đời phấn đấu quên mình vì dân tộc Việt Nam, đồng thời Hồ Chí Minh cũng là một con người suốt cuộc đời một lòng cống hiến mọi khả năng của mình vào sự nghiệp giải phóng, sự nghiệp cách mạng của các dân tộc khác, của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới.

Chúng ta đều biết vì hoạt động cách mạng, mà Hồ Chí Minh đã phải sống nhiều năm ở nước ngoài, đã đi qua rất nhiều nơi ở các lục địa, với tư cách là người nấu bếp trên các chiếc tàu chở khách lúc đầu thế kỷ này. Trong những bữa cơm hằng ngày, lắm khi chúng tôi có nhắc tới quá trình chu du thiên hạ của Hồ Chí Minh. Tất nhiên, những câu chuyện tùy hứng như vậy là cơ hội người ta có thể nhớ lại và nhắc lại mọi cuộc tiếp xúc với biết bao nhiêu người ở biết bao nhiêu nước. Vậy giờ đây, tôi nói gì với bạn đọc về biết bao nhiêu chuyện còn đọng lại trong ký ức của tôi?

Suy đi nghĩ lại, tôi thấy chỉ cần ghi lại ở đây một vài mẩu chuyện đã để lại trong con người tôi những ấn tượng không bao giờ phai nhạt. Trong quá trình đi vòng bờ biển châu Phi, chiếc tàu hàng mang người phụ bếp anh "Ba" thường phải đỗ lại ở nhiều bến cảng. Ở các bến cảng đó, anh Ba có lần đã chứng kiến một trò vui của hành khách người Âu: Những người này từ trên boong tàu vứt những đồng tiền kim loại xuống biển, đó cũng là lúc không biết bao nhiêu trẻ em da

đen đua nhau bơi lội hòng chốp được những đồng tiền đang dần dần chìm xuống đáy biển. Trò chơi này bản thân nó là một điều đau lòng, đau lòng hơn là có khi một con cá mập đột nhiên xuất hiện và dễ dàng cướp đi một em bé không may.

Một mẩu chuyện khác: lúc anh Ba đến Niu Yoóc, có đi chơi các phố phường và có đến xem khu Háclem - nơi ở của người da đen. Bác nghẹn ngào kể lại cảnh sống cùng cực trong những ngôi nhà đổ nát và đen tối, cảnh khu phố đau thương của những con người đau thương với cuộc sống đau thương mà không ai hiểu hết được.

Một mẩu chuyện nữa: cảnh nghèo khổ ở các nước châu Âu sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Thời ấy, Nguyễn Ái Quốc có cơ hội đi hoạt động ở nhiều nước châu Âu, và chứng kiến cảnh sống cùng cực của các tầng lớp nhân dân, nhất là nhân dân lao động. Hầu như người ta thiếu thốn tất cả, nhất là bữa ăn hằng ngày. Ở Pari, Bác thường lui tới với những gia đình công nhân Pháp, và có cơ hội đi sâu tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của giai cấp công nhân Pháp, lúc bấy giờ đang sục sôi ý chí cách mạng.

Một mẩu chuyện cuối cùng: Trong lần Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm Inđônêxia, bên cạnh Người luôn luôn có một sĩ quan bảo vệ, và Bác đối xử với người sĩ quan này rất thân tình, làm cho người sĩ quan này đối với Bác hết lòng khâm phục, kính trọng và quý mến, đến mức người đó đã thốt ra một câu nói thật khó mà tưởng tượng: Nếu có xảy ra chuyện gì bất trắc, thì không phải tôi bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ bảo vệ tôi.

Bàn về Hồ Chí Minh - con người, tôi phải nêu ở đây hai câu hỏi người nước ngoài thường đề ra mà hầu như không giải đáp được, và có lẽ sau này những nhà học giả nước ngoài nghiên cứu về Hồ Chí Minh sẽ không ngừng lặp đi lặp lại.

Một là, người ta công nhận Hồ Chí Minh là một nhà yêu nước đồng thời là một người cộng sản. Song, người ta nghĩ rằng Hồ Chí Minh chủ yếu là nhà yêu nước, ít nữa thì nhà yêu nước trong con người Hồ Chí Minh trội hơn người chiến sĩ cộng sản. Nhiều lần tôi đã phân tích câu hỏi này với những người bị nó ám ảnh. Tôi đã nói với họ một cách khẳng định rằng Hồ Chí Minh là một nhà yêu nước 100%, đồng thời là một chiến sĩ cộng sản 100%, có như vậy, và chỉ có như vậy, Hồ Chí Minh mới là Hồ Chí Minh. Nói thì dứt khoát và khẳng khái, tuy nhiên người nước ngoài rất khó hiểu, bởi lẽ đây là vấn đề lý luận và thực tiễn của cuộc cách mạng Việt Nam: sự gắn bó hữu cơ có tính biện chứng sâu sắc giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Hai là, Hồ Chí Minh là một con người bình thường hay là một ông Thánh. Những người đề ra câu hỏi này thường thiên về một cách nhìn ít nhiều có tính huyền bí. Người ta suy diễn rằng một người bình thường như mọi người khác không thể đạt tới đỉnh cao của đạo đức, trí tuệ và phong cách, thể hiện trong cuộc sống hằng ngày và những hoạt động phong phú, với thành tựu vĩ đại như cuộc sống của Hồ Chí Minh. Tôi đã gặp những người này và đã nói với họ một cách khẳng định rằng Hồ Chí Minh là một người bình thường, có cuộc sống giản dị, và suốt đời Hồ Chí Minh sống cuộc sống của người dân, sống những tâm tư, nguyện vọng và ý chí phấn đấu kiên cường của người dân, của dân tộc Việt Nam, từ đó mà Hồ Chí Minh cùng dân tộc Việt Nam đã làm nên những việc phi thường, những chiến công hiển hách. Cuối cùng, tôi nhấn mạnh với người ta: Hồ Chí Minh trước hết là một con người và cuối cùng cũng chỉ là một con người. Nói Hồ Chí Minh là một ông Thánh là một cách hiểu phi hiện thực và phi khoa học.

Thông điệp của Hồ Chí Minh

Từ khi Bác Hồ ra đi, nhân dân Việt Nam ta có một câu nói rất hay, và nó đã trở thành một khẩu hiệu: "Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta". Đúng như vậy.

Gần đây, từ Đại hội VII, Đảng ta chính thức lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, làm kim chỉ nam cho hành động. Về lý luận cũng như về thực tiễn, chúng ta phải nghiên cứu di sản Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, trước mắt và lâu dài, nghĩa là nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong khuôn khổ của cuốn sách này: *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh*, tôi không bàn đến vấn đề rộng lớn ấy, tôi chỉ bàn về một vấn đề khiêm tốn hơn: thông điệp của Hồ Chí Minh.

Trước khi đi vào vấn đề, tôi nghĩ chúng ta cần nói tới một đức tính rất đẹp và rất quý của dân tộc Việt Nam ta, là sự quý trọng truyền thống của dân tộc. Đây là vốn chính trị, vốn văn hóa, vốn tinh thần, vốn tâm hồn không thể thiếu được đối với một dân tộc. Như vậy vấn đề truyền thống là một vấn đề rất rộng lớn, bao quát hầu như toàn bộ di sản của dân tộc từ ngày hình thành dân tộc cho đến ngày nay.

Mọi người chúng ta còn nhớ câu nói của Bác Hồ: "Ngày xưa, các Vua Hùng đã có công dựng nước, ngày nay, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Trong một câu nói chỉ gồm trên mười từ, Bác Hồ nhắc nhở mọi người chúng ta phải nhớ quá khứ xa xưa để làm tốt công việc ngày nay.

Đối với dân tộc Việt Nam ta, quá khứ đọng lại trong nhiều trang sử biết bao giàu đẹp, vì biết bao gian nguy đã phải vượt qua để đổi lấy những chiến công chói lọi. Quá khứ

cũng đọng lại trong những truyền thuyết có tính huyền thoại giàu tính hiện thực, có khi tôi nói giàu tính chân lý lịch sử. Quá khứ còn đọng lại trong những công trình kiến trúc, nhất là những nơi thờ phụng những vị anh hùng dân tộc, những danh nhân có công lớn đối với đồng bào, đối với quê hương. Quá khứ còn đọng lại trong những phong tục, tập quán rất có ý nghĩa về xã hội và dân sinh, trong những câu ca dao rất quen thuộc đối với mọi người chúng ta, thể hiện những nét đẹp đẽ và độc đáo của trí tuệ và con người Việt Nam. Nói như vậy để rút ra một kết luận rất thông thường, song giờ đây có tính thời sự bức xúc: dân tộc Việt Nam ta rất giàu những truyền thống dân tộc quý báu, mà thế hệ chúng ta phải bảo vệ để truyền lại cho những thế hệ mai sau.

Nhấn mạnh bảo vệ những truyền thống của dân tộc, điều đó hoàn toàn không trái với xu thế đổi mới đang diễn ra ở nước ta. Xu thế đổi mới này phù hợp với đường lối của Đảng, với đòi hỏi của nhân dân, với diễn biến của thời đại, càng mở rộng tầm vóc về mọi mặt, thì càng làm nổi bật những giá trị thiêng liêng trong di sản của dân tộc.

Theo tinh thần đó, tôi thấy chúng ta phải ôn lại một cách khái quát toàn bộ di sản của Hồ Chí Minh đã kết tinh trong bản *Di chúc* bất hủ của Người. Chúng ta đều biết Bác Hồ của chúng ta đã mất biết bao thời gian và tập trung biết bao tâm trí để viết đi, viết lại những lời dặn cuối cùng với "muôn vàn tình thân yêu" cho mọi người chúng ta và thế hệ mai sau. Tôi nói như vậy với hàm ý coi bản *Di chúc* của Bác là thông điệp của Hồ Chí Minh. Đồng thời, suy đi nghĩ lại về thông điệp này, tôi thấy nổi lên một điều tôi coi là rất quan trọng, mà cũng là đúng phong cách Hồ Chí Minh: Thông điệp này ngắn gọn, nội dung bao quát, ý tứ rõ ràng và dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm.

Hướng suy nghĩ này đưa tôi đến câu cuối cùng trong bản *Di chúc,* nguyên văn như sau: "Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới". Đây là điều mong muốn cuối cùng của Bác. Điều mong muốn cuối cùng của một cuộc đời hoạt động vì sự nghiệp đổi đời của dân tộc, của nhân dân, từ thân phận bị áp bức, bóc lột, trở thành người làm chủ cuộc sống của mình.

Ở đây, tôi muốn mở ra một dấu ngoặc để nói lên một ý nghĩ, mà hình như cũng là ý nghĩ của nhiều người không chỉ ở nước ta mà ở nhiều nước khác trên thế giới: Thông điệp của Hồ Chí Minh là lời nói nổi tiếng: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do". Độc lập, tự do ở đây là độc lập của dân tộc, tự do của nhân dân, của con người. Độc lập đi liền với tự do là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Rõ ràng lời nói này là sự kết tinh những khát vọng thiết tha và cao đẹp nhất của mọi con người và mọi dân tộc, bởi nó khẳng định một chân lý vĩnh cửu, bởi nó là lời hiệu triệu vang vọng suốt chiều dài lịch sử, phải được ghi trong những lời nói vĩ đại nhất của loài người.

Bây giờ, tôi phải trở lại dân tộc Việt Nam ta, trở lại hiện tình của đất nước ta và cuộc sống của mọi tầng lớp nhân dân ta, nhất là nhân dân lao động, trở lại với những gì phải làm, những gì là đòi hỏi bức xúc của mọi người chúng ta trong tình hình hiện nay của nước ta và của thế giới, để thấy thông điệp của Hồ Chí Minh đúng là lời nói cuối cùng của Bác trong *Di chúc,* hợp với lòng dân.

Xác định thông điệp của Hồ Chí Minh, xác định những căn dặn thiết tha nhất của Bác trước khi đi xa không phải là một việc tìm tòi, một công trình nghiên cứu có tính lý thuyết.

Đây là một đòi hỏi có tính thời sự nóng hổi, đưa đến những việc làm thiết thực, với những hiệu quả thiết thực. Đây là đòi hỏi hằng ngày của cuộc sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối nội và đối ngoại, từ trung ương cho đến địa phương, các cấp, các ngành, là đòi hỏi thiết thực như cuộc sống hằng ngày của nhân dân lao động nước ta.

Tôi nói như vậy để gắn thông điệp của Hồ Chí Minh với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự hoạt động của các tầng lớp nhân dân khắp nơi trên địa bàn cả nước, thấy hết thành tựu để phát huy, đồng thời cũng phải thấy hết những điều chưa làm được, những thiếu sót và yếu kém phải khắc phục, những nguy cơ phải vượt qua.

Trong lúc chúng ta đang thực hiện những lời căn dặn của Bác, tôi cần nhấn mạnh rằng mọi người chúng ta, những người có chức, có quyền ở các tổ chức trong hệ thống chính trị, cho đến mọi người trên khắp các miền đất nước phải tự hỏi, mỗi người với lương tâm của mình, đã thực hiện như thế nào những lời "mong muốn cuối cùng" của Bác.

Tôi muốn trở lại cơ chế tổng hợp: "Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo". Sự vận dụng sáng tạo cơ chế này bằng cách không ngừng đổi mới nó, phải đưa đến sự hoàn thiện năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy năng lực quản lý của Nhà nước, nhằm mục tiêu thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Sự vận động theo hướng xoáy trôn ốc của cơ chế này sẽ đưa đến sự phát triển hài hòa và toàn diện năng lực của từng người và của cộng đồng.

Mọi người chúng ta đều hiểu rằng quá trình thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình trong mọi lĩnh vực của đời sống là bảo đảm vững chắc nhất của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ở đây, có sự sắp xếp khác nhau về diễn biến của quá trình này:

thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Sự khác nhau hình như chỉ là sự sắp xếp câu chữ. Sự thực, nó có ý nghĩa sâu sắc về lý luận và thực tiễn ở chỗ cách diễn đạt trước: "thực hiện quyền làm chủ của nhân dân" bao hàm ngụ ý việc thực hiện quyền làm chủ này là do sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, còn cách diễn đạt sau bao hàm ngụ ý quyền làm chủ này là do nhân dân chủ động thực hiện. Từ cách diễn đạt trước đến cách diễn đạt sau là cả một quá trình, đã được đề cập tới trong nhiều đoạn của cuốn sách này, nhất là ở chương đầu của phần thứ hai này.

Suy nghĩ về thông điệp của Hồ Chí Minh để đi đến những điều tôi vừa trình bày trên đây, theo tôi là cách hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh một cách nhất quán.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một đề tài vượt quá khuôn khổ cuốn sách này, chủ yếu chỉ nói về Hồ Chí Minh và con người Việt Nam. Tuy nhiên, đây là một quan điểm rất quan trọng, có thể là quan điểm đặc biệt quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tiếp tục nói về quan điểm của Hồ Chí Minh đối với con người Việt Nam, ở đây một lần nữa tôi cần nhấn mạnh điều mà sinh thời Bác rất coi trọng, toát lên từ *Di chúc* của Bác: đó là lòng tin ở con người Việt Nam, ở mọi tầng lớp nhân dân, ở mọi lứa tuổi, lòng tin ở trí tuệ, tài năng và phẩm chất của con người Việt Nam, bắt nguồn từ lịch sử xa xưa, từ Vua Hùng, đến sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lòng tin mãnh liệt của Bác, những lời kêu gọi của Bác, những điều khẳng định của Bác có sức mạnh lạ lùng ở chỗ nó khơi dậy, làm nảy nở, động viên và phát huy những tiềm lực ẩn náu sâu xa trong tâm hồn của con người Việt Nam, tâm hồn của cả một dân tộc, để làm nên sức mạnh của mọi thắng lợi.

Giờ đây, trên con đường tiến tới dân giàu, nước mạnh, lòng tin của Bác chắp cánh cho mọi người Việt Nam ta vươn lên ngang tầm với sự nghiệp lớn của đất nước và với thời đại. Lòng tin của Bác phải trở thành sự khẳng định mình của mọi người chúng ta, khẳng định những khả năng không ai lường hết được của mỗi một người và của mọi người, khả năng trở thành con người xã hội chủ nghĩa, khả năng cùng với tập thể nhỏ và tập thể lớn làm chủ mọi công việc của cuộc sống từ phạm vi một cơ sở đến phạm vi cả nước.

Bác Hồ là người đề xướng phong trào người tốt, việc tốt. Bác nói: "Mỗi con người đều có cái thiện, cái ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng... Mỗi người tốt, mỗi việc tốt là một bông hoa đẹp; nhiều người tốt, nhiều việc tốt là một vườn hoa đẹp".

Cùng với lòng tin ở con người, Bác Hồ để lại cho chúng ta những di sản quý báu về xây dựng cuộc sống mới, xã hội mới, một nền văn minh mới, cùng với con người mới, con người Việt Nam mới.

Để kết thúc cuốn sách này, tôi lại cùng với bạn đọc trở lại những vấn đề luôn luôn có tính thời sự bức xúc không chỉ ở nước ta mà hầu như khắp mọi nơi trên thế giới. Tôi muốn trở lại lời kêu gọi của Bác ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công và sự ra đời của chính quyền mới: chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm. Tình hình bây giờ có khác trước nhiều, song nếu biết hiểu rộng lớn và sâu xa những điều mong muốn tột bậc của Bác lúc bấy giờ, đối chiếu với tình hình hiện nay, thì chúng ta vẫn thấy Bác luôn luôn ở bên cạnh chúng ta.

Hiện nay, mọi người chúng ta, đất nước và dân tộc Việt Nam ta đang mong muốn tột bậc cái gì: đó là ổn định và phát

triển nền kinh tế quốc dân, đem lại đời sống vật chất và văn hóa ngày càng được cải thiện cho mọi người trong một xã hội lành mạnh, trong sạch và tươi vui, nắm vững và bảo vệ nền độc lập dân tộc và lợi ích quốc gia cùng với thuần phong, mỹ tục của con người Việt Nam.

Tôi cố tình nhấn mạnh điều này, bởi lẽ hiện nay ở nước ta kiểu sống, lối sống phương Tây với tất cả những khuyết tật và những nguy cơ của nó đang có chiều hướng xâm nhập và lan rộng, nhất là ở đô thị. Chúng ta đang ở một thời điểm, một hoàn cảnh, một cơ hội mà nhấn mạnh những điều kể trên là rất hợp thời. Hợp ở chỗ đi đúng hướng thì hướng đó sẽ đưa chúng ta đến những cái tốt đẹp cho con người, cho cuộc sống và xã hội; ngược lại, đi chệch hướng, theo hướng ngoại lai, hướng suy đồi, thì ai nấy đều hiểu cái gì sẽ chờ đợi chúng ta. Không, chúng ta quyết không đi chệch hướng mà Bác Hồ đã vạch ra, không chỉ bằng lời nói mà chủ yếu bằng việc làm, bằng cả cuộc đời sôi động và phong phú của mình. Đó là di sản, đó là tấm gương mà chúng ta quyết giữ vững, noi theo và thể hiện trong sự nghiệp tiến lên của chúng ta với xu thế đổi mới, trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.

Hai cuốn sách trước: *Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp* và *Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại và tương lai* được kế tục bằng cuốn sách này: *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh*. Điều Bác muốn tột bậc sau Cách mạng Tháng Tám, điều Bác muốn tột bậc trong bản *Di chúc* và những điều tôi đang nói ở đây cùng theo một dòng tư tưởng: truyền thống của dân tộc, thiên tài của dân tộc hòa nhập với tinh hoa của thời đại, sẽ làm nên điều mà chúng ta, những thế hệ ngày nay cùng với những thế hệ ngày mai, sẽ vươn tới:

đó là những con người, một cuộc sống, một xã hội, một nền văn minh mới mang bản sắc dân tộc Việt Nam.

Đó cũng là cống hiến quý giá của Hồ Chí Minh và dân tộc Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993.

ĐƯA TƯ TƯỞNG DÂN VẬN CỦA BÁC VÀO ĐỜI SỐNG HẰNG NGÀY CỦA CHÚNG TA*

Tôi đã đọc bài Bác viết về dân vận. Có thể nói, Bác viết đầy đủ về những vấn đề cơ bản nhất, thiết thực nhất của công tác dân vận, và rất trúng với tình hình của mình lúc này, lúc mà tình hình đòi hỏi phải có sự tham gia tích cực của mọi người dân vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tôi rất chú ý tới mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý với dân, và giữa người lãnh đạo, người quản lý với người dân. Ở đây khoảng cách vẫn còn xa. Ta nói dân chủ, nhưng thực sự chưa làm được nhiều đâu. Cho nên bài của Bác viết về dân vận là cực kỳ quý báu. Từng ý của Bác đều có giá trị lý luận và thực tiễn, và mang tính thời sự nóng hổi. Tôi nghĩ các đồng chí tổ chức hội thảo về tư tưởng dân vận của Bác là rất tốt, rất trúng. Song đừng để hội thảo chỉ là hội thảo. Tôi muốn thiết thực và hiệu quả. Vấn đề đặt ra là làm sao để tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân ở các cấp, các ngành, bàn kỹ từng ý của Bác và quán triệt nó trong việc làm hằng ngày. Vấn đề thật đơn giản,

---

* Lược ghi ý kiến của Cố vấn Phạm Văn Đồng tại buổi làm việc với lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương về bài *Dân vận* của Bác Hồ, ngày 27/10/1994.

không cao xa gì, nhưng thực hiện lại khó và kém hiệu quả. Ở đây cái khó là người có chức có quyền, người phải gần dân lại xa dân. "Quốc nạn" tham nhũng, buôn lậu, quan liêu, lãng phí, ức hiếp dân, hạch sách dân, tất cả cái đó do đâu? Do các ông có chức có quyền chứ đâu phải là người khác. Vậy muốn chống những tệ nạn đó mà không có sự tham gia của dân mà chỉ có những người có chức có quyền làm thì không bao giờ làm được. Còn việc sản xuất, phát triển kinh tế, đều do dân làm. Muốn làm tốt và sửa cái làm chưa tốt cũng cần phải có dân vận. Đoàn kết chưa tốt cũng là vấn đề của dân vận.

Làm sản xuất kinh doanh là việc mới và khó, nhưng nhất định ta làm được. Song chống các tệ nạn xã hội, chống sự suy đồi về đạo đức, ô nhiễm môi trường xã hội là cái đáng lo lắm đấy. Việc này cũng là dân làm thôi. Như Bác nói: Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Tôi gợi ý với các đồng chí là phải bàn với các ngành các cấp của chính quyền, ngành nào cấp nào, tổ chức nào có liên quan nhiều đến dân mà chưa làm, hoặc làm chưa tốt thì phải suy nghĩ và phải làm.

Trước đây, nếu không có vận động nhân dân thì không có kháng chiến. Bác Hồ đã đi vào dân. Mọi việc là của dân. Đánh giặc là dân. Không có súng thì có gì đánh nấy. Dân ta đã làm như vậy và kháng chiến đã thành công. Lúc cần đến dân thì dân vận tốt. Nay có chính quyền, có xe, có đủ thứ thì xa dân. Phải chấn chỉnh lại. Phải làm cho được, và làm kiên trì. Phải làm sao cho Đảng, Nhà nước này gần dân hơn và lo cho dân ngày càng tốt hơn. Nếu khoảng cách giữa dân với Đảng, với Nhà nước ngày càng rộng thì hãy coi chừng. Nếu đất nước hòa bình, xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường định hướng xã hội

chủ nghĩa, công tác dân vận càng rất quan trọng. Và làm dân vận lúc này càng khó hơn khi bộ máy của ta quan liêu, xa dân. Có dân thì không kẻ địch nào phá được ta, và mọi việc sẽ thành công.

Tôi hoan nghênh các đồng chí đã sưu tầm, phát hiện ra bài *Dân vận* của Bác, đã thấy được giá trị của bài đó. Các đồng chí định dùng bài này để "XEO" công tác dân vận lên. Đó là việc làm tốt. Tư tưởng dân vận của Bác thể hiện trong nhiều tác phẩm. Việc tổ chức ra Mặt trận và các đoàn thể và những quan điểm về xây dựng các tổ chức đó cũng là sáng kiến của Bác. Trước đây mình làm tốt. Bây giờ mình không coi trọng công tác này.

Tôi ủng hộ các đồng chí làm hội thảo. Song phải làm cho tốt, cho thiết thực và có hiệu quả. Tôi muốn nhấn mạnh cái đó. Muốn nói trời nói đất gì thì nói, nhưng cuối cùng phải có hiệu quả. Mà hiệu quả là công tác quần chúng muốn làm được thì phải phối hợp với Chính phủ, và các ngành các cấp của Chính phủ, có cơ chế làm việc, chứ không thì một bên có quyền, có tiền thì xa dân, còn một bên gần dân nhưng không có tiền không có phương tiện, không có quyền lực. Hai bên phải cộng tác với nhau, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trong bài, Bác Hồ có nói: Những người làm dân vận phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm, chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh chỉ thị, giấy tờ. Phải thật thà nhúng tay vào việc. Mình làm là để dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Cái gì đem lại lợi ích thiết thực cho dân thì mình làm, và làm đến nơi đến chốn.

Bài của Bác là tuyệt vời, cho nên tôi ủng hộ các đồng chí làm triệt để. Bây giờ phải làm thôi. Các đồng chí phải có mục tiêu bao quát, có chương trình hành động cụ thể, thiết thực. Phải kết hợp với các ngành các cấp, tác động cả hệ thống.

Trong các đoàn thể, tôi lưu ý các đồng chí phải chú ý giúp đỡ Đoàn Thanh niên làm việc và biết cách làm việc trong tình hình mới. Trong thanh niên đang có xu hướng chạy theo thị hiếu tầm thường. Dân mình đang còn nghèo, còn phải lo đủ thứ. Phải giúp Đoàn Thanh niên biết làm những việc thiết thực, thu hút lôi cuốn thanh niên vào những công việc ích nước lợi nhà và gìn giữ truyền thống văn hóa của cha ông. Vấn đề thanh niên là một trong những vấn đề chủ chốt của sự nghiệp của chúng ta.

Chúc các đồng chí làm việc thiết thực hiệu quả và thành công.

Lưu tại Văn phòng Chính phủ.

BẢN *DI CHÚC* BẤT HỦ SÁNG NGỜI TÍNH THỜI SỰ*

Đại hội lần thứ VIII của Đảng đánh giá tổng quát tình hình đất nước sau 10 năm đổi mới (1986 - 1996): công cuộc đổi mới đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991 - 1995 đã được hoàn thành về cơ bản. Xuất phát từ kết quả 10 năm đổi mới, từ những tiền đề đã được tạo ra, Đảng ta nhận định rằng nước ta đã chuyển sang thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Thực tế cuộc sống làm chúng ta nhận thấy một thời kỳ quan trọng như vậy bản thân nó mang lại những thời cơ lớn và thách thức lớn. Các văn kiện của đại hội đã nói rõ những điều trên đây. Trong phạm vi của bài báo này, tôi chỉ nhấn mạnh mấy điểm:

Kinh tế có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, bởi nó đem lại đời sống vật chất cho tất cả mọi tầng lớp nhân dân ở mọi miền, mọi vùng của đất nước, không ngừng cải thiện đời sống của mọi người về ăn, mặc, ở, đi lại, đồng thời chống lại xu thế phân hóa giàu, nghèo đang diễn ra một cách đáng sợ. Phải tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách,

---

* Bài viết nhân kỷ niệm 107 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19/5/1997.

đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo con đường xã hội chủ nghĩa với tốc độ nhanh, hiệu quả cao và bền vững, từng bước xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Văn hóa ngày càng có tầm quan trọng, vì nó vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển kinh tế, xã hội; nó không chỉ biểu hiện ở mức sống mà còn là lối sống. Cùng với phát triển kinh tế, văn hóa, phải xây dựng môi trường xã hội trong sạch, lành mạnh, tạo điều kiện cho mọi người làm việc, cống hiến và phát huy tài năng. Đồng thời kiên quyết chống những nguy cơ và tệ nạn xã hội một cách có hiệu quả, trước hết là chống cho được nạn tham nhũng, bởi chế độ ta là chế độ xã hội chủ nghĩa, bởi nhân dân ta là nhân dân có truyền thống yêu nước và có hoài bão lớn xây dựng xã hội mới, chế độ mới.

Hội nhập khu vực và quốc tế là xu thế tất yếu đối với nước ta cũng như đối với các nước khác trong thời đại ngày nay. Nước ta lại là thành viên của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), càng phải làm như vậy, nhằm thực hiện những cam kết của chúng ta trong thời gian tới.

Ở đây, một điều cần làm nổi bật là trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phải đặc biệt chú trọng nông nghiệp, nông thôn và nông dân, trong đó chú ý đúng mức các tỉnh miền Trung, đồng thời chú ý Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long. Đây là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự thành công của chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì nó liên quan trực tiếp đến 75% dân số, 90% diện tích đất đai cả nước, đến vấn đề an toàn lương thực quốc gia và vấn đề môi trường của cả thế kỷ sau.

Tôi nhấn mạnh mấy điểm trên đây của tình hình nước ta, bởi nó làm sáng ngời tính thời sự của bản *Di chúc* bất hủ.

Nói đến bản *Di chúc* thì trước hết phải nói đến người viết ra nó. Đó là một con người suốt đời phấn đấu vì một lý tưởng cao đẹp bậc nhất trong thời đại ngày nay mà Lênin đánh giá rất đúng rằng đó là trí tuệ, lương tri và vinh dự của thời đại. Đó là một chiến sĩ phấn đấu không mệt mỏi trong 60 năm trời vì những mục tiêu cao quý của dân tộc Việt Nam là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, một nhà hoạt động cách mạng kiên cường, bất khuất, vượt qua mọi khó khăn trở ngại, luôn luôn chủ động và nắm bắt thời cơ, nhằm đúng mục tiêu để tiến đến đích. Nguồn gốc của sức mạnh kỳ diệu này là con người Hồ Chí Minh với những phẩm chất cao quý của mình gắn liền với truyền thống đẹp đẽ của dân tộc, với tinh hoa của loài người mà đỉnh cao là học thuyết Mác - Lênin, ánh sáng của thời đại. Nguồn gốc của sức mạnh kỳ diệu này là niềm tin sâu xa vào những khả năng to lớn của dân tộc và của con người Việt Nam. Rút lại, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn luôn xuất phát từ con người và cuối cùng trở về con người với những khả năng thiên biến vạn hóa của nó.

Mọi người chúng ta đều biết rằng mục tiêu phấn đấu của Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, nó là một quá trình đấu tranh cách mạng, trải qua nhiều giai đoạn, nhiều chặng đường. Cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh đã hoàn thành được chặng đường ban đầu là chặng đường rất khó khăn và quan trọng, một bước cực kỳ thiết yếu của sự nghiệp xóa bỏ cái cũ, dựng nên cái mới, nghĩa là còn biết bao nhiêu việc phải làm. Hơn ai hết, Hồ Chí Minh ý thức sâu sắc về điều tôi nói trên đây, vì vậy lúc gần tuổi "cổ lai hy" thì phải nghĩ tới những gì cần căn dặn lại những người sẽ kế tục sự nghiệp của mình. Chắc rằng Bác Hồ của chúng ta đã

suy nghĩ rất nhiều về việc này. Bác đã đi thăm Côn Sơn, đây là một cuộc hành hương đến nơi ở cuối đời của Nguyễn Trãi. Lúc bắt tay vào công việc cực kỳ trọng yếu này, Bác đã trải qua biết bao trăn trở, ôn lại cuộc đời gắn với vận mệnh của dân, của nước, đầy sóng gió nhưng cũng đầy thắng lợi, đồng thời nhìn về tương lai với lòng tin sâu xa vào những thế hệ sắp tới. Bác để ba năm viết bản *Di chúc* và mỗi năm lại dành thời gian xem lại, sửa chữa và bổ sung, tất cả chỉ trên 1.000 từ với biết bao tình cảm, hoài bão và khí phách.

Bắt đầu bản *Di chúc,* Bác nhắc nhở chúng ta về cuộc kháng chiến: "Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam - Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta".

Tiếp đó, Bác lại một lần nữa nhấn mạnh: "Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi

nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà".

Trong bản *Di chúc,* Bác đề cao một điều mà suốt đời Bác quan tâm: "Trước hết nói về Đảng - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng,* thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Để kế tục sự nghiệp của Đảng, Bác nói ngay đến thanh niên: "Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa "hồng" vừa "chuyên".

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết".

Cùng với thanh niên, Bác kêu gọi chăm lo các tầng lớp nhân dân, nhất là nhân dân lao động, bởi vì: "Nhân dân lao

động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*".

Về việc riêng, Bác nói: "Suốt đời tôi hết lòng phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức điếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

Tôi yêu cầu thi hài tôi được đốt đi, tức là "hỏa táng"... Khi ta có nhiều điện, thì "điện táng" càng tốt hơn.

Tro thì chia làm 3 phần, bỏ vào 3 cái hộp sành. Một hộp cho miền Bắc. Một hộp cho miền Trung. Một hộp cho miền Nam".

Sở dĩ không hỏa táng thi hài Bác theo yêu cầu của Bác là vì thể theo nguyện vọng và tình cảm của nhân dân, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) thấy cần thiết phải giữ gìn lâu dài thi hài của Bác để sau này đồng bào cả nước, nhất là đồng bào miền Nam và bạn bè quốc tế có cơ hội tới viếng Bác, thể hiện tình cảm sâu đậm đối với Bác.

Bác để lại: "muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng..., gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên nhi đồng quốc tế".

Cuối cùng, phải nhấn mạnh điều mong muốn tha thiết của Bác: "Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng

một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Bản *Di chúc* tuy rất ngắn gọn song nó chứa đựng biết bao giá trị tư tưởng và tình cảm, là sự kết tinh một đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, đem lại sự đổi đời của dân tộc Việt Nam ta, đồng thời để lại những di sản bất hủ đối với những thế hệ mai sau.

Nhân dân ta có câu: "Bác Hồ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta". Từ khi Người qua đời, đã có trên 17 triệu lượt người đến viếng Lăng Hồ Chí Minh, trên 19 triệu lượt người đến thăm nơi ở và làm việc của Người, trên 5 triệu lượt người đến thăm Bảo tàng Hồ Chí Minh (trong đó có nhiều người nước ngoài). Chúng ta không biết hết những người trên thế giới viết và nói về Hồ Chí Minh, ở đây chỉ trích một số câu mà tôi cho là tiêu biểu nhất:

"Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội".

"Sự đóng góp quan trọng về nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật là kết tinh của truyền thống văn hóa ngàn năm của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau"[1].

---

1. Nghị quyết của Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) về kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Qua Nguyễn Ái Quốc, mọi người có thể hiểu dân tộc Việt Nam là "một dân tộc rất lịch thiệp và độ lượng, rất ghét những gì thái quá. Dáng dấp của con người đang ngồi trước mặt tôi đây, Nguyễn Ái Quốc, cũng đang tỏa ra một cái gì thật lịch thiệp và tế nhị". "Qua phong thái thanh cao, trong giọng nói trầm ấm của Nguyễn Ái Quốc, chúng ta như nghe thấy ngày mai, như thấy sự yên tĩnh mênh mông của tình hữu ái toàn thế giới". "Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hóa tương lai"[1].

"Hồ Chí Minh là một trong những nhân vật kỳ lạ của thời đại này: hơi giống Găngđi, hơi giống Lênin, hoàn toàn Việt Nam"[2].

Đọc lại những lời nói của Bác trong *Di chúc,* tôi có nhận thức sâu sắc như Bác đang nói với chúng ta, từ những cơ quan lãnh đạo tối cao đến toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Chỉ có bằng việc làm đúng với di huấn của Bác, kiên trì cuộc đấu tranh cách mạng đạt những thắng lợi về nhiều mặt, đưa lại lợi ích thiết thực cho nhân dân, thì mới xứng đáng với tấm lòng cao đẹp của Bác. Như vậy, Đảng ta phải ngang tầm với tình hình và nhiệm vụ. Mọi người chúng ta đều nhớ rằng, trong quá khứ, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và của Đảng, nhân dân ta đã lớn lên như Thánh Gióng đời nay, vượt qua những thử thách tưởng chừng không vượt qua nổi để làm nên thắng lợi chưa từng có trong

---

1. Ôxíp Manđenxtam, nhà báo Xôviết, báo *Ogoniok* (Liên Xô), số 39, ngày 23/12/1923. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.462-463.

2. David Halberstam: *Ho,* Random House, New York, 1971.

lịch sử nước ta. Quá khứ như vậy, hiện tại và tương lai nhất định cũng sẽ như vậy. Tất cả tùy thuộc ở Đảng ta và nhân dân ta vận dụng một cách sáng tạo và có phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh vĩ đại.

Lưu tại Văn phòng Chính phủ.

NHỮNG NHẬN THỨC CƠ BẢN VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

LỜI TÁC GIẢ

Cuốn sách *Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh* là một tác phẩm chủ yếu trình bày nhận thức của tôi về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cuốn sách gồm có ba phần:

Phần thứ nhất: Quá trình hình thành và cách nhìn khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phần thứ hai: Tư tưởng Hồ Chí Minh qua cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

Phần thứ ba: Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Những trang kết thúc.

Khi bàn về tư tưởng Hồ Chí Minh không thể không nói tới con người Hồ Chí Minh và trong cuốn sách này tôi cũng đã chú ý đến điều đó. Tuy nhiên, trình bày đầy đủ hơn về con người Hồ Chí Minh thì có thể làm sáng tỏ tư tưởng Hồ Chí Minh về nhiều mặt. Vì vậy, phần phụ lục chuyên trình bày về những nét chủ yếu nhất của con người Hồ Chí Minh, trích trong những cuốn sách của tôi đã viết về Hồ Chí Minh,

bao gồm các đề mục: Hồ Chí Minh và truyền thống dân tộc[1]; Hồ Chí Minh và cuộc sống[2]; Hồ Chí Minh và đạo đức[3]; Hồ Chí Minh và các tầng lớp nhân dân[4]. Như vậy, toàn bộ cuốn sách, tư tưởng Hồ Chí Minh và con người Hồ Chí Minh là một thể thống nhất, có thể giúp bạn đọc nhận thức một cách toàn diện và có chiều sâu hơn về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phần thứ nhất

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ CÁCH NHÌN KHÁI QUÁT TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh là người suốt đời phấn đấu vì một lý tưởng cao đẹp, từ ngày ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911), trở thành nhà hoạt động cách mạng kiên cường và bền bỉ cho đến hơi thở cuối cùng (2/9/1969), đưa đất nước và dân tộc đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn liền với con người Hồ Chí Minh, là biểu tượng, tấm gương sáng, niềm tự hào của các thế hệ Việt Nam không ngừng đoàn kết phấn đấu thực hiện nguyện vọng thiết tha của cộng đồng dân tộc từ thời vua Hùng đến thời đại Hồ Chí Minh.

I- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Tôi bắt đầu cuốn sách về tư tưởng Hồ Chí Minh bằng

---

1. Xem Phạm Văn Đồng: *Văn hóa và đổi mới,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, phần thứ nhất, mục II.

2. Xem Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1990, mục IV.

3, 4. Xem Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại và tương lai,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, mục II, VIII, t.1.

cách đặt câu hỏi Hồ Chí Minh là ai lúc ra đi tìm đường cứu nước?

Nhiều người đã viết về đề tài này. Ở đây tôi chỉ chú ý mấy nét để trả lời câu hỏi vừa được nêu lên.

Nói về con người và hành trang của Hồ Chí Minh lúc ra đi thì phải thấy rõ hoàn cảnh gia đình của Hồ Chí Minh, đồng thời phải thấy quê hương của Hồ Chí Minh là tỉnh Nghệ An, từ đó mà thấy một cách đậm nét dấu ấn của gia đình, quê hương, Tổ quốc và dân tộc đối với Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh sau này. Hồ Chí Minh đặc biệt thích thú và quý trọng truyền thống xa xưa của dân tộc, thể hiện một cách giàu đẹp trong lời ăn tiếng nói, trong phong tục tập quán, trong tình làng nghĩa xóm, việc nước gắn với việc nhà: "một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao", một câu ca dao đậm tính trữ tình cũng như khí phách hùng tráng của dân tộc, đúng là "muôn thuở giang sơn này". Tôi nhấn mạnh những điểm trên bởi lẽ những giá trị văn hóa ngày càng ăn sâu vào con người, tư duy và phong cách của Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời hoạt động của mình trải qua biết bao biến đổi và sóng gió.

Như mọi người đều biết, Hồ Chí Minh sinh trưởng trong một gia đình trí thức Nho giáo, ông bố tuy đậu phó bảng nhưng không đi theo con đường làm quan như thói thường mà luôn luôn ôm ấp tư tưởng về vận mệnh của nước, của dân, chuyên tâm nuôi dạy các con theo những chí hướng lớn.

Quê hương của Hồ Chí Minh là tỉnh Nghệ An giàu truyền thống phấn đấu kiên cường vì sự nghiệp của nước, của dân. Quê hương bên nội ở làng Sen, bên ngoại ở làng Hoàng Trù, huyện Nam Đàn, đã ghi những dấu ấn sâu sắc trong tâm trí Hồ Chí Minh ngay từ tuổi thơ ấu.

Huế, Kinh đô triều Nguyễn lúc bấy giờ, cũng là một môi trường đã có những ảnh hưởng tốt đẹp đối với tuổi niên thiếu của Nguyễn Tất Thành.

Phải nói thêm rằng cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã tận dụng mọi cơ hội để đưa các con đi làm quen với nhiều nơi trên đất nước ta, đó cũng là cơ hội tiếp xúc với nhiều nhân vật yêu nước thời bấy giờ.

Tất cả những điều kể trên dần dần đã làm chín muồi trong tư tưởng và tình cảm của người thanh niên Nguyễn Tất Thành mong muốn mãnh liệt đi tìm con đường cứu nước, cứu dân, nhất định không thể sống cuộc đời mất nước, mất độc lập, tự do. Đó cũng là ý nguyện chung của toàn thể dân tộc và của mỗi người Việt Nam lúc bấy giờ. Nhưng đi đâu? đi hướng nào? đi tìm cái gì? Đây là những day dứt, trăn trở trong tâm hồn của người thanh niên yêu nước tuổi đôi mươi. Lúc nhỏ ở quê nhà cũng như lúc đi học ở Huế, Nguyễn Tất Thành biết khá rõ phong trào Cần Vương, Đông Du, cuộc vận động Đông Kinh nghĩa thục, phong trào khởi nghĩa ở nhiều nơi... Người thanh niên Nguyễn Tất Thành với sự nhạy cảm và sự sáng suốt lạ lùng dần dần thấy rõ tất cả những xu hướng cứu nước thời ấy đều không đem lại và không thể đem lại kết quả mong muốn. Sự thật ngày càng chứng minh điều đó. Vậy phải đi tìm con đường khác để tới những chân trời mới. Một điều rất có ý nghĩa là lúc Nguyễn Tất Thành thấy cụm từ Tự do, Bình đẳng, Bác ái, thì cậu muốn biết đằng sau nó là cái gì! Đương nhiên lúc bấy giờ Nguyễn Tất Thành không thể không đọc hoặc không nghe nói về những nhà tư tưởng lớn của phương Tây. Vậy thì con đường là đi đến phương Tây đầy bí ẩn với tất cả những triển vọng chưa lường hết được. Sự nghiệp của Hồ Chí Minh bắt đầu từ đây. Vận mệnh lớn của nước, của dân gắn bó mật thiết với một quyết định mà lịch sử đã chứng minh là sáng suốt phi thường.

Từ cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành lên đường theo hướng đã định. Chúng ta thử xem hành trang lúc bấy giờ của Nguyễn Tất Thành có gì? Đó là truyền thống lịch sử 4.000 năm với sức sống mãnh liệt của một dân tộc, kiên trì phấn đấu vượt mọi khó khăn gian khổ, bảo toàn và phát triển bản lĩnh quý báu của mình; truyền thống đoàn kết đấu tranh dựng nước và giữ nước, không ngừng vun đắp sức mạnh của cộng đồng, một lòng tương thân tương ái, cùng nhau bồi dưỡng nền văn hiến, từ đó mà không ngừng phát triển bản lĩnh dân tộc, sức sống dân tộc, tình cảm dân tộc. Cùng với truyền thống tư tưởng và bản sắc văn hóa Việt Nam, trong hành trang của Nguyễn Tất Thành lúc rời nước ra đi còn có những thành quả tư tưởng của phương Đông, nhất là của hai nền văn minh lớn Trung Quốc và Ấn Độ, qua nhiều thế kỷ giao lưu phần nào đã hội nhập vào văn hóa Việt Nam, và được Nguyễn Tất Thành tiếp thu qua giáo dục của gia đình, của nhà trường và cuộc sống xã hội. Đồng thời trong hành trang này còn phải đặc biệt nhấn mạnh những khát vọng lớn, những hoài bão lớn của Nguyễn Tất Thành về tương lai Tổ quốc và dân tộc, là đánh đổ chế độ áp bức, bóc lột thực dân và phong kiến, vươn lên xây dựng đất nước, xây dựng xã hội, xây dựng con người tự do, hạnh phúc và văn minh. Toàn bộ hành trang quý báu đó là lẽ sống, là nội tâm, là niềm tự hào và tự tin, là sức mạnh tinh thần kỳ diệu của người thanh niên yêu nước trên con đường chưa thấy bờ bến của mình. Nguyễn Tất Thành rất khôn ngoan khi chọn cái nghề làm bếp trên tàu để có việc làm và cuộc sống hằng ngày, đồng thời để có cơ hội chu du thiên hạ, đi Pháp, các nước châu Á, châu Phi, châu Mỹ latinh, dừng chân ít lâu tại nước Mỹ và nước Anh để rồi về lại nước Pháp. Tại đây một cái tên mới xuất hiện. Nguyễn Ái Quốc gửi bản *Yêu sách của nhân dân*

An Nam đến Tổng thống Mỹ và trưởng đoàn các nước dự Hội nghị Vécxây. Tôi không thể không trích một đoạn có ý nghĩa quan trọng bậc nhất trong bản yêu sách nói trên: "Từ ngày đồng minh thắng trận, tất cả các dân tộc bị lệ thuộc đều chứa chan hy vọng rằng theo những lời cam kết chính thức và trịnh trọng mà các cường quốc Đồng minh đã tuyên bố với toàn thế giới, trong cuộc đấu tranh của Văn minh chống Dã man, thì tiền đồ một thời đại công lý và chính nghĩa nhất định là phải đến với họ"[1]. Tiếp theo câu nói trên, Nguyễn Ái Quốc đòi các đại biểu dự hội nghị thừa nhận quyền tự quyết thiêng liêng của các dân tộc, trong đó có dân tộc Việt Nam. Cuộc vận động này của Nguyễn Ái Quốc có tiếng vang ở châu Âu và gây dư luận rộng rãi ở Đông Dương, nhất là ở Việt Nam, lúc bấy giờ.

Bức thư gửi Hội nghị quốc tế Vécxây chỉ là một hoạt động bên lề của Nguyễn Ái Quốc, bởi mục tiêu của Nguyễn Ái Quốc là tiếp tục đi tìm con đường cứu nước, cứu dân. Theo hướng này, Nguyễn Ái Quốc có những hoạt động đa dạng và phong phú ở Pari, tiếp xúc rộng rãi với các đảng phái chính trị của nước Pháp và các nhóm chính trị khác nhau của người Việt Nam. Sau cuộc hành trình mấy năm trời qua nhiều châu lục, Nguyễn Ái Quốc có cơ hội vũ trang cho mình những hiểu biết mới về các dân tộc bị áp bức ở rất nhiều nơi trên thế giới, những hiểu biết về các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây: Cái gì ở dưới chân tượng Thần Tự do tại Nữu Ước! Cái gì ở đằng sau cụm từ Tự do, Bình đẳng, Bác ái! Đồng thời Nguyễn Ái Quốc đã có thời gian tìm hiểu và suy nghĩ về những tư tưởng lớn của các bậc hiền triết cổ kim Đông Tây, làm giàu thêm tư duy của mình.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.469.

Giờ đây trở lại hành trang của Hồ Chí Minh lúc ra đi, tôi thấy cần làm nổi bật biết bao những hiểu biết mới lạ làm giàu thêm hành trang ấy từ phương Đông sang phương Tây, từ các dân tộc bị áp bức đến các nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất, từ các nền văn minh cổ xưa đến các nền văn minh hiện đại lúc bấy giờ. Một điều nữa tôi phải đặc biệt nhấn mạnh là những hoài bão, những mong muốn lúc ra đi đã trải qua một quá trình biến đổi sâu sắc và đó là những hoài bão mới, những đòi hỏi mới cần được thỏa mãn.

Từ đó chúng ta có thể hình dung được cái giá trị mà Hồ Chí Minh đang tìm phải có tầm vóc cao sâu đến mức nào. Lạ lùng thay, Hồ Chí Minh đã tìm được cái mình mong muốn, và đây là sự gặp gỡ hầu như có duyên nợ của lịch sử. Chính lúc bấy giờ là lúc Hồ Chí Minh có cơ hội đọc luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa chuẩn bị trình bày ở Đại hội lần thứ hai của Quốc tế Cộng sản năm 1920. Sau khi đọc luận cương này, Nguyễn Ái Quốc đã thốt lên câu nói nổi tiếng: "Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta"[1], thể hiện niềm sung sướng không sao diễn tả hết. Thấy những điều ấp ủ của Nguyễn Tất Thành thì dễ hiểu được tâm trạng của Nguyễn Ái Quốc khi đọc luận cương của Lênin. Luận cương ấy đưa đến việc Nguyễn Ái Quốc dày công nghiên cứu học thuyết Mác - Lênin, cố gắng tìm ở đấy cái gì mình thiết tha nhất.

Những câu nói dưới đây của Hồ Chí Minh là sự chứng minh hùng hồn thành công của Người từ bóng tối đi tìm ánh sáng: *Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.562.

đường nào khác con đường cách mạng vô sản[1]..., "chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới"[2]. Đối với Hồ Chí Minh, sự nghiệp cách mạng của nước mình gắn liền với cách mạng của nhân dân thế giới: "Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những vách tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau"[3]. Những điều mà Nguyễn Ái Quốc tâm tâm niệm niệm lâu nay chưa thấy được lời giải đáp thì chính Lênin đã nói lên mạnh mẽ và sắc bén, kiên cường và nhất quán với những người cộng sản của các nước châu Âu và ở các lục địa khác.

Đây là cơ hội để Nguyễn Ái Quốc tìm tòi, nghiên cứu sự nghiệp độc lập dân tộc gắn với học thuyết Mác - Lênin nhằm vũ trang cho mình cái chìa khóa mở ra chân trời mới cho đất nước mình và cho các dân tộc thuộc địa khác. Bấy giờ là lúc Nguyễn Ái Quốc triển khai hành động đa dạng và sôi nổi trong phong trào cách mạng của nước Pháp và trong các nhóm người Việt Nam ở Pari: dự Đại hội Tua tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa, ra báo *Người cùng khổ,* xuất bản cuốn sách *Bản án chế độ thực dân Pháp,* v.v..

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.30.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.586.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.1, tr.496.

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Về độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội

Trong toàn bộ tư tưởng cũng như trong cả quá trình hoạt động của Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội hoặc độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội là quan điểm cơ bản nhất, là cốt lõi, là nguồn gốc, là hạt nhân chi phối hệ thống tư tưởng cũng như sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh. Độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội đứng về mục tiêu và nội dung của từng bộ phận vừa là hai vừa là một, bởi hai bộ phận này gắn bó mật thiết hữu cơ với nhau như hình với bóng, cái trước đòi hỏi cái sau, cái sau đáp ứng cái trước, khác nào như hai bộ phận của một cơ thể, tác động qua lại một cách hài hòa, cùng nhau phát triển và lớn lên. Trong quá trình diễn biến của cách mạng từ dân tộc, dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội, thì chặng đầu tập trung vào độc lập dân tộc, chặng sau tập trung vào chủ nghĩa xã hội.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cần nhấn mạnh ý nghĩa đầy đủ và tốt đẹp của cụm từ nói trên, nó là cuộc đấu tranh giai cấp chống đế quốc và phong kiến theo những quan điểm của cách mạng vô sản, là những giá trị quý báu nhất, đáng tự hào nhất của một cộng đồng con người, là mục tiêu phấn đấu để không ngừng phát huy, hoàn thiện và nâng cao bản lĩnh, bản sắc dân tộc, làm sáng tỏ ý nghĩa bất hủ của thông điệp "Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

Quan điểm có tính lý luận cơ bản và có tính thực tiễn phong phú này là sự vận dụng sáng tạo và có phát triển học thuyết Mác - Lênin mà Hồ Chí Minh là người khởi xướng, trước hết đối với Việt Nam, một nước thuộc địa và phong kiến. Đồng thời đây là sự cống hiến của Hồ Chí Minh không

chỉ đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc mà chừng nào có thể còn là đối với các nước tư bản chủ nghĩa phát triển.

2. Về Đảng Cộng sản

Đứng về nguồn gốc lý thuyết và lịch sử, thì Đảng Cộng sản là đội tiên phong của giai cấp vô sản, người có sứ mệnh lịch sử lật đổ giai cấp tư sản, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội khoa học với những lực lượng tích cực đã hình thành trong lòng xã hội tư bản. Về cuộc cách mạng này, Các Mác nói: giai cấp vô sản không có gì để mất ngoài những xiềng xích của mình và được cả một thế giới. Đây là sự phủ định của phủ định, về lý thuyết có thể hình dung như lật bàn tay.

Nguyễn Ái Quốc, trải qua một thời gian tìm tòi, suy nghĩ và sáng tạo, đi đến thành lập Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa và phong kiến. Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là Đảng của nhân dân lao động, của cả dân tộc, thực hiện cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Như vậy, Đảng phải luôn luôn là người thể hiện nguyện vọng, ý chí của các tầng lớp nhân dân, của cả dân tộc qua các giai đoạn cách mạng từ thấp lên cao, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, tiến tới mục tiêu cuối cùng.

Xuất phát từ những quan điểm trên đây, Đảng ta là người lãnh đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân, của dân tộc Việt Nam, được các tầng lớp nhân dân và cả dân tộc tin cậy. Để làm tròn sứ mệnh đó, Đảng ta phải vũ trang cho mình những phẩm chất và trí tuệ như Hồ Chí Minh đã suốt đời chăm lo. Các đảng bộ phải thấm nhuần điều này: đối với nước ta, càng có ý thức giai cấp đúng đắn bao nhiêu, có chiều sâu bao nhiêu thì càng có ý thức dân tộc, ý thức nhân

dân bấy nhiêu, không nên thiên lệch mặt này, mặt khác. Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ niềm tin của các tầng lớp nhân dân, của cả dân tộc. Đảng ta là đảng duy nhất lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, thì lòng tin đó là điều quý báu nhất đối với Đảng. Để mất lòng tin là mất tất cả.

3. Về Mặt trận dân tộc thống nhất

Ngay từ những ngày đầu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối chiến lược đại đoàn kết toàn dân nhằm tập hợp mọi lực lượng yêu nước và tiến bộ vào các tổ chức quần chúng thích hợp với lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp,... và các tổ chức này đều là thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất, trong đó giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là nòng cốt.

Trong quá trình diễn biến cách mạng, tùy theo nhiệm vụ chính trị của từng thời kỳ, tên của Mặt trận dân tộc thống nhất cũng như các hình thức hoạt động của Mặt trận được thay đổi cho phù hợp với tình hình nhằm đoàn kết rộng rãi hơn nữa các giai cấp, các dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp xã hội và mọi người Việt Nam, ở trong nước và ở ngoài nước. Điều này được thể hiện trong khẩu hiệu:

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,
Thành công, thành công, đại thành công",

phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, độc lập, tự chủ, tự cường của dân tộc trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược và bọn tay sai, chung sức chung lòng xây dựng đất nước theo hướng xã hội chủ nghĩa.

Hồ Chí Minh coi trọng khối đoàn kết dân tộc và Mặt trận dân tộc thống nhất bao nhiêu, thì càng đòi hỏi những người lãnh đạo cách mạng phấn đấu thực hiện Mặt trận có hiệu lực và hiệu quả bấy nhiêu.

4. Về Nhà nước

Trong đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh rất coi trọng chính quyền nhà nước. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong trước hết là nhằm đoàn kết toàn dân đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến giành chính quyền về tay nhân dân, lập nên nước Việt Nam mới, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thực chất là Nhà nước dân chủ nhân dân.

Chính quyền Nhà nước đó một mặt chăm lo xây dựng hệ thống tổ chức của mình từ trung ương đến cơ sở, đào tạo đội ngũ cán bộ phục vụ nhân dân. Mặt khác, động viên, tổ chức toàn dân đứng lên đoàn kết, kiên trì cuộc kháng chiến trường kỳ chống các lực lượng xâm lược và xây dựng đất nước nhằm hoàn thành độc lập và thống nhất Tổ quốc.

Mục tiêu chủ yếu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới là từng bước xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, tư tưởng và văn hóa của chủ nghĩa xã hội. Trong sự nghiệp này, nhà nước ngày càng trở thành nhà nước của dân, do dân, vì dân, chăm lo xây dựng đội ngũ những người có chức, có quyền từ cấp cao nhất cho đến cơ sở thực sự là người lãnh đạo, là người đày tớ trung thành của nhân dân; thực hiện dân chủ rộng rãi và tạo cơ hội để nhân dân dần dần tiến lên làm chủ công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Trong cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân cũng như trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhà nước thực hiện dân chủ với nhân dân và chuyên chính với kẻ thù của nhân dân.

5. Về nhân dân

Trong lịch sử loài người, mọi thành tựu đều do nhân dân làm ra nhưng đều bị giai cấp thống trị tước đoạt. Chỉ khi nào

nhân dân giành được chính quyền nhà nước là làm chủ xã hội, thì thành tựu đó mới thuộc về nhân dân. Đây là bước nhảy vọt từ vương quốc của áp bức, bóc lột đến vương quốc của tự do.

Ngay từ buổi đầu, lúc ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân và trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh đều xuất phát từ con người, nhân dân, dân tộc Việt Nam và trở về với con người, nhân dân, dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh ngày đêm suy nghĩ về công cuộc đấu tranh giải phóng nhân dân khỏi sự áp bức bóc lột của chủ nghĩa thực dân và phong kiến để có độc lập, tự do, từ đó tiến lên xây dựng cho mình một cuộc sống vật chất, văn hóa và tinh thần ngày càng giàu đẹp.

Hồ Chí Minh là người tin vào sức mạnh của con người, nhân dân và dân tộc Việt Nam, phát huy đến mức cao nhất mọi lực lượng (lực lượng vật chất, lực lượng tinh thần...) của các tầng lớp nhân dân, của cả dân tộc để từng bước thực hiện quyền làm chủ của mình trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

6. Về chủ nghĩa quốc tế vô sản

Đối với Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, có quan hệ với cách mạng các nước khác trên thế giới, vì vậy nó phải nhờ cậy, phải tranh thủ sự ủng hộ của cách mạng thế giới. Ngược lại, cách mạng Việt Nam có nghĩa vụ làm hết sức mình đóng góp vào sự nghiệp cách mạng thế giới. Cách mạng phải do chính bản thân nhân dân từng nước tự làm nên và bảo vệ lấy thành quả đã giành được. Như vậy cách mạng không bao giờ là món hàng xuất cảng. Ý nghĩa quan trọng bậc nhất ở đây là thắng lợi của cách mạng Việt Nam trên con đường phấn đấu tiến

lên của mình là sự cống hiến, là sự cổ vũ quý báu đối với cách mạng thế giới, và trong chừng mực nào đó có thể là tấm gương, là kinh nghiệm có giá trị đối với cách mạng của nhiều nước khác, nhất là các nước chậm phát triển.

Chủ nghĩa quốc tế vô sản ở đây còn là chủ nghĩa nhân văn, nó không chỉ là tình cảm đối với giai cấp vô sản mà còn là tình cảm đối với các tầng lớp nhân dân, các dân tộc và cả loài người.

Đến đây, sau khi điểm qua quá trình hình thành và nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta hãy nêu ngắn gọn như một định nghĩa về tư tưởng Hồ Chí Minh: *Đó là lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam mà nội dung chủ yếu là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nó là sự vận dụng sáng tạo và có phát triển học thuyết Mác - Lênin trong hoàn cảnh Việt Nam, một nước thuộc địa và phong kiến từ đầu thế kỷ đến nay và mai sau.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả, là sản phẩm cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Từ đỉnh cao của lịch sử dân tộc và của lịch sử loài người, Hồ Chí Minh đã tìm thấy và vũ trang cho mình cái gì là tinh hoa, là chân lý, là ánh sáng của dân tộc Việt Nam và của thời đại, từ đó hình thành những luận điểm cách mạng mà gộp lại chúng ta gọi là tư tưởng Hồ Chí Minh.

Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh là lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam, điều đó có nghĩa là nó có giá trị quý báu trong cả quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam từ khi có sự lãnh đạo trực tiếp của Hồ Chí Minh lúc sinh thời, rồi sau ngày Hồ Chí Minh qua đời, cho tới ngày nay và tương lai, trong cả thời đại Hồ Chí Minh. Chính vì lẽ đó mà chúng ta phải nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, một công trình nghiên cứu không chỉ để hiểu biết và đánh

giá tư tưởng Hồ Chí Minh mà điều quan trọng hơn là vận dụng một cách sáng tạo nhằm đóng góp vào quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Chính đó mới là phương hướng của công trình nghiên cứu này.

Văn kiện Đại hội VII của Đảng đã ghi rõ: "Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động". Đảng ta có ý thức như vậy đối với tư tưởng Hồ Chí Minh với cách nhìn và tầm nhìn về ý nghĩa rộng lớn và sâu xa của nó. Như vậy đòi hỏi chúng ta phải vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác cách mạng.

Chính Hồ Chí Minh là tấm gương của sự vận dụng sáng tạo và có phát triển học thuyết Mác - Lênin trong sự nghiệp cách mạng của mình.

Những luận điểm rất ngắn gọn với hình ảnh vừa bóng bẩy vừa độc đáo: "con đỉa hai vòi", "con chim hai cánh" là một sự sáng tạo lớn, vạch trần chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, soi tỏ cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân, các tầng lớp nhân dân ở các nước tư bản và cuộc đấu tranh của các dân tộc ở các nước thuộc địa là xuất phát từ một nguồn và gắn bó, ủng hộ lẫn nhau. Ở đây, người ta không thể không ngạc nhiên cao độ lúc Hồ Chí Minh khẳng định rằng: cách mạng thuộc địa có thể diễn ra và thắng lợi trước cách mạng ở chính quốc[1].

Điều có ý nghĩa quan trọng tôi cần nêu rõ là chúng ta thường nói Hồ Chí Minh là người đã vận dụng một cách sáng tạo học thuyết Mác - Lênin trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam, từ đó có thể nói Hồ Chí Minh

---

1. Xem: *La correspondance internatimale,* số ra ngày 04/7/1924.

là người đã phát triển học thuyết Mác - Lênin trong lúc vận dụng nó vào sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam.

Nói rằng Hồ Chí Minh là người vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam là một sự đánh giá rất thông dụng từ trước đến nay, không có gì phải nói đi nói lại; còn nói rằng Hồ Chí Minh đã phát triển học thuyết Mác - Lênin trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, thì tôi thấy phải có sự phân tích làm sáng tỏ ý nghĩa đích thực của luận điểm "phát triển". Ý kiến của tôi là ở chỗ: chúng ta không chỉ nói Hồ Chí Minh là người đã vận dụng một cách sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, mà còn nói Hồ Chí Minh là người đã phát triển học thuyết Mác - Lênin trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Càng đi sâu nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, thì càng thấy rõ điều vừa nói, tức là thấy rõ mức độ và phạm vi của luận điểm "phát triển", còn nếu nói một cách khái quát rằng Hồ Chí Minh là người phát triển học thuyết Mác - Lênin, xuất phát từ toàn bộ học thuyết Mác - Lênin trên cơ sở những tài liệu, những di sản của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin, thì tôi nghĩ rằng không ai có thể làm được việc ấy, bởi đó là một học thuyết hoàn chỉnh[1] trong khung cảnh lịch sử và địa lý của nó.

Để làm rõ thêm những điều nói trên đây, tôi thấy cần phải trích một câu nói của Nguyễn Ái Quốc: "Cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây"[2]... "Dù sao thì cũng không thể cấm bổ sung "cơ sở lịch sử" của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được"[3].

---

1. Xem V.I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1980, t.23, tr.49-58.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.1, tr.508, 509.

"Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại"[1].

"Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông"[2].

Những người nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh rất hào hứng và thú vị tìm thấy biết bao luận điểm độc đáo của Nguyễn Ái Quốc về sự nghiệp cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, nghĩa là xung quanh vấn đề độc lập dân tộc. Đây là những luận điểm biết bao mới lạ lúc bấy giờ, những năm 20 của thế kỷ này.

Để chứng minh những điều nói trên đây, thì phải hiểu biết về học thuyết Mác - Lênin từ cội nguồn của nó.

Chúng ta đều biết C. Mác trong quá trình nghiên cứu sự xuất hiện của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu từ thế kỷ XVI đã phát hiện vị trí và vai trò của giai cấp vô sản. Điều tôi muốn nhấn mạnh ở đây là sứ mạng lịch sử của giai cấp vô sản, lực lượng sẽ không ngừng lớn mạnh và đánh đổ giai cấp tư bản. Ý nghĩa trọng đại bậc nhất của nhận thức về sứ mạng lịch sử này là trang bị cho giai cấp vô sản ý chí và năng lực thực hiện cuộc cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản trong cuộc đấu tranh nhằm tự giải phóng mình, đồng thời giải phóng các giai cấp, các tầng lớp nhân dân và các dân tộc bị áp bức, bóc lột dưới chế độ tư bản chủ nghĩa trên phạm vi toàn thế giới. Đây là cuộc cách mạng triệt để có một không hai trong lịch sử, ở chỗ nó đánh đổ giai cấp tư sản đồng thời xóa bỏ mọi chế độ áp bức, bóc lột trong xã hội loài người từ xưa đến nay. Giai cấp vô sản muốn xây dựng cho mình một chế độ và một cuộc sống tự do, hạnh phúc, văn minh thì phải

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.1, tr.510.

đoàn kết và lãnh đạo các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, các dân tộc hợp lực với mình làm nên sự nghiệp vĩ đại này. Để làm được sứ mạng nói trên, giai cấp vô sản phải tổ chức đội tiên phong của giai cấp mình thành Đảng Cộng sản, người lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản, các tầng lớp nhân dân và các dân tộc thực hiện bước nhảy vọt từ vương quốc của áp bức, bóc lột đến vương quốc của tự do, nghĩa là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước trên thế giới.

Tất nhiên muốn làm cuộc cách mạng vô sản theo học thuyết Mác - Lênin trong điều kiện của nước ta lúc bấy giờ thì phải có sự vận dụng sáng tạo, làm cho nó thích hợp với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, nghĩa là phải vận dụng những luận điểm của cuộc cách mạng vô sản xuất phát từ những nước tư bản chủ nghĩa phát triển phù hợp với những đặc điểm của một nước thuộc địa và phong kiến như nước ta thời đó.

Hồ Chí Minh là người biết rõ hơn ai hết trong lúc vận dụng cuộc cách mạng vô sản để thực hiện giải phóng dân tộc, thì phải vận dụng học thuyết Mác - Lênin như thế nào, vận dụng cái gì, với sự sáng tạo và phát triển thích hợp. Hồ Chí Minh là người không giáo điều, không chủ quan duy ý chí, thực hiện sự kết hợp hài hòa sự nghiệp giải phóng dân tộc với cuộc cách mạng vô sản.

Trong quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, phải thấy cái phép mầu nhiệm trong tư tưởng và phương pháp, trong lý thuyết và hành động của Hồ Chí Minh, đó là phép biện chứng thiên biến vạn hóa. Giải phóng dân tộc gắn liền với cách mạng vô sản là biện chứng; Đảng Cộng sản là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc là biện chứng; cách mạng Việt Nam gắn bó hữu cơ với cách mạng thế giới là biện chứng... Một đồng chí cộng sản phương Tây nói

với tôi rằng Hồ Chí Minh là người vận dụng phép biện chứng với những tài năng và hiệu quả đáng ca ngợi nhất trong thời đại ngày nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc tạm biệt cụ Huỳnh Thúc Kháng để đi Pháp (ngày 31/5/1946) đã nói một lời ngắn gọn: "Dĩ bất biến ứng vạn biến". Điều này có nghĩa là trên cơ sở nắm vững lý tưởng độc lập dân tộc, ý chí tự lực tự cường, người ta sẽ có lòng dũng cảm, trí tuệ, tài năng và óc sáng tạo; làm cho con người thêm vững vàng, thêm kiên cường, thêm tin tưởng vào khả năng biến hóa phi thường của mình để ứng phó với mọi tình huống, vượt mọi khó khăn, gian khổ, quyết chiến và quyết thắng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội gắn bó hữu cơ với nhau. Ở đây có một điều rất giàu ý nghĩa lý luận cũng như tác dụng thực tiễn cần phải làm rõ, là trong tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như trong quá trình cách mạng Việt Nam, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ngay từ đầu và ngày càng hòa quyện vào nhau, không nên có cách nhìn thiên lệch, coi nặng, coi nhẹ, có hơn, có kém. Ở nước ta cũng như ở nước ngoài, có một số người hiểu Hồ Chí Minh và tư tưởng của Người hoặc nặng về giải phóng dân tộc, hoặc nặng về học thuyết Mác - Lênin. Đối với chúng ta, cách nhìn thiên lệch như vậy chỉ có thể đưa đến những sai lầm có khi nghiêm trọng trong nhận thức và hành động.

II- PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Những nhà sáng lập học thuyết Mác - Lênin dưới dạng này hay dạng khác đều nói rằng học thuyết Mác - Lênin không phải là một giáo điều, những chân lý bất di bất dịch mà người ta chỉ có việc thực hiện đầy đủ, đúng từng câu, từng chữ.

Các bậc thầy của chúng ta về học thuyết Mác - Lênin đều nhấn mạnh một điều mà chúng ta cần đặc biệt chú ý: học thuyết đó là một phương pháp luận vận dụng một cách sáng tạo những nguyên lý cơ bản nhất trong di sản vô cùng quý giá của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin. Ph. Ăngghen viết: Toàn bộ quan điểm của Mác không phải là một học thuyết mà là một phương pháp. Nó không đưa ra những giáo điều định sẵn mà là những điểm xuất phát cho việc nghiên cứu thêm và phương pháp cho việc nghiên cứu ấy.

Trong thời đại ngày nay, chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành chủ nghĩa đế quốc trên khắp các lục địa dưới nhiều dạng khác nhau, nó đang còn sức sống và có những phương tiện để phát triển các ngành khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, v.v., nhất là sau khi các nước xã hội chủ nghĩa Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, thì nó càng có tham vọng duy trì và phát triển sự thống trị.

Nhưng cũng chính sự phát triển nói trên của chủ nghĩa tư bản càng làm bộc lộ những khuyết tật cố hữu của nó: Sự bất công xã hội, sự phân hóa giàu, nghèo ngày càng sâu thêm, sự phá hoại môi trường thiên nhiên, môi trường sống của con người, đem lại những nguy cơ đối với nhân dân thế giới. Từ đó, các tầng lớp nhân dân, các dân tộc bị áp bức trên thế giới càng có ý thức tăng cường đoàn kết đấu tranh chống lại chủ nghĩa tư bản dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Điều này càng chứng tỏ giá trị của học thuyết Mác - Lênin và ý nghĩa thời sự của câu nói trên đây của Ăngghen. Chính vì lẽ đó mà trong những thập niên gần đây, việc nghiên cứu học thuyết Mác - Lênin ngay từ những học giả của các ngành khoa học xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển có tính phổ biến và sôi nổi. Những cuộc hội thảo quan trọng đã được tổ chức, những công trình nghiên cứu có

giá trị đã được xuất bản, và năm 1998 sẽ tổ chức ở Pari một cuộc hội thảo quan trọng nhân kỷ niệm 150 năm sự ra đời của cuốn sách nổi tiếng: *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản,* mà tác giả là C. Mác và Ph. Ăngghen.

Đối với tư tưởng Hồ Chí Minh cũng vậy. Phải nghiên cứu, nắm vững nhằm vận dụng một cách sáng tạo trong quá trình diễn biến của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta và có thể ở các nước phụ thuộc khác. Như vậy chúng ta phải nghiên cứu phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh, để vận dụng một cách sáng tạo và có phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong mọi hoàn cảnh của cách mạng, nhất là trong lúc tình hình nước ta, tình hình thế giới đang biến đổi không lường trước được. Đây là một lĩnh vực mà các nhà nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh phải đặc biệt coi trọng, phải dày công tìm tòi, nghiên cứu, tiến tới xác định nội dung và những quan điểm, những luận điểm chủ yếu của nó. Tôi đang làm việc này và dưới đây là những suy nghĩ bước đầu của tôi.

1- Quan điểm cơ bản nhất của phương pháp luận tư tưởng Hồ Chí Minh là câu nói đanh thép của Hồ Chí Minh trong cuốn sách *Đường cách mệnh:* "Cách mệnh! Cách mệnh!! Cách mệnh!!!".

Hiểu rộng ra, đó là cuộc đấu tranh kiên cường và bền bỉ nhằm xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột, thiết lập chế độ không có áp bức, bóc lột; con người, nhân dân, các dân tộc làm chủ vận mệnh của mình, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu, đem lại ánh sáng, tự do và hạnh phúc cho mọi người.

Thời đại của chúng ta là thời đại của những cuộc cách mạng long trời lở đất được mở đầu bằng cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, thời đại con người, nhân dân, các dân tộc, cả loài người lần lượt đứng lên đấu tranh nhằm từng bước,

từng phần thực hiện quyền làm chủ của mình, xây dựng một xã hội mới. Học thuyết duy vật lịch sử và duy vật biện chứng chứng minh quá trình biến đổi cách mạng trong lịch sử loài người từ thời đại nguyên thủy cho đến ngày nay, sự suy vong tất yếu của chế độ tư bản chủ nghĩa nhường chỗ cho một chế độ kinh tế, xã hội cao đẹp hơn.

Một thời đại như vậy là một thời đại mà khắp mọi nơi, con người, các giai cấp và các dân tộc bị áp bức, bóc lột hướng tới: "cách mệnh! cách mệnh! cách mệnh!". Đồng thời nó đòi hỏi lực lượng cách mạng phải vũ trang cho mình ý thức và trình độ sáng tạo trong việc vận dụng học thuyết Mác - Lênin phù hợp với hoàn cảnh từng nơi, từng lúc. Đó cũng là ý chí tự lực, tự cường tìm tòi và xác định con đường của mình, bởi cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay và sau này không có mô hình và không bao giờ có mô hình cho mọi nước và mọi dân tộc rất khác nhau về nhiều mặt.

Những điều vừa trình bày trên đây làm nổi bật một cách nhìn từ bên trong của lịch sử: lịch sử là người bạn trung thành, thủy chung của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân từ xưa đến nay cũng như từ nay về sau để vươn lên thực hiện ba cuộc giải phóng: giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Mặt khác, phải thấy rằng lịch sử rất nghiêm khắc đối với những sai phạm không thể chấp nhận được và cái giá phải trả có khi rất nặng nề và đau đớn.

2- Quan điểm: nắm vững và vận dụng quy luật của cách mạng, diễn biến của lịch sử, thời và thế. Cũng trong cuốn *Đường cách mệnh,* cách mạng muốn thành công phải có đường lối đúng đắn, bước đi và cách làm đúng đắn, hợp với diễn biến của lịch sử, của thời đại và của từng nước, từ đó, phải nắm vững và biết vận dụng một cách sáng tạo lý luận cách mạng.

Đối với nước ta, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận cách mạng đó được thực tiễn cách mạng chứng minh là cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, trải qua một quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ, vượt qua biết bao khó khăn và trở ngại, đánh thắng biết bao kẻ thù, lập nên biết bao chiến công để có những thành tựu biết bao quý báu như ngày nay.

Hồ Chí Minh là bậc thầy trong việc nắm vững quy luật cách mạng, nắm vững thời và thế, biết cách tạo thời và thế, từ đó mà phấn đấu giành thắng lợi từng bước, từ nhỏ đến lớn, từ thấp lên cao, biết tiến, biết thoái, có lúc thoái một bước để tiến hai bước, luôn luôn nắm vững mục tiêu từng lúc, kiên trì phấn đấu, tập trung mọi lực lượng đạt tới mục tiêu đó.

Hiện nay Đảng ta và dân tộc Việt Nam ta đứng trước một thời kỳ mới, thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở một nước trước đây là thuộc địa và phong kiến, nghèo nàn và lạc hậu. Như vậy, chúng ta đang làm một công việc, đang thực hiện một công trình cách mạng chưa có tiền lệ trong lịch sử, phải vượt qua biết bao khó khăn thách thức. Đúng vậy, cách mạng là đổi mới, luôn luôn đổi mới, đổi mới từ tư duy cho đến hành động, đổi mới trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, đổi mới xã hội, đổi mới con người, đổi mới nhận thức về thiên nhiên, nhằm đúng mục tiêu và từng bước đi đến mục tiêu, không chệch hướng, không lạc đường, không sa ngã... Như vậy chúng ta phải càng vững vàng và kiên định, càng phải giàu phẩm chất cách mạng, trí tuệ và tài năng, phát huy đến mức cao nhất sức mạnh tiềm tàng trong mọi con người và cộng đồng dân tộc, thực hiện lời nói vừa mộc mạc vừa sâu sắc của Hồ Chí Minh: "Lấy sức ta mà tự giải phóng cho ta". Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng hiện nay chúng ta đang ở trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thời kỳ quan

trọng bậc nhất trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, như vậy trong mọi bước đi, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi tình huống, luôn luôn phải ngang tầm với tình hình và nhiệm vụ, không ngừng lớn lên.

3- Quan điểm "dĩ bất biến ứng vạn biến". Cần nhắc lại ở đây câu nói của Hồ Chí Minh về các bậc hiền triết cổ kim Đông Tây, mỗi người với những cống hiến đặc sắc của mình, trong đó đối với C. Mác thì Hồ Chí Minh chỉ nêu một điểm là phép biện chứng. Như vậy chúng ta thấy Hồ Chí Minh coi trọng phép biện chứng đến chừng nào, bởi lẽ trong di sản biết bao đồ sộ của C.Mác, Hồ Chí Minh chỉ làm nổi bật một điểm và chính đó là điểm mấu chốt nhất về phương pháp luận của Các Mác. Đây là quan điểm cơ bản trong sự lãnh đạo của Đảng: lãnh đạo về đường lối, về tư tưởng và tổ chức, về đội ngũ cán bộ; lãnh đạo về chiến lược và chiến thuật, từ việc lớn đến việc nhỏ, chủ yếu trong những thời điểm có tầm quan trọng thành bại của cách mạng, trong những khâu chủ yếu nhất ở từng giai đoạn. Cái bất biến ở đây là mục tiêu cách mạng, là lý tưởng cách mạng, là diễn biến từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ quá trình đấu tranh nhiều thập niên, nó đòi hỏi sự vận dụng kịp thời và có hiệu quả thời và thế, có khi phải biết tạo nên thời và thế theo đòi hỏi của tình hình.

Nói cho cùng, quan điểm nói trên là phép biện chứng mà những nhà sáng lập học thuyết Mác - Lênin cũng như Hồ Chí Minh rất coi trọng và luôn luôn biết vận dụng một cách thông minh và sáng tạo nhằm những hiệu quả đa dạng và thiết thực.

Để chứng minh một cách thú vị luận điểm trên đây, có thể nhắc lại mấy câu của bài thơ *Học đánh cờ* trong *Nhật ký trong tù* của Hồ Chí Minh:

Phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ,
Kiên quyết, không ngừng thế tiến công;
Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,
Gặp thời, một tốt cũng thành công.

Quá trình diễn biến cách mạng ở nước ta cũng như ở nhiều nước khác trên thế giới từ thế kỷ trước cho đến ngày nay là sự chứng minh hùng hồn giá trị của quan điểm trên đây về phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh.

4- Quan điểm "lý luận và thực tiễn".

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận cách mạng có vị trí và tác dụng đặc biệt quan trọng. Phần thứ hai của cuốn sách này, với đầu đề "Tư tưởng Hồ Chí Minh qua cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh" cố gắng làm sáng tỏ quan hệ đa dạng giữa lý luận và thực tiễn, thực tiễn và lý luận trong toàn bộ hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh từ buổi đầu cho đến cuối đời với thắng lợi vẻ vang là hoàn thành sự nghiệp giành độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc. Tiếp tục sự nghiệp cách mạng, đưa cả nước tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã chú ý vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh bằng cách gắn lý luận với thực tiễn, thực tiễn với lý luận, mà kết quả nổi bật là sự nghiệp đổi mới với những thành tựu đáng tự hào về nhiều mặt, đưa đến thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa do Đại hội VIII đề xướng. Ở đây Đảng ta phải rất chú ý nắm bắt tình hình, thấy toàn bộ tình hình, thấy mặt phải cũng như mặt trái của tình hình trong việc vận dụng cơ chế thị trường, mở rộng quan hệ đối ngoại, trong đó có quan hệ kinh tế đa phương và đa dạng... Từ thực tiễn đó mà vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm phát huy đến mức cao nhất những thành tựu và thuận lợi, tạo nên thế và lực, khắc phục

và đẩy lùi thách thức và nguy cơ, đưa sự nghiệp cách mạng tiến về phía trước.

Tóm lại, lý luận soi sáng thực tiễn và thực tiễn đòi hỏi ánh sáng của lý luận.

Trong phương pháp luận của học thuyết Mác - Lênin cũng như của tư tưởng Hồ Chí Minh, những quan điểm, những luận điểm của phương pháp luận là sự đúc kết những nguyên lý cơ bản nhất nhằm hướng dẫn việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng đó, như cách nói của Ph.Ăngghen: đó là những điểm xuất phát cho việc nghiên cứu thêm và phương pháp cho việc nghiên cứu ấy.

VỀ PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Bàn về phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh dẫn đến vấn đề phong cách của con người Hồ Chí Minh với tầm vóc lịch sử của nó trong toàn bộ quá trình cách mạng Việt Nam từ đầu thế kỷ đến nay. Định nghĩa phong cách là con người, đối với Hồ Chí Minh là rất đúng cũng như đối với mọi người khác, không chỉ đối với vĩ nhân mà đối với người thường cũng vậy. Những tư tưởng lớn và tình cảm lớn luôn luôn thể hiện một cách rõ nét trong phong cách của Hồ Chí Minh, trong mọi cử chỉ và hành động, trong sự ứng xử đối với những công việc cực kỳ trọng đại của nước, của dân cũng như trong cuộc sống hằng ngày, trong quan hệ với mọi người từ những nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước đến những người bình thường trong các tầng lớp nhân dân, từ cách nói, cách viết ở những giờ phút quan trọng bậc nhất cũng như trong những lúc bình thường...

Một đặc điểm nổi bật của con người Hồ Chí Minh là không sùng bái cá nhân. Bởi lẽ, chỉ khi nào người có chức,

có quyền muốn tạo cho mình một sự tôn sùng cá nhân về mình thì sùng bái cá nhân mới có cơ hội, mới có điều kiện nảy nở, có khi đi đến phát triển dưới những hình thức cực kỳ tồi tệ.

Còn Hồ Chí Minh thì trong đối xử với công việc, với con người thật là trong sáng, không tham quyền, tham lợi và rất có ý thức không để diễn ra cái tệ cơ hội, xu nịnh, sùng bái cá nhân đối với mình.

Về cuộc sống của Hồ Chí Minh, tôi thấy hai người bạn đời luôn luôn cùng sống với Bác là con người và thiên nhiên. Để làm sáng tỏ khung cảnh sống đầy ý nghĩa và đẹp đẽ này, tôi phải nhắc đến cái nhà sàn của Bác mà từ nhiều năm nay nhiều người ở nước ta và trên thế giới đã biết, và rất xúc động lúc thăm nhà sàn ấy. Ở đây cũng như lúc ở Pác Bó, Hồ Chí Minh sống với con người và sống với thiên nhiên. Đây không chỉ là khung cảnh, mà còn là lối sống, đem lại những niềm vui quý báu đối với con người mà xã hội gọi là văn minh ngày nay hầu như muốn tước đoạt, với những thành phố khổng lồ, những nhà nhiều tầng đầy tiện nghi, trong đó có những thứ không cần thiết, môi trường sống bị ô nhiễm, phá hoại thiên nhiên, và nguy hại cho con người.

Tóm lại, phong cách Hồ Chí Minh là sự thể hiện đẹp đẽ vô song những gì là cao thượng nhất với những gì là bình dị, là thông thường của con người, tất cả mang dấu ấn Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với phong cách Hồ Chí Minh làm nên ngọn cờ hiệu triệu các tầng lớp nhân dân Việt Nam, cả dân tộc Việt Nam làm nên thắng lợi trong cuộc Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam mới, tiếp theo là hai cuộc kháng chiến... Tư tưởng đó và phong cách đó cũng được thể hiện một cách sáng ngời trong bản *Di chúc* bất hủ.

Những người nước ngoài sau khi có cơ hội tiếp xúc với Hồ Chí Minh, tuy có khi chỉ trong chốc lát, đã nói lên những cảm nghĩ biết bao cao quý và xúc động.

"... Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội".

"... Sự đóng góp quan trọng về nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật là kết tinh của truyền thống văn hóa ngàn năm của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau..."[1].

Qua Nguyễn Ái Quốc, mọi người có thể hiểu dân tộc Việt Nam là "một dân tộc rất lịch thiệp và độ lượng, rất ghét những gì thái quá. Dáng dấp của con người đang ngồi trước mặt tôi đây, Nguyễn Ái Quốc, cũng đang tỏa ra một cái gì thật lịch thiệp và tế nhị"... "Qua phong thái thanh cao, trong giọng nói trầm ấm của Nguyễn Ái Quốc, chúng ta như nghe thấy ngày mai, như thấy sự yên tĩnh mênh mông của tình hữu ái toàn thế giới...". "Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hóa tương lai"[2].

---

1. Nghị quyết của Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) về kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Xem Hội thảo quốc tế về Hồ Chí Minh, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, tr.18.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.1, tr.462-463.

"Hồ Chí Minh là một trong những nhân vật kỳ lạ của thời đại này: hơi giống Găngđi, hơi giống Lênin, hoàn toàn Việt Nam"[1].

Bây giờ tôi có thể nói một cách bao quát về những điều đã trình bày ở phần thứ nhất.

Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như học thuyết Mác - Lênin nói cho cùng, là quá trình đấu tranh của con người, các dân tộc, cả loài người nhằm ba cuộc giải phóng. Đối với Việt Nam ta, đây là quá trình đấu tranh cách mạng của các tầng lớp nhân dân, của dân tộc để trả lại cho con người, cho các tầng lớp nhân dân và cho dân tộc những gì bị tước đoạt qua chế độ áp bức, bóc lột giai cấp từ xưa cho đến Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam mới.

Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta gồm nhiều bước, bước đầu là giải phóng dân tộc giành chính quyền về tay nhân dân. Đó là cái mốc đầu tiên của sự thực hiện *nguyên lý phủ định của phủ định,* nó tất yếu sẽ đưa đến cái mốc thứ hai mà Đại hội VIII của Đảng đã đề ra: đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu. Cái mốc thứ hai là theo diễn biến tất yếu của nó sẽ đưa đến cái mốc thứ ba là thực hiện và phát triển chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt Nam của chúng ta.

Như vậy Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo nguyên lý "phủ định của phủ định" của C.Mác nói về cuộc cách mạng vô sản ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển.

Tôi viết những dòng này, đoạn kết thúc Phần thứ nhất của cuốn sách, để nói lên tư tưởng Hồ Chí Minh đối với đất nước ta và dân tộc Việt Nam ta, nó có ý nghĩa và giá trị biết bao quý báu và đẹp đẽ, từ đó mà mọi người chúng ta phải cố

---

1. David Halberstam: *Ho,* Random House, New York, 1971.

gắng hiểu nó và vận dụng nó một cách có hiệu quả nhất trong cuộc sống và hoạt động cách mạng của mình.

Phần thứ hai

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH QUA CUỘC ĐỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA HỒ CHÍ MINH

Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Đối với Hồ Chí Minh, lý luận cách mạng luôn luôn thể hiện trong hoạt động cách mạng. Để chứng minh điều này, chỉ cần ghi lại lời nói nổi tiếng của Lênin mà Hồ Chí Minh trân trọng nêu lên đầu cuốn sách *Đường cách mệnh:* "Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiền phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiền phong"[1].

Trong nhiều bài viết khác, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi"[2].

"Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, phải *học lý luận,* phải đem lý luận *áp dụng vào công việc thực tế.* Phải chữa cái bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông"[3]... "Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên"[4].

Hồ Chí Minh thường không trích dẫn những lời nói của các bậc thầy về học thuyết Mác - Lênin, cũng không giảng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.2, tr.279.

2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.273-274, 274-275, 275.

giải về lý luận cách mạng kèm theo lời nói hoặc việc làm của mình. Tôi tìm thấy trong những lời nói có khi rất bình thường của Hồ Chí Minh những quan điểm cách mạng có khi rất sâu xa và có thể chính đó là cái giá trị quý báu của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chúng ta cần nhắc lại một điều cực kỳ quan trọng, một quan điểm phương pháp luận trong tư duy của Hồ Chí Minh: Đó là nắm vững thời cơ, có khi phải đón bắt thời cơ, đồng thời phải thấy cái thế mạnh của mình, biết vận dụng một cách có hiệu quả nhất thế mạnh này, và tất nhiên phải không ngừng tạo thêm thế mạnh. Thời và thế này là sự vận dụng quy luật lịch sử, nó có ý nghĩa khoa học theo quan điểm của duy vật lịch sử và duy vật biện chứng. Hồ Chí Minh là bậc thầy trong việc vận dụng thời và thế, đồng thời biết phát huy cái thế để tạo thêm cái thời.

Theo tinh thần đó, chúng ta càng thấy rõ nét từng bước hoạt động của Hồ Chí Minh trên con đường trở về Tổ quốc, và có thể nói mỗi bước như một nấc thang đưa đến đỉnh cao của sự nghiệp cứu nước, cứu dân, là cuộc Cách mạng Tháng Tám, sự ra đời của nước Việt Nam mới, tiếp đến hai cuộc kháng chiến nhằm hoàn thành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Chớ nên tưởng rằng trên con đường gian khổ và phức tạp này, Hồ Chí Minh chỉ thuận buồm xuôi gió. Ở đây tôi muốn lướt qua sự đối lập quan điểm giữa Hồ Chí Minh và Quốc tế Cộng sản sau việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930). Lúc bấy giờ những người lãnh đạo Quốc tế Cộng sản nghĩ rằng cao trào cách mạng vô sản đang phát triển mạnh mẽ và mau chóng ở châu Âu với những tác động tất yếu ở nhiều nơi trên thế giới, từ đó phê phán Nguyễn Ái Quốc đi chệch đường lối của Quốc tế Cộng sản và sa vào chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, thể hiện trong các văn kiện thành lập

Đảng Cộng sản Việt Nam mà Nguyễn Ái Quốc chủ trì với tư cách là đặc phái viên của Quốc tế Cộng sản. Điều đáng nói kèm theo là không bao lâu sau những sự kiện kể trên, G.Đimitơrốp, Tổng Bí thư của Quốc tế Cộng sản lúc bấy giờ, đã tự phê bình về những sai lầm "tả" khuynh của Quốc tế Cộng sản trong thời gian trước, cho đó là "biệt phái", "hẹp hòi", ảnh hưởng đến sự thống nhất hành động với phái tả trong Đảng xã hội dân chủ để thành lập "Mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân", cũng như ảnh hưởng đến việc tập hợp và đoàn kết rộng rãi với mọi lực lượng dân tộc, dân chủ, hình thành "Mặt trận nhân dân chống phátxít".

Mọi người chúng ta đều có thể hiểu rằng Nguyễn Ái Quốc đã trải qua biết bao đau khổ trong lúc mình đúng mà bị hiểu sai. Nhưng rồi chân lý vẫn là chân lý, Nguyễn Ái Quốc càng vui mừng, phấn khởi thấy con đường đúng đắn của mình và giá trị đích thực của nó với xu thế cách mạng mới trên thế giới và ở Việt Nam.

Hành trình của Hồ Chí Minh trên con đường hoạt động cách mạng lần lượt được trình bày sau đây:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA HỒ CHÍ MINH Ở CHÂU ÂU

Hồ Chí Minh là người đi tìm con đường cứu nước và thấy nó trong học thuyết Mác - Lênin. Sau khi tìm thấy con đường, Hồ Chí Minh bắt đầu hoạt động cách mạng ở nước Pháp, tập trung vào cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, trước hết là dân tộc mình. Trong lĩnh vực này, Hồ Chí Minh đã bắt đầu vận dụng một cách sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, và đề ra những luận điểm rất mới về tầm quan trọng của cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, cùng với quan hệ ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau giữa cách mạng ở các nước

thuộc địa và cách mạng ở chính quốc - các nước tư bản chủ nghĩa phát triển. Trong thời gian này, Hồ Chí Minh xuất bản cuốn sách nổi tiếng: *Bản án chế độ thực dân Pháp*.

Đây là lời hiệu triệu có sức thuyết phục mạnh mẽ nhân dân ta đứng lên làm cách mạng giải phóng dân tộc, đánh đổ đế quốc Pháp, giành lại độc lập, tự do và tự tay mình xây dựng cuộc sống hạnh phúc và văn minh của mình. Chính đây là mục tiêu chủ yếu của Hồ Chí Minh lúc ra đi, cũng như lúc hoạt động cách mạng ở châu Âu, và có thể nói suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình.

Tất nhiên, đây là một công trình cực kỳ khó khăn và phức tạp, đòi hỏi vượt qua biết bao gian khổ, biết bao suy nghĩ và tìm tòi, biết bao công sức và trí tuệ, nghị lực và kiên cường, suy nghĩ rất chín chắn và làm việc rất vững chắc, chỉ có như vậy mới đạt tới hiệu quả mong muốn.

Ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc tham gia các hoạt động chính trị và trở thành đảng viên Đảng Xã hội Pháp.

Tại Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp họp ở thành phố Tua, tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc cùng những người chủ trương gia nhập Quốc tế III tuyên bố thành lập phân bộ Pháp của Quốc tế Cộng sản (SFIC). Là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc đồng thời cũng là người cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

Năm 1924, Nguyễn Ái Quốc rời Pháp sang Liên Xô và dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản. Phát biểu ý kiến tại phiên họp thứ 8 Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản ngày 23/6/1924, Nguyễn Ái Quốc nói: "Tôi thấy rằng hình như, các đồng chí chưa hoàn toàn thấm nhuần tư tưởng cho rằng vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các thuộc địa. Vì vậy,

tôi sẽ tận dụng mọi cơ hội có được, sẽ gợi ra những vấn đề và nếu cần tôi sẽ thức tỉnh các đồng chí về vấn đề thuộc địa"... "Các đồng chí thứ lỗi về sự mạnh bạo của tôi, nhưng tôi không thể nói với các đồng chí rằng, sau khi nghe những lời phát biểu của các đồng chí ở chính quốc, tôi có cảm tưởng là các đồng chí ấy muốn đánh chết rắn đằng đuôi. Tất cả các đồng chí đều biết rằng, hiện nay nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa hơn là ở chính quốc". "Thế mà các đồng chí khi nói về cách mạng, các đồng chí lại khinh thường thuộc địa". "Tại sao các đồng chí lại xem thường các thuộc địa trong lúc chủ nghĩa tư bản lại dựa vào nó để tự bảo vệ và chống lại các đồng chí?"[1].

Trong phiên họp thứ 25 Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản ngày 03/7/1924, Nguyễn Ái Quốc đã trình bày thêm: "Trong tất cả các thuộc địa của Pháp, nạn nghèo đói đều tăng, sự phẫn uất ngày càng lên cao. Sự nổi dậy của nông dân bản xứ đã chín muồi. Trong nhiều nước thuộc địa, họ đã vài lần nổi dậy, nhưng lần nào cũng bị dìm trong máu. Nếu hiện nay nông dân vẫn còn ở trong tình trạng tiêu cực, thì nguyên nhân là vì họ còn thiếu tổ chức, thiếu người lãnh đạo. Quốc tế Cộng sản cần phải giúp đỡ họ tổ chức lại, cần phải cung cấp cán bộ lãnh đạo cho họ và chỉ cho họ con đường đi tới cách mạng và giải phóng"[2].

Nhằm làm rõ hơn và sâu sắc hơn mối quan hệ giữa giai cấp vô sản ở chính quốc (các nước tư bản chủ nghĩa phát triển), với giai cấp vô sản ở các thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ: "Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.1, tr.295-296, 311.

vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra"[1].

"Song, tôi thấy rằng hình như, các đồng chí chưa hoàn toàn thấm nhuần tư tưởng cho rằng vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các thuộc địa"[2].

Người coi sự hiểu biết nhau và đoàn kết giữa các dân tộc thuộc địa "sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản"[3].

Những điều trên đây là sự chứng minh hùng hồn tư tưởng của Hồ Chí Minh về cách mạng ở các nước thuộc địa, là sự sáng suốt phi thường của Hồ Chí Minh nhìn thấy sức mạnh và tiềm năng cách mạng của các dân tộc bị áp bức khắp nơi trên thế giới.

Lịch sử đấu tranh cách mạng ở các nước thuộc địa đã, đang và sẽ chứng minh những luận điểm của Hồ Chí Minh lúc bấy giờ chứa đựng những giá trị quý báu về lý luận và thực tiễn.

II- HỒ CHÍ MINH VỚI LỚP HỌC Ở QUẢNG CHÂU (TRUNG QUỐC) VÀ VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nguyễn Ái Quốc đến Trung Quốc tháng 11/1924, được Quốc tế Cộng sản giao trách nhiệm xây dựng phong trào công nhân và cộng sản ở Đông Nam châu Á, đồng thời còn chịu

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.1, tr.320, 295.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.2, tr.134.

trách nhiệm trước Quốc tế Nông dân về phong trào nông dân ở châu Á. Đây là cơ hội để Nguyễn Ái Quốc liên lạc với các phong trào cách mạng trong nước. Đúng như Người đã viết trong bức thư gửi các bạn cùng hoạt động ở Pháp lúc từ giã bạn bè: "Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập"[1].

Việc đầu tiên mà Nguyễn Ái Quốc ra sức làm cho bằng được là tổ chức lớp học nhằm đào tạo một số thanh niên yêu nước được tuyển chọn từ các miền của đất nước và tập hợp ở Quảng Châu, lúc bấy giờ là trung tâm cách mạng của Trung Quốc. Đây cũng là cơ hội thành lập tổ chức cách mạng đầu tiên của nước ta: Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội (1925), là vườn ươm những chiến sĩ cách mạng, tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam sau này. Càng suy nghĩ về quá trình đấu tranh cách mạng ở nước ta từ đầu thế kỷ cho đến ngày nay, thì càng thấy nổi bật ý nghĩa lịch sử của lớp huấn luyện những chiến sĩ đầu tiên này, từ đó mà đánh giá rất cao sự sáng suốt và tài năng phi thường của Hồ Chí Minh.

Tài liệu để huấn luyện là một cuốn sách với cái tên *Đường cách mệnh,* dày khoảng 60 trang, nêu lên những việc rất cấp thiết, rất thiết thực, đúng như Nguyễn Ái Quốc đã viết: "Sách này muốn nói cho vắn tắt, dễ hiểu, dễ nhớ. Chắc có người sẽ chê rằng văn chương cụt quần. Vâng! Đây nói việc gì thì nói rất giản tiện, mau mắn, chắc chắn như 2 lần 2 là 4, không tô vẽ trang hoàng gì cả...

"Sách này chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.1, tr.209.

"Văn chương và hy vọng sách này chỉ ở trong hai chữ: Cách mệnh! Cách mệnh!! Cách mệnh!!!"[1].

Với cách đặt vấn đề như vậy nên nội dung cuốn sách chỉ đề cập những điều chủ yếu, ở đây tôi chỉ nhấn mạnh mấy điều quan trọng bậc nhất. Trước hết, Nguyễn Ái Quốc trích câu của Lênin mà tôi đã có nói ở trên.

Tiếp đó, Người nêu các tiêu đề:

...

+ Tư cách một người cách mệnh

Tự mình phải:

Cần kiệm. Hòa mà không tư. Cả quyết sửa lỗi mình. Cẩn thận mà không nhút nhát. Hay hỏi. Nhẫn nại (chịu khó). Hay nghiên cứu, xem xét. Vị công vong tư. Không hiếu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm. Giữ chủ nghĩa cho vững. Hy sinh. Ít lòng tham muốn về vật chất. Bí mật.

Đối người phải:

Với từng người thì khoan thứ. Với đoàn thể thì nghiêm. Có lòng bày vẽ cho người. Trực mà không táo bạo. Hay xem xét người.

Làm việc phải:

Xem xét hoàn cảnh kỹ càng. Quyết đoán. Dũng cảm. Phục tùng đoàn thể[2].

.....

+ Cách mệnh

1- Cách mệnh là gì?

2- Cách mệnh có mấy thứ?

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.2, tr.282, 280-281.

3- Vì sao mà sinh ra tư bản cách mệnh?
4- Vì sao mà sinh ra dân tộc cách mệnh?
5- Vì sao mà sinh ra giai cấp cách mệnh?
6- Cách mệnh chia làm mấy thứ?
7- Ai là những người cách mệnh?
8- Cách mệnh khó hay là dễ?
9- Cách mệnh trước hết phải có cái gì?[1].
...

Tôi hiểu vì sao Nguyễn Ái Quốc lại nhấn mạnh tư cách người cách mệnh, bởi theo Người: "Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt"[2]. "Sửa cái xã hội cũ đã mấy ngàn năm làm xã hội mới, ấy là rất khó. Nhưng biết cách làm, biết đồng tâm hiệp lực mà làm thì chắc làm được"[3]. Điều đó có nghĩa là: "cách mệnh trước phải làm cho dân giác ngộ", "phải giảng giải lý luận và chủ nghĩa cho dân hiểu", "phải bày sách lược cho dân". Để làm việc này, "Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi"[4]. Một Đảng với tính chiến đấu như vậy đòi hỏi người cách mạng phải có những tư cách như đã nói trong *Đường cách mệnh* thì mới gánh vác nổi trọng trách của mình trước dân tộc, trước đất nước.

Lớp huấn luyện thanh niên ở Quảng Châu đào tạo ra những người chiến sĩ cách mạng rải khắp cả nước ta. Mỗi lớp huấn luyện chỉ trong mấy tháng mà nội dung là cuốn sách nhỏ đã được trích dẫn phần chủ yếu như trên. Tuy vậy, những điều học được ở Quảng Châu là những hạt nhân cách mạng rất quý báu, bởi vì rất mới mẻ, rất hợp với hoài bão của

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.2, tr.284-289, 284, 288, 289.

mọi người. Nó đem lại sự biến đổi rất sâu sắc trong tâm trí, tư cách và tác phong của người học để cố gắng phấn đấu trở thành người chiến sĩ cách mạng. Về tư cách người cách mạng, trong khi giảng có nói đến hai điều tôi rất chú ý, mà trong cuốn sách lại không có: Đó là làm sao trở thành người cách mạng chuyên nghiệp và ra sức không chỉ bằng sự tu dưỡng bản thân mà còn bằng hoạt động nghề nghiệp của mình để dần dần "vô sản hóa", do đó có nhiều anh em lúc về đã cố gắng xin vào làm việc ở các xí nghiệp hoặc công trường.

Theo tôi biết, các vườn ươm ở khắp ba kỳ đều trưởng thành, nhanh chóng biến thành những vườn cây đầy sức sống với những hoa quả là những phong trào quần chúng phong phú và đa dạng.

Ở nơi tôi hoạt động là Nam Kỳ, thật đáng ngạc nhiên là chỉ ít lâu sau (trong vài năm) hầu như các tỉnh đều có chi nhánh Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội.

Việc tổ chức các lớp huấn luyện thanh niên yêu nước, từ đó lập tổ chức Thanh niên cách mạng đồng chí Hội là sự sáng suốt sâu xa của Nguyễn Ái Quốc về nhận định tình hình của đất nước, về việc đào tạo lực lượng làm nòng cốt cho sự thành lập Đảng sau này để lãnh đạo phong trào cách mạng nhất định sẽ có cơ hội phát triển.

Trước sự trở mặt của Quốc dân Đảng chống Đảng Cộng sản Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc rời Quảng Châu (đầu tháng 5/1927) đến Mátxcơva. Dưới sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở một số nước châu Âu, sau đó về Thái Lan (đầu tháng 7/1928) để có cơ hội tiếp xúc với các lực lượng cách mạng Việt Nam. Tháng 11/1929, Nguyễn Ái Quốc rời Thái Lan đi Hương Cảng để chuẩn bị Hội nghị hợp nhất các Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

Từ ngày 03 đến ngày 07/02/1930, Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản (Việt Nam) diễn ra ở bán đảo Cửu Long (Hương Cảng). Dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc với danh nghĩa là đặc phái viên của Quốc tế Cộng sản, hội nghị đã tiến hành với sự tham dự của 2 đại biểu Đông Dương Cộng sản Đảng, 2 đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng và 2 đại biểu ngoài nước[1]. Đông Dương Cộng sản liên đoàn lúc này vừa chính thức thành lập nên không có đại biểu đến dự. Tổng số đảng viên của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng cho tới hội nghị hợp nhất có khoảng 500 người.

Sau 5 ngày thảo luận sôi nổi và khẩn trương, hội nghị nhất trí tán thành hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thông qua *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt, Lời kêu gọi* do đồng chí Nguyễn Ái Quốc trình bày.

Ở đây tôi chỉ trích một đoạn trong Chánh cương vắn tắt: ... Tư sản dân quyền cách mạng* và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản... Nhiệm vụ của cách mạng ấy là đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn phong kiến, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập, nhân dân được tự do, lấy ruộng đất của đế quốc làm của công và chia cho nông dân nghèo, quốc hữu hóa toàn bộ xí nghiệp của đế quốc, tổ chức ra Chính phủ công nông và quân đội công nông...

Và một đoạn khác trong *Lời kêu gọi* có viết: Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến Việt Nam và tư sản phản cách mạng, làm cho Việt Nam độc lập, chia ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản cách mạng cho dây cày nghèo.

---

1. Đảng bộ hoạt động ở nước ngoài.

* Theo cách nói bây giờ là cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Hội nghị cũng thông qua *Điều lệ vắn tắt* của Công hội, Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phản đế đồng minh và Hội Cứu tế.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản có ý nghĩa như một đại hội thành lập Đảng. Ra đời rất kịp thời, Đảng tập hợp lực lượng cách mạng thành tổ chức thống nhất và phát huy tác dụng trong cuộc đấu tranh cách mạng, đáp ứng đòi hỏi của tình hình và sự mong đợi khao khát của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Đây là sự kiện có tầm quan trọng lịch sử, ở chỗ nó đánh dấu sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ đó về sau nhằm mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Chính vì lẽ đó mà Đảng ta lấy ngày 3/2/1930 làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

Từ sau hội nghị hợp nhất và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, phong trào cách mạng của quần chúng công nông trong cả nước có sự phát triển.

Tháng 10/1930, theo sự hướng dẫn của Quốc tế Cộng sản, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị đã thông qua *Luận cương chính trị về cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương*. Trong đó có đoạn: ... Sự cốt yếu của tư sản dân quyền cách mạng thì một mặt là phải tranh đấu để đánh đổ các tàn dư phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bổn và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để, một mặt nữa phải đấu tranh đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai mặt tranh đấu có liên quan mật thiết với nhau, vì có đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mới phá được cái giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thắng lợi; mà có phá tan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa...

Hội nghị cũng quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương và cử ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức. Đồng chí Trần Phú được cử làm Tổng Bí thư của Đảng.

Những điều trình bày trên đây về cơ bản chừng nào trái với quan điểm của Hồ Chí Minh về đường lối cách mạng ở nước ta được xác định ở Hội nghị hợp nhất Đảng và Hồ Chí Minh sẽ có cơ hội đánh giá lại trong thời gian sau.

Run sợ trước phong trào ngày càng rộng rãi và mạnh mẽ của quần chúng mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ Tĩnh năm 1930, đế quốc Pháp thực hiện chính sách khủng bố trắng, dập tắt phong trào đó trong biển máu. Nhiều cơ sở Đảng tan rã, nhiều cán bộ lãnh đạo của Đảng và các đảng viên cộng sản bị bắt, tù đầy tra tấn, bắn giết. Trước sự khủng bố của địch, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: "Bom đạn, súng máy, đốt nhà, đồn binh... đều bất lực không dập tắt nổi phong trào cách mạng của Nghệ - Tĩnh"[1].

Ngày 06/6/1931, chính quyền Anh bắt giam Nguyễn Ái Quốc ở Hương Cảng. Nhờ ý chí đấu tranh kiên cường của Nguyễn Ái Quốc cùng với sự ủng hộ tích cực của các tổ chức quốc tế, sự giúp đỡ tận tình của Luật sư Lôdơbai và bạn bè, Chính phủ Anh buộc phải thả Nguyễn Ái Quốc (tháng 02/1933). Sau đó, Nguyễn Ái Quốc rời Hương Cảng, đi Hạ Môn, rồi đến Thượng Hải. Ở đây, Người gặp Pôn Vayăng Cutuyariê, một chiến sĩ cộng sản Pháp, một đồng chí thân thiết đã cùng tham dự Đại hội Tua năm 1920, và liên lạc lại với Quốc tế Cộng sản. Mùa Xuân năm 1934, Nguyễn Ái Quốc đi Liên Xô. Sau một thời gian nghỉ để phục hồi sức khỏe, Người vào học Trường Quốc tế Lênin, thường xuyên gặp gỡ nhóm học sinh Việt Nam học ở Trường đại học Phương Đông,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.3, tr.81.

chăm chú theo dõi tình hình cách mạng trong nước và phong trào cách mạng thế giới. Trong thời gian này, Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ nhất họp ở Ma Cao, Trung Quốc (từ ngày 27 đến ngày 31/3/1935), bàn nhiệm vụ trong tình hình mới, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng mới và Ban Chấp hành nhất trí cử Nguyễn Ái Quốc là đại diện của Đảng bên cạnh Quốc tế Cộng sản.

Sau Xôviết Nghệ Tĩnh, phong trào quần chúng có lắng xuống nhưng do hoạt động tích cực của Đảng, phong trào quần chúng được khôi phục dần và tiếp tục phát triển. Mặt trận dân chủ chống phátxít và phản động thuộc địa được thành lập, Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ và đòi cải thiện đời sống với những hình thức đấu tranh ngày càng đa dạng, phong phú. Phong trào đấu tranh của nông dân, học sinh, những người buôn bán nhỏ cũng phát triển. Trình độ tổ chức và lãnh đạo của các tổ chức đảng vững vàng hơn, có kinh nghiệm hơn.

III- HỒ CHÍ MINH VỀ NƯỚC TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA NƯỚC VIỆT NAM MỚI

Cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai diễn ra ngày càng rộng, tính chất ngày càng quyết liệt, lôi kéo không những các nước đế quốc và Liên Xô vào cuộc chiến mà còn cả các nước nhỏ yếu, đem đến tai họa nhiều mặt cho loài người. Cùng với tình hình thế giới, tình hình trong nước ta cũng có những biến đổi quan trọng, đế quốc Nhật xâm chiếm Việt Nam và câu kết với thực dân Pháp thống trị nước ta. Đảng đã kịp thời chuyển hướng đấu tranh, phong trào cách mạng

phát triển khắp ba miền. Đây là cơ hội cực kỳ thuận lợi để Nguyễn Ái Quốc lúc bấy giờ đang ở Côn Minh cấp tốc trở về Pác Bó, Cao Bằng (ngày 28/01/1941) trực tiếp lãnh đạo sự nghiệp cách mạng.

Sau khi về nước sống với đồng bào và đồng chí (tuy rất bí mật), Nguyễn Ái Quốc suy nghĩ về những việc rất trọng đại của đời mình và cùng với Trung ương Đảng khẩn trương chuẩn bị các mặt để đón thời cơ. Điều đặc biệt cần nhấn mạnh là Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (từ ngày 10 đến ngày 15/5/1941). Hội nghị đã phân tích toàn bộ tình hình thế giới và đi đến nhận định rằng: Nếu cuộc chiến tranh thế giới lần trước đẻ ra Liên Xô, một nước xã hội chủ nghĩa, thì cuộc chiến tranh thế giới lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, do đó mà cách mạng nhiều nước thành công. Về tình hình trong nước, sau khi phân tích tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, hội nghị nhận định: Pháp, Nhật ngày nay không chỉ là kẻ thù của công nông mà là kẻ thù của cả dân tộc. Trong lúc này khẩu hiệu của Đảng ta là trước hết phải làm sao giải phóng dân tộc ra khỏi ách của giặc Pháp - Nhật, thay vì trước đây Đảng đề ra cách mạng tư sản dân quyền.

Đây là sự thay đổi chiến lược quan trọng của Đảng, chuyển từ đường lối cách mạng tư sản dân quyền sang cách mạng giải phóng dân tộc. Điều này có nghĩa là cuộc cách mạng ở nước ta không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền phải đồng thời giải quyết hai vấn đề phản đế và điền địa nữa, mà nhiệm vụ cải cách điền địa tạm hoãn lại để tập trung giải quyết một vấn đề dân tộc giải phóng. Chủ trương như trên không phải giai cấp vô sản Việt Nam bỏ mất nhiệm vụ điền địa, cũng không phải đi lùi lại một bước, mà chỉ bước một bước ngắn để rồi có sức bước một bước dài hơn, đi đến

cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chính đây là cuộc cách mạng xuất phát từ nguyện vọng của nhân dân ta là đánh đuổi Pháp - Nhật giành quyền độc lập và mục đích của nhân dân là đánh đuổi Pháp - Nhật, làm cho nước ta độc lập, vậy lực lượng cách mạng chính là nhân dân Việt Nam, không phân biệt dân tộc nào, giai cấp nào, không phải riêng của giai cấp vô sản và dân cày mà là của toàn thể nhân dân Việt Nam, trong đó giai cấp vô sản là đội quân tiên phong, giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân phản đế toàn quốc là hậu bị quân trực tiếp. Còn lực lượng phản cách mạng là thống trị Pháp và bọn tay sai của chúng, là phátxít Nhật và bọn tay sai của chúng.

Ngày 06/6/1941, trong thư gửi đồng bào toàn quốc, Nguyễn Ái Quốc viết: "Trong lúc này *quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy.* Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng... Việc cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kề vai gánh vác một phần trách nhiệm". "Giờ giải phóng đã đến. Hãy phất cao cờ độc lập, lãnh đạo toàn dân đánh tan thù chung"[1].

Để tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các dân tộc, Đảng ta thành lập Việt Nam độc lập đồng minh, tức Việt Minh, thay thế Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương và Mặt trận phản đế Đông Dương.

Mặt trận Việt Minh đã đưa ra 10 chính sách làm thức tỉnh các tầng lớp nhân dân đoàn kết đứng lên đánh giặc cứu nước.

Nghị quyết của Đảng đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải đi sâu vào quần chúng, giác ngộ họ, tổ chức họ, giáo dục họ và đưa họ ra tranh đấu bằng những phương pháp, những hình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.3, tr.230.

thức khôn khéo, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, thông qua những câu ca dao, câu vè truyền miệng, qua báo *Việt Nam độc lập,* qua những lớp huấn luyện ngắn ngày. Từ đó thu hút đông đảo quần chúng yêu nước ở nông thôn cũng như ở thành thị, ở miền núi cũng như ở đồng bằng vào các tổ chức cách mạng như Công nhân cứu quốc hội, Phụ nữ cứu quốc hội, Phụ lão cứu quốc hội, Binh sĩ cứu quốc hội, Thanh niên cứu quốc đoàn, Thiếu nhi cứu quốc đoàn, v.v.. Đặc biệt Nguyễn Ái Quốc chú trọng tổ chức các lực lượng vũ trang như du kích quân, Việt Nam cứu quốc quân, Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Phong trào cách mạng ở Việt Bắc phát triển rộng khắp, lúc đầu ở Cao Bằng, dần dần lan ra các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang... trở thành khu căn cứ địa cách mạng đầu tiên ở miền Bắc và ở nước ta. Tại đây, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh mà nòng cốt là Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức cách mạng hoạt động sôi nổi, lớn mạnh cùng với phong trào cách mạng trong cả nước, nhanh chóng phát huy tác dụng của nó, nêu cao ý chí mạnh mẽ và niềm vinh quang của mọi người Việt Nam và của cả cộng đồng dân tộc Việt Nam là độc lập tự do.

Tháng 8/1942, Nguyễn Ái Quốc, có tên mới là Hồ Chí Minh đi Trung Quốc với mục đích gặp những nhà lãnh đạo Trung Quốc lúc bấy giờ (Quốc dân Đảng) và đại diện các nước đồng minh khác, nhằm tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ quyền độc lập, tự do chính đáng của nhân dân Việt Nam.

Trên đường đi, Hồ Chí Minh bị chính quyền địa phương tỉnh Quảng Tây bắt và vu cho các tội trạng như làm gián điệp, là phần tử Hán gian... và bị chuyển đi chuyển lại từ nhà tù này đến nhà tù khác trong suốt một năm (từ ngày

29/8/1942 đến ngày 10/9/1943). Ý định của Hồ Chí Minh về chuyến đi nhằm hoạt động ngoại giao này là rất đúng lúc và rất chính đáng. Tuy nhiên, chính quyền Quốc dân Đảng lúc bấy giờ đối xử với Hồ Chí Minh cực kỳ trái với luật pháp quốc tế và đạo lý thông thường. Sau cùng vì không có một lý lẽ nào để buộc tội, chúng phải trả tự do cho Hồ Chí Minh.

Điều rất đáng nói là trong thời gian ở tù, Hồ Chí Minh đã làm 134 bài thơ bằng chữ Hán mà Người gọi là *Nhật ký trong tù*. Sau này Quách Mạt Nhược, Viện trưởng Viện Hàn lâm khoa học Trung Quốc đánh giá tập thơ này rất cao, có thể sánh với thơ Đường, Tống. Khi tập thơ được dịch ra tiếng Việt thì các nhà văn, nhà thơ nước ta đều coi là những kiệt tác trong văn học nước nhà.

Tập thơ đã được dịch ra tiếng nước ngoài. Nhà báo Mỹ Harrison S.Salisbury đánh giá tập thơ này là: "Di sản mà Người để lại cho một thế hệ cách mạng cả trong nước, lẫn ngoài nước... Đó là Tinh thần con người. Chừng nào tia sáng ấy của Tinh thần con người do Hồ Chí Minh tạo ra còn rọi chiếu, thì chừng đó, tia sáng ấy không một lực lượng nào có thể chiến thắng nổi"[1].

Cuộc chiến tranh thế giới diễn ra ngày càng ác liệt và rộng lớn hơn. Phong trào đánh Pháp, đuổi Nhật của nhân dân ta đang có đà phát triển mới. Tình hình khẩn trương của cách mạng đòi hỏi Đảng ta phải chỉ đạo kịp thời, nhạy bén và tập trung hơn nữa. Lúc này Hồ Chí Minh đang hoạt động ở Trung Quốc lại trở về Pác Bó, Cao Bằng (cuối tháng 9/1944).

---

1. Harrison S.Salisbury: *Nhà thơ có tâm hồn một con rồng,* Tuần báo *Văn nghệ*, số 4 (1932), thứ bảy, ngày 25/7/1997.

Nắm bắt được tình hình biến chuyển của thế giới, Hồ Chí Minh nhận định: "Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các Đồng minh quốc sắp tranh được thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!"[1]. "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập"[2].

Sự tiên đoán của Hồ Chí Minh thật thiên tài! Do có sự chủ động chuẩn bị lực lượng cho nên mùa Thu năm 1945 khi Đồng minh đánh thắng phát xít Nhật, Hồ Chí Minh và chúng tôi cấp tốc rời Cao Bằng về Tân Trào (Tuyên Quang). Tại đây, ngày 16/8, đại biểu Quốc dân Đại hội được triệu tập. Đại hội đã nhiệt liệt tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng và Tổng bộ Việt Minh, bầu ra Uỷ ban Dân tộc giải phóng (tức Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Theo đề nghị của Hồ Chí Minh, hội nghị chỉ họp gọn trong một ngày và sau đó phân công các đại biểu về các địa phương truyền đạt nghị quyết của đại hội, tổ chức lực lượng và kêu gọi nhân dân cả nước vùng dậy cứu nước.

Nhân dịp này, Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa: "Chỉ có đoàn kết, phấn đấu, nước ta mới được độc lập"[3]... "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta"... "Chúng ta không thể chậm trễ"[4].

Lời hiệu triệu của Hồ Chí Minh và các hoạt động của Đảng, cùng các tổ chức quần chúng và Mặt trận Việt Minh là sự động

---

1, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.3, tr.538, 595, 596.

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.2, tr.267.

viên cực kỳ rộng lớn quần chúng nhân dân đứng lên làm cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám (19/8/1945) đưa đến thắng lợi có ý nghĩa lịch sử, đánh đổ sự thống trị của Nhật - Pháp và tay sai, giành chính quyền về tay nhân dân, lập nên nước Việt Nam mới, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Ngày 26/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh về đến Hà Nội, tại đây Người đã chủ trì Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng bàn những vấn đề đối nội, đối ngoại trong tình hình mới, bàn việc công bố danh sách thành viên Chính phủ lâm thời, chuẩn bị *Tuyên ngôn độc lập*, tổ chức míttinh lớn ở Hà Nội để Chính phủ lâm thời ra mắt nhân dân đúng vào ngày nước Việt Nam chính thức công bố quyền độc lập và thành lập Chính phủ mới của nước Việt Nam mới, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

IV- HỒ CHÍ MINH VÀ NƯỚC VIỆT NAM MỚI

Sau khi giành được chính quyền, ngày 2/9/1945, 50 vạn nhân dân Thủ đô Hà Nội tổ chức cuộc míttinh chào mừng Chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch ra mắt quốc dân đồng bào. Tại cuộc míttinh này, Chủ tịch Hồ Chí Minh trịnh trọng tuyên bố trước đồng bào và toàn thế giới bản *Tuyên ngôn độc lập* nổi tiếng:

"Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc"[1].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.1.

"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy..."[1].

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời trong một hoàn cảnh khó khăn về nhiều mặt. Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 03/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra một số vấn đề cấp bách: chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm, tổ chức tổng tuyển cử theo chế độ phổ thông đầu phiếu, xây dựng Hiến pháp, giáo dục tinh thần nhân dân...

Trong khí thế hồ hởi phấn khởi của người dân một nước độc lập, nhân dân ta bắt tay ngay vào xây dựng đất nước hầu như bằng bàn tay trắng với ý chí tự lực, tự cường. Hưởng ứng lời kêu gọi tha thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước diễn ra phong trào thi đua "Biến tấc đất thành tấc vàng, tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa". Nhà nước thực hiện hũ gạo tiết kiệm, cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành gạo giúp đỡ người đói.

Cùng với việc chống giặc đói, trong phiên họp của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ"[2].

Phong trào bình dân học vụ diễn ra rộng khắp với các hình thức tổ chức rất phong phú, nhà nhà đi học, người người đi học, người biết chữ dạy người không biết chữ, cha dạy con, chồng dạy vợ, anh dạy em, v.v.. Điều đáng nói ở đây là chỉ sau 3 tháng học chữ, người dân trong cả nước từ 18 tuổi trở lên, nam cũng như nữ, giàu cũng như nghèo, lần đầu tiên tự tay mình viết lá phiếu bầu người đại diện cho mình vào

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.3, 7.

Nghị viện nhân dân (Quốc hội) được tổ chức vào ngày 06/01/1946. Cũng trong thời gian đó, Ban soạn thảo Hiến pháp do Hồ Chí Minh làm Trưởng ban khẩn trương chuẩn bị và ngày 09/11/1946, Nghị viện nhân dân (Quốc hội) thông qua Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Về giáo dục và văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để tham gia vào công việc xây dựng nước nhà và trước hết là phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ[1]. Trong bức thư gửi cho học sinh năm học đầu tiên của chế độ mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em"[2]. Đồng thời với việc nâng cao dân trí, Người kêu gọi nhân dân chống văn hóa nô dịch, chống khuynh hướng văn hóa, văn nghệ tư sản, xây dựng và phát triển văn hóa, văn nghệ cách mạng.

Song song với việc xây dựng Hiến pháp, Hồ Chí Minh dành công sức xây dựng hệ thống quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương và cơ sở, dìu dắt và bồi dưỡng người có chức, có quyền. Đây là việc hoàn toàn mới và khó khăn, nhưng Người cho rằng: "Sau tám mươi năm bị áp bức, bị bóc lột, và dưới chính sách ngu dân của thực dân Pháp, các bạn và tôi, chúng ta đều chưa quen với kỹ thuật hành chính.

Nhưng điều đó không làm cho chúng ta lo ngại. Chúng ta vừa làm vừa học, vừa học vừa làm. Chắc rằng chúng ta sẽ

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.40, 35.

phạm khuyết điểm, nhưng chúng ta sẽ sửa chữa, chúng ta có can đảm sửa chữa khuyết điểm.

Với lòng yêu nước và yêu nhân dân sâu sắc, tôi chắc chúng ta sẽ thành công"[1].

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết nhiều bài báo với bút danh khác nhau, có những bức thư gửi Uỷ ban hành chính các cấp hướng dẫn cách tổ chức, cách làm việc, khen ngợi những việc làm rất được lòng dân, phê phán, uốn nắn những việc làm khiến cho dân oán trách. Người chỉ rõ: "Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ.

Chúng ta phải thực hiện ngay:

1. Làm cho dân có ăn.

2. Làm cho dân có mặc.

3. Làm cho dân có chỗ ở.

4. Làm cho dân có học hành.

Cái mục đích chúng ta đi đến là 4 điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập"[2]...

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh.

Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta"[3].

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.6, 175, 64-65.

"... Phải làm sao cho dân yêu mến. Phải nhớ rằng dân là chủ. Dân như nước, mình như cá. Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết.

Phải làm cho dân mến, khi sắp tới dân mong, khi đi dân tiếc, chớ vác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ"[1].

Người đòi hỏi cán bộ: phải có sáng kiến để tìm ra cách làm được việc mà không mất lòng dân, nhất là đối với chữ Cần, chữ Kiệm, chữ Hy sinh, chữ Công bằng thì các bạn phải thực hành trước, phải làm gương cho dân chúng theo.

Nhân dân Việt Nam bắt tay xây dựng đất nước sau khi giành được độc lập trong hoàn cảnh khó khăn như đã nói trên. Nhưng chính quyền mới (kể từ ngày thành lập, 2/9/1945, đến ngày Nam Bộ kháng chiến, 23/9/1945, chỉ mới được 20 ngày và đến ngày toàn quốc kháng chiến, 19/12/1946, cũng chỉ có hơn 1 năm), đã làm được một số việc có ý nghĩa lịch sử: tổ chức cuộc chống đói có kết quả, tổ chức phong trào bình dân học vụ rộng khắp, tổ chức cuộc tổng tuyển cử bầu Nghị viện nhân dân, thông qua Hiến pháp đầu tiên và bước đầu xây dựng nền hành chính quốc gia để quản lý nhà nước về các mặt.

Những việc trên càng quý báu bởi nó diễn ra trong hoàn cảnh đất nước không có hòa bình do sự đánh phá của thực dân Pháp ngày càng mở rộng.

V- HỒ CHÍ MINH VÀ HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN

1. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp gắn với kiến quốc

Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã làm hết sức mình để có hòa bình, tránh chiến tranh,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.116.

thông qua đàm phán thương lượng, từng bước giải quyết các vấn đề tranh chấp nhằm đi đến một giải pháp có thể chấp nhận được cho cả hai bên. Có ai muốn hòa bình, có ai nhẫn nại chịu khó, chịu cực, có ai chịu mất thì giờ và công sức để nói chuyện, để đàm phán, để cố tìm ra một giải pháp hòa bình, tránh chiến tranh, như Hồ Chí Minh, thậm chí kẻ địch cũng phải công nhận Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn hòa bình mà cuối cùng không đạt được kết quả. Bởi thực dân Pháp và Chính phủ của chúng vốn có tham vọng ngông cuồng đinh ninh rằng chúng phải trở lại Việt Nam để lập lại chế độ thực dân cũ của chúng và chúng tin chắc sẽ dễ dàng thực hiện tham vọng ấy. Chúng không bao giờ nghĩ rằng nhân dân Việt Nam có thể chống lại chúng, nói gì đánh thắng chúng. Ngọn lửa chiến tranh do thực dân Pháp gây nên từ Nam Bộ đã nhanh chóng lan ra các miền của đất nước.

Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi lịch sử:

"Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!"[1].

Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam ta chống lực lượng xâm lược Pháp đã diễn ra trong 9 năm. Với phương châm lấy ít thắng nhiều, lấy yếu thắng mạnh, vừa đánh vừa xây dựng lực lượng về mọi mặt, từ nhỏ đến lớn, từ đánh du kích những năm đầu kháng chiến đến *chiến thắng Thu Đông năm 1947,* quân và dân ta đã bẻ gãy chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh" của giặc Pháp tấn công vào vùng căn cứ địa cách mạng hòng bắt gọn cơ quan đầu não của ta. Nhân chiến thắng này, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "lực lượng của ta ngày càng thêm mạnh, như suối mới chảy, như lửa mới nhóm, chỉ có tiến, không có thoái"... còn "Lực lượng của chúng cũng như mặt trời vào lúc hoàng hôn, hống hách lắm nhưng đã gần tắt nghỉ"[2].

Chiến thắng Thu Đông đánh dấu một bước trưởng thành của quân và dân ta và từ những kinh nghiệm quý báu này, lực lượng của ta được xây dựng ngày càng lớn mạnh hơn theo hướng chính quy và hiện đại. *Năm 1950, quân và dân ta giành thắng lợi ở mặt trận biên giới Việt - Trung,* giải phóng một vùng rộng lớn nối liền nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: "Lực lượng của địch trước to sau nhỏ, trước mạnh sau yếu. Tình hình của địch như mặt trời đã xế tà, gần tắt.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.534.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.355.

Lực lượng của ta trước nhỏ sau to, trước yếu sau mạnh. Thanh thế của ta cũng như những nguồn nước nhỏ nhớn dần thành một đại dương"[1].

Cuộc đọ sức giữa quân và dân ta với giặc Pháp càng quyết liệt hơn và thắng lợi đang ở phía trước. Để lãnh đạo cuộc kháng chiến trong tình hình mới, Đại hội Đảng lần thứ II năm 1951 được tổ chức. Trong Báo cáo chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "khẩu hiệu chính của ta ngày nay là: *Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới*"[2]. "Để thực hiện những điểm ấy, chúng ta phải có một Đảng công khai, tổ chức hợp với tình hình thế giới và tình hình trong nước, để lãnh đạo toàn dân đấu tranh cho đến thắng lợi, Đảng đó lấy tên *Đảng Lao động Việt Nam*..."[3], "Chúng ta sẽ làm trọn nhiệm vụ nặng nề mà vẻ vang là:

- Xây dựng một Đảng Lao động Việt Nam rất mạnh mẽ,
- Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn,
- Xây dựng Việt Nam dân chủ mới,
- Góp sức vào việc giữ gìn dân chủ thế giới và hòa bình lâu dài"[4].

Hồ Chí Minh luôn luôn gắn kháng chiến với kiến quốc, Người kêu gọi mọi người:

"1. Thi đua tăng gia sản xuất, chăn nuôi thêm súc vật, giống thêm nhiều thóc lúa, hoa màu, bông, rau. Trai, gái, già, trẻ, mỗi người đều phải cố gắng... tăng gia sản xuất. Chúng ta quyết thực hiện khẩu hiệu: *Toàn dân canh tác, bốn mùa canh tác.*

2. Thi đua tiết kiệm, tránh xa xỉ, phí phạm, để dành lương thực cho bộ đội hoặc cho những lúc túng thiếu.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.652.

2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.7, tr.37, 40, 42.

Làm hai việc trên là góp sức vào công việc chuyển mạnh sang tổng phản công"[1].

Với tinh thần thi đua yêu nước, các tầng lớp nhân dân, công nhân, nông dân, bộ đội ra sức khắc phục khó khăn, lao động sản xuất, phát triển kinh tế, làm ra nhiều sản phẩm, bảo đảm nhu cầu của kháng chiến. Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế... được chú ý phát triển và thu nhiều thành tựu.

Sau chiến thắng Biên giới cùng với chiến thắng của các chiến trường trong cả nước, quân và dân ta liên tiếp mở nhiều chiến dịch tiêu diệt sinh lực địch, đưa đến thắng lợi vang dội ở mặt trận *Điện Biên Phủ*, mùa Hè năm 1954. Chiến thắng Điện Biên Phủ là bản anh hùng ca của cuộc chiến tranh nhân dân thần kỳ, có ảnh hưởng sâu rộng trên thế giới, nó báo hiệu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ, nó đưa đến Hội nghị Giơnevơ và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương.

Nói về ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh lại độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình. Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn"[2]. "Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới"[3]. "Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.6, tr.324.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.8, tr.466.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.410.

bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lăn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn"[1].

Hiệp định Giơnevơ và Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Giơnevơ tóm lại gồm hai điểm quan trọng:

Một là, quy định giới tuyến quân sự tạm thời, và *hai là,* tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất nước Việt Nam, hai năm sau ký kết Hiệp định Giơnevơ, nghĩa là tháng 7/1956. Hai điểm này quan hệ mật thiết với nhau, giới tuyến quân sự chỉ là tạm thời bởi lẽ khi có tổ chức tổng tuyển cử nhằm thống nhất nước Việt Nam thì tất nhiên không còn có giới tuyến này nữa.

Tuy nhiên, những điều thỏa thuận trong Hội nghị Giơnevơ, nhất là việc tổ chức tổng tuyển cử đã bị phá hoại. Như vậy Hiệp định Giơnevơ chỉ là một sự đình chỉ chiến sự tạm thời, tạo cơ hội cho thực dân Pháp rút khỏi miền Nam, nhường chỗ cho đế quốc Mỹ tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

2. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước gắn với xây dựng miền Bắc

Sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân ta lại một lần nữa đứng lên kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiên đoán từ trước, cuộc chống Mỹ, cứu nước lần này lâu dài hơn, gian khổ hơn, ác liệt hơn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chính vì vậy mà thắng lợi của nó càng to lớn hơn, càng vang dội hơn.

Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chống sự đàn áp dã man của chế độ Ngô Đình Diệm ngày càng ác liệt.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.14, tr.315.

Nhằm đáp ứng đòi hỏi vô cùng bức xúc của đồng bào, đồng chí, *Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 01/1959, dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đề ra đường lối cách mạng miền Nam,* trong đó xác định: ... ngoài con đường cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác để tự giải phóng khỏi xiềng xích nô lệ. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc Mỹ và phong kiến, dựng chính quyền cách mạng của nhân dân...

Từ khi có Nghị quyết 15 soi đường, cổ vũ, cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam phát triển mạnh mẽ, đưa đến *phong trào Đồng khởi nổi tiếng của nhân dân tỉnh Bến Tre năm 1960.* Từ kinh nghiệm ở Bến Tre, ta phát triển lực lượng chính trị, nửa vũ trang và vũ trang với sự chi viện ngày càng lớn và có hiệu quả của nhân dân miền Bắc thông qua con đường Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở những thắng lợi đã giành được, tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức ở Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối, chủ trương và những nhiệm vụ của thời kỳ mới cho cách mạng nước ta, đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Trong diễn văn khai mạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Đại hội lần thứ II là Đại hội kháng chiến, *Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà*"[1]. Trong diễn văn bế mạc, Người nêu rõ: "Đại hội lần thứ III này sẽ là nguồn ánh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.673.

sáng mới, lực lượng mới cho toàn Đảng và toàn dân ta xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà"[1]. "Toàn Đảng và toàn dân ta đoàn kết chặt chẽ thành một khối khổng lồ. Chúng ta sáng tạo. Chúng ta xây dựng. Chúng ta tiến lên. Quyết không có lực lượng nào ngăn được chúng ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác"[2].

Biến tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thành hành động cách mạng, phong trào thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất diễn ra sôi nổi và rộng khắp trong các ngành và các địa phương.

Nhằm động viên nhân dân cả nước vượt qua mọi khó khăn, vươn lên hoàn thành thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ miền Bắc vững mạnh, chiến đấu chống Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, ngày 27, 28/3/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị Chính trị đặc biệt tại Thủ đô Hà Nội. Tại hội nghị, Người đọc Báo cáo chính trị quan trọng, tổng kết những thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong 10 năm qua (1954 - 1964), Người nhận xét: "*Làng xóm* ta xưa kia lam lũ quanh năm mà vẫn quanh năm đói rách. Làng xóm ta ngày nay bốn mùa nhộn nhịp cảnh làm ăn tập thể. Đâu đâu cũng có trường học, nhà gửi trẻ, nhà hộ sinh, câu lạc bộ, sân và kho của hợp tác xã, nhà mới của xã viên. Đời sống vật chất ngày càng ấm no, đời sống tinh thần ngày càng tiến bộ"[3]..., "Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới"[4].

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.680, 681.

3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.14, tr.276, 275.

Sau thất bại trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", từ năm 1965, Mỹ ồ ạt đưa đội quân viễn chinh vào miền Nam và mở cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc bằng không quân.

Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược: "Giônxơn và bè lũ phải biết rằng: chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng... Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do.* Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!"[1].

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân cả nước đều đánh giỏi, đặc biệt cuộc nổi dậy của quân và dân ta Tết Mậu Thân năm 1968 đồng loạt Tổng tấn công vào các trung tâm sào huyện của Mỹ - ngụy, làm phá sản chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ, ý chí xâm lược của chúng bị lung lay, dư luận Mỹ và thế giới coi đây là một thắng lợi chính trị và tâm lý quan trọng của Việt Nam.

Do bị tổn thất to lớn ở cả hai miền, Mỹ buộc phải xuống thang, tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra (tháng 3/1968). Nhân dịp này, Bác Hồ nhắc nhở: "Chúng ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.131.

Song đó chỉ mới là thắng lợi bước đầu. Đế quốc Mỹ rất ngoan cố và xảo quyệt... Vì vậy, nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao *tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.*

Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi"[1]. Bác khen ngợi đồng bào hai miền: "Càng chiến đấu chống giặc Mỹ, miền Bắc càng vững mạnh về mọi mặt và luôn luôn hết lòng hết sức ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của đồng bào miền Nam anh hùng. Càng chiến đấu chống giặc Mỹ, đồng bào miền Nam càng đoàn kết chặt chẽ, sức càng mạnh, thắng càng to"[2].

Nhân ngày 01/01/1969, Bác Hồ gửi thư chúc Tết đồng bào và chiến sĩ cả nước:

"Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to.
Vì độc lập, vì tự do,
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào.
Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào,
Bắc - Nam sum họp, Xuân nào vui hơn!"[3].

Lạ thay, bài thơ cuối cùng này của Bác có tầm cao đến thế!

Theo lời thơ Xuân của Bác, quân và dân cả nước tiếp tục phấn đấu kiên cường, càng đánh càng thắng lớn.

Phát huy thắng lợi Tết Mậu Thân năm 1968, ta tiếp tục phát triển lực lượng, giữ quyền chủ động trên chiến trường, liên tiếp mở các cuộc tấn công vào căn cứ quân sự của Mỹ - ngụy ở miền Nam và đánh trả quyết liệt không quân Mỹ trở lại đánh phá miền Bắc. Điều đáng nói nổi bật ở đây là *cuộc chiến đấu của quân và dân Hà Nội 12 ngày đêm cuối tháng*

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.512, 511, 532.

12/1972, đánh bại cuộc "tập kích chiến lược bằng pháo đài bay B52" của Mỹ hòng làm xoay chuyển tình thế trên chiến trường và trong hội nghị, có lợi cho chúng ta. Dư luận thế giới gọi chiến thắng này của Việt Nam là "Điện Biên Phủ trên không", nó làm chấn động dư luận Mỹ, đưa đến việc ký kết Hiệp định Pari năm 1973 giữa bốn bên (Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Hoa Kỳ và Cộng hòa Việt Nam).

Về Hiệp định Pari, như mọi người đều biết, nhiều điều khoản đã được thực hiện. Ở đây tôi chỉ lưu ý một điều mà chúng ta sẽ ghi nhớ, đó là chương IV, về quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Hoa Kỳ: "Hoa Kỳ mong rằng Hiệp định này sẽ mang lại một thời kỳ hòa giải với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng như với tất cả các dân tộc Đông Dương. Theo chính sách truyền thống của mình, Hoa Kỳ sẽ đóng góp vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh và công cuộc xây dựng sau chiến tranh ở Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và toàn Đông Dương" (Điều 21).

Sau khi buộc phải ký Hiệp định Pari rút hết quân Mỹ khỏi miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ thi hành chính sách "Việt Nam hóa chiến tranh".

Trong thế thắng áp đảo, ta mở *chiến dịch mùa Xuân năm 1975,* với cách bố trí quân rất thông minh, thu hút địch vào hướng nghi binh, để rồi tập trung lực lượng đánh đòn quyết định tiêu diệt địch, giải phóng Buôn Ma Thuột.

Trước sức tấn công vũ bão của Quân giải phóng và sự nổi dậy của đồng bào ở nông thôn cũng như ở thành thị, quân ngụy tan rã, bắn giết lẫn nhau, tháo chạy cùng gia đình... Cuộc tấn công của Quân giải phóng tiếp tục phát triển nhanh và thuận lợi.

Nắm chắc tình hình, quyết định táo bạo, quân và dân ta với tinh thần dũng cảm tuyệt vời, thần tốc chạy đua với thời gian, liên tiếp giải phóng nhiều tỉnh. Thời cơ giải phóng Sài Gòn - Gia Định đã hiện ra rõ nét. Chiến dịch Hồ Chí Minh được quyết định (ngày 14/4/1975) và mở màn lúc 17 giờ ngày 26/4/1975. Bằng nhiều mũi và từ nhiều phía, các sư đoàn, binh đoàn tổng công kích đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định. Đúng 10 giờ 45 phút ngày 30/4/1975, chiếc xe tăng mang số 390 của Quân giải phóng húc đổ cổng sắt dinh tổng thống ngụy quyền, 11 giờ 30 phút lá cờ cách mạng được cắm trên nóc dinh Độc lập, chính quyền ngụy tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Đây là thời điểm đánh dấu thành phố Sài Gòn - Gia Định và toàn miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Với chiến thắng vĩ đại này, nhân dân Việt Nam đã thực hiện trọn vẹn lời chúc Tết của Bác Hồ "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, Bắc - Nam sum họp xuân nào vui hơn". Đây là thắng lợi rất quan trọng của nhân dân Việt Nam đối với chủ nghĩa thực dân mới Hoa Kỳ.

Đúng như dự đoán thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1960: "Toàn dân ta đoàn kết nhất trí, bền bỉ đấu tranh thì chậm lắm là 15 năm nữa Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất, Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà"[1].

Con đường giải phóng đất nước, giành độc lập và thống nhất mà Hồ Chí Minh đi tìm hơn 60 năm trước, nay đã hoàn thành. Cả nước hát vang bài ca *Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng*. Từ đây mở ra trang sử mới: cả nước cùng tiến lên xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

"Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang

1. Tư liệu của Bảo tàng Hồ Chí Minh.

chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc"[1].

"Thắng lợi của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ là một ví dụ vô song về sự toàn thắng của trí tuệ con người đối với máy móc"[2].

Có thể đúc kết ngắn gọn tư tưởng Hồ Chí Minh về hai cuộc kháng chiến, nhằm làm sáng tỏ những điểm chủ yếu nhất hình thành tư tưởng quân sự của Hồ Chí Minh đối với cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại.

Cuộc chiến tranh đó là một cuộc chiến tranh cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vì một sự nghiệp chính nghĩa: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", dưới ngọn cờ sóng đôi là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kế tục truyền thống của nhân dân Việt Nam "lấy đại nghĩa thắng hung tàn, dùng chí nhân thay cường bạo".

Cuộc chiến tranh đó là một cuộc chiến tranh nhân dân, nó động viên đến mức cao nhất lòng yêu nước và ý chí kiên cường của các tầng lớp nhân dân, của cả dân tộc; cả nước đứng lên, cả dân tộc đứng lên cùng với quá khứ hình thành một sức mạnh bất khả chiến thắng, lấy ít thắng nhiều, lấy yếu thắng mạnh, càng đánh càng thắng, càng mạnh, đi tới thắng lợi cuối cùng mà người tiêu biểu là anh Bộ đội Cụ Hồ "Trung với nước, hiếu với dân, một lòng chiến đấu hy sinh, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV,* tr.5-6.

2. Giáo sư Nây Sihan, Đại học Coócnen, Mỹ.

Cuộc chiến tranh đó là cuộc chiến tranh toàn diện, nó diễn ra trên các mặt trận, chủ yếu trên mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao; nó gắn cuộc chiến đấu trên chiến trường với công cuộc xây dựng hậu phương về mọi mặt, nhất là về kinh tế, văn hóa, xã hội, từ đó hậu phương là nơi tiếp tế ngày càng hùng hậu về sức người và sức của đối với tiền tuyến. Nó gắn cuộc chiến tranh chính nghĩa của nước ta với sự ủng hộ và giúp đỡ biết bao quý báu với những hiệu quả thiết thực của các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên toàn thế giới.

Nói về quan hệ quốc tế của Việt Nam, Hồ Chí Minh rất chú trọng quan hệ đa phương và đa dạng giữa nước ta với các nước khác trên thế giới. Đây là điều mà Hồ Chí Minh rất quan tâm ngay sau khi nước Việt Nam mới ra đời, và trong quá trình vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Các đồng chí chúng ta, nhất là trong giới làm công tác đối ngoại, thường nói rằng Bác Hồ là bậc thầy trong hoạt động ngoại giao nhằm mục tiêu thêm bạn bớt thù, luôn luôn làm hết sức mình để tranh thủ đến mức tối đa sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước, các tổ chức, các lực lượng và những nhân vật có tiếng tăm khắp nơi trên thế giới đối với công cuộc kháng chiến và xây dựng của nhân dân ta. Trong tình hình hiện nay, với xu thế ngày càng đa dạng và mạnh mẽ theo hướng quốc tế hóa, toàn cầu hóa mọi lĩnh vực hoạt động của các nước khắp các lục địa, thì chúng ta càng phải ôn lại những di huấn cực kỳ quý báu của Bác Hồ trong lĩnh vực này.

VI- DI CHÚC

Bây giờ tôi nói đến giai đoạn cuối cùng với những ý nghĩa cực kỳ quý báu và đẹp đẽ của nó: đó là *Di chúc* của Bác Hồ và

quá trình Bác làm nên văn kiện quý giá này, tượng trưng một cách tập trung một đời hoạt động cách mạng, đem lại sự đổi đời của một dân tộc, đồng thời để lại những di huấn bất hủ đối với những thế hệ mai sau.

Nói đến bản *Di chúc* thì trước hết phải nói đến người viết ra nó. Đó là một con người suốt đời phấn đấu vì một lý tưởng cao đẹp bậc nhất. Đó là một chiến sĩ phấn đấu không mệt mỏi trong 60 năm trời vì những mục tiêu cao quý của dân tộc Việt Nam là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, một nhà hoạt động cách mạng kiên cường, bất khuất, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, luôn luôn chủ động và nắm bắt thời cơ, nhằm đúng mục tiêu để tiến đến đích. Nguồn gốc của sức mạnh kỳ diệu này là con người Hồ Chí Minh với những phẩm chất cao quý của mình gắn liền với truyền thống đẹp đẽ của dân tộc, với tinh hoa của loài người mà đỉnh cao là học thuyết Mác - Lênin, ánh sáng của thời đại. Nguồn gốc của sức mạnh kỳ diệu này là niềm tin sâu xa vào những khả năng to lớn của dân tộc và của con người Việt Nam. Rút lại tư tưởng Hồ Chí Minh luôn luôn xuất phát từ con người và cuối cùng trở về con người với những khả năng thiên biến vạn hóa của nó.

Mọi người chúng ta đều biết rằng mục tiêu phấn đấu của Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, nó là một quá trình đấu tranh cách mạng, trải qua nhiều giai đoạn, nhiều chặng đường. Cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh đã hoàn thành được chặng đường ban đầu là chặng đường rất khó khăn và quan trọng, một bước cực kỳ thiết yếu của sự nghiệp xóa bỏ cái cũ, dựng nên cái mới, nghĩa là còn biết bao nhiêu việc phải làm. Hơn ai hết, Hồ Chí Minh ý thức sâu sắc về điều tôi nói trên đây, vì vậy lúc gần tuổi "cổ lai hy" thì phải nghĩ tới những gì cần căn dặn lại những thế hệ sẽ kế tục sự nghiệp của mình. Chắc rằng Bác Hồ của chúng ta đã

suy nghĩ rất nhiều về việc này. Bác đã đi thăm Côn Sơn, đây là một cuộc hành hương đến nơi ở cuối đời của Nguyễn Trãi. Lúc bắt tay vào công việc cực kỳ quan trọng này, Bác đã trải qua biết bao trăn trở, ôn lại cuộc đời gắn bó vận mệnh của dân, của nước, đầy sóng gió nhưng cũng đầy thắng lợi, đồng thời nhìn về tương lai với lòng tin sâu xa vào những thế hệ sắp tới. Bác để 3 năm viết bản *Di chúc* và mỗi năm lại dành thời gian xem lại, sửa chữa và bổ sung, tất cả chỉ trên 1.000 từ với biết bao tình cảm, hoài bão và khí phách.

Bắt đầu bản *Di chúc,* Bác nhắc nhở chúng ta về cuộc kháng chiến: "Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam - Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta".

Tiếp đó, Bác lại một lần nữa nhấn mạnh: "CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi

nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà".

Trong bản *Di chúc,* Bác đề cao một điều mà suốt đời Bác quan tâm: "TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng,* thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân".

Để kế tục sự nghiệp của Đảng, Bác nói ngay đến thanh niên: "ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên".

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết"[1].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.612.

Cùng với thanh niên. Bác kêu gọi chăm lo các tầng lớp nhân dân, nhất là nhân dân lao động, bởi vì: "NHÂN DÂN LAO ĐỘNG ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*"[1].

Về việc riêng, Bác nói: "Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức điếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

Tôi yêu cầu thi hài tôi được đốt đi, tức là "hỏa táng"... Khi ta có nhiều điện, thì "điện táng" càng tốt hơn.

Tro thì chia làm 3 phần, bỏ vào 3 cái hộp sành. Một hộp cho miền Bắc. Một hộp cho miền Trung. Một hộp cho miền Nam"[2].

Sở dĩ không hỏa táng thi hài Bác theo yêu cầu của Bác là vì thể theo nguyện vọng và tình cảm của nhân dân, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) thấy cần thiết phải giữ gìn lâu dài thi hài của Bác để sau này đồng bào cả nước, nhất là đồng bào miền Nam và bạn bè quốc tế có cơ hội tới viếng Bác, thể hiện tình cảm sâu đậm đối với Bác.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.612, 615.

Bác để lại: "muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng..., gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên nhi đồng quốc tế".

Cuối cùng, phải nhấn mạnh điều mong muốn tha thiết của Bác: "Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Bản *Di chúc* tuy rất ngắn gọn song nó chứa đựng biết bao giá trị tư tưởng và tình cảm.

Nhân dân ta có câu: "Bác Hồ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta". Từ khi Người qua đời, đã có trên 17 triệu lượt người đến viếng Lăng Hồ Chí Minh, trên 19 triệu lượt người đến thăm nơi ở và làm việc của Người, trên 5 triệu lượt người đến thăm Bảo tàng Hồ Chí Minh (trong đó có nhiều người nước ngoài)[1].

Đọc lại những lời của Bác trong *Di chúc,* tôi có nhận thức sâu sắc như Bác đang nói với chúng ta, từ những cơ quan lãnh đạo tối cao đến toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Chỉ có bằng việc làm đúng với *Di chúc* của Bác, kiên trì cuộc đấu tranh cách mạng đạt những thắng lợi về nhiều mặt, đưa lại lợi ích thiết thực cho nhân dân, thì mới xứng đáng với tấm lòng cao đẹp của Bác. Như vậy, Đảng ta phải ngang tầm với tình hình và nhiệm vụ. Mọi người chúng ta đều nhớ rằng, trong quá khứ, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và của Đảng, nhân dân ta đã lớn lên như Thánh Gióng đời nay, vượt qua những thử thách tưởng chừng không vượt qua nổi để làm nên thắng

1. Theo thống kê của Bộ Tư lệnh Lăng Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Di tích Hồ Chí Minh, Ban Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh từ khi mở cửa cho đến tháng 12/1996.

lợi chưa từng có trong lịch sử nước ta. Quá khứ như vậy, hiện tại và tương lai nhất định cũng sẽ như vậy. Tất cả tùy thuộc ở Đảng ta và nhân dân ta vận dụng một cách sáng tạo và có phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh vĩ đại.

Phần thứ ba

VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

Trong hai phần trên đây, tôi đã trình bày về sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình vận động của tư tưởng Hồ Chí Minh qua các bước đường hoạt động của Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh là điều hết sức cần thiết, nhiều đồng chí đang làm và còn sẽ tiếp tục làm. Song song với việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, một vấn đề khác có liên quan mật thiết phải được đặt ra và phải được giải quyết một cách có ý thức đầy đủ nhằm những hiệu quả thiết thực, đó là việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh. Tất nhiên phải nghiên cứu để thấy được những giá trị đa dạng và phong phú của tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Như vậy, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh mở ra chân trời mới cho việc vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong cách mạng xã hội chủ nghĩa đang diễn ra trên đất nước ta. Phải có bước thứ nhất thì mới có bước thứ hai, và phải làm tốt bước thứ nhất thì mới mở đường cho việc làm tốt bước thứ hai.

Theo tinh thần đó, sau hai phần trên, nhất định phải có phần thứ ba này.

I- TẠO THẾ VÀ LỰC CẦN THIẾT NHẰM ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

Trong việc nghiên cứu cũng như trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, điều cốt yếu nhất là phải nhìn thấy sáng tỏ và vận dụng sáng tạo quan điểm của Hồ Chí Minh đối với con người, đối với nhân dân, đối với dân tộc. Như các phần trên đã nói qua, trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh luôn luôn bắt đầu từ con người, từ nhân dân, từ dân tộc để cuối cùng trở về con người, nhân dân và dân tộc, đó là điểm xuất phát đồng thời là mục tiêu cuối cùng của cách mạng. Hồ Chí Minh xem con người, nhân dân, dân tộc là lực lượng làm nên thắng lợi, đem lại kết quả là những lợi ích cao quý nhất mà con người, nhân dân và dân tộc Việt Nam hằng mong muốn. Đối với Hồ Chí Minh cũng như đối với các nhà sáng lập học thuyết Mác - Lênin, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, thế và lực của cách mạng đều xuất phát từ cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân trong từng thời gian lịch sử nhất định. Như vậy, những lực lượng lãnh đạo cách mạng, trước hết là Đảng tiên phong, phải lớn lên không ngừng để luôn luôn ngang tầm, thậm chí phải nhìn xa thấy rộng, thấy trước diễn biến của tình hình nhằm chuẩn bị thế và lực, bảo đảm một cách vững chắc thắng lợi của cách mạng. Thiên tài của Hồ Chí Minh chính là ở chỗ đó và đó cũng chính là điều mà chúng ta phải biết vận dụng.

Đường cách mệnh của Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Đó là nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh, cống hiến quý báu nhất của Hồ Chí Minh vào lý luận cách mạng ở một nước thuộc địa và phong kiến như nước ta, đồng thời đó là sự vận dụng sáng tạo và có phát triển học thuyết Mác - Lênin.

Trong suốt đời hoạt động của Hồ Chí Minh, từ những năm đầu của thế kỷ này cho đến hơi thở cuối cùng, Hồ Chí Minh với bản lĩnh vô song đã làm đúng cái cốt lõi nhất trong tư tưởng và tình cảm của mình, đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ và cùng với Đảng ta lãnh đạo nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc để từ đó tiến về phía trước. Những lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh phải vũ trang cho mình ý thức và ý chí thiêng liêng vận dụng sáng tạo và trong những tình huống cần thiết thì có phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

Về luận điểm độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, trong nhiều cuốn sách trước đây tôi đã trình bày tác động qua lại của hai mục tiêu cách mạng này theo hướng đi lên. Giờ đây, trong thời kỳ mới của sự nghiệp cách mạng ở nước ta, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, tôi cần phân tích thêm sự gắn bó hữu cơ và đa dạng, sự tác động qua lại giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Hơn lúc nào hết, đây là thời điểm mà sự nghiệp độc lập dân tộc muốn phát huy đến mức cao nhất những giá trị và truyền thống quý báu của mình, muốn ngày càng giàu thêm những giá trị về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối nội, đối ngoại thì phải hướng tới chủ nghĩa xã hội như là cái nguồn tạo nên những điều mong muốn cao đẹp kể trên. Ngược lại, đây cũng là cơ hội có một không hai để chủ nghĩa xã hội phát huy đến mức cao nhất tính ưu việt của mình, gieo trồng trên mảnh đất độc lập dân tộc những hoa quả quý giá của mình. Đây là cuộc gặp có ý nghĩa thời đại giữa những gì là quý báu nhất của dân tộc với những gì là cao đẹp nhất của loài người. Đây là sức mạnh tổng hợp không ngừng tăng

cường ý chí tự lực, tự cường, dựa vào sức mình là chính, không ngừng lớn lên, không ngừng đổi mới, không ngừng ngang tầm với tình hình và nhiệm vụ, luôn luôn đoàn kết phấn đấu vượt qua nguy cơ và thách thức, tranh thủ thời cơ, tạo lập thời cơ với ý chí quyết chiến, quyết thắng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Điều trình bày trên đây về độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội hiện nay có tính thời sự nóng hổi ở chỗ, nó thể hiện đòi hỏi bức xúc và sâu xa của các tầng lớp nhân dân, của cộng đồng dân tộc. Nó dần dần chín muồi trong tâm trí, trong tình cảm, hoài bão và khí phách của dân tộc và ngày nay nó trở thành cuộc sống hằng ngày, bao quát các tầng lớp nhân dân và các địa bàn đất nước, biến thành một động lực cách mạng ngày càng sâu rộng, đem lại những thành tựu mà chúng ta chưa lường trước được.

Đường cách mệnh của Hồ Chí Minh trong hướng nhìn xa của nó về tương lai có chứa đựng thời kỳ hiện nay, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy rằng Hồ Chí Minh không thể đề ra một cách cụ thể mục tiêu, phương hướng và sự diễn biến của thời kỳ này, song những chủ trương lớn của Đại hội lần thứ VIII của Đảng về thời kỳ này đúng là theo tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh. Để chứng minh thêm những điều vừa nói trên, tôi cần nhắc lại một cách ngắn gọn lời nói rất đáng ghi nhớ của Hồ Chí Minh sau khi nước nhà vừa giành được độc lập: "Ngày nay nước ta đã có độc lập rồi mà dân không hưởng hạnh phúc thì độc lập tự do cũng không có ý nghĩa gì".

Để xây dựng chế độ mới, Hồ Chí Minh vạch rõ mục tiêu hàng đầu của chính quyền mới là: "Làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân có học hành".

Tất nhiên, để làm được bốn điều trên đây thì sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước phải có những cố gắng về nhiều mặt, trước hết là kinh tế (nông nghiệp và công nghiệp), văn hóa và giáo dục... Trong toàn bộ công việc biết bao khó khăn và phức tạp lúc bấy giờ, Hồ Chí Minh đòi hỏi đội ngũ cán bộ của Đảng và của Nhà nước phải chú trọng "chữ Cần, chữ Kiệm, chữ Hy sinh, chữ Công bằng" và gương mẫu thực hiện trước. Tôi nhắc lại như trên đây để làm sáng tỏ điều quan trọng nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh là chăm lo với lòng thiết tha vô hạn đem lại cho nhân dân những gì cần thiết bậc nhất. Trong quá trình kháng chiến, Hồ Chí Minh luôn luôn vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, vừa chăm lo việc đánh giặc, vừa chăm lo xây dựng hậu phương để phục vụ tiền tuyến. Như vậy, những lợi ích bức xúc của nhân dân được bảo đảm bao nhiêu, thì nhiệt tình và lực lượng cách mạng của nhân dân được tăng cường bấy nhiêu, thậm chí được nhân lên gấp bội nhằm cống hiến quên mình vào những công việc hợp với hoàn cảnh và tài năng của từng người ở từng nơi, từng lúc. Chính nhờ vậy mà nhân dân cả nước ta bước vào hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ với ý chí quyết chiến, quyết thắng mạnh mẽ như thế nào thì mọi người chúng ta đều biết. Nhắc lại điều nói trên để một lần nữa chứng minh bằng ví dụ cụ thể quan điểm của Hồ Chí Minh về con người, về nhân dân, về dân tộc. Trước kia như vậy, bây giờ cũng phải như vậy, tuy tình hình lúc bấy giờ và tình hình hiện nay rất khác nhau về nhiều mặt.

Trở lại chủ đề mà tôi đang trình bày ở đây, tôi thấy tốt nhất là trích một đoạn có ý nghĩa bậc nhất trong những văn kiện của Đại hội VIII. Về tình hình và nhiệm vụ tổng quát, Đại hội đánh giá như sau:

"Công cuộc đổi mới trong 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ do

Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991 - 1995 đã được hoàn thành về cơ bản".

"Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành, cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...".

"Thuận lợi và khó khăn, thời cơ và nguy cơ đan xen nhau. Chúng ta phải chủ động tạo ra thế và lực mới, đồng thời luôn luôn tỉnh táo, kiên quyết đẩy lùi và khắc phục các nguy cơ, kể cả những nguy cơ mới nảy sinh, bảo đảm phát triển đúng hướng...".

"Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội...".

"Từ nay đến năm 2020, ra sức phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp".

Lòng tôi rất vui trước sự khẳng định của đại hội về thời kỳ quan trọng bậc nhất của nhân dân Việt Nam và dân tộc Việt Nam: thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Mặt khác, lòng tôi rất lo lắng trước những nguy cơ và thách thức, đang diễn biến rộng lớn hơn, với những hậu quả khó lường trước được, đòi hỏi phải có một loạt những chủ trương và biện pháp kịp thời và mạnh mẽ nhằm ngăn chặn và đẩy lùi xu thế nguy hiểm này.

Những câu trích từ Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng trên đây soi sáng tình hình nước ta hiện nay sau gần hai năm

thực hiện nghị quyết của đại hội: Một mặt, nền kinh tế và xã hội có thêm nhiều thành tựu và thuận lợi; mặt khác, cũng bộc lộ rõ những chỗ yếu kém của nền kinh tế và bộ máy quản lý, điều hành cần khắc phục. Đất nước đang đứng trước khả năng: tiến lên vững chắc và nhanh, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội đến năm 2000, tạo tiền đề thuận lợi cho những bước phát triển tương ứng tiếp theo sau năm 2000; và muốn vậy, phải phát huy thành tựu và thuận lợi, quyết ngăn ngừa cho được khả năng tăng trưởng bị chậm lại, dẫn đến những hậu quả xấu hơn.

Đây là sự đánh giá tình hình, đòi hỏi sáng suốt, dũng cảm và kiên cường. Chính đây cũng là cơ hội để thấy thực trạng của lòng dân, những suy tư và nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, ít nhiều có khác nhau, song đại thể thì giống nhau ở những điểm chủ yếu nhất: rất vui mừng trước những thành tựu và thuận lợi, rất lo âu, thậm chí bất bình, có nơi có lúc phẫn nộ trước những hư hỏng, những tệ hại không thể dung thứ được.

Phải thấy bức tranh toàn cảnh của tình hình, phải thấy "thời cơ và nguy cơ đan xen nhau" không thể xem thường, từ đó mà ra sức phấn đấu nhằm chuyển biến tình hình có lợi cho công cuộc tiến lên của đất nước.

Điều then chốt là hệ thống lãnh đạo của toàn Đảng phải vũ trang cho mình ý chí quyết chiến, quyết thắng của Bác Hồ nhằm động viên những lực lượng biết bao quý báu về mọi mặt còn ẩn náu trong các tầng lớp nhân dân ở các miền đất nước, ra sức tận dụng mọi thành tựu và thuận lợi, từng bước khắc phục khó khăn và phức tạp, đẩy lùi nguy cơ bất cứ từ đâu đến. Điều kiện tiên quyết ở đây là lực lượng lãnh đạo phải trong sạch và lành mạnh, phải là người đày tớ thật trung thành của nhân dân, thì cả dân tộc, mọi tầng lớp nhân

dân sẽ nhất tề đứng lên đoàn kết một lòng, phấn đấu kiên cường, tiến lên giành thắng lợi ở từng khâu, từng điểm quan trọng nhất, cho đến toàn cuộc.

Như vậy, chúng ta càng phải thấy rõ và phải vượt qua ba thách thức sau đây:

Một là, phấn đấu khắc phục những khó khăn về mọi mặt, tạo những thuận lợi cho sự phát triển của nền kinh tế quốc dân.

Phải thực hiện sự phát triển hài hòa giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cần dày công suy nghĩ, tìm ra và thực hiện giải pháp có hiệu quả thiết thực đối với từng loại hình của quan hệ sản xuất, cả kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế hộ gia đình, kinh tế tư nhân, các hình thức liên kết giữa các thành phần kinh tế trong nước và với nước ngoài... gắn liền với sự phát triển theo hướng đi lên của lực lượng sản xuất và nền kinh tế quốc dân.

Chỗ đáng chú ý đặc biệt là các loại hình của quan hệ sản xuất, trong đó có loại hình rất mới mà chúng ta thường nhắc tới nhưng còn phải nghiên cứu nó về mặt lý luận và vận dụng nó trong thực tiễn, đó là kinh tế tư bản nhà nước.

Một loại vấn đề nữa rất quan trọng là tài chính, tiền tệ, giá cả, tiền lương... Phải dày công giải quyết riêng từng lĩnh vực, từng bước khắc phục những khó khăn nổi cộm nhất, đồng thời thấy sự liên quan mật thiết giữa các lĩnh vực này trong sự tác động qua lại lẫn nhau rất đa dạng và phong phú, từ đó mà tháo gỡ những vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sản xuất. Phải thực hiện việc phân phối hợp lý, không để khoảng cách giàu, nghèo diễn ra

quá nhanh với những hậu quả nguy hiểm không thể chấp nhận được.

Hai là, về cơ bản đẩy lùi những tệ nạn và những hiện tượng tiêu cực xã hội, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh.

Các ngành hữu quan như khoa học (khoa học xã hội và khoa học tự nhiên), văn hóa, văn học, nghệ thuật, giáo dục, y tế... đã nói rất nhiều về thành tựu, gần đây càng nói nhiều bởi có những cố gắng và thành tựu mới. Đây là điều đáng mừng, song mừng bao nhiêu thì cũng lo bấy nhiêu và hầu như đồng bào cả nước ai nấy đều quan tâm đến những mặt trái của tình hình. Đó là những nguy cơ mà các văn kiện của cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước luôn luôn phê phán một cách mạnh mẽ, khẩn thiết kêu gọi các cơ quan có thẩm quyền và đông đảo các tầng lớp nhân dân kiên quyết đấu tranh nhằm chống lại và từng bước đẩy lùi các loại kẻ thù này, và trong chừng mực nào do các tổ chức của chúng ta gây nên thì đó là kẻ thù bên trong, không kém nguy cơ như kẻ thù bên ngoài, theo lời dạy của Bác Hồ. Tuy nhiên, mọi người chúng ta đều thấy rõ rằng những lời nói đanh thép cùng với những cố gắng về nhiều mặt, từ nhiều phía chưa đem lại kết quả mong muốn, ví dụ như việc *chống tham nhũng*. Trái lại, những nguy cơ này phần nào có chiều hướng lan rộng và ăn sâu trong các tổ chức của hệ thống chính trị nước ta, đưa đến những hậu quả không thể dung thứ được trong xã hội, trong cuộc sống: đạo đức suy đồi, thuần phong mỹ tục của dân tộc bị xói mòn, thói hư tật xấu có chiều hướng tăng lên một cách nguy hiểm, con người chạy theo đồng tiền. Bức tranh gây thêm đau buồn ở chỗ cuộc sống xa hoa, phung phí của một số ít người làm giàu bất chính phản chiếu một cách rõ nét tình cảnh túng thiếu, nghèo khó của biết bao gia đình ở hầu hết các nơi trong cả nước.

Trước tình hình đó, toàn bộ hệ thống chính trị của nước ta, nhất là các cơ quan có liên quan càng phải có liên hệ mật thiết với các tổ chức quần chúng, phát huy tác dụng tích cực của các tầng lớp nhân dân theo nhiều hình thức nhằm đẩy lùi và khắc phục các tệ nạn nói trên, nếu không thì chúng sẽ tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động và cắm rễ sâu trong xã hội nước ta. Chỉ có như vậy chúng ta mới tạo nên một môi trường xã hội trong sạch, lành mạnh và tươi vui, một môi trường kích thích phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Ba là, thực hiện một cách vững vàng việc hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới.

Để hiểu rõ yêu cầu hội nhập quốc tế, chúng ta hãy cùng nhau nhắc lại những lời Bác Hồ nói cách đây 70 năm trong *Đường cách mệnh* và cách đây hơn 50 năm, sau Cách mạng Tháng Tám, khi vừa khai sinh nước Việt Nam mới:

"Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả"[1].

"Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực:

a) Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình.

b) Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế.

c) Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc"[2].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.2, tr.329.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.523.

Hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, bảo vệ lợi ích quốc gia là một xu thế tất yếu của thời đại. Đây là một thách thức có tầm quan trọng to lớn mà chúng ta phải tranh thủ mặt tích cực của nó, phấn đấu đến thời hạn đã định đủ trình độ thực hiện nhiều điều cam kết. Về việc gia nhập Khối Tự do thương mại của các nước ASEAN, điều này có nghĩa là đến năm 2006, nền kinh tế nước ta phải phát triển đến mức hàng hóa của ta có thể cạnh tranh một cách thuận lợi với hàng hóa các nước trong khối. Không như vậy thì ai nấy đều hiểu thị trường nước ta sẽ bị hàng hóa các nước trong khối chi phối, bởi những hàng hóa này tốt hơn, rẻ hơn và thuận lợi cho người mua hơn. Và nền công nghiệp nước nhà khó tránh khỏi những tổn thất có thể nặng nề[1].

---

1. Sau khi gia nhập ASEAN, Việt Nam sẽ dành quy chế tối huệ quốc cho tất cả các nước thành viên ASEAN và "Chế độ đãi ngộ quốc gia" cho các sản phẩm nhập khẩu từ các nước thành viên ASEAN như các sản phẩm nội địa của Việt Nam trong lĩnh vực thuế doanh thu, thuế tiêu thụ đặc biệt, ổn định giá cả, quyết định tỷ giá hối đoái và kiểm soát ngoại hối. Về các biện pháp không phù hợp với cam kết này, Việt Nam đồng ý sẽ bãi bỏ các biện pháp đó và/hoặc sửa đổi các văn bản pháp luật có liên quan.

Việt Nam sẽ đảm bảo tính công khai trong các chế độ thương mại của mình bằng việc thông báo cho các nước thành viên ASEAN tất cả những thay đổi về quy chế và pháp luật có ảnh hưởng tới thương mại của Việt Nam với các nước này.

Việt Nam sẽ bắt đầu thực hiện kế hoạch gia nhập Khu vực thương mại tự do ASEAN (tức AFTA) vào ngày 01/01/1996 trên cơ sở các cam kết đã được thỏa thuận, nhằm mục tiêu Việt Nam hoàn toàn gia nhập AFTA vào năm 2006. Đến lúc đó, thuế nhập khẩu đối với hàng công nghiệp chế biến từ các nước ASEAN phải giảm xuống chỉ còn từ 0% đến 5% và các hàng rào phi thuế quan (như giấy phép và hạn ngạch) phải xóa bỏ hết.

Hiện nay nước ta cũng đang tích cực chuẩn bị gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới và ra sức mở mang kinh tế đối ngoại, phát triển giao lưu kinh tế đa phương, đa dạng với các nước trên thế giới, thúc đẩy thêm việc thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài.

Đây là cuộc cạnh tranh rất lợi hại. Vậy các cơ quan chuyên môn phải thấy sáng tỏ và đầy đủ các xu thế nói trên, vũ trang cho mình ý chí tự lực, tự cường, dựa vào sức mình là chính, phát huy phẩm chất, trí tuệ và tài năng, khắc phục những yếu kém, sai sót một chừng nào khó tránh trong buổi đầu và cùng với mọi ngành, mọi địa phương đồng tâm hiệp lực phấn đấu nhằm những kết quả thiết thực, từ đó mà kiên cường, bền bỉ tiến về phía trước.

Ba thách thức nói trên có quan hệ và tác động lẫn nhau; vượt qua ba thách thức này là một quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ, nó còn có thể diễn ra phức tạp và gay gắt với những biến động từ khu vực và thế giới. Chúng ta càng phải sáng suốt, kiên quyết, bền bỉ phấn đấu. Thực hiện tích cực và có hiệu quả điểm 1 và điểm 2 thì mới đem lại lực và thế để thực hiện điểm 3. Ngược lại, coi trọng điểm 3, tích cực thực hiện điểm 3 có hiệu quả thiết thực chừng nào là tạo điều kiện để làm tốt điểm 1 và điểm 2 chừng ấy.

Thời điểm hiện nay là *một cái chốt, một bước ngoặt có tầm quan trọng đáng được chú ý đầy đủ,* ở chỗ nó đánh dấu một bước phát triển mới của sự nghiệp cách mạng của chúng ta theo hướng đi lên ngày càng giàu thêm chất xã hội chủ nghĩa và chất nhân dân. Hướng đi lên này là hướng đi lên của toàn bộ tình hình đất nước, của tất cả các ngành, các lĩnh vực diễn ra trên địa bàn cả nước từ Bắc đến Nam, từ đông sang tây. Hướng đi lên này là cuộc phấn đấu kiên cường và bền bỉ của toàn bộ hệ thống chính trị từ cấp cao nhất cho đến

cơ sở nhằm thực hiện một cách thuận lợi sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, tư tưởng và văn hóa của chủ nghĩa xã hội.

Làm tốt những công việc trên đây tức là *xây dựng được cái bàn đạp, cái bệ phóng đủ thế và lực* phóng con tàu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đúng và mạnh vào quỹ đạo của nó, vững vàng tiến đến cái đích của nó, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước trong vài ba thập kỷ tới.

II- ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

Bắt đầu chương này nói về nội dung của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, tôi muốn trở lại câu nói có giá trị về nhiều mặt của Bác Hồ:

Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Ở đây tôi muốn nhấn mạnh khía cạnh xây dựng, và đây là xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, tư tưởng và văn hóa của chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta. Chúng ta đều biết Bác Hồ luôn luôn gắn non nước với con người, gắn con người với non nước. Theo ý nghĩa trên, tôi cũng muốn nêu lại một câu nói rất hay mà Bác thường nhắc: "Thiên thời, địa lợi, nhân hòa". Những câu nói trên đây thể hiện tư tưởng và phong cách Hồ Chí Minh, những luận điểm của nhân sinh quan và thế giới quan mà trong thời đại ngày nay nhiều tổ chức quốc tế có uy quyền và nhiều học giả ở nhiều nước đều quan tâm sâu sắc, bởi con người từ cội nguồn của nó là sản phẩm của thiên nhiên, và luôn luôn gắn bó mật thiết với thiên nhiên. Như vậy, những câu nói trên đây chứa đựng những giá trị triết lý sâu xa mà thời đại ngày nay rất chú trọng về nhiều

mặt một cách cơ bản và thiết thực. Chúng ta phải cố gắng suy nghĩ, nghiên cứu, thảo luận và tranh luận với nhau để thấy hết những giá trị quý báu chứa đựng trong những lời nói trên. Điều trước hết phải làm nổi bật là Bác luôn luôn nhắc nhở chúng ta trong công cuộc xây dựng cuộc sống của mình, cuộc sống vật chất, văn hóa và tinh thần, cuộc sống trước mắt và tương lai, phải luôn luôn giữ gìn sự trong sạch của môi trường xã hội và sự giàu đẹp của môi trường thiên nhiên, kết hợp hài hòa môi trường xã hội và môi trường thiên nhiên và ngược lại. Phải thấy tất cả những gì là của cải thiên nhiên của đất nước Việt Nam, với quang cảnh thiên nhiên biết bao tươi đẹp của nó, với những tài nguyên thiên nhiên mà chúng ta mới biết một phần, có thể là phần chưa lớn, đồng thời cũng phải thấy những nghịch cảnh của thiên nhiên như bão tố và lũ lụt thường diễn ra trên nhiều địa phương ở nước ta. Sự gắn bó công cuộc xây dựng cuộc sống của con người với hoàn cảnh thiên nhiên đòi hỏi một công trình quy hoạch, một thiết kế tổng thể trên địa bàn cả nước, bao gồm những công trình quy hoạch, những thiết kế ở những địa bàn quan trọng nhất. Ở đây phải thấy một cách sáng tỏ vị trí và tác dụng của nhiều vấn đề trọng yếu như công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn, an ninh và quốc phòng, kết cấu hạ tầng, cơ cấu và hệ thống giáo dục, đời sống vật chất và văn hóa từ Bắc đến Nam, từ ven biển đến miền núi. Đồng thời phải có quy hoạch và thiết kế các khu vực sản xuất, các khu vực dân cư, kết cấu hạ tầng cơ sở, thông tin liên lạc cho đến các phố phường, làng xã. Tất nhiên những công trình quy hoạch và thiết kế lớn chi phối và chỉ đạo biết bao công trình và quy hoạch vừa và nhỏ, tất cả là một hệ thống thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa điều kiện thiên nhiên và cuộc sống của con người.

Nền văn minh mới của nhân dân Việt Nam ta cũng như của các dân tộc khác trên thế giới luôn luôn là sự nâng cao và sự hoàn thiện không ngừng môi trường thiên nhiên gắn với môi trường sống của con người. Đây là quy luật của lịch sử loài người, nhất là trong thời đại ngày nay, lúc con người vươn lên làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân.

Theo tinh thần trên đây, chúng ta cần suy nghĩ và triển khai chủ trương có tính chất chiến lược: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh trên địa bàn cả nước.

Nước ta thực hiện công nghiệp hóa sau khi đã có kinh nghiệm của quá trình công nghiệp hóa của các nước tư bản chủ nghĩa lâu đời, đồng thời cũng có kinh nghiệm công nghiệp hóa của các nước công nghiệp mới (NICs). Từ đó chúng ta có những thuận lợi nếu chúng ta biết rút kinh nghiệm thành bại của các nước đi trước mà có những cải tiến, đổi mới, sáng tạo trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực thiết bị, công nghệ và quản lý...

Công nghiệp hóa là giai đoạn phát triển công nghiệp thành lực lượng sản xuất chủ yếu có tác dụng chi phối toàn bộ nền kinh tế xã hội của một nước. Ở nước ta hiện nay, công nghiệp hóa trở thành mục tiêu phấn đấu có tầm quan trọng bậc nhất nhằm thúc đẩy sự phát triển của toàn bộ tình hình đất nước. Như vậy, cần phải nghiên cứu vị trí, tác dụng của công nghiệp hóa trong nền kinh tế quốc dân trước mắt và trong thời gian tới, tiến tới nghiên cứu chiến lược công nghiệp hóa trong cả một thời gian lịch sử vài ba thập kỷ bao gồm các bước đi trước mắt và tiếp theo. Việc nghiên cứu này trước hết phải xác định cơ cấu, quy mô, công nghệ, quản lý của công nghiệp hóa phù hợp với khả năng và yêu cầu của nước ta.

Cơ cấu này bao gồm những ngành công nghiệp mũi nhọn. Phải xác định cơ cấu này một cách cụ thể để từ đó thực hiện một loạt những chính sách và biện pháp về mọi mặt có tác dụng đưa đến những kết quả thiết thực.

Đặc biệt, tôi nhấn mạnh phải coi trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn vì có liên quan trực tiếp đến 75% dân số (hiện nay), 90% diện tích đất đai cả nước, sự an toàn lương thực quốc gia, một nguồn lực lớn của phát triển.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn bao gồm phát triển các ngành nghề, các dịch vụ ở nông thôn nhằm làm thay đổi về cơ bản bộ mặt của nông nghiệp, nông thôn và cộng đồng dân cư ở nông thôn, nâng cao cuộc sống về tổng thể không thua kém nhiều các thành thị. Chú trọng các vùng độc canh cây lúa ở đồng bằng, vùng dân tộc, vùng sâu, vùng cao, vùng xa còn khó khăn.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa dịch vụ đối với nước ta là một yêu cầu mới. Nó đòi hỏi sự phát triển càng nhanh càng tốt bởi nó đem lại những lợi ích về nhiều mặt mà các nước phát triển đã chứng minh một cách rõ rệt.

Trong cơ cấu kinh tế gồm ba bộ phận hợp thành là công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ như trên, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất gắn bó chặt chẽ và ăn khớp, từng bước lớn mạnh của lực lượng sản xuất quyết định sự chuyển biến của quan hệ sản xuất, và từng bước tiến lên của quan hệ sản xuất tạo khuôn khổ thích hợp cho lực lượng sản xuất phát triển hơn nữa. Quan hệ sản xuất ấy bao gồm nhiều thành phần kinh tế hoạt động bình đẳng trước pháp luật, thống nhất với vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước và với sự đan quyện vào nhau ngày càng khăng khít các thành phần kinh tế.

Đi đôi với nghiên cứu đổi mới cơ cấu kinh tế phải nghiên cứu đổi mới cơ chế của công nghiệp hóa. Đây là cơ chế quản lý vĩ mô với ý nghĩa rất rộng của nó, bao gồm các chính sách và biện pháp quản lý, trong đó đặc biệt quan trọng là các chính sách tài chính, tiền tệ, giá cả, tiền lương và chính sách khoa học, công nghệ thích hợp để có thiết bị sản xuất ngày càng hiện đại với công nghệ ngày càng tiên tiến, từ đó mới phát huy đến mức cao nhất tác dụng quan trọng của nó như trên đã trình bày.

Về quan hệ giữa công nghiệp hóa và hiện đại hóa, Văn kiện Đại hội VIII của Đảng đã chỉ ra: gắn công nghiệp hóa với hiện đại hóa là rất có ý nghĩa. Phải nghiên cứu về quan hệ và tác dụng qua lại của hai bên, bởi đối với chúng ta đây là điều còn mới mẻ.

Phải thấy rằng công nghiệp hóa nhất định phát huy tác dụng tích cực và toàn diện của nó đến hiện đại hóa, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu, đem lại những đổi mới ngày càng rõ rệt trong mọi lĩnh vực của cuộc sống xã hội và con người, theo hướng tiên tiến và văn minh. Có như vậy công nghiệp hóa mới phát huy tác dụng có ý nghĩa lịch sử của nó. Ngược lại, hiện đại hóa tất yếu phải phát huy tác dụng tích cực của nó trong sự nghiệp công nghiệp hóa, ở chỗ nó đòi hỏi phải không ngừng đổi mới, đổi mới về cơ cấu kinh tế, nhất là đổi mới về thiết bị và công nghệ, đổi mới về cơ chế quản lý. Phải thấy quá trình hiện đại hóa chỉ có thể diễn ra trên cơ sở công nghiệp hóa. Ở đây phải có nhận thức đúng đắn quan niệm và quan điểm đối với hiện đại hóa. Đối với nước ta, trước hết phải thấy hiện đại hóa nhằm chống tình trạng nghèo nàn về của cải và đời sống về vật chất, chứ nước ta và dân tộc Việt Nam ta không nghèo mà phần nào còn giàu những giá trị văn hóa và tinh thần; cũng như nước ta và nhân dân ta lạc

hậu về khoa học tự nhiên và công nghệ, chứ không nghèo mà chừng nào còn giàu về khoa học xã hội và trí tuệ thông minh.

Một đặc trưng khác của hiện đại hóa ở nước ta là chúng ta phải suy nghĩ tìm tòi và thực hiện một hướng, một kiểu hiện đại hóa đúng với ý nghĩa đích thực của nó, nghĩa là hiện đại hóa không phải là chạy theo bất cứ cái mới, cái lạ nào từ bốn phương đến, theo lối sống của xã hội tiêu thụ tư bản chủ nghĩa.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Phải thấy đây là quan hệ khăng khít giữa nhân và quả, quả và nhân. Điều đó có nghĩa là trong cả quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phải chú ý đến những gì sẽ đem lại cho dân, cho nước, cho xã hội.

Về thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh:

Dân giàu, nước mạnh

Trong những cuốn sách trước, tôi đã nói về quan điểm dân giàu, nước mạnh, ở đây tôi nói thêm một đôi điều. Trong tình hình hiện nay, nói dân giàu là khẳng định quá trình mọi tầng lớp nhân dân, mọi công dân được Nhà nước tạo ra những khả năng và cơ hội phấn đấu để thoát khỏi tình trạng đói nghèo, người trước kẻ sau trở nên khá giả và giàu có như lời Bác Hồ nói: "Người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá, giàu. Người khá, giàu thì giàu thêm". Điều đó có nghĩa là phải ngăn chặn bằng được cái hố ngăn cách giàu, nghèo hiện đang có xu thế mở rộng và sâu thêm giữa các tầng lớp nhân dân và các vùng khác nhau của đất nước. Đây là điều hoàn toàn trái ngược với quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời với sự vươn lên giàu có về của cải vật chất, phải thấy tầm quan trọng của sự giàu có về giá trị

văn hóa và tinh thần, về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, những tinh hoa của thời đại.

Dân giàu thì nước mạnh, đó là sự tất yếu rất thông thường. Bác Hồ thường nói: "nhân dân Việt Nam ta phấn đấu để xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh". Nhân đây tôi nhắc lại câu nói rất có ý nghĩa của Bác: "một dân tộc dốt là một dân tộc yếu". Điều đó có nghĩa là phải phát triển văn hóa, nâng cao dân trí, làm cho mọi người có thể tham gia vào công việc xây dựng đất nước giàu mạnh, phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nói về nước mạnh thì phải thấy ý nghĩa tổng quát của nó. Sức mạnh ở đây bắt nguồn từ lòng yêu nước, thương dân, yêu chủ nghĩa xã hội, đoàn kết phấn đấu, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, động viên đến mức cao nhất mọi tiềm lực của con người và của cả dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mở rộng và củng cố quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước bè bạn gần xa, vững bước hội nhập vào xu thế toàn cầu hóa.

Xã hội công bằng

Từ "Công bằng" có ba nghĩa. *Một là,* công bằng là quan điểm trái với và chống lại những oan trái đối với con người về quyền lợi và danh dự của con người theo quan điểm công lý. *Hai là,* công bằng cũng có nghĩa là bình đẳng đúng với một nguyên lý cơ bản nhất của quyền con người và quyền công dân: mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, nguyên tắc bình đẳng nam nữ, bình đẳng dân tộc, bình đẳng tôn giáo. *Ba là,* công bằng trong phân phối, mọi người làm việc theo khả năng của mình và được đãi ngộ theo cống hiến của mình.

Chúng ta phải có ý thức sâu sắc và mạnh mẽ trong việc thực hiện những quan điểm về công bằng trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường,

tạo ra những cơ hội đồng đều để các tầng lớp nhân dân, nhất là nhân dân lao động có những khả năng thiết thực tạo cho mình những ngành, nghề, những việc làm đem lại thu nhập tương ứng, từ đó có cuộc sống vật chất và tinh thần ngày càng được cải thiện.

Đây là quan điểm công bằng về thu nhập, trong tình hình của nước ta hiện nay điều này có ý nghĩa thời sự bức xúc. Đồng thời với quan điểm công bằng này, phải thấy một đòi hỏi có tầm quan trọng rất rộng lớn và rất cần thiết đối với mọi người: đó là sự công bằng trong mọi cơ hội, mọi khả năng, khuyến khích mọi người phấn đấu vươn lên, nhất là trong việc học tập, thi cử, tạo cho mình một cuộc sống tốt nhất hợp với cống hiến của mình.

Xã hội văn minh

Một xã hội công bằng phần nào là xã hội văn minh, cho nên chúng ta gắn xã hội công bằng với văn minh là rất đúng. Một xã hội văn minh là một xã hội có rất nhiều đặc trưng, bao gồm những giá trị về nhiều mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối nội, đối ngoại. Tất nhiên nó là một xã hội trong sáng, lành mạnh, tốt đẹp và tươi sáng đối với con người và cộng đồng con người, trong quan hệ giữa con người và con người, giữa nhóm người này và nhóm người khác, giữa người Việt Nam và người nước ngoài, giữa con người và thiên nhiên như trên đã nói. Nếu ai hiểu đúng tư tưởng Hồ Chí Minh thì dễ thấy đây là điều Bác Hồ hằng mong muốn, bởi nó gắn với con người, với gia đình và xã hội, gắn với đất nước và dân tộc, gắn với truyền thống và quá khứ. Đây là những giá trị văn hóa mà tôi từng nói rõ trong cuốn sách *Văn hóa và đổi mới,* giờ đây phải thể chế hóa thành lối sống, thành tập quán và phong cách của con người, thành quan hệ giữa con người và con người trong gia đình, trong làng xóm, phố phường, trong

trường học, trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, ở đường phố và nơi công cộng. Nói chung là trong xã hội, từ tế bào của nó cho đến cả cộng đồng dân tộc.

Những giá trị này là giá trị nhân văn, là những đức tính quen thuộc từ xa xưa của cộng đồng người Việt, là sản phẩm của cuộc đấu tranh kiên cường và bền bỉ chống thiên tai và địch họa để sinh tồn và phát triển, dần dần biến thành cái tinh hoa của dân tộc "thương người như thể thương thân".

Đối với dân tộc Việt Nam ta, tất nhiên một xã hội văn minh phải là một xã hội ngày càng giàu chất xã hội chủ nghĩa, một xã hội của những con người sống và làm việc theo lời nói nổi tiếng của Hồ Chí Minh: "Cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư". Đó là một xã hội sống và làm việc theo phương châm: "Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người". Đó là một xã hội tạo ra cơ hội đưa đến khả năng: "Sự phát triển tự do và toàn diện của mỗi người là điều kiện của sự phát triển tự do và toàn diện của mọi người". Đó là một xã hội con người làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân, mở ra chân trời mới mà ta chưa lường trước được: thế giới đại đồng.

Bàn về một xã hội công bằng và văn minh, chúng ta có thể nghĩ tới một nền văn minh xã hội chủ nghĩa, đánh dấu một bước phát triển mới trong lịch sử loài người, tiếp theo nền văn minh tư bản chủ nghĩa lỗi thời cùng với chế độ tư bản chủ nghĩa, chế độ người bóc lột người, người áp bức người cuối cùng trong lịch sử. Đây là vấn đề hoàn toàn mới, chưa có tiền lệ, một vấn đề mà những thế hệ trước mắt và mai sau sẽ giải quyết.

Đây là vấn đề lý luận và thực tiễn, cần nghiên cứu và vận dụng trong cuộc sống, bởi chúng ta đã đụng đến nó trong lúc đề ra vấn đề xây dựng một xã hội công bằng, văn minh.

Đặc trưng cơ bản nhất của chế độ xã hội chủ nghĩa là con người, là nhân dân tiến lên làm chủ mọi lĩnh vực trong cuộc sống, từ dân tộc này qua dân tộc khác, từ nước này qua nước khác cho đến toàn thế giới.

Về cơ chế tổng hợp

Luồng suy nghĩ của tôi về những điều trình bày trên đây đưa tôi đến cơ chế tổng hợp: *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý* (theo nghĩa rộng là điều hành và xây dựng), *nhân dân làm chủ*. Trong quá trình tiếp xúc với nhiều người rất khác nhau về nghề nghiệp, về trình độ, về tuổi tác..., từ những bậc lão thành cách mạng cho đến những người bình thường ở các địa phương, tôi ngạc nhiên một cách sâu sắc về những ý nghĩ và tâm tư của mọi người đối với vấn đề bức xúc nhất, nóng hổi nhất, đó là sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình hiện nay. Điều này làm cho tôi suy nghĩ rất nhiều, bởi lẽ nhân dân ta vui mừng, phấn khởi bao nhiêu về những thắng lợi mà Đảng đã mang lại cho nhân dân thì nhân dân ta càng lo âu, có người chê trách về những hư hỏng, về những tệ nạn xã hội đang diễn ra ngày càng sâu rộng khắp nơi trên đất nước ta và ngay cả trong các tổ chức của hệ thống cơ chế tổng hợp. Sự lo âu và chê trách này nói cho cùng là sự thể hiện tình cảm quý báu của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Suy nghĩ, nghiên cứu, phân tích về những điều tôi lĩnh hội được qua các câu chuyện nói trên cùng với những trăn trở của tôi trong suốt thời gian qua, tôi thấy có thể trình bày một cách tập trung về cơ chế tổng hợp như sau:

Trước khi đi vào từng phần, tôi cần nói rõ quan hệ qua lại giữa ba bộ phận: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý chính là nhằm mục tiêu nhân dân làm chủ. Trong cuốn sách này, ngay từ phần một tôi đã nhiều lần nhấn mạnh quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, nó xuất

phát từ quần chúng nhân dân và cuối cùng đem lại kết quả đúng với lòng mong muốn của quần chúng nhân dân. Toàn bộ cơ chế này phải được vận dụng và phải vận động theo chiều hướng nói trên.

Đảng lãnh đạo

Về sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn bộ cuộc đấu tranh cách mạng ở nước ta thì hai phần trên đã nói những điểm cơ bản và quá trình diễn biến của tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với sự lãnh đạo của Đảng. Ở đây, tôi muốn làm sáng tỏ điều quan trọng và bức xúc nhất hiện nay là sự lãnh đạo của Đảng phải không ngừng vươn lên ngang tầm tình hình mới, nhiệm vụ mới: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Điều này đòi hỏi tiếp tục đổi mới, tiếp tục chỉnh đốn công tác lãnh đạo: lãnh đạo về đường lối, đường lối chính trị, đường lối tư tưởng, đường lối tổ chức, xây dựng hệ thống tổ chức của Đảng từ cơ quan lãnh đạo tối cao (Ban Chấp hành Trung ương) cho đến cơ sở (chi bộ) trong sạch và lành mạnh, là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân theo những lời căn dặn thiết tha của Bác trong cả đời hoạt động và nhấn mạnh trong *Di chúc*.

Những điều rất có ý nghĩa trên đây đòi hỏi một cách nghiêm khắc nhất các tổ chức của Đảng và đội ngũ đảng viên phải vũ trang cho mình những phẩm chất và đạo đức cách mạng thể hiện trong phong cách và hành động: thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, tất cả vì lý tưởng cao đẹp của Đảng, là người lãnh đạo, người tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân.

Trong tình hình hiện nay, một điều mà nhân dân đòi hỏi thiết tha nhất là Đảng phải rất sáng suốt, phải thấy sự thật, tất cả sự thật, phải thấy mặt phải đồng thời phải thấy mặt

trái của sự thật, phải thấy người tốt, việc tốt đồng thời phải thấy người xấu, việc xấu: "con sâu làm rầu nồi canh". Để làm việc trên, Đảng phải mở rộng dân chủ, thảo luận thẳng thắn, cởi mở, lắng nghe mọi ý kiến của nhau, thật thà tự phê bình và phê bình, trên cơ sở đó tăng cường đoàn kết nội bộ, phát huy trí tuệ tập thể. Việc này rất khó, bởi đó là việc của bản thân, nhưng nếu không làm, nhất là đối với những tổ chức và những người có chức, có quyền từ cấp cao, thì còn gì là xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng, thì làm sao có Đảng trong sạch và lành mạnh, giàu những chiến sĩ kiên cường trên các mặt trận chống các thách thức và nguy cơ, nhất là tệ tham nhũng, giàu những người kiên trì phấn đấu với tinh thần quyết chiến quyết thắng vì lợi ích của cách mạng và của nhân dân được thể hiện trong hai câu thơ của Bác nói về Đảng trong dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập:

Đảng ta là đạo đức, là văn minh,
Là độc lập thống nhất, là hòa bình, ấm no.

Chúng ta phải bố trí đội ngũ những người có chức, có quyền ở các ngành, các cấp, từ cấp cao cho đến cơ sở một cách chủ động, không chỉ nhằm công tác trước mắt mà còn chú trọng đội ngũ những người kế thừa vững vàng, làm sao bảo đảm mỗi lớp cán bộ lúc giao bó đuốc cách mạng vào tay lớp kế tiếp mình thì bó đuốc đó sáng hơn về chủ nghĩa xã hội và quyền làm chủ của nhân dân phát huy tác dụng rộng lớn và sâu xa hơn.

Phải đặc biệt chú trọng thực hiện lời di huấn của Hồ Chí Minh: "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết". Điều này đòi hỏi chú ý trẻ hóa đội ngũ đảng viên và phát triển đảng trong giới trẻ hiện nay là số đông trong cư dân nước ta, góp phần tăng cường sức sống, sức đổi mới và năng lực của Đảng ta.

Phải coi trọng công tác kiểm tra, thanh tra các hoạt động của đội ngũ cán bộ, bởi hiệu quả của nó sẽ ngăn chặn và tránh được những tổn thất về công việc, về cán bộ, và điều quan trọng hơn là về lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Phải kiên quyết thanh trừ bọn "sâu mọt" hại nước, hại dân.

Đi đôi với đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải gương mẫu, tận tụy, trong sáng trong công tác và cuộc sống, Đảng phải có chính sách đãi ngộ thỏa đáng về vật chất và tinh thần.

Chúng ta có đội ngũ lão thành cách mạng ngày càng đông đảo. Đây là vốn quý, cần trân trọng và sử dụng sao cho có hiệu quả trong công việc chung và công việc của từng nơi.

Những vấn đề về Đảng đã nói rất nhiều, tuy nhiên việc thực hiện chưa đem lại kết quả mong muốn. Chính vì vậy mà phải khẳng định lại với ý thức và ý chí mạnh mẽ, kiên cường nhằm những hiệu quả và kết quả thiết thực hợp với ý Đảng và lòng dân.

Nhà nước quản lý (với nghĩa rộng)

Chúng ta có quan điểm rất đúng, rất có giá trị về lý luận và thực tiễn, đó là Nhà nước của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhà nước của chúng ta có chức năng biết bao cao quý gắn liền với biết bao khó khăn và phức tạp là quản lý mọi lĩnh vực của cuộc sống: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối nội, đối ngoại, bao gồm cả các ngành và các cấp. Để làm tròn chức năng nói trên, Nhà nước ta có hai điều thuận lợi, rất giàu tiềm năng: đó là sự lãnh đạo của Đảng và sự gắn bó với nhân dân. Hầu như toàn bộ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh là công việc hằng ngày của hệ thống tổ chức nhà nước.

Trong lịch sử loài người từ xưa đến thời đại tư bản chủ nghĩa, nhà nước đều là công cụ của giai cấp thống trị và bộ máy của nó là bộ máy quan liêu, cai trị dân. Còn Nhà nước của ta, Nhà nước dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Như vậy, về nguyên tắc, về bản chất nó phải luôn luôn xác định cho mình ý thức là Nhà nước kiểu mới, xuất phát từ sự lãnh đạo của Đảng, nhằm phục vụ thiết thực lợi ích của nhân dân. Bằng sự phấn đấu của mình, Nhà nước ta cố gắng tránh cho được nguy cơ quan liêu hóa, xa rời dân, ức hiếp dân, trở thành bộ máy tham quan, ô lại. Có như vậy Nhà nước kiểu mới của chúng ta mới thực sự là kiến trúc sư của chế độ mới, là người xây dựng có hiệu quả cơ sở vật chất và kỹ thuật, tư tưởng và văn hóa của chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt Nam ta. Đây là cơ sở để xây dựng cuộc sống và môi trường sống, xã hội và con người trong môi trường thiên nhiên ngày càng được bảo vệ và hoàn thiện.

Nói xây dựng là nói đào tạo đội ngũ những người lao động (lao động chân tay và lao động trí óc) ngày càng lành nghề trong các lĩnh vực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong các ngành khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, nhất là trong các lĩnh vực đòi hỏi công nghệ mới, công nghệ mũi nhọn. Đất nước ta và dân tộc Việt Nam ta rất cần và có khả năng để ngày càng có nhiều người có bàn tay vàng, những người tinh thông các ngành nghề cần thiết, đội ngũ những người trí thức yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội có trình độ và tầm vóc tương ứng với sự phát triển của công cuộc cách mạng, nhất là trong thời đại hội nhập khu vực và xu thế toàn cầu hóa. Tóm lại, phải chăm lo bồi dưỡng, phát triển nhân tài. Phải quan tâm đào tạo đội ngũ công chức có phẩm chất và đạo đức cách mạng, có năng lực chuyên môn sâu, tận tụy phục vụ nhân dân. Phải làm tốt hơn nữa công

cuộc cải cách hành chính, coi đây là khâu rất trọng yếu trong chức năng quản lý, điều hành của mình.

Đường lối của Đảng có liên quan đến tâm tư, nguyện vọng và lợi ích của nhân dân, phải được thể chế hóa bằng pháp luật. Từ đó Nhà nước trở thành nhà nước pháp quyền, quản lý nhà nước bằng pháp luật và theo pháp luật, thực hiện ý Đảng, lòng dân và phép nước là một, và mọi người dân sống, làm việc theo pháp luật.

Trong quá trình thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, Nhà nước phải ngày càng chủ động tạo những điều kiện, những cơ hội cho nhân dân, tổ chức các mối quan hệ mật thiết với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, có chương trình hành động, phối hợp chặt chẽ hoạt động của các bên nhằm những mục tiêu chung ở từng nơi và từng lúc. Phải thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân để bảo vệ công cuộc xây dựng của nhân dân, như Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: chế độ nào cũng có chuyên chính. Vấn đề là chuyên chính với ai? Dưới chế độ phong kiến, tư bản, chuyên chính là số ít người chuyên chính với đa số nhân dân. Dưới chế độ dân chủ nhân dân, chuyên chính là đa số nhân dân chuyên chính với thiểu số phản động chống lại lợi ích của nhân dân, chống lại chế độ dân chủ nhân dân và xã hội chủ nghĩa.

Như cái hòm đựng của thì phải có cái khóa. Nhà phải có cửa. Khóa và cửa cốt để phòng kẻ gian ăn trộm. Dân chủ là của quý nhất của nhân dân, chuyên chính là cái khóa, cái cửa để đề phòng kẻ phá hoại, nếu hòm không có khóa, nhà không có cửa thì sẽ mất cắp hết. Cho nên có cửa phải có khóa, có nhà phải có cửa. Thế thì dân chủ cũng cần có chuyên chính để giữ gìn lấy dân chủ.

Những điều trình bày trên đây về Nhà nước đòi hỏi những cố gắng vượt bậc và kiên trì phấn đấu của các cơ quan

có thẩm quyền, bởi nó còn rất mới, phức tạp và khó khăn. Như vậy, càng phải thấy một cách sáng tỏ những thuận lợi rất đáng quý vì nó hợp với xu thế phát triển của tình hình chung, nhất là nó hợp với nguyện vọng và ý chí của toàn dân.

Dân làm chủ, tiến tới thực hiện quyền làm chủ của nhân dân

Các tổ chức quần chúng

Ngay từ buổi đầu hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh rất coi trọng các tổ chức quần chúng, thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất. Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, tổ chức quần chúng là sự tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân thành những tổ chức, động viên và hướng dẫn quần chúng đứng lên đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng từng nơi, từng lúc.

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng ở nước ta từ những ngày đầu hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, nhất là từ sau khi có Đảng, hoạt động của các tổ chức quần chúng thành viên của Mặt trận đã đóng một vai trò cực kỳ quan trọng bởi chiến công của nó, sự đóng góp của nó vào thắng lợi của cách mạng.

Ở đây, tôi muốn nhắc lại câu nói nổi tiếng của Lênin: "Công đoàn là trường học của chủ nghĩa cộng sản". Theo tinh thần câu nói của Lênin, tôi nghĩ rằng các tổ chức quần chúng ở nước ta đều là những trường học của chủ nghĩa xã hội, là quá trình tập hợp và hướng dẫn quảng đại quần chúng nhân dân kiên trì cuộc đấu tranh bền bỉ và tất thắng từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong tình hình hiện nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tổ chức quần chúng với các hình thức tổ chức vào phương thức hoạt động phong phú và đa dạng đúng là những trường học nhằm giáo dục, rèn luyện thành viên của mình trở thành

những người tham gia đắc lực vào công cuộc xây dựng cuộc sống mới, xã hội mới, là trường học xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là bước quá độ nhằm hướng dẫn quần chúng nhân dân tiến lên thực hiện quyền làm chủ của mình.

Quá trình tiến lên thực hiện quyền làm chủ của nhân dân

Tôi nghĩ không cần nhắc lại ý nghĩa cực kỳ quan trọng của luận điểm có tính nguyên lý quan trọng bậc nhất này trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là quá trình nhân dân đứng lên làm chủ, thực hiện hoài bão cao đẹp nhất của mình và cũng là mục tiêu phấn đấu, là lý tưởng của Đảng.

Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân là một quá trình đấu tranh cách mạng cực kỳ phức tạp và gian khổ, phải thấy một cách sáng tỏ, với chiều sâu tính cách mạng và khoa học của quá trình này. Từ đó mà sự lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý của Nhà nước và sự hoạt động của các tổ chức quần chúng phải phối hợp chặt chẽ với nhau, dày công tạo ra những tiền đề, những điều kiện về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Có hai loại tiền đề và điều kiện cực kỳ trọng yếu không thể thiếu được: *Một là,* quần chúng nhân dân phải có đủ những phương tiện và trình độ để vững vàng, mạnh mẽ và phấn khởi dần dần thực hiện cái quyền biết bao cao quý gắn với biết bao đòi hỏi. Phương tiện và trình độ nói ở đây chủ yếu gồm những quyền con người bất khả xâm phạm, đời sống vật chất (dân sinh), đời sống văn hóa (dân trí), và dân chủ thật sự ngày càng rộng lớn. *Hai là,* quần chúng nhân dân phải được hướng dẫn để từng bước, từng phần tiến lên thực hiện quyền làm chủ của mình, được thể chế hóa bằng pháp luật và các loại pháp quy ngày càng đầy đủ và chặt chẽ.

Đây là quá trình quần chúng nhân dân thực hiện quan điểm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" và làm quen với chức năng mới của mình. Nó có thể diễn ra theo một trình tự từ thấp lên cao, từ dễ đến khó, tùy nơi, tùy lúc.

Từ nhiều năm trước đây, chúng ta thường nêu khẩu hiệu nhân dân làm chủ, nhưng thực hiện chưa được bao nhiêu. Bây giờ sự nghiệp cách mạng của chúng ta đã có bước trưởng thành, chúng ta đang xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, tư tưởng và văn hóa của chủ nghĩa xã hội, các tổ chức quần chúng là trường học của chủ nghĩa xã hội, và điều quan trọng có ý nghĩa quyết định là chúng ta đã thấy phải tạo ra những tiền đề, những điều kiện để quần chúng nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình.

Những điều tôi trình bày trên đây nhằm làm nổi bật tầm quan trọng có tính chất thời sự bức xúc của sự nghiệp thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bởi một lẽ giản đơn và biết bao thiết thực là trong chừng mực nào nhân dân đứng lên làm chủ vận mệnh của mình thì trong chừng mực đó, công việc tất nhiên sẽ tốt hơn trước nhiều. Quá trình này sẽ ngày càng mở rộng, được hoàn thiện và kết quả là sự nghiệp cách mạng từ dân tộc, dân chủ nhân dân đến chủ nghĩa xã hội của chúng ta sẽ phát triển trên con đường đúng của nó, với những thuận lợi mới, thành tựu mới một cách vững chắc. Nhìn xa thì quá trình này sẽ đưa tới tổ chức của Nhà nước và hoạt động của Nhà nước ngày càng thu hẹp và phai nhạt dần, đi đến Nhà nước không còn cần thiết nữa, như những người sáng lập chủ nghĩa Mác đã từng nói.

Đây là những điều suy nghĩ của tôi qua nhiều năm nghiên cứu vấn đề này để chúng ta, những người có chức, có quyền cũng như quảng đại quần chúng nhân dân, cùng nhau

thảo luận, tranh luận, cùng nhau làm thử trong những hoàn cảnh rất có thể khác nhau.

Tất cả các việc trên đây đòi hỏi phải *phát động một phong trào cách mạng của quần chúng rộng khắp, liên tục, mạnh mẽ* bao gồm các tầng lớp nhân dân, các ngành, các cấp trên địa bàn cả nước, như chúng ta đã từng làm trong Cách mạng Tháng Tám và trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Phong trào chung này lồng ghép với các phong trào hiện có của các ngành, các giới, các địa phương.

Toàn Đảng phải đứng ra tổ chức và lãnh đạo phong trào này theo tinh thần "đảng viên đi trước, làng nước theo sau", thực hiện cho bằng được "chữ Cần, chữ Kiệm, chữ Liêm, chữ Chính".

Như vậy, không ngừng tăng tích luỹ các nguồn vốn trong nước để tái sản xuất mở rộng, tăng thu ngân sách Nhà nước, đáp ứng nhiều khoản chi cần thiết và cấp bách mà ngân sách đang thiếu.

Cùng với việc trên, phải chống lãng phí, quan liêu, tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác, góp phần làm cho xã hội trong sạch, các tổ chức trong sạch, con người trong sạch.

Phải chú ý sơ kết, tổng kết phong trào, không ngừng hoàn thiện và nâng cao phong trào nhằm những hiệu lực và hiệu quả ngày càng có giá trị.

Đây chính là cơ hội rất thuận lợi để động viên đông đảo quần chúng nhân dân tham gia phong trào, làm nên thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng như trước đây cuộc chiến tranh nhân dân đã đem lại thắng lợi của hai cuộc kháng chiến.

III- HỒ CHÍ MINH VÀ NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN

Sinh thời, trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Hồ Chí Minh rất coi trọng lý luận. Từ buổi đầu, ngay trong lớp học Thanh niên cách mạng đồng chí Hội, trong cuốn *Đường cách mệnh*, Hồ Chí Minh đã nhắc lại câu nói nổi tiếng của Lênin: "Không có lý luận cách mệnh thì không có cách mệnh vận động". Người thường xuyên đòi hỏi người lãnh đạo cách mạng, đội ngũ cán bộ và đảng viên phải học tập lý luận, biết vận dụng lý luận trong thực tiễn, chống coi thường lý luận hoặc lý luận suông. Theo tinh thần trên, Đại hội VII của Đảng đã thông qua Điều lệ của Đảng, trong đó có ghi rõ: "Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng".

Từ Đại hội VII, công tác nghiên cứu lý luận đã đi vào tổ chức, nhằm nghiên cứu những đề tài có tầm quan trọng vừa cơ bản vừa cấp bách của cách mạng. Tuy nhiên, theo ý tôi, kết quả chưa tương xứng với yêu cầu.

Vì vậy, Đại hội VIII đặt vấn đề nghiên cứu lý luận một cách tập trung hơn nhằm những vấn đề có tính thời sự cơ bản.

Đúng, đây là vấn đề của sự nghiệp cách mạng đang diễn ra trong cuộc sống hằng ngày của mọi người chúng ta. Nó có liên quan mật thiết đến mọi lĩnh vực hoạt động của các tầng lớp nhân dân trên các địa bàn khác nhau và của cộng đồng dân tộc Việt Nam ta. Tôi nhấn mạnh điều này để nói lên một ý chí thiết thực: mọi người chúng ta, bất cứ làm việc gì, ở cương vị nào, đều có thể chú ý đến lý luận gắn với thực tiễn hoặc ngược lại, từ đó có thể góp phần cống hiến của mình vào việc làm giàu lý luận, sáng tạo ra những nguyên lý có tính lý luận quan trọng. Ví dụ những hoạt động "phá rào" của nông

dân góp phần đưa tới chủ trương đổi mới biết bao quý giá của Đại hội VI.

Trở lại chủ đề mà tôi đang quan tâm: Quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tôi muốn mở rộng tầm nhìn của chúng ta và nhắc lại một cách rất vắn tắt quan điểm cơ bản của C. Mác, Ph. Ăngghen cũng như V.I. Lênin. C. Mác nói: Mọi nước đều tiến lên chủ nghĩa xã hội và trong thời kỳ quá độ, hình thái nhà nước không thể là cái gì khác chuyên chính vô sản; và C. Mác viết về chuyên chính vô sản như sau: Giai cấp vô sản đứng lên làm cách mạng giành chính quyền trở thành Nhà nước. C. Mác đã nói những câu trên đây vào thời điểm ở phương Tây có nhiều nước tư bản chủ nghĩa đạt tới mức phát triển cao lúc bấy giờ. Đến thời của V.I. Lênin, thời kỳ phát triển mạnh của chủ nghĩa đế quốc, Lênin thấy sự nghiệp cách mạng với diện rộng lớn hơn, bao gồm rất nhiều nước có trình độ phát triển khác nhau từ cao đến thấp. Xuất phát từ tình hình đó, Lênin nói: Tất cả các nước đều tiến lên chủ nghĩa xã hội với những dạng khác nhau về chuyên chính, với những hình thức khác nhau về chế độ dân chủ và những diễn biến khác nhau về quá trình cải tạo xã hội.

Đến thời Hồ Chí Minh, với sự phát triển sôi động của cách mạng hầu như khắp nơi trên thế giới, Hồ Chí Minh với tầm nhìn sáng suốt lạ lùng, tiên đoán rằng: cách mạng có thể nổ ra ở những nước thuộc địa hoặc chậm phát triển trước những nước tư bản chủ nghĩa phát triển bậc nhất và Hồ Chí Minh đã vận dụng quan điểm cách mạng đầy sáng tạo này vào tình hình nước ta trong và sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, với thắng lợi áp đảo của Liên Xô và các nước đồng minh đánh quỵ các nước phátxít từ tây sang đông, tạo cơ hội biết bao thuận lợi đối với sự phát triển của cách mạng ở nhiều nơi, nhất là ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Hơn ai hết, Hồ Chí Minh biết rõ trong hoàn cảnh nước ta lúc bấy giờ, đánh đổ chế độ thống trị của thực dân và giành chính quyền về tay nhân dân thì có thể không khó lắm, song giữ chính quyền, và dùng chính quyền để xây dựng đất nước từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa, đó là những công việc biết bao gian khổ, khó khăn và lâu dài. Đây là một công trình cách mạng hoàn toàn mới, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Nó đòi hỏi biết bao dũng cảm, trí tuệ và tài năng. Nó đòi hỏi phải biết phát huy đến mức cao nhất sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc với sự ủng hộ về nhiều mặt của các lực lượng cách mạng và tiến bộ của thời đại. Tóm lại, Hồ Chí Minh từ đầu đã nhìn thấy và làm nổi bật mục tiêu và con đường cách mạng của nhân dân và dân tộc Việt Nam là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Và Người đã cùng Đảng ta lãnh đạo nhân dân ta, dân tộc Việt Nam ta hoàn thành thắng lợi chặng đường ban đầu, nghĩa là làm xong sự nghiệp độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc để từ đó đưa cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cuộc đấu tranh cách mạng từ độc lập dân tộc đến chủ nghĩa xã hội, nghĩa là từ cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, là một quá trình bao gồm nhiều thời kỳ cách mạng, giai đoạn cách mạng, diễn biến cách mạng nối tiếp nhau, có liên quan mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau nhằm bổ sung cho nhau, như phần thứ nhất đã phân tích có tính lý luận và phần thứ ba đề cập đến những vấn đề thiết thực của thời kỳ quá độ. Đây là một quá trình đấu tranh cách mạng diễn biến theo những quy luật có ý nghĩa lịch sử của nó mà lý luận cách mạng và thực tiễn cách mạng phải nhận thấy để vận dụng một cách sáng tạo nhằm những kết quả thiết thực, đưa cách mạng tiến về phía trước. Hiện nay cuộc cách mạng này

ở nước ta đang đi vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Phải dày công nghiên cứu quy luật diễn biến của những chặng đường và bước đi, gắn với những chủ trương, những chính sách và biện pháp thích hợp nhằm những hiệu quả ngày càng có tầm quan trọng về nhiều mặt, từng bước đẩy lùi những nguy cơ và thách thức trái ngược với bản chất của cuộc cách mạng này. Như vậy nó đòi hỏi phải không ngừng đổi mới, liên tiếp đổi mới để phát huy và ngày càng phát huy đến mức cao nhất những tiềm lực phong phú đang ẩn náu trong các tầng lớp nhân dân, trong cộng đồng dân tộc cũng như trong các vùng, các ngành khác nhau của đất nước.

Phải nghiên cứu những quan hệ qua lại giữa công nghiệp hóa và hiện đại hóa, giữa công nghiệp hóa, hiện đại hóa và quá trình dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Phải nghiên cứu những vấn đề phức tạp và khó khăn nhất về kinh tế, về phát triển lực lượng sản xuất gắn với văn hóa và xã hội, từ đó mới thực hiện một cách thuận lợi, có hiệu quả tốt đẹp về cuộc sống, về xã hội, về con người, đưa đến một chế độ có dân chủ thực sự. Từ dân chủ trong đời sống chính trị nội bộ đến dân chủ rộng rãi trong toàn dân, làm nên sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết dân tộc giàu sức đề kháng từ bên trong chống lại mọi âm mưu của các lực lượng thù địch. Phải đi sâu nghiên cứu mọi khía cạnh của sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh đưa đến mục tiêu cao quý của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trong quan điểm "mỗi người vì mọi người và mọi người vì mỗi người", và "sự phát triển tự do và toàn diện của mỗi người là điều kiện của sự phát triển tự do và toàn diện của mọi người". Phải nghiên cứu quá trình hội nhập giữa nước ta và

khu vực, giữa nước ta và các nước trên thế giới, thể hiện xu thế toàn cầu hóa của thời đại. Tình hình này cũng đòi hỏi nghiên cứu quan hệ giữa phong trào cách mạng của nước ta với phong trào đa dạng của cách mạng thế giới dưới nhiều hình thức nhằm mục tiêu chung là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Phải rút ra những kết luận nghiêm khắc về phương pháp và tổ chức nghiên cứu lý luận trong thời gian trước đây: quá phân tán, không thể tổng hợp được, từ đó không thể đi tới những kết quả có ý nghĩa thiết thực đối với vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt, cần phải tập trung lực lượng nghiên cứu đạt hiệu quả mong muốn trong thời gian nhất định.

Phải luôn luôn chú ý rằng lý luận là khoa học, và khoa học không phải là con số cộng của nhiều công trình. Như vậy nghiên cứu lý luận là sự tìm tòi có thể rất công phu, rất phức tạp và khó khăn để cố gắng đi đến những nhận thức, luận điểm và quan điểm có giá trị đích đáng, bởi nó là tiêu chuẩn của chân lý. Đồng thời phải có ý thức đầy đủ về câu nói nổi tiếng của C. Mác: Không có con đường đế vương đối với khoa học. Điều đó có nghĩa là những người làm công tác nghiên cứu lý luận phải là người có trình độ, càng sâu rộng bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu, và đó mới chỉ là cái phương tiện để còn dày công tập trung vào đề tài mình quan tâm và phải trải qua một quá trình lâu dài lặp đi lặp lại, đào sâu suy nghĩ, luôn luôn tìm tòi nghiên cứu không bao giờ thỏa mãn dễ dàng với cái mình tìm được, có như vậy mới từng bước, từng phần đi đến những kết quả mong muốn. C. Mác cũng nói: Phải thấy phương pháp nghiên cứu khác với phương pháp trình bày. Theo ý tôi, quá trình nghiên cứu lý luận mất công rất nhiều thì quá trình suy nghĩ cách trình bày cũng đòi hỏi không ít công sức, bởi cuối cùng đây là kết quả của hai

quá trình. Và tôi cũng nghĩ rằng văn bản cuối cùng thể hiện hai quá trình nói trên càng ngắn gọn bao nhiêu mà chứa đựng nhiều chất lượng, nhiều giá trị thì càng tốt bấy nhiêu.

Nghiên cứu lý luận là sự nghiệp lâu dài, nó luôn luôn đòi hỏi những người lãnh đạo phải quan tâm đến công tác lý luận và phải cố gắng liên tục, bền bỉ trong công việc đào tạo, chăm sóc, phát triển lực lượng chuyên trách ngang tầm với công trình cực kỳ quan trọng này.

THỜI ĐẠI HỒ CHÍ MINH - THỜI ĐẠI HƯNG THỊNH NHẤT TRONG LỊCH SỬ NƯỚC TA

Bây giờ tôi viết những trang kết thúc cuốn sách này về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mọi người chúng ta cũng như nhiều người ở nước ngoài đều nói Hồ Chí Minh là một nhân vật lịch sử, đã làm nên một sự nghiệp có ý nghĩa lịch sử đối với đất nước ta và dân tộc Việt Nam ta. Vậy ý nghĩa lịch sử, giá trị lịch sử nói ở đây là gì, nó bắt nguồn từ đâu và phát huy tác dụng đến đâu? Tôi nghĩ đây là một vấn đề, một sự đánh giá có ý nghĩa thời sự trước mắt và sâu xa. Đối với những câu hỏi vừa đề ra trên đây, cả cuốn sách này về nội dung cũng như cách trình bày đã đem lại câu giải đáp, tuy rằng mới chỉ là một bước, bởi lẽ trả lời câu hỏi này có ý nghĩa đầy đủ nhất là các thế hệ người Việt Nam từ thế hệ này đến thế hệ khác, tiếp tục sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh hướng về tương lai gần và xa.

Để làm sáng tỏ và có chiều sâu những điều vừa nói, chúng ta phải trở lại câu nói nổi tiếng của Hồ Chí Minh ngay sau khi tìm thấy con đường cứu nước, cứu dân: "Muốn giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản". Câu nói đó là sự kết hợp hữu cơ thể hiện cuộc

gặp lịch sử giữa những truyền thống xa xưa của dân tộc Việt Nam giàu sức sống, giàu trí tuệ và tài năng với chân lý của thời đại là học thuyết Mác - Lênin. Từ đó, Hồ Chí Minh nâng cao tầm nhìn của mình bao quát cả một sự nghiệp cách mạng từ độc lập dân tộc đến chủ nghĩa xã hội mà tôi thường gọi là cái trục bất di bất dịch của cách mạng Việt Nam, vững chắc như non sông đất nước Việt Nam. Đó là ánh sáng soi đường sự nghiệp cách mạng của dân tộc bắt đầu từ những lớp học Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội ở Quảng Châu đến sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếp theo là sự trở về nước lúc bùng nổ Chiến tranh thế giới lần thứ hai nhằm trực tiếp lãnh đạo tại chỗ quá trình cách mạng đang chuyển biến mau chóng, đưa tới cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam mới, tiếp theo đó là hai cuộc kháng chiến, hoàn thành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, mở đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước. Giá trị vô song của quá trình cách mạng này là ở chỗ nó kết thúc cả một thời đại lịch sử bốn nghìn năm từ thời Vua Hùng dựng nước để mở ra một thời đại mới, thực hiện sự phủ định của phủ định ở một nước thuộc địa và phong kiến như nước ta, mà tôi đã trình bày ở phần thứ nhất.

Những sự kiện lịch sử về quá khứ, hiện tại và tương lai vừa lướt qua trên đây xuất phát từ chỗ Hồ Chí Minh đem lại những gì là động lực chắp cánh cho con người, cho nhân dân, cho cả dân tộc vươn lên làm nên những sự kiện phi thường. Đó là ý thức và tình cảm sâu thẳm của Hồ Chí Minh đối với con người Việt Nam, nhân dân Việt Nam, cả dân tộc Việt Nam trong suốt cuộc đời hoạt động của mình và nhắn nhủ thiết tha cho đời sau thể hiện trong *Di chúc*. Con người Hồ Chí Minh, tư tưởng và hoạt động của Hồ Chí Minh là sự kết tinh sáng ngời của những gì là tiêu biểu đẹp đẽ nhất của dân

tộc Việt Nam. Với cái vốn đầy sức sống như vậy, Hồ Chí Minh và dân tộc Việt Nam đã viết những trang sử hào hùng nhất của dân tộc từ xưa đến nay. Sau khi Hồ Chí Minh qua đời, nhân dân Việt Nam được vũ trang bằng học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, viết tiếp những trang sử mới luôn luôn ngang với tầm vóc của tình hình và nhiệm vụ mới ở nước ta, có liên quan đến khu vực và thế giới.

Bây giờ tôi dừng lại ở chỗ này để nhấn mạnh một đôi điểm về tình hình và nhiệm vụ hiện nay đã được trình bày nổi bật ở phần thứ ba.

Đây là bước chuyển của đất nước sang một thời kỳ mới của cách mạng theo tiến trình tăng cường sức mạnh của độc lập dân tộc gắn với từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, đây cũng là bước tiến lên thực hiện quá trình hội nhập nền kinh tế nước ta vào nền kinh tế của khu vực và thế giới. Tất nhiên hai mặt phát triển của tình hình trên đây có liên quan mật thiết với nhau và tác động qua lại một cách tích cực nhằm phát huy mọi tiềm lực theo chiều rộng cũng như chiều sâu, hạn chế và ngăn ngừa một cách có hiệu quả các thách thức và các tệ nạn xã hội.

Chúng ta hãy nhớ lại tình hình của đất nước sau Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam mới. Lúc đó đất nước đứng trước biết bao hiểm nghèo, có thể nói là thiếu thốn và khó khăn hơn bây giờ rất nhiều. Thế mà, theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước đứng lên, cả dân tộc đứng lên, mọi người chung sức chung lòng làm nên sức mạnh kỳ diệu, khắc phục biết bao khó khăn, trở ngại, biết bao nguy cơ và thách thức, kiên quyết bảo vệ nền độc lập mới giành được, đấu tranh chống các lực lượng xâm lược, càng đánh càng thắng, càng mạnh, đưa cuộc kháng chiến thần thánh đến thắng lợi cuối cùng, hoàn thành sự nghiệp

độc lập và thống nhất đất nước, quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bây giờ tình hình có khác, nếu điểm lại những chỗ khác này thì không thiếu gì chuyện nói, nhưng nếu điểm lại những chỗ khác này để đi đến những chỗ giống nhau về căn bản giữa tình hình lúc bấy giờ với tình hình hiện nay thì đó mới là cách nhìn sáng suốt và tích cực, từ đó rút ra những kết luận cực kỳ có giá trị đối với tình hình hiện nay và khả năng thắng lợi có tính tất yếu của sự nghiệp cách mạng của nước, của dân. Ở đây tôi chỉ cần đặt ra một câu hỏi: vì sao biết bao người đã ngã xuống, biết bao chiến công đã lập nên từ các miền của đất nước, từ các tầng lớp nhân dân, các dân tộc? Đó là vì để có ngày nay, ngày mà nhân dân cả nước ta đồng tâm hiệp lực xây dựng bệ phóng đủ thế và lực phóng con tàu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đúng và mạnh vào quỹ đạo của nó, vững vàng tiến tới cái đích là thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước trong vài ba thập kỷ tới.

Trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn luôn chú trọng con người, nhân dân, dân tộc với tất cả ý thức và tình cảm của mình. Theo tinh thần đó, Hồ Chí Minh luôn luôn gắn liền từ việc lớn đến việc nhỏ mọi hoạt động của mình với con người, nhân dân, dân tộc, bởi đó là lực lượng làm nên tất cả, từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ở đây tôi cần nhắc lại, sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh, như toàn bộ cuốn sách này đã cố gắng làm sáng tỏ, là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, đây là những mục tiêu cách mạng nhằm động viên và phát huy mọi tiềm lực ẩn náu trong mọi người Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam; làm nên những chiến công mà đến nay trên thế giới cũng có những người không tưởng tượng được. Để động viên và phát huy

những tiềm lực lạ lùng này, Hồ Chí Minh đã dày công suy nghĩ, nghiên cứu, từng bước tìm ra và thực hiện một loạt những biện pháp với những hiệu lực và hiệu quả kỳ diệu mà chúng ta ngày nay cần ôn lại và phát huy. Những biện pháp đó là chăm lo giáo dục, đào tạo và rèn luyện con người thông qua các lớp huấn luyện, thông qua hoạt động trong các tổ chức cách mạng và nhất là thông qua cuộc đấu tranh cách mạng nhằm đưa sự nghiệp cách mạng không ngừng tiến về phía trước. Từ buổi đầu, trong lớp huấn luyện Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, Hồ Chí Minh đã viết cuốn sách *Đường cách mệnh* trong đó nhấn mạnh tư cách người cách mạng để giáo dục, đào tạo và rèn luyện con người từ một thanh niên bình thường trở thành chiến sĩ cách mạng. Sau này trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Bác đã viết cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* mà nội dung chủ yếu là những điều cần căn dặn đối với đội ngũ những người có chức, có quyền trong các tổ chức của Đảng, của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng.

Vấn đề mà Hồ Chí Minh quan tâm hàng đầu, nhất quán là đạo đức. Người bắt đầu sự nghiệp cách mạng là bắt đầu việc giáo dục lý tưởng cách mạng và đạo đức cách mạng cho những người yêu nước, cho thanh niên, cho quần chúng nhân dân, chủ yếu là cho đảng viên và cán bộ. Suốt đời Bác luôn luôn quan tâm làm việc đó. Hồ Chí Minh không chỉ là người giáo dục đạo đức cách mạng mà còn là hiện thân của đạo đức cách mạng, nêu tấm gương cho toàn Đảng, toàn dân ta.

Vì sao Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng đạo đức như vậy? Bởi con người cần đạo đức, cách mạng cần đạo đức, rất cần đạo đức. Hồ Chí Minh hết sức coi trọng chiến lược con người. Đối với Hồ Chí Minh, con người là mục tiêu đồng thời là nhân tố quyết định thành công của cách mạng. Vì thế Hồ Chí Minh

nhấn mạnh sự cần thiết vũ trang cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc ta những giá trị đạo đức mới để làm nên cuộc đổi đời lịch sử, đưa đất nước tiến lên trình độ hiện đại, văn minh của loài người.

Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở phải có đạo đức, coi đạo đức là cái gốc của người cách mạng, của con người, phải thực hành cần, kiệm, liêm, chính. Người chỉ rõ: Một dân tộc biết cần kiệm, biết liêm sỉ là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh, tiến bộ.

Cốt lõi của đạo đức cách mạng là chí công vô tư. Có chí công vô tư thì lòng dạ mới trong trẻo, đầu óc mới sáng suốt để chăm làm những việc ích nước, lợi dân. Chí công vô tư là nêu cao chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.

Hồ Chí Minh khẳng định: Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là "giày xéo lên lợi ích cá nhân". Không chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa. Song Hồ Chí Minh nghiêm khắc lên án chủ nghĩa cá nhân. Người nói: Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí..., chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Những người cách mạng phải tiêu diệt nó.

Trong tình hình hiện nay của nước ta, những câu nói trên của Hồ Chí Minh càng mang ý nghĩa thời sự nóng hổi, bức xúc biết bao!

Dưới đây, tôi cố gắng đúc kết những điều Bác đặc biệt chú trọng vì đó là nguồn gốc của phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, phong cách của con người, và đây là con người cách mạng, con người xã hội chủ nghĩa, con người lãnh đạo cách mạng. Đó là những tư tưởng và tình cảm của một

con người nguyện suốt đời phấn đấu cho một lý tưởng cao đẹp vì sự nghiệp cách mạng có một không hai trong lịch sử, thực hiện cuộc đổi đời của một dân tộc. Để làm được những việc lớn lao và quan trọng như vậy, con người phải tự đổi mới mình, không ngừng tự rèn luyện mình, đồng thời trải qua quá trình rèn luyện trong tổ chức và nhất là trong hoạt động cách mạng, từ đó dần dần trở thành một con người không bị tư tưởng cá nhân chi phối, vững vàng trước mọi sóng gió, trước mọi cám dỗ, trước mọi cạm bẫy, một lòng vì nước vì dân, vì những mục tiêu cao đẹp là lẽ sống, là niềm vui, là lòng tin của cả cuộc đời.

Có những đức tính như vậy thì nhất định thấy được tầm quan trọng của việc đoàn kết nội bộ mà mọi người phải bảo vệ như con ngươi của mắt mình, và có đoàn kết nội bộ tốt thì đoàn kết toàn dân tốt, đoàn kết người Việt Nam ở trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài tốt, coi đó là sức mạnh bất khả chiến thắng trong bất kỳ trường hợp nào.

Một luận điểm trong tư tưởng Hồ Chí Minh cần làm nổi bật là người lãnh đạo phải là người đày tớ thật trung thành của nhân dân. Điều đó có nghĩa là chỉ có làm người đày tớ trung thành của nhân dân, biết lắng nghe ý kiến của nhân dân, học hỏi kinh nghiệm của nhân dân và phát huy trí tuệ của nhân dân thì mới trở thành người lãnh đạo đắc lực của nhân dân. Đây là quan hệ biện chứng giữa hai bên, mà theo ý tôi giới lãnh đạo các cấp, các ngành của chúng ta cần chú ý thực hiện đúng trong việc làm. Luận điểm trên đây của Hồ Chí Minh là sự khẳng định hùng hồn nhất về quyền làm chủ của nhân dân, là điều kiện tiên quyết trong công trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, bởi nhân dân là người làm nên thắng lợi của cách mạng, bởi mọi quyền lực trong nước là thuộc về nhân dân, mọi tài sản công cộng là của dân.

Tóm lại, các luận điểm của Hồ Chí Minh về con người, về nhân dân, về dân tộc là một hệ thống rất giàu giá trị lý luận và thực tiễn mà quá trình thực hiện nó là phương hướng, là phương pháp vững chắc nhất trong công trình vừa xây vừa chống. Tất nhiên xây và chống có liên quan mật thiết với nhau, song phải thấy một cách sáng tỏ tầm quan trọng của việc xây, có xây tốt thì mới chống có kết quả thiết thực và trọn vẹn, cũng như có ánh sáng thì không còn bóng tối.

*

* *

Sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam ta đang tiến đến một chặng đường hoàn toàn mới, do đó công tác nghiên cứu lý luận ở nước ta đang mở rộng tầm nhìn đến những chân trời mới.

Đối với nước ta, đây là thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.

Theo tinh thần đó, ngay từ bây giờ, chúng ta phải có ý thức đầy đủ chuẩn bị lực lượng cách mạng cho ngày mai, cho ngày kia, cho mọi ngành, cho mọi cấp, đặc biệt chú trọng lực lượng lãnh đạo và quan tâm đúng mức đến tuổi trẻ. Đây phải là một quá trình khá lâu dài, trải qua biết bao thử thách, rèn luyện mà đạt đến sự trưởng thành về nhiều mặt: phẩm chất và đạo đức, trí tuệ và tài năng, phong cách và hoạt động. Đây là lúc công tác khoa học và công nghệ (khoa học tự nhiên và khoa học xã hội), cũng như công tác giáo dục và đào tạo với mục tiêu nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài mới thực sự là *quốc sách hàng đầu và tương lai của dân tộc,* là sự quan tâm đầy đủ nhất của toàn xã hội và của mỗi một người. Tôi nghĩ rằng lúc này là lúc mỗi một người Việt Nam cũng như cả cộng đồng dân

tộc Việt Nam tạo cho mình đầy đủ những khả năng để phát huy đến mức cao nhất những tiềm lực bẩm sinh cực kỳ quý báu là trí thông minh, lòng ham học, tính nhạy cảm đối với cái mới và tài năng sáng tạo của người Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam, nhất là lớp người tuổi trẻ ở trong nước cũng như ở nước ngoài. Đó cũng là cơ hội làm nảy nở những tài năng của bao người Việt Nam vươn lên đạt đến những đỉnh cao của trí tuệ loài người.

Bây giờ tôi nói đến suy nghĩ, sự trăn trở hầu như thường xuyên lúc ôn lại quá khứ của dân tộc. Trong quá trình lịch sử lâu dài này, dân tộc Việt Nam ta đã có bao nhiêu thời gian để suy nghĩ, ôm ấp và thai nghén những gì là công trình (về khoa học và nghệ thuật, kiến trúc) có tầm vóc lớn và sáng tạo, có giá trị đối với dân tộc và đối với loài người? Phải chăng quá khứ của dân tộc Việt Nam ta phần nào bị lâm vào cảnh ác nghiệt quá, hầu như sức sống của dân tộc chủ yếu phải dùng vào sự nghiệp chống địch họa và thiên tai để bảo tồn sự sống, không còn bao nhiêu thời gian và lực lượng tập trung vào những công trình dài hơi và cao đẹp.

Trên đây, trong lúc nhìn về quá khứ, tôi có nói thoáng qua về hoàn cảnh nghiệt ngã của dân tộc, chính là để giờ đây nói về tương lai. Dân tộc Việt Nam ta càng phải có nhận thức và ý thức mạnh mẽ nhằm phát triển những giá trị văn hóa, những giá trị nhân văn biết bao đẹp đẽ và quý báu, trái ngược hẳn với xu thế của xã hội tiêu thụ, bản chất của chế độ tư bản chủ nghĩa. Trong những thập niên gần đây, nhiều cuộc hội nghị quốc tế bàn về những vấn đề có tính toàn cầu sâu sắc đối với các dân tộc và cả loài người, như vấn đề công bằng xã hội, vấn đề môi trường thiên nhiên, vấn đề giá trị văn hóa và nhiều vấn đề khác có liên quan mật thiết đến

cuộc sống của con người và cộng đồng con người trên hành tinh của chúng ta. Đây là sự khẳng định khảng khái của thời đại đối với vận mệnh, đối với cuộc sống của con người trước những nguy cơ ngày càng nghiêm trọng. Dân tộc Việt Nam ta, một dân tộc văn hiến từ xưa, càng phải sáng suốt trang bị cho mình những tư tưởng và tình cảm trong cuộc đấu tranh vì một xã hội công bằng và văn minh, nghĩa là ngày càng giàu về những giá trị văn hóa và nhân văn. Những giá trị này phải thấm nhuần trong cuộc sống hằng ngày của mọi người và cộng đồng dân tộc. Chúng ta còn phải kiên trì phấn đấu nhằm không ngừng nâng cao mức sống, đồng thời phải chú trọng nhiều hơn nữa, đầy đủ hơn nữa, thiết thực hơn nữa về lối sống. Lúc mức sống đã đến một trình độ khả quan thì lối sống, giá trị cuộc sống càng có tầm quan trọng đối với con người với những triển vọng rộng lớn và cao đẹp, ứng với sự phát triển tự do và toàn diện của con người. Về đề tài này, tôi đã có cơ hội nói nhiều ở các bài viết khác. Chế độ của chúng ta, xã hội của chúng ta và con người Việt Nam ta ngày càng hướng về các giá trị văn hóa và nhân văn như con người hướng về ánh sáng và không khí. Tất nhiên mọi người chúng ta phải ra sức tạo những nhân tố và cơ hội thuận lợi cho sự phát triển những giá trị nói trên. Đó là phấn đấu thanh toán sự tha hóa con người, di sản của chế độ áp bức, bóc lột trước đây, thanh toán những gì gây ô nhiễm môi trường sống của con người, tạo lập một môi trường sống trong sạch, lành mạnh, những quan hệ xã hội đẹp đẽ và tươi sáng, làm nảy nở những phẩm chất, tài năng và trí tuệ mà bất cứ dân tộc nào cũng khao khát từ bao đời nay.

Đây là sự nghiệp cách mạng trong cả một thời gian lịch sử nhằm tiến tới xây dựng cuộc sống đẹp, xã hội đẹp, con

người đẹp, môi trường sống và môi trường thiên nhiên đẹp. Các thế hệ tương lai của dân tộc Việt Nam ta với sức bật mà ngày nay không ai lường hết được sẽ viết những trang sử bằng chữ vàng về quá trình nói trên của thời đại Hồ Chí Minh, thời đại hưng thịnh nhất trong lịch sử nước ta.

Phạm Văn Đồng: *Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.

VĂN HOÁ VÀ ĐỔI MỚI

(Trích)

.....

II- VĂN HÓA TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC

Lịch sử dân tộc Việt Nam ta cũng như lịch sử của nhiều dân tộc, nhất là ở châu Á và châu Âu, là một quá trình diễn biến những sự kiện đa dạng, hùng tráng và bi thảm, mà các nhà sử học đã, đang và sẽ nghiên cứu, bởi tất cả chưa phải đã sáng tỏ. Về phần tôi, trong cuốn sách nhỏ này, điều tôi chú ý là văn hóa trong lịch sử Việt Nam, với dụng ý làm nổi bật vị trí, vai trò và tác dụng của văn hóa trong lịch sử dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam ta. Tôi nghĩ rằng cốt lõi của bản lĩnh, bản sắc và những truyền thống tốt đẹp của dân tộc từ xa xưa cho đến ngày nay là văn hóa, với ý nghĩa sâu xa nhất và tốt đẹp nhất của nó.

Văn hóa là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử của dân tộc, nó làm nên sức sống mãnh liệt, giúp cộng đồng dân tộc Việt Nam vượt qua biết bao sóng gió và thác ghềnh tưởng chừng không thể vượt qua được, để không ngừng phát triển và lớn mạnh, viết nên những trang sử lạ lùng bởi tính kiên cường trong hoạn nạn, bởi khí phách hào hùng trong giữ nước và dựng nước. Phải thấy cái chất văn hóa trong tất cả

những sự kiện nói trên, nó là tinh hoa của dân tộc, của quý nhất mà ngày nay mọi người Việt Nam chúng ta tự hào là người thừa kế và phát triển.

Bác Hồ nói: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Tôi muốn nhắc lại câu nói quen thuộc này nhằm nêu lên một điều vừa rõ ràng không thể chối cãi được vừa chứa đựng nhiều bí ẩn trong đêm tối của lịch sử mà chúng ta còn phải tiếp tục phát hiện và phát huy.

Nhìn lại quá khứ của dân tộc, điều chúng ta có thể thấy được và nói được với những căn cứ đáng tin cậy là từ xa xưa, cộng đồng người Việt đã sớm trở thành một dân tộc, một quốc gia với đặc trưng chủ yếu nhất của nó. Tất nhiên, để trở thành một dân tộc, một quốc gia, phải trải qua một quá trình với những biến cố mà chúng ta thường gặp ở các nước khác, nhưng trong trường hợp của chúng ta thì hiện nay chỉ mới có những huyền thoại mà chính Bác Hồ thường nhắc tới: chúng ta là con Rồng, cháu Tiên.

Cộng đồng người Việt, tổ tiên ta đã sớm trở thành một dân tộc, một quốc gia, đó là một sức mạnh, một thế mạnh rất cần thiết và quý báu. Đó là một sự tự khẳng định giàu giá trị văn hóa để tự bảo vệ mình, để tồn tại và phát triển. Nhân tố có tác dụng quyết định của quá trình hình thành dân tộc ta là thời Vua Hùng, đưa đến sự ra đời nước Văn Lang và nước Âu Lạc, một hệ thống thể chế xã hội và chính trị chi phối toàn bộ cuộc sống của cộng đồng người Việt lúc bấy giờ bằng cách tập hợp các bộ lạc trong một địa bàn ngày càng được mở rộng. Hệ thống đó là gia đình (nhà), làng và nước.

Đây là một quá trình dựng nước và giữ nước cực kỳ gay go và gian khổ, với những thử thách mà bây giờ chúng ta chỉ có thể suy diễn, bởi không có tài liệu lịch sử. Quá trình

lịch sử càng khắc nghiệt thì sự hình thành hệ thống nói trên càng giàu ý nghĩa tốt đẹp, thể hiện sức sống trường cửu của dân tộc Việt Nam mà tôi đã nhấn mạnh.

Vậy sức sống đó là cái gì? Câu hỏi này không chỉ có ý nghĩa lịch sử, nó còn có ý nghĩa thời sự ngày nay. Để trả lời câu hỏi này, phải xuất phát từ quan điểm văn hóa và phải vận dụng phép biện chứng để hình dung diễn biến của lịch sử trong không gian địa lý của nước ta lúc bấy giờ. Cốt lõi của sức sống đó là văn hóa với ý nghĩa bao quát và cao đẹp nhất của nó, bao gồm cả một hệ thống giá trị: tư tưởng và tình cảm, đạo đức và phẩm chất, trí tuệ và tài năng, sức nhạy cảm tiếp thụ cái mới từ bên ngoài, ý thức bảo vệ bản lĩnh và bản sắc của cộng đồng dân tộc, sức đề kháng và sức chiến đấu để tự bảo vệ mình và không ngừng lớn mạnh... Ở đây, có sự quan hệ qua lại rất mật thiết giữa hệ thống giá trị văn hóa nói trên với sự phát triển lớn mạnh của dân tộc, đòi hỏi hoàn thiện không ngừng hệ thống đó. Đây là một đặc trưng cổ truyền của con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam từ xưa đến nay.

Trở lại hệ thống gia đình (nhà), làng và nước, chúng ta phải thấy mối quan hệ hữu cơ, sự gắn bó ngược xuôi giữa ba cơ cấu chính trị và xã hội mà sức mạnh tổng hợp của nó có liên quan mật thiết đến sự tồn tại và hưng thịnh của dân tộc. Trong lịch sử lâu dài của nước ta, hệ thống cơ cấu này là cột trụ làm nên sức sống của dân tộc, nó là ba cái khâu của một sợi dây chuyền không gì phá vỡ nổi, mỗi một khâu đều có tầm quan trọng của nó, và tất nhiên thiếu nó thì không còn là sợi dây chuyền. Ôn cũ biết mới, tôi muốn nhấn mạnh chân lý lịch sử nói trên để chúng ta suy ngẫm về tình hình hiện nay mà tôi đang có cơ hội nói tới.

Thời Vua Hùng với những thành tựu về mọi mặt là một cái mốc có ý nghĩa cực kỳ quan trọng ở chỗ nó là nền tảng đầu tiên của lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước của dân tộc. Chúng ta hãy tự hỏi nếu không có nó thì cái gì sẽ diễn ra trong những giai đoạn tiếp theo của lịch sử nước ta và như vậy làm gì có những trang sử oai hùng mà chúng ta có quyền tự hào chính đáng, và làm sao có ngày nay với những gì chúng ta đang quan tâm.

Nhớ lại thời Vua Hùng với những truyền thuyết có tính thần thoại của nó, như *Bọc trăm trứng*, *Sơn tinh Thủy tinh*, *Thánh Gióng*, tôi càng thấy giá trị văn hóa của những truyền thuyết đó. Trước đây, tôi có nói một câu mà hôm nay tôi muốn nhắc lại: Thần thoại có khi giàu tính lịch sử, bởi nó là lịch sử thông qua tính sáng tạo thơ mộng của dân gian. Ngày nay, dân ta còn giữ đền thờ và hằng năm nô nức vui mừng tổ chức ngày giỗ Vua Hùng, ngày Hội Thánh Gióng, v.v..

Thời Vua Hùng:

Bàn về giá trị văn hóa của thời Vua Hùng, tôi muốn nói đến một thành tựu mà các nhà sử học và khảo cổ học ở nước ta và nhiều nước khác rất coi trọng: đó là cái trống đồng và thời đại văn hóa Đông Sơn. Rất đáng tiếc là chúng ta biết không nhiều về sự kiện lịch sử này. Theo ý tôi, cái đáng tiếc nhất là lúc bấy giờ dân tộc Việt Nam ta chưa có chữ viết để có thể để lại những tài liệu lịch sử vô giá chung quanh cái trống đồng và thời đại văn hóa Đông Sơn. Dẫu sao, hàng loạt trống đồng mà chúng ta tìm kiếm được bản thân nó cũng nói lên nhiều điều rất thú vị. Trước hết, nó xác nhận trình độ công nghệ và mỹ thuật trong việc luyện đồng và đúc thành những trống đồng rất khác nhau về kích thước và hoa văn. Trống đồng là một cái trống có thể dùng trong nhiều trường

hợp khác nhau, trong các nghi thức lễ hội cũng như trong các buổi vui chơi có đông người tham dự. Trống đồng cũng được dùng để cổ vũ quân dân đánh giặc giữ nước[1]. Đây là những hoạt động văn hóa mà chúng ta có thể tưởng tượng ý nghĩa và tác dụng đa dạng của nó. Đây là một biểu hiện của sinh hoạt cộng đồng, một vốn quý của dân tộc.

Cái trống đồng và văn hóa Đông Sơn gợi cho chúng ta một xã hội đã đạt tới một trình độ phát triển về nhiều mặt, bởi trong các cuộc khai quật, bên cạnh trống đồng, người ta còn thấy nhiều công cụ và đồ dùng (đồng thau, sắt, gốm, vải vóc, v.v.). Những bức tranh khắc trên mặt trống đồng gợi cho chúng ta một cuộc sống khá đa dạng, cuộc sống vật chất và cuộc sống tinh thần... Tuy nhiên, theo ý tôi, chúng ta chỉ nên suy diễn trên cơ sở những hiện vật tìm thấy, tránh đi quá xa.

Một điều nữa cần nói, đó là việc xây dựng thành Cổ Loa. Trong tình hình nước ta lúc bấy giờ, việc xây dựng nên một công trình như vậy là một kỳ công về nhiều mặt. Nó chứng tỏ đất nước đã vững vàng, nhiều ngành nghề đã có sự phát triển đáng kể và người ta có thể nghĩ tới việc xây dựng một công trình tiêu biểu cho một Thủ đô của một vương quốc: Vương quốc của Vua An Dương. Phải chăng đấy là điểm cao của sự phát triển của nước Âu Lạc trước khi nó phải đương đầu với biến cố đánh dấu sự suy vong của nó?

---

1. Quan chức nhà Nguyên lúc về nước có mấy câu thơ:

Kim qua ảnh lý đan tâm khổ,
Đồng cổ thanh trung bạch phát sinh.

Nghĩa là:

Trông bóng giáo mác lòng luôn đau khổ,
Nghe tiếng trống đồng tóc bạc trắng.

Thời Bắc thuộc:

Đây là thời kỳ đau buồn trong lịch sử nước ta, song cũng là cơ hội làm nảy nở tính kiên cường, bất khuất, phấn đấu đến cùng nhằm bảo toàn những giá trị văn hóa quý báu của dân tộc. Đây là một ngoại lệ hiếm có trong lịch sử, bởi lẽ thông thường dưới sự đô hộ lâu dài của một nước lớn mạnh lại có nền văn hóa cao hơn thì tất yếu sự đồng hóa đối với nước bị đô hộ không thể nào tránh khỏi, trọng yếu nhất là sự đồng hóa về văn hóa. Tuy nhiên, lịch sử thế giới cũng ghi nhận điều hầu như là nghịch lý: dân tộc đi đô hộ mà trình độ văn hóa thấp hơn thì lại chấp nhận nền văn hóa cao hơn của dân tộc bị đô hộ. Đây cũng là một sự chứng minh hùng hồn tầm quan trọng lạ lùng của văn hóa và giá trị văn hóa trong lịch sử các dân tộc.

Trong thời gian 10 thế kỷ Bắc thuộc, cộng đồng người Việt đã thường xuyên đứng lên đấu tranh chống lại chế độ thống trị dưới nhiều hình thức, ở nhiều nơi, với những hiệu quả lớn, nhỏ mà lịch sử ghi chép không đầy đủ. Tuy nhiên, lịch sử thời đó đã làm chói lọi những cuộc khởi nghĩa đầy khí phách anh hùng của Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí... với sức mạnh quật khởi của cả một dân tộc. Điều mà các bậc anh hùng dân tộc nói trên lúc bấy giờ đã làm, tôi tin rằng nhiều anh hùng dân tộc khác cũng đã làm ở nơi này hoặc nơi nọ, ở thời điểm này hoặc thời điểm nọ, song không có tiếng vang lớn để truyền lại cho đời sau.

Nói về thời Bắc thuộc, chúng ta cũng phải nêu đậm nét những điều mà nền văn hóa phương Bắc đã đem lại cho dân tộc ta lúc bấy giờ: cơ hội để học chữ Hán, sách kinh điển của người Hán và những điều tốt đẹp trong văn hóa người Hán. Từ xưa đến nay, người Việt Nam ta rất nhạy cảm với cái mới, cái hay, cái cần thiết cho mình trong cuộc sống để phát triển.

Song nhạy cảm với cái mới từ bốn phương hoàn toàn không có nghĩa là người Việt Nam chấp nhận tất cả, không có sự phân biệt cái tốt và cái xấu, cái thích hợp và cái không thích hợp. Đây cũng là một sự nhạy cảm. Thậm chí, người Việt Nam còn có ý thức biến cái mình chấp nhận thành cái của mình, tiêu hóa nó và làm giàu thêm cái vốn sẵn có của dân tộc. Một ví dụ điển hình: ta học chữ Hán, nhưng ta đọc nó theo tiếng của ta và hơn nữa, ta dùng nó trong ngôn ngữ thông thường của ta, không chỉ làm giàu ngôn ngữ của ta mà còn làm giàu nền văn hóa của ta.

Nói rộng ra, đây là thời gian dân tộc Việt Nam ta tiếp thu một cách chọn lọc nền văn hóa người Hán, những học thuyết rất thịnh hành của người Hán, nhất là học thuyết của Khổng Tử. Từ thời Bắc thuộc cho đến về sau, trong thời gian dài, chữ viết của chúng ta là chữ Hán, sách kinh điển của chúng ta phần lớn là sách kinh điển của người Hán, song học là một chuyện, tiếp thụ là một chuyện khác và vận dụng lại là một chuyện khác nữa. Những học giả lớn của chúng ta, nhất là trong các giai đoạn phục hưng, có thể nói đều là những nhà Nho, nhưng đó là những nhà Nho Việt Nam đã "Việt hóa" Nho giáo.

Tình hình dần dần chín muồi để đến lúc trong quãng thời gian đầu thế kỷ X, diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt của các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo của Khúc Hạo, Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh..., đưa đến sự ra đời của một quốc gia mới, mà người lúc bấy giờ gọi là Đại Cồ Việt.

Thời độc lập dân tộc:

Đây là thời của các triều đại Đinh, Lê (Tiền Lê), Lý, Trần, Lê (Hậu Lê), Tây Sơn, Nguyễn, với những giai đoạn hưng thịnh rực rỡ của dân tộc, từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIV

(Lý, Trần), trong thế kỷ XV (Lê Lợi - Nguyễn Trãi), từ cuối thế kỷ XVIII đến thế kỷ XIX (Quang Trung).

Nếu không thấy những diễn biến bên trong của dân tộc, một kho tàng của những giá trị và những hoài bão bị nén lại hàng mấy thế kỷ, thì không hiểu được sự bùng nổ đưa đến chiến thắng cuối cùng là sự ra đời và phát triển của một quốc gia mới đầy sức sống với biết bao ước vọng tốt đẹp, làm nảy nở những tài năng và những thành tựu rất đáng tự hào. Đây cũng là thời kỳ đã diễn ra các cuộc chiến tranh giữ nước với lực lượng cực kỳ không ngang sức, kết thúc bằng những chiến công huy hoàng rất khó tưởng tượng.

Bí quyết của những thắng lợi đó là sức sống mãnh liệt của một cộng đồng dân tộc, nghĩa là sẵn sàng hy sinh tất cả chứ không chịu làm nô lệ, quyết phấn đấu đến cùng để giành những quyền thiêng liêng của mỗi người và của dân tộc: quyền sống, quyền độc lập tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Dưới đây, tôi lần lượt nêu lên những thành tựu quan trọng nhất của thời độc lập dân tộc, nhất là của các giai đoạn phục hưng, chú ý làm nổi bật giá trị văn hóa của nó. Đây là thành tựu của việc phát huy truyền thống văn hóa dân tộc từ xa xưa, kết hợp với việc tiếp thu và chuyển hóa thành Việt Nam những giá trị văn hóa của Nho giáo, Phật giáo và một vài học thuyết khác về chính trị, xã hội và văn hóa ở phương Đông.

Dân tộc và nhân dân: Thời độc lập dân tộc, các triều đại phong kiến nối tiếp nhau phải luôn luôn đề phòng và sẵn sàng chống ngoại xâm, cho nên các triều đại đó có quan hệ mật thiết với nhân dân và lúc lâm nguy thì phát huy sức mạnh nhân dân để chiến đấu và chiến thắng.

Thời độc lập dân tộc là cơ hội có nhiều thuận lợi để củng cố và phát huy hệ thống: gia đình (nhà), làng và nước. Dưới các triều đại thời này, lịch sử nước ta đã chứng kiến sự phát triển về nhiều mặt của con người và cộng đồng con người từ gia đình, làng, xóm, cho đến cả nước, cho đến toàn dân.

Điều đáng nhấn mạnh ở đây là một loạt những quyền được xã hội và triều đình công nhận dành riêng cho cái làng, cơ sở địa phương của một xã hội nông thôn, và đây cũng là một dạng dân chủ sơ khai lúc bấy giờ. Làng là một đơn vị xã hội và chính trị có chức năng bảo vệ những lợi ích thiết thực của người dân, của từng người và của cộng đồng. Xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương rất khác nhau trong cả nước, các làng đua nhau xây dựng cuộc sống vật chất và tinh thần của từng nhà và của cả làng. Đây là những kinh nghiệm lịch sử rất hay, rất giàu tính sáng tạo của con người Việt Nam trong quá khứ. Tôi nghĩ rằng, ngày nay, chúng ta theo quan điểm lịch sử có cách nhìn sáng suốt, thì có thể rút ra những bài học có giá trị trong việc xây dựng nông thôn mới.

Ở thời độc lập dân tộc, nước ta chưa rộng lớn như ngày nay, do đó quan hệ giữa triều đình và nhân dân không xa cách bao nhiêu. Sau khi làm quan lớn ở trong triều hoặc sau khi trả lại áo, mũ cho vua vì một sự kiện thiếu công minh, thì trở về làng ở nhà dạy học, đó là việc bình thường được cả nước quý trọng. Nói đến đây, tôi nhớ đến một sự kiện rất lớn trong lịch sử nước ta mà nhiều người thường nhắc tới: đó là Hội nghị Diên Hồng dưới thời Thượng hoàng Trần Thánh Tông để bàn việc đánh giặc, cứu nước.

Coi trọng những giá trị đạo đức: Tôi dùng từ đạo đức theo nghĩa rộng, nó bao gồm những tư tưởng và tình cảm, những phẩm chất và những việc làm tốt đẹp, những lẽ sống

cao thượng của con người và cộng đồng con người. Nó đòi hỏi con người ngang tầm với thời và thế ở từng nơi và từng lúc.

Trong *Bình Ngô đại cáo*, Nguyễn Trãi có câu: "Lấy đại nghĩa thắng hung tàn..., dùng chí nhân thay cường bạo...". Lê Lợi và Nguyễn Trãi cùng nhân dân ta lúc bấy giờ đã làm như vậy. Một dân tộc nói được một câu như vậy và làm được một việc như vậy, đó là một dân tộc có tầm vóc và khí phách hào hùng biết bao. Đây là lòng tin sâu xa ở con người và cộng đồng con người có sức sống mãnh liệt vì đại nghĩa và chí nhân thắng hung tàn và cường bạo. Nói rộng ra, đây cũng là lòng tin đối với diễn biến tất yếu của lịch sử.

Nguyễn Trãi còn nói: "Nước ta là một nước văn hiến". Điều đó có nghĩa là trọng học vấn và trọng người có học. Trọng học vấn, trọng nhân tài, vì đó là những của quý không gì thay thế được của một nước, một dân tộc. Có nó thì sẽ có tất cả, thiếu nó, thì cái còn lại còn gì là đáng giá.

Từ xưa, người Việt Nam vốn ham học và có nhiều người học giỏi, có khi rất giỏi. Ngày nay, nhiều người trên thế giới đều biết việc đó. Đây là thế mạnh của chúng ta, cần phát huy đến mức cao nhất.

Nhà nước và pháp trị: Một thành tựu đáng quý và không dễ có dưới chế độ phong kiến là đã có Nhà nước thì phải có pháp luật và Nhà nước quản lý mọi người, mọi việc bằng pháp luật. Gần đây, ở nước ta một số học giả nói nhiều về Bộ luật Hồng Đức và dư luận nước ngoài cũng bắt đầu nói đến. Lúc đọc bộ luật này, tôi đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác và ngay lúc này tôi cũng đang ngạc nhiên, bởi lẽ bộ luật này chứa đựng nhiều điều không thể tưởng tượng được dưới chế độ phong kiến và quân chủ lúc bấy giờ. Phải nói rằng, tác giả của nó, vua Lê Thánh Tông, là một minh quân hiếm có bất cứ ở đâu.

Chúng ta hãy trích một số điều luật để chứng minh.

Đối với quan chức: "Một viên tri huyện nếu trong địa hạt mình cai trị mà để dân bị đói, bị lụt, hoặc bỏ đi nơi khác, hoặc phong hóa đồi bại, v.v. thì viên tri huyện bị trị tội rất nặng, và bị cách chức".

Đối với người dân: "Người dân dâng thư hay tâu việc dối trá bị biếm[1] hay đồ[2]. Tố cáo không đúng sự thật bị phạt 80 trượng. Dâng thư nặc danh cũng bị coi là phạm tội nặng, người nhận thư nặc danh đem nộp quan, tâu vua hay đem truyền tụng cũng bị phạt đánh 50 roi, biếm một tư".

"Người miền thượng du cùng phạm tội với nhau thì theo phong tục xứ ấy mà định tội. Người thượng du phạm tội với người trung châu thì theo luật mà định tội".

"Người con gái được quyền chia tài sản như con trai. Trường hợp gia đình không có con trai, con gái trưởng được quyền thừa kế hương hỏa. Khi gia đình phải phân chia tài sản, thì tài sản do hai vợ chồng gây dựng nên được chia đôi. Trường hợp người chồng ruồng bỏ không đi lại với vợ trong năm tháng thì người vợ có quyền bỏ chồng".

"Học trò đánh hay lăng mạ thầy giáo thì bị xử nặng hơn tội đánh hay lăng mạ người thường ba bậc".

"Người góa vợ, góa chồng, mồ côi, tàn tật nặng không nơi nương tựa thì quan sở tại phải thu nuôi, nếu bỏ rơi thì bị đánh 50 roi, biếm một tư. Người già trên 70 tuổi, trẻ em dưới 15 tuổi, người phế tật nếu phạm tội thì không được tra tấn,

---

1. Biếm là giáng chức hay giáng trật, giáng cấp. Theo *Quốc triều hình luật,* "biếm" tính theo "tư" và người bị phạt phải nộp tiền chuộc tội, cứ một tư tùy theo phẩm hàm cao thấp phải nộp một số tiền quy định.

2. Đồ là một hình phạt bị giam cầm hoặc phải làm việc khổ sai.

và nếu phạm tội tù lưu đày trở xuống thì cho chuộc bằng tiền; người trên 90 tuổi và trẻ em dưới bảy tuổi dù phạm tội tử hình cũng không hành hình. Đàn bà có thai dù phạm tội tử hình cũng để sinh đẻ sau 100 ngày mới thi hành án".

Có Nhà nước, có pháp luật thì phải có cả một hệ thống các thể chế Nhà nước (tổ chức, quan lại và chức vụ), đây cũng là một thành tựu đáng quý, chủ yếu dưới thời vua Lê Thánh Tông.

Trong những thập kỷ cuối cùng của triều đình nhà Lê, lịch sử nước ta đã chứng kiến một sự kiện rất đáng ghi nhớ, đó là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn mà người có vai trò nổi bật là Nguyễn Huệ, bậc anh hùng "áo vải", lập nên những chiến công rực rỡ khắp các miền đất nước, nhất là đánh đuổi giặc ngoại xâm ở Đàng Trong và ở "Bắc Hà", sau đó lên ngôi trở thành vua Quang Trung. Nguyễn Huệ là một thiên tài xuất chúng về nhiều mặt, rất tiếc là ông mất quá sớm, lúc mới khoảng 40 tuổi.

Nguyễn Huệ bắt đầu là một chiến sĩ của một phong trào quần chúng, phong trào nông dân, đó là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn mà dấu ấn luôn luôn đậm trong tâm trí của người phát động nó và từ đó mà làm nên sự nghiệp lớn. Nguyễn Huệ là nhà yêu nước có tầm nhìn xa, thấy rộng ít có lúc đương thời, và khi trở thành vua Quang Trung thì chắc chắn phải ngày đêm suy nghĩ về lòng dân và vận nước. Vua Quang Trung là người biết trọng nhân tài, để tâm tìm kiếm và phát hiện nhân tài, sử dụng nhân tài.

Vua Quang Trung mất sớm và không có người kế nghiệp xứng đáng, tạo nên một chỗ trống. Đây là cơ hội giúp Nguyễn Ánh, một nhân vật với nhiều tham vọng, dựa vào sự ủng hộ của người Pháp, đã lần lượt giành lấy chính quyền và thành lập triều Nguyễn với niên hiệu Gia Long. Bên cạnh Gia Long

lúc bấy giờ có một loạt chuyên gia người Pháp, chủ yếu trong lĩnh vực quân sự.

Về chính trị, triều Nguyễn đã để nước ta thành thuộc địa của Pháp.

Tuy nhiên, về văn hóa thì dưới triều Nguyễn, nền văn hóa dân tộc vẫn kế thừa và phát triển di sản quý từ thời trước, đã có nhiều nhà tư tưởng, nhà văn hóa lớn và nhiều thành quả quan trọng.

Thời Pháp thuộc:

Đến thời Tự Đức, thực dân Pháp bắt đầu chinh phục nước ta, từ giữa thế kỷ XIX. Tuy rằng lực lượng chúng không có bao nhiêu, song chúng khéo chọn địa bàn hoạt động là đồng bằng sông Cửu Long, nơi pháo thuyền của chúng có thể dễ dàng đi nhiều nơi và uy hiếp triều đình nhà Nguyễn. Tự Đức đầu hàng dễ dàng, đầu tiên nhượng ba tỉnh miền Đông Nam Bộ, tiếp đó nhượng ba tỉnh miền Tây, rồi lần lượt các tỉnh ở miền Bắc và cả nước ta bị Tự Đức, và các vua tiếp theo dưới nhiều hình thức khác nhau, trao quyền cai trị cho thực dân Pháp.

Chính trong thời gian đó, các nhà yêu nước và nhân dân cả nước ta đều sục sôi lòng căm thù và ý chí đấu tranh chống giặc xâm lược, nhưng lệnh của Tự Đức là nghiêm cấm mọi cuộc đấu tranh chống bọn xâm lược Pháp. Mặc dù vậy, phong trào chống giặc, cứu nước vẫn liên tục diễn ra ở khắp nơi. Trong lịch sử nước ta, kể cả trong thời kỳ Bắc thuộc, không bao giờ dân tộc Việt Nam ta gặp cảnh yếu hèn như vậy, mất nước dễ dàng như vậy. Trước đây, để chống giặc ngoại xâm, vua tôi, triều đình và quần chúng nhân dân đều nhất tề đứng lên chung sức, chung lòng, quyết chiến quyết thắng và mặc dầu quân xâm lược mạnh hơn chúng ta gấp bội, cuối cùng

nhân dân ta đã giành thắng lợi vẻ vang. Trái lại, dưới thời Tự Đức, lực lượng viễn chinh của Pháp chẳng có bao nhiêu, đồng thời chúng gặp phải rất nhiều khó khăn trong lĩnh vực hậu cần. Cái nghịch lý đau buồn ở đây là nhà vua đầu hàng và ngăn cấm phong trào đánh giặc, cứu nước. Đó là một điều ô nhục trong lịch sử nước ta.

Tóm lại, triều đại nhà Nguyễn là những trang sử đau buồn, trái với những truyền thống oai hùng của dân tộc Việt Nam ta.

Thời kỳ triều Nguyễn phần nào trùng hợp với quá trình diễn biến của sự thiết lập chế độ thực dân Pháp ở nước ta.

Ở đây, tôi nghĩ không có gì phải nói nhiều về một chế độ thực dân mà cuốn sách *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Nguyễn Ái Quốc đã làm sáng tỏ.

Trong khoảng thời gian dưới chế độ thực dân Pháp, dân tộc ta đã tiếp thụ và vận dụng những thành tựu của văn hóa, văn minh phương Tây, một thành tựu nổi bật là sự ra đời của chữ quốc ngữ, chữ viết của dân tộc ta ngày nay. Những phong trào văn hóa đa dạng trong những thập niên đầu thế kỷ XX, với sự đổi mới rõ rệt và sự phát triển mạnh mẽ của các lĩnh vực văn học và nghệ thuật, phong hóa và lối sống, một lần nữa chứng tỏ sự nhạy cảm và khả năng thâu hóa của dân tộc ta đối với những trào lưu văn hóa từ bên ngoài.

Điều tôi cần nhấn mạnh là sự diễn biến của cuộc đấu tranh không ngừng của nhân dân ta khắp mọi nơi chống ách thống trị của thực dân Pháp. Đây là một phong trào rất đa dạng, lúc mạnh, lúc yếu, lúc lên, lúc xuống và phong trào đấu tranh trong nước thường có liên hệ với nhiều nhà yêu nước hoạt động ở nước ngoài, bắt đầu là trào lưu Đông du.

Đến đầu thế kỷ này, dần dần những người thức thời đều thấy những cuộc đấu tranh, kể cả những cuộc đấu tranh

vũ trang ở trong nước cũng như những cố gắng nhờ cậy nước ngoài theo hướng Đông du đều không thể đem lại kết quả thiết thực, từ đó một xu thế mới được hình thành, đó là hướng tìm con đường cứu nước ở phương Tây. Chính đó là con đường của Nguyễn Ái Quốc, con đường hoàn toàn mới, con đường đã đem lại những diễn biến và những kết quả không ai lường trước được, mà tôi sẽ trình bày trong mục tiếp theo.

Bước nhảy vọt trong lịch sử Việt Nam: Cuộc Cách mạng Tháng Tám và sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa

Như trên đây đã nói một cách khái quát trong lịch sử loài người, cuộc Cách mạng Tháng Tám là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử nước ta. Nó là bước nhảy lớn từ những chế độ có khác nhau về nguồn gốc, song đều giống nhau về chế độ chính trị và xã hội, chế độ áp bức, bóc lột con người, chuyển sang một chế độ chính trị và xã hội khác hẳn, chế độ đem lại độc lập, tự do cho dân tộc, chế độ giải phóng con người, thực hiện quyền làm chủ của con người.

Cuộc Cách mạng Tháng Tám là một sự kiện rất lớn trong lịch sử nước ta, và với bước lùi của thời gian, càng nhìn kỹ thì càng thấy tầm vóc cao lớn của nó, và càng đi sâu nghiên cứu thì càng thấy cái mới trong tính chất, ý nghĩa và tiềm lực sâu xa của nó.

Quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Hồ Chí Minh, kết hợp truyền thống lịch sử của dân tộc với xu thế của thời đại mở đầu bằng Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại, đã đưa đến cuộc tổng khởi nghĩa và thành công của Cách mạng Tháng Tám ngay khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc,

trong điều kiện rất thuận lợi nhờ chiến thắng của Liên Xô và các nước đồng minh chống phát xít.

Cuộc Cách mạng Tháng Tám là cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Như vậy đây là một bước nhảy rất lớn từ một nước thuộc địa và nửa phong kiến chuyển sang một nước có chế độ chính trị tiên tiến trong lịch sử loài người. Đây là sản phẩm của trí tuệ dũng cảm và tài năng của Đảng ta và nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một nhà văn hóa lớn. Phải có cách nhìn và tầm nhìn xuyên qua lịch sử, lịch sử nước ta và lịch sử thế giới, vượt qua không gian, từ nước ta nhìn ra và thời đại đang diễn ra cao trào cách mạng sau thắng lợi của Liên Xô và các nước đồng minh. Phải có cách nhìn và tầm nhìn bao quát và sáng suốt như vậy mới làm nên một sự nghiệp lớn ở một nước như nước ta. Tất nhiên cách nhìn và tầm nhìn này chỉ có thể xuất phát từ một học thuyết là ánh sáng của thời đại, lại được vận dụng trong thực tiễn bởi một thiên tài bậc thầy trong việc vận dụng phép duy vật biện chứng.

Các cuộc đấu tranh liên tiếp của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng từ năm 1930 là những cuộc vận động quần chúng mang ý nghĩa và nội dung văn hóa sâu rộng. Đồng thời các cuộc đấu tranh ấy đã thổi luồng gió mới vào mọi lĩnh vực hoạt động của văn hóa dân tộc và làm nảy nở trào lưu văn hóa, văn học cách mạng với những thành tựu có tính chất mở đường cho cả quá trình văn hóa của thời đại Hồ Chí Minh. Bản *Đề cương văn hóa* của Đảng ra đời năm 1943 thực sự là một cương lĩnh văn hóa có ý nghĩa lịch sử, tập hợp các trí thức yêu nước, các lực lượng văn hóa cứu quốc đấu tranh cho độc lập tự do và cho một nền văn hóa mới của dân tộc.

Cuộc Cách mạng Tháng Tám là thành quả của truyền thống và ý nguyện tốt đẹp của dân tộc, cùng với những diễn biến bùng nổ cách mạng của thời đại lúc bấy giờ. Cách mạng Tháng Tám là sự gặp nhau có tính tất yếu giữa ba cuộc cách mạng: giải phóng dân tộc, dân chủ nhân dân, xã hội chủ nghĩa. Tính tất yếu này là một quy luật của lịch sử trong thời đại đế quốc chủ nghĩa theo sự phân tích đúng đắn của Lênin. Ba cuộc cách mạng nói trên có liên quan mật thiết với nhau, theo hướng đi và bước đi có trước có sau, không được đốt cháy giai đoạn, bởi đốt cháy giai đoạn là vi phạm quy luật của lịch sử, mà vi phạm quy luật của lịch sử thì không thể tránh khỏi va vấp hoặc suy sụp.

Cách mạng Tháng Tám với sự ra đời của nước Việt Nam mới, nước Cộng hòa dân chủ Việt Nam, và bản *Tuyên ngôn độc lập* bất hủ, là sự mở đầu của cuộc đấu tranh cách mạng, nổi bật là hai cuộc kháng chiến, bản trường ca anh hùng diễn ra trong ba thập kỷ để có độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi của nhân dân ta đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trên thế giới.

Ở đây, tôi cần nhấn mạnh rằng thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến là thắng lợi của trí tuệ thông minh và tài năng sáng tạo, là thắng lợi của đại nghĩa và chí nhân mà cốt lõi của nó là lòng yêu nước, yêu đồng bào, yêu quê hương. Đó là nguồn gốc làm nên động lực cực kỳ rộng lớn, mạnh mẽ và sâu xa: cả nước đứng lên triệu người như một, toàn tâm, toàn ý phấn đấu quên mình vì Tổ quốc và dân tộc; cả quá khứ đứng lên với những di sản và truyền thống hào hùng, truyền lại cho người đang chiến đấu ý chí kiên cường, bất khuất của tổ tiên; các lực lượng tiến bộ trên thế giới với nhiều hình thức và mức độ khác nhau luôn ở bên cạnh nhân dân Việt Nam ta,

ủng hộ những người chiến sĩ trên tuyến đầu của một sự nghiệp là tinh hoa văn hóa của thời đại: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, hoàn thành giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước, trong khi triển khai cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước, chúng ta đã phạm những sai lầm do nóng vội, duy ý chí mà Đại hội VI đã phê phán.

Tôi muốn dừng lại đây để rút một bài học rất bổ ích về tính "lãng mạn cộng sản" (Lênin), lấy lòng mong muốn thay cho thực tế. Trong cách nghĩ và cách làm sai lầm này, điều nguy hiểm nhất là bất chấp quy luật của lịch sử, muốn đốt cháy giai đoạn, không tính đến điểm xuất phát về tình hình mọi mặt của nước ta lúc bấy giờ. Bản thân tôi, hồi tưởng lại tâm trí của mình, tôi vô cùng ngạc nhiên sao mà mình có thể quay lưng lại với biết bao sự thật hằng ngày diễn ra trước mắt mình để lao vào những sai lầm với những cái giá đắt phải trả. Rõ ràng đây là một sự thiếu sáng suốt trong nhận thức và hành động, trong lý luận và thực tiễn.

Cuối năm 1986, Đại hội VI của Đảng đã đề ra một phương hướng mới, một chủ trương mới với cái tên rất hay: đổi mới, "đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác". Đại hội đặt kinh tế lên hàng đầu là đúng và trong lĩnh vực kinh tế, công cuộc đổi mới đưa đến nền kinh tế nhiều thành phần, phát triển theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tôi muốn gọi Đại hội VI là Đại hội của trí tuệ, của văn hóa và chủ trương về kinh tế vừa nhắc lại trên đây là một chủ trương sáng suốt.

Nó sáng suốt ở chỗ biết vận dụng những thành tựu có giá trị của nền kinh tế thị trường đang phát triển đến mức cao dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Nó còn sáng suốt ở chỗ đặt chính sách kinh tế mới này dưới sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Có người cho rằng kinh tế thị trường, bản chất của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, luôn luôn phát triển theo quy luật tự nhiên của nó, không có hạn chế. Tất nhiên nói như vậy là quên bẵng cả một giai đoạn dài của lịch sử loài người trong đó kinh tế thị trường đã phát triển mạnh mẽ trước khi có chủ nghĩa tư bản. Tôi nhắc lại những điều trên đây mà tôi đã trình bày trong một cuốn sách trước với một dụng ý mới: đổi mới là văn hóa.

Trở lại cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đó là một sự khám phá trên con đường chưa có tiền lệ. Tôi muốn chứng minh một chân lý: cách mạng là đổi mới, một quá trình đổi mới cho đến đích cuối cùng, cho nên cách mạng càng cần văn hóa, những giá trị văn hóa cao quý nhất và luôn luôn được hoàn thiện của con người và cộng đồng con người, của loài người.

Những thập kỷ vừa qua, có thể kể từ những năm 30 của thế kỷ này, tuy thời gian rất ngắn so với cả lịch sử của dân tộc, song nó tràn đầy những giá trị văn hóa mới của thời đại, làm giàu thêm bản lĩnh và truyền thống quý báu của dân tộc, không chỉ góp phần làm nên những chiến thắng lạ lùng với nhiều ý nghĩa lịch sử đã được nhấn mạnh trên đây, mà còn tạo cơ hội và môi trường để nền văn hóa cổ truyền của dân tộc tiếp tục được giữ vững, thừa kế, phát triển và nâng cao, nhằm những phương hướng lớn mang dấu ấn của thời đại là độc lập dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phác họa cách nhìn tổng quát về nền văn hóa Việt Nam

Diễn biến lịch sử lâu dài gắn với sự mở rộng địa bàn địa lý từ Bắc đến Nam, đưa đến sự hình thành những giá trị văn hóa hợp thành một hệ thống mà chúng ta có thể gọi là nền văn hóa Việt Nam.

Đi sâu nghiên cứu nền văn hóa ấy, tìm ra cái cốt lõi của nó, chúng ta thấy nổi bật hai điểm: một là, tính cộng đồng bao gồm ba cái trục: gia đình (nhà), làng và nước; hai là, xu thế nhân văn hướng về con người và cộng đồng con người, tìm thấy ở con người những tiềm lực của những đức tính biết bao tốt đẹp với lòng mong muốn phát triển nó, phát huy nó.

Hai sức mạnh này gắn bó với nhau một cách hữu cơ tạo thành hạt nhân của nền văn hóa Việt Nam, từ đó làm nên những giá trị văn hóa khác mà chúng ta cần chú trọng, nhằm thấy sáng những giá trị lớn nhất. Đó là sự tôn trọng đạo đức làm người, đạo đức về quan hệ giữa người với người trong xã hội, cách sống và lối sống...; đó là sự tôn trọng học vấn, chìa khóa của kho tàng thông minh và trí tuệ, tài năng và sáng tạo...; đó là sự nhạy cảm đối với cái mới bất cứ từ đâu đến, nhạy cảm trong việc đánh giá nó, hấp thụ nó, tiêu hóa nó và biến nó thành vốn quý của mình.

Song con người Việt Nam, sản phẩm của xã hội cổ truyền và phương thức sản xuất châu Á, do hạn chế của lịch sử, không tránh khỏi những yếu kém, mà cuốn sách *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh* đã có nêu lên. Đó là tính phân tán, tản mạn, tầm nhìn hạn hẹp, thiếu hiểu biết kinh doanh vì chưa quen với kinh tế thị trường, giàu tinh thần đoàn kết cứu nước và tương trợ lẫn nhau trước những tai họa lớn của cuộc sống nhưng lại kém ý thức hợp tác thân ái trong công việc và sinh hoạt hằng ngày,

nhạy cảm với cái mới nhưng nếu định hướng chung không đủ rõ ràng và bản lĩnh cá nhân không vững chắc thì cũng dễ du nhập từ nước ngoài cả những điều sai lầm, thậm chí độc hại. Đồng thời, còn những ảnh hưởng tiêu cực đến tư tưởng và tâm lý con người của hàng ngàn năm chế độ phong kiến và hàng trăm năm chủ nghĩa thực dân, mà đến nay chưa phải đã xóa bỏ được hết.

Tuy nhiên, nhìn tổng quát, lịch sử lâu dài của Việt Nam trên một địa bàn địa lý ngày một rộng lớn, trải qua biết bao biến cố là sự chứng minh hùng hồn về sức sống mãnh liệt của dân tộc ta, sự bền vững bên trong và sức đề kháng của nó để tự bảo vệ và phát triển không ngừng.

Mọi sự kiện lịch sử đều qua đi, song con người và cộng đồng con người vẫn tồn tại và lớn lên với những giá trị văn hóa quý báu của mình. Đây là di sản tốt đẹp nhất mà mọi người chúng ta phải biết giữ gìn.

Nền văn hóa Việt Nam như trên đã trình bày, tự bản chất của nó, là một sự vươn lên, sự phấn đấu không ngừng nhằm có thêm những cái mà ngày nay chúng ta gọi là ánh sáng, tự do và hạnh phúc. Đây là những hoài bão trong sáng và đẹp đẽ, những khao khát của cả cộng đồng và từng người Việt Nam ta. Tổ tiên ta diễn đạt những hoài bão và ước mơ này dưới nhiều dạng trong văn học dân gian biết bao phong phú và mãi mãi tươi đẹp cũng như trong văn học bác học với những tác phẩm mà cho đến ngày nay chúng ta không hết ngạc nhiên về tầm cao và chiều sâu, cũng như giá trị nghệ thuật của nó.

Trong lúc cộng đồng người Việt, trong quá trình diễn biến lịch sử của dân tộc, thể hiện rõ nét nền văn hóa của mình, không ngừng phấn đấu để vươn tới những ước mơ cao đẹp như

trên đã phác họa, thì dòng chảy vô cùng phong phú của lịch sử loài người cũng diễn biến theo một chí hướng; đó là cuộc đấu tranh từ đời này qua đời khác, từ lục địa này qua lục địa khác, nhằm đạt tới ba cuộc giải phóng (giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người), đưa đến cái đỉnh cao của nền văn hóa loài người là học thuyết của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin. Đây là sự trùng hợp, sự gặp nhau, không hẹn song như là có hẹn, bởi con người là một, loài người là một, và lịch sử cũng là một. Trong cuốn sách *Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp* có nói về cuộc hẹn gặp lịch sử này, ở đây không cần nhắc lại.

Như trên đã nói, Cách mạng Tháng Tám là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hướng lên cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Hồ Chí Minh và Đảng ta ngay từ những năm 30 của thế kỷ này đã lựa chọn. Nhờ đâu mà trong hơn 60 năm qua dân tộc Việt Nam ta đã làm nên những chiến công thần kỳ được biết bao người có lương tri trên thế giới quý trọng? Đúng, dân tộc Việt Nam ta đã lớn lên như Thánh Gióng trong thần thoại bởi được vũ trang bằng chủ nghĩa yêu nước và học thuyết Mác - Lênin dưới sự lãnh đạo của một chính đảng do Hồ Chí Minh sáng lập, giáo dục và rèn luyện. Đây là cơ hội để con người và cộng đồng dân tộc Việt Nam ta phát huy tất cả tiềm lực của mình.

Trở lại chủ đề của cuốn sách này, tôi muốn làm sáng tỏ ý nghĩa và tác dụng của những giá trị văn hóa, những giá trị đã được đúc kết trên đây và chính những giá trị đó đã nở rộ trong cao trào cách mạng, nhất là trong cuộc Cách mạng Tháng Tám và hai cuộc kháng chiến. Văn hóa là sự thể hiện một cách rõ rệt bản chất sâu xa của con người và cộng đồng con người. Nó là cội nguồn của sức mạnh và tài năng làm nên chiến thắng. Nó là đôi cánh giúp con người vươn lên ngang tầm với

mọi hiểm họa và nguy cơ. Nó là phép màu nhiệm biến một câu nói hầu như là trò đùa: "châu chấu đá voi" trở thành hiện thực trong mùa Xuân đại thắng 1975, hoàn thành cuộc chiến đấu giành độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc.

.....

Phạm Văn Đồng: *Văn hoá và đổi mới,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

MỤC LỤC

Trang

- *Lời giới thiệu* 5
- Hồ Chủ tịch - Hình ảnh của dân tộc 25
- Học tập quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng của Hồ Chủ tịch 50
- Học quan điểm nhân dân của Hồ Chủ tịch 60
- Hồ Chủ tịch - Lãnh tụ của chúng ta 64
- Chủ tịch Hồ Chí Minh 70
- Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại 93
- Kính Bác yên giấc nghìn thu trong cảnh thanh bình và tươi sáng của Tổ quốc 132
- Bài nói chuyện với cán bộ và đại biểu nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh nhân kỷ niệm lần thứ 95 ngày sinh Bác Hồ (19/5/1890 – 19/5/1985) 135
- Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta 141
- Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp 154
- Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại và tương lai 222
- Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh 385

- Đưa tư tưởng dân vận của Bác vào đời sống hằng ngày của chúng ta..... 499
- Bản *Di chúc* bất hủ sáng ngời tính thời sự 503
- Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh..... 512
- Văn hoá và đổi mới (*Trích*).....630

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT 6/86 Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội
ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222 Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

HỒ CHÍ MINH

Tinh hoa và khí phách của dân tộc

ISBN 978-604575719-2
8935279122059
Giá: 230.000đ